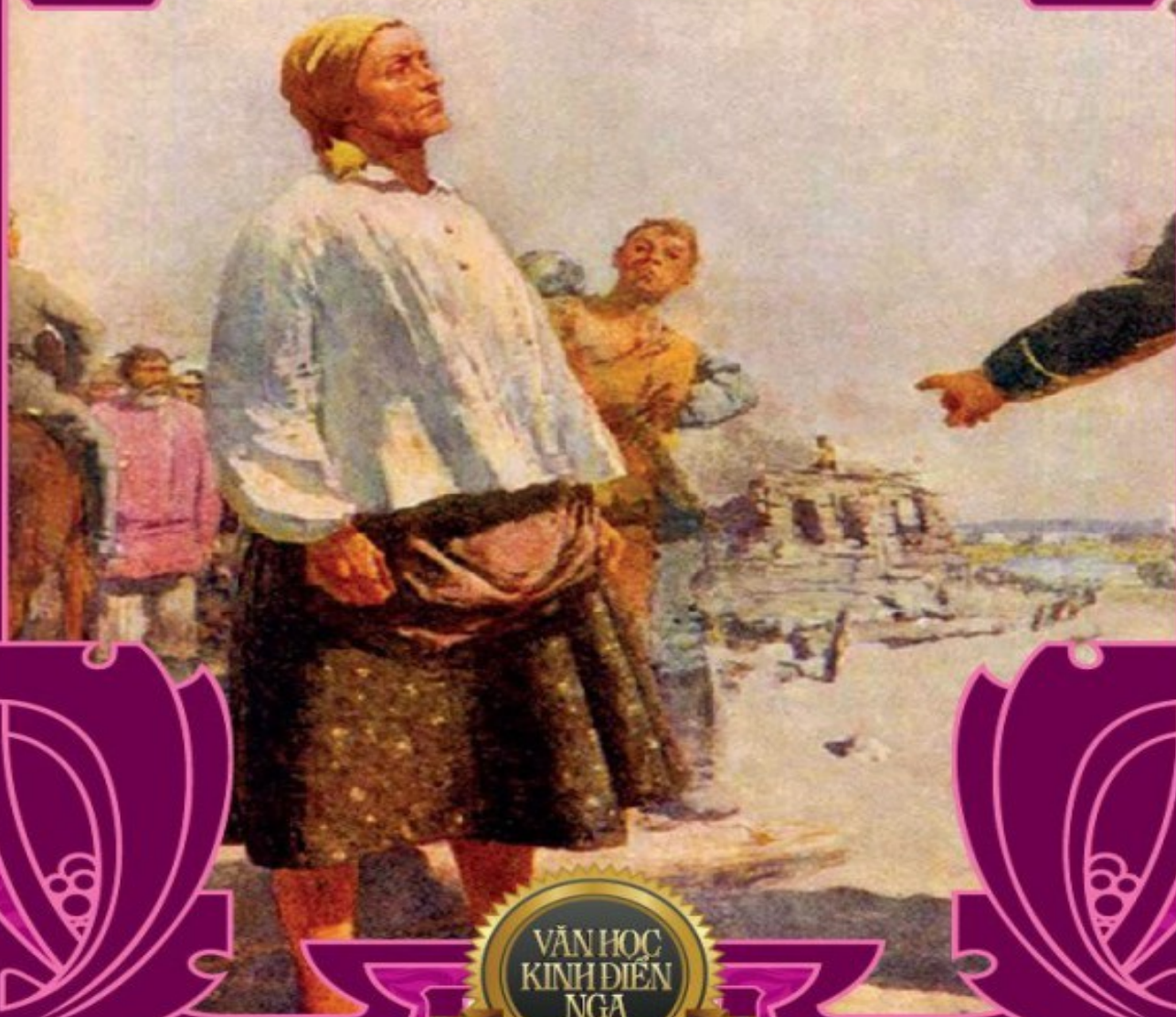


MACXIM GORKI



VĂN HỌC
KINH ĐIỂN
NGA

NGƯỜI MẸ

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

PHAN THAO dịch

NGƯỜI MẸ



Tác giả: Maxim Gorky

Người dịch: Phan Thảo

Phát hành Văn Hóa Đông Tây

Nhà xuất bản Văn học - 4/2016

ebook©vctvegroup

19-09-2018

GIỚI THIỆU

Người mẹ là tác phẩm viết về hiện thực xã hội nước Nga trong những năm đầu thế kỷ 20, khi giai cấp vô sản Nga đang chuẩn bị tiến hành cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Tác phẩm vẽ ra trước mắt chúng ta bức tranh rộng lớn của xã hội Nga những năm đầu thế kỷ 20 với cái quá khứ nặng nề trong đời sống của vợ chồng bác công nhân Mikhain, với cái hiện tại đấu tranh gian khổ và anh dũng của mẹ con anh công nhân Paven... Đồng thời, tiểu thuyết còn gợi lên niềm tin chắc chắn về thắng lợi tất yếu của những người lao động chân chính với chế độ chuyên chế. Hình ảnh kết thúc của tiểu thuyết, “cảnh người mẹ bị bắt cầm tù” gợi nên trong lòng người đọc nhiều ám ảnh, nhiều xót xa nhưng nó làm cho người đọc lạc quan, tin tưởng ở ngày mai.

CHƯƠNG 1

Hàng ngày, còi nhà máy rú và rung lên trong làn khói và mùi dầu mỡ của xóm thợ ngoại ô. Và từ những căn nhà nhỏ xám xịt những con người tiều tụy, gân cốt còn mỗi mọt, vội vã bước ra giống những con gián ngày sợ sệt. Trong không khí lạnh lẽo, lúc còn tranh tối tranh sáng, họ đi trên những đường phố không lát đến cái chuồng đá cao ngất có vô số những con mắt vuông đục chiếu xuống mặt đường, đang thanh thản và lãnh đạm chờ đợi họ. Bùn bì bõm dưới chân. Những tiếng kêu khàn khàn còn ngái ngủ vang đến tai họ, những câu chửi độc địa xé không gian. Giờ đây, lại có những tiếng khác vang tới: tiếng máy chạy rì rầm, tiếng hơi nước phì phò: Những ống khói cao ngất, đen ngòm, âm u và dữ tợn, in rõ trên nền trời, chế ngự cả vùng ngoại ô, tựa những cây gậy lớn.

Chiều chiều, khi mặt trời tà rọi những tia nắng đỏ lên cửa kính các nhà thì xưởng máy lại nhả họ từ trong lòng đá ra như nhả một thứ xỉ than, và thợ thuyền, mặt mũi xám khói đen, hàm răng háu đói lấp lánh, lại tỏa ra các ngã đường, để trong không khí mùi dầu máy ẩm ướt. Bây giờ, tiếng họ trở nên sôi nổi và vui vẻ là khác nữa; công việc khổ sai của họ ngày hôm nay đã chấm dứt, bữa ăn tối và nghỉ ngơi đang chờ họ ở nhà.

Nhà máy đã nuốt chửng một ngày qua; máy móc đã hút từ

bắp thịt con người tất cả sinh lực cần cho nó. Ngày ấy trôi đi không còn để lại dấu vết; con người lại bước thêm một bước nữa đến năm mô, nhưng cảm thấy sự nghỉ ngơi êm đềm đã đến rất gần cùng với thú vui của quán rượu ám khói, và thế là anh ta thỏa mãn.

Ngày lễ, họ ngủ đến khoảng mười giờ, rồi những người đứng đắn, đã có vợ con, vừa khoác bộ áo sang nhất đi lễ vừa chê trách bọn trai trẻ thờ ơ với nhà thờ. Đi lễ về, họ ăn uống rồi ngủ cho đến chiều tối.

Sự mệt nhọc chứa chất lại trong bao năm rông khiến họ chẳng thiết đến bữa ăn, nên để cho ngon miệng, nhiều người uống rượu, lấy chất men nồng kích thích dạ dày.

Tối đến, họ uể oải đi dạo phố; người có giày cao su cũng mang ra đi dù trời khô ráo, người có ô cũng đem theo dầu trời nắng đẹp.

Gặp nhau, họ nói chuyện xướng, chuyện máy móc, họ nguyên rửa bọn đốc công. Lời nói và ý nghĩ chỉ xoay quanh công ăn việc làm hàng ngày. Họ hoàn họ mới thốt ra được một ý nghĩ nghèo nàn, vụng về, lóe lên như một tia sáng cô đơn vào chuỗi ngày âm u đơn điệu. Về nhà, họ cãi nhau với vợ và thường đánh đập vợ chồng chẳng tiếc tay. Bọn trẻ thì ngồi lại ở quán cà phê hoặc tổ chức hội họp vui chơi ở nhà nhau, kéo đàn ac-coóc-đê-ông, hát những bài tục tĩu, khiêu vũ, kể chuyện dân ô truy lạc và uống rượu. Mệt lử vì công việc, họ rất dễ uống đến say; rượu vào, họ sinh ra cái kính vô cớ, một nỗi cái kính bệnh hoạn muốn tìm một lối thoát. Thế là, để trút hết mọi bức bối đó, chỉ vì một cớ không đâu, họ nhảy xổ vào nhau như đàn thú dữ. Đó là những cuộc ẩu đả có máu đổ, có người bị gãy tay, què chân,

đôi khi có người thiệt mạng.

Trong quan hệ với nhau, một tinh thần hần học chỉ chực bùng nổ, trùm lấn cả mọi người và trở thành cố tật như sự mệt mỏi của bắp thịt họ. Họ sinh ra với cái bệnh tâm hồn ấy, thừa kế của ông cha, nó theo chân họ xuống đến tận mồ như một bóng đen, và khiến họ phạm những hành động xấu xa tàn bạo vô ích.

Vào ngày lễ, bọn trẻ thường về nhà rất khuya, áo quần tả tơi phủ đầy bùn và bụi, mặt mày thâm tím. Bằng một giọng hiềm độc, họ huênh hoang về những trận nện bạn bè; hoặc giận dữ, hay đang khóc sướt mướt vì bị nhục mạ, họ trở về say khướt và thiếu não, khốn khổ và ghê tởm. Đôi khi, cha mẹ phải dắt con sau khi tìm thấy con say bí tỉ, nằm chết gí bên bờ rào hay trong quán rượu; các cụ chửi mắng, đánh đập túi bụi đưa con vãn mê man bất tỉnh. Sau đó, ít nhiều gượng nhẹ, lại đặt con lên giường để sáng hôm sau, đánh thức con dậy đi làm sớm, khi còi nhà máy thét lên giận dữ, tỏa ra như một làn suối đen trong không khí.

Cha mẹ chửi mắng, đánh con thậm tệ, nhưng đối với các cụ thì việc bọn trẻ hay rượu và thích đánh nhau dường như là điều hoàn toàn chính đáng. Hồi còn trai trẻ, các cụ chẳng đã từng say rượu, đánh nhau và đã từng bị cha mẹ đánh đập đầy ư? Cuộc đời là thế. Năm này qua năm khác, nó cứ đều đều và chậm rãi trôi đi như một dòng nước đục; ngày ngày vẫn từng ấy nếp quen suy nghĩ và hành động, lâu dài và dai dẳng. Và cũng chẳng ai có ý muốn thay đổi gì hết cả.

Thỉnh thoảng tại vùng ngoại ô, có những người lạ mặt, không biết từ đâu đến. Ban đầu, người ta chú ý đến họ chỉ vì họ là người lạ; sau đó, họ nói đến những nơi họ đã từng làm việc qua

nên cũng khêu gợi đôi chút tò mò của bà con; rồi dần dần, người ta cũng quên đi, cái mới không còn là mới nữa, và không ai quan tâm tới họ. Những câu chuyện họ kể nói lên một điều tất nhiên: đời người thợ ở đâu cũng thế. Vậy còn nói tới làm gì nữa?

Nhưng đôi lúc cũng có người đến nói những chuyện còn là mới lạ đối với vùng ngoại ô. Người ta không bàn cãi với họ, nhưng người ta cứ nghe những câu chuyện quái gở họ kể mà không tin; những câu chuyện đó làm cho người thì ngấm ngấm tức giận, người thì sợ sệt lo âu, một số khác thì cảm thấy xao xuyến vì một niềm hy vọng mơ hồ, rồi càng uống rượu nhiều hơn nữa để xua đuổi cái cảm giác vô ích bức bối đó.

Nếu dân ngoại ô nhìn thấy một người lạ mặt có điều gì kỳ lạ thì họ đối xử khá gắt gao với người đó rất lâu và tự nhiên thấy ghê sợ, e ngại anh ta mang đến cái gì có thể làm rối loạn sự đều đặn trong cuộc sống buồn tẻ, cơ cực nhưng yên ổn của họ. Đã quen bị một sức mạnh bất di bất dịch đè nén, họ không trông đợi một sự cải thiện nào và coi mọi sự thay đổi chỉ làm cho cái ách của họ càng nặng nề thêm.

Ai nói đến chuyện gì mới lạ đều bị dân ngoại ô lạnh lẽo lánh xa. Thế là những người đó biến mất, lại lên đường tới nơi khác, hoặc nếu ở lại nhà máy, thì phải sống riêng biệt, không tài nào hòa được vào đám đông thợ thuyền, ai cũng giống ai hết cả.

Con người cứ sống như vậy chừng dăm chục năm rồi chết....

CHƯƠNG 2

Đó là cuộc đời của lão thợ nguội Mikhain Vlaxôp, một người mặt mày ủ ê, lông lá bờm xờm, cặp mắt nhỏ đa nghi, dưới đôi mày rậm, với cái cười khó chịu. Là người thợ nguội giỏi nhất nhà máy, và là tay lực sĩ vùng ngoại ô, công sá của lão chẳng được là bao vì thái độ thô lỗ với bọn chủ. Chủ nhật nào lão cũng đánh chí mạng một người; chẳng ai ưa lão và mọi người đều gờm lão. Đã có lần, họ thử choảng lại lão nhưng chẳng ăn thua. Khi Vlaxôp thấy có người định đánh mình thì lão quơ ngay lấy một hòn đá, một tấm ván, một thanh sắt và cứ thế lão dạng chân ra, lặng lẽ chờ địch thủ. Mặt lão, từ mắt đến cổ, râu ria rậm rịt, đôi tay lông lá làm cho ai cũng phải phát khiếp. Đáng sợ nhất là cặp mắt nhỏ và sắc cứ xoáy vào người ta như một mũi dùi bằng thép nhọn; bắt gặp đôi mắt đó nhìn mình, người ta có cảm tưởng như đứng trước một sức mạnh man rợ, không hề biết sợ là gì, sẵn sàng nện không thương xót.

Vlaxôp lầm bầm:

– Cút đi, đồ chó chết!

Hàm răng to vàng khè của Vlaxôp ánh lên giữa đám râu xồm xoàm trên mặt lão. Chửi bới lão không tiếc lời, nhưng sợ sệt, các địch thủ của lão cứ lùi dần...

– Đồ chó chết! - Vlaxôp lại quát to thêm nữa, mắt lão long

lên, hung dữ, nhọn sắc như dao. Rồi hất đầu lên, về thách thức, Vlaxôp nhìn theo bọn người đó, giọng khiêu khích - Nào, thử xem thằng nào muốn chết?

Chẳng người nào muốn chết...

Vlaxôp vốn ít nói và tiếng đầu lưỡi của lão là “đồ chó chết”. Lão dùng tiếng ấy để chỉ bọn đóc công trong nhà máy và bọn cảnh sát. Lão cũng dùng tiếng ấy để nói với vợ lão:

– Đồ chó chết, chứ mày không thấy quần tao rách à?

Khi Paven, con trai lão mười bốn tuổi, có ngày lão toan túm tóc đánh. Nhưng Paven vớ ngay được một chiếc búa tạ, nói cộc lộc:

– Đừng động tới tôi...

– Mày nói cái gì? - Vlaxôp hỏi lại, rồi tiến tới trước mặt cậu con trai cao và mảnh khảnh, như cái bóng trùm lên một cây bạch dương non.

Paven nói:

– Đủ rồi! Tôi không chịu thế mãi đâu...

Rồi cậu ta vung cái búa lên.

Vlaxôp nhìn con, chấp hai tay lông lá ra sau lưng, cười gằn:

– Được...

Rồi lão nói tiếp, thở dài náo nuột:

– Đồ chó chết!

Sau đó ít lâu, Vlaxôp bảo vợ:

– Đừng có hỏi tiền tao nữa. Thằng Paven nó sẽ nuôi mày...

– Vợ đánh bạo, hỏi:

- Thế bố nó định để uống rượu hết à?
- Đồ chó chết, không việc gì đến mày. Tao sẽ kiếm một con nhân tình ra trò...

Vlaxôp không kiếm một con nhân tình nào cả, nhưng từ đây cho đến chết, có đến gần hai năm, Vlaxôp không nhìn mặt con nữa và chẳng nói với con nửa lời.

Lão có một con chó cũng to lớn và cũng lông lá như lão. Hàng ngày, con vật cứ đi theo lão đến nhà máy và buổi chiều chờ lão trước cổng. Ngày chủ nhật, Vlaxôp la cà hết quán rượu này đến quán rượu khác. Lão hăm hăm bước đi, chẳng nói chẳng rằng, mắt chăm chăm nhìn mọi người qua đường, như có vẻ tìm ai. Suốt ngày con chó cứ chạy theo lão, cái đuôi to xù cụp xuống. Say khướt, lão về nhà ngồi vào bàn ăn và cho con chó ăn ngay trong đĩa của lão. Lão không đánh đập nó bao giờ, không hành hạ nó, nhưng cũng không hề vuốt ve nó. Sau bữa ăn, nếu vợ lão chưa kịp dọn bàn, lão hất ngay bát đĩa xuống đất, đặt một chai vodka trước mặt, rồi lưng dựa vào tường, miệng há hốc, mắt nhắm nghiền, lão cất giọng ồ ồ, buồn thảm, rên rỉ hát. Lời hát buồn bã và tục tĩu lúng búng trong hàng ria mép, làm rơi xuống những mẩu bánh mì nhỏ; người thợ nguội vừa lấy mấy ngón tay thô kệch chải vuốt bộ ria vừa hát. Lời hát khó hiểu và kéo dài ề ề, điệu hát làm cho người ta nhớ đến tiếng chó sói kêu rống mùa đông. Còn rượu trong chai là lão còn hát; rồi lão nghiêng người thúi đi trên chiếc ghế dài, hoặc gục đầu xuống bàn, và cứ ngủ như thế cho đến khi có tiếng còi rúc. Con chó nằm bên cạnh lão. Vlaxôp chết vì bệnh thoát vị. Suốt năm ngày ròn rã, lão nằm vật vã trên giường, da tái thâm, mắt nhắm nghiền, răng nghiền ken xét. Thỉnh thoảng, lão bảo vợ...

– Đưa thuốc bả chuột, đưa thuốc độc đây cho tao...

Bác sĩ cho thuốc chườm chỗ đau, nhưng nói thêm rằng cần phải mổ và phải đưa đi bệnh viện ngay hôm ấy.

Vlaxôp rít lên:

– Xéo ngay! Một mình tao cũng chết được chẳng cần đến đũa nào! Đồ chó chết!

Sau khi bác sĩ đi khỏi, vợ lão khóc sụt sùi, van lơn lão chịu khó đi mổ. Lão giờ nắm tay, đe vợ:

– Tao mà khỏi thì mày còn chết nữa!...

Lão chết vào một buổi sáng, giữa lúc còi tầm nhà máy rúc gọi đi làm.

Nằm trong quan tài, miệng lão há hốc nhưng lông mày thì nhú lại cau có. Đi chôn lão có vợ lão, con lão, con chó của lão, Đanhila Vêxôpsikôp, một tên bợm già hay rượu đã bị đuổi ra khỏi nhà máy, và vài người cùng khốn ở vùng ngoại ô. Vợ lão có khóc chút ít, Paven thì chẳng nhỏ được giọt nước mắt nào. Những người gặp đám tang đi qua, dừng lại, làm dấu thánh, rồi nói với nhau:

– Lão ta chết, bà Pêlagâya ắt hẳn là bằng lòng...

Có người nói chữa lại:

– À, không phải chết, mà là trời đánh thánh vật đấy!...

Sau khi hạ huyết, mọi người trở về nhà, nhưng con chó còn ở lại đó, nằm trên lớp đất mới và không một tiếng sủa, đánh hơi nắm mồi rất lâu. Vài ngày sau, có người giết chết con chó, chẳng biết ai...

CHƯƠNG 3

Hai tuần sau ngày bố chết, vào một ngày chủ nhật, Paven Vlaxốp uống rượu say mềm, trở về nhà. Anh lảo đảo bước vào căn phòng giữa, và cũng như bố trước đây, đấm tay lên bàn quất mẹ:

– Cho ăn đây!

Bà mẹ đến gần ngồi xuống một bên, đưa tay choàng lấy con, kéo đầu con vào lòng. Nhưng anh đưa tay ấn vào vai mẹ đẩy bà ra, và hét:

– Này mẹ, nhanh lên chứ....

– Thằng con đại dột của mẹ!

Bà cất giọng buồn rầu và âu yếm, cố giữ lấy tay con.

– Tôi hút thuốc đây! Mẹ đưa cái điếu của bố đây cho tôi... - Paven nói làu nhàu, khó khăn, lười lười lại.

Đây là lần đầu tiên anh say rượu. Rượu đã làm cho người anh yếu đi, nhưng chưa làm cho anh mất trí; một câu hỏi cứ đập vào đầu óc anh: Ta say ư? ... Ta say ư? ...

Những cái vuốt ve âu yếm của mẹ làm anh xấu hổ, và đôi mắt lo buồn của bà khiến anh động lòng. Anh muốn khóc, và để tiếng khóc khởi bật lên, anh làm ra bộ say nhiều hơn là say thật.

Bà mẹ vừa vuốt đầu tóc rối bù và ướm dăm mồ hôi của con,

vừa nói dịu dàng:

– Lẽ ra con không nên...

Paven thấy buồn nôn. Sau khi anh nôn dữ dội một chập, bà mẹ dìu anh lại giường và đắp lên trên trán tái nhợt của con một chiếc khăn ướt. Paven tỉnh lại một ít; nhưng chung quanh mọi vật đều quay tít, mi mắt nặng trĩu, miệng thấy đắng và lờm lờm; Paven nhú qua hàng mi khuôn mặt như to hơn thường của mẹ, và anh có mấy ý nghĩ không mạch lạc: “Đối với mình, như thế này là sớm quá... Người khác uống không sao, mà mình uống vào thì buồn nôn...”

Tiếng nói dịu dàng của bà mẹ lại cất lên, xa xăm:

– Con lâm vào cảnh rượu chè... thì làm sao còn nuôi nổi mẹ...

Paven nhắm mắt lại và nói:.

– Ai cũng uống cả...

Bà mẹ thở dài. Paven nói đúng. Bà cũng hiểu rõ rằng ngoài quán rượu ra, người ta không có chỗ nào để tìm vui nữa, song bà vẫn trả lời:

– Con thì con không nên uống! Bố con trước kia đã uống luôn cả cho phần con rồi, đã làm khổ mẹ khá nhiều rồi... Con cũng phải biết thương mẹ với chứ...

Paven nghe những lời nói buồn rầu và dịu dàng đó; anh nhớ lại cuộc đời âm thầm và lặng lẽ của mẹ, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ bị đánh đập. Trong thời gian vừa qua, Paven ít ở nhà để tránh gặp mặt bố; anh đã có phần quên mẹ. Và giờ đây, dần dần tỉnh rượu, Paven nhìn mẹ chăm chú.

Bà cao lớn và lưng hơi còng; vì suốt ngày làm lưng vất vả lại thường bị chồng đánh đập hành hạ, nên bà đi lại lặng lẽ người

hơi né sang một bên, như sợ chạm phải vật gì. Trên khuôn mặt còn chẳng chịt vết nhăn và hơi sưng; ánh lên đôi mắt âm u, buồn nản và lo âu như hầu hết những người đàn bà vùng ngoại ô. Một cái sẹo sâu hoắm làm cho lông mày bên phải hơi xéch lên, và tai bên phải giương cao hơn tai bên trái: hình như lúc nào bà cũng sợ sệt lắng nghe. Trên mái tóc đen dày, ánh lên những cụm hoa râm. Bà là hiện thân của sự dịu dàng, buồn bã, nhẫn nhục..

Trên đôi gò má bà, nước mắt từ từ chảy xuống.

Paven nói nhẹ nhàng:

- Mẹ đừng khóc nữa! Mẹ cho con uống nước đi!
- Mẹ đi lấy nước có đá cho con nhé...

Nhưng khi bà trở lại thì Paven đã ngủ rồi. Bà đứng lặng yên một lúc nhìn con, bình nước run run trong tay, những cục nước đá chạm vào miệng bình khẽ kêu lanh canh. Bà đặt bình lên bàn, và lặng lẽ quỳ xuống trước tượng thánh. Các ô cửa kính rung lên vì những tiếng kêu thét của những người say rượu. Trong đêm thu tối mịt đầy sương mù, rên rỉ tiếng đàn ă-coóc-đê-ông. Có người nào hát gào lên, có người văng tục; có những giọng bực bội mệt mỏi của những người đàn bà vang lên lo lắng...

Trong căn nhà nhỏ của gia đình Vlaxốp, cuộc sống tiếp tục, yên tĩnh và êm đềm hơn xưa, và có phần nào hơi khác các nhà khác. Căn nhà ở ngay đầu phố, cạnh một đường dốc ngắn nhưng dựng đứng, chạy thẳng tới một bãi lầy. Một phần ba ngôi nhà dùng làm bếp là một căn buồng nhỏ, có ngăn một tấm vách mỏng là nơi người mẹ nằm ngủ. Phần còn lại là một căn phòng vuông vắn có hai cửa sổ; ở một góc kê chiếc giường nằm của Paven, ở góc kia, để một chiếc bàn và hai ghế dài. Vài chiếc ghế

dựa, một cái tủ thấp đứng chẵn, phía trên là chiếc gương nhỏ, một cái hòm đựng quần áo, một chiếc đồng hồ treo trên tường, và hai tượng thánh ở một góc, toàn bộ chỉ có thế.

Paven làm tất cả những cái gì hợp với một người trai trẻ: Anh mua một chiếc ăc-coóc-đê-ông, một chiếc áo sơ-mi ngực hồ cứng với chiếc ca vát sắc sỡ, một đôi giày cao-su, một chiếc can, và thế là anh giống hệt những chàng trai đồng lứa. Anh đi dự các tối vui, tập nhảy điệu quadri^[1] và điệu pônka^[2]. Ngày chủ nhật, sau khi đã uống nhiều rồi, Paven về nhà, rượu vodka làm anh nôn nao khó chịu. Hôm sau, anh thấy nhức đầu, dạ dày cháy bỏng, mặt mày tái nhợt và phờ phạc.

Một hôm mẹ Paven hỏi:

– Thế nào, tối qua con chơi vui lắm phải không?

Paven trả lời, vẻ buồn rầu bức tức:

– Chán lắm, mẹ ạ. Rồi đây con sẽ đi câu cá thích hơn, hoặc con sẽ mua một khẩu súng.

Paven làm việc hăng say, không hề nghỉ, mà cũng không hề bị phạt. Anh ít nói, và đôi mắt xanh xanh, to, giống mắt mẹ, lộ vẻ bất bình. Anh không mua súng, cũng không đi câu, nhưng ngày càng xa dần cái lối sống của bọn trai trẻ, ngày càng ít đi dự các tối vui, hay ngày chủ nhật có đi những đâu thì cũng chơi rồi về, chứ không uống rượu. Bà mẹ trông chừng theo dõi con luôn, thấy gương mặt r ám đen của con gầy rạc đi; đôi mắt ngày càng nghiêm nghị hơn, và đôi môi mím lại có vẻ khắc khổ khác thường.

Trông Paven như âm thầm tức giận, hoặc sạm đi vì một bệnh gì đó. Trước kia, bạn bè hay tới chơi với anh nhưng giờ đây

không thấy anh ở nhà nữa, nên họ cũng không đến. Bà mẹ lấy làm vui mừng thấy Paven không còn bắt chước bọn trai trẻ ở nhà máy, nhưng khi nhận thấy con cứ tìm cách lánh xa cuộc sống u ám chung thì mỗi linh cảm về một tai họa mơ hồ nào đó lại xâm chiếm lòng bà.

Đôi lúc bà hỏi:

– Paven, con không được khỏe, phải không con?

Paven trả lời:

– Không, con vẫn khỏe?

Bà thở dài, nói:

– Con gầy quá đi!

Paven bắt đầu đem sách về nhà, đọc thầm lén, và đọc xong giấu sách vào một chỗ. Đôi khi anh chép lại một đoạn trong sách vào một mảnh giấy rồi cũng giấu đi.

Hai mẹ con ít nói chuyện với nhau và cũng ít trông thấy nhau. Sáng sớm, anh lặng lẽ uống chè rồi đi làm; anh về nhà ăn trưa, trong bữa ăn, hai mẹ con chỉ nói với nhau qua loa một vài lời, rồi anh lại biến mất cho tới chiều. Tối đến, anh tắm rửa sạch sẽ, ăn tối, rồi ngồi đọc sách rất lâu. Ngày chủ nhật anh đi từ sáng sớm, mãi đến khuya mới về. Bà mẹ biết con đi phố, đến rạp hát, nhưng ở ngoài phố thì chẳng thấy ai vào tìm anh. Bà cảm thấy ngày càng qua đi thì con bà càng trở nên ít nói; đồng thời bà lại nhận thấy đôi lúc anh dùng một vài tiếng mới lạ mà bà nghe không hiểu, còn những tiếng thô lỗ cộc cằn trước đây anh vẫn quen dùng bỗng biến mất, không còn trong cách nói năng của anh nữa. Trong lối cư xử cũng có những chi tiết mới làm cho bà chú ý: anh không ăn mặc chải chuốt như trước mà là chú ý

nhiều hơn đến việc giữ gìn thân thể, quần áo được sạch sẽ, đi đứng thông dong, thư thái, và cử chỉ cũng có vẻ giản dị, nhẹ nhàng hơn trước; anh làm cho bà mẹ lo lắng chú ý đến anh. Và trong thái độ của anh đối với mẹ cũng có cái gì khác trước: đôi lúc anh quét căn phòng, ngày chủ nhật tự mình dọn lấy giường nằm; nói chung, anh cố đỡ đần mẹ. Ở vùng ngoại ô này, chẳng có ai làm như thế cả. Một hôm, anh mang về treo trên tường một bức tranh có vẽ ba người cùng đi nói chuyện với nhau. Paven giải thích:

– Đó là Đức Chúa sống lại đang đi đến thành Emmaux^[3].

Bà mẹ thích bức tranh, nhưng lại nghĩ thầm: “Con kính Chúa mà lại không đi nhà thờ...”

Sách để mỗi ngày một nhiều trên cái giá đẹp do một người thợ mộc, bạn Paven, đóng cho anh. Căn phòng trông đẹp mắt ra:

Paven gọi mẹ một cách kính cẩn, gọi bà là “bà mẹ” nhưng đôi lúc đột nhiên anh nói với bà rất âu yếm: “Tối nay con về khuya, mẹ đừng sợ, mẹ nhé...”

Và bà cảm thấy những lời nói ấy có một cái gì vững chắc và nghiêm trang khiến bà rất vui lòng.

Nhưng nỗi lo lắng của bà ngày càng tăng, và thời gian trôi qua vẫn không làm cho bà yên tâm; bà cảm thấy có một việc gì phi thường sắp xảy ra dần vặt lòng bà. Đôi lúc, bà không vừa lòng con, bà nghĩ: Thiên hạ cứ sống như người thường, mà nó thì cứ như một thầy tu.... Nó khắc khổ quá... không hợp với lứa tuổi nó...”

Bà tự hỏi: “Hay là nó đã yêu cô nào rồi chẳng?”

Nhưng muốn dính dáng đến cô nào thì cũng phải có tiền, còn

Paven thì lại đưa cho mẹ hầu hết tiền công của mình.

Hết tuần này sang tháng khác, suốt trong hai năm như thế, cuộc sống đã diễn ra lạ lùng, thâm lặng, đầy ý nghĩ và lo âu bởi rồi mỗi ngày một tăng thêm.

CHƯƠNG 4

Một buổi tối, sau bữa ăn, Paven kéo chiếc màn che cửa sổ rồi ngồi vào một góc phòng, đọc sách dưới ngọn đèn dầu treo trên tường ngay trên đầu anh. Bà mẹ cất dọn xong bát đĩa, ở bếp đi lên, ngập ngừng bước đến gần con. Paven ngược mắt nhìn mẹ như muốn hỏi điều gì.

– Không... không có gì đâu..., mẹ đây, con ạ... - Bà nói xong rồi vội vã quay đi, mắt chớp máy, vẻ bối rối. Bà đứng yên lặng một lát ở giữa bếp, suy nghĩ, lo lắng; bà rửa tay một lúc lâu lại trở lên nhà, thì thầm hỏi con:

– Ban nãy mẹ định hỏi con, con đọc cái gì là đọc mãi thế?

Paven đặt sách xuống.

– Mẹ ngồi xuống đây, mẹ ạ...

Bà ngồi phịch xuống bên con, rồi thẳng người lên, chờ đợi một điều gì quan trọng. Paven không nhìn mẹ, bắt đầu nói khe khẽ, nhưng giọng lại rất nghiêm nghị, không hiểu vì sao.

– Con đọc sách cấm. Người ta cấm đọc vì những sách này nói rõ sự thật về đời sống công nhân chúng ta... Những sách này đều in bí mật, nếu tìm ra được ở nhà ta thì người ta sẽ bỏ tù con... bỏ tù, vì con muốn biết rõ sự thật. Mẹ hiểu không?

Bà bỗng thấy ghệt thở và hai mặt ngơ ngác trừng trừng nhìn

con. Bà cảm thấy con bà thay đổi khác trước và có vẻ xa lạ đối với bà. Cả giọng nói bây giờ cũng khác, trầm hơn, chững chạc hơn, dõng dạc hơn. Anh lấy mấy ngón tay thon thon vân vê mấy sợi ria mép mịn của người con trai mới lớn và, qua hàng lông mày, cặp mắt anh như liếc nhìn một cách lạ lùng vào khoảng xa xăm. Bà vừa lo sợ, vừa thương con. Bà hỏi:

– Paven, con làm như vậy để làm gì?

Anh ngẩng đầu lên, liếc nhìn mẹ là, điềm tĩnh khẽ trả lời:

– Con muốn biết rõ sự thật.

Giọng anh nói khe khẽ, nhưng rắn rỏi, đôi mắt long lanh, kiên quyết. Trong thâm tâm, bà hiểu rằng con bà đã vĩnh viễn hiến thân cho một cái gì bí ẩn và khủng khiếp. Trên đời, mọi việc đối với bà đều như không thể tránh khỏi được, bà đã quen cúi đầu cam chịu, không bao giờ nghĩ ngợi; bà chỉ biết khóc lên, tiếng khóc sụt sùi nhẹ nhẹ, không còn biết nói gì nữa, lòng thất lại vì buồn phiền, lo âu.

– Đừng khóc nữa mẹ ạ! - Paven nói giọng âu yếm, nhưng bà có cảm giác như con bà đang vĩnh biệt bà.

– Mẹ nghĩ xem... Đời mẹ con ta như thế nào! Mẹ đã bốn mươi tuổi đầu, nhưng thử hỏi mẹ, mẹ đã thực sự sống chưa? Xưa kia bố hay đánh đập mẹ... và ngày nay con mới hiểu rằng bố đánh mẹ chỉ vì bố muốn trút lên lưng mẹ nỗi u buồn ngọt ngào trong đời sống của mình, những nỗi u buồn mà chính bố cũng không biết từ đâu đến. Bố đã làm việc trong ba mươi năm ròng từ lúc xí nghiệp chỉ mới có hai tòa nhà, mà ngày nay thì đã là bảy rồi!

Bà nghe con nói, vừa sợ, vừa muốn nghe. Đôi mắt con bà ánh lên, đẹp và trong sáng; ngực tì vào bàn, anh nhích đến gần mẹ,

sát vào gương mặt giàn giụa nước mắt của mẹ, anh nói lên lần đầu tiên những điều mình hiểu biết. Anh đã nói lên tất cả những cái gì anh cho là hiển nhiên, với tất cả lòng tin tưởng của tuổi trẻ, với lòng hăng hái của một cậu học sinh tự hào về những điều hiểu biết của mình, và anh tin tưởng thiêng liêng vào chân lý của những điều hiểu biết đó, anh nói để kiểm tra lại những điều tin tưởng của chính bản thân mình hơn là để cho mẹ nghe. Thỉnh thoảng, không tìm ra chữ để diễn đạt ý định nói, anh dừng lại, và chính trong lúc đó anh mới thấy trên vẻ mặt đau thương của mẹ đang ánh lên đôi mắt hiền từ nhòa lệ, khiếp sợ và hoang mang. Anh thấy xót xa thương mẹ, và tiếp tục nói, nhưng lần này nói về bản thân bà, về cuộc đời của bà.

– Từ trước đến nay, mẹ đã có những niềm vui gì nào? Mẹ có thể cho con biết đời mẹ đã có gì là tốt lành nào?

Bà mẹ lắng tai nghe và lắc lắc đầu buồn bã; bà cảm thấy có một cái gì mới lạ trước đây bà chưa hề biết, vừa tủi vừa vui, điều đó êm ái vỗ về nỗi lòng đau đớn của bà. Đây là lần đầu tiên bà nghe nói đến bản thân bà, đến cuộc đời bà như thế và những lời ấy thức dậy trong lòng bà những ý nghĩ, tư tưởng mơ hồ đã lắng xuống từ lâu, lại nhẹ nhàng khơi lên cái cảm xúc đã nguôi đi về một cuộc sống âm thầm không thỏa mãn, và làm sống lại những ý nghĩ và tình cảm của thời niên thiếu xa xôi. Bà đã từng kể lại cho bè bạn nghe về tuổi thơ ấu của mình, nói dông dài đủ chuyện, nhưng cũng như mọi người đàn bà khác, bà chỉ biết thở than; không người nào cắt nghĩa được vì sao cuộc đời lại quá ư cực nhọc, khó khăn đến thế. Giờ đây, con trai bà ngồi đó, và tất cả những điều mà con mắt, vẻ mặt, lời lẽ của con nói lên, đều làm cho bà xúc động, làm cho bà rất đổi tự hào có một đứa con

hiểu rõ cuộc đời của mẹ cạn kẽ đến thế, nói với mẹ những nỗi khổ của chính bà và tỏ lòng thương xót.

Đối với các bà mẹ thì không ai tỏ lòng thương xót bao giờ.

Bà biết rõ như thế. Tất cả những điều Paven nói về cuộc đời người đàn bà đều là sự thật, sự thật cay đắng; và bà thấy thổn thức trong lòng biết bao cảm giác êm đềm, niềm triu mến chưa từng biết đó sưởi ấm lòng bà.

– Thế con định làm gì?

– Học, và dạy cho người khác học. Chúng con là công nhân, chúng con phải học. Chúng con cần phải biết, cần phải hiểu vì sao cuộc sống đối với chúng con lại cực nhọc đến thế.

Thật là êm ái trong lòng khi thấy đôi mắt xanh biếc của con, vốn lúc nào cũng nghiêm nghị và khắc khổ, giờ bỗng ngời sáng với bao niềm âu yếm, dịu dàng. Một nụ cười thỏa mãn thoáng nở trên môi bà, trong khi nước mắt còn nhòa trên đôi má nhăn nheo. Hai tình cảm chi phối lòng bà cùng một lúc: bà vừa tự hào vì con mình đã nhìn thấy rõ những nguyên nhân của đời sống nghèo khổ; nhưng bà cũng không thể quên được tuổi trẻ của con mà lại không nói năng như chúng bạn, lại quyết tâm một mình bước vào cuộc đấu tranh chống lại cuộc đời cổ hủ mà biết bao người khác và cả bà nữa đang sống. Bà muốn nói với con: Nhưng mà, con ạ, liệu con có thể làm gì được?

Nhưng bà sợ nói như thế e không tỏ được lòng cảm phục con mình bỗng nhiên tỏ ra rất mực thông minh... mặc dù đối với bà còn hơi xa lạ.

Paven nhìn thấy nụ cười ấy trên môi mẹ, sự ân cần lo lắng trên khuôn mặt và tình thương yêu trong đôi mắt bà; anh tưởng

đã làm cho bà hiểu rõ được sự thật của mình, lòng kiêu hãnh của tuổi trẻ với sức thuyết phục của lời nói khiến anh càng thêm lòng tự tin. Anh nói rất hứng khởi khi thì cay chua, khi thì chau mày; đôi lúc, giọng nói của anh chất chứa căm thù và khi nghe giọng sang sảng, gay gắt ấy bà hoảng hốt lắc đầu và se sẽ hỏi anh:

- Đúng là như thế đấy chứ, con?
- Vâng! - Paven trả lời quả quyết.

Rồi anh kể chuyện những người mong muốn hạnh phúc cho nhân dân, truyền bá sự thật, nên bị những kẻ thù của cuộc sống săn đuổi như thú dữ, bị chúng bắt đi tù đầy...

Paven hăng lên, nói lớn:

- Con đã từng thấy những người như thế! Đó là những người tốt nhất trên đời.

Nghe nói đến những người ấy, bà thấy khiếp sợ và muốn hỏi thêm con: “Đúng thế chứ?...”

Nhưng bà không nhất quyết được, và đành tiếp tục nghe Paven kể chuyện về những con người mà bà không hiểu được đó, những người đã dạy cho con bà cách nói năng, suy nghĩ thật là nguy hiểm cho anh.

Bà nói:

- Trời sắp sáng rồi, thôi, con nên đi ngủ đi...
- Vâng, con đi ngủ đây.

Rồi Paven cúi xuống gần mẹ, hỏi:

- Thế mẹ đã hiểu con chưa?
- Có mẹ hiểu con rồi! bà mẹ thở dài đáp. Nước mắt bà lại trào

ra, giàn giụa, và trong cơn thổn thức, bà nói tiếp:

- Con sẽ chết mất, con ạ!

Paven đứng dậy, đi vài bước trong phòng.

– Thế là bây giờ mẹ biết con đang làm gì và con đi đâu rồi. Con đã nói hết với mẹ... Và con van xin mẹ, nếu mẹ thương con thì đừng ngăn giữ con...

Bà kêu lên:

– Con thân yêu của mẹ. Đáng lẽ con đừng nói gì hết với mẹ thì hơn!

Paven nắm bàn tay mẹ, siết chặt trong lòng bàn tay mình.

Bà hết sức cảm động vì nghe thấy Paven gọi “mẹ” giọng nồng nàn đến thế và vì cái nắm tay mới lạ, khác thường này.

Bà nói giọng hỗn hển:

– Mẹ sẽ không làm gì... để ngăn con hết. Nhưng con phải giữ gìn rất cẩn thận, rất cẩn thận, con ạ!

Bà không biết dặn con phải đề phòng những gì, chỉ buồn rầu nói thêm:

- Càng ngày con càng gầy đi...

Rồi đưa mắt âu yếm và thiết tha nhìn cái thân hình cao lớn, vạm vỡ của Paven, bà nói nhanh và khe khẽ:

– Cầu Chúa phù hộ cho con! Con này làm như ý con, mẹ sẽ không ngăn giữ con đâu. Mẹ chỉ xin con một điều: phải giữ gìn khi nói năng với mọi người! Phải coi chừng đối với họ... họ thù ghét lẫn nhau cả đấy! Họ tham lam, ganh tị. Làm hại được ai là họ sung sướng. Nếu con mà nói với họ sự thật về đời họ, con đánh giá họ, thì họ sẽ thù ghét con, sẽ tìm cách hãm hại con đấy!

Paven đứng bên cửa ra vào, lắng nghe những lời cay đắng ấy của mẹ, mỉm cười nói:

– Vâng, người ta độc ác. Nhưng khi con biết có một sự thật trên đời, thì con lại thấy họ trở nên tốt hơn!...

Paven lại mỉm cười, nói tiếp:...

– Chính con cũng không hiểu sao lại như thế nữa! Hồi còn bé, con sợ tất cả mọi người... Lớn lên thì con lại thù ghét người này vì họ thấp hèn, người kia vì một lẽ gì khác, con cũng không biết! Và giờ đây, con thấy họ khác đi; con thấy thương họ, có lẽ thế... Con không hiểu sao nhưng con thấy lòng con se lại khi con hiểu rằng tất cả những người đó không phải chịu trách nhiệm về sự nhỏ nhen ti tiện của họ...

Paven ngừng lại một lúc như để lắng nghe một cái gì trong lòng mình rồi về suy nghĩ, nói tiếp:

– Luồng gió của sự thật như thế đấy!

Bà ngẩng lên nhìn con, lầm bầm:

– Trời ơi! Con tôi thay đổi nhiều quá! Con làm cho mẹ sợ quá!

Khi Paven đã đi nằm và ngủ yên, bà lặng lẽ dậy, nhẹ nhẹ bước đến bên giường anh. Paven nằm ngửa, khuôn mặt đen sạm, bướng bỉnh và nghiêm nghị nổi bật trên chiếc gối trắng.

Bà mẹ mặc chiếc áo ngủ, đi chân không, đứng cạnh giường con, hai tay chắp trước ngực, đôi môi khe khẽ mấp máy và trong mắt bà từ từ trào ra những giọt nước mắt to, vẫn đục.

CHƯƠNG 5

Và cuộc đời của hai mẹ con lại cứ thế lặng lẽ trôi: người nọ đối với người kia vừa xa nhau vừa rất gần nhau.

Một ngày lễ, vào giữa tuần, Paven vừa ra đi, vừa nói với mẹ:

– Thứ bảy này con có khách ngoài phố đến chơi.

– Khách ngoài phố à? - Bà nhắc lại... rồi bỗng òa lên khóc nước nở.

Paven không bằng lòng kêu lên:

– Kìa, sao lại khóc hở mẹ?

Bà lấy khăn tạp dề lau nước mắt, thở dài nói:

– Mẹ cũng không biết nữa... Tự nhiên thế thôi...

—Mẹ sợ à?

Bà thú thực:

– Đúng đây, mẹ sợ.

Paven cúi xuống gần mẹ nói, giọng giận dữ, như nói với một đứa trẻ:

– Chính vì sợ mà chúng ta chết hết! Và những đứa đang sai khiến chúng ta kia lợi dụng cái sợ đó để ngày càng làm cho chúng ta khiếp sợ hơn nữa.

Bà nói giọng rên rỉ:

– Con đừng giận mẹ! Làm sao không sợ được! Suốt đời mẹ sống trong lo sợ! ...

Paven dịu giọng khẽ trả lời:

– Mẹ tha lỗi cho con! Con không thể làm khác được.

Rồi anh ra đi.

Bà mẹ run sợ liên tục trong ba hôm; tim bà ngừng đập khi bà chợt nhớ rằng những người kia sắp đến nhà bà, những người xa lạ chắc phải gớm ghê lắm. Chính họ đã vạch con đường cho con bà đang đi ngày nay...

Tối thứ bảy, Paven ở nhà máy về, tắm rửa thay áo quần, rồi lại ra đi, không nhìn bà, dặn mẹ mấy lời:

– Nếu có người đến, mẹ bảo con sắp về ngay. Và mẹ ạ, xin... mẹ đừng sợ, con xin mẹ...

Bà buông mình ngồi xuống ghế dài, tay chân bủn rủn. Paven nhú mào, đề nghị:

– Hay là mẹ... muốn đi chơi đâu?

Bà phật ý, lắc đầu:

– Không. Mẹ đi đâu làm gì cơ chứ?

Bây giờ là cuối tháng một. Ban ngày bụi tuyết đổ xuống nhỏ mịn trên mặt đất đóng băng. Bà nghe tiếng tuyết lạo sạo dưới bước chân của Paven đang xa dần. Những bóng tối tiếp nhau dày đặc bên kính cửa, lặng lẽ như theo dõi, rình mò, có vẻ như nghịch thù. Tay tì trên ghế dài, bà mù ngồi nhìn ra cửa, chờ đợi...

Trong bóng tối, bà tưởng chừng như có những kẻ bất lương, ăn mặc kỳ dị, từ khắp các ngả tiến về phía nhà bà; chúng đi rón

rén, vừa cúi khom xuống vừa đưa mắt nhìn bốn phía. Kìa, đã có kẻ nào đi quanh nhà, lấy tay sờ nắn bức tường.

Bà chợt nghe có tiếng huýt sáo. Tiếng sáo vẳng lên trong cảnh tịch mịch như một sợi dây mảnh, buồn bã và thánh thót, lang thang suy nghĩ trong khoảng không tối mịt, chùng đi tìm kiếm cái gì, rồi đến gần và bỗng nhiên, mất hút phía dưới cửa sổ, hình như lẫn vào trong bức vách gỗ.

Có tiếng chân bước ở cửa vào. Bà mẹ run lên, mở to hai mắt và đứng dậy.

Cánh cửa mở. Đầu tiên, thấy nhô ra một cái đầu đội chiếc mũ lông lớn, rồi đến một thân hình cao lênh khênh, từ từ luồn qua cửa, đứng thẳng lên, thông thả giơ cao tay phải, thở dài một cái rõ to, rồi một giọng nói trầm trầm như phát ra từ đáy ngực:

– Xin chào bác?

Bà cúi xuống đáp lễ không nói một lời.

– Paven không có nhà ạ?

Người đó thông thả cởi chiếc áo vét lót lông, đưa một chân lên, lấy mũ phủi tuyết dính trên chiếc ủng, lại đưa chân kia lên, rồi cũng làm như thế. Xong anh ta vứt chiếc mũ vào một góc, và lắc lư trên hai chân cao lêu nghêu, bước vào phòng. Anh đến gần một chiếc ghế dựa, nhìn kỹ hình như để xem ghế có vững không, đoạn ngồi xuống, đưa tay lên che miệng ngáp. Đầu anh tròn, tóc cắt ngắn, hai má cao nhẵn, còn đôi ria mép thì dài rủ thông xuống. Anh đưa đôi mắt lồi to màu xám xem xét căn buồng, gác chân lên nhau, vừa đung đưa trên ghế, vừa lên tiếng hỏi:

– Nhà này của nhà ta hay là nhà thuê hử bác?

Bà mẹ ngồi đối diện, trả lời:

- Chúng tôi thuê đây.
- Anh ta nhận xét:
- Nhà chẳng được tốt lắm!

Bà nói se sẽ:

- Paven sắp về đây, anh chờ một tí!

Người cao kêu thản nhiên nói:

- Chính cháu đang chờ đây.

Thái độ điềm tĩnh, giọng nói dịu dàng và nét mặt giản dị của anh làm cho bà mẹ yên tâm. Người đàn ông nhìn thẳng vào bà, chân thật, ân cần; đôi mắt trong của anh ánh lên niềm vui, và trong tất cả cái thân hình gân guốc, khom khom, đôi chân dài lêu nghêu của anh có một cái gì vui vui, buồn cười, hợp với con người anh. Anh mặc sơ mi xanh và quần đen bỏ trong ủng. Bà mẹ muốn hỏi anh là ai, ở đâu đến, quen biết con bà đã lâu chưa, nhưng bỗng anh đứng đưa cả người, rồi chính anh lại hỏi bà:

- Bác ạ, chứ ai đánh bác mà có vết sẹo trên trán thế?

Giọng nói anh thân mật, và đôi mắt anh như hé cười hiền hậu. Nhưng câu hỏi của anh làm cho bà mẹ bức. Bà mím chặt môi, và sau một lúc im lặng, đáp lại với giọng lễ phép, lạnh lùng.

- Nhưng việc ấy có bận gì đến ông không?

Anh quay cả người về phía bà nói:

– Ấy đừng giận! Cháu hỏi bác như thế là vì ngày xưa mẹ nuôi cháu cũng có một cái vết sẹo trên trán, giống hệt như của bác. Người chồng bà mẹ nuôi cháu làm thợ giày, đã lấy luôn giày đánh mẹ cháu. Mẹ nuôi cháu làm thợ giặt, còn ông ấy làm thợ

giày. Sau khi dẫn cháu về làm con nuôi thì bà mới gặp ông ấy, một lão nghiện rượu, thật là tội nghiệp cho bà! Lão đánh bà ta mới dữ làm sao! Cháu thấy mà rợn cả người...

Sự chân thật của anh làm bà mẹ lúng túng và bà nghĩ chắc... Paven sẽ giận bà, nếu biết bà có thái độ căm kình đối với con người hay hay là lạ đó. Bà mỉm cười, vẻ có lỗi:

– Không, tôi có giận anh đâu, nhưng anh hỏi tôi như thế... đột ngột quá... Khổ! Đây là món quà của chồng tôi đây, cầu Chúa hãy cứu vớt hồn chồng tôi!... Anh có phải là người.... Tactar không nhỉ?

Đôi chân dài của anh giật nảy lên và anh cười xòa, miệng rộng đến mang tai. Rồi anh nghiêm trang nói:

– Không, chưa phải ạ.

Bà hiểu anh đùa vui, và bà cũng mỉm cười, nói tiếp:

– Nhưng giọng anh nói hình như không phải giọng người Nga?

Ông khách lắc đầu, vui vẻ nói to:

– Giọng nói của cháu lại còn hay hơn giọng nói của một người Nga! Cháu là người Ukrain, ở thành phố Kanhiệp.

– Thế anh về đây đã lâu chưa?

– Cháu ở trên phố đã gần năm nay, và cháu đến làm tại nhà máy vừa đúng một tháng. Ở nhà máy cháu được quen biết nhiều người tốt, như con trai bác và mấy anh em khác nữa... Cháu muốn ở lại đây làm ăn..., anh vừa nói vừa đưa tay về hàng ria mép.

Anh làm cho bà mẹ mến anh và muốn tỏ lòng cảm ơn anh đã

nói tốt về con trai bà, bà nói:

- Anh uống nước chè nhé?

Anh nhún vai, đáp:

- Thưa bác, bây giờ không lẽ cháu lại uống một mình? Xin bác để chờ chốc nữa, anh em đến đông đủ cả, rồi bác hãy cho chúng cháu uống một thể...

Bà mẹ lại lo quá. Bà mong ước: “Miễn sao bọn họ đều như anh này!”

Ngoài phòng đợi lại có tiếng chân đi vang dội, cánh cửa mở toang, bà mẹ đứng dậy. Nhưng bà kinh ngạc xiết bao, khi bà thấy bước vào một cô bé, có khuôn mặt giản dị của một cô gái nông dân, với một cái bím tóc to hung vàng.

- Tôi không đến chậm chứ?

Anh người Ukrain ngồi nguyên tại trong phòng, trả lời:

- Không chậm đâu! Cô đi bộ à?
- Cố nhiên! Thế bác là mẹ anh Paven đây à? Cháu xin chào bác! Cháu lên là Natasa...
- Thế còn họ ông thân sinh ra cô là gì?
- Vaxiliepnà. - Thế còn bác tên gì?
- Pêlagâya Nilôpnà.
- Như thế là bây giờ chúng ta đã quen biết nhau rồi...
- Vâng, - bà mẹ vừa nói vừa thở dài: và bà mỉm cười, ngắm nhìn người thiếu nữ.

Anh người Ukrain giúp cô cởi áo choàng và hỏi:

- Rét lắm phải không?

– Phải, ngoài đồng trời rét lắm. Gió thổi mạnh...

Giọng nói của cô sang sảng và trong, miệng nhỏ và phúng phính, tất cả con người cô tròn trĩnh và tươi tắn. Cởi áo choàng xong, cô lấy đôi bàn tay nhỏ ửng đỏ vì rét cồng, xát mạnh trên má, rồi bước nhanh vào phòng, đôi giày cao cổ của cô nện ngót trên sàn nhà nghe lộp cộp.

Bà mẹ nghĩ thầm: “Cô ta không có giày cao su!”

– Hừ... hừ... Cháu rét cồng cả người! - Cô nói vừa kéo dài giọng ra, vừa run lập cập.

– Để tôi đi đun ngay cho một ấm chè để anh với cô uống cho nóng nhé! - Bà vừa nói, giọng mạnh mẽ hăng hái, vừa đi thẳng về phía bếp.

Bà cảm thấy như đã biết cô con gái này từ lâu và cảm thấy yêu cô như một người mẹ hiền yêu con. Bà mỉm cười, ghé tai lắng nghe hai người chuyện trò trong phòng.

– Anh Nakhôtka ạ, sao anh có vẻ buồn thế!

Anh người Ukrain trả lời khe khẽ:

– Ừ, tôi như vậy... Bác nhà đây là một người đàn bà góa, bác có đôi mắt hiền từ và tôi nghĩ có lẽ mẹ tôi cũng có đôi mắt giống hệt như thế. Cô biết không, tôi thường nghĩ đến mẹ tôi, và tôi cứ tưởng mẹ tôi còn sống...

– Thế sao trước đây anh bảo bà cụ chết rồi?

– Không, đó là mẹ nuôi tôi. Tôi muốn nói mẹ tôi kia. Tôi tưởng tượng mẹ tôi đang đi xin ăn đâu đó tại thành phố Kiep. Và mẹ tôi uống rượu vodka... khi mẹ tôi say, chắc bọn cảnh sát đánh đến vỡ mặt.

Bà mẹ ngẫm nghĩ và thở dài: “Tội nghiệp cho anh ấy!” Natasa bắt đầu nói rất nhanh, say sưa, nhưng rất khẽ. Rồi tiếng nói sang sảng của anh người Ukrain lại vang lên:

– Đồng chí ạ, đồng chí còn rất trẻ, đồng chí chưa trải qua kham khổ. Để ra được một đứa con là việc khó, nuôi nấng nó cho tử tế chu đáo lại càng gay hơn...

Bà mẹ thầm nghĩ: “Đấy anh có thấy không?” và bà muốn nói một lời gì âu yếm với anh. Nhưng cánh cửa bỗng từ từ mở, và Nikôlai Vêxôpsikôp bước vào. Nikôlai là con trai của lão bợm già Đanhila, tất cả vùng ngoại ô đều coi lão như một con gấu. Lão luôn luôn lánh xa mọi người, lúc nào cũng có vẻ cau có, và ai ai cũng đều chế giễu cái tính cô độc của lão.

Bà mẹ ngạc nhiên, hỏi:

– Anh đến có việc gì, anh Nikôlai?

Anh đưa lòng bàn tay to của anh lên vuốt cái mặt rỗ, có đôi gò má cao, rồi hỏi giọng khàn khàn:

– Paven có nhà không bà?

– Không.

Anh đưa mắt nhìn qua gian phòng, rồi bước vào:

– Chào các đồng chí...

“Cả tay này nữa ư?” bà mẹ tự hỏi ra vẻ bức, và bà rất ngạc nhiên khi thấy Natasa đưa tay ra bắt tay Nikôlai, vui vẻ và thân thiết.

Sau đó, tiếp đến hai người con trai nữa rất trẻ, gần như là thiếu niên. Trong hai người này, bà mẹ biết một: Đó là Phêđiia, cháu ông thợ già Xidôp ở nhà máy; mặt anh gân guốc, trán rất

cao, tóc xoăn. Còn người kia có mái tóc phẳng, cử chỉ khiêm tốn thì bà không biết, nhưng bà thấy cũng không có gì đáng sợ. Cuối cùng, Paven bước vào, theo sau là hai người thợ nữa cũng làm ở nhà máy mà bà biết mặt.

Paven nói với mẹ, giọng dịu dàng:

- Mẹ có pha chè đây chứ mẹ? Cảm ơn mẹ.
- Thế có phải mua vodka không con?

Bà hỏi lại Paven như vậy, vì bất giác thấy mình muốn biết ơn con trai, nhưng không biết nói điều đó ra như thế nào.

Paven mỉm cười triu mến:

- Không cần mẹ ạ!

Bỗng nhiên bà nảy ra ý nghĩ cho rằng Paven đã cố ý nói quá đi về tính chất nguy hiểm của cuộc hội họp này cốt để chế giễu bà. Bà hỏi khẽ Paven:

- Thế đây là những người nguy hiểm ấy đấy à?
- Đúng đấy, mẹ ạ! - Paven nói rồi bước vào phòng.

Bà đáp lại vui vẻ:

– Ra thế đấy! - Nhưng trong thâm tâm bà lại nghĩ: “Nó còn trẻ con mà!...”

CHƯƠNG 6

Ấm nước đã sôi, bà mang vào phòng. Mọi người đã ngồi sát vào nhau quanh bàn. Natasa ngồi ở một góc, phía dưới ngọn đèn, tay cầm một cuốn sách.

Natasa nói:

– Để hiểu rõ vì sao người ta lại sống cực khổ như thế...

Anh người Ukrain ngắt lời:

– Và vì sao bản thân họ lại xấu xa như thế...

– Nhưng chúng ta phải nhìn xem họ đã bắt đầu cuộc sống như thế nào...

Vừa pha chè, bà lệ vừa lẩm nhẩm:

– Hãy cứ nhìn các con ạ! Các con hãy cứ nhìn đi...

Mọi người vụt nín thinh. Paven nhú mày, hỏi mẹ:

– Mẹ bảo gì thế mẹ?

– Mẹ ấy à?

Thấy mọi con mắt đều đổ dồn vào bà, bà trả lời lúng túng:

– Mẹ nói, à mẹ nói một mình đấy thôi!...

Natasa phá lên cười, Paven cũng cười mỉm. Còn anh người Ukrain thì nói:

– Cảm ơn mẹ đã cho chúng con uống chè.

Bà đáp:

– Anh đã uống đâu mà cảm ơn!

Rồi bà nhìn Paven, nói tiếp:

– Có lẽ mẹ làm phiền các con phải không?

Natasa liền trả lời:

– Bác là chủ nhà sao bác lại làm phiền chúng cháu được?

Với giọng trẻ con nũng nịu, chị nói:

– Cho cháu xin ngay một chén, bác Pêlagâya ạ! Cháu run lên đây... Hai chân cháu cóng cả rồi?

Bà mẹ trả lời nhanh nhau:

– Xong ngay rồi đây! Xong ngay rồi đây!

Natasa uống hết chén nước, thở dài một cái rõ to, hất chiếc bím tóc qua vai, và bắt đầu đọc một quyển sách có tranh vẽ bìa màu vàng. Bà pha chè và cố làm cho chén không va chạm vào nhau, và lắng nghe giọng đọc êm ái, trong trẻo của người con gái, tiếng nước sôi reo như đệm theo một bài hát nhẹ nhàng. Lịch sử của những con người tiền cổ hoang sơ man rợ trải dài ra như một dải lụa tuyệt đẹp, những con người xưa kia đã sống trong hang và dùng đá giết thú dữ. Thật như một câu chuyện kỳ diệu, và bà mẹ nhiều lần đưa mắt nhìn con trai như muốn hỏi Paven xem có gì là quốc cấm trong tất cả câu chuyện đó.

Nhưng theo dõi câu chuyện một lúc, bà thấy mệt, bà để ý nhìn kỹ khách.

Paven ngồi cạnh Natasa; Paven đẹp nhất trong tất cả những người ấy. Người con gái cúi đầu xuống quyển sách, chốc chốc lại đưa tay hất làn tóc lòa xòa xuống trán. Chị lắc lắc đầu, thấp

giọng, vừa bỏ sách xuống để nói một vài nhận xét riêng, vừa đưa mắt thân mật nhìn nét mặt những người nghe. Anh người Ukrain ngồi tì bộ ngực to rộng vào góc bàn và liếc mắt nhìn xuống cổ ngấm cái đuôi ria nhọn hoắt và rối bời của mình. Vêxôpsikôp ngồi trên ghế lưng cứng đờ như một người gỗ, hai tay đặt lên đầu gối, khuôn mặt rõ không có lông mày, với đôi môi mỏng hướng động đậy, trông chẳng khác gì chiếc mặt nạ. Hai mắt ti hí chăm chăm nhìn khuôn mặt mình in trên cái âm bằng đồng sáng loáng, anh ngồi im, như nín thở. Còn Phêđiã nghe đọc sách, đôi môi mấp nháy lặng lẽ tưởng như lặp lại từng chữ từng câu trong quyển sách, trong khi đó bạn của cậu ngồi xuống, cúi đầu chống khuỷu tay lên gối, áp má vào lòng bàn tay, mỉm cười tư lự. Một trong hai người con trai cùng đến với Paven có mái tóc xoăn màu hung, hai mắt xanh lá cây; chắc muốn nói điều gì, nên ngo ngoáy luôn, vẻ sốt ruột. Còn anh kia có mái tóc vàng cắt ngắn, ngồi cúi xuống sàn nhà, đưa tay ôm lấy đầu nên không thấy rõ mặt. Trong phòng thật ấm cúng. Bà mẹ cảm thấy dễ chịu lạ lùng, chưa bao giờ bà có cảm giác như thế và trong lúc Natasa thao thao đọc tiếp, bà nhớ lại những buổi hội họp náo nhiệt lúc thiếu thời, nhớ lại những lời trêu ghẹo thô lỗ, những lời đùa cợt tục tĩu của bọn thanh niên, hơi thở nồng nực mùi rượu. Nhớ đến những cảnh ấy, lòng bà tự thấy vô cùng thương tủi.

Bà bỗng nhớ lại ngày chồng bà đi hỏi bà. Vào một buổi tối vui, ông ta bắt gặp bà trong bóng tối, chỗ cửa vào nhà ôm chặt lấy bà áp sát vào tường, rồi giọng âm ừ, bực tức.

– Sao, cô có bằng lòng lấy tôi không?

Lúc bấy giờ bà thấy mình bị xúc phạm; ông ta bóp nắn trên

ngực làm bà đau nhói, ông ta hít mạnh rồi thở vào mặt bà, hơi thở nóng và ướt át. Bà vùng vẫy tìm hết cách gỡ ra khỏi hai tay ông để chạy trốn. Ông ta găm giữ:

– Cô đi đâu? Hãy trả lời đã, thế nào?

Vừa uất ức hổ thẹn, vừa vô cùng tự ái, bà nín lặng. Bỗng có người mở cửa phòng ngoài, ông ta từ từ buông bà ra, nói:

– Chủ nhật, tôi sẽ nhờ người đến hỏi cô...

Ông ta đã giữ lời.

Bà mẹ nhắm mắt lại, và thở dài.

Bỗng giọng nói bất bình của Vêxôpsikôp vang lên:

– Trước kia, người ta sống thế nào, tôi không cần biết, tôi chỉ cần biết bây giờ người ta phải sống thế nào thôi!

Anh chàng tóc hung cũng đứng dậy, nói:

– Đúng đấy!

Phêđia kêu lên:

– Tôi không đồng ý!

Cuộc thảo luận nổ ra, những lời nói lớn bùng lên như ngọn lửa trong một giàn củi đốt cháy. Bà mẹ không hiểu tại sao to tiếng như thế. Mặt người nào người nấy đỏ bừng, nhưng không có người nào tức giận và nói những tiếng thô tục mà bà thường được nghe thấy.

Bà nghĩ thầm: “Chắc các cậu này lại xấu hổ trước mặt cô bé rồi!”

Bà lấy làm thích được thấy bộ mặt nghiêm nghị của Natasa đang chăm chú nhìn mọi người, như thể một người mẹ thích nhìn các con. Bỗng nhiên, Natasa nói:

- Các đồng chí hãy khoan đã! - và mọi người im lặng quay nhìn về phía cô.

- Những đồng chí nào nói rằng chúng ta phải biết tất cả là đúng. Ánh sáng của lẽ phải phải soi sáng chính bản thân chúng ta, nếu chúng ta muốn soi sáng cho những người khác đang còn tăm tối; chúng ta phải làm thế nào để có thể trả lời tất cả những câu hỏi một cách thật thà và trung thực. Chúng ta phải biết tất cả sự thật, cũng như tất cả những điều dối trá...

Anh người Ukrain lắng nghe, đầu gật gù theo nhịp lời nói của Natasa. Vêxôpsikôp, anh chàng tóc hung, và người công nhân cùng đến với Paven, họp thành một nhóm riêng biệt. Không hiểu sao, bà mẹ thấy không ưa thích mấy người này.

Khi Natasa dứt lời, Paven đứng dậy, từ tốn hỏi:

- Cái đầu chúng ta mong muốn phải chẳng chỉ là được tha hồ ăn uống say sưa? Không! - Paven tự trả lời câu hỏi của mình, vừa đưa mắt nhìn bộ ba đó một cách kiên quyết! - Ta phải tỏ cho những kẻ nào bóp hàu bóp cổ ta, bịt mắt ta biết rằng ta trông thấy tất cả, rằng ta không phải là những kẻ ngu xuẩn, cũng không phải là những con vật, rằng không phải ta chỉ muốn ăn, mà ta còn muốn sống, sống như những người đáng sống! Ta phải tỏ cho kẻ thù thấy rằng cuộc sống đầy ải mà chúng buộc ta phải sống, không ngăn nổi ta có đủ trí tuệ độ với chúng mà còn vượt cả lên trên chúng là đằng khác!...

Bà mẹ lắng nghe Paven và bà run lên vì tự hào thấy con mình nói hay đến thế.

Anh người Ukrain nói:

- Bọn ăn no phình bụng thì có nhiều, người trung thực thì

không có một ai! Trên vũng lầy của cuộc đời thối tha này, ta phải làm một cái cầu dẫn ta đến một thế giới mới, trong đó người ta sẽ tương yêu nhau như anh em. Đó là nhiệm vụ của ta, các đồng chí ạ!

Vêxôpsilôp nói giọng âm ừ:

– Đến lúc lao vào cuộc đấu tranh thì người ta không có thời giờ mà cạy sạch móng tay đâu đấy!

Khi tan buổi họp, họ từ biệt nhau thì đã quá nửa đêm; Vêxôpsikôp và anh chàng tóc hung ra về trước và và điều đó càng làm cho bà mẹ không thích... Bà đáp lại lời chào của hai người, không lấy gì làm thân mật, bụng nghĩ thầm: “Đấy! sao mà họ hấp ta hấp tấp đến thế!”

Natasa hỏi:

– Anh Nakhôtka, anh có đưa tôi về nhà được không?

Anh người Ukrain trả lời:

– Được chứ!

Trong khi Natasa vào bếp khoác áo, bà mẹ bảo cô:

– Trời rét thế này mà cô đi tất mỏng quá! Nếu cô đồng ý, tôi sẽ đan cho cô một đôi bằng len nhé!

Natasa cười, đáp:

– Cám ơn bác Pêlagâya! Nhưng mà tất len thì rậm chân lắm bác ạ.

– Thì tôi sẽ đan cho cô bằng thứ len không rậm!

Natasa cướp chớp mắt nhìn bà, và cái nhìn chăm chú ấy làm bà mẹ lúng túng. Bà hạ giọng nói tiếp:

– Xin lỗi cô, tôi lẩn thẩn quá... nhưng tôi thật lòng!

– Bác thật là tốt!

Natasa nói giọng nhẹ nhàng và siết chặt ta bà mẹ...

Anh người Ukrain chân thật nhìn bà mẹ và chào:

– Xin chào mẹ! - Anh cúi khom xuống theo Natasa bước ra.

Bà mẹ qua lại nhìn con trai đang đứng trên ngưỡng cửa phòng, mỉm cười.

Bà ngạc nhiên hỏi:

– Con cười gì thế?...

– Tự nhiên, thế thôi... Con thấy vui vui!

Bà trả lời hơi phật ý:

– Mẹ già cả, dốt nát thật... nhưng mẹ cũng hiểu thế nào là điều hay lẽ phải chứ?

Paven đáp:

– Mẹ nói đúng. Nhưng khuya rồi mẹ đi nghỉ đi!...

– Ừ, mẹ đi ngay đây!

Bà loay hoay dọn dẹp trên bàn, vẽ măn nguyện, còn phảng phất khoan khoái về nỗi xúc động êm đềm bà vừa cảm thấy, bà sung sướng, mọi việc đều kết thúc quá tốt đẹp và rất yên lành!

– Paven, con làm thế là phải, con ạ. Cái anh người Ukrain rất dễ thương. Còn cô gái... Chà! Cô ấy mới thông minh làm sao! Cô ấy là thế nào ấy nhỉ!

– Một cô giáo! - Paven trả lời vắn tắt, vừa đi đi lại lại trong phòng.

– Chắc là cô ta nghèo và ăn mặc thật khổ sở quá! E cô ta đến bị cảm lạnh mất thôi. Thế bố mẹ cô ta đâu?

– Ở Mạc Tư Khoa.

Rồi Paven dừng lại trước mặt mẹ nói tiếp, giọng trang nghiêm:

– Bố cô ấy giàu có, làm nghề bán sắt, có nhiều nhà. Nhưng ông ta từ cô, chỉ vì cô chọn con đường này. Trước đây cô ta sống trong cảnh giàu sang, được mọi người nuông chiều, nhưng giờ đây mẹ thấy không, cô ấy một mình giữa lúc đêm hôm đi bộ hơn bảy cây số...

Điều đó làm cho bà mẹ cảm động. Bà đứng ở giữa phòng, nhìn con không nói một lời, hàng lông mày dựng lên kinh ngạc. Rồi bà hỏi:

– Cô ấy đi ra phố đấy à?

– Vâng.

– Thế cô ấy không sợ ư?

Paven mỉm cười, đáp:

– Không, cô ta chẳng sợ đâu.

– Nhưng tại sao thế? Cô ấy có thể ở lại ngủ tại nhà ta... ngủ cùng giường với mẹ chứ sao?

– Không dễ thế đâu! Vì như thế sáng sớm mai, người ta sẽ trông thấy cô ấy ở nhà ta đi ra. Mà điều đó thì không nên.

Bà mẹ nhìn ra cửa sổ ra vẻ nghĩ ngợi, rồi dịu dàng nói tiếp:

– Paven, con ạ, mẹ không hiểu trong những việc này có cái gì là nguy hiểm, có cái gì mà phải cảm đoán... Có cái gì là hại đâu, hở con.

Đó là điều bà chưa biết chắc, nay bà muốn có sự xác nhận của con.

Paven nhìn thẳng vào mắt mẹ, thong thả nói:

– Không, không có cái gì nguy hại cả mẹ ạ. Thế nhưng đối với tất cả bọn chúng con, đây là chuyện đi tù, mẹ nên hiểu rõ như thế...

Tay bà bỗng run lên. Bà nói nghẹn ngào:

– Nhưng có lẽ... nhờ Chúa phù hộ, những chuyện như thế sẽ không xảy ra cho các con phải không?...

Paven nói âu yếm:

– Không! Con không muốn dối mẹ. Chúng con sẽ không thoát đâu.

Paven mỉm cười:

– Mẹ mệt lắm rồi đây, mẹ đi ngủ thôi. Mẹ ngủ ngon giấc nhé!

Còn lại một mình trong phòng, bà mẹ đến gần cửa sổ, đứng đó, nhìn ra phố. Bên ngoài, trời rét và tối âm u. Gió thổi bay tuyết đọng lên những mái nhà nhỏ đang lặng yên ngủ, tạt vào các bức tường nghe như thì thầm, lướt trên mặt đất và thổi bay dọc theo đường phố làn hơi trắng của những hoa tuyết nhỏ như hạt bụi...

Bà mẹ khe khẽ nhắm mắt nhắm một mình:

– Lạy Chúa, xin Chúa hãy rủ lòng thương chúng con!

Bà cảm thấy nước mắt bà tuôn trào ra và nỗi chờ đợi cái tai họa sẽ xảy đến mà con bà đã nói một cách bình thản và chắc chắn, niềm lo lắng ấy phập phồng trong lòng bà như một con bướm đêm hôm quáng lòa và hốt hoảng. Trước mặt bà hiện ra một cánh đồng hiu quạnh phủ đầu tuyết, một làn gió lạnh thổi tới kèm theo những tiếng rít nhỏ xoáy lốc, cuốn bay tuyết trắng

xóa như bông. Một cái bóng đen nhỏ nhẩn bước đi loạng choạng và cô đơn giữa cánh đồng. Gió quần vào chân làm chiếc váy phồng lên và thổi tạt vào mặt cô những hạt tuyết nhỏ rất buốt. Cô đi rất khó khăn, chân thụt trong lớp tuyết dày. Rét buốt và hãi hùng. Cô bước đi nghiêng về phía trước, tựa một ngọn cỏ giữa cánh đồng âm u, trước ngọn gió thu phũ phàng. Về bên phải, khu rừng hiện lên như một bức tường đen xám trên đầm lầy, ở đây nhưng cây bạch dương, những cây tùng mảnh khảnh và trơ trụi đang rên rỉ. Đâu đó, xa xa trước mặt cô, ánh sáng của thành phố lấp lánh yếu ớt...

Bà mẹ lầm nhảm, rùng mình sợ hãi:

– Lạy Chúa, xin Chúa hãy rủ lòng thương chúng con!

CHƯƠNG 7

Ngày này theo ngày khác trôi qua; như những miếng gỗ tròn trên một bàn tính, chúng dồn lại thành tuần thành tháng. Mỗi tối thứ bảy, các bạn của Paven lại tụ họp ở nhà anh; mỗi buổi họp giống như từng bậc một của chiếc cầu thang dài thoai thoải đưa dần lên một nơi rất xa, không biết đến nơi nào, từ từ nâng người leo lên mỗi ngày một cao. Nhiều khuôn mặt mới xuất hiện. Căn phòng nhỏ của gia đình Vlàxốp trở nên quá chật hẹp, ngột ngạt. Natasa đến đây, cóng lạnh và mệt nhọc, nhưng luôn luôn mang theo mọi niềm vui nhộn vô tận.

Bà mẹ đã đan cho cô đôi tất mà bà thân hành xỏ vào đôi chân nhỏ của cô. Thoạt đầu, Natasa cười, sau đó, cô nín lặng rồi nói vẻ nghĩ ngợi:

– Vú nuôi cháu trước kia cũng thế, tốt lạ lòng! Lạ thật đấy, nhân dân sống vất vả thế, cực nhọc thế mà lại tốt bụng, nhân hậu hơn bọn kia!

Rồi cô đưa tay chỉ về một nơi, không ai biết đó là nơi nào rất xa...

Bà mẹ nói:

– Cô thì thế đấy! Cô đã bỏ cha mẹ, hy sinh tất cả...

Bà không nói được hết ý, thở dài và nín lặng đưa mắt nhìn

Natasa; bà muốn tỏ lòng biết ơn cô, không rõ là biết ơn về việc gì, và bà vẫn ngồi xổm trên sân nhà trước mặt cô, còn cô thì ngả đầu về phía trước mỉm cười, vẽ mơ màng.

Natasa nhắc lại:

– Bố mẹ cháu ư?... không hề gì bác ạ. Bố cháu rất cục cằn thô bỉ, anh cháu cũng thế. Lại còn nghiện rượu nữa. Còn chị cả cháu thì là một người đàn bà thật khôn khổ... Chị cháu lấy một người nhiều tuổi hơn chị ấy nhiều... rất giàu có, nhưng tính tình lại keo bần, chán ngắt. Đối với mẹ cháu thì cháu thương nhớ thật! Mẹ cháu cũng giản dị như bác; người loắt choắt như con chuột; suốt ngày tất tả và thấy ai cũng sợ. Đôi khi cháu ước ao được gặp mẹ cháu quá!...

– Tội nghiệp! - Bà mẹ vừa nói vừa lắc đầu buồn bã.

Bỗng nhiên, Natasa ngẩng đầu lên, đưa tay ra, như để xua đuổi một cái gì.

– Nhưng mà không! Có những lúc cháu cảm thấy sao vui thế, sung sướng thế!

Mặt cô bỗng tái đi và đôi mắt xanh của cô sáng lên. Cô đặt tay lên vai bà mẹ, nói giọng rất khẽ, nhưng thâm thía, nồng nàn:

– Nếu bác biết được..., hiểu được công việc chúng cháu đang làm lớn lao như thế nào!...

Một cảm giác gần như ghen tị nảy trong lòng bà mẹ. Bà lại ngẩng lên và nói giọng buồn rầu:

– Tôi bây giờ già rồi... dốt nát lắm... còn làm gì được những việc ấy...

Trong các buổi họp, dần dần Paven càng hay phát biểu ý kiến, tranh luận ngày càng hăng và người cứ sòm dần đi. Bà mẹ để ý

thấy mỗi lúc nói chuyện hoặc nhìn Natasa thì đôi mắt nghiêm nghị của anh trở nên dịu dàng hơn giọng nói êm đềm hơn, anh có vẻ giản dị hơn.

Bà nghĩ thầm: “Trời khéo xui khiến!” Rồi bà mỉm cười.

Trong các cuộc họp, mỗi lần cuộc thảo luận bắt đầu găng và sôi nổi, thì anh người Ukrain lại đứng lên, người lắc lư như quả chuông, nói với giọng vừa rậm rì vừa vang xa, những lời lẽ giản dị, hiền hậu của anh làm cho ai nấy dịu đi và trở lại bình tĩnh. Vêxôpsikôp luôn luôn gắt gỏng, làm cho không khí căng thẳng; chính Vêxôpsikôp và anh chàng tóc hung đỏ Xamôilôp, là hai người hay mở đầu những chuyện cãi vã. Phụ họa với hai anh có Ivan Bukin, anh thanh niên có cái đầu tròn, có hàng lông mày vàng hung, trông như bị bạc đi vì thuốc giặt quần áo. Yakôp Xômôp, có bộ tóc vuốt phẳng, người lúc nào cũng sạch sẽ, ít nói, khi nói thì giọng trầm trầm, nho nhỏ. Cũng như Phêdia Madin, anh thanh niên có vầng trán rộng, Xômôp lúc nào cũng đồng ý với Paven và anh người Ukrain.

Đôi khi, Nikôlai Ivanôvich từ ngoài phố vào họp thay Natasa; anh đeo kính và để bộ râu nhỏ hung vàng. Quê ở một tỉnh xa, anh nói vẫn còn giọng địa phương và lúc nào cũng có vẻ nghĩ ngợi xa xăm, lơ đãng. Anh nói những chuyện thông thường, chuyện đời sống trong gia đình, chuyện con cái chuyện buôn bán, chuyện cảnh sát, chuyện giá bánh mì và giá thịt, tất cả những chuyện thuộc về đời sống hàng ngày. Và trong mọi việc, anh đều vạch trần sự giả dối, sự hỗn loạn, cái ngu ngốc thường thường rất tức cười nhưng bao giờ cũng nhằm làm hại người khác. Bà mẹ có cảm tưởng anh ở từ một nơi rất xa đến từ một thế giới khác, trong đó mọi người đều sống một đời sống lương

thiện, dễ dãi, còn ở đây mọi việc đối với anh đều xa lạ; anh không thể sống quen được với đời sống ở đây, không thể cứ việc phải sống như vậy là tất nhiên, anh không ưa đời sống đó và nó làm cho anh nảy ra cái ý muốn bình tĩnh nhưng mà kiên quyết xây dựng lại mọi việc theo ý mình. Da mặt anh hơi vàng, từ mắt anh tỏa ra những nếp nhăn nho nhỏ. Giọng anh dịu dàng và bàn tay anh lúc nào cũng ấm áp. Khi anh chào bà mẹ, bàn tay rắn chắc của anh nắm chặt cả bàn tay bà, và cử chỉ đó làm cho lòng bà nhẹ nhàng, yên tĩnh.

Trong số những người khác ở ngoài phố vào họp, một trong những người chăm chỉ nhất là một chị, vóc người cao lớn cân xứng, có cặp mắt rất to trên một khuôn mặt gầy và xanh. Tên chị là Xasenska. Trong dáng đi và cử chỉ của chị có một cái gì mạnh dạn giống đàn ông, chị nhíu đôi mày rậm vẻ tức giận nhưng khi chị nói, hai cánh mũi thanh nhỏ của cái mũi dọc dừa hơi rung rung.

Chị là người đầu tiên đã nói bằng một giọng mạnh mẽ và nghiêm nghị:

– Chúng ta là những người xã hội chủ nghĩa...

Khi bà mẹ thoát nghe tiếng đó, bà nhìn trừng trừng người con gái với một nỗi hoảng hốt lạnh lẽ. Bà đã từng nghe nói đến những người xã hội chủ nghĩa giết chết Sa hoàng. Chuyện đó xảy ra thời bà còn trẻ, hồi ấy người ta nói rằng bọn địa chủ định trả thù Sa hoàng đã giải phóng nông nô, nên đã thề sẽ không cắt tóc nếu họ không giết được nhà vua; do đó người ta gọi họ là những người xã hội chủ nghĩa. Còn giờ đây, bà không hiểu sao con trai bà và bạn bè của anh lại là những người xã hội chủ nghĩa.

Khi mọi người đã ra về bà ngỏ thắc mắc ấy với Paven:

– Paven con ạ, có thật con là người xã hội chủ nghĩa không?

Paven nói giọng kiên quyết và thẳng thắn như thường lệ:

– Vâng. Thế sao hở mẹ?

Bà thở dài, nhìn xuống và hỏi:

– Có thể như thế được không, Paven? Những người xã hội chủ nghĩa chống lại Sa hoàng và chính họ đã giết chết một vị!

Paven đi vài nước trong phòng, vừa đưa tay xoa má, vừa mỉm cười, nói:

– Chúng con không cần phải làm những việc đó đâu!

Rồi Paven nói chuyện rất lâu với mẹ, giọng từ tốn, bình tĩnh. Bà nhìn thẳng vào mắt con, tự nhủ thầm: “Không chắc nó không làm việc gì hại ai đâu, nó không thể làm thế được!”

Sau đó, danh từ kinh khủng kia cứ ngày càng thấy nhắc đi nhắc lại trong các cuộc họp; tính chất ghê gớm của nó dần dần cũng mất đi, và bà mẹ dần dần nghe quen tai, cũng như bà nghe quen một mớ danh từ khác khó hiểu... Nhưng bà vẫn không thích Xasenska là khi có mặt chị là bà cảm thấy lo ngại không được thoải mái...

Một buổi tối, bà vừa nói với anh người Ukrain, vừa bĩu môi, vẻ bất bình:

– Xasenska sao nghiêm khắc thế! Cô ấy lúc nào cũng như chỉ huy người khác, cứ bảo: anh này phải làm cái này, anh kia phải làm cái kia...

Anh người Ukrain cười âm lên:

– Hay đấy! Thế là mẹ phê bình đúng đấy! Phải không, Paven?

Rồi anh nháy nháy mắt ra hiệu với bà mẹ, có vẻ chế giễu:

– Quý tộc mà!...

Paven buông một câu cộc lốc:

– Cô ấy tốt lắm.

Anh người Ukrain đồng tình:

– Đúng thế! Chỉ có điều là cô ấy không hiểu rằng chính bản thân cô ấy phải làm, còn chúng ta thì chúng ta muốn làm và có thể làm được!

Rồi bọn họ bắt đầu thảo luận về một vấn đề gì mà bà mẹ nghe không hiểu.

Bà mẹ cũng đề ý thấy đối với Paven, Xasenka đặc biệt nghiêm khắc, đôi khi còn rất gay gắt. Nhưng Paven chỉ mỉm cười, im lặng đưa mắt dịu dàng ngắm nhìn chị, cũng như trước khi anh ngắm nhìn Natasa. Điều đó cũng làm cho bà mẹ không vui lòng.

Đôi lúc bà lấy làm ngạc nhiên thấy bọn trẻ bỗng có những cơn vui bùng bột, âm ỉ và lôi cuốn cả mọi người. Thường thường, những cảnh như thế diễn ra trong những buổi tối học đọc những tin tức trong báo vụ công nhân ở nước ngoài. Những lúc như thế, mọi người mắt đều sáng lên, và thật là kỳ lạ, ai nấy đều sung sướng như trẻ em vậy; họ cười cái cười trong trẻo vui vẻ, thân mật vỗ vào vai nhau. Một người kêu lên, tựa hồ anh ta mê mẩn vì vui:

– Nhân dân lao động Đức giỏi thật!

Một lần khác, có người lại reo lên:

– Công nhân Ý muôn năm!

Và khi họ cất tiếng hoan hô như thế đến những người bạn ở

tận phương xa, không hề quen biết họ, cũng không hiểu tiếng nói của họ, họ cổ vũ tin chắc rằng những người bạn không quen biết đó cũng nghe thấy và hiểu được niềm phấn khởi của họ.

Đôi mắt anh người Ukrain sáng lên, tràn ngập tình thương yêu bao hàm lấy mọi người. Anh nói:

– Nếu ta viết cho các đồng chí đó một bức thư thì hay đấy nhỉ? Viết thư để cho các đồng chí đó biết rằng ở Nga, họ cũng có những người bạn cùng thờ một lý tưởng, có những người sống cùng một mục đích như họ và vui mừng trước những thắng lợi của họ!

Và, đôi mắt mơ màng, nụ cười trên môi, mọi người nói rất lâu với những người Pháp, người Anh, người Thụy Điển, như nói về những người bạn thân riêng của mỗi người, những người thân thích, mà chính mình quý trọng, chính mình chia sẻ những niềm vui, cũng như cảm thấy những nỗi buồn đau.

Trong căn phòng nhỏ, đã bắt đầu nảy nở mối tình thân thuộc, tinh thần thắt chặt những người lao động trên toàn thế giới. Mối tình đó đã làm cho trái tim của tất cả mọi người cùng đập chung một nhịp, và bà mẹ cũng thấy rung cảm như họ; mặc dầu bà không hiểu rõ mỗi rung cảm ấy như thế nào, bà cũng tìm thấy ở đó nguồn vui và tuổi trẻ, bà cũng tìm thấy ở đó một sức mạnh say sưa và chứa chan hi vọng.

Một hôm, bà bảo anh người Ukrain:

– Các anh thật là lạ! Đối với các anh, mọi người đều là đồng chí... người Acmêni, người Do Thái đến người Áo... các anh vui mừng, đau buồn vì tất cả mọi người!...

Anh người Ukrain nói:

– Vì tất cả mọi người, thừa mẹ, vâng, vì tất cả mọi người. Đối với chúng con, không có dân tộc, cũng không có chủng tộc, chỉ có đồng chí hay kẻ thù thôi. Tất cả những người lao động đều là đồng chí của chúng con, tất cả bọn giàu sang, bọn thống trị đều là kẻ thù của chúng con. Khi ta nhìn thế giới với một tấm lòng tốt, thấy rõ rằng lực lượng công nhân đông đảo biết bao, mạnh mẽ biết bao, thì ta cảm thấy trong lòng như mở hội, ta cảm thấy tràn niềm vui mừng!... Và mẹ ạ, mỗi một người Pháp, mỗi một người Đức khi đã hiểu rõ cuộc đời, thì họ cũng đều cảm thấy như thế, mà cả người Ý cũng đều thấy vui mừng! Tất cả chúng con đều là con cùng một mẹ, cùng một tư tưởng chung bất diệt, tư tưởng đoàn kết thân ái giữa những người lao động tất cả các nước. Tư tưởng ấy sưởi ấm lòng chúng con, đó là vàng thái dương trong vòm trời công lý, và vòm trời đó ở trong lòng người công nhân; dù người đó là ai, dù người đó tự gọi mình là gì đi nữa, là người xã hội chủ nghĩa, họ vẫn là anh em cùng lý tưởng của chúng con bây giờ và mãi mãi về sau, trong những thế kỷ tương lai!

Niềm tin ngây thơ, nhưng không gì lay chuyển nổi đó ngày càng thể hiện mạnh mẽ trong cái nhóm nhỏ ấy. Và khi nhìn thấy những hi vọng tràn ngập đó, tự nhiên bà mẹ cảm thấy quả thật có một cái gì đó vĩ đại và chói lọi đã hiện ra trên thế giới, giống như vàng thái dương hàng ngày bà trông thấy trên bầu trời.

Họ thường hát; họ lớn tiếng vui vẻ hát những bài hát quen thuộc; đôi lúc, họ hát những bài hát mới, thật là hay, nhưng điệu lại buồn và xa lạ. Những lúc đó, mọi người hạ thấp giọng trầm hẳn đi như trong một bài hát lễ. Mặt họ tái đi, rồi lại đỏ

bừng lên, và những lời hát rền vang dội toát ra một sức lực mạnh mẽ.

Một trong những bài hát mới ấy làm cho bà mẹ bối rối và lo lắng. Đây không phải là những suy nghĩ buồn rầu của một tâm hồn bị tổn thương đi lang thang, cô độc, qua những đường hẻm tối bất trắc và đau khổ; cũng không phải là những lời than vãn của một tâm hồn suy sụp vì nghèo nàn và sợ hãi, không cá tính, không bản sắc. Trong bài hát, cũng không phải vang lên những tiếng thở dài buồn nẫu của một cõi lòng cường tráng âm thầm khao khát có một khoảng đất trời, hay những tiếng thách thức của kẻ quả cảm sẵn sàng dè bẹp không phân biệt từ cái xấu đến cái tốt. Đây cũng không có nỗi oán hờn mù quáng của kẻ bị làm nhục, có thể ra tay tiêu hủy tất cả để trả thù, nhưng không có một chút khả năng xây dựng. Trong bài hát không có một tiếng vang nào của thế giới cũ, của thế giới nô lệ.

Lời ca cứng rắn, điệu nhạc khắc khổ của bài hát không được bà mẹ ưa thích, nhưng trong bài hát có một sức lực gì còn hơn lời ca và điệu nhạc, cứ vượt lên trên tất cả những cái đó và làm thức tỉnh trong lòng bà mỗi linh cảm rằng có một cái gì quá cao đối với ý nghĩ của bà. Đó là điều mà bà nhìn thấy trên khuôn mặt, trong đôi mắt của đám thanh niên, đó là điều bà cảm thấy có trong lòng ngực họ, và chịu khuất phục trước sức mạnh huyền bí đó, bà luôn luôn lắng nghe bài hát với một sự chăm chú đặc biệt, với một sự lo lắng nhiều hơn đối với các bài hát khác.

Bài hát đó, họ cũng hát khê hơn các bài hát khác, nhưng nó lại vang dội mạnh hơn và làm cho người ta ngây ngất như một không khí ngày tháng ba, một ngày đầu xuân.

Vêxôpsikôp cầu nhàu:

- Có lẽ đã đến lúc ta phải ra đường hát bài này!

Khi bố anh lại bị bỏ tù một lần nữa vì tội ăn cắp, Vêxôpsikôp thản nhiên tuyên bố:

- Bây giờ thì có thể đến họp tại nhà tôi...

Hầu như tối nào cũng vậy, sau giờ làm việc, một đồng chí này hay một đồng chí khác lại đến nhà Paven; họ cùng nhau đọc sách và chép từng đoạn trong sách; họ lo lắng và không có thì giờ để tắm rửa. Họ cũng không rời sách khi ăn uống và những câu chuyện của họ ngày càng khó hiểu đối với bà mẹ.

Paven thường nói:

- Chúng ta phải có một tờ báo!

Đời sống trở nên sôi nổi và náo nhiệt; họ đọc nghiền ngấu hết sách này đến sách khác, tựa những con ong bay từ hoa này đến hoa khác.

Một hôm, Vêxôpsikôp nói:

- Người ta bắt đầu bàn tán đến bọn mình rồi đấy! Chắc là chẳng bao lâu chúng mình sẽ bị bắt...

Anh người Ukrain đáp:

- Trời sinh ra chim là để sa vào lưới!

Bà mẹ ngày càng thích anh người Ukrain. Mỗi lần anh gọi bà là mẹ bà cảm thấy như có một bàn tay con trẻ dịu dàng vuốt ve trên má bà. Ngày chủ nhật, nếu Paven bận, thì anh tới bố củi; một hôm anh đến, trên vai vác một tấm ván; anh lấy rìu, nhanh nhẹn và khéo léo đẽo ngay thành một cái bọc mới thay thế cái bọc cũ bị mục ở trước cửa nhà; một lần khác, anh chữa lại cái

hàng rào bị đổ. Vừa làm việc, anh vừa huýt sáo những điệu buồn buồn, hay hay.

Một hôm, bà mẹ bảo:

– Hay là ta để anh người Ukrain ăn ở tại nhà ta? Như thế tiện cho con mà cũng tiện cho anh ấy, vì hai người sẽ khỏi phải chạy đến nhà tìm lẫn nhau.

Paven nhún vai, hỏi:

– Mẹ muốn rước thêm chuyện khó nhọc ấy làm gì?

Bà nói:

– Sao con lại nghĩ thế! Khó nhọc thì cả đời mẹ đã khó nhọc rồi, chẳng biết vì ai, nhưng giờ đây mẹ có thể chịu khó nhọc để giúp một người tốt như thế.

Paven đáp:

– Tùy mẹ! Nếu anh ta bằng lòng đến, con cũng thích...

Thế là anh người Ukrain đến cùng ở với hai mẹ con bà.

CHƯƠNG 8

Căn nhà nhỏ bé ở đầu ngoại ô đã làm nhiều người chú ý. Nhiều cặp mắt ngờ vực đã dòm dò qua các bức tường. Những lời đồn đại khác nhau như cánh bay lượn lên ngôi nhà. Người ta cố khám phá cái bí mật ẩn nấp trong đó. Đêm đêm, người ta đến ngó qua cửa sổ. Đôi lúc, có kẻ đến gõ cửa kính, rồi lại chạy trốn thật nhanh, hoảng hốt.

Một hôm, lão chủ quán rượu Bêgunxốp đón hỏi bà Pêlagâya. Đó là một lão già loắt choắt, ăn mặc đồm dáng, lúc nào cũng mang một chiếc khăn quàng lụa đen quấn quanh cái cổ đỏ rực, da nhũn nã, ngực phủ một chiếc áo gi-lê dày màu hoa cà. Mũi lão nhọn và lóng bóng, trên mũi có đôi kính gọng đôi môi, vì thế người ta đặt tên cho lão là “Mắt xương”. Nói liền một hồi không đợi câu trả lời, lão chộp lấy bà Pêlagâya tuôn một tràng những câu nói lách tách như củi khô:

– Thế nào, bà Pêlagâya, bà có mạnh không? Còn cậu con thế nào? Thế bà không cưới vợ cho anh ấy đi, chưa à? Cậu cả đã đến tuổi lấy vợ rồi đấy. Cưới vợ cho con thì bố mẹ được yên lòng. Có vợ thì sống khoẻ mạnh hơn, cả về thân thể lẫn tâm hồn, người ta sẽ giữ mình hơn, như nắm ngâm trong dấm vậy. Tôi như bà thì tôi cưới vợ cho anh ấy rồi. Thời buổi này, phải chú ý đến đời sống của từng con người chứ thiên hạ bây giờ hay sống theo ý

mình lắm, trí óc người ta đã bắt đầu lộn xộn và người ta phạm phải những hành động đáng trách. Bọn trai trẻ thì xa lánh nhà thờ Chúa, họ cố tránh những nơi công cộng, họ hội họp bí mật, thậm chí ở những xó xỉnh. Tôi hỏi bà, vì sao họ lại xì xào cơ chứ? Tại sao họ lại trốn tránh mọi người? Những chuyện mà một người không dám nói ở chỗ đông, ở quán rượu chẳng hạn, thì những chuyện đó là những chuyện gì? Những chuyện bí mật à! Cái chỗ cho chuyện bí mật là ở nhà thờ Chúa. Tất cả những chuyện bí mật khác mà người ta làm vụng trộm trong xó xỉnh, đều là do đầu óc bị sai lệch mà thôi! Xin chúc bà khỏe mạnh, bà Pêlagâya ạ!

Lão khuynh tay lại, kiểu cách, cất mũ cát-két, vẫy vẫy trên không, rồi bỏ đi, để mặc bà mẹ đứng ngơ ngác một mình.

Một lần khác, Maria Koócxunôva, chị láng giềng của gia đình Vlàxốp, vợ góa một người thợ rèn, bán quà bánh trước cửa nhà máy, gặp bà Pêlagâya ở chợ, chị nói:

– Bác Pêlagâya à! Bác chú ý đến con bác một chút!

Bà mẹ hỏi:

– Tại sao thế bà?

Maria nói ra vẻ bí mật:

– Người ta đồn nhiều lắm đấy? Những tiếng đồn không hay đâu bác ạ. Người ta bảo là cậu ấy đang kéo bè kéo cánh gì đó, giống như cái bọn tén đồ đánh gậy^[4] ấy mà. Người ta gọi thế là lập hội. Rồi thì cũng dùng roi dùng gậy phết lẫn nhau như cái bọn tén đồ đánh gậy ấy.

– Đừng nói nhảm, bà Maria!

Chị hàng quà cãi lại:

– Tôi nói thì bác trách, còn cái đứa làm những cái bậy bạ thì bác lại không đụng đến!

Bà mẹ thuật lại tất cả những chuyện ấy với con. Paven nhún vai không trả lời; còn anh người Ukrain thì phá lên cười, cái cười hồn nhiên của anh.

Bà mẹ nói:

– Bọn con gái chúng nó cũng rất giận các anh! Các anh đều là hạng giỏi trai, làm việc tốt, lại không rượu chè, thế nhưng các anh lại không để ý gì đến họ! Rồi người ta bảo có bọn gái lẳng lơ nào đó ở ngoài phố hay vào đây chơi bời với các anh...

– Hửn thế! - Paven nói to, nhả mặt tỏ vẻ ghê tởm.

Anh người Ukrain thở dài:

– Trong vũng bùn lầy thì cái gì ngửi cũng thấy thối tha! Mẹ à, giá mẹ nói rõ cho các cô bé ngốc nghếch ấy biết chuyện chồng con là thế nào, để cho các cô ấy đừng có vội chuốc lấy sự mệt xác ấy làm gì!

Paven chen vào:

– Các cô ấy hiểu sai, nếu không các cô ấy đã đi tìm một con đường khác!

Bà mẹ đưa mắt nhìn vẻ mặt nghiêm nghị của con, nói:

– Thế thì các anh hãy đi mà dạy cho các cô ấy đi! Các anh hãy đi mời những con bé nào ít ngốc nghếch hơn cả...

Paven trả lời xẵng giọng:

– Không thể thế được!

Anh người Ukrain hỏi:

– Hay là ta thử làm như thế xem sao?

Paven lặng im một lát rồi nói:

– Bắt đầu sẽ là những cuộc dạo chơi tay đôi, rồi vài cô cậu lấy nhau, và thế là hết.

Bà mẹ đắm chiêu suy nghĩ. Thái độ khắc khổ như một kẻ tu hành của Paven làm bà bối rối. Bà thấy những người bạn lớn tuổi của Paven, như anh người Ukrain, cũng nghe theo những lời khuyên bảo của Paven; nhưng bà cảm thấy hình như mọi người đều cũng vì cái tính nghiêm nghị đó mà nể Paven hơn là mến anh.

Một buổi tối, khi bà đã đi nằm, Paven và anh người Ukrain còn thức đọc sách, bà lắng tai nghe câu chuyện thì thầm giữa hai người.

Anh người Ukrain bỗng nói:

– Mình mến Natasa, cậu có biết không?

Paven không trả lời ngay:

– Mình biết!

Bà mẹ nghe tiếng anh người Ukrain từ từ đứng dậy, rồi bắt đầu đi đi lại lại trong buồng. Đôi chân không của anh kéo lê trên sàn. Anh khe khẽ huýt sáo một điệu buồn, rồi lại nói:

– Nhưng chẳng hiểu cô ta có thấy không?

Paven nín thinh.

Anh người Ukrain hạ giọng xuống hỏi:

– Cậu nghĩ thế nào?

– Cô ấy có biết! Chính vì thế mà cô ấy không đến đây làm việc với ta nữa...

Đôi chân của anh người Ukrain lại kéo lê trên sàn và tiếng

anh huýt sáo rung lên nhẹ nhẹ. Sau đó anh hỏi:

- Nếu mình ngỏ ý với cô ta...
- Ngỏ ý cái gì?
- Rằng... thế đấy... rằng mình...

Anh người Ukrain bắt đầu nói rất khẽ.

Paven ngắt lời:

- Nói ra để làm gì?

Anh người Ukrain bỗng dừng lại và bà mẹ cảm thấy như anh ta mỉm cười:

– Mình thì mình nghĩ rằng khi người ta đã yêu một người con gái, người ta phải nói thẳng với cô ta, nếu không chẳng đi đến đâu cả!

Paven gấp mạnh cuốn sách lại.

- Thế cậu muốn nó sẽ đi đến đâu?

Cả hai người lặng im một lát.

Rồi người Ukrain hỏi:

- Thế sao?

Paven chậm rãi nói:

– Phải thấy cho rõ điều mình muốn, Andrây ạ! Cho rằng cô ấy cũng yêu cậu, điều đó, mình thì không nghĩ như thế, nhưng cũng cho là như thế đi. Hai người lấy nhau. Một đám cưới lý thú: nàng là nhà trí thức, chàng là công nhân! Rồi sinh con để cái, cậu phải một mình nai lưng ra làm việc... làm việc rất nhiều. Đời sống hai người sẽ rất vất vả, nào con cái, nào nhà cửa... Còn vì sự nghiệp chung thì hai người không còn nữa! Mất cả hai người!

Bỗng nhiên im lặng. Rồi Paven nói tiếp, giọng dịu dàng hơn:

– Tốt hơn là bỏ tất cả cái đó đi, Andrây ạ. Và đừng khuấy rối cô ấy...

Im lặng. Tiếng đồng hồ tích tắc nghe rõ mồn một.

Anh người Ukrain nói:

– Một nửa trái tim thì yêu, còn nửa kia thì ghét, chả lẽ đây là một trái tim à?

Bà mẹ nghe có tiếng giở sách: chắc hẳn Paven lại đọc tiếp. Bà mẹ vẫn nhắm mắt nằm im, không dám động dậy. Bà thấy thương hại anh người Ukrain đến muốn phát khóc, nhưng bà càng thấy thương con nhiều hơn nữa. Bà nghĩ thầm: “Con yêu của mẹ”.

Bỗng nhiên Andrây lại hỏi:

– Thế là mình nên nín thinh ư?

Paven nói dịu dàng:

– Như thế trung thực hơn.

Anh người Ukrain nói:

– Thế thì mình sẽ theo con đường ấy vậy!

Một lát sau, anh buồn rầu nói tiếp:

– Paven ạ, cậu cũng sẽ khổ lắm, nếu cậu.... cậu cũng...

– Thì mình đã khổ rồi...

Một cơn gió lướt qua chung quanh nhà. Quả lắc đồng hồ vẫn đều đều đánh dấu thời gian trôi qua.

Anh người Ukrain nói chậm chạp:

– Những việc như thế không phải là chuyện đùa đâu!

Bà mẹ úp mặt xuống gối lặng lẽ khóc.

Buổi sáng hôm sau, bà như cảm thấy Andrây gần gũi hơn và càng trở nên dễ thương hơn. Con trai bà thì vẫn gầy gò, ngay ngắn và ít nói như mọi khi. Trước đây bà vẫn gọi anh người Ukrain là Andrây Ôniximôvich, nhưng hôm ấy bà buột miệng nói:

– Andrây con ạ! Con đi vá đôi ủng đi, nếu không thì lạnh chân đấy!

Andrây trả lời:

– Con lĩnh lương rồi sẽ mua một đôi mới.

Anh cất tiếng cười, rồi bỗng nhiên anh đặt bàn tay dài lên vai bà và nói:

– Có lẽ mẹ chính là mẹ thật của con đấy! Có điều là mẹ không muốn nhận như thế trước mặt mọi người, phải chăng vì con không được đẹp lắm, phải không mẹ?

Bà mẹ trả lời bằng cách vỗ nhẹ vào bàn tay anh. Bà muốn nói nhiều lời âu yếm, nhưng lòng bà se lại vì thấy tội nghiệp; bà nói không ra lời.

CHƯƠNG 9

Ở vùng ngoại ô, người ta đã bàn tán đến những người xã hội chủ nghĩa rải khắp nơi những truyền đơn viết bằng mực xanh. Những truyền đơn đó kịch liệt tố cáo những việc xảy ra trong nhà máy, thuật lại những cuộc bãi công của công nhân thành phố Pêtecbuga và ở miền Nam nước Nga, kêu gọi công nhân đoàn kết đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mình.

Một số người đứng tuổi, ăn lương cao ở nhà máy kêu lên:

– Quân phiến loạn! Phải đánh vỡ mặt chúng ra!

Và họ đem nộp các truyền đơn đó cho bọn chủ. Những công nhân trẻ đọc các truyền đơn rất phấn khởi. Họ nói:

– Đó là sự thật!

Số đông công nhân, làm việc mệt quá, thầy kệ hết mọi sự, trả lời đủng đỉnh:

– Làm như vậy chẳng được gì đâu, liệu có thể làm gì được...

Nhưng các truyền đơn đã làm mọi người háo hức và nếu trong một tuần không thấy có thì người này đã bảo với người kia:

– Này, xem chừng họ thôi rồi, có thể là...

Nhưng thứ hai sau, các tờ giấy kia lại xuất hiện, những lời bàn tán lại xì xào.

Ở nhà máy và tại quán rượu người ta thấy có những người không ai quen biết. Họ hỏi han, xem xét, dò la, làm cho mọi người chú ý đến họ ngay lập tức, hoặc vì thái độ thận trọng đáng ngờ của họ hoặc vì họ quá ư vô vấp.

Bà mẹ biết rằng tất cả sự náo động đó là do hoạt động của con bà. Bà thấy có nhiều người đến xoắn xuýt quanh con bà, khiến bà vừa lo sợ cho tương lai của con, vừa thấy tự hào có một người con như vậy.

Một buổi tối, Maria Koócxunôva đến gõ vào cửa kính và khi bà mẹ ra mở, chị thì thảo vội vàng:

– Này bác Pêlagâya, cẩn thận đấy! Đến lúc các cậu ấy hết đùa giỡn rồi! Đêm nay họ đến khám nhà bác, nhà Madin và nhà Vêxôpsikôp đấy...

Đôi môi dày của Maria lập bập vào nhau lia lịa, cái mũi to béo của chị hít mạnh, đôi mắt chị nhấp nháy và liếc nhìn bên này, bên nọ, có vẻ như rình ngó một người nào ở ngoài đường phố.

– Còn tôi, tôi không biết gì hết, không nói gì với bác hết, mà cũng không hề gặp bác hôm nay đấy, bác nghe không?

Rồi chị chạy biến.

Bà mẹ đóng cửa sổ lại, chậm chậm buông mình xuống ghế. Nhưng nghĩ đến tai họa đang đe dọa con bà, bà đứng dậy ngay; bà nhanh nhẹn khoác áo vào, choàng lên đầu chiếc khăn, thắt chặt lại, rồi chạy vội qua nhà Phêđia Madin đang ốm và nghỉ việc. Khi bà bước vào thì anh đang ngồi đọc sách bên cửa sổ; bàn tay trái đang cầm bàn tay phải đưa đi đưa lại và tách ngón tay cái ra. Nghe tin, anh tái mặt đi và đứng phắt dậy.

Anh lúng búng:

– Chết lần này đây...

Bà mẹ đưa bàn tay run run lên lau mồ hôi trên trán, hỏi:

– Thế làm thế nào bây giờ?

– Bác chờ một lát, bác đừng sợ! - Phêđiã vừa trả lời vừa đưa bàn tay không đau lên vuốt mái tóc quăn.

Bà mẹ nói to:

– Mà chính anh cũng sợ kia mà!

– Cháu ấy à?

Đôi má anh bỗng đỏ bừng, anh mỉm cười, vẻ ngượng nghịu:

– Hừ... quái thật... Phải báo tin cho Paven biết mới được. Cháu sẽ cho ngay người đi tìm Paven! Bác về nhà đi, bác đừng lo nhé! Bác nghĩ xem, chúng sẽ không dám hành hạ đánh đập gì chúng cháu đâu!

Vừa đến nhà, bà mẹ quơ tất cả sách vở, ôm vào ngực, chạy cuống quýt khắp gian nhà một hồi lâu, rồi đưa mắt nhìn bên trong lò, phía dưới lò, cả đến thùng nước nữa. Bà tưởng Paven sẽ bỏ việc ở nhà máy chạy ngay về nhà; nhưng không thấy anh về. Cuối cùng, mệt mỏi, bà ngồi ngay trên chiếc ghế dài ở bếp, giấu đồng sách dưới chỗ ngồi, và bà cứ thế, bất động, chờ cho đến lúc Paven và anh người Ukrain về.

Bà không đứng dậy, hỏi to:

– Các anh biết việc gì rồi chứ?

Paven mỉm cười nói:

– Vâng! Mẹ có sợ không?

– Ừ! Mẹ sợ, mẹ sợ quá!...

Anh người Ukrain nói:

– Đừng sợ, sợ thì có ích gì đâu?

Paven nhận xét:

– Mẹ sợ đến nỗi quên cả nấu nước à!

Bà mẹ đứng dậy, chỉ đồng sách nói lúng túng:

– ...Tại những thứ này đây...

Con trai bà và anh người Ukrain bỗng bật cười khiến bà vững tâm hơn. Paven lấy vài quyển sách, đem ra giấu ở ngoài trong khi đó Andrây đi đun nước. Anh nói:

– Chẳng nên hoảng hốt một tí nào, mẹ ạ. Nhưng cái bọn làm những việc xấu xa như thế kể thật là đáng hổ thẹn. Rồi sẽ có mấy tên thân hình vạm vỡ, đem kiếm bên hông, mang ủng có đinh thúc ngựa, đến đây và lục lọi khắp nơi. Chúng nhìn dưới gầm giường, dưới lò; có hầm chúng chui xuống hầm; có gác xép thì chúng leo lên gác xép. Mấy cái mạng nhện rơi đúng vào mõm cũng làm cho chúng chết khiếp. Chúng chẳng thích thú gì đâu, chúng còn hổ thẹn là khác, do đó chúng tỏ ra rất hung ác và giận dữ. Chúng cũng biết làm cái việc như thế là bẩn thỉu! Một lần, chúng đến khám nhà con, xáo trộn không còn sót một thứ gì, nhưng chẳng tìm thấy được gì chúng ngượng nghịu ra về. Một lần khác, chúng bắt con dẫn đi, bỏ tù con, giam con bốn tháng... Một thời gian ngắn mà thôi! Chúng gọi lên, cho lính dẫn đi qua phố, hỏi một đồng câu hỏi. Chúng ngốc lắm, toàn lý sự cùn. Sau đó, chúng lại cho dẫn trở về nhà tù. Đó, cái kiểu của chúng là dẫn đi dẫn lại, chúng làm như thế mới kiếm được đồng tiền! Rồi cuối cùng chúng thả mình ra, thế thôi!

Bà mẹ nói to:

– Andrây con ạ! Con thì lúc nào cũng có cách nói cho xong

câu chuyện...

Quỳ trước ấm nước, Andrây ra sức thổi cho than rực lên; anh ngẩng mặt đỏ gay. Vuốt hàng ria mép, hỏi:

- Con nói như thế nào nhỉ?
- Con nói như là chưa ai làm nhục con cả...

Anh đứng dậy, gạt đầu, mỉm cười, nói:

- Chẳng lẽ trên đời này lại có người không bị làm nhục? Người ta đã làm nhục con nhiều đến nỗi con không buồn giận nữa. Làm thế nào được, nếu như người ta không thể làm khác đi? Bực bội thì chỉ tổ làm mất công mất việc, mà cứ để tâm vào đó thì mất hết cả thời giờ. Đời là như thế! Trước kia, những chuyện như thế làm cho con cáu giận mọi người, nhưng về sau nghĩ lại, con thấy không đáng cho mình phải làm như thế. Người nào cũng sợ kẻ láng giềng đánh mình, vì vậy, họ vội vàng ra tay đánh trước. Đời là như thế, mẹ ạ!

Anh nói lời nói trôi chảy, điềm tĩnh, chừng chặc, dần dần làm cho nỗi lo ngại bị khám nhà dụi đi; đôi mắt lồi của anh tươi cười, trong sáng và cả thân hình cao lớn của anh lại có vẻ uyển chuyển.

Bà mẹ thở dài và nói giọng thiết tha:

- Andrây con ạ ! Mẹ cầu Chúa ban phúc lành cho con!

Anh người Ukrain bước một bước dài đến phía ấm nước, lại ngồi xổm xuống, lầm bầm:

- Nếu người ta ban cho con hạnh phúc, con sẽ không từ chối, nhưng còn đi van xin hạnh phúc thì không, con không bao giờ van xin!

Paven ở ngoài sân trở vào, nói giọng quả quyết:

– Chúng sẽ không tìm thấy gì hết!

Rồi anh đi rửa mặt, vừa lau tay cẩn thận, vừa nói tiếp:

– Mẹ ạ, nếu mẹ để lộ cho chúng thấy mẹ hoảng hốt thì chúng sẽ nghĩ rằng: chắc có cái gì đây nên bà ta mới run lên như thế. Chắc mẹ cũng hiểu rằng chúng con không muốn làm điều gì bậy cả; chân lý ở về phía chúng con và chúng con sẽ làm việc suốt đời cho chân lý, đó tội lỗi của chúng con là thế! Vậy thì việc gì mà mẹ hoảng sợ!

– Paven con ạ, mẹ sẽ cố gắng bạo dạn.

Bà hứa hẹn như thế, nhưng liền đó, bà lại buột miệng:

– Thà chúng nó cứ đến ngay đi!

Nhưng đêm hôm ấy, chúng không đến. Sáng hôm sau, để đón trước những lời chế giễu sự hốt hoảng của mình, bà mẹ tự cười mình trước:

– Mẹ cứ lo... cuống cả lên!

CHƯƠNG 10

Gần một tháng sau cái đêm báo động ấy chúng mới đến.

Nicôlai Vêxôpsikôp đang có mặt tại đây, cả ba đang bàn về tờ báo của họ. Lúc bấy giờ đã khuya, gần nửa đêm. Bà mẹ đã đi nằm, và trong giấc ngủ chập chờn, bà mơ màng nghe tiếng nói thì thầm, lo lắng của họ. Bỗng nhiên Andrây đứng dậy, rón rén qua bếp, khe khẽ cài cửa lại. Ở cổng ra vào, vang lên một tiếng va vào chiếc thùng sắt. Rồi cánh cửa bỗng mở toang, anh người Ukrain bước một bước tới bếp, kêu lên se sẽ nhưng rõ ràng:

– Nghe có tiếng đinh thúc ngựa!

Bà mẹ từ trên giường nhảy vội xuống đất hai tay run lập cập, vơ lấy quần áo mặc. Nhưng Paven hiện ra trên ngưỡng cửa, nói giọng bình tĩnh:

– Mẹ cứ nằm..., mẹ đang ốm...

Ngoài hiên nghe có những tiếng lướt chạm se sẽ. Paven đến gần cửa lớn, lấy tay đẩy cửa ra, hỏi:

– Ai đây?

Nhanh như chớp, một bóng người cao lớn xám xịt hiện ra trên ngưỡng cửa, một bóng khác theo sau. Hai tên sen đầm chặn ngay Paven vào giữa. Một giọng gay gắt và giễu cợt vang lên:

– Không phải những người anh chờ đợi, hử?

Tên vừa nói là một sĩ quan, người cao lớn và mảnh khảnh, có hàng ria mép đen và thưa. Phêđiakin, tên cảnh sát vùng ngoại ô, tiến về phía giường bà mẹ, một bàn tay đưa lên vành mũ cát-két, một tay chỉ vào bà, xoe tròn cặp mắt rất dữ tợn, nói:

– Bẩm quan, đây là mẹ nó!

Rồi vung cánh tay về phía Paven, hắn nói tiếp:

– Còn đây là chính nó!

Tên sĩ quan nhúm mày hỏi:

– Anh là Paven Vlàxốp?

Paven gật đầu. Tên sĩ quan về hàng ria mép nói tiếp:

– Ta được lệnh đến khám nhà anh... Mụ già kia, đứng dậy! Còn mấy tên nào kia?

Hắn nhìn vào trong phòng, rồi rảo bước đi tới:

– Tên các anh là gì?

Lúc bấy giờ có hai người bị bắt đến làm chứng bước vào phòng: đó là Tơvêriakốp, người thợ đúc già và Rưbin, người thợ đốt lò, ở thuê nhà của Tơvêriakốp. Tóc và râu đều đen rậm, vẻ người đứng đắn, Rưbin nói to và dong dạc:

– Chào bà Pêlagâya!

Bà mẹ khoác áo vào như để tự trấn tĩnh, lẩm bẩm:

– Thật là lảm chuyện! Đang đêm... cả nhà đang ngủ... mà kéo nhau đến!...

Căn phòng chật ních, hăng hắc một mùi xi đánh giày. Hai tên sen đầm và Rưbin, tên cảnh sát trưởng vùng ngoại ô, nện ủng vang trên sàn, lấy hết sách từ trên giá xuống xếp thành đống trên bàn trước mặt tên sĩ quan. Hai tên khác gõ nắm tay vào các

bức vách, nhào xuống gầm ghế; một tên ì ạch leo lên lò sưởi. Andrây và Vêxôpsikôp đứng sát vào nhau, trong một góc nhà, khuôn mặt đỏ của Vêxôpsikôp nổi đầy vết đỏ, đôi mắt ti hí của anh không ngớt nhìn tên sĩ quan. Andrây thì vênh hàng ria mép, và khi bà mẹ bước vào phòng, anh mỉm cười, âu yếm gật gật đầu ra hiệu.

Bà mẹ cố gắng nén nỗi hoảng sợ, bước tới, nhưng bà đi không né một bên như thường lệ, mà ưỡn ngực ra phía trước, như cố làm ra vẻ quan trọng trông đến mức tức cười. Bà đi, chân nện ầm ầm, đôi lông mày giật thon thót.

Tên sĩ quan vội vàng chìa mấy ngón tay thon dài, vớ lấy các cuốn sách, lật từng trang, lắc lắc từng cuốn, rồi cử chỉ thành thạo, vứt sang một bên. Thỉnh thoảng một cuốn rơi xệp xuống đất. Mọi người im lặng. Chỉ nghe thấy mấy tên sen đầm mồ hôi nhễ nhại thở hồng hộc, đinh thúc ngựa lách cách. Thỉnh thoảng có tiếng hỏi:

– Đã lục đây chưa?

Bà mẹ đến đứng gần mấy bức vách bên Paven, không khác gì anh, bà cũng khoanh tay trước ngực và cũng đưa mắt nhìn tên sĩ quan. Gối bà run run, mắt bà như bị một lớp sương mù che kín.

Bỗng nhiên tiếng Vêxôpsikôp vang lên, gay gắt:

– Việc gì các ông lại vứt sách xuống đất?

Bà mẹ rùng mình. Tơvêriakôp gật gật đầu như có ai đánh vào gáy, còn Rưbin thì húng hắng và chăm chú nhìn Nikôlai.

Tên sĩ quan nhú mắt lại và nhìn chòng chọc vào bộ mặt đỏ bất động của Vêxôpsikôp. Mấy ngón tay của hắn giở các trang sách càng nhanh hơn. Có lúc hắn mở đôi mắt xám ra thật to,

tưởng chừng hấn quá đau đớn, và sắp thét lên một tiếng giận dữ bất lực chửi rửa cơn đau ấy.

Vêxôpsikôp lại gắt:

– Anh lính kia! Nhặt ngay mấy cuốn sách lên...

Bọn sen đầm đều quay về phía Vêxôpsikôp, rồi đưa mắt nhìn tên sĩ quan. Tên này lại ngẩng đầu lên, nhìn chăm chăm cái thân hình vạm vỡ của Nikôlai, rồi nói giọng mũi lè nhè:

– Hừ... Hừ... Nhặt lên...

Một tên sen đầm vừa cúi xuống nhặt sách, giấy đã nhàu nát, vừa liếc mắt lườm Vêxôpsikôp...

Bà mẹ thì thầm với Paven:

– Cái anh Nikôlai đừng nên nói mới phải!

Paven nhún vai, Andrây thì cúi đầu.

– Ai đọc Kinh Thánh đây?

Paven trả lời:

– Tôi.

– Còn tất cả những sách này là của ai?

– Của tôi. - Paven trả lời.

– Được! - Tên sĩ quan nói, rồi ngả người tựa trên ghế. Hấn bẻ mấy ngón tay trên bàn tay nhỏ nhắn kêu răng rắc, duỗi dài hai chân dưới gầm bàn, vê lại hàng ria mép, rồi gọi Vêxôpsikôp.

– Andrây Nakhôtka là anh, phải không?

– Phải! - Nikôlai trả lời và bước tới.

Andrây đưa tay níu vai Vêxôpsikôp, kéo lại:

– Anh ấy nhầm đấy! Andrây là tôi!

Tên sĩ quan giơ tay chỉ vào mặt Vêxôpsikôp dọa:

– Liệu hồn, thằng kia!

Rồi hắn bắt đầu lục tìm gì trong giấy tờ của hắn.

Bên ngoài, ánh trăng lạnh lùng rọi qua cửa sổ. Có người nào đi trước nhà, tiếng kêu lạo xạo.

Tên sĩ quan hỏi:

– Nakhôtka, trước đây có phải mày đã từng bị tra xét vì phạm tội chính trị không?

– Phải, ở Rôxtôp và Xaratôp... Chỉ khác là ở đó, sen đầm gọi tôi bằng “anh”...

Tên sĩ quan nhú con mắt phải, lấy tay dụi dụi, rồi nhe hàm răng nhỏ ra, nói tiếp:

– Thế ra Nakhôtka chính là anh. Anh có biết quân hèn mạt nào đã rải những lời kêu gọi đáng tội chết ở nhà máy không?

Andrây lắc lư người, rồi vừa nở một nụ cười rộng, vừa toan nói một câu gì, bỗng vang lên tiếng nói giận dữ của Vêxôpsikôp:

– Đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp những quân hèn mạt...

Căn phòng im lặng trong giây lát, không ai nói năng động tĩnh gì.

Vết sẹo của bà mẹ tái đi và lông mày bên phải của bà nhếch lên. Bộ râu đen của Rưbin bắt đầu run rẩy khác thường; bác cúi đầu, đưa một ngón tay vuốt râu chậm chậm.

Tên sĩ quan ra lệnh:

– Tổng cổ con vật ấy ra ngoài!

Hai tên sen đầm liền túm lấy hai cánh tay Vêxôpsikôp, lôi tuột xuống bếp. Tại đây, anh dừng lại cố bấm chân xuống sàn,

thét lên:

– Khoan... Để ta mặc áo nào!

Lúc bấy giờ tên cảnh sát trưởng ở ngoài bước vào:

– Không có gì. Chúng tôi đã khám xét khắp nơi.

Tên sĩ quan mỉm cười nói:

– Tất nhiên! Ở đây, ta đương đầu với một tên có nhiều kinh nghiệm...

Bà mẹ lắng nghe giọng nói riu rít, run rẩy và rời rạc của tên sĩ quan, nhìn nét mặt vàng khè của hắn mà khiếp sợ và cảm thấy hắn là một kẻ thù tàn nhẫn, đầu óc của kẻ quyền quý khinh miệt nhân dân. Bà rất ít khi trông thấy hạng người ấy và bà gần như quên rằng trong xã hội vẫn còn loại chúng.

Bà nghĩ thầm: “Chính bọn đó làm cho ta lo ngại đây!”

– Ông Andrây Ôniximốp Nakhôtka, con hoang, tôi được lệnh bắt ông.

Andrây bình tĩnh hỏi lại:

– Vì lẽ gì?

– Vì lẽ gì thì sau tôi sẽ nói.

Tên sĩ quan trả lời với một giọng lễ phép đầy hằn học.

Hắn quay về phía bà mẹ hỏi:

– Mụ có biết đọc không?

Paven trả lời:

– Không.

– Tôi không hỏi anh! - Tên sĩ quan nói nghiêm khắc, rồi lặp lại: - Mụ già kia! Trả lời đi!

Lòng bà mẹ tràn ngập một mối căm thù tự bản năng đối với con người đó. Bà chột đứng thẳng người, run lên như bị ngâm trong nước lạnh. Vết sẹo của bà tím lại và hàng lông mày bà sụp xuống.

Bà dang cánh tay về phía tên sĩ quan nói:

– Đừng có quát tháo như thế. Ông còn trẻ, ông chưa thấu rõ nỗi buồn khổ...

Paven tìm cách ngắt lời:

– Mẹ hãy bình tĩnh!

Bà lao về phía bàn kêu lên:

– Khoan đã, Paven? Tại sao các ông lại bắt những người này?

Tên sĩ quan đứng dậy, quát lớn:

– Không việc gì đến mục! Im ngay! Dẫn Vêxôpsikôp ra đây!

Rồi hắn cầm một mảnh giấy đưa lên ngang tầm mắt đọc. Nikôlai bị dẫn vào.

Tên sĩ quan ngừng đọc, quát:

– Anh bỏ mũ ra!

Rưbin đến gần bà mẹ lấy vai thích vào bà, nói nhỏ:

– Bà đừng nóng!

– Các anh giữ tay tôi thế này thì làm thế nào tôi bỏ mũ được!

- Nikôlai hỏi, làm át tiếng đọc biên bản.

Tên sĩ quan vứt tờ giấy xuống bàn:

– Ký vào đây!

Bà mẹ nhìn những người có mặt ký tên vào biên bản. Cơ phần uất đã qua, lòng bà như héo lại. Những giọt nước mắt tủi

nhục và bất lực muốn trào ra. Những giọt nước mắt ấy đã từng nhỏ trong hai mươi năm ròng chung sống với chồng. Nhưng giờ đây, bà hầu như quên những giọt nước mắt đau xót nóng bỏng đó. Tên sĩ quan nhìn bà nhẵn mặt khinh bỉ:

– Đã đến lúc khóc đâu! Coi chừng, kéo rồi đây không còn nước mắt mà khóc nữa đấy!

Bà lại nổi giận trả lời tên sĩ quan:

– Những người mẹ luôn luôn có đủ nước mắt để khóc về mọi việc... về mọi việc! Nếu ông có một bà mẹ, mẹ ông phải biết rõ điều đó!

Tên sĩ quan vội vàng xếp giấy tờ vào chiếc cặp mới tinh có khóa sáng trưng, rồi ra lệnh:

– Dẫn đi!

– Tạm biệt Andrây, tạm biệt Nikôlai!

Paven chào khẽ, nhưng giọng đầy nhiệt tình, vừa siết chặt tay hai người đồng chí.

Tên sĩ quan vừa nhắc lại, vừa cười chế nhạo:

– Đúng đấy, xin tạm biệt!

Vêxôpsikôp thở hổn hển; cái cổ to của anh như tắc lại, đôi mắt quắc lên giận dữ. Andrây thì rất tươi cười, gật gật cái đầu vừa nói vài lời với bà mẹ. Bà mẹ làm dấu thánh cầu cho anh và nói:

– Chưa rõ ai là người ngay...

Sau đấy bọn người mặc áo tơi dạ xám rút lui ra lối cổng, tiếng giày đinh thúc ngựa kêu lách cách, rồi biến mất. Người đi ra sau cùng là Rubin; bác đưa cặp mắt đen chăm chú nhìn Paven, rồi

trầm ngâm nói:

– Thôi... xin tạm biệt!

Bác thông thả vừa đi ra, vừa húng hắng ho trong chòm râu.

Hai tay chắp sau lưng, vẻ mặt buồn rầu, Paven đi qua đi lại chậm rãi trong phòng, giữa đồng sách và quần áo la liệt trên sàn nhà:

– Mẹ có thấy chuyện xảy ra như thế nào đấy không?...

Bà mẹ đưa mắt phân vân nhìn căn phòng bẽ bộn, thì thào lo lắng:

– Tại sao Nikôlai lại cục cằn như thế nhỉ?

Paven trả lời dịu dàng:

– Chắc chắn vì anh ta sợ...

Bà mẹ lăm bắm hoa tay vẻ bất lực:

– Thế là chúng đến, chúng bắt các anh ấy, rồi chúng dẫn đi...

Con trai bà thì ở lại. Bà thấy trong lòng bình tĩnh hơn đầu óc nghĩ đến cái thực tế vừa xảy ra chính bà không thể quan niệm nổi.

– Cái tên có nước da vàng vàng ấy, hấn chế nhạo ta, hấn dọa dẫm...

Bỗng nhiên Paven, nói giọng kiên quyết:

– Thôi mẹ! Mẹ lại đây, hai mẹ con sắp đặt lại tất cả chỗ này.

Paven gọi “mẹ” âu yếm, như anh chỉ gọi như thế vào những lúc anh cảm thấy gần gũi mẹ hơn. Bà bước tới gần con, nhìn vào tận mắt anh hỏi khẽ:

– Chúng làm nhục con phải không?

– Vâng!... Thật là khổ tâm! Thà bị bắt cùng với các anh ấy còn hơn...

Hình như bà mẹ thoáng thấy con rưng rưng nước mắt. Bà cảm thấy lời mờ nổi đau xót của Paven, để an ủi con, bà thở dài, nói:

– Con liệu chừng... Rồi chúng sẽ đến bắt cả con nữa đấy.

– Đúng.

Sau một lát im lặng, bà nói, giọng buồn rầu:

– Paven, con ạ! Con thật là vô tình! Ít ra con cũng phải an ủi mẹ! Đằng này, mẹ nói những điều gì con lại nói với mẹ những điều còn gở hơn nữa.

Paven đưa mắt nhìn mẹ, tiến lại gần bà, nói dịu dàng:

– Ấy là vì con không biết đầy mẹ ạ! Mẹ nên tập cho quen dần với những việc như thế đi.

Bà thở dài, rồi sau một lát im lặng, cố nén không rùng mình sợ hãi và nói tiếp:

– Này, có thể là chúng tra tấn chẳng? Chúng làm cho người ta thịt nát xương tan chẳng? Khi mẹ nghĩ đến những điều đó... mẹ thấy khiếp quá, Paven con yêu của mẹ!...

– Chúng hành hạ tâm hồn người ta... Đau đớn hơn nữa là chúng hành hạ với những bàn tay nhơ bẩn của chúng...

CHƯƠNG 11

Sáng hôm sau, có tin Bukin, Xamôilốp, Xômôp và năm người nữa cũng bị bắt. Buổi tối, Phêđiã Madin chạy vội lại: nhà anh cũng vừa bị khám xét, anh rất hả dạ và cảm thấy mình như một anh hùng.

Bà mẹ hỏi:

– Phêđiã, anh có sợ không?

Anh tái người, mặt tím lại, lỗ mũi phập phồng.

– Cháu sợ bị tên sĩ quan đánh. Người hăn to lớn, bộ râu đen sì, chân tay lông lá, lại đeo kính đen, trông như không có mắt vậy. Hăn quát tháo, hăn giậm chân! Hăn nói sẽ cho cháu ngồi tù mục xương!... Cháu chưa bị ai đánh bao giờ, cả bố mẹ cháu cũng chưa bao giờ đánh cháu, cháu là con một và bố mẹ cháu rất yêu thương cháu.

Anh nhắm mắt lại trong giây lát, mím chặt môi, rồi nhanh nhẹn lấy hai tay làm bông tóc lên, với cặp mắt ửng đỏ, anh nhìn Paven, nói:

– Nếu có kẻ nào đánh tôi, tôi sẽ lao mình vào người đó như một nhát dao, tôi sẽ lấy răng xé xác nó ra... Thà rằng nó giết ngay tôi đi còn hơn!

Bà mẹ nói to:

– Anh người mảnh khảnh, gầy yếu thế, đánh nhau làm sao được!

Phêđiã trả lời, thấp giọng:

– Cháu sẽ đánh.

Khi Phêđiã đi rồi, bà mẹ nói với Paven:

– Cậu đó thì sẽ quy xuống trước tiên!...

Paven im lặng.

Một lúc sau, cánh cửa bếp từ từ mở, và Rưbin bước vào. Bác mỉm cười, nói:

– Chào cả nhà! Lại vẫn tôi đây. Tôi hôm qua, người ta bắt tôi đến, nhưng hôm nay tôi tự đến!

Bác siết chặt tay Paven, bá vai bà mẹ, nói:

– Bà cho uống nước chè chứ?

Paven im lặng nhìn khuôn mặt to, da bánh mật, bộ râu đen rậm, và đôi mắt sẫm của bác. Trong cái nhìn điềm đạm của bác, có một cái gì nghiêm nghị.

Bà mẹ vào bếp đun nước. Rưbin ngồi xuống, vuốt râu, rồi khủy tay tì xuống bàn, đưa cặp mắt sẫm nhìn Paven.

– Thế đấy! - Rưbin nói, như tiếp tục một câu chuyện bỏ dở. - Tôi cần phải nói thành thật với anh. Tôi chú ý theo dõi anh đã lâu rồi. Chúng ta gần như là hàng xóm láng giềng; tôi thấy nhà anh khách khứa nhiều, nhưng anh không hề rượu chè be bét, cũng không hề gây chuyện bậy bạ. Đó là điều thứ nhất. Nếu người nào không gây chuyện bậy bạ, người ta thấy rõ ngay. Có phải thế không? Được.

Tôi cũng thế, tôi sống xa lánh mọi người nên thiên hạ cũng

không vừa lòng.

Giọng bác nghiêm trang nhưng lưu loát; bác đưa bàn tay đen đũi mân mê bộ râu, vừa không ngớt nhìn vào mặt Paven.

– Người ta bàn tán đến anh. Bọn chủ của tôi gọi anh là tà đạo, vì anh không đi nhà thờ. Tôi cũng thế, tôi không đi nhà thờ. Rồi thì có những tờ giấy vừa xuất hiện. Chính anh đã nghĩ ra việc ấy đấy à?

– Vâng, chính tôi.

Bà mẹ ở trong bếp chạy ra, hốt hoảng kêu lên:

– Thế nào, con à...? Có phải một mình con đâu!

Paven mỉm cười, Rưbin cũng cười, nói:

– Tốt đấy!

Bà mẹ hơi bực mình thấy không ai chú ý đến những điều bà nói. Bà thở mạnh, rồi quay mở vào bếp.

– Các tờ giấy ấy là một ý hay. Nó làm cho mọi người xôn xao lên. Có mười chín tờ, phải không?

– Vâng.

– Tôi đã đọc kỹ hết tất cả! Ừ... Trong đó có những điều người ta không hiểu, có những điều không cần thiết, đúng thế, khi một người nói nhiều thì có nhiều tiếng thừa, chẳng có ích lợi gì...

Rưbin mỉm cười, để lộ hàm răng trắng và chắc.

– Sau đó... là cuộc khám xét. Chính cuộc khám xét nhà mới làm cho tôi hiểu ra. Anh này, Andrây này, Nikôlai này, thật các anh đã tỏ ra...

Không tìm ra được tiếng định nói, bác lặng im, đưa mắt nhìn

về phía cửa sô, mấy ngón tay gõ nhịp trên bàn.

– Các anh đã tỏ rõ quyết định của mình. Không khác gì các anh nói: “Quan lớn, ngài cứ làm phận sự của ngài, chúng tôi, chúng tôi làm phận sự của chúng tôi!” Andrây cũng là một thanh niên cứng đảy. Nhiều lần, tôi đã chú ý nghe anh ta nói năng ở nhà máy ra sao, và tôi nghĩ: “Anh này khó mà ai áp đảo được, chỉ có cái chết mới khuất phục nổi thôi, con người có khí phách đảy!” Paven, anh tin tôi chứ?

Paven gật đầu nói:

– Vâng.

– Ừ, anh thấy không, tôi năm nay bốn mươi, gấp đôi tuổi anh, và tôi đã thấy việc đời hai mươi lần nhiều hơn anh. Tôi đã đi lính hơn ba năm, lấy vợ hai lần, vợ trước chết, vợ thứ hai, tôi bỏ. Tôi đã ở vùng Capcaz, tôi biết bọn người theo giáo phái khắc kỷ... Bọn họ tưởng ở đời muốn làm gì thì làm, nhưng không đâu anh ạ!

Bà mẹ chăm chú lắng nghe những lời nói chắc nịch của Rưbin. Bà lấy làm hả dạ thấy một người đã đứng tuổi đến với con bà, nói chuyện với con bà như để tỏ bày tâm sự của mình; nhưng bà cảm thấy Paven đối xử với Rưbin quá lạnh nhạt, nên để xóa bỏ ấn tượng đó, bà lên tiếng hỏi Rưbin:

– Bác Mikhain à, bác ăn một tí gì nhé?

– Cám ơn bà! Tôi đã ăn rồi... Này Paven, thế anh cho rằng cuộc đời không có qui củ gì cả ư?

Paven đứng dậy, đi qua đi lại trong phòng, tay chấp sau lưng.

– Không, cuộc đời vẫn đi đúng chứ. Bác thấy đó, chính cuộc đời đã dẫn bác tới nhà tôi, tấm lòng cởi mở. Cuộc đời dần dần

gắn chúng ta lại, rồi đến lúc nó sẽ đoàn kết tất cả chúng ta, những người suốt đời lam lũ! Cuộc đời đối với chúng ta thật là bất công, khắc nghiệt, nhưng chính nó mở mắt cho chúng ta, cho chúng ta nếm mùi cay đắng của nó, chính nó chỉ cho con người thấy rõ cần phải làm thế nào để đẩy nó tiến nhanh lên.

Rubin ngắt lời:

– Đúng! Phải đổi mới con người. Nếu có ghẻ thì phải đi tắm rửa mặc quần áo sạch sẽ như thế sẽ hết ghẻ, phải không? Nhưng còn làm thế nào mà tẩy rửa bên trong con người? Vấn đề là ở chỗ đó!

Paven bắt đầu nói chuyện hăng say và kiên quyết về bọn cầm đầu, về nhà máy, về cách thức công nhân nước ngoài bảo vệ quyền lợi của mình. Thỉnh thoảng, Rubin gõ ngón tay xuống bàn như để chấm câu cho lời Paven nói. Nhiều lần, bác kêu lên:

– Đúng đây!

Một lần bác khẽ cười, rồi nói dịu dàng:

– Này, anh còn trẻ? Anh chẳng hiểu gì con người!

Thế là Paven ngừng lại, nhìn thẳng vào mặt Rubin, nghiêm nghị cãi lại:

– Chúng ta không nói trên già và trẻ làm gì. Chúng ta chỉ nên xét ý kiến nào đúng hơn thôi.

– Thế theo ý kiến anh, người ta đã lừa dối chúng ta ngay cả với Chúa à? Đúng thấy. Tôi cũng nghĩ rằng đạo của chúng ta là giả dối.

Lúc đó, bà mẹ nói chen vào. Mỗi lần con bà nói đến Chúa, đến tất cả những cái gì bà vẫn gắn vào lòng tin, vốn đối với bà rất thân thiết và thiêng liêng, thì luôn luôn bà nhìn theo đôi mắt

Paven, để lắng lẽ van xin con đừng nói lên những điều tàn nhẫn không tin ở Chúa khiến lòng bà đau xót. Nhưng đằng sau thái độ hoài nghi của Paven, bà lại cảm thấy niềm tin và điều đó làm cho bà yêu tâm. Bà tự nhủ: “Tôi hiểu làm sao được những ý nghĩ của nó?”. Bà tưởng rằng Rưbin, con người đứng tuổi ấy, chắc hẳn làm khó chịu và méch lòng khi phải nghe những lời lẽ của Paven. Nhưng khi Rưbin bình tĩnh hỏi lại con bà câu vừa rồi thì bà không dằn lòng được, bà nói vắn tắt nhưng ngang ngạnh:

– Đối với những cái gì thuộc và Chúa, lẽ ra các người cần phải kính cẩn, thận trọng hơn chứ! Nhưng các người có kể gì, các người muốn làm gì thì làm!

Bà lấy lại hơi thở rồi nói tiếp, mạnh hơn:

– Nếu các người không cho tôi thờ Chúa thì một người đàn bà tuổi tác như tôi trong cơn phiền muộn còn biết nương tựa vào đâu nữa!

Nước mắt bà giàn giụa. Bà đang rửa bát đĩa, hai tay bà run lên.

Paven lên tiếng dịu dàng, âu yếm:

– Mẹ không hiểu chúng con, mẹ ạ!

Rưbin nhìn Paven mỉm cười và cũng thông thả tiếp lời, giọng nói ngụ ý:

– Bà tha lỗi cho chúng tôi! Tôi quên rằng bà cũng đã có tuổi không dễ gì mà bỏ những thói quen đi được...

Paven nói tiếp:

– Con không nói về Chúa nhân từ bác ái mà mẹ thờ kính. Con chỉ nói đến Chúa mà các giáo sĩ thường đem ra dùng như một cái gậy để dọa nạt chúng ta, chúng nhân danh Chúa cưỡng ép

mọi người phải phục tùng ý muốn tàn bạo của một vài người.

Rubin đập tay lên bàn, kêu lên:

– Phải, đúng như thế đấy! Chúng ta còn thay đổi cả Chúa nữa đấy; tất cả những cái gì chúng nắm được trong tay chúng đều chĩa vào chúng ta! Bà nhớ đấy chứ, Chúa đã tạo ra con người theo hình ảnh Chúa, như vậy thì Chúa giống người, nếu người giống Chúa! Nhưng chúng ta, chúng ta không giống Chúa mà giống những con thú dữ. Ở nhà thờ, người ta đã làm cho Chúa hóa thành một con ngoáo... Bà ạ, chúng ta phải thay Chúa đi, phải làm cho Chúa trong sạch! Người ta đã phủ lên Chúa bao nhiêu lời xảo trá và vu khống, người ta đã cắt xẻo mặt Chúa để giết chết linh hồn chúng ta!

Bác nói nhỏ, nhưng mỗi tiếng giáng xuống đầu bà mẹ như một quả đấm mạnh khiến bà điếng người. Và khuôn mặt có viền bộ râu đen của Rubin làm bà sợ hãi. Ánh mắt sẫm của bác làm bà khó chịu và gây trong lòng bà một mối lo sợ đau xót.

Bà lắc đầu nói:

– Thôi, tôi tránh đi là hơn! Tôi không đủ sức nghe những chuyện như thế!...

Rồi bà chạy vào bếp, trong khi đó Rubin kêu lên:

– Đấy Paven, anh thấy chưa! Cơ sở của mọi sự không phải nằm trong đầu mà trong lòng người! Đó là một chỗ trong tâm hồn chứ không có gì khác nữa.

Paven nói quả quyết:

– Chỉ có lý trí mới giải phóng được con người!

Rubin lớn tiếng cãi lại:

– Lý là không đem lại sức mạnh! Không phải trí óc đem lại sức mạnh, mà chính là trái tim! Thế đấy! Bà mẹ đã cởi áo đi nằm, không cầu kinh. Bà thấy lạnh và mệt mỏi trong người. Trước đây, bà cho Rưbin là người chững chạc, biết điều, thì bây giờ bà thấy ác cảm với bác ta.

Bà lắng nghe tiếng nói của Rưbin, nghĩ thầm: “Quân tà đạo! Đồ phá rối! Hà tất anh là phải đến đây làm gì!”.

Trong khi đó, Rưbin vẫn nói, bình tĩnh và chắc chắn:

– Nơi tôn nghiêm không được để trống. Linh hồn của chúng ta là một điểm đau xót, đó là nơi Chúa ngự trị, nếu Chúa không ở đó thì sẽ để lại một vết thương! Phải tạo ra một lòng tin mới, Paven ạ... phải tạo ra một đức Chúa là bạn của người đời!

Paven kêu lên:

– Thì chính Giêsu là như thế đó!

Chúa không có một ý chí kiên cường. Chúa nói: “Hãy đặt xa ta cốc rượu này”. Chúa đã công nhận vua. Chúa không thể thừa nhận quyền lực của một người này đối với những người khác, vì chính Chúa là quyền lực tối cao! Chúa không thể chia sẻ linh hồn của mình! Chúa không thể nói: cái này là của Chúa, cái kia là của người... Nhưng Chúa lại công nhận sự buôn bán, công nhận việc hôn nhân. Và Chúa đã nguyên rửa oan cây si; nhưng nếu cây si không có quả thì có phải là lỗi tự cây si không? Nếu linh hồn cũng không sinh ra điều thiện thì đó cũng không phải lỗi tại linh hồn... Có phải tự tôi đã gieo điều ác vào trong linh hồn tôi không? Đấy anh xem!

Tiếng nói của hai người vang lên trong phòng, dịu đi rồi lại bùng lên như trong một cuộc đấu gay go sôi nổi. Paven đi đi lại

lại sàn nhà kêu lên răng rắc dưới bước chân anh. Khi anh nói, mọi tiếng động đều hòa vào lời anh; và khi Rưbin đáp lại, giọng nói nặng trịch của Rưbin, điềm tĩnh và chậm chạp cất lên, người ta nghe rõ tiếng tích tắc đồng hồ và tiếng băng rạn nứt trên tường nhà.

– Tôi là một người thợ lò, tôi nói với anh theo cách nói của tôi: Chúa, y như ngọn lửa vậy. Đúng thế đấy. Chúa sống trong lòng người. Phương ngôn có câu: Đức Chúa là lời, mà lời là tinh thần...

Paven vẫn một mực, lặp lại:

– Lý trí!

– Đúng thế đấy! Thế nghĩa là Chúa ở trong lòng người và trong lý trí, chứ không phải trong nhà thờ! Nhà thờ, đó là mồ của Chúa...

Bà mẹ ngủ thiếp đi không nghe thấy Rưbin ra về.

Từ đó, Rưbin thường hay đến nhà, và nếu có một đồng chí nào của Paven ở đấy thì bác chỉ ngồi lặng thinh trong một góc, thỉnh thoảng mới nói một câu:

– Đúng, như thế đấy!

Một lần, Rưbin đưa đôi mắt sầm tối liếc nhìn những người cùng ngồi họp và giọng cầu nhàu:

– Chúng ta phải nói những chuyện bây giờ, còn chuyện về sau thế nào, thì biết đâu được! Khi nào nhân dân được giải phóng, tự do sẽ phải biết làm thế nào thì tốt hơn. Người ta đã nhồi vào đầu óc nhân dân khá nhiều điều mà chính họ không muốn; như thế là đủ! Hãy để nhân dân tự xét lấy! Có thể là họ sẽ phớt lờ tất cả, tất cả cuộc đời và tất cả mọi thứ khoa học; có thể

là họ sẽ nhận rõ từ xưa đến nay cái gì cũng chống lại họ, như Chúa ở nhà thờ chẳng hạn. Các anh chỉ cần trao vào tay nhân dân tất cả các thứ sách, rồi họ sẽ tự trả lời cho mà xem... Thế đấy!

Nhưng nếu hôm nào chỉ có một mình Paven thì lập tức hai người lại tranh luận liên miên, nhưng lúc nào cũng ôn tồn, bình tĩnh. Bà mẹ lo ngại lắng nghe hai người tranh cãi, đưa mắt nhìn họ, cố hiểu những điều họ nói. Đôi lúc, bà có cảm tưởng bác mục gích vai rộng, râu đen kìa và anh con trai to lớn và cứng cáp của bà đều hóa thành những người mù. Họ xông vào phía này phía khác, cố tìm một lối thoát, cố bám vào mọi cái, cố lay chuyển mọi vật với hai bàn tay lực lượng, nhưng vụng về, xê dịch chúng từ chỗ nọ đến chỗ kia, để chúng rơi xuống đất, rồi xéo chân lên. Hai người lướt qua vấn đề này, mò mẫm vấn đề kia, gác nó lại, nhưng không hề mất tin tưởng, và hy vọng...

Hai người đã làm cho bà mẹ quen tai với nhiều danh từ thẳng thắn và táo bạo nghe thật khủng khiếp, song những danh từ đó nay không còn đập mạnh vào bà như lúc đầu nữa, bà mẹ đã biết cách chống đỡ. Đôi lúc, sau những lời lẽ phũ phẫn nhận Chúa, bà lại cảm thấy có một lòng tin vững chắc vào Chúa. Những lúc ấy, bà mỉm cười độ lượng. Và nếu bà vẫn còn không ưa Rurbin thì giờ đây bà không còn ác cảm với bác ta nữa.

Một tuần một lần, bà đến nhà tù mang quần áo và vài quyển sách cho Andrây. Một hôm, bà được phép thăm anh. Khi về nhà, bà cảm động kể lại:

– Andrây ở đây vẫn như ở nhà. Anh ấy tốt với mọi người và mọi người đều vui đùa với anh. Bị giam cầm như thế thật là cực khổ, đau đớn, nhưng anh không hề để lộ ra điều đó bao giờ...

Rubin nói:

– Phải như thế mới được! Tất cả chúng ta đều sống vất vả khổ cực, sự vất vả khổ cực như nằm trong da thịt ta... trong hơi thở ta, nó như là một thứ quần áo chúng ta phải mặc. Không có cái gì đáng tự hào về điều đó cả. Không phải tất cả mọi người đều bị bịt mắt, mà có người tự nhắm mắt lại! Thế đấy! Nhưng khi người ta ngu ngốc thì mà cứ chịu đựng!

CHƯƠNG 12

Căn nhà xám nhỏ bé của gia đình Vlaxôp ngày càng làm cho cả vùng ngoại ô chú ý. Trong sự chú ý đó có nhiều mối nghi ngờ dè dặt, nhiều ác cảm vô ý thức, nhưng dần dần cũng nảy ra lòng tò mò tin tưởng. Đôi khi một người lạ mặt đến nhà, thận trọng nhìn quanh, rồi nói với Paven:

– Anh bạn này, anh có đọc sách, có biết luật lệ, anh tất hiểu biết, thế anh giảng cho tôi nghe...

Rồi người đó kể cho Paven nghe một vài điều bất công của cảnh sát hay của ban quản trị nhà máy. Về những trường hợp phức tạp, Paven viết vài chữ giới thiệu người đó cho một luật sư quen biết trong thành phố, còn những điều có thể giải quyết được thì tự anh giải thích cho người đó nghe về những việc xảy ra.

Dần dần người ta càng thêm kính nể người thanh niên đứng đắn ấy: anh trình bày mọi việc một cách giản dị và mạnh dạn, việc gì anh cũng chú ý xem xét và lắng nghe, anh quyết lao mình vào việc điều tra những vụ hết sức lồi thối rắc rối, và luôn luôn anh cũng tìm ra được sợi dây chung và vô tận nối liền người này với người khác qua hàng nghìn nút thắt vững chắc.

Uy tín của Paven đối với dư luận càng tăng thêm sau câu chuyện “đồng kê-pếch vùng lầy” .

Phía sau nhà máy có một vũng lầy rộng trồng thông và bạch dương, làm cho nhà máy hầu như hoàn toàn nằm giữa một vòng đai hơi thối. Mùa hạ, những đám hơi nước dày đặc màu vàng vàng từ mặt đầm bốc lên cùng những đám muối bay tỏa khắp vùng ngoại ô gieo rắc bệnh sốt rét. Đầm lầy này của nhà máy và lão chủ mới muốn trục lợi, dự định cho vét cạn đồng thời để lấy than bùn. Hẳn giải thích cho công nhân rằng công việc đó sẽ làm cho nơi này trở nên sạch sẽ và sẽ cải thiện đời sống mọi người; hẳn ra lệnh cứ một rúp trả tiền công cho công nhân thì giữ lại một đồng kô-pêch để lấy tiền vét cạn đầm lầy.

Công nhân hết sức xôn xao. Họ bức tức nhất là món tiền đóng góp mới này không thi hành đối với các viên chức.

Ngày thứ bảy, lúc quyết định của lão chủ được công bố thì Paven ốm; anh không đi làm nên không biết gì về chuyện đó. Hôm sau, sau buổi lễ nhà thờ, bác thợ đúc Xidôp, một ông già quắc thước và anh thợ nguội Makhôtin, một người cao lớn, rất nóng tính, đến kể cho Paven nghe những việc đã xảy ra.

Xidôp nói chững chạc:

– Những anh em lớn tuổi nhất trong chúng tôi có họp lại để bàn tính về việc này; anh em đã cử chúng tôi đến hỏi ý kiến anh vì anh là một người thông hiểu mọi việc, xem thử có một luật lệ nào cho phép lão chủ lấy tiền của ta để diệt muỗi không?

Makhôtin tròn xoe đôi mắt nhăn nhoe, nói:

– Anh còn nhớ chứ, cách đây bốn năm, chúng đã lấy tiền để làm nhà tắm. Chúng đã bỏ túi được bảy nghìn tám trăm rúp. Số tiền đó đã chạy đi đâu? Còn nhà tắm thì không thấy có!

Paven vạch rõ sự bất công của món thuế này, và chứng minh

rằng nếu làm công việc đó thì nhà máy sẽ thu được một món lợi lớn. Liên đây, cả hai người ra về, mặt hầm hầm căm giận. Sau khi tiễn chân hai người, bà mẹ trở vào nhà, mỉm cười nói:

– Paven, con thấy không, cả những người có tuổi cũng tìm đến học khôn con đây!

Paven không trả lời, có vẻ lo âu, đến ngồi ở bàn, hí hoáy viết. Vài phút sau, Paven nói với mẹ:

– Nhờ mẹ ra ngay phố đưa hộ con thư này...
– Có nguy hiểm không?
– Có. Vì đó là nơi in tờ báo của chúng con. Chuyện đồng kê-
péch này thế nào cũng phải đưa lên số báo...

Bà mẹ nói:

– Thế thì hay lắm, hay lắm, mẹ đi ngay...

Đó là công tác đầu tiên con bà giao cho bà. Bà sung sướng thấy Paven đã nói rõ ra việc nhờ bà làm đó là việc gì.

Bà vừa mặc áo vừa nói:

– Paven con ạ, cái ấy mẹ hiểu rồi. Việc họ làm đây quả là một trò ăn cắp!... À thế cái anh này tên là gì đây nhỉ? Êgô Ivanôvich phải không?

Đến khuya bà mới trở về, mệt nhọc nhưng hả dạ. Bà bảo con:

– Mẹ có gặp Xasenka. Cô ấy có lời hỏi thăm con. Còn anh chàng Êgô này thì người giản dị, cứ pha trò suốt ngày.

Paven nói dịu dàng:

– Anh em họ làm cho mẹ vừa lòng là con rất mừng!
– Thật là những con người giản dị, Paven ạ. Với những con người giản dị như thế thật là quý! Mà ai cũng mến con...

Ngày thứ hai, Paven cũng vẫn chưa đi làm, vì bị cảm. Đến trưa, Phêđia Madin chạy đến, xúc động và vui mừng; ngừng một lát để thở, anh báo tin:

– Đi đi, cả nhà máy đã nổi dậy. Anh em cử tôi đến tìm anh. Xidôp và Makhôtin bảo anh có thể giải thích việc này hơn tất cả các anh em khác. Anh ra mà xem, thích quá!

Paven lẳng lặng mặc quần áo.

– Cả chị em phụ nữ cũng đã họp lại! Họ toang toác cả lên!

Bà mẹ nói:

– Mẹ cũng đi! Anh em họ định làm gì đấy? Mẹ cũng đi đây!

Paven nói:

– Vâng! Mẹ đi đi!

Họ im lặng rảo bước. Bà mẹ run lên vì xúc động và cảm thấy một cái gì nghiêm trọng sắp xảy ra. Trước cổng nhà máy, một đám đông phụ nữ đang to tiếng cãi nhau. Khi cả ba người chen được vào trong sân, họ bỗng nhiên lọt vào giữa một đám người đông nghịt, đang sôi sục bức tức. Bà mẹ thấy mọi người đều quay đầu nhìn về phía bức tường xưởng rèn; ở chỗ ấy, trên một đồng sắt vụn, Xidôp, Makhôtin, Vialôp và năm sáu người thợ đứng tuổi và được anh em kính nể đang đứng vừa nói vừa vung tay, in hình trên nền gạch đỏ.

Có người kêu lên:

– Vlaxôp đây này!

– Vlaxôp à? Mời anh ấy tới đây!

Đây đó nhiều người cùng nói một lúc:

– Im lặng!

Gần ngay đây, vang lên giọng nói đều đều của Rưbin:

– Không phải vì một cô-péch mà chúng ta phản đối, nhưng là vì công lý. Điều mà chúng ta thiết tha, không phải là đồng cô-péch của chúng ta, nó chẳng lớn hơn đồng cô-péch khác, nhưng nó nặng hơn, nó chứa đựng nhiều máu mủ con người hơn là đồng rúp của lão chủ! Thế đấy! Không phải vì đồng cô-péch mà chúng ta đặt thành vấn đề, mà chính vì máu của chúng ta, chính vì sự thật, thế đấy!

– Đúng! Hoan hô Rưbin!

– Bác thợ đốt lò, bác nói đúng đấy!

– Vlaxốp kia rồi!

Những tiếng nói hòa vào nhau thành một cơn lốc rầm rộ, át cả tiếng máy chạy rì rầm, tiếng hơi nước kêu phì phò, tiếng rì rào trong các ống dẫn hơi. Từ khắp mọi nơi, nhiều người vội vã chạy đến, vung tay, người này kích thích người kia bằng những lời nói sôi nổi gay gắt. Nỗi căm tức vốn luôn luôn ấp ủ trong lồng ngực mệt mỏi của mọi người, chợt bùng dậy tìm lối thoát ra. Nỗi phẫn nộ bốc lên, đặc thẳng, ngày càng xòe rộng đôi cánh đen sẫm xâm chiếm mọi người với sức mạnh mỗi lúc một tăng, như xốc cao mọi người lên, làm người này xô vào người khác, làm cho ai nấy đều bùng bùng một cơn giận dữ dội. Trên đám đông bao phủ một làn mây bụi và mờ hóng, những khuôn mặt đỏ bừng, mồ hôi ròng ròng chảy từng giọt đen xuống hai gò má đen xạm, những cặp mắt long lên, những hàm răng lóng lánh.

Paven hiện ra bên cạnh Xidôp và Makhôtin. Tiếng nói của anh vang lên:

– Các đồng chí!

Bà mẹ nhìn thấy mặt con tái đi, đôi môi anh run lên; bất giác bà lách đám đông, chen tới phía trước. Người ta cúi kính hỏi bà: “Bà còn muốn đi đầu cơ?” Người ta đẩy bà ra, nhưng vẫn không ngăn được bà; bà lấy vai và khuỷu tay lách người lên; thôi thúc bởi ý muốn được đến ngay cạnh con, dần dần bà với gần Paven.

Khi Paven buông ra tiếng nói: “Các đồng chí” với một ý nghĩa sâu sắc và trang nghiêm, anh cảm thấy cổ nghẹn lại vì niềm vui sướng sắp được lao vào cuộc đấu tranh. Lòng anh tràn ngập ý muốn đem ra hiến cho mọi người trái tim rực cháy vì ước mơ công bằng và chân lý của anh.

– Các đồng chí! - Paven lặp lại và tự mình thấy tăng thêm phần khởi và nghị lực khi nói ra tiếng ấy. - Chính chúng ta là những người xây dựng nhà thờ và nhà máy, rèn ra xiềng xích và đúc ra tiền bạc. Chính chúng ta là sức mạnh sinh động đem lại bánh mì và sự vui thú cho mọi người, từ lúc ở trong nôi cho đến khi nằm dưới mồ...

Rubin kêu lên:

– Đúng thế đấy!

– Bất cứ lúc nào và khắp nơi, chúng ta cũng là những người đi trước trong lao động và lại là những kẻ đi sau rốt trong cuộc sống. Ai chăm nom lo lắng đến chúng ta? Ai muốn cho chúng ta được sung sướng? Ai coi chúng ta là những con người? Chẳng có ai cả!

– Chẳng có ai cả! - Mọi người lấp lại như một tiếng vang.

Paven bắt đầu tự chủ được, nói giản dị và bình tĩnh hơn. Đám đông dần dần nhích lại quanh anh, như một thân hình đen ngòm có trăm nghìn đầu. Họ nhìn chăm chăm vào anh với hàng

trăm cặp mắt chăm chú như muốn uống lấy từng lời anh nói.

– Số phận chúng ta sẽ không khá hơn lên nếu chúng ta không coi nhau như đồng chí, nếu chúng ta không hợp thành một gia đình những người bạn thân thiết, gắn chặt với nhau bằng một nguyện vọng chung, nguyện vọng đấu tranh cho quyền lợi của chúng ta.

Từ chỗ bà mẹ đứng, bỗng phát lên nhiều tiếng nói thô lỗ:

– Nói vào việc đi!

Đây đó có người thốt lên:

– Để người ta nói!

Những khuôn mặt đen xạm và nhẵn nhúm có vẻ ngờ vực. Chỉ vài người chăm chú nhìn Paven, vẻ mặt nghiêm nghị và suy nghĩ.

Một người nào đó nói:

– Người xã hội chủ nghĩa đây, đâu có phải là người ngốc!

Một thanh niên cao lớn, chột mắt, lấy vai thích vào bà mẹ, nói:

– Hừ! Anh ta không sợ! Khá đấy!

– Các đồng chí, đã đến lúc chúng ta cần hiểu rằng không có người nào giúp đỡ chúng ta, nếu tự chúng ta không giúp đỡ nhau! Ta vì mọi người, mọi người vì ta, đó là quy luật của chúng ta, nếu chúng ta muốn thắng kẻ thù!

Makhôtin nói to:

– Anh em ơi! Paven nói đúng đấy!

Rồi anh vung tay đưa năm nắm đấm lắc lắc trên không.

Paven nói tiếp:

– Phải gọi lão chủ đến đây!

Như một cơn bão ào ào trút xuống đám đông, mọi người nhón nháo lên, rồi hàng chục người cùng kêu lên một lúc:

– Gọi lão chủ! Gọi lão chủ!

– Ta cử đại biểu đến gặp hắn!

Bà mẹ lúc bấy giờ đã chen lên đứng hàng đầu, và từ phía dưới, bà ngược lên nhìn con, đầy kiêu hãnh. Paven đứng đó, giữa những bác công nhân già được nể vì nhất. Mọi người đều lắng nghe anh nói và tán thành những ý kiến của anh. Bà vui mừng thấy con vẫn giữ được bình tĩnh, không chửi rửa như những người khác.

Những tiếng thét giật giọng, những lời nguyên rửa, chửi bới như mưa đá đổ xuống mái nhà bằng kẽm. Từ trên chỗ mình đứng, Paven mắt mở to nhìn xuống đám đông, như muốn tìm kiếm vật gì.

– Cử đại biểu đi!

– Xidôp!

– Vlaxôp!

– Rưbin! Tay ấy cứng lắm đấy!

Bỗng nhiên nghe kêu lên mấy tiếng, kém phần dữ dội:

– Hắn đã đến đấy!

– Ông chủ!...

Đám đông rẽ ra nhường chỗ cho một người thân hình cao lớn, chòm râu nhọn hoắt, mặt dài ngoẵng.

– Cho tôi đi!

Hắn vừa nói vừa khê giơ tay rẽ đám công nhân ra để lấy lối đi,

nhưng không chạm vào một ai. Mắt hắn chớp chớp, với cái nhìn soi mói của kẻ đã từng trải việc điều khiển người, hắn chăm chăm nhìn mặt từng công nhân. Những người này cất mũ, cúi đầu chào hắn, hắn cứ lạnh lùng tiến bước, không thềm đáp lại. Cả đám đông xao xuyến và lặng hẳn đi. Người ta cảm thấy bên dưới những nụ cười ngượng ngùng, những lời than oán thầm thì, một sự hối hận của trẻ em khi nhận thấy mình đã làm những điều gì lầm lỗi.

Hắn đi qua trước mặt bà mẹ, gay gắt nhìn bà, rồi dừng lại trước đồng sắt vụn. Ở trên cao có người chìa tay đón hắn; hắn không nắm bàn tay đó; mạnh mẽ, nhanh nhẹn, hắn rướn mình leo lên đồng sắt, đứng trước Paven và Xidôp:

– Tụ tập như thế này là nghĩa lý gì? Tại sao các anh lại bỏ việc?

Cả đám đông im lặng trong giây lát. Những mái đầu dập dờn như những bông lúa gợn sóng. Xidôp đưa mũ lên vẫy vẫy trên không, nhún vai rồi cúi đầu.

Hắn quát:

– Trả lời đi!

Paven nhích tới sát cạnh hắn, đưa tay chỉ Xidôp và Rưbin, nói rất to:

– Ba chúng tôi được anh em cử đến đòi ông phải bỏ quyết định giữ lại một kê-pêch...

Lão chủ không nhìn mặt Paven, hỏi lại:

– Tại sao?

Paven trả lời đồng dục:

- Chúng tôi cho rằng thứ thuế đó bất công!
- Thế nghĩa là các anh cho rằng tôi đề ra việc vét cạn đầm lầy chỉ để bóc lột công nhân, không có ý gì chăm lo cải thiện đời sống của anh em chứ gì? Thật phải như thế không?

Paven trả lời:

- Phải.

Lão chủ hỏi Rưbin:

- Cả anh nữa, cũng nghĩ như thế phải không?

Rưbin đáp:

- Chúng tôi đều cùng một ý nghĩ như thế!

Hắn lại quay về phía Xidôp hỏi:

- Thế còn ông, ông cụ?
- Tôi cũng thế, tôi yêu cầu ông đừng lấy đồng kê-pếch ấy của chúng tôi.

Xidôp một lần nữa, lại cúi đầu, mỉm cười ngượng ngịu.

Lão chủ chậm chạp đưa mắt nhìn đám đông, khẽ nhún vai một cái. Đoạn, hắn nhìn thẳng vào mặt Paven một cách soi mói và bảo anh:

- Tôi tưởng anh là người có học hành đôi chút, chẳng lẽ cả anh cũng không hiểu một biện pháp như thế lợi ích như thế nào hay sao?

- Nếu nhà máy tự bỏ tiền ra vét cạn đầm lầy thì điều ích lợi đó ai cũng hiểu!

Lão chủ trả lời xẵng giọng:

- Nhà máy không làm việc thiện! Tôi ra lệnh cho mọi người

trở lại làm việc lập tức.

Rồi bấn bước xuống, lấy mũi giày dò dẫm cẩn thận đồng sắt vụn, không nhìn một ai.

Cả đám đông xôn xao bất bình. Hấn dừng lại hỏi:

– Cái gì?

Mọi người im lặng. Bỗng từ đằng xa, trong đám thợ, một tiếng nói vang lên:

– Thì làm lấy một mình!

Lão chủ trả lời dần từng tiếng:

– Nếu trong mười lăm phút nữa, các người không trở lại làm việc, tôi sẽ ra lệnh phạt tiền tất cả?

Hấn tiếp tục đi giữa đám đông, nhưng phía sau hấn, tiếng xì xào nhón nháo nổi lên, và hấn đi càng xa, tiếng kêu lại càng vang lên âm ỉ.

– Đến bảo với hấn đi!

– Chúng coi quyền lợi của chúng ta như thế đó! Chao ôi! Số phận mới đẹp để làm sao!...

Nhiều người lớn tiếng bảo Paven:

– Thế nào luật sư? Làm thế nào bây giờ?

– Nói thì anh nói rất hay, nhưng hấn đến rồi cũng chẳng ăn thua gì!

– Vlaxôp, thế bây giờ định thế nào?

Những lời đòi hỏi càng bức thiết. Paven tuyên bố:

– Các đồng chí, tôi đề nghị chúng ta bỏ việc chường nào mà lão chủ chưa từ bỏ quyết định giữ lại đồng kê-pêch của chúng ta.

Không khí càng sôi sục.

- Anh coi chúng tôi như đồ ngu xuẩn à?
- Bãi công à?
- Bãi công chỉ vì một đồng kê-pêch à?
- Thế sao? Chúng ta bãi công đi!
- Chúng sẽ đuổi hết chúng ta ra khỏi nhà máy!...
- Đuổi chúng ta rồi thuê ai?
- Chúng sẽ tìm được người!
- Bọn phản bội à?

CHƯƠNG 13

Paven bước xuống và đến bên mẹ. Chung quanh, tiếng ồn xao lại nổi lên, người này cãi với người kia, ai cũng bực tức, to tiếng.

Rubin đến gần Paven, nói:

– Anh đừng ra lệnh bãi công. Quần chúng rất xót xa với đồng tiền, nhưng lại nhát gan, sợ sệt. Có lẽ nhiều lắm cũng chỉ khoảng ba trăm người sẽ nghe theo anh, thế thôi. Chỉ với một cái cào, không thể xới cả một đồng phân như thế lên được đâu...

Paven im lặng. Anh thấy cả đám đông với cái bộ mặt khổng lồ đen đui, nhốn nháo chăm chú nhìn anh, trông chờ ở anh một điều gì. Tim anh đập mạnh. Anh có cảm giác những lời anh nói không còn để lại một dấu vết nào trong đầu óc họ, như những giọt nước mưa thừa thớt rơi xuống một mảnh đất đã quá khô kiệt vì nắng hạn lâu ngày.

Anh trở về nhà, buồn rầu và mệt nhọc. Mẹ anh và Xidôp đi theo sau. Rubin đi một bên, nói rì rầm vào tai anh:

– Anh nói hay đấy, nhưng anh không đi vào lòng họ. Mà chính là phải rọi tia sáng vào tận đáy lòng họ kia. Anh không thể lấy lý lẽ mà thuyết phục được quần chúng. Chiếc giày đó thanh thú quá, nhỏ quá không xỏ vừa chân họ...

Xidôp nói với bà mẹ:

– Đã đến lúc bọn già chúng ta phải từ già cỗi đời rồi! Bây giờ là thời của lớp người mới đứng lên. Trước kia, chúng ta sống như thế nào. Chúng ta đã khom lưng quỳ gối mãi, chúng ta phải cúi chào sát đất... Thời buổi bây giờ, cũng chẳng biết bọn trẻ đã hiểu biết chưa hay lại lầm lẫn hơn chúng ta, nhưng nhất định họ không còn như trước nữa rồi. Bà thấy không, họ nói với ông chủ như nói với người ngang hàng, đúng thế đấy! Thôi, chào Paven... Anh bênh vực quyền lợi mọi người, như thế là tốt lắm! Nhờ Chúa phù hộ, có lẽ rồi anh sẽ tìm ra lối thoát... Đó là ý Chúa mà!

Xidôp ra về.

Rubin lẩm bẩm:

– Cho lão ấy chết quách đi! Lúc này, các ông không còn là người nữa mà là thứ nhựa gắn kính, chỉ dùng để bịt kín những chỗ rạn vỡ của các ông thôi! Paven, anh thấy rõ những kẻ đã cử anh làm đại biểu chưa? Chính họ là những người đã bảo anh là người xã hội chủ nghĩa, là kẻ phá rối! Anh xem họ như thế đấy. Họ bảo nhau: rồi đây anh ta sẽ bị đuổi ra khỏi nhà máy, thế mới đáng đời anh ta.

– Theo quan điểm của họ, như thế là họ nói có lý!

– Lũ chó sói cũng có lý của chúng, khi chúng xâu xé lẫn nhau...

Rubin sa sầm nét mặt, tiếng nói của bác run lên khác thường.

– Quần chúng không tin những lời nói suông. Phải có sự đau khổ, phải có sự tôi luyện trong máu...

Cả ngày, Paven có vẻ buồn rầu, lo âu khác thường, đôi mắt

sáng của anh như tìm kiếm một vật gì. Mẹ anh nhận thấy điều đó, kinh hãi hỏi anh:

– Paven, con làm sao thế?

Paven trầm ngâm trả lời:

– Con nhức đầu.

– Con phải đi nằm. Mẹ mời bác sĩ cho.

Paven nhìn mẹ, vội vàng nói:

– Không, không cần mẹ ạ.

Rồi bỗng nhiên, anh hạ thấp giọng:

– Con còn trẻ, con thiếu năng lực, thế thôi!... Anh em họ không tin con, không nghe theo con, thế nghĩa là con không biết nói rõ sự thật cho họ nghe?... Thật là khổ tâm... và nhục nhã cho con!

Bà mẹ nhìn vẻ mặt ủ ê của Paven, nói dịu dàng để an ủi:

– Con phải kiên nhẫn! Hôm nay họ không hiểu thì ngày mai họ sẽ hiểu...

– Mà rồi họ phải hiểu!

– Đúng như thế... Con xem, ngay như mẹ, mẹ cũng hiểu cái sự thật của con...

Paven nhích lại gần mẹ:

– Nhưng mẹ, mẹ là một người đàn bà rất tốt...

Và rồi anh quay đi. Bà rùng mình, trong lòng như cháy bỏng vì những lời nói rất khế vừa rồi của Paven. Bà đưa tay lên ngực, rồi bước đi như nâng niu trong lòng lời âu yếm của con.

Ban đêm, khi bà đã ngủ và Paven còn đang nằm đọc sách, thì bọn sen đầm lại đến, hung hăng lục soát khắp nơi, ngoài sân,

trên gác xép. Cũng như lần trước, tên sĩ quan da mặt vàng vàng vẫn tỏ ra hỗn xược, mỉa mai, hay châm chọc, cố làm cho hai người hết sức đau lòng. Bà mẹ ngồi im trong một góc nhà, mắt không ngừng nhìn con. Paven cố dần lòng, nhưng khi thấy tên sĩ quan cười, thì những ngón tay của anh run lên dữ dội. Bà mẹ cảm thấy anh nén lắm mới không trả lời lại tên sĩ quan, anh khổ tâm lắm mới chịu đựng được những lời chế giễu của hắn. Bà mẹ có phần ít sợ hãi hơn lần khám xét trước. Bà càng thêm căm thù những tên khách chuyên đến nhà vào lúc đêm hôm, mặc đồ xám, chân đi ủng có đinh thúc ngựa, và sự căm thù đó át cả lo sợ.

Paven thì thầm với mẹ:

– Chúng đến bắt con đây...

Bà cúi đầu đáp khẽ:

– Mẹ biết rồi...

Đúng, bà mẹ đã hiểu: chúng sẽ bỏ tù con bà, vì hôm nay anh đã nói chuyện với công nhân. Nhưng mọi người đều đồng ý với những điều con bà đã nói, và mọi người nhất định bênh vực con bà... Rồi đây, chúng cũng sẽ thả anh thôi...

Bà muốn ôm chặt Paven vào lòng, và khóc lên. Nhưng tên sĩ quan đứng bên nhìn bà, hai mắt nhúu lại; đôi môi hắn run lên, hàng ria hắn giật thon thót. Bà có cảm tưởng tên này đang muốn chờ người ta phải khóc, phải than vãn, phải van xin. Cố lấy lại can đảm, cố không nói nhiều, bà siết chặt bàn tay con, và nín thở, thông thả nói nhỏ:

– Thôi, con đi, Paven nhé! Con đã mang hết những thứ cần thiết rồi chứ?

- Vâng, mẹ đừng buồn.
- Chúa ban phước lành cho con...

Khi chúng dẫn Paven đi rồi, bà buông mình xuống ghế dài, mắt nhắm lại, se sẽ thẫn thức. Bà ngồi tựa lưng vào tường như chồng bà trước kia, trong lòng buồn nản và tủi nhục, vì thấy mình bất lực. Bà cúi đầu, nước nỡ hời lâu, như muốn trút hết trong tiếng khóc tất cả nỗi đau xót của một tấm lòng bị tổn thương. Bà lại thấy trước mặt bà, như một vật bất động, cái mặt vàng khè có hàng rìa mép thừa, có cặp mắt nhú lại thích chí. Nỗi căm tức và phẫn nộ đối với những kẻ đã cướp con bà, chỉ vì con bà đi tìm chân lý, cuộn cuộn trong lòng bà như một cuộn sợi len.

Trời lạnh, mưa tạt vào cửa kính. Trong đêm tối, dường như có những hình bóng người xám đen, tay vươn dài, mặt đỏ không có mắt, rình mò chung quanh nhà. Chúng đi đi lại lại và đình thúc ngựa của chúng khẽ kêu lách cách.

Bà nghĩ một mình: “Phải, giá chúng bắt luôn cả ta nữa...”.

Tiếng còi tầm lại rúc lên giục giã. Hôm nay tiếng rúc trầm trầm, nho nhỏ, như ngàn ngữ... Cửa mở, Rưbin bước vào. Vừa đưa bàn tay chùi hạt mưa dính trên râu, bác hỏi:

- Chúng bắt anh ấy đi rồi à?

Bà mẹ thở dài:

- Vâng, bọn đáng nguyên rủa!

Rưbin nói, nhạo báng:

– Đúng thế! Đằng nhà tôi, chúng cũng đến khám xét, lục lọi khắp cả. Chúng thét toáng lên. Nhưng dù sao chúng cũng không

làm nhục tôi... Thế là chúng đã bắt Paven!... Tôi biết mà: lão chủ chỉ nháy mắt, tên sen đầm gặt đầu: thế là hấp! Chúng bắt biến người ta đi!... Chúng ăn cánh với nhau mà! Bọn thì hút máu hút mỡ nhân dân, bọn thì đè đầu cưỡi cổ nhân dân...

Bà mẹ đứng dậy, nói to:

– Các bác phải làm gì để bênh vực Paven chứ! Những việc nó làm là cũng vì tất cả mọi người.

– Bây giờ ai phải đứng ra bênh vực chứ?

– Tất cả các bác!

– Bà đừng tưởng dễ thế! Đừng, đừng có trông mong, bà ạ.

Rubin vừa nói vừa cười gằn, rồi đi ra, dáng đi nặng nề. Những lời nói đả đả cay và tuyệt vọng của Rubin càng làm cho bà mẹ thêm buồn rầu:

– Nếu chúng đánh đập, tra tấn con tôi thì làm thế nào?...

Rồi bà hình dung con bà bị đánh đập nát như, xơ xác, đầm máu và sự khủng khiếp, như một cục đất sét lạnh ngắt đè lên ngực bà, bóp nghẹt bà. Mắt bà đau nhói. Bà không buồn nhóm bếp, không nấu ăn tối, không pha chè uống. Mãi đến khuya bà mới ăn một mẩu bánh mì. Và khi đi nằm, bà cảm thấy chưa bao giờ đời bà lại cô đơn, trơ trọi đến thế. Những năm sau này, bà đã quen sống trong sự chờ đợi một cái gì quan trọng, tốt lành. Chung quanh bà, bọn trẻ hoạt động nô nức và hăng hái, bà luôn luôn thấy trước mắt vẻ mặt nghiêm nghị của con trai, người đã gây ra cảnh sống lo âu nhưng tốt đẹp này. Thế mà bây giờ con bà không còn đây nữa, mọi cái đều thực không còn gì hết thảy.

CHƯƠNG 14

Ngày hôm đó chậm chạp trôi qua, rồi đến một đêm không ngủ và một ngày nữa càng dài hơn. Bà mẹ trông chờ một người nào đến, nhưng chẳng thấy ai. Chiều, rồi đêm. Một cơn mưa giá lạnh rơi rả rích, nước mưa chảy dọc theo tường, gió lộng vào ống lò sưởi. Có vật gì động đậy dưới sàn. Nước mưa trên mái nhỏ xuống, và tiếng hạt mưa rơi buồn bã hòa nhịp một cách kỳ lạ với tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo. Dường như cả căn nhà đang khe khẽ lắc lư, bàng quan với cảnh vật chung quanh, tê tái vì lo âu...

Có tiếng gõ vào cửa sổ, một tiếng, hai tiếng...

Bà mẹ đã quen với ám hiệu ấy rồi, nó không làm cho bà sợ nữa. Nhưng lần này, bà chợt thấy mừng run lên. Một niềm hy vọng mơ hồ đã khiến bà vùng dậy. Bà choàng vội chiếc khăn quàng lên vai và đi ra mở cửa...

Xamôilôp bước vào, theo sau là một người nữa, cổ áo tơi che khuất mặt, mũ kéo xuống tận mắt.

- Chắc chúng cháu làm mất giấc ngủ của bác? - Xamôilôp không chào, lên tiếng hỏi, khác với ngày thường, anh có vẻ buồn bã lo âu.

- Tôi có ngủ đâu, - bà mẹ trả lời và lặng lẽ đưa mắt chăm chú

nhìn hai người khách, có ý chờ đợi.

Người cùng đi với Xamôilôp thở ra, nặng nề, giọng khàn, bỏ mũ xuống, chìa bàn tay to lớn, ngón ngắn ngủn, bắt tay bà mẹ và nói thân mật như với mọi người bạn cũ:

– Chào mẹ! Mẹ có nhận ra con không?

Bà mẹ bỗng nhiên mừng rỡ, kêu lên:

– Êgô Ivanôvich! Anh đây à?

Êgô Ivanôvich cúi xuống, cái đầu to, tóc để dài như giáo sĩ, và nói:

– Chính con đây!

Một nụ cười hiền từ ánh lên trên khuôn mặt tròn của anh. Anh đưa đôi mắt nhỏ, xám đục, nhìn bà mẹ, cái nhìn triu mến và trong sáng. Cổ to tròn và ngắn, hai cánh tay ngắn, trông anh giống một chiếc ấm đun nước. Mặt anh ngời sáng, anh thở mạnh, và từ ngực anh phát ra một thứ tiếng rên rĩ khàn khàn...

Bà mẹ nói:

– Mời các anh vào trong phòng để tôi đi mặc áo đã.

Xamôilôp đưa mắt liếc nhìn bà, nói vẻ hồi hả:

– Chúng cháu có việc muốn nói với bác!

Êgô Ivanôvich bước vào phòng, nói:

– Mẹ ạ, sáng nay Nikôlai Ivanôvich, mà mẹ có biết ấy mà, đã ra khỏi nhà tù.

– Anh ấy bị tù à?

– Hai tháng mười một ngày. Anh ấy có gặp Anđrây và Paven. Cả hai đều nhả lời ra thăm mẹ. Paven nhả mẹ chớ lo sợ và nhờ thưa với mẹ rằng trên con đường anh đã chọn, nhà tù vẫn

luôn luôn là một nơi nghỉ ngơi; các nhà chức trách tốt bụng của chúng con đã quyết định như thế đấy. Bây giờ, mẹ ạ, ta đi thẳng vào việc. Hôm qua, mẹ biết có bao nhiêu người bị bắt không?

– Không. Ngoài Paven ra, còn nhiều người bị bắt nữa à?

Êgô bình tĩnh ngắt lời bà:

– Paven là người thứ bốn mươi chín! Và phải thấy trước rằng bọn cảnh sát có thể tóm thêm hàng chục người nữa. Đây, trong số ấy, có anh chàng này...

Xamôilốp sa sầm nét mặt nói:

– Vâng! Cả cháu nữa!

Bà mẹ thấy như dễ thở hơn...

Bà thoáng nghĩ: “Ở trong ấy, nó không đến nỗi trở trối”.

Sau khi mặc áo xong, bà trở vào, thoải mái, mỉm cười với khách.

– Nếu chúng bắt nhiều người như thế, hẳn chúng chẳng giam giữ được lâu đâu...

Êgô Ivanôvich nói:

– Đúng! Và nếu có cách làm cho công việc của chúng rối tung lên thì chúng sẽ mất công toi. Đây, như thế này! Nếu bây giờ ta đình chỉ phổ biến các tài liệu ở nhà máy thì bọn sen đầm chết tiệt ấy sẽ nắm lấy sự việc đáng buồn đó mà khùng bố Paven và những bạn cùng bị giam với anh...

Bà mẹ lo lắng, hỏi to:

– Thế là thế nào?

Êgô nói dịu dàng:

– Giản đơn thôi! Bọn sen đầm đôi khi cũng suy tính đúng. Mẹ

thử nghĩ xem: trước đây có Paven thì có tài liệu và truyền đơn; nay không có Paven thì không còn tài liệu, không còn truyền đơn nữa! Như thế nghĩa là chính Paven đã rải tài liệu, truyền đơn, có phải không ạ? Thế là bọn sen đầm thẳng tay nuốt chửng mọi người, cái điều thích thú của chúng là xâu xé người ta cho đến khi bọn họ chỉ còn là hạt bụi!...

Bà mẹ lo lắng nói:

– Tôi hiểu rồi! Tôi hiểu rồi! Trời ơi! Làm thế nào bây giờ?

Xamôilôp cất cao giọng nói:

– Chúng đã bắt gần hết anh em chúng cháu. Bọn chó má!... Bây giờ chúng ta phải tiếp tục công việc như trước, không những vì sự nghiệp chúng ta, mà còn để cứu các bạn chúng ta nữa.

Êgô cười khẽ, nói tiếp:

– Nhưng bây giờ không còn ai để làm việc đó nữa. Con có soạn một số tài liệu tốt, chính tay con viết ra!... Nhưng làm thế nào để đưa vào nhà máy được, cái khó là ở đây!

Xamôilôp nói:

– Ở cổng nhà máy, chúng lục soát tất cả mọi người!

Bà mẹ đoán rằng hai người đang mong chờ sự giúp đỡ của bà, nên vội vàng hỏi:

– Thế bây giờ phải làm gì? Làm như thế nào?

Xamôilôp đứng trên ngưỡng cửa, hỏi:

– Bác và chị bán hàng Maria Koóc-xunô-va vẫn đi lại tốt với nhau chứ...

– Phải, thế sao?

– Bác nói với chị ta, chị ta có thể đưa vào đây...

Bà mẹ khoát tay, ra hiệu không được:

– Không được đâu! Chị ta hay chuyện lắm, không được! Rồi người ta sẽ biết là do tôi..., là các thứ đó ở trong nhà ta mà ra... Không, không được đâu!

Bỗng nhiên, sức nghĩ ra, bà nói rất khẽ:

– Đưa đây cho tôi, đưa đây cho tôi! Tôi sẽ thu xếp được, tôi sẽ có cách! Tôi sẽ bảo Maria nhận tôi làm người giúp việc! Chứ sao, muốn có ăn thì tôi phải làm. Đây này, tôi sẽ mang thức ăn vào nhà máy! Tôi sẽ thu xếp được!

Bà để tay lên ngực, nói quả quyết rằng bà sẽ làm được tất cả những việc đó rất trôi chảy, không để cho ai chú ý, rồi bà kết luận, đắc thắng:

– Rồi chúng sẽ thấy rằng mặc dù Paven không có mặt ở đây, bàn tay của Paven từ trong nhà tù vẫn thò ra nắm lấy cổ chúng, chúng sẽ biết tay!

Cả ba người nhộn nhịp hân lên, Êgô mỉm cười, xoa mạnh hai tay:

– Hay lắm, bà mẹ ạ! Làm như thế... thì tuyệt biết bao! Thật là phi thường!

Xamôilôp cũng xoa tay, nói:

– Nếu việc này thành công, có ở tù tôi cũng sướng như ngồi trên ghế bành!

Êgô nói lớn, giọng khàn khàn:

– Mẹ thật quý hóa vô cùng!

Bà mỉm cười. Bà hiểu rằng: nếu tài liệu, truyền đơn xuất hiện

trong nhà máy, thì bọn chủ sẽ cho là không phải con bà mang vào. Và tự thấy mình có thể làm được nhiệm vụ này, vui mừng quá bà run cả người.

Êgô nói với Xamôilôp:

– Khi nào anh đến thăm Paven, nhớ bảo rằng anh ấy có một người mẹ rất cừ.

Xamôilôp khẽ mỉm cười, hứa:

– Tôi sẽ được gặp Paven trước!

– Bảo giúp Paven rằng tôi làm tất cả những việc phải làm. Mong Paven được biết rõ điều đó!

Êgô chỉ vào Xamôilôp hỏi:

– Nếu chúng không bắt anh ấy thì sao?

– Làm thế nào được? Mặc chúng...

Hai người phá lên cười. Bà mẹ hiểu câu nói hớ của mình; cũng cười, cái cười kín đáo, ngượng ngùng, hơi ranh mãnh. Hai mắt nhìn xuống, bà nói:

– Người nào cũng có nhiều mối lo lắng riêng tây quá, nên không nghĩ được đến những người khác.

Êgô ngắt lời:

– Đó là điều dĩ nhiên! Còn về việc Paven, mẹ không nên lo lắng, buồn rầu. Ra khỏi tù, anh ấy còn tiến hơn trước kia nữa. Ở trong tù, có dịp được nghỉ ngơi, được học tập, chứ ở ngoài tự do, chúng con chẳng có thời gian nghỉ ngơi, học tập đâu. Con chẳng hạn, con đã ở tù ba lần, cố nhiên là không có gì vui thích cả, nhưng đối với tâm hồn và trí não, thì đó thật là một điều bổ ích cho con.

Bà âu yếm nhìn vẻ mặt giản dị của Êgô, nói:

– Nhưng các anh cũng khó thở chứ!

Êgô đưa một ngón tay lên, giải thích:

– Về chỗ đó, có những lý do riêng! Thôi, cứ thế, mẹ nhé! Ngày mai chúng con sẽ cung cấp tài liệu cho mẹ... và bộ máy phá tan bóng tối ngàn năm lại tiếp tục hoạt động. Tự do ngôn luận muôn năm, tấm lòng các bà mẹ muôn năm! Thôi, hăng xin tạm biệt mẹ!

Xamôilôp siết chặt tay bà, nói:

– Chào bác. Còn cháu, hoàn cảnh không giống như thế, cháu không thể nói được một điều nào về tất cả chuyện đó với mẹ cháu!

Bà trả lời để làm vừa lòng anh:

– Rồi ai cũng có thể hiểu ra được!

Sau khi hai người ra về, bà đóng cửa lại, rồi quỳ xuống giữa phòng, cầu nguyện. Bên ngoài trời mưa rả rích. Bà cầu Chúa mà không thành tiếng, tất cả những người Paven đã đưa vào đời bà, bà đều tâm tâm niệm niệm một ý nghĩ lớn lao duy nhất. Bà thấy những người đó như hiện ra giữa bà và các tượng thánh, và tất cả đều rất giản dị, gần gũi nhau mà cũng rất trơ trọi.

Sáng sớm hôm sau, bà đến nhà chị Maria Koócxunôva. Chị bán hàng, tay chân đầy mỡ, lúc nào cũng nói bô bô, tiếp bà niềm nở.

Chị đưa bàn tay múp míp vỗ vai bà mẹ, hỏi:

– Bác buồn à? Không nên buồn! Chúng bắt anh ấy thì có hề gì! Chẳng sao cả đâu! Trước kia, người ta bỏ tù những ai ăn cắp,

bây giờ ai nói ra sự thật thì bị tù. Anh Paven có lẽ đã nói những điều không nên nói, nhưng anh ấy đã bênh vực mọi người, và điều đó ai cũng hiểu, bác đừng lo! Mọi người không nói ra điều đó, nhưng những người tốt bụng ai cũng biết! Tôi nhiều lần muốn đến thăm bác, nhưng bác xem, tôi chẳng có thì giờ! Tôi làm bếp suốt ngày, rồi còn bán hàng nữa! Nhưng rồi tôi cũng đến chết cầu bơ cầu bất thôi. Chỉ vì mấy đứa nhân tình tôi nó bòn rút tôi! Gớm, chúng ngốn, chúng ngốn như lũ gián gặm ruột bánh mì! Cứ để ra được mười rúp là một trong những quân tà giáo đó dẫn xác đến, nó ngốn hết ngay trong nháy mắt. Thân phận đàn bà thật là đến khổ. Cuộc đời trên thế gian này thật là chó má! Sống một mình thì buồn, mà sống có đôi... thì càng chết tâm thân!

Bà mẹ vội ngắt những lời tuôn ra cuồn cuộn như nước đó, nói:

– Tôi đến xin bà cho tôi giúp việc đây.

Maria hỏi:

– Sao lại đến thế hử bác?

Bà mẹ nói xong, chị liền gật đầu nhận lời:

– Được bác ạ! Bác nhớ chứ, trước kia bác đã nhiều lần giúp đỡ tôi khi bị chồng hành hạ, thế bây giờ tôi lại giúp bác lúc bác gặp khó khăn... Ai cũng phải giúp bác, vì con bác đang chịu cực, chịu khổ vì việc chung, có quan hệ đến mọi người. Ai cũng nói anh ấy tốt lắm và ai cũng thương anh ấy. Tôi, tôi nghĩ rằng những vụ bắt bớ như thế không đem điều hay đến cho bọn chủ nhà máy đâu. Bác có thấy ở nhà máy bây giờ thế nào không? Anh em họ không bằng lòng, bác ạ. Bọn chủ, chúng bảo nhau như thế này:

đâm vào gót ai, thì người ấy không đi được xa đâu nhé. Nhưng kết quả là mười người bị khủng bố thì có hàng trăm người lại nổi giận!

Hai người đàn bà đã thỏa thuận với nhau. Hôm sau, đến giờ ăn, bà mẹ mang hai thùng thức ăn do chị Maria nấu đem vào nhà máy, trong khi đó thì chị ra chợ bán hàng.

CHƯƠNG 15

Anh em công nhân chú ý ngay đến bà hàng mới. Có người đến gần bà, khuyến khích:

– Bác Pêlagâya, bác đã tìm được việc làm đây à?

Họ an ủi bà, giảng giải cho bà thấy rằng chẳng bao lâu nữa Paven sẽ được tha. Một số người khác ngỏ lời chia buồn làm cho lòng bà càng đau xót. Có người thì chửi rửa bọn chủ nhà máy, bon sen đầm, và nổi tức giận ấy đối với bà có một tiếng vang dội sâu xa. Cũng có những kẻ nhìn bà, với một niềm vui ác ý, đến lão chams công Ixay Goócbôp, cũng nghiêng răng lại, nói:

– Nếu tôi làm thống đốc thì tôi treo cổ thẳng con mụ lên! Có như thế mới làm cho hấn chữa cái thói làm rối loạn lòng dân!

Lời hăm dọa hằn thù ấy làm cho bà lạnh điếng cả người. Bà không đáp lại câu nào, chỉ nhìn qua cái mặt choắt cheo đầy tàn nhang của lão, và nhìn xuống đất thở dài.

Trong nhà máy, không khí có vẻ xôn xao. Công nhân họp nhau từng nhóm nhỏ, thì thầm bàn tán với nhau. Bọn đốc công lo lắng đi rình mò khắp nơi. Thỉnh thoảng, nghe có tiếng chửi rửa, tiếng chế giễu căm tức.

Bà mẹ thấy Xamôilôp đi qua gần bà, giữa hai tên cảnh sát. Anh bước đi, một tay cho vào túi, một tay đưa lên vuốt mớ tóc

màu hung vàng.

Độ một trăm công nhân đi theo anh ta, vừa chế nhạo và chửi rửa hai tên cảnh sát...

Có người nào đó lớn tiếng hỏi Xamôilôp:

– Cậu làm một cuộc đi chơi đây à?

Một người khác nói:

– Vinh dự thay những người công nhân! Người ta đưa một đoàn đi hộ tống anh em...

Rồi anh ta văng ra một tiếng chửi thật khiếp.

Một người to lớn, chột mắt, giận dữ hét lên:

– Rõ là bắt kẻ trộm không béo bỏ gì, bây giờ lại xoay ra bắt người lương thiện...

Một người nào đó trong đám đông nói tiếp:

– Thà chúng bắt đi ban đêm! Chúng không còn biết xấu hổ nữa, giờ chúng bắt cả ban ngày! Đồ khốn kiếp!

Hai tên cảnh sát rảo bước, mắt sa sầm; chúng cố nhắm mắt, bưng tai, hình như không nghe thấy tiếng thét, tiếng chửi rửa theo sau chúng. Ba công nhân mang một thanh sắt lớn tiến tới phía chúng, đưa thanh sắt lên hăm dọa, quát lớn:

– Bọn ham săn người! Hãy coi chừng!

Đi đến gần bà mẹ, Xamôilôp mỉm cười, gật đầu ra hiệu, và nói:

– Họ bắt cháu rồi!

Im lặng, bà kính cẩn cúi chào Xamôilôp, trong lòng xúc động trước cảnh những thanh niên trung thực, đang đi đến nhà tù, nụ cười trên môi. Bà thấy dấy trong lòng tình thương của người

mẹ thương con.

Ở nhà máy về, bà ở lại nhà Maria suốt buổi tối, vừa giúp đỡ chị, vừa nghe chị nói đủ thức chuyện. Mãi đến tối mịt bà mới trở về nhà, căn nhà trống trải, lạnh lẽo, không thân thiết. Bà đi đi lại lại hồi lâu, hết chỗ này đến chỗ khác chẳng biết ngồi đâu, đứng đâu, chẳng biết làm gì. Bà lo đêm đã đến rồi vẫn chưa thấy Êgô mang tài liệu tới như đã hẹn.

Những bông tuyết mùa thu nặng nề xam xám như đang nhảy múa phía sau cửa sổ. Tuyết dính vào cửa kính, lặng lẽ trôi xuống và tan ra, để lại một vệt ướt ươn ướt. Bà nghĩ đến con...

Có tiếng gõ cửa dè dặt. Bà chạy ngay đến kéo chốt, và Xasenska bước vào. Đã lâu, bà mẹ không thấy chị, và điều trước hết làm bà ngạc nhiên là cô bé đây ra khác thường.

Bà sung sướng được có bạn để khỏi phải sống cảnh đêm hôm cô đơn lạnh lẽo. Bà nói:

– Chào cô. Đã lâu không gặp cô. Cô bạn đi đâu xa phải không?

Xasenska mỉm cười, trả lời:

– Không, cháu ở tù! Cùng với Nikôlai Ivanôvich. Bác còn nhớ anh ấy chứ?

Bà kêu lên:

– Làm sao tôi quên anh ấy được! Hôm qua, Êgô có nói với tôi anh ấy đã được thả về, nhưng còn cô thì tôi không biết... Chẳng có ai nói cho tôi biết là cô đã bị...

Người con gái nhìn quanh, rồi nói:

– Thôi, bác nói chuyện ấy làm gì?... Bây giờ trong khi chờ đợi Êgô đến, cháu cần thay cái áo.

- Quần áo cô ướt cả...
- Cháu có mang theo truyền đơn và tài liệu...

Bà mẹ vội nói:

- Đưa đây! Đưa đây!

Người con gái mở nhanh mấy cái khuya áo choàng, lắc lắc mấy cái, thế là từ trong người chị đổ xuống hàng bó giấy tựa lá rụng. Bà mẹ cúi xuống vừa nhặt vừa cười:

- Thế mà thấy cô béo tròn ra, tôi cứ ngỡ cô đã lấy chồng và sắp có con... Chao ôi! Thì ra cô mang cái này đến! Cô không phải đi bộ đấy chứ?

Xasenka nói:

- Có, cháu đi bộ.

Xasenka trở lại gầy gò, mảnh dẻ, thon gọn như trước. Bà mẹ nhận thấy hai má chị hốc hác đi, đôi mắt to hơn và có quầng đen.

Bà lắc đầu, thở dài, nói:

- Cô mới được thả về... đáng lẽ cô phải nghỉ ngơi! Thế mà...
- Phải thế bác ạ!... Anh Paven có khỏe không hở bác? Anh ấy không bức bối quá chứ bác?

Chị nói mà đầu chị cúi xuống, không nhìn bà mẹ. Chị sửa lại mái tóc, mấy ngón tay chị run run.

- Tốt thôi! Chắc chắn là nó giữ vững được!

Người con gái hỏi tiếp thật khẽ:

- Anh ấy mạnh khỏe, phải không bác?
- Nó chưa ốm bao giờ... Kìa, cô run quá. Khoan đã, tôi đi pha

chè cô uống, ăn ít mút nhé.

– Kể có thì cũng tốt. Nhưng bác làm làm gì cho nhọc. Khuya rồi. Thôi bác đưa đây để cháu làm lấy...

Bà mẹ nói, giọng hơi trách móc:

– Cô còn mệt mà!

Rồi bà loay hoay bên cạnh ấm nước. Xasenka theo bà xuống bếp, đến ngồi trên chiếc ghế dài. Một bàn tay vòng ra sau đầu, chị nói tiếp:

– Dù sao... nhà tù cũng làm cho người ta kiệt sức. Đời sống không hoạt động thật đáng nguyên rủa! Chẳng có gì khổ cực bằng. Biết tất cả các công việc phải làm... nhưng... người ta cứ phải ở đó, ở trong lồng, như một con thú...

– Ai sẽ đền đáp cô về những chuyện đó?

Bà mẹ hỏi, rồi thở dài, tự trả lời:

– Không ai khác hơn là Chúa chí thiện chí công! Cả cô nữa, chắc cô cũng không tin Chúa?

Người con gái lắc đầu, trả lời vắn tắt:

– Không ạ.

Bà mẹ nói, giọng bỗng nhiên sôi nổi:

– Tôi, tôi không tin lời cô nói!

Bà chùi mạnh hai tay dính đầy than lên tấm tạp dề rồi nói tiếp, giọng nồng nàn tin mộ:

– Cô chưa hiểu lòng tin của cô! Sống một cuộc đời như cô, làm sao không tin ở Chúa được?

Nghe có tiếng chân bước ồn ào, có tiếng người càu nhàu ở cổng. Bà mẹ bỗng run lên. Người con gái đứng phắt dậy, vội

vàng nói khê:

– Đừng mở! Nếu là bọn chúng, bọn sen đầm, bác bảo bác không biết cháu... Cháu giả là người đi làm nhà, tình cờ vào đây; cháu ngất đi, bác cởi áo ra... thấy có những sách này... Bác hiểu chứ?

Bà mẹ hỏi, âu yếm:

– Cháu ạ... việc gì phải thế?...

Xasenska lắng nghe:

– Hãy gượng!... Hình như Êgô...

Đúng là anh ấy, người ướt đầm và mệt nhoài.

Anh kêu lên:

– À! À! Có ẩm chè ngon đây phỏng? Tuyệt nhất trần đời đây, mẹ ạ! Xasenska đã đến đây rồi kia à?

Anh từ từ cởi chiếc áo khoác nặng trĩu, vẫn không ngừng nói, giọng khàn khàn âm vang cả căn bếp nhỏ hẹp.

– Mẹ ạ, đây là một cô gái rất rầy rà đối với các nhà chức trách! Một tên cai ngục đã chửi cô, cô tuyên bố nếu hắn không xin lỗi thì cô sẽ tuyệt thực cho đến chết. Và suốt tám ngày cô không ăn uống gì hết. Suýt nữa thì cô đi tong. Khá đấy chứ, mẹ nhỉ? Còn về cái bụng bé nhỏ này của con, mẹ bảo thế nào?

Vừa nói chuyện, anh vừa lấy hai cánh tay ngăn ngủi đỡ cái bụng chảy phệ xuống một cách quá đáng, vừa bước vào phòng vừa đóng cửa lại.

Bà mẹ lấy làm lạ hỏi:

– Cô đã nhịn ăn trong tám ngày liền, thế cơ à?

Người con gái nhún khê hai vai vì rét lạnh đáp:

- Phải buộc hấn ta xin lỗi cháu!

Thái độ bình tĩnh và ngoan cường một cách khắc khổ của Xasenska gợi lên trong tâm hồn bà mẹ một lòng thương xen lẫn trách móc.

Bà mẹ một mình: “À ra thế!...” Rồi bà hỏi tiếp: Thế nhờ cô chết thì sao?

Xasenska trả lời khẽ:

- Chết thì thôi! Nhưng dù sao tên cai ngục cũng đã phải xin lỗi. Không thể tha thứ được sự nhục mạ.

Bà mẹ nói chậm rãi:

- Phải... Thế nhưng thân phận đàn bà chúng ta thì cứ bị người ta làm nhục suốt đời...

Êgô mở cửa phòng, nói:

- Con đã dỡ hàng ra rồi! Ấm nước chè đã đun xong chưa? Xin phép mẹ, để con đi lấy cho...

Anh cầm chiếc ấm lên, nói tiếp:

- Bố con khi xưa uống mỗi ngày ít nhất là hai mươi cốc nước chè. Nhờ thế ông cụ sống trên cũi trần này đến bảy mươi ba tuổi một cách êm đềm, không đau ốm gì. Cụ cân nặng một trăm hai mươi sáu cân và giữ đồ thánh ở làng Vôt-krêxenxkôîê.

Bà mẹ kêu lên:

- Thế anh là con cha Ivan à?
- Đúng thế! Nhưng làm sao mẹ biết?
- Thì tôi cũng là người làng Vôt-krêxenxkôîê mà!...
- Té ra mẹ là người đồng hương với con! Thế các cụ thân sinh ra mẹ là ai đấy ạ?

– Hàng xóm láng giềng với nhà anh đấy thôi! Tôi là con nhà họ Xêriôgia.

– Mẹ là con gái cụ Nin thọt ạ? Con biết cụ lắm. Con bị cụ xách tai nhiều bạn!...

Hai người ngồi đối diện nhau, vừa thi nhau hỏi và trả lời, vừa cười vang. Xasenka pha chè, nhìn hai người mỉm cười. Tiếng âm cốc va vào nhau khiến bà mẹ sức nhớ đến việc của mình.

– Ấy chết, xin lỗi! Tôi mãi nói chuyện nên quên bằng! Nhưng gặp được một người đồng hương, thật không gì vui bằng...

– Đáng lẽ cháu phải xin lỗi bác vì cháu cứ tự do như ở nhà cháu. Nhưng đã mười một giờ, mà cháu còn phải đi một quãng đường xa...

Bà ngạc nhiên hỏi:

– Đi đâu? Ra phố à?

– Vâng.

– Đi thế nào! Đang đêm, trời mưa... cô lại mệt! Ở lại, ngủ ở đây. Êgô, anh ngủ ở nhà bếp, còn hai bác cháu tôi ngủ ở đây...

Người con gái chỉ nói:

– Không, cháu phải đi!

Êgô nói:

– Phải đẩy mẹ ạ, để cho cô ấy đi thôi. Ở đây người ta biết cô ấy. Nếu ngày mai mà cô ấy lộ mặt ra phố thì là việc chẳng lành đâu!

– Nhưng cô ấy... cô ấy đi một mình à?

Êgô khẽ mỉm cười, nói:

– Vâng.

Người con gái rót cho mình một cốc nước chè, cầm một mẩu bánh mạch ăn, đôi mắt trầm ngâm nhìn bà mẹ.

– Làm sao cô có thể đi như thế được? Cả Natasa cũng thế! Tôi thì tôi không đi... Tôi sợ!...

Êgô nói:

– Cô ấy cũng thế, cô ấy sợ đấy! Phải không, Xasenska?

Người con gái trả lời:

– Dĩ nhiên!

Bà mẹ nhìn hết người này đến người kia, khẽ thốt lên:

– Các anh các chị thật là... gan!

Uống nước xong, Xasenska lặng lẽ bắt tay Êgô rồi đi xuống bếp. Bà mẹ theo vào sau, chị nói:

– Nếu bác gặp anh Paven, bác nói giúp cháu có lời hỏi thăm, bác nhé!

Chị đã để tay lên then cửa, chợt quay lại, hỏi nhỏ:

– Cháu có thể hôn bác được không?

Bà mẹ không trả lời, siết chặt Xasenska vào lòng và hôn chị nồng nàn.

Xasenska nói dịu dàng:

– Cảm ơn bác!

Chị cúi đầu chào bà mẹ, ra đi.

Trở vào phòng, bà mẹ đưa mắt lo lắng nhìn ra cửa sổ. Trong đêm tối, những bông tuyết tan nửa chừng chậm chạp và nặng nề rơi xuống.

Êgô hỏi:

– Mẹ còn nhớ nhà họ Prôdôrôp không?

Anh ngồi dang rộng hai chân ra, thối phù phù vào cốc nước chè. Mặt anh đỏ bừng, đầm mồ hôi, vẻ hài lòng.

– Có, tôi còn nhớ!

Bà mẹ chăm chú trả lời, vừa đi lại phía Êgô dáng đi nghiêng nghiêng. Bà ngồi xuống, nhìn thẳng vào anh với một cái nhìn buồn bã, rồi nói giọng thương xót:

– Tội nghiệp Xasenska. Làm thế nào cô ấy đi đến nơi được?

Êgô gật đầu:

– Chắc cô ấy sẽ mệt! Nhà tù đã làm cho cô ấy yếu đi. Trước đây, cô ấy cứng cáp hơn... Nhất là từ bé, cô ấy chưa hề quen sống cực khổ... Chắc cô ấy đã bị yếu phổi...

Bà mẹ hỏi nhỏ:

– Cô ấy con nhà ai đấy nhỉ?

– Con một địa chủ. Bố cô ấy là một tên khốn kiếp, cô ấy bảo thế. Thế mẹ biết hai cô cậu định lấy nhau chưa?

– Ai?

– Cô ấy và Paven. Thế nhưng chẳng bao giờ có điều kiện... Khi anh ấy còn được tự do, thì cô ta ở tù, và ngược lại!

Sau một lúc im lặng, bà mẹ trả lời:

– Nào tôi có biết! Paven chẳng bao giờ nói về nó cả...

Bà càng thêm thương người con gái, và bất giác nhìn Êgô với một cái nhìn bức bối, bà nói tiếp:

– Đáng lẽ anh phải đi cùng Xasenska!...

Êgô bình thản trả lời:

– Không được! Ở đây con có bao nhiêu việc phải làm. Và con phải đi suốt ngày, suốt ngày... Với cái bệnh hen của con, công việc chẳng dễ chịu chút nào...

Bà nói bằng một giọng khó tả:

– Cô ấy là một cô gái đáng quý.

Bà nghĩ đến câu chuyện Êgô vừa nói với bà. Bà phật ý vì đã biết tin này không phải do con bà mà lại do một người ngoài nói. Bà mím chặt môi, và nhúu mày.

– Vâng, quý hóa lắm! - Êgô gật đầu. - Con biết mẹ thương cô ấy. Nhưng thương thì có ích gì? Mẹ sẽ không bao giờ có đủ lòng thương, nếu mẹ cứ phải lo phiền cho tất cả chúng con, những người cách mạng. Nói cho đúng thì chẳng có ai sống dễ dàng đâu. Đây này, cách đây không lâu, một người bạn con bị đày được tha về. Anh ấy đến Nigioni Nôvôgôrôt thì vợ và con anh ấy lại chờ ở Xmôlenxk; anh ấy đến Xmôlenxk... thì vợ con anh ấy lại đã bị tù ở Mạc Tư Khoa. Bây giờ đến lượt vợ anh ấy bị đày ở Xibêri. Con, con cũng có một người vợ, một người vợ rất tốt, nhưng năm năm sống cuộc đời như thế này đã dẫn vợ con xuống mồ.

Anh nốc một hơi cạn cốc nước chè và nói tiếp. Anh kể lại những năm tháng anh bị giam, bị đày, thuật lại muôn vàn khổ cực, đau đớn khi ở trong tù, đói khát khi ở Xibêri. Bà mẹ nhìn anh và lắng nghe, lấy làm ngạc nhiên thấy anh tả lại cuộc đời đầy đau xót, hành hạ và nhục nhằn đó với một giọng tự nhiên và bình tĩnh đến như thế...

– Nhưng thôi... bây giờ nói đến công việc.

Giọng nói đổi khác, mặt anh trở nên nghiêm nghị. Trước hết,

anh hỏi bà định đưa tài liệu vào nhà máy bằng cách nào, và bà lấy làm ngạc nhiên thấy anh biết rõ ràng đủ mọi chi tiết.

Khi bàn xong công việc, hai người nhắc đến quê hương xóm làng. Trong khi Êgô bông đùa, thì bà mẹ đi ngược lại những năm tháng đã qua; bà có cảm tưởng những năm tháng ấy giống hệt như một vũng lầy, rải rác những mô đất giống nhau, trồng những cây liễu run rẩy, sợ sệt, những cây thông con và bạch dương mọc lác lõng giữa các gò đất. Những cây bạch dương lớn lên chậm chạp và trải qua năm, sáu năm mọc trên miếng đất di động hơi thổi này, chúng cũng đổ xuống và mục nát đi. Bà mẹ mừng tượng cả bức tranh ấy, trong lòng vô vàn thương xót. Trước mặt bà, hiện ra một người con gái có vẻ mặt rắn rỏi và cương nghị. Bây giờ đây, cô ta đi dưới những bông tuyết ẩm ướt, cô đơn, mệt mỏi. Còn con trai bà thì ở tù, có lẽ bây giờ nó chưa ngủ và đang suy nghĩ... Nhưng nó không nghĩ đến bà, đến mẹ nó đâu; một người nào đó đối với nó còn thân thiết hơn... Nhiều ý nghĩ nặng nề giống như một đám mây óng ánh muôn màu và có những hình thù luôn thay đổi đến với bà, làm cho lòng bà thất lại đau buốt...

Êgô mỉm cười, nói:

– Mẹ có vẻ mệt. Thôi đi ngủ thôi mẹ ạ.

Bà chúc Êgô ngủ ngon giấc, rồi đi xuống nhà bếp, dáng đi néo, rón rén, mang theo trong lòng bao nỗi đắng cay.

Sáng hôm sau, trong lúc uống chè, Êgô hỏi bà mẹ:

– Nếu mẹ bị bắt, người ta hỏi mẹ lấy ở đâu những tài liệu và giáo này, thì mẹ trả lời thế nào?

– Tôi sẽ trả lời: không việc gì đến các anh!

Êgô nói:

– Được. Nhưng chúng không bằng lòng lỗi trả lời như thế đâu! Chúng thì chúng quả quyết rằng việc này có liên quan đến chúng. Thế là chúng cố hỏi mẹ mãi!

– Nhưng tôi không nói!

– Chúng sẽ bỏ tù mẹ!

Bà thở dài, nói:

– Ở tù thì đã sao? Nhờ Chúa, ít ra tôi cũng làm được việc gì! Có ai cần đến tôi không? Không có ai cả. Và theo người ta nói, thì chúng không tra tấn...

Êgô chăm chú nhìn bà, rồi nói:

– Hừ! Tra tấn? Không đâu. Nhưng một người đàn bà giỏi giang như mẹ cũng cần giữ gìn...

Bà mẹ mỉm cười chua chát:

– Anh lại dạy tôi như thế ư?

Êgô im lặng một lúc, đi đi lại lại trong phòng, rồi đến gần bà mẹ:

– Thật là gay go, mẹ ạ! Con cảm thấy đối với mẹ thật là gay go!

Bà xua tay, trả lời:

– Đối với tất cả mọi người đều gay go! Có lẽ ai hiểu thì mới dễ hơn chẳng... Nhưng cả tôi, tôi cũng hiểu dần dần rằng những người tốt bụng muốn gì...

Êgô nói giọng nghiêm nghị:

– Mẹ ạ, nếu mẹ hiểu điều đó, thế nghĩa là tất cả mọi người đều cần đến mẹ, tất cả mọi người!...

Bà đưa mắt nhìn anh mỉm cười lặng lẽ.

Đến trưa, bà nhét tài liệu đầy ngực, bình tĩnh và khéo léo đến nỗi Êgô phải tặc lưỡi hài lòng. Anh kêu lên:

– Sehr gut^[5]! Con nói theo kiểu người Đức khi họ uống một cốc rượu bia! Mẹ ạ, tài liệu chẳng làm cho mẹ trông khác đi tí nào. Mẹ vẫn tỏ ra là một bà cụ giỏi giang, có tuổi rồi, khá mạnh khỏe và to lớn. Cầu cho muôn vì thánh phù hộ mẹ thành công!...

Nửa giờ sau, người nặng tài liệu, bà đi đến cửa nhà máy, bình tĩnh và thanh thản. Hai tên gác cổng, tức giận vì những lời nhạo báng của anh em công nhân, thẳng tay sờ nắn tất cả những ai vào sân nhà máy, chửi nhau với họ. Một tên cảnh sát đứng cùng với một tên có cặp chân khẳm khiu, mặt đỏ gay, mắt nhìn trộm. Vừa đổi vai gánh, bà mẹ liếc nhìn cử chỉ tên này; bà biết đó là một tên mật thám.

Một thanh niên cao lớn, tóc quăn, mũ trật ra sau gáy, thét vào mặt bọn gác đang lục soát anh:

– Phải tìm kiếm trong cái đầu ấy, đồ quý ạ, chứ đi tìm kiếm gì ở trong túi!

Một tên gác trả lời:

– Trong đầu có chấy chứ có quái gì...

– Thế thì bắt mấy con chấy ấy! Chúng mày chỉ biết làm công việc đó thôi!

Tên mật thám liếc mắt nhìn anh một cái rất nhanh rồi khạc nhổ.

Bà mẹ nói:

– Các ông cho tôi đi với! Các ông thấy tôi mang nặng thế này,

gãy cả lưng đây!

Tên gác cái tiết, quát:

– Đi! Đi! Chớ lảm lời...

Về đến chỗ mình, bà mẹ đặt mấy thùng thức ăn xuống đất, nhìn quanh quẩn, vừa lau mồ hôi trên mặt.

Lập tức, hai anh em Guxep, đều làm thợ nguội, bước đến gần bà. Vaxili, người anh, nhíu mày, lớn tiếng hỏi:

– Có ba-tê không bác?

Bà trả lời:

– Ngày mai tôi sẽ mang đến!

Đó là mật hiệu. Mặt hai người sáng lên. Không dẫn được, Ivan, người em, buột mồm:

– Chao ôi! Bà mẹ, bà thực là một người đàn bà trung thực...

Vaxili ngồi xổm xuống, đưa mắt nhìn vào thùng thức ăn, trong khi đó, một bó tài liệu đã tuồn vào trong áo anh.

Anh nói to:

– Ivan! Đừng về nhà nữa, ăn quà của bà mẹ cũng được!

Rồi anh nhanh nhẹn nhét các tài liệu vào trong ủng.

– Chúng ta phải giúp đỡ bà nhà hàng mới!...

– Đúng đấy!

Ivan tỏ ý tán thành, rồi phá lên cười.

Bà mẹ cẩn thận đưa mắt nhìn chung quanh, thỉnh thoảng lại rao hàng:

– Xúp nóng, miến nóng đây!

Bà lén lấy hết bó tài liệu này đến bó tài liệu khác, rồi chuyển

sang tay những người công nhân đồng chí. Cứ mỗi lần chuyển được một bó tài liệu đi, bà lại thấy hiện ra trước mắt cái mặt tên sĩ quan sen đầm, như một cái vệt vàng, giống ngọn lửa một que diêm đốt trong căn buồng tối. Bà nói thầm với một ý hả hê, vui thích:

– Đây, cái này dành cho mày đây, lão ôn ạ...

Rồi vừa chuyển bó tài liệu sau, bà sung sướng, nói tiếp:

– Đây, đây nữa!...

Khi anh em công nhân cầm đĩa đi lại, Ivan bật lên cười rất to và bà mẹ ngừng phát tài liệu ngay, lại mức xúp cải, mức miến ra trong khi đó anh em Guxep nói đùa:

– Bác Pêlagâya khéo lắm!

Một công nhân đốt lò nói vẻ buồn rầu:

– Cái khó nó làm cho khôn! Có một người nuôi bà mẹ thì chúng bắt đi mất rồi... Quân chó chết!... Đây, bà bán cho tôi ba cô-pếch miến... Bà mẹ đừng phiền, mọi sự rồi thế nào cũng qua.

– Cảm ơn những lời nói quý hóa của anh!

Rồi bà mỉm cười. Người công nhân bước đi, miệng lầu bầu:

– Những lời quý hóa ấy, tôi nói cũng chả mất gì...

Bà mẹ lại rao hàng:

– Xúp nóng đây! Miến đây! Xúp cải đây!...

Rồi bà tự nhủ thầm sẽ kể lại cho con biết cái bước đầu này của bà. Cái bộ mặt vàng khè ngớ ngẩn và độc ác của tên sĩ quan, luôn hiện ra trước mắt bà. Hàng ria mép đen của hắn giật thon thót lộ vẻ lúng túng, làn môi vênh lên giận dữ, sáng lên màu ngà của hàm răng khít chặt. Một niềm vui riu rít trong lòng bà, như

tiếng chim hót. Bà nheo mắt ranh mãnh. Vừa khôn khéo phân phát tài liệu, bà vừa nói thầm với mình:

– Ấy, đây nữa... còn đây nữa!

CHƯƠNG 16

Đến tối, bà đang ngồi uống nước chè thì dưới cửa sổ có tiếng gót ngựa bì bõm trong bùn và bà nghe thấy tiếng người nói quen quen. Bà vọt một cái xuống bếp, rồi chạy ra cổng. Có ai bước nhanh qua hiên nhà. Bà hoa mắt lên, vịn vào bậc cửa, lấy chân đẩy cửa ra.

– Chào mẹ!

Tiếng nói quen thuộc vang lên, hai bàn tay dài, khẳng khiu đặt lên vai bà.

Nỗi thất vọng chua chát, và niềm vui sướng được thấy Andrây, cả hai thứ tình cảm ấy dấy lên trong lòng bà, hòa lại thành một, sâu sắc và nóng bỏng, tràn đến hừng hực như một làn sóng, nâng bà lên và giạt bà vào lòng Andrây. Anh siết chặt lấy bà trong hai cánh tay run rẩy. Bà thút thít, không nói một lời. Andrây vuốt mái tóc bà, và nói giọng êm như hát:

– Mẹ đừng khóc, mẹ ạ. Mẹ đừng lo nghĩ thêm nhọc ra! Con cam đoan anh ấy sẽ được thả về sớm! Chúng không nắm được bằng chứng gì về anh ấy cả, tất cả các anh em không ai nói nửa lời, miệng như ngậm tăm...

Anh choàng tay qua vai bà mẹ, dìu bà vào phòng. Bà nép chặt vào anh, và rất nhanh, lau nước mắt trên mặt. Bà nóng lòng

muốn biết những điều Andrây sắp nói, dồn hết tâm trí lắng nghe như nuốt lấy lời anh.

– Paven gửi lời thăm mẹ. Anh ấy khỏe mạnh và hết sức vui vẻ. Nhà tù mới chật chội làm sao! Chúng bắt hơn trăm người, tại đây và ở ngoài phố; chúng cứ nhốt ba bốn người cùng một xà-lim. Không có gì đáng trách bọn chủ ngục, chúng không tồi tệ, nhưng lúc quỷ sen đầm ấy đã bắt chúng làm việc ngập đầu! Nói chung, chúng không nghiêm khắc lắm, cứ luôn mồm: Thôi, xin các ông bình tĩnh cho, đừng làm rầy rà chúng tôi! Và cứ như thế, mọi việc đều trôi chảy cả. Chúng con tán gẫu, cho nhau mượn sách, chia cho nhau thức ăn. Đây là một nhà tù cũng khá! Nó cũ kỹ, bẩn thỉu nhưng dù sao cũng dễ chịu, không đến nỗi phải bức bối lắm. Anh em thường phạm cũng tốt, họ giúp đỡ chúng con nhiều lắm. Con được tha về, cả Bukin và bốn người nữa. Paven cũng sắp được thả nay mai, chắc chắn qua đi rồi! Chỉ có Vêxôpsikôp còn phải ở lại lâu. Chúng tức anh ta lắm. Anh ấy không ngớt chửi mắng tất cả bọn chúng. Bọn sen đầm cứ phải lờ đi. Có lẽ anh ấy phải ra tòa, hoặc chúng sẽ đem tra tấn anh ấy. Paven tìm cách can ngăn, bảo anh ấy: “Thôi, Nikôlai! Bỏ qua đi! Cậu có chửi mắng chúng, chúng cũng chẳng tốt hơn được chút nào!” Nhưng anh ấy lại rống lên: “Tôi sẽ đánh cho chúng vỡ sọ!” Paven vẫn vững vàng, kiên quyết và bình tĩnh đối với mọi người. Con nói chắc với mẹ rằng anh ấy sắp được tha...

Bà mẹ yên tâm và tươi cười, nói:

- Sắp được tha. Ừ! Mẹ cũng biết, sắp được tha.
- Nếu mẹ đã biết thì là một điều hay! Thôi, thế mẹ cho con uống nước chè đi, rồi mẹ kể lại cho con nghe công việc ra sao.

Anh nhìn bà, tươi cười, thân thiết, ngoan ngoãn, và trong cặp mắt tròn tròn của anh, ánh lên một tia sáng âu yếm, đượm vẻ buồn buồn.

– Andrây con ạ, mẹ rất thương con!

Bà mẹ vừa nói vừa thở dài. Bà nhìn khuôn mặt hốc hác của anh trông có vẻ tức cười vì những chùm lông nhỏ đen sẫm mọc thưa thưa.

Andrây ngồi lắc lư trên ghế tựa, nói:

– Mẹ chỉ thương yêu con một chút cũng đủ cho con rồi! Con biết mẹ thương yêu con, mẹ có thể thương yêu tất cả mọi người, mẹ có một tấm lòng rộng lớn.

Bà nhắc lại:

– Không, mẹ đặc biệt yêu thương con! Nếu con có một người mẹ, chắc thiên hạ sẽ tị với bà vì có một đứa con như con...

Anh nói khẽ:

– Con, con cũng có một người mẹ ở đâu đó...

Bà chợt kêu lên:

– Con biết hiện nay cụ làm gì không?

Vui đến riu cả lưỡi, bà hấp tấp kể lại, tô vẽ thêm một chút câu chuyện của mình, bà đã chuyển tài liệu vào nhà máy như thế nào.

Lúc đầu, anh giương mắt ngạc nhiên, sau phá lên cười, chân đung đưa. Anh lấy tay vỗ lên đầu, đoạn vui mừng, kêu lên:

– Ha! Ha! Đó không phải là chuyện đùa! Đó là một công tác thật sự! Paven hẳn phải vui lòng lắm đấy mẹ nhỉ? Làm thế là rất tốt mẹ ạ! Đối với Paven, đối với tất cả mọi người!

Anh sung sướng búng tay, huýt sáo và lắc lư người trên ghế. Nổi mừng bông bột của anh gây nên trong lòng bà mẹ một tiếng vang mãnh liệt.

Bà nói:

- Andrây, con yêu quý của mẹ! Lạy Chúa, - bà lại nói tiếp và dường như lòng bà rộng mở, và từ đây tuôn ra tựa một dòng suối reo, những lời nói lên niềm vui êm ả tràn ngập lòng bà. - Mẹ đã suy nghĩ về cuộc đời của mẹ! Mẹ sống để làm gì? Để chịu đánh đập... để nai lưng ra làm lụng... Thật trước đây mẹ chỉ thấy có chồng, mẹ chỉ biết có nỗi lo sợ! Và mẹ cũng không thấy Paven nó lớn lên như thế nào. Lúc bố nó còn sống, mẹ có yêu thương nó không? Mẹ cũng không biết nữa. Tất cả những lo âu, những ý nghĩ của mẹ chỉ quy về một điều: nuôi cái con thú dữ ấy cho nó no nê thỏa thích, hầu hạ nó liền tay để nó khỏi nổi giận, nó khỏi đánh đập mẹ, để nó tha cho mẹ tí ra được lần này. Mẹ không còn nhớ ông ta có lần nào buông tha mẹ không. Ông ta đánh mẹ: có thể nói ông ta đánh mẹ không phải vì mẹ, mà vì tất cả những người ông ta thù ghét! Mẹ đã sống hai mươi năm như thế và mẹ cũng không còn biết trước khi lấy chồng thì mẹ đã sống như thế nào. Có khi mẹ nhớ lại... nhưng rồi, như một người mù, mẹ không còn trông thấy gì nữa! Êgô Ivanôvich là người cùng làng với mẹ có đến đây. Anh ấy kể lại chuyện này, chuyện kia, và... mẹ nhớ ra những ngôi nhà, những con người, nhưng đến chuyện họ sống làm sao, họ nói năng những gì, những việc đã xảy ra với họ như thế nào, thì mẹ quên hết! Mẹ còn nhớ những đám cháy nhà... hai đám cháy nhà. Còn thì cái gì nó cũng bay đi mất, tâm hồn mẹ khép kín lại như một ngôi nhà hoang mù, điếc...

Bà mẹ ngừng lại một lát để thở, hít lấy hít để không khí, như con cá vừa ngoi lên mặt nước. Bà cúi xuống và nói tiếp, giọng khê hơn:

– Sau khi chồng chết, mẹ đành cố bấu lấy con... nhưng nó, nó đã bắt đầu làm những việc này rồi. Thế là mẹ có ý bực bội về công việc nó làm, nhưng mẹ cũng thương nó... Nếu nó chết đi thì mẹ làm sao có thể sống thui thủi một mình? Biết bao lo lắng, sợ hãi, lòng mẹ đau như xé, mỗi khi mẹ nghĩ đến những điều có thể xảy đến với nó.

Bà im lặng, khe khê gật đầu, và nói tiếp, giọng nghiêm nghị:

– Tình yêu của những người đàn bà như mẹ không trong sạch đâu. Họ yêu cái gì họ cần yêu. Đây, khi mẹ nghĩ đến con buồn khổ vì mẹ của con, thì mẹ tự hỏi con cần gì đến mẹ con? Và tất cả những người chịu đau khổ vì nhân dân, những người bị tù hay bị đày đi Xibêri, những người đang chết dần chết mòn ấy... Những cô gái một mình đi trong đêm tối, trong bùn lầy, trong tuyết, trong mưa, những cô gái ấy đi bảy cây số để đến đây. Ai xua đuổi họ? Ai thúc đẩy họ? Họ yêu! Đó mới là tình yêu trong sạch! Họ tin tưởng, họ có lòng tin, Andrây ạ! Nhưng mẹ, mẹ không biết yêu như thế! Mẹ yêu cái gì là của mẹ, cái gì có dính đến mình!

Andrây không nhìn bà. Theo thói quen, anh lấy tay xoa mạnh vào đầu, vào má, vào mắt, rồi nói:

– Mẹ cũng có thể yêu như thế được. Mọi người đều yêu thương tất cả những gì gần gũi với mình, nhưng đối với một tấm lòng rộng lớn, cái xa cũng hóa ra gần! Mẹ có thể yêu nhiều, với tấm lòng bao la của một người mẹ...

Bà nói rất khẽ:

– Nhờ Chúa! Quả thật, mẹ cảm thấy rõ sống được như thế thì rất hay! Này! Mẹ yêu con có lẽ còn hơn cả Paven. Nó kín đáo quá... Nó muốn lấy Xasenska, thế mà nó không nói cho mẹ là mẹ nó biết...

– Chẳng đúng thế đâu! Con biết rõ chẳng đúng đâu! Paven yêu cô ấy, và cô ấy yêu Paven, đúng là như thế. Nhưng để mà lấy nhau thì không! Cô ấy có lẽ muốn lắm, nhưng Paven không muốn...

Bà mẹ tư lự, đôi mắt buồn rầu nhìn Andrây dăm dăm nghĩ ngợi:

– Người ta tự quên mình thế ư...

Anh nói khẽ:

– Paven là một con người hiếm có! Một con người sắt...

Bà cũng nói khẽ theo:

– Thế mà giờ đây nó ngồi tù! Thật đáng lo, đáng sợ, nhưng nay thì khác rồi! Cuộc đời không còn như trước nữa và nỗi lo sợ cũng thế. Có lo sợ bây giờ là lo sợ cho tất cả mọi người. Lòng mẹ nay cũng khác: tâm hồn mẹ đã mở mắt, đời có buồn mà cũng có vui. Có nhiều điều mẹ không hiểu, nên thấy các con không tin ở Chúa thì mẹ lấy làm khổ tâm, đau xót. Nhưng chẳng biết làm thế nào được! Mẹ thấy các con là người tốt, đúng thế! Các con hiến thân cho một cuộc sống gian khổ, vì nhân dân, phải, một cuộc sống gian khổ, vì chân lý. Chân lý của các con, mẹ cũng đã hiểu rõ rồi: ngày nào còn có người giàu thì nhân dân không có gì hết, không có công lý, cũng không có niềm vui! Không có gì hết! Con thấy đấy, sống với các con, nhiều khi đêm hôm mẹ nhớ lại

cuộc đời trước kia của mẹ, sức lực của mẹ bị giày xéo dưới chân, tấm lòng non trẻ của mẹ bị chà đạp... mẹ thấy thương thân lắm, thật là cay đắng! Nhưng dù sao, cuộc đời bây giờ đối với mẹ đã trở nên dễ chịu hơn. Càng ngày mẹ càng tự thấy rõ mình hơn...

Andrây đứng dậy. Anh đi đi lại lại, cố không kéo lê hai chân, vóc người vẫn cao và gầy.

– Thật là quý những điều mẹ nói, thật là quý! Ở tỉnh Kecso trước đây có một người Do Thái còn rất trẻ tuổi, làm thơ. Một hôm, anh viết:

Dù có chết đi hồi bao người vô tội,

Chân lý sức mạnh kia làm sống lại mãi mãi sau!

Chính anh bị cảnh sát bắn chết ở Kecso, nhưng điều đó không quan trọng. Anh ấy hiểu sự thật và đã truyền bá sự thật cho người đời. Và mẹ xem đó, anh cũng là một tâm hồn vô tội chết oan...

Bà mẹ nói tiếp:

– Giờ đây mẹ nói, nói mãi, rồi mẹ lại tự nghe những lời mẹ nói mà mẹ không tin ở tai mình. Suốt đời, chỉ nghĩ đến một điều là sống cho qua ngày, sống một mình, không ai hay biết, miễn là người ta đừng đụng chạm đến mẹ... Nhưng giờ đây, mẹ nghĩ đến tất cả mọi người. Có lẽ mẹ không hiểu hết công việc của các con, nhưng mọi người đối với mẹ đều gần gũi, mẹ thương tất cả mọi người, và đối với mọi người, mẹ đều mong điềm lành. Nhất là đối với con, Andrây ạ!...

Anh đến gần bà, nói:

– Cảm ơn mẹ!

Anh nắm lấy tay bà siết chặt trong tay anh, lắc đi lắc lại, rồi

quay mặt đi rất nhanh. Một hồi vì xúc động, bà mẹ thông thả rửa đĩa chén; bây giờ bà im lặng, một tinh thần dửng cảm đến nhẹ nhẹ sưởi ấm lòng bà.

Andrây nói:

– Mẹ ạ, một ngày nào đó mẹ cũng nên an ủi Vêxôpsikôp một chút! Bố anh ấy cũng bị tù, ông già mới ghê tởm làm sao! Nikôlai đứng ở cửa sổ mà trông thấy bố là anh ta chửi mắng ông ấy. Như thế không đúng! Nikôlai tốt, anh ấy yêu từ con chó, con chuột, yêu tất cả các giống vật, chỉ có con người là anh ấy không yêu! Làm người mà lại có thể bị lung lạc đến thế!

Bà mẹ trầm ngâm nói:

– Mẹ anh ấy đã mất, bố anh ấy thì là một kẻ cắp và là một lão say rượu...

Khi Andrây đi ngủ, bà mẹ cầu nguyện cho anh mà anh không biết. Anh vào giường nằm được độ nửa giờ, bỗng bà mẹ lên tiếng hỏi dịu dàng:

- Andrây, con chưa ngủ à?
- Chưa ạ... Gì đấy mẹ?
- Con ngủ ngon giấc nhé!

Anh trả lời, biết ơn:

- Cảm ơn mẹ! Cảm ơn mẹ!

CHƯƠNG 17

Hôm sau, khi bà mẹ đến cổng nhà máy với gánh hàng của mình, mấy tên gác phũ phàng giữ bà lại, bắt bà đặt mấy thùng thức ăn xuống đất và khám xét rất cẩn thận. Trong khi chúng thô bạo lục soát áo bà, bà ôn tồn nói:

– Các bác làm thế đến nguội mất cả thức ăn của tôi!

Một tên gác giọng câu kinh quát:

– Câm mồm!

Tên kia xô nhẹ vai đẩy bà đi, nói cả quyết:

– Tớ đã bảo cậu là chúng vượt qua hàng rào mà!

Người đầu tiên đến chỗ bà là ông già Xidôp. Ông đưa mắt nhìn quanh, rồi hỏi nhỏ bà:

– Bà mẹ đã nghe chúng nói gì chưa?

– Gì thế?

– Sách báo ấy mà! Sách báo lại đã thấy rải rồi đấy! Họ rải khắp nơi, như rắc muối lên bánh mì. Đấy, cho chúng xem! Bắt bố, lục soát mãi. Thằng Madin cháu tôi, đã bị chúng bắt giam... Được! Rồi sao nào? Con bà cũng bị chúng bắt giam. Nhưng bây giờ người ta mới thấy rõ là không phải chúng nó!

Ông đưa tay vuốt râu, nhìn bà rồi bước đi, vừa nói:

– Bà đến đặng tôi chơi nhé... Bà ở một mình như thế không buồn à...

Bà cảm ơn, và vừa rao hàng, bà vừa cảnh giác đưa mắt xem xét sự rộn rịp khác thường trong nhà máy. Tất cả công nhân hình như đều xôn xao, họ tụ họp thành từng nhóm rồi tản đi ngay, hoặc chạy từ xưởng này đến xưởng nọ. Trong bầu không khí nặng đầy bồ hóng, như có một luồng gió dũng cảm và táo bạo thổi qua. Đây đó vang lên những tiếng kêu khuyến khích hoặc những lời chế giễu. Những người thợ đứng tuổi thì chỉ mỉm cười. Bọn đốc công đi đi lại lại có vẻ lo lắng. Bọn cảnh sát chạy nháo nhào. Thấy chúng đến, anh em thợ chậm chạp tản ra, hoặc đứng nguyên tại chỗ, nhưng thôi không nói chuyện nữa và lặng lẽ nhìn vẻ mặt hiểm độc, giận dữ của chúng.

Dường như tất cả anh em thợ đều mới tắm rửa sạch sẽ. Hình dáng cao lêu nghêu của Vaxili Guxep hiện ra đây đó; đi theo sau như bóng với hình, cười khanh khách.

Vavilốp, thợ cả ngành mộc và lão già chăm công Ixay, thông thả đi qua gần bà mẹ. Ixay gầy, loắt choắt, đầu ngẩng cao, cổ né qua bên trái để nhìn người thợ mộc có bộ mặt húp híp. Ixay nói rất hăng và hàm râu lão rung lên:

– Xem đây, Ivan Ivanôvich! Họ cười, họ ra vẻ bằng lòng, mặc dù vụ này có quan hệ đến sự suy sụp của Nhà nước, như ông giám đốc đã nói. Ở đây thì không phải chỉ là chuyện làm cỏ, mà phải cày xốc lên kia đấy...

Vavilốp bước đi, hai tay chấp sau lưng, ngón tay co quắp lại, nói lớn:

– Đồ chó đẻ! Mày muốn in gì thì mặc mày, nhưng chó có nói

đến tao!

Vavili Guxep đến gần bà mẹ:

– Cháu lại đến ăn quà của bác nữa đây, hàng của bác ngon đấy!

Rồi hạ thấp giọng, anh nháy mắt, nói tiếp:

– Bác đánh thật trúng đích! Hay lắm, bác ạ!

Bà mẹ gật đầu thân mật. Bà lấy làm thích thấy anh con trai hay pha trò nhất vùng ngoại ô ấy nói với bà một cách kín đáo và gọi bà bằng “bác”. Bà sung sướng trước không khí náo động chung của nhà máy và tự nhủ thầm: “Nếu không có ta ở đây, chắc chắn là...”

Ba người lao công dừng lại cách bà không xa, một người nói nho nhỏ, luyên tiết:

– Mình chẳng tìm đâu thấy cả...

– Phải đọc to lên! Tôi, tôi không biết đọc; nhưng tôi thấy rõ chúng đã bị một quả đấm vào sườn đấy nhé!...

Người thứ ba đưa mắt nhìn chung quanh, đề nghị:

– Ta đi đến lò máy đi...

Guxep nháy mắt, thì thầm:

– Có hiệu quả đấy!

Bà mẹ trở về nhà, trong lòng rất vui. Bà nói với Andrây:

– Họ tiếc là họ không biết đọc. Hồi còn trẻ, mẹ biết đọc, nhưng sau rồi quên đi...

– Mẹ phải học lại!

– Vào tuổi mẹ ấy à? Thôi đừng làm trò cười cho thiên hạ...

Nhưng Andrây đã lấy một cuốn sách trên ngăn xuống, đưa mũi dao chỉ một chữ trên bìa sách, hỏi:

– Chữ gì đây, mẹ?

Bà cười, trả lời:

– R!

– Còn chữ này?

– A...

Bà thấy ngưỡng ngưỡng và chạnh lòng. Cho là cặp mắt Andrây cười cợt, chế nhạo bà, bà tránh cái nhìn của anh. Nhưng giọng của Andrây vang lên dịu dàng, bình tĩnh, nét mặt anh vẫn nghiêm trang.

Bà cười gượng hỏi:

– Andrây! Có phải con nghĩ đến chuyện dạy mẹ học thật không?

– Sao lại không thật?... Mẹ đã biết đọc rồi thì bây giờ dễ nhớ lại lắm. Tục ngữ có câu: “Không có chuyện kỳ diệu cũng mặc, mà có chuyện kỳ diệu lại càng hay”.

– Người ta cũng nói: “Không phải cứ nhìn tượng thánh thì khắc thành thánh!”

Andrây gật đầu nói:

– Vâng! Tục ngữ thì thiếu gì. Như câu này, có đúng không: “Biết càng ít, ngủ càng ngon”. Khi lo cái dạ dày thì người ta nghĩ ra tục ngữ, để làm khuôn khổ cho linh hồn, để dễ dẫn dắt nó... Còn chữ này là chữ gì?

Bà nhú mày, mở to mắt, cố nhớ lại những chữ đã quên, và tâm trí dồn vào việc ấy, bà quên hết mọi việc khác. Nhưng

chẳng mấy chốc bà đã mỏi mắt. Thế là những hạt lệ mệt mỏi, rồi tiếp đến, mau hơn, những hạt lệ buồn phiền trào ra.

Bà òa lên nước nở:

– Tôi đi học. Bốn mươi tuổi đầu tôi mới đi học...

Andrây hạ thấp giọng, an ủi:

– Mẹ đừng khóc! trước đây mẹ không thể sống khác hơn được, thế mà, mẹ thấy đây, bây giờ mẹ hiểu rằng người đời sống rất khổ cực! Có hàng nghìn vạn người đáng lẽ có thể sống sung sướng hơn mẹ, thế nhưng họ lại đang sống như thú vật, mà họ lại còn tự hào vì thế nữa kia! Trong đời sống của họ, có cái gì đẹp đẽ không?... Hôm nay họ làm rồi ăn, ngày mai cũng thế, làm rồi lại ăn, và cứ như thế suốt đời. Trong khi đó, họ sinh con đẻ cái, ban đầu họ còn vui thú vì con, nhưng sau chúng lớn lên, tốn kém nhiều, bố mẹ cáu kỉnh đánh đập mắng nhiếc chúng: “Đồ ăn hại! Chúng mày phải lớn mau lên đi làm chứ!” Và họ muốn biến lũ con thành gia súc. Nhưng đến lúc chúng cũng phải tay làm hàm nhai, thì đến lượt chúng lại kéo lê một cuộc đời khốn nạn, như người tù kéo lê cái cùm sắt! Chỉ có những kẻ đập tan xiềng xích trói buộc lý trí con người mới thật là con người chân chính! Bây giờ mẹ cũng thế, tùy theo sức lực của mình, mẹ đã bắt đầu làm công việc đó.

Bà thở dài:

– Đừng nói đến mẹ. Mẹ thì còn làm gì được?

– Sao lại không làm gì được? Cũng như cơn mưa... mỗi giọt nước tưới một hạt thóc. Và đến khi mẹ biết đọc thì...

Anh cất tiếng cười, đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng.

– Được, mẹ sẽ học... Khi Paven trở về...

Bà nói:

– Andrây con ạ! Khi người ta còn trẻ, mọi việc đều dễ dàng. Nhưng lúc đã có tuổi rồi, người ta ngổn ngang trăm mối tủi buồn, người ta kiệt sức, và chẳng còn đầu óc nào nữa...

CHƯƠNG 18

Tôi đến, Andrây đi ra phố. Bà mẹ thấp đèn đến ngồi gần bàn đan tất. Nhưng một chốc, bà đứng dậy, do dự, đi vài bước, xuống bếp cài chặt cửa, rồi bước trở lên phòng, trán hằn một nếp nhăn lo lắng. Bà kéo rèm che cửa, lấy một quyển sách trên giá, trở lại ngồi trước bàn, đưa mắt nhìn quanh phòng và cúi đầu xuống trang giấy, môi mấp máy. Mỗi lần có tiếng động từ ngoài đường vọng vào, bà run bắn người lên, gấp sách lại và lắng nghe chăm chú... rồi mắt lúc nhắm lúc mở, bà lẩm nhẩm:

– Đâ-ấ-t... đ-ất của chúng ta...

Có tiếng gõ cửa. Bà vội vàng đứng dậy, quăng quyển sách lên giá, lo lắng hỏi:

– Ai đây?

– Tôi...

Rubin bước vào. Bác trịnh trọng vuốt râu, nói:

– Trước kia bà thường cứ để khách vào nhà mà không hỏi là ai... Bà có một mình đấy à? Được. Tôi cứ tưởng anh Andrây có nhà; hôm nay tôi có gặp anh ấy. Nhà tù không làm hư hỏng con người ta.

Bác ngồi xuống.

– Nào, chúng ta nói chuyện một chút...

Bác có vẻ nghiêm trang, bí mật, khiến bà mẹ sờ sợ. Bác bắt đầu nói với cái giọng nặng trịch:

– Cái gì cũng mất tiền! Không có cái gì là không tốn tiền, sinh ra và chết đi cũng mất tiền! Như thế đấy! Tài liệu, truyền đơn, những thứ ấy đều tốn tiền. Bà biết lấy tiền ở đâu không, và ai trả tiền không?

Bà mẹ đoán một tai họa sắp xảy ra, khẽ nói:

– Tôi không biết.

– Đúng đấy. Tôi cũng thế, tôi cũng không biết gì hết. Thứ hai là ai viết những tài liệu đó?

– Những nhà thông thái...

Bộ mặt râu xồm của bác căng ra, đỏ gay lên. Bác quát:

– Các ông lớn! Lại thế nữa! Các ông lớn in tài liệu rồi phát ra. Và trong những tài liệu đó, họ viết những điều chống lại các ông lớn. Bây giờ bà hãy nói cho tôi rõ, bỏ tiền ra để xúi giục nhân dân chống lại chính họ thì có lợi lộc gì?

Bà mẹ chớp chớp mắt rồi kêu lên hoảng sợ:

– Bác định nói cái gì thế?

Như một con gấu, Rưbin lắc lư một cách nặng nề trên chiếc ghế tựa, rồi nói:

– Hừ! Đây này! Tôi cũng lạnh toát người khi nghĩ đến điều đó.

– Bác có được tin gì không?

– Lừa bịp cả! Tôi cảm thấy có một sự lừa bịp. Tôi không biết gì hết, nhưng tôi chắc đây là một sự lừa bịp. Tôi thì tôi cần biết sự thật. Và sự thật ấy tôi đã hiểu. Và tôi sẽ không đi với các ông

lớn đó đâu. Khi họ cần đến tôi thì họ đẩy tôi đi trước, dùng xương tôi lót cầu cho các ông ấy đi xa hơn nữa...

Những lời nói ảm đạm của bác như trói chặt lòng bà mẹ. Bà kêu lên, giọng ngao ngán:

– Lạy Chúa! Có thể Paven lại không hiểu được ư? Và tất cả những người...

Nhưng bộ mặt trang nghiêm trung thực của Êgô, của Nikôlai Ivanôvich, của Xasenka hiện ra trước mặt làm cho lòng bà se lại.

Bà lắc đầu nói tiếp:

– Không, không! Tôi không thể tin được. Họ đã làm theo lương tâm của họ...

– Bà nói ai đấy?

– Tất cả mọi người, tất cả những người tôi đã gặp, không trừ ai!

Rưbin cúi đầu nói:

– Không phải chỉ nhìn chỗ ấy thôi bà mẹ ạ, mà phải nhìn xa hơn nữa! Những người đã đến với chúng ta, chúng ta đã được thấy tận mắt, có lẽ tự họ cũng không biết gì hết. Họ, họ tin, nhất định phải như thế! Nhưng có lẽ phía sau họ, có những người khác, chỉ biết quyền lợi của chúng thôi chẳng? Một người đi ngược lại quyền lợi của mình không phải là không có lý do...

Với cái định kiến ngang ngạnh của một nông dân, bác nói tiếp:

– Chẳng trông đợi được điều gì tốt ở các ông lớn ấy đâu!

Bà mẹ trở lại phân vân, hỏi:

– Thế bác định như thế nào?

Rubin nhìn bà:

– Tôi ấy à?

Bác im lặng một lúc rồi nói tiếp:

– Không nên theo các ông lớn ấy như thế đấy!

Bác lại im lặng, mặt cau có.

– Tôi muốn đi với các tay trai trẻ ở đây, cùng làm với họ. Công việc ấy thì tôi làm được, tôi biết điều gì nên nói với mọi người. Thế đấy! Nhưng giờ thì tôi đi thôi. Tôi không thể tin được, tôi phải rời bỏ nơi này.

Bác cúi đầu, suy nghĩ.

– Tôi sẽ đi một mình đến các làng xã, thôn xóm. Tôi sẽ hô hào nhân dân nổi dậy. Cần phải thế, nhân dân phải tự mình làm việc đó. Nếu họ hiểu, họ sẽ tìm thấy con đường của họ. Tôi sẽ cố gắng làm cho họ hiểu: không thể đặt hy vọng vào ai ngoài mình, không có lẽ phải nào khác ngoài lẽ phải của mình. Thế đấy!

Bà mẹ thấy thương hại và lo sợ cho bác. Trước đây bà chưa bao giờ có cảm tình với Rubin, nhưng nay bỗng nhiên bà thấy bác thân thiết lạ thường. Bà nói dịu dàng:

– Chúng sẽ bắt bác.

Bác nhìn bà, thản nhiên trả lời:

– Chúng bắt... rồi chúng sẽ thả. Rồi tôi sẽ hoạt động trở lại...

– Ngay cả nông dân họ cũng sẽ trói bác. Và người ta sẽ bỏ tù bác...

– Người ta bỏ tù, tôi sẽ vượt ngục. Và lại sẽ đi nữa. Còn nông dân, họ có trói tay tôi một lần, hai lần, cuối cùng họ sẽ hiểu rằng không nên bắt tôi mà nên nghe tôi. Tôi sẽ nói với họ: “Đừng tin

tôi, chỉ nghe tôi thôi”. Và hể họ nghe tôi thì họ sẽ tin tôi!

Bác nói chậm rãi, như đếm từng tiếng trước khi nói.

– Gần đây, ở nơi này, tôi đã trải qua nhiều điều, tôi đã hiểu chán chuyện đời...

Bà mẹ lắc đầu buồn bã:

– Bác chết mất thôi, bác Mikhain ạ!

Bác đưa cặp mắt đen và sâu thẳm nhìn bà mẹ, như chờ đợi một câu trả lời. Thân hình trắng kiện của bác nghiêng tới phía trước, tay tỳ trên thành ghế và bộ mặt cháy nắng như tái đi giữa chòm râu đen.

– Bà hẳn biết Chúa đã nói về hạt lúa mì: “Nó chết đi để sống lại trong một bông lúa mới”. Cho đến ngày chết, tôi còn chán thời giờ. Tôi đã mưu lắm!

Bác cứ ngọ nguậy trên ghế rồi thong thả đứng dậy.

– Tôi đi ra quán đánh chén với anh em một tí. Andrây có lẽ không đến. Anh ta lại bận chắc?

Bà mẹ mỉm cười, nói:

– Vâng.

– Phải như thế mới được. Bà nói với anh ấy những điều tôi đã nói với bà.

Hai người thong thả đi xuống bếp, nói với nhau vài câu, nhưng không nhìn nhau.

– Thôi, chào bà!

– Chào bác, bao giờ thì bác tính toán tiền công ở nhà máy?

– Lĩnh rồi.

– Thế khi nào bác đi?

– Mai sớm. Chào bà!

Rubin khom lưng vụng về bước ra hành lang như có vẻ miễn cưỡng. Bà mẹ còn đứng trên ngưỡng cửa một lúc, lắng nghe bước chân nặng nề của Rubin, lắng nghe những mối nghi ngờ trôi dậy trong lòng bà. Rồi bà lặng lẽ trở vào phòng vén một góc rèm nhìn qua cửa sổ. Phía sau lớp kính, bóng đêm dày đặc im lìm.

Bà tự nhủ thầm: “Ban đêm ta mới sống!”.

Bà thương hại bác nông dân có đầu óc hay suy nghĩ đó; bác ta to lớn, mạnh khỏe làm sao...

Andrây bước vào, phấn khởi và vui vẻ.

Sau khi bà kể lại chuyện Rubin vừa tới chơi, anh kêu lên:

– Cho bác ấy đi đến các làng để reo lên tiếng chuông của chân lý và để thức tỉnh quần chúng. Cùng làm việc với chúng con, bác ấy chẳng thích đâu. Trong đầu óc bác ấy đầy rẫy những tư tưởng nông dân, không còn chỗ cho những tư tưởng của chúng ta nữa...

Bà thận trọng nói:

– Bác ta nói đến các ông lớn, chẳng hiểu có dụng ý gì? Miễn là họ đừng lừa dối chúng ta.

Andrây cười, nói to:

– Điều đó làm cho bác thắc mắc à? Giá chúng ta có tiền thì còn nói gì! Ta còn phải sống dựa vào đồng tiền của người khác. Mẹ xem này, Nikôlai Ivanôvich làm được bảy mươi lăm rúp một tháng thì đưa cho chúng con hết năm chục. Anh em khác cũng thế. Lại còn anh em sinh viên bụng lép kẹp mà vẫn thường gửi đến cho chúng con chút ít tiền mà họ đã ký cóp từng xu. Nói đến

các ông lớn thì cũng có nhiều hạng, hẳn chứ. Bọn này lừa dối ta, bọn kia theo đuổi, nhưng những người tốt nhất đến với ta...

Anh xoa tay và hăng hái nói tiếp:

– Ta chưa thắng ngay nay mai đâu, nhưng trong khi chờ đợi, đến ngày mùng Một tháng Năm, ta sẽ tổ chức một cuộc lễ nhỏ! Chắc là vui!

Thái độ vui vẻ của anh đánh tán nỗi lo âu Rubin đã gieo trong tâm trí bà mẹ. Tay ôm đầu, Andrây đi đi lại lại trong phòng, mắt nhìn xuống đất, nói:

– Mẹ ạ, đôi lúc con cảm thấy dào dạt trong lòng một cuộc sống kỳ lạ!... Con thấy hình như, đi đến đâu, mọi người cũng đều là đồng chí, mọi người cùng bùng lên một ngọn lửa, đều vui vẻ, tốt bụng và hay giúp người... Không cần phải nói cũng hiểu được nhau... Người ta sống hòa thuận, mỗi tấm lòng đều hát lên bài hát của mình. Tất cả các bài hát đó chảy cuộn cuộn như những con suối đổ vào một dòng sông duy nhất, thênh thang và tự do chảy ra biển, biến những niềm vui trong sáng của cuộc đời mới.

Bà mẹ cố không động đậy, cho ý nghĩ Andrây khỏi bị phân tán và khỏi ngắt lời anh. Bao giờ bà cũng chăm chú lắng nghe anh nói hơn là khi nghe những người khác nói: lời anh nói giản dị hơn, đi thẳng mạnh mẽ vào lòng người hơn. Paven chẳng bao giờ nói mình nhìn thấy tương lai như thế nào cả, còn đối với Andrây, tương lai như một phần của chính lòng mình. Qua những lời anh nói, bà tưởng như nghe một câu chuyện rất đẹp: câu chuyện ngày hội lớn sắp đến của mọi người trên mặt đất. Trước mắt bà, câu chuyện đó làm sáng tỏ ý nghĩa cuộc sống và ý

nghĩa việc làm của con trai bà và của các đồng chí con bà.

Andrây lắc đầu nói:

– Và khi người ta trở về với thực tế và nhìn chung quanh... cái gì người ta cũng thấy giá lạnh, nhơ nhớp! Mọi người đều mệt mỏi, bức tức...

Anh buồn rầu, nói tiếp:

– Thật là nhục nhã, nhưng ta phải coi chừng, phải sợ và thậm chí phải... căm ghét người đời. Con người bị chia cắt. Người ta chỉ muốn thương yêu, nhưng làm sao có thể chỉ thương yêu không thôi được? Làm thế nào tha thứ được kẻ nhẩy xổ vào ta như một con thú dữ, nó không cho là ta có một tâm hồn sống, và nó đâm, nó đánh dòn dập vào cái mặt con người chúng ta? Không thể tha thứ được những kẻ như thế. Không phải là vì con, nếu riêng con thì con sẽ chịu đựng được mọi nỗi nhục nhã, nhưng con không thể nhượng bộ được trước những kẻ dùng sức mạnh, con không muốn chúng trèo lên lưng con để học cách đánh người khác.

Bây giờ, đôi mắt anh bừng lên một ánh sáng lạnh lẽo, anh cúi đầu, vẻ ngoan cường, và nói giọng kiên quyết hơn:

– Con không tha thứ bất cứ một hành động xấu xa nào, dù việc xấu xa đó không làm hại gì đến con. Con không phải là người độc nhất trên trái đất. Hôm nay con để cho người khác xúc phạm đến con mà không trả miếng lại, và thậm chí còn cười, cho là không xúc phạm gì đến mình... thì ngày mai kẻ xúc phạm đó, kẻ đã thử sức mạnh của nó trên người con, sẽ lại xúc phạm đến một người khác. Do đó, vì sao phải phân biệt người này người khác, cần phải có một tấm lòng kiên quyết và tự nhủ:

người này là anh em, những kẻ kia thì không phải... Như thế là đúng, nhưng cũng chẳng vui gì!

Bà mẹ tự nhiên nghĩ đến viên sĩ quan và Xasenska. Bà thở dài:

– Không có bột thì làm sao gột nên hồ!...

Andrây nói lớn:

– Khổ là ở đó!

– Ừ phải đấy!

Hình ảnh chồng bà bỗng hiện ra, cẩu gắt và nặng nề như một tấm đá lớn phủ đầy rêu. Bà tưởng tượng Andrây kết hôn với Natasa và con trai bà kết hôn với Xasenska.

Andrây hăng lên, nói tiếp:

– Điều đó do đâu mà ra? Người ta thấy rõ thật là tức cười. Đó là chỉ do người đời không bình đẳng. Thế bây giờ ta hãy đặt mọi người ngang nhau! Ta hãy chia đều tất cả những cái lý trí đã tạo ra, tất cả những cái bàn tay đã làm ra! Chúng ta sẽ không còn nô lệ vào nỗi lo sợ và lòng dục vọng, chúng ta sẽ thoát khỏi xiềng xích của sự tham lam và ngu xuẩn!...

Andrây và bà mẹ thường nói chuyện với nhau như thế.

Andrây lại được lấy vào làm ở nhà máy. Anh đưa hết số tiền lương cho bà mẹ, và bà mẹ nhận số tiền ấy tự nhiên như nhận của Paven.

Đôi khi Andrây mắt tươi cười, đề nghị:

– Ta đọc sách một tí, mẹ nhỉ?

Bà mẹ đáp lại bằng một câu nói đùa, nhưng nhất định từ chối: cái cười của Andrây khiến bà bối rối, và hơi phật ý. Bà nghĩ thầm: “Đọc sách làm cho anh tức cười, thế thì đọc làm gì?”.

Bà càng hay hỏi anh về nghĩa những chữ khó mà bà không biết. Bà không nhìn anh và hỏi bằng một giọng làm ra hờ hững. Anh đoán bà vẫn giấu giếm tự học. Anh biết bà ngượng và không đề nghị bà cùng đọc sách nữa.

Chẳng bao lâu bà nói với anh:

- Mắt mẹ đã mờ, Andrây ạ. Mẹ cần có kính.
- Vâng, được! Chủ nhật mẹ con ta đi phố, con sẽ đưa mẹ đến bác sĩ, mẹ sẽ có kính...

CHƯƠNG 19

Đã ba lần, bà xin phép vào thăm Paven, lần nào tên thiếu tướng sen đầm, một lão già bé nhỏ, tóc hoa râm, má đỏ gay, mũi to sụ, cũng nhỏ nhẹ từ chối:

– Một tuần lễ nữa bà nhé, không sớm hơn được đâu! Một tuần nữa, chúng tôi sẽ xem xét, còn bây giờ thì không được...

Người lão béo tròn, khiến bà nhớ đến một quả mận chín để ở hiệu đã hơi lâu ngày và bắt đầu bao bọc một lớp mốc mịn màng. Lão luôn luôn xĩa hàm răng trắng nhỏ của lão với một chiếc tăm vàng nhọn, đôi mắt tròn xanh nhạt của lão với một chiếc tăm vàng nhọn, đôi mắt tròn xanh nhạt của lão mỉm cười dịu dàng, giọng nói của lão có vẻ đáng yêu, chân thật.

Bà mẹ nói với Andrây:

– Lão ta lẽ phép nhỉ? Bao giờ cũng cười...

– Vâng, vâng, chúng bao giờ cũng nhã nhặn, tươi cười. Có người sẽ bảo chúng: “Đây là một người thông minh và trung thực, nhưng nó nguy hiểm cho chúng ta, hãy treo cổ nó lên!” Chúng mỉm cười, treo cổ người ta, xong lại mỉm cười.

– Ấy cái thằng đến khám xét nhà ta còn đơn giản hơn mới trông biết ngay là một thằng đểu giả...

– Chúng không phải là người, mà là những búa tạ để đánh

đập người ta và làm cho người ta hóa điên. Chúng là những công cụ để nhào nặn nhân dân chúng ta, hòng biến chúng thành những kẻ dễ sai khiến. Chính bản thân chúng cũng được nhào nặn thành tay chân của bọn thống trị chúng ta. Chúng có thể làm tất cả những việc người ta bắt chúng phải làm, không suy nghĩ gì, không tìm hiểu tại sao.

... Cuối cùng, bà mẹ được phép vào thăm con. Ngày chủ nhật, bà đến phòng lục sự nhà tù, ngồi khếp nép vào một góc. Trong căn phòng hẹp và bẩn, tường thấp lè tè, còn có vài người nữa cũng đợi đến giờ thăm người nhà. Chắc hẳn họ đến đây không phải là lần đầu, vì họ đã quen nhau; họ thăm thì, lai nhai nói chuyện, chuyện ngồi lê mách lẻo, xen lẫn tiếng thở than, câu chuyện cứ lầy nhầy như một tấm màn nhện.

Một người đàn bà to béo, mặt quắt lại, trên đầu gối có đặt một cái túi, nói:

– Các ông các bà có biết không? Sáng nay trong buổi lễ nhất, cha ca trưởng ở nhà thờ suýt nữa beo đứt tai một đứa bé trong đội đồng ca đấy...

Một người đứng tuổi mặc một bộ đồ quân phục về hưu ho khù khụ đáp:

– Bọn trẻ trong đội đồng ca... thật là lũ hư thân mất nết!

Một người nhỏ bé, đầu hói, chân ngắn, tay dài, cầm bạnh, đi đi lại lại trong phòng, vẻ bận rộn. Không dừng lại, ông ta nói, giọng lo lắng:

– Đời sống ngày càng đắt đỏ, cho nên người ta chưa bao giờ tồi tệ như bây giờ. Thịt bò hạng hai cũng mười bốn kô-pếch một cân, bánh mì thì hai kô-pếch rưỡi...

Thỉnh thoảng có những người tù, mặc quần áo đồng loạt màu xám, chân mang một thứ giày da nặng, bước vào phòng. Khi họ vào trong phòng tranh tối tranh sáng, mắt họ nhấp nháy. Một người trong bọn họ còn mang xiềng ở chân.

Tất cả đều yên tĩnh lạ lùng, đơn giản đến khó chịu. Dường như tất cả những người này đều quen thuộc với cảnh đó. Người thì ngồi yên lặng, kẻ thì uể oải đứng cạnh, những người khác nữa nhẩn nại chờ đến lượt vào thăm người nhà. Bà mẹ nóng lòng chờ đợi; bà phân vân đưa mắt nhìn tất cả mọi vật chung quanh, kinh ngạc trước cảnh sơ sài thô kệch nặng nề đó.

Ngồi cạnh bà là một bà cụ bé nhỏ, mặt nhăn nhúm, mắt nhìn thì còn trẻ. Bà cụ vươn cái cổ khẳng khiu lên lắng nghe tiếng chuyện trò, nhìn mọi người với vẻ khiêu khích kỳ lạ.

Bà mẹ dịu dàng hỏi bà cụ:

– Cụ có ai ở đây?

Bà cụ vội vàng lớn tiếng trả lời:

– Con trai tôi. Cháu là sinh viên. Thế còn bà?

– Tôi cũng có con trai ở đây, cháu làm thợ.

– Anh ấy tên là gì?

– Vlaxôp.

– Tôi không biết anh ấy. Thế anh ấy bị giam đã lâu chưa?

– Đã sáu tuần rồi...

– Còn con tôi thì đã hơn mười tháng!

Trong giọng nói của bà cụ, bà mẹ cảm thấy như có một cái gì thật khó tả, gần như tự hào.

Ông già đầu hói nói với vợ vàng:

– Vâng, vâng! Không thể nhịn nhục được nữa... Mọi người đều tức giận, đều kêu ca, cái gì cũng lên giá. Suy ra chỉ còn con người là rẻ mạt thôi. Chẳng ai đồng ý với ai nữa.

Người mặc quân phục nói:

– Quả đúng như thế! Hồn loạn vô cùng! Cần phải có một tiếng ra lệnh: hãy im đi! Đây, cần phải như thế. Phải có một tiếng nói kiên quyết...

Câu chuyện trở nên sôi nổi, lan rộng đến mọi người. Ai cũng nóng nảy muốn nói ý mình về đời sống, nhưng ai cũng thì thầm; với bà mẹ đoán ở những người đó có một điều gì xa lạ đối với bà. Ở nhà bà, mọi người nói khác kia, một tiếng nói dễ hiểu hơn, giản dị hơn, rõ ràng hơn.

Một viên giám thị, người to béo có bộ râu vuông màu hung đỏ, gọi tên bà, nhìn bà từ đầu đến chân, rồi khập khiễng bỏ đi sau khi nói:

– Đi theo tôi...

Bà đi theo hắn, muốn thúc vào lưng hắn cho hắn đi nhanh hơn. Trong một căn phòng nhỏ, Paven đứng đó, mỉm cười và đưa tay ra đón mẹ. Bà nắm lấy tay con, bật lên cười, mi mắt hấp háy và như không tìm ra lời để nói, bà nói dịu dàng:

– ... Con mẹ... con mẹ!

– Bình tĩnh lại, mẹ ạ!

Paven siết chặt tay mẹ.

– Mẹ có làm sao đâu.

Viên giám thị ngáp dài nói:

– Bà mẹ, hãy nhích ra, sao cho giữa hai người có một khoảng

cách...

Rồi hắn lại ngáp to một tiếng. Paven hỏi về sức khỏe mẹ, về nhà cửa... Bà chờ đợi những câu hỏi khác, bà tìm những câu hỏi đó trong đôi mắt của con nhưng không thấy. Paven vẫn trầm tĩnh như bao giờ. Anh chỉ xanh hơn và mắt có vẻ to hơn.

– Xasenska gửi lời thăm con.

Mi mắt anh rung lên, mặt anh dịu lại. Anh mỉm cười. Một cơn đau chua xót nhói vào lòng bà mẹ.

Bà cảm thấy bức và tủi nhục. Bà hỏi tiếp:

– Người ta sắp thả con ra chưa? Tại sao họ bắt giam con? Mà truyền đơn thì lại thấy xuất hiện đây...

Mắt Paven ánh lên một tia sáng vui mừng. Anh hỏi lại:

– Lại có truyền đơn hả mẹ?

Viên giám thị lè nhè:

– Cấm nói những chuyện đó! Chỉ nói chuyện gia đình thôi...

Bà cãi lại:

– Thì không phải là chuyện gia đình là gì?

Viên giám thị lạnh lùng nhắc lại:

– Tôi không biết, nhưng mà có lệnh cấm...

Paven nói:

– Thế mẹ nói cho con nghe chuyện gia đình đi mẹ.

Bà bỗng cảm thấy mình mạnh bạo trở trung hắn lên:

– Mẹ đã mang tất cả những thứ đó vào nhà máy...

Bà dừng lại và mỉm cười nói tiếp:

– Xúp này, cháo này, tất cả những món mà Maria nấu và còn

nhiều món ăn khác nữa...

Paven hiểu. Anh cắn chặt môi nhin cười, hất tóc ra phía sau, nói bằng một giọng âu yếm mẹ anh chưa từng nghe anh nói bao giờ:

– Mẹ có việc làm, như thế là tốt, như thế mẹ đỡ buồn.

Bà nói hơi quá đi một chút:

– Và khi lại có những truyền đơn đó, người ta đã lục soát mẹ!

Viên giám thị nổi cáu, nói:

– Lại nói nữa à! Ta đã nói là cấm mà. Bắt giam người nào là cốt để cho người đó không được biết gì hết, thế mà bảo bà, bà không chịu nghe! Phải hiểu rằng những chuyện đó là cấm.

Paven nói:

– Được! Thôi mẹ đừng nói chuyện đó nữa, mẹ ạ! Bác Matvây Ivanovich đây là người tốt, chớ làm cho bác ấy giận. Bác ấy với con cũng hiểu nhau. Hôm nay tình cờ bác ấy ở đây, chứ ngày thường thì ông phó giám đốc chứng kiến các cuộc thăm viếng...

Viên giám thị nhìn đồng hồ tuyên bố:

– Hết giờ thăm rồi!

Paven nói:

– Cảm ơn mẹ, mẹ yêu quý của con. Mẹ đừng buồn. Người ta sẽ thả con ra nay mai...

Paven ôm mẹ, siết chặt và hôn bà. Cảm động trước cử chỉ của con, bà mẹ sung sướng, khóc thút thít.

Lão Matvây nói:

– Thôi, thôi, bà về đi!

Rồi lão vừa đưa bà mẹ ra, vừa lầu bầu nói:

– Đừng khóc nữa... người ta sẽ thả nó ra mà! Sẽ thả hết... Ở đây đã chật lắm rồi!

Về đến nhà, bà hớn hở tươi cười, nói với Andrây:

– Mẹ đã khéo léo nói với Paven, nó đã hiểu!

Rồi bà thở dài tiếp:

– Nó đã hiểu!... Nếu không thì nó chả hôn mẹ như thế đâu, nó chả làm thế bao giờ!

Andrây cười, nói:

– Đúng là một bà mẹ! Người ta ai cũng đi tìm kiếm thứ này thứ nọ, nhưng một bà mẹ... thì chỉ cần có những cái vuốt ve của con...

Bà bỗng ngạc nhiên kêu lên:

– Này, Andrây... những người đến đó, sao mà họ quen cảnh ấy đến thế! Chúng đã cướp con cái họ, bắt con cái họ bỏ tù, thế mà họ chẳng thấy làm sao cả! Họ đến ngồi đó, chờ đợi, tán gẫu... Hừ! Những người có học mà còn quen đi đến thế..., còn nói gì đến những người dân nghèo khổ kia chứ!...

Andrây nói với nụ cười quen thuộc của anh:

– Điều đó cũng dĩ nhiên thôi. Đối với họ, dù sao pháp luật vẫn dễ chịu hơn là đối với ta, và họ cần đến pháp luật hơn là ta. Đến nỗi khi pháp luật đụng đến họ thì họ cũng chỉ nhăn nhó chút ít, thế thôi. Gặp ông đập lưng ông thì thấy ít đau hơn.

CHƯƠNG 20

Một buổi tối, trong lúc bà mẹ ngồi đan tất và Andrây đọc to lịch sử khởi nghĩa của nô lệ La Mã thì bỗng có tiếng gõ cửa rất mạnh. Andrây ra mở và Vêxôpsikôp bước vào, bùn bê bết đến đầu gối, tay xách một gói đồ, mũ đội trật ra sau gáy.

Anh nói, giọng khác thường:

– Cháu đi ngang... thấy ở cửa sổ có ánh đèn. Cháu vào để chào bác và anh. Cháu mới ở nhà giam ra thẳng đây!

Anh nắm tay bà mẹ, lắc mạnh:

– Paven gửi lời thăm bác.

Rồi, do dự, anh buông mình ngồi xuống ghế, đưa mắt nhìn khắp phòng, đôi mắt ảm đảm và ngờ vực.

Trước kia bà mẹ không thích anh: trong cái đầu vuông vắn và húi ngắn, trong cặp mắt ti hí của anh, có một cái gì làm cho bà sợ hãi. Nhưng nay, bà vui mừng được gặp lại anh. Bà tươi cười nói giọng thân thiết:

– Cháu gầy đi! Andrây, pha chè cho anh uống đi con!

Andrây đã đi xuống bếp, nói với lên:

– Con đang đun nước đây!

– Paven có mạnh không cháu? Chúng chỉ mới thả một mình cháu hay còn ai nữa không?

Nikôlai cúi đầu trả lời:

– Paven vẫn còn bị giam, anh ấy kiên nhẫn chờ đợi! Chúng chỉ mới thả có mình cháu!...

Anh ngẩng đầu lên, nhìn bà mẹ, rồi nghiêng chặt hai hàm răng, thong thả nói tiếp:

– Cháu bảo chúng: chán lắm rồi, hãy thả ta ra!... Nếu không ta sẽ giết một đứa nào đó, rồi ta cũng sẽ tự tử... Thế là chúng thả cháu.

– Ừ... ừ!

Bà mẹ nói, tránh xa anh một chút. Tự nhiên mắt bà chớp chớp khi bắt gặp đôi mắt nhỏ ti hí của người con trai mặt đỏ.

Andrây ở dưới nhà bếp hỏi vọng lên:

– Thế còn Phêđiã Madin? Nó vẫn làm thơ phải không?

Nikôlai lắc đầu nói:

– Vẫn thế. Tôi không hiểu sao nó lại có thể làm thơ được! Nó là cái giống gì? Có phải là một con sáo không? Nhốt nó vào lồng, nó vẫn hát! Chỉ có một điều mà tôi hiểu được là tôi không muốn về nhà...

Bà mẹ nghĩ ngợi nói:

– Tất nhiên! Ở nhà anh có gì đâu mà về? Căn nhà trống trải, lò sưởi lạnh tanh, tất cả đều giá cứng...

Nikôlai nhú mày, lặng im một lúc. Anh lấy từ trong túi ra một hộp thuốc lá, hút thong thả. Anh đưa mắt nhìn theo làn khói xám tỏa ra trước mặt, rồi phá lên cười, cái cười ảm đạm như tiếng chó sủa:

– Vâng, lạnh tanh, chắc là thế. Những con gián cứng lạnh bò

lên trên sàn nhà. Những con chuột cũng chết rét...

Anh nói, giọng khàn khàn, không nhìn bà mẹ:

– Đêm nay bác cho cháu ngủ lại nhà bác, có được không ạ?

Bà mẹ trả lời ngay:

– Được chứ!

Bà thấy ngượng ngùng, lúng túng trước mặt anh.

– Chúng ta sống trong một thời buổi mà con cái thấy xấu hổ vì cha mẹ chúng...

Bà rùng mình, hỏi:

– Anh nói gì thế?

Anh đưa mắt nhìn bà, nhắm mắt lại, và khuôn mặt đỏ của anh bỗng trông như khuôn mặt người mù.

Anh thở dài, lặp lại:

– Cháu bảo con cái ngày nay đã bắt đầu thấy xấu hổ vì cha mẹ mình. Không phải trường hợp bác đâu... Paven sẽ không bao giờ phải xấu hổ vì bác. Nhưng cháu, cháu thật xấu hổ vì bố cháu. Cháu sẽ không bao giờ về nhà bố cháu nữa. Cháu không có bố... cũng chẳng có nhà! Nếu cháu không bị cảnh sát quản thúc, cháu đã đi quách Xibêri rồi... Ở đó, cháu sẽ đánh tháo những người bị đi đày, cháu sẽ tổ chức cho họ vượt ngục...

Lòng bà mẹ vốn dễ xúc động, bà hiểu rằng người thanh niên đó đang đau khổ, song nỗi đau khổ ấy giờ đây không làm bà động lòng.

– Ừ, anh nghĩ cũng phải. Nếu mà như thế... thì anh đi đi là hơn!

Bà mẹ nói vậy để khỏi ngồi im làm phật lòng anh. Andrây ở

bếp lên, cười:

- Cậu thuyết gì thế, hử?

Bà mẹ đứng dậy:

- Phải đi nấu nướng tí gì đã...

Nikôlai chăm chú nhìn, rồi bỗng nhiên nói:

- Tôi nghĩ phải giết chết những kẻ ấy đi!
- Ồ! Ồ! Tại sao lại thế?
- Để không còn những kẻ như thế nữa...

Andrây, người cao lớn, khảng khiu, tay dứt túi, đứng giữa căn phòng, lắc lư, đưa mắt nhìn Nikôlai từ trên xuống dưới; Nikôlai thì thu mình ngồi trên ghế, chìm ngập trong làn khói thuốc, những tàn nhang đỏ nổi rõ trên khuôn mặt xám xịt.

- Rồi cậu xem, mình sẽ đánh vỡ mồm thằng Ixay Goócbôp ra!
- Tại sao?

Vêxôpsikôp nhìn Andrây với đôi mắt âm u, cay nghiệt:

- Để cho nó từ bỏ cái nghề mật thám, chó săn đi. Chính nó đã làm cho bố mình hóa thành người như thế, giờ đây nó còn định trông vào ông cụ để được một chân mật thám.

Andrây kêu lên:

- Lại thế đấy! Nhưng có ai cho là do tại cậu đâu? Bọn ngốc chứ!...

Vêxôpsikôp cãi lại kiên quyết:

- Ngốc nghếch với thông minh thì cũng thế thôi! Đây lấy cậu, cả Paven nữa làm thí dụ... Các cậu đều thông minh, thế thì các cậu có coi tôi như Phêđiã Madin hay Xamôilôp không, hoặc như cậu và Paven đối xử với nhau không nào? Đừng nói dối, có nói

tôi cũng chẳng tin... Tất cả các cậu gạt tôi ra, đẩy tôi ra một bên.

Anđrây đến ngồi bên Nikôlai, nói dịu dàng âu yếm:

– Cậu đang ôm đấy, Nikôlai ạ!

– Ôm... Các cậu cũng ôm... Có điều cái ôm của các cậu, các cậu cho là cao quý hơn của tôi. Người ta chó má với nhau tất. Tôi bảo thật đấy. Đấy, cậu trả lời tôi thế nào nào?

Anh gay gắt nhìn Anđrây, cười gằn, chờ đợi. Khuôn mặt đỏ của anh lạnh lùng, đôi môi dày run lên như bị bỏng nước sôi.

Anđrây mỉm cười buồn rầu như để xoa dịu cái nhìn hằn học của Vêxôpsikôp. Anh nói:

– Tôi chẳng trả lời cậu cái gì cả! Tôi biết rõ tranh cãi với một người trái tim đang rớm máu... thì tổ làm anh ta bực, tôi biết thế lắm, anh bạn ạ!

Nikôlai nhìn xuống nói lâu bầu:

– Không nên tranh cãi gì với tôi, tôi không biết tranh cãi đâu!

Anđrây nói tiếp:

– Tôi nghĩ rằng mỗi đứa chúng mình đã giẫm chân không trên mảnh chai, mỗi đứa chúng mình trong những giờ đau buồn cũng đã hờn giận như cậu lúc này...

Vêxôpsikôp nói chậm rãi:

– Cậu không có thể nói gì với tôi được đâu! Trong người tôi, tâm hồn đang rống lên như một con chó sói đây này!...

– Tôi cũng không muốn nói. Tôi chỉ biết là tất cả những việc đó đối với cậu rồi sẽ qua đi. Có lẽ không qua hẳn được đâu, nhưng mà nó sẽ qua đi!

Anh bật lên cười rồi vỗ vào vai Nikôlai:

– Anh bạn ạ, đó là một thứ bệnh của trẻ con, như bệnh sỏi chẳng hạn. Tất cả chúng ta đều mắc bệnh ấy; người khỏe bị ít hơn, người yếu bị nhiều hơn. Bệnh đó truyền vào những người như chúng ta khi chúng ta đã tìm ra một điều chúng ta mong muốn, nhưng lại chưa hiểu được cuộc sống, chưa nhìn thấy chỗ đứng của chúng ta ở đây. Chúng ta tự cho mình là độc nhất vô song, như một quả ngon, như một quả dưa chuột nhỏ bé ngon lành mà ai cũng muốn ăn. Và rồi, trong ít lâu, anh sẽ nhận thấy những cái gì hay tốt ở anh thì người khác cũng có, nhưng người này cũng không xấu hơn anh, biết được như thế, người anh sẽ nhẹ nhàng. Và anh sẽ có phần xấu hổ vì mình đã leo lên gác chuông lắc chiếc chuông nhỏ của mình, chiếc chuông nhỏ quá, nhỏ đến nỗi người ta không nghe thấy gì khi quả chuông lớn trong ngày lễ đổ vang. Sau đó anh sẽ nhận thấy rằng tiếng chuông nhỏ của mình khi hòa vào bản hợp tấu chung thì còn được mọi người nhận ra, nhưng nếu riêng rẽ một mình thì nó sẽ bị chìm ngập trong tiếng rền vang của những chuông lớn, như một con ruồi chết ngập trong lọ mỡ. Cậu hiểu những điều tôi vừa nói đây chứ?

Nikôlai gật đầu:

– Có lẽ tôi hiểu! Nhưng tôi không tin là như thế!

Andrây phá lên cười, bật dậy rồi bắt đầu đi đi lại lại âm âm trong phòng.

– Tôi, tôi không tin là như thế. Cậu ngốc nghếch lắm!

Nikôlai nhìn Andrây cười ngượng:

– Tại sao bảo tôi là ngốc nghếch?

– Thì cậu có vẻ như thế chứ sao!

Bỗng nhiên Nikôlai cười âm lên, miệng há hốc. Andrây ngạc nhiên hỏi:

– Có việc gì mà cậu cười?

Rồi anh dừng lại, đứng trước Andrây. Nikôlai trả lời:

– Mình vừa có ý nghĩ rằng chỉ có đứa nào ngu xuẩn mới chửi lại cậu!

– Thì sao lại chửi mình!

Andrây nhún vai. Vêxôpsikôp nhe răng, nói giọng hồn hậu:

– Tôi không hiểu! Tôi chỉ muốn nói người nào chửi cậu chắc sau đó sẽ ăn năn lắm.

Andrây cười:

– À, ý cậu muốn đi đến kết luận như thế đấy!

Bà mẹ ở dưới bếp gọi lên:

– Andrây!

Andrây đi ra.

Còn lại một mình, Vêxôpsikôp đưa mắt nhìn chung quanh, duỗi thẳng một chân trong chiếc ủng nặng nề, nhìn kỹ chân rồi cúi xuống, nắn nắn cái bắp chân to của mình; đoạn, anh đưa bàn tay lên mặt, chăm chú nhìn lòng và mu bàn tay; tay anh đầy đặn, ngón ngắn, có lông tơ màu vàng; anh vung bàn tay trên không rồi đứng dậy.

Khi Andrây trở về phòng với ấm nước thì Vêxôpsikôp đã đứng trước chiếc gương soi:

– Đã lâu mình không nhìn thấy cái mặt mình...

Anh mỉm cười mỉa mai rồi nói thêm:

– Mình có cái mặt thật là xấu xí!

Andrây tò mò nhìn Vêxôpsikôp rồi nói:

– Mà như thế thì có làm sao?

Nikôlai thông thả dần từng tiếng:

– Xasenka vẫn nói rằng bộ mặt là tấm gương của tâm hồn!

– Không đúng!... Mũi cô ấy dòm mòm, gò má nhọn như lưỡi kéo, thế mà tâm hồn cô thì lại như một ngôi sao.

Nikôlai nhìn anh mỉm cười.

Họ ngồi xuống uống nước chè.

Nikôlai lấy một củ khoai to, nhanh nhẹn rắc muối vào một mẩu bánh mì, rồi bắt đầu nhai lặng lẽ, thông thả, như một con bò.

Miệng còn đang nhồm nhoàm, anh hỏi:

– Thế công việc ở đây ra sao?

Và khi Andrây vui vẻ kể lại tình hình phát triển của công tác tuyên truyền tại nhà máy, anh trở lại buồn thiu, nói khẽ:

– Như thế thì lâu quá, lâu quá! Phải đi nhanh hơn lên...

Bà mẹ nhìn anh và một lần nữa, thấy hơi ác cảm đối với anh.

Andrây nói:

– Cuộc đời không phải là con ngựa, hễ dùng roi quất là nó lồng lên!

Nhưng Nikôlai cứ lắc đầu nguầy nguậy:

– Lâu quá! Tôi không thể kiên nhẫn chờ đợi được! Chúng ta phải làm thế nào?

Anh dang tay ra như tỏ ý bất lực nhìn Andrây, và im lặng chờ

một câu trả lời.

Andrây cúi đầu nói:

– Tất cả chúng ta phải học và giúp người khác học. Đó là nhiệm vụ của chúng ta!

– Thế bao giờ mới khởi sự nào?

Andrây mỉm cười đáp:

– Tôi chỉ biết rằng mình phải đỡ đòn nhiều bạn trước đã! Còn đến khi nào ta phải khởi sự chiến đấu thì tôi không biết! Cho nên theo ý tôi, trước hết, ta phải vũ trang cho cái đầu, sau đó mới đến hai tay...

Nikôlai lại tiếp tục ăn. Trong khi đó bà mẹ lén nhìn khuôn mặt to của anh, cố ý tìm một nét gì có thể làm cho bà gần được với anh hơn, với cái thân hình vạm vỡ, nặng nề đó. Khi bà bắt gặp cái nhìn nhọn sắc của đôi mắt ti hí của anh, mi mắt bà bỗng chớp chớp một cách e ngại. Andrây có vẻ bồn chồn khó chịu, khi nói khi cười, khi bỗng im bặt và huýt sáo.

Bà mẹ đoán biết nỗi băn khoăn của Andrây, nhưng Nikôlai vẫn ngồi, im lặng, và khi Andrây hỏi điều gì thì Nikôlai trả lời cộc lốc với một thái độ khó chịu rõ rệt.

Chẳng bao lâu, bà mẹ và Andrây cảm thấy ngột ngạt và khó chịu trong căn phòng nhỏ; hai người lần lượt đưa mắt nhìn trộm khách.

Cuối cùng Nikôlai đứng dậy nói:

– Tôi đi ngủ mới được... Tôi bị giam mãi rồi bỗng nhiên chúng thả tôi ra, tôi đi mãi... Tôi mệt lắm.

Anh xuống bếp ngủ, lúc đầu còn cựa quậy đôi chút, nhưng

bỗng chốc không còn nghe động tĩnh gì nữa. Bà mẹ lắng tai, bảo khẽ Andrây:

– Anh ta có những tư tưởng kinh khủng...

Andrây gật đầu nói:

– Một anh chàng khó tính! Nhưng cái đó rồi cũng qua đi thôi! Trước kia con cũng như thế. Nếu trong lòng mà ngọn lửa không chói sáng thì mồ hóng sẽ bám vào. Mẹ ạ, thôi mẹ đi ngủ đi, con còn thức đọc sách một lát nữa.

Bà đi lại chỗ góc phòng, ở đó có kê chiếc giường của bà, che khuất sau một tấm rèm vải. Andrây ngồi ở bàn, nghe hồi lâu tiếng bà rì rầm cầu nguyện và thở dài. Anh lật nhanh các trang sách, lau mạnh trán vừa đưa các ngón tay dài lên vân vê hàng rìa mép vừa rung rung chân. Quả lắc đồng hồ treo qua đưa lại, gió rít ngoài cửa sổ.

Tiếng vọng lại giọng trầm thì của bà mẹ:

– Lạy Chúa, có biết bao nhiêu người trên thế gian này... mỗi người thở than một cách, như vậy hỏi ai là người còn có niềm vui?

Andrây đáp lại:

– Có, có rồi đấy! Chẳng bao lâu nữa, những người vui sướng ấy sẽ rất đông, phải, rất đông!

CHƯƠNG 21

Cuộc đời trôi đi nhanh chóng, ngày vui, ngày buồn, không giống nhau. Mỗi ngày đều đem lại một cái gì mới, cái mới nó không làm bà mẹ xao xuyến nữa. Ban đêm, ngày càng hay có nhiều người lạ đến nhà; vẻ lo lắng, họ thăm thì trò chuyện với Andrây. Đến khuya, họ kéo mũ xuống tận mắt, cổ áo lật lên, họ lặng lẽ thận trọng ra đi trong đêm tối. Người nào cũng như cố nén sự phấn khởi, tất cả đều muốn hát muốn cười, nhưng vì luôn luôn bận rộn, vội vã, làm gì còn lúc nào rảnh rang. Người thì có vẻ mĩa mai nghiêm nghị, người thì vui vẻ, tràn đầy sức sống của tuổi trẻ, người khác thì tư lự và trầm lặng... Theo nhận xét của bà mẹ, họ đều cương nghị và vững tin như nhau; mặc dầu mỗi người có những nét riêng biệt đối với bà, họ vẫn như hòa lại thành một khuôn mặt duy nhất, hốc hác, bình tĩnh mà kiên quyết, một khuôn mặt trong sáng, với đôi mắt u buồn, cái nhìn sâu thẳm, dịu dàng và nghiêm nghị, cái nhìn của Chúa Giêsu trên con đường đi đến Emmauxơ.

Bà mẹ đếm số người đến nhà và hình dung ra một đám đông vây quanh lấy Paven. Paven đứng giữa họ mà kẻ thù không nom thấy được anh.

Một buổi tối, có một cô gái nhanh nhẹn, tóc quăn, từ thành phố về. Chị mang đến cho Andrây một cái gói. Khi ra đi, chị

nhìn bà mẹ với đôi mắt sáng, vui vẻ và nói:

- Chào đồng chí!
- Chào cô!

Bà mẹ trả lời, cố nhin cười. Tiễn chân người con gái xong, bà đến gần cửa sổ đứng nhìn cô “nữ đồng chí” đi nhún nhảy từng bước nhỏ ngoài đường phố, tươi xinh như một đóa hoa xuân, nhẹ nhàng như một cánh bướm. Khi cô đã đi khuất, bà mẹ tự nhủ thầm: “Nữ đồng chí! Chao ôi, cô bé thân mến ạ! Cầu Chúa ban cho cô một đồng chí rất tốt, cùng cô sống trăm năm!”.

Bà thường nhận thấy tất cả những người ở thành phố đến đều có một cái gì còn trẻ thơ và bà mỉm cười độ lượng, nhưng điều làm cho bà cảm động, ngạc nhiên vui sướng, đó là lòng tin của họ, lòng tin mà càng ngày bà càng cảm thấy là sâu sắc. Những ước mơ của họ về thắng lợi của chính nghĩa vượt ve và sưởi ấm lòng bà. Nghe họ nói, bà bất giác thở dài, trong lòng tràn ngập một nỗi buồn băng khuâng. Nhưng điều làm cho lòng bà xúc động hơn hết là đời sống giản dị, là sự hy sinh quên mình vô cùng đẹp đẽ, vô cùng cao thượng của họ.

Trong khi bàn cãi về cuộc đời, họ đã giúp bà hiểu được nhiều điều. Bà cảm thấy họ đã khám phá ra nguồn gốc thật sự những thống khổ của loài người và bà luôn luôn tán thành những ý kiến họ nêu ra. Nhưng trong thâm tâm, bà không tin họ có thể thay đổi được cuộc đời theo ý muốn của họ, cũng như họ không đủ sức để thổi ngọn lửa của họ vào toàn bộ giai cấp công nhân. Ai cũng muốn hôm nay mình được no nê, không ai muốn để bữa ăn lại, dù là để ngày mai, nếu mình có thể ăn được bây giờ. Có lẽ không mấy ai đi theo con đường xa xôi và gian khổ đó. Không

phải là mắt ai cũng có thể nhìn thấy được rằng con đường ấy dẫn dắt đến thế giới thần kỳ của lòng nhân ái đại đồng. Và chính vì thế, những con người rất tốt đó, mặc dù họ đã có râu và nét mặt thường mệt mỏi, bà mẹ vẫn cảm giác như họ chỉ là những trẻ em.

Bà lắc đầu nghĩ thầm: “Tội nghiệp cho các con tôi!”.

Tuy nhiên, tất cả đều sống một cuộc đời tốt lành, đứng đắn và thông minh, tất cả đều nói đến điều thiện và đều hết lòng muốn dạy cho mọi người những điều mình biết, họ làm việc ấy không hề tiếc công sức. Bà hiểu rằng người ta có thể thích sống một cuộc đời như vậy, mặc dù đầy gian nan nguy hiểm. Bà thở dài nhớ lại quãng đời quá khứ: cái dĩ vãng ấy hiện ra như một con đường dài âm u, chật hẹp, buồn tẻ. Vô hình trung bà nhận rõ trong cuộc đời mới này bà còn góp được công sức của bà. Xưa kia chưa bao giờ bà cảm thấy mình có ích đối với bất cứ một ai cả, nhưng giờ bà thấy rõ rằng bà cần thiết cho nhiều người; đó là một tình cảm mới mẻ, thú vị, khiến bà cất thẳng đầu lên.

Bà vẫn đều đặn đưa truyền đơn đến nhà máy, xem đó là nhiệm vụ của mình. Và bà trở thành một người quá quen mặt nên cảnh sát cũng không chú ý đến nữa. Nhiều lần bà bị lục soát, nhưng luôn luôn vào sau cái hôm có truyền đơn. Những khi bà không mang gì trong người, bà lại cố khêu gợi sự ngờ vực của bọn mật thám và bọn gác cổng; chúng bắt bà dừng lại, sờ nắn. Bà làm ra bộ bị chúng lăng mạ, cãi nhau với chúng, làm cho chúng xấu hổ mới chịu bỏ đi, kiêu hãnh về sự khôn khéo của mình. Cái trò chơi ấy bắt đầu làm cho bà thấy vui thích.

Vêxôpsikôp không được nhận vào làm việc ở nhà máy nữa. Anh đến làm thuê cho một nhà buôn gỗ và thường đi áp tải qua

vùng ngoại ô những xe chở đầy kèo cột, ván lát và củi đun. Hầu như ngày nào bà cũng thấy anh đi qua. Hai con ngựa ô già, gày đét, lê đi mệt nhọc, buồn bã, đầu lắc lư, mắt lơ đãng, hấp háy vì kiệt sức, chân run rẩy và gò mình xuống đất cố gắng. Sau hai con ngựa, một cây gỗ ẩm ướt, dài ngoẵng, lắc lư theo con đường gồ ghề hoặc là một chồng gỗ ván đầu va vào nhau, kêu lộp bộp. Nikôlai đi bên cạnh, không nắm cương ngựa, áo quần rách rưới, dính đầy bùn, chân mang đôi ủng nặng nề, mũ bỏ trật ra sau gáy, dáng cứng nhắc và vụng về như một gốc cây từ dưới đất nhô lên. Đầu anh cũng lắc lư, mắt nhìn xuống đất. Hai con ngựa bước đi, cứ đâm đầu bừa vào xe cộ, vào khách bộ hành đi ngược lại; tứ phía, những tiếng chửi mắng, những tiếng la giận dữ vang lên như ong xé cả bầu không khí. Anh không ngẩng đầu, cũng không đáp lại, miệng càng huýt sáo chối tai và thậm thì bảo cặp ngựa:

– Này, này, đi đi!

Mỗi lần các đồng chí đến hội họp ở nhà Andrây để nghe đọc tài liệu hay đọc số mới nhất của một tờ báo in ở nước ngoài, thì Nikôlai đến, ngồi vào một góc và không nói không rằng, lắng nghe suốt một hai tiếng đồng hồ. Đọc xong, anh em thảo luận rất lâu, nhưng Vêxôpsikôp không bao giờ nói ý kiến của mình. Anh ra về sau những người khác, và khi còn lại một mình với Andrây, anh hỏi Andrây, giọng câu kính:

– Vậy trong cả bọn kẻ nào có tội nặng nhất?

Andrây trả lời đùa cợt, nhưng mặt lộ vẻ lo ngại:

– Kẻ có tội nặng nhất là kẻ đã nói đầu tiên: “Cái này là của tao”! Đây... cậu xem, kẻ ấy đã chết cách đây mấy nghìn năm,

chẳng cần phải giận hờn nữa!

– Nhưng... còn bọn giàu sang? Và những kẻ bỏ đờ chúng?

Andrây cúi xuống hai tay ôm đầu, vâng vâng hàng rìa mép, rồi nói rất lâu, rất giản dị về cuộc đời, về những con người. Nhưng bao giờ câu chuyện của anh cũng toát ra rằng tất cả mọi người, nhìn chung, đều có lỗi và điều này không làm cho Nikôlai vừa lòng.

Nikôlai lắc đầu, mím chặt đôi môi dày, giọng nghi ngờ cho rằng không phải như thế, rồi ra về, vẻ mặt sầm tối và bất bình.

Một lần anh kêu lên:

– Không, phải có những kẻ chịu trách nhiệm! Chúng sờ sờ ra đó! Tôi bảo cậu thế mà... Phải lấy cày mà cày khắp nơi, cày bật lên như trong một đám ruộng mọc đầy cỏ dại, không thương tiếc!

Bà mẹ nhận xét:

– Lão già chằm công Ixay một hôm nói hết như thế đấy, khi nói về các anh!

Vêxôpsikôp im lặng một lát rồi hỏi:

– Ixay à?

– Phải, cái thằng tàn ác ấy đấy! Nó rình mò mọi người, nó hỏi vặn hỏi vẹo, nó thường lảng vảng đến phố này, dòm ngó qua cửa sổ nhà này...

Nikôlai hỏi lại:

– Nó dòm ngó à?

Bà mẹ đã đi nằm nên không nhìn thấy vẻ mặt của anh, nhưng bà hiểu rằng đáng lẽ bà không nên nói về việc đó như thế, khi

nghe Andrây trả lời ngay, giọng dần hòa:

– Thôi mặc cho nó đi mà dòm ngó! Nó có thì giờ rồi thì nó cứ mà dạo chơi...

Nikôlai nói khẽ:

– Không, hãy khoan! Chính nó là đứa phải chịu trách nhiệm!

Andrây hỏi lại liền:

– Trách nhiệm về cái gì? Trách nhiệm về cái nó là một thằng ngu xuẩn à?

Vêxôpsikôp không trả lời và bỏ đi.

Andrây đi đi lại lại chậm rãi trong phòng, bước đi mệt nhọc, kéo lê hai chân dài và gày đét như chân nhện. Như thường lệ, anh đã tháo bỏ ủng để khỏi ồn và khỏi làm phiền giấc ngủ bà mẹ. Nhưng bà không ngủ.

Bà lo lắng khi Nikôlai đã đi rồi:

– Mẹ thấy sợ anh ta quá!

Anh đáp, giọng kéo dài:

– Vâng, anh chàng hay cáu kỉnh. Mẹ đừng nói gì về thằng Ixay với anh ta. Thằng Ixay ấy dứt khoát là một thằng mật thám rồi.

– Không có gì đáng lấy làm lạ! Bố đỡ đầu nó là một tên sen đầm mà!

Andrây nói tiếp, hốt hoảng:

– Thế nào Nikôlai cũng sẽ cho hấn một trận! Mẹ có biết các ngài sĩ quan ở xã hội chúng ta đã giáo dục cho đám lính thường những ý nghĩ gì không? Khi những người như Nikôlai nhận rõ những sự tủ nhục của họ và khi họ không còn nhẫn nhục được

nữa thì rồi sẽ xảy ra việc gì? Máu sẽ phun ra lên tận mây xanh, và mặt đất sẽ tràn đầy một thứ bột đỏ ngầu, như là xà-phòng sỏi bột.

Bà mẹ nói khẽ:

– Thật là khủng khiếp, Andrây ạ!

Sau một lát im lặng, Andrây nói tiếp:

– Nếu đàn ruồi không đốt chúng thì chúng cũng không lông lên đâu! Tuy vậy, mỗi giọt máu của chúng đã được rửa sạch bằng nước mắt của nhân dân tuôn ra như suối từ trước rồi...

Anh cười khẽ rồi lại nói tiếp:

– Như thế sẽ công bằng... nhưng như thế chẳng an ủi được người ta.

CHƯƠNG 22

Một ngày chủ nhật, bà mẹ đi mua hàng về, vừa mở cửa bước vào thì một niềm vui bất thần tràn ngập lòng bà, như giữa ngày hè gặp trận mưa âm áp: bà nghe trong phòng vang lên giọng nói rần rở của Paven.

Andrây reo lên:

– Mẹ kia rồi!

Bà thấy Paven quay lại rất nhanh về phía bà và khuôn mặt anh ngời sáng lên vì xúc động, nỗi xúc động hứa hẹn những điều rất vui.

Bà thầm thì:

– Con đã về... nhà!

Sự đột ngột làm bà rối trí. Bà ngồi xuống...

Paven cúi sát lại mẹ. Mặt anh xanh tái và trên khóe mắt long lanh mấy giọt nước mắt nhỏ và trong, môi anh run run. Anh đứng lặng một lúc. Bà mẹ nhìn anh, cũng lặng yên.

Andrây đi ngang qua trước mặt hai mẹ con, miệng khe khẽ huýt sáo, đầu cúi xuống rồi đi ra ngoài.

– Cảm ơn mẹ! Cảm ơn mẹ yêu quý của con!

Paven nói giọng thấp và trầm trầm; các ngón tay anh run run siết chặt bàn tay mẹ.

Cả người bà rung động trước nét mặt và vẻ âu yếm trong giọng nói của anh. Bà vuốt tóc Paven, cố nén sự hồi hộp, nói nhỏ:

– Cầu Chúa phù hộ cho con! Tại sao con lại cảm ơn mẹ?

– Cảm ơn mẹ vì mẹ đã giúp đỡ chúng con trong sự nghiệp chung. Khi một người con có thể nói lên rằng mẹ mình cũng thân thiết với mình cả về mặt tinh thần thì thật là một hạnh phúc hiếm có, mẹ ạ!

Lòng đầy hân hoan, bà im lặng và say sưa lắng nghe những lời Paven nói, vừa ngắm nhìn anh, sung sướng. Paven đứng đó, trước mặt bà, trong sáng biết bao, gần gũi biết bao!

– Mẹ ạ, trước con thấy có rất nhiều điều làm mẹ méch lòng, thật là khổ cực cho mẹ. Trước đây con nghĩ chắc... không bao giờ mẹ đồng ý với chúng con, chắc mẹ không thừa nhận những tư tưởng của chúng con đâu, nhưng có thể mẹ sẽ im lặng chịu đựng, như mẹ vẫn thường chịu đựng hết mọi sự. Thật là khổ tâm!...

– Andrây đã giúp mẹ hiểu ra nhiều điều!

Paven cười nói:

– Vâng, anh ấy có nói chuyện với con.

– Cả Êgô nữa. Mẹ nói Êgô là người cùng quê đấy. Andrây còn muốn dạy cho mẹ biết đọc nữa.

– Rồi mẹ... mẹ có hơi xấu hổ, mẹ tự học giấu giếm một mình, có phải không ạ?

Bà ngượng ngùng nói:

– À! Thế ra anh ấy đã rình mẹ!

Rồi quá vui mừng, bà bảo Paven:

– Phải gọi Andrây vào! Andrây cố ý đi ra để mẹ con mình được tự do. Anh ấy... không có mẹ...

Paven mở cửa ra và gọi:

- Andrây, cậu ở đâu?
- Ở đây. Mình định bỏ củi.
- Vào đây!

Andrây chân chừ không vào ngay. Khi bước vào đến bếp, anh lên tiếng, với giọng của người chủ nhà:

– Phải bảo Nikôlai mang củi về, gần hết rồi đấy. Mẹ à, mẹ có thấy Paven nhà ta như thế nào không? Các nhà chức trách đáng lẽ trừng phạt bọn phiến loạn, thì lại đi vỗ anh em béo ra...

Bà mẹ bật cười. Lòng bà lâng lâng nhẹ nhẹ, bà say sưa vì vui sướng, nhưng trong đó cũng đã có một tình cảm e dè cân nhắc khác muốn cho con mình trở lại điềm tĩnh như bao giờ. Đối với bà, thật là quá nhiều hạnh phúc, và bà muốn rằng niềm vui ấy, niềm vui lớn lao đầu tiên trong đời bà sẽ ghi sâu mãi mãi trong lòng, mạnh mẽ, bông bột như trước đây khi nó tới. Sợ hạnh phúc đó có thể giảm bớt đi chẳng, bà vội vã cất giấu nó như một tay nuôi chim, tình cờ bắt được con chim kỳ lạ.

Bà nói hồi hã:

- Ta đi ăn nào! Paven, chắc con chưa ăn, phải không con?
- Chưa, mẹ ạ. Hôm qua nghe viên giám thị bảo chúng quyết định thả con, thế là hôm nay con chả thiết gì đến ăn uống nữa.

Paven kể tiếp:

- Ra khỏi nhà giam người đầu tiên con gặp là bác Xidôp. Vừa

nhìn thấy con, bác liền sang qua đường đón chào. Con có bảo: “Bây giờ phải thận trọng trong việc tiếp xúc với cháu. Cháu là một người nguy hiểm, đang bị cảnh sát quản thúc đầy”. Bác trả lời: “Chẳng hề gì”. Mẹ có biết bác ấy hỏi về cháu bác ấy như thế nào không? “Thằng Phêđiã ở trong tù có xử sự được tốt không thế?” “Bác bảo xử sự tốt là thế nào?...” “Là nó có khai bày bả về các đồng chí không...”. Và khi con trả lời Phêđiã là một thanh niên trung thực và thông minh thì bác ấy vuốt râu tự hào nói với con: “Họ nhà Xidôp chúng tôi, không có ai là người xấu!”.

Andrây gật đầu, nói:

– Ông già ấy không phải xoàng đâu! Mình và ông ta có nói chuyện với nhau, ông cụ quả là người rất tốt! Thế liệu nay mai chúng nó có thả Phêđiã ra không?

– Mình cho là chúng sẽ thả tất cả! Ngoài những lời tố giác của Ixay thì có thể tố giác được cái gì?

Bà mẹ ra lại vào, ngắm nhìn con. Andrây đứng gần cửa sổ, tay chấp sau lưng, lắng nghe Paven vừa đi đi lại lại vừa kể chuyện. Râu anh đã mọc dài, xoắn lại thành những vòng đen mịn trên má làm dịu bớt nước da bánh mật của anh.

Bà mẹ dọn thức ăn ra bàn, nói:

– Nào đi ăn, các con!

Vừa ăn Andrây vừa nói chuyện về Rưbin. Anh vừa nói xong, Paven kêu lên tiếc ngẩn:

– Có mình ở nhà, mình không để bác ấy đi. Bác ấy đi mang theo được những cái gì? Một tư tưởng phần uất và những ý nghĩ rối rắm.

Andrây mỉm cười nói:

– Phải, đúng thế. Nhưng khi một người đã bốn mươi tuổi và đã từng đấu tranh rất lâu với những ngờ vực nặng nề trong óc mình thì cũng khó mà thay đổi được.

Hai người bắt đầu một cuộc tranh cãi, lại dùng nhiều danh từ mà cũng như trước kia, bà mẹ không hiểu được. Bữa ăn đã xong mà cả hai còn tranh luận mãi, cãi nhau náo nhiệt, với những tiếng rất khó hiểu. Đôi lúc họ cũng dùng những lời lẽ giản dị hơn.

Paven nói kiên quyết:

– Chúng ta phải đi theo con đường của chúng ta, không được chệch một bước!

– Và trên đường đi, chúng ta sẽ va phải hàng chục triệu người coi chúng ta như thù địch...

Bà mẹ lắng nghe. Bà hiểu rằng Paven không ưa nông dân, còn Andrây thì bênh vực họ và tìm cách chứng minh rằng phải dạy cả cho nông dân biết về điều hay điều tốt nữa. Bà càng hiểu Andrây hơn, và bà thấy hình như anh có lý. Nhưng mỗi lần Andrây cãi lại Paven, bà lắng nghe, nín thở, sốt ruột chờ đợi con trả lời, nóng lòng muốn biết Andrây có làm phật ý Paven không. Mặc dù hai người cãi nhau kịch liệt, không người nào tỏ ra bực bội với người kia.

Thỉnh thoảng bà mẹ lên tiếng hỏi con:

– Như thế đấy à, Paven?

Paven cười, đáp lại:

– Vâng, như thế đấy!

Andrây nói, châm chọc nhưng dễ thương:

– Thưa ông, xin lỗi! ông đã ăn no nên, nhưng ông nhai không kỹ, ông ạ: còn một miếng mắc ở cuống họng ông đấy. Mời ông súc miệng đi cho tôi!

Paven khuyên đùa:

– Thôi, cậu đừng có làm ra vẻ ngớ ngẩn nữa.

– Không mà, mình rất nghiêm trang, như đi đưa một đám tang vậy.

Bà mẹ gật đầu, mỉm cười...

CHƯƠNG 23

Mùa xuân sắp tới, tuyết đã tan để trơ ra lớp bùn và bụi than trước đây bị phủ dưới làn tuyết trắng. Mỗi ngày bùn lại thêm lầy lội khó chịu hơn, cả vùng ngoại ô có vẻ như khoác chiếc áo rách mướp, nhơ bẩn. Ban ngày nước nhỏ giọt từ trên mái nhà xuống, khói từ các bức tường xám xịt bốc lên, hình như một mối và đồ mồ hôi. Đêm đến khắp nơi băng đông lại thành hình những thạch nhũ màu trắng đục. Mặt trời ngày càng thường ló ra nhiều hơn. Và những dòng suối lên tiếng róc rách, ngập ngừng chảy về phía đầm lầy.

Mọi người chuẩn bị mừng ngày Một tháng Năm.

Truyền đơn được rải khắp nhà máy và xóm thợ ngoại ô, nêu rõ ý nghĩa của ngày lễ. Ngay những thanh niên chưa được tuyên truyền giải thích, khi đọc những truyền đơn đó cũng nói:

– Phải làm cái món này mới xong!

Vêxôpsikôp luôn luôn câu kinh, kêu lên:

– Không phải là sớm lắm đâu! Chơi hú tim mãi, đủ rồi!

Phêđiã Madin rất vui sướng. Anh gầy đi nhiều, và những cử chỉ, những lời nói nóng nảy của anh làm cho người ta nghĩ đến một con sơn ca bị nhốt trong lồng. Anh luôn luôn cặp kè với Yakôp Xômôp, một thanh niên lăm lì ít nói, nghiêm nghị quá

đáng so với tuổi, hiện nay đang làm việc ở ngoài phố. Xamôilôp ở nhà tù về, râu tóc càng trở nên hung đỏ hơn. Vaxili Guxep, Bukin, Đragunôp và vài người nữa nêu sự cần thiết phải mang theo vũ khí, nhưng Paven, Andrây, Xômôp và những người khác không tán thành.

Êgô đến, vẻ mặt nhọc, nhể nhại mồ hôi, thở hổn hển như lệ thường. Anh vừa nói vừa đùa:

– Các đồng chí! Thay đổi trật tự hiện hành là một sự nghiệp vĩ đại; nhưng muốn cho sự nghiệp đó tiến được nhanh thì tôi phải sắm một đôi ủng mới! - Và anh chỉ đôi giày rách dẫm nước của anh. Đôi giày cao-su của tôi mắc một bệnh bất trị, ngày nào chân tôi cũng bị ướt. Tôi không muốn di cư xuống ở dưới đất trước khi chúng ta tuyên bố công khai rõ rệt phế bỏ cái thế giới già cỗi này, cho nên tôi bác bỏ đề nghị của đồng chí Xamôilôp về cuộc vũ trang thị uy và tôi đề nghị vũ trang cho tôi một đôi ủng tốt, chắc chắn, vì tôi tin tưởng sâu sắc rằng như thế có ích cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội hơn là bày ra một cuộc choảng nhau vỡ mào vỡ mặt!...

Cùng với lối nói kiểu cách đó, anh thuật lại việc nhân dân nhiều nước đã làm như thế nào để tìm cách cải thiện đời sống của mình. Bà mẹ thích nghe những điều anh nói, những điều đó gây cho bà một ấn tượng lạ lùng: những kẻ thù xảo quyệt nhất của nhân dân, những kẻ thường xuyên lừa bịp nhân dân một cách tàn nhẫn, chính là những kẻ thấp bé, bụng phệ, da đỏ gay, vô liêm sỉ và gian tham, xảo quyệt và hung ác. Khi chính quyền bọn Sa hoàng làm cho đời sống của chúng trở nên khó khăn thì chúng xúi giục nhân dân chống lại chính quyền đó, nhưng khi nhân dân nổi dậy giành được chính quyền ấy từ tay nhà vua thì

bọn người thấp bé kia lại mưu mô cướp lại của nhân dân và đuổi nhân dân lao động trở về những túp lều xiêu vẹo của họ; nếu nhân dân muốn tranh giành với chúng thì chúng tàn sát hàng trăm, hàng nghìn người.

Một hôm, bà đánh bạo thuật lại cho các anh nghe cuộc đời mà bà hình dung qua những lời anh nói, bà hỏi anh với một nụ cười ngưỡng ngạ:

– Có phải như thế không, Êgô Ivanôvich?

Anh phá lên cười, cặp mắt nhỏ bé của anh đảo qua đảo lại, anh hít vào rồi lấy tay xoa ngực:

– Thật ra là đúng như thế đây, mẹ ạ! Mẹ đã nắm được mấu chốt của lịch sử. Trên cái nền đó, còn có một vài nét tô vẽ thêm, trang sức thêm, nhưng những cái đó không thay đổi gì cho sự việc cả. Chính là bọn người thấp bé béo phệ kia là những tên tội phạm lớn nhất, những con sâu mọt độc địa nhất đang cắn xé nhân dân. Người Pháp gọi chúng bằng một cái tên rất đúng là “tư sản”. Mẹ hãy nhớ lấy tiếng ấy mẹ ạ. Bọn tư sản nhai nát chúng ta ra, hút máu chúng ta...

Bà mẹ hỏi:

– Nghĩa là bọn nhà giàu chứ gì?

Vâng, đúng như thế đây. Nếu nay một ít, mai một ít, người ta bỏ một chút đồng vào thức ăn của một em bé thì chất đó làm cho xương em còi đi và em sẽ trở nên một người lùn. Nếu người ta dùng vàng để đầu độc một người thì tâm hồn người đó sẽ choắt lại, nhợt nhạt, xám xịt, giống hệt một quả bóng cao-su giá năm xu...

Có một lần, nhân nói chuyện về Êgô, Paven nói:

– Andrây ạ, những người thường hay vui đùa nhất chính là những người tâm hồn đang đau khổ nhất...

Andrây im lặng một lát rồi nói:

– Nếu thế thì tất cả nước Nga sẽ chết hết vì cười...

Natasa lại đến. Cô cũng bị bắt giam, nhưng ở một thành phố khác. Giam cầm không làm cho cô thay đổi. Bà mẹ để ý thấy khi có mặt Natasa thì Andrây trở nên vui hơn. Anh đùa cợt hóm hỉnh, trêu ghẹo mọi người, và làm cho Natasa bật cười. Nhưng Natasa đi rồi, Andrây lại buồn bã huyết sáo những bài điệu dài lê thê, và kéo đôi chân đi đi lại lại rất lâu trong phòng.

Xasenka thường đến, lúc nào cũng có vẻ rầu rĩ, hối hả, và ngày càng trở nên nhảm nhăng, nóng nảy hơn.

Một lần Paven theo ra tiền chân chị quên không khép cửa. Bà mẹ nghe rõ hai người trao đổi với nhau rất nhanh:

– Anh sẽ cầm cờ phải không? - Người con gái hỏi khẽ.

– Phải.

– Quyết định rồi ạ?

– Phải, đó là quyền của tôi.

– Rồi lại vào tù nữa ư?

Paven im lặng.

– Anh không thể... - Đến đây, chị dừng lại.

– Không thể... gì?

– Để cho một người khác...

Paven nói to:

– Không!

– Anh hãy nghĩ lại... anh có nhiều ảnh hưởng, mọi người mến anh!... Anh và Andrây là những người lãnh đạo phong trào ở đây; nếu các anh được tự do, các anh có thể làm bao nhiêu việc! Anh nên nghĩ lại! Nếu anh làm việc ấy, chúng sẽ đưa anh đi đày rất xa và lâu đấy!

Trong giọng nói của người con gái, bà mẹ nhận thấy có những tình cảm mà chính bà đã biết rõ: đó là sự lo lắng và sợ hãi. Và mỗi lời nói của Xasenska rơi vào tim bà mẹ như những giọt nước to giá lạnh.

Paven nói:

– Không, tôi đã quyết định rồi. Không gì có thể làm cho tôi thay đổi ý kiến đó được.

– Ngay cả khi em van xin anh?

Paven nói tiếp rất nhanh, giọng nói hết sức nghiêm khắc:

– Em nghĩ thế nào mà lại nói như thế? Em không nên nói như thế!

Xasenska đáp khẽ:

– Em là một con người kia mà!

Paven nói dịu dàng, nhưng giọng nói khác thường, dường như hết hơi:

– Phải, một người tốt, một người rất thân thiết đối với anh. Cho nên... cho nên em không nên nói như vậy...

Người con gái nói:

– Thôi, chào anh!

Nghe tiếng chân, bà biết Xasenska đã đi vội vàng, gần như chạy. Paven đi theo.

Một niềm kinh hoàng nặng nề, ngọt ngạt đè lên ngực bà. Bà không hiểu được rõ câu chuyện giữa hai người, nhưng bà cảm thấy có một việc buồn sắp xảy đến với bà.

– Nó định làm gì?

Paven trở vào cùng với Andrây. Andrây vừa lắc đầu vừa nói:

– Hừ! Cái thằng Ixay khôn kiếp, ta xử trí với nó như thế nào nhỉ?

Paven nói giọng bức tức:

– Phải khuyên nó từ bỏ những mưu mô chó săn của nó đi!

Bà mẹ cúi đầu, hỏi:

– Paven, con định làm gì thế con?

– Bao giờ hả mẹ? Bây giờ ấy à?

– Ngày mồng một.. mồng Một tháng Năm ấy?

Paven bỗng hạ thấp giọng:

– À! À! Con sẽ mang lá cờ của ta, con sẽ cầm cờ dẫn đầu mọi người... Con làm việc đó, rất có thể là chúng sẽ lại bỏ tù con.

Mắt bà mẹ bỗng nóng ran, miệng bà bỗng khô hằn đi, rất khó chịu. Paven nắm lấy tay mẹ vỗ về.

– Cần phải làm như vậy, xin mẹ hiểu cho con!

– Mẹ có bảo sao đâu?

Bà nói, vừa từ từ ngẩng đầu lên. Và khi mắt bà gặp đôi mắt sáng và cương nghị của Paven, bà lại cúi đầu xuống.

Paven buông tay mẹ, thở dài và nói giọng trách móc:

– Đáng lẽ mẹ không nên buồn, mà nên vui. Bao giờ mới có những bà mẹ biết vui vẻ tiễn con mình đi, dù là đi đến chỗ

chết?...

Andrây cần nhần:

– Ấy! Ấy! Ngài lại bóc đồng rồi!...

Bà mẹ nhắc lại:

– Nào mẹ có bảo sao đâu!.. Mẹ chẳng ngăn cấm con mà! Mà dẫu mẹ có thương con thì đó cũng là lòng thương của một người mẹ.

Paven quay mặt đi. Bà nghe anh thốt ra những lời cứng rắn, gay gắt:

– Có những tình thương ngăn không cho người ta sống...

Bà rùng mình. Sợ Paven còn nói những điều xúc phạm đến mình nữa, bà vội kêu lên:

– Paven, con không nên nói thế! Mẹ hiểu rằng vì các đồng chí của con, con không thể làm khác được...

Paven nói:

– Không phải! Con làm thế là vì con!

Andrây đứng lại trên ngưỡng cửa, anh cao hơn cửa, nên trông anh như đứng trong một cái khung, khuyu gối xuống một cách kỳ quặc, tựa một vai vào trụ cửa, còn cổ, đầu và vai kia thì vươn ra phía trước.

Anh đưa đôi mắt chăm chú nhìn Paven và nói, vẻ bức bối:

– Tốt hơn là ông im đi cho, đừng nói nhảm nữa.

Trông anh giống như một con thần lẩn nằm trong một kẽ đá.

Bà mẹ muốn khóc; nhưng không muốn để cho con nhìn thấy, đột nhiên bà lẩm bẩm:

– À! Lạy Chúa, tôi quên mất...

Rồi bà ra ngoài hiên, ở đây, bà gục đầu vào một góc tường, mặc cho nước mắt trào ra; bà thút thít không rên rỉ, người lả đi, dường như máu cùng với nước mắt đã tuôn ra khỏi trái tim. Qua cánh cửa hé mở, những tiếng tranh cãi âm âm vọng đến tai bà:

- Thế nào, cậu thích giày vò bà cụ lắm hả! - Andrây nói.
 - Cậu không có quyền nói như thế! - Paven quát.
 - Nhưng nếu mình im lặng trước những lời nói ngu ngốc của cậu thì mình có phải là một đồng chí tốt của cậu không? Vì lý do gì mà cậu nói như thế? Cậu có biết không?
 - Vì lý do gì thì lúc nào cũng phải kiên quyết nói những điều cần nói!
 - Nói với mẹ cậu ấy à?
 - Với tất cả mọi người! Tôi không muốn có một tình yêu nào, một tình bạn nào làm vướng víu được chân tôi, giữ tôi...
 - Anh hùng nhỉ! Thôi xì mũi đi! Rồi đem tất cả những chuyện đó mà đi nói với Xasenka, đáng lẽ nói với cô ta như vậy thì đúng hơn...
 - Thì mình đã nói với cô ấy rồi!...
 - Nói kiểu như thế à? Cậu nói dối! Nói với cô ấy thì cậu nói một cách êm ái dịu dàng, mình không nghe thấy nhưng mình biết. Thế còn nói với mẹ cậu thì cậu làm ra bộ anh hùng. Cậu phải biết cái thứ anh hùng ấy không đáng giá một xu nhỏ!
- Bà mẹ lau vệt nước mắt trên má. Bà sợ Andrây làm phật lòng Paven. Bà vội vàng mở cửa, rồi bước trở vào bếp. Run run vì buồn rầu và lo sợ, bà nói:
- Ô, rét quá thế này! Thế mà đã sang xuân rồi đây...

Không hiểu vì sao vừa dọn dẹp xoong chảo ở bếp, bà vừa cất cao giọng nói tiếp, như để cố át những tiếng nói trầm trầm của hai người con trai:

– Cái gì cũng khác trước, người thì nóng lên mà thời tiết thì lạnh đi. Thường vào lúc này thì ấm rồi, trời quang đãng, có nắng...

Trong phòng im lặng. Bà dừng chân lại trong bếp, chờ đợi một điều gì không rõ.

Andrây hỏi khẽ:

– Cậu có nghe đấy không? Khổ lắm, phải hiểu chứ! Bà cụ nhiều tình cảm hơn cậu đấy!...

Bà mẹ hỏi, giọng rụt rè:

– Các con uống nước chè nhé?

Rồi không đợi trả lời, bà nói to để chế giễu sự bối rối của mình:

– Quái, không hiểu sao mà mẹ rét cóng thế này?

Paven từ từ đến gần mẹ. Anh nhìn trộm bà, và môi anh mấy máy một nụ cười của người biết mình có lỗi. Anh nói khẽ:

– Mẹ tha lỗi cho con! Con vẫn còn trẻ con, đại dột...

Bà ôm đầu Paven vào lòng, buồn rầu nói:

– Con đừng động chạm đến mẹ nữa! Con đừng nói gì nữa! Con muốn làm gì, tùy ý con. Đời con là việc của con! Nhưng con đừng thốt ra những lời cay nghiệt nữa đối với mẹ. Làm sao một người mẹ có thể không có lòng thương được? Không. Mẹ thương tất cả các con. Các con thật là thân thiết đối với mẹ và các con rất xứng đáng điều đó! Mẹ không thương các con thì ai

thương các con nữa! Paven, con yêu quý của mẹ! Con đi, sau con còn biết bao người khác, những người đó đã bỏ lại tất cả, ra đi...

Bà cảm thấy trong lòng mình một ý nghĩ cao quý nồng nàn, chấp cánh cho bà, làm bà phấn chấn lên, - một niềm vui xen lẫn đau khổ lo âu - nhưng bà không tìm ra được lời để nói và trong cơn bứt rứt vì không nói được, bà vung tay, nhìn con với đôi mắt nóng bỏng rục lên một nỗi đau khổ nhức nhối.

Paven cúi đầu thì thầm:

- Đúng như thế đó mẹ ạ! Mẹ tha lỗi cho con, con hiểu rồi mẹ ạ.

Anh liếc nhanh nhìn bà mỉm cười. Rồi vừa ngượng ngùng vừa vui sướng, anh quay mặt đi nói tiếp:

- Con sẽ không bao giờ quên điều đó, con hứa như vậy!

Bà bỏ Paven ra, đưa mắt tìm Andrây trong phòng, nói với anh, giọng khản khoản và âu yếm:

- Andrây con ạ! Con đừng mắng nó! Cố nhiên, con lớn tuổi hơn nó...

Andrây đứng quay lưng lại, vẫn không nhúc nhích, và gằm lên, giọng buồn cười một cách kỳ lạ:

- Hu-hu-hu! Con nhất định sẽ thét toáng lên với nó và còn đánh nó nữa kia!

Bà mẹ đưa ta ra, chậm chậm bước đến bên Andrây:

- Con, con yêu quý...

Andrây quay mặt đi phía khác, cúi đầu xuống như một con bò mộng. Hai tay chấp sau lưng, anh đi qua chỗ bà mẹ để xuống bếp. Từ trong bếp lại vang lên giọng mỉa mai không vui của anh:

– Cút đi, Paven! Nếu không, mình sẽ ngoạm cho cậu một cái vào đầu!... Nhưng mẹ ạ, mẹ đừng tưởng thật, con đùa đấy thôi! Con đi đun nước đây! Gớm!... Than củi nhà ta sao mà... ảm quá thế này!

Anh im lặng. Bà mẹ xuống bếp thấy anh đang ngồi bệt dưới đất đun nước. Không nhìn bà, anh nói tiếp:

– Mẹ đừng sợ..., con không động đến nó đâu! Con lành như một củ cải chín ấy! Mà ông anh hùng ời, xin ông đừng lắng nghe tôi nói nhé! Con yêu nó lắm. Cái mà con không ưa là chiếc áo gi-lê của nó! Nó mặc một chiếc áo gi-lê mới, mẹ hãy nhìn xem, nó rất thích đấy; nó đi, bụng ưỡn ra và xô đẩy mọi người: xem đây này, xem cái áo gi-lê đẹp của ta! Vâng, nó đẹp, nhưng... việc gì phải xô đẩy người ta như thế. Cũng đã quá chật chội rồi không phải xô đẩy nữa!

Paven mỉm cười:

– Cậu còn cầu nhàu bao lâu nữa! Tưởng cậu chửi một trận đủ rồi!

Anđrây vẫn ngồi bệt dưới đất, đặt chiếc ấm chè vào giữa chân ngấm ngứa. Bà mẹ đứng cạnh cửa, âu yếm và buồn bã đưa mắt chăm chú nhìn cái gáy tròn và cái cổ dài của Anđrây đang cúi xuống. Anh chống tay xuống sàn, ngả người ra phía sau, nhìn bà mẹ và Paven, chớp chớp đôi mắt hơi ngầu đỏ:

– Mẹ và Paven thật là những người tốt!

Paven cúi xuống, nắm lấy tay Anđrây.

– Ấy! Đừng kéo! Mình ngã ra đây bây giờ...

Bà mẹ buồn rầu nói:

– Việc gì các con phải ngượng nghịu như thế? Thì các con cứ ôm hôn nhau đi, ôm hôn thật mạnh vào...

Paven hỏi:

– Cậu có muốn không?

Andrây đứng dậy trả lời:

– Sao lại không?

Hai người ôm nhau một lúc, thật chặt, hai thân thể một tâm hồn bồng bồng một tình bạn nồng nàn.

Nước mắt chảy giàn giụa trên mặt bà mẹ. Nhưng giọt lệ đó không mấy may chua xót. Bà ngượng ngừng lau nước mắt vừa nói:

– Đàn bà thì ưa khóc. Buồn cũng khóc, mà vui cũng khóc...

Andrây đẩy nhẹ Paven ra, rồi cũng lau nước mắt nói:

– Thôi đủ rồi! Khi con bê nhảy nhót chán thì người ta đem nó ra quay!... Gớm! Than với củi! Thối mãi bụi đầy cả mắt...

Paven ngồi gần cửa sổ, mắt nhìn xuống, khẽ nói:

– Những giọt nước mắt như thế này không có gì phải xấu hổ...

Bà mẹ lại ngồi bên Paven. Bà thấy lòng tràn ngập một cảm giác kiên nghị, ấm áp và êm dịu. Bà thấy buồn, nhưng sung sướng và thanh thản.

Andrây bước qua bên phòng, nói:

– Mẹ cứ ngồi yêu mẹ nhé! Để con thu dọn bát, đĩa cho. Mẹ cứ ngồi nghỉ... Chúng con làm mẹ lo lắng khá nhiều rồi...

Khi anh đi khuất, giọng nói như hát của anh nghe càng sang sảng:

– Sống được như thế này thật là thú, thật là cuộc sống của con người.

Paven liếc nhìn mẹ, nói:

– Đúng thế!

Bà nói:

– Cái gì cũng đều thay đổi! Cái buồn bây giờ khác, cái vui cũng khác...

Andrây đáp lại:

– Phải như thế mới đúng! Chính là vì, thừa mẹ thân yêu của con, có một trái tim mới đang lớn lên, lớn lên trong cuộc đời... Một người tới, đem ngọn lửa của lý trí làm rực sáng trái tim đó, người đó thét lên kêu gọi: Này! Hỡi mọi người của tất cả các nước, hãy đoàn kết nhau lại thành một gia đình duy nhất! Và theo tiếng gọi đó, tất cả mọi trái tim đã đem hết cái gì tốt đẹp nhất của mình, hợp lại thành một trái tim duy nhất, bao la, mạnh mẽ, vang dội như một quả chuông bạc...

Bà mẹ mím chặt cho môi khỏi run và nhắm mắt lại để nước mắt khỏi trào ra.

Paven giơ tay lên định nói một điều gì, nhưng bà mẹ kéo tay anh xuống, thầm thì:

– Để cho anh ấy nói:

Andrây đứng ở chỗ cửa ra vào, nói:

– Mẹ có biết không? Hiện nay còn nhiều nỗi buồn phiền cho người đời, và người đời sẽ còn bị chúng hút nhiều máu nữa, nhưng tất cả điều đó, tất cả nỗi buồn phiền, tất cả dòng máu của tôi, so với những điều tôi đã có được trong lồng ngực, trong trí

nào thì chỉ là một món tiền chuộc rất nhỏ... Tôi đã giàu có như một vì sao, có vô số tia sáng... Tôi sẽ chịu đựng tất cả, tôi sẽ cam chịu tất cả, vì trong người tôi có một niềm vui, mà không ai, không một cái gì có thể giết chết được! Chính sức mạnh là ở trong niềm vui đó! Cả ba người uống nước chè, chuyện trò tâm đắc tới nửa đêm về cuộc đời, về những con người, về tương lai.

Và khi một ý nghĩ xem chừng đã rõ ràng thì bà mẹ thở dài, cố tìm trong quá khứ một kỷ niệm luôn luôn còn náo nức, còn thô bạo đối với bà để làm cơ sở cho ý nghĩ ấy.

Nỗi lo sợ của bà đã tan đi trong dòng thác nóng rực của câu chuyện, giờ bà cảm thấy giống như cái ngày xa xưa, khi ông thân sinh ra bà nói với bà gay gắt:

– Không có gì mà phải nhăn nhó! Có đứa ngu ngốc nào muốn lấy mày thì mày cứ lấy nó! Đã là con gái thì đứa nào không đi lấy chồng, tất cả mọi người đàn bà đều để con, đối với tất cả các bậc làm cha mẹ, con cái đều là một mối lo âu! Thế mày, mày không phải là người à?

Khi đó bà thấy trước mặt bà con đường bắt buộc phải đi kéo dài ra vô tận chung quanh cảnh hoang vắng, u buồn. Và sự cần thiết không thể tránh được phải đi vào con đường ấy đã đem đến cho lòng bà một sự an phận nhần nhục và mù quáng. Thì bây giờ cũng vậy. Nhưng linh cảm thấy một tai họa mới sắp xảy ra, bà nói trong lòng, không biết nói với ai:

– Đây, hãy lấy đi!

Điều đó làm nhẹ bớt nỗi đau khổ thâm kín như một sợi dây căng thẳng đang run rẩy, reo lên trong lồng ngực bà.

Một ngọn lửa hy vọng yếu ớt, nhưng đầy sức sống, hy vọng sẽ

không bị người ta lấy mất tất cả, sẽ không bị người ta cướp mất tất cả, bùng cháy lên trong chốn tâm hồn sâu thẳm nhất của bà mẹ, đang bồi rối lo âu trong cảnh đợi chờ. Một cái gì đấy sẽ còn lại.

CHƯƠNG 24

Sáng sớm tinh mơ, Paven và Andrây vừa ra khỏi nhà, thì Maria Koócxunôva hốt hoảng đến gõ vào cửa sổ và kêu lên hỏi hả:

– Ixay bị giết chết rồi! Ra xem đi...

Bà mẹ run lên. Tên kẻ giết người vụt qua trí óc bà như một tia chớp.

Bà choàng vội chiếc khăn quàng lên vai, hỏi:

– Ai giết?

Maria trả lời:

– Giết rồi thì nó tẩu thoát chứ có đứng lại đó để nhìn cái xác chết đâu!

Dọc đường, chị nói tiếp:

– Thế này là họ sẽ lại lục soát, truy tìm thủ phạm. May mà tối hôm qua, các anh con trai nhà bác ở nhà, tôi có thể làm chứng điều đó. Hồi quá nửa đêm, tôi có đi ngang qua trước cửa nhà bác, nhìn qua cửa sổ, tôi thấy bác và các anh ấy đang ngồi quanh bàn...

Bà mẹ hoảng sợ kêu lên:

– Chị Maria, chị nói gì thế? Họ buộc tội thế nào được chúng nó?

Maria nói giọng quả quyết:

– Thế thì ai giết Ixay được? Nhất định là người nhà bác chứ còn ai nữa. Vì mọi người đều biết Ixay theo dõi dò xét các anh ấy mà...

Bà mẹ đứt cả hơi, đưa tay ôm ngực.

– Bác làm sao thế? Bác đừng sợ! Cái thằng ấy chết là đáng đời rồi chứ còn oan uổng gì đâu! Chúng ta đi mau lên, không người ta mang xác hắn đi mất!

Hình ảnh nặng nề của Vêxôpsikôp làm cho bà mẹ lão đảo.

Bà chờ cả người, nghĩ thầm: “Đấy, nó đã đi đến một việc làm như thế đó!”

Gần mấy bức tường nhà máy, nơi một ngôi nhà vừa mới bị cháy, một đám người tụ họp nói chuyện rì rào như một bầy ong, chân giẫm lên những mảnh than làm đồng tro tàn bay lên tung tóe. Trong đám đông có nhiều phụ nữ, trẻ em lại nhiều hơn; đứng đó còn có những chủ cửa hàng, những gã hầu bàn ở quán rượu, bọn cảnh sát và tên sen đầm Pêtlín, một lão già cao lớn, râu bạc, mê-đay đầy ngực.

Ixay nửa nằm nửa ngồi trên mặt đất, lưng tựa vào một khúc xà nhà bị cháy đen, đầu để trần gục xuống vai phải. Tay phải hắn đút vào túi quần, mấy ngón tay trái thì bầu chặt vào đất mùn.

Bà mẹ nhìn khuôn mặt Ixay: con mắt đờ dại của hắn như chăm chú nhìn chiếc mũ cát-két đặt giữa hai chân duỗi dài, miệng hắn há ra như có vẻ kinh ngạc, bộ râu hung đỏ của hắn vểnh về một bên. Cái thân hình gầy còm với cái đầu dài nhọn, cái mặt xương xẩu đầy tàn nhang, sau khi hắn chết lại càng

choắt lại. Bà mẹ vừa làm dầu thánh, vừa thở dài. Lúc sống, hấn đã làm cho bà ghê tởm; bây giờ bà thấy có phần thương hại hấn.

Một người nói khê:

– Không có máu! Chắc là người ta đã dùng tay đánh hấn...

Một giọng cay độc nói lớn:

– Người ta đã khóa mồm một con chó săn...

Tên sen đầm giật mình đánh thót, đưa tay rẽ đám phụ nữ, nét mặt hằm hằm, hỏi:

– Đứa nào vừa nói như thế, hả?

Bị hấn xô đẩy, mọi người giãn ra. Vài người nhanh chân bỏ chạy. Đâu đó có tiếng cười mỉa mai.

Bà mẹ về nhà, nghĩ thầm:

– Chẳng có ai thương xót hấn!

Thân hình to lớn của Nikôlai hiện ra như một cái bóng trước mặt bà; đôi mắt nhỏ của anh phát ra một tia sáng lạnh lùng, hung dữ, bàn tay phải đung đưa như bị trẹo...

Khi Paven và Anđrây về nhà ăn trưa, bà đón hỏi:

– Thế nào? Người ta có bắt ai về vụ Ixay không?

Anđrây trả lời:

– Con chẳng nghe thấy nói gì hết!

Bà thấy cả hai người đều có vẻ phiền muộn.

Bà hỏi nhỏ:

– Không có ai nói gì cả. Và cũng không ai nghĩ đến anh ta nữa. Anh ta không có ở đây. Trưa hôm qua anh ta đi về phía sông, nay vẫn chưa thấy về. Con có hỏi thăm tin anh ấy...

Bà mẹ thở ra một cái nhẹ nhàng, nói...

– Thế thì... Cám ơn Chúa! Cám ơn Chúa!

Andrây đưa mắt nhìn bà rồi cúi đầu.

Bà mẹ nói tiếp, vẻ nghi ngại:

– Hắn nằm đấy... mặt mũi trông như có vẻ ngơ ngác. Thế mà chẳng ai thương xót hắn, không ai nói một lời nào về hắn. Người hắn choắt lại đến nỗi người ta không trông thấy gì. Như một mảnh vụn của một vật bị vỡ, rơi xuống đất, nằm đó...

Đang ăn, Paven bỗng vứt thìa, kêu lên:

– Tôi không hiểu được điều đó!

Andrây hỏi:

– Cái gì?

– Chỉ vì cần phải ăn mà giết một con vật cũng đã là ghê tởm rồi. Giết một con thú dữ, một con chim thuộc loài ăn thịt... điều đó có thể hiểu được. Chính tôi, tôi cũng có thể giết một người, nếu người đó đã trở nên một con thú dữ đối với những người khác. Nhưng giết một đứa thấp hèn như thế... sao người ta lại có thể đang tay được nhỉ?...

Andrây nhún vai, nói:

– Hắn gây tai hại không kém một con thú dữ. Con muỗi hút một chút máu của chúng ta, chúng ta còn giết nó nữa là!...

– Tất nhiên là như thế! Đó không phải là điều tôi muốn nói... tôi chỉ nói rằng điều đó làm cho tôi ghê tởm thôi.

Andrây lại nhún vai, trả lời:

– Làm thế nào được?

Im lặng một lúc lâu.

Rồi Paven về nghĩ ngợi, hỏi:

– Cậu có thể giết một người vào hạng như thế à?

Andrây tròn xoe đôi mắt nhìn Paven, rồi liếc nhanh nhìn bà mẹ, đoạn trả lời, giọng buồn rầu nhưng kiên quyết:

– Vì các đồng chí, vì sự nghiệp của chúng ta... tôi có thể làm được tất cả mọi việc. Và tôi sẽ giết. Ngay cả con tôi...

Bà mẹ khẽ kêu:

– Ơ, Andrây!

Anh mỉm cười nói với bà:

– Không thể làm khác được. Cuộc sống đòi hỏi như thế...

Paven thông thả nhắc lại:

– Phải. Chính cuộc sống...

Tự dưng như có một cái gì thôi thúc bên trong, Andrây vùng đứng dậy, vung tay, nói:

– Làm thế nào được? Người ta bắt buộc phải căm ghét con người để cái ngày có thể hoàn toàn cảm phục con người đến được sớm hơn. Phải tiêu diệt kẻ nào trở ngại bước tiến của cuộc sống, phải trừ khử kẻ bán người khác để lấy tiền, để hưởng cảnh an nhàn hay vinh hoa phú quý. Nếu trên con đường đi của những người chính trực mà có một tên Giuđa^[6] giở trò phản phúc thì nếu tôi không giết chết nó, tôi cũng sẽ là một tên Giuđa! Tôi không có quyền làm như thế ư? Thế thì tại sao bọn chúng, những đứa thống trị chúng ta, lại có quyền dùng binh lính và đao phủ, những nhà chứa và nhà ngục, những nơi tù đầy và tất cả mọi cái nhục nhã đê tiện, để bảo vệ an ninh và đời sống sung sướng của chúng? Nếu đôi khi tôi bắt buộc phải căm lấy

dùi cui của chúng thì làm thế nào được? Tôi cũng sẽ cầm lấy chứ không chối từ. Chúng giết hại chúng ta hàng chục, hàng trăm..., cái đó cho tôi có quyền giơ tay lên đập vào đầu một kẻ thù, vào đầu kẻ nào đã dám xông vào gần tôi nhất, và là kẻ nguy hại nhất đối với sự nghiệp của cả đời tôi. Đời là như thế. Tôi tranh đấu chính là để chống lại nó, tôi không muốn thế. Tôi biết rằng máu của kẻ thù không sáng tạo ra được gì hết, không sinh sôi nảy nở gì được! Khi máu của chúng ta tưới lên mặt đất như một trận mưa nặng hạt thì chân lý sẽ lớn lên, còn máu của kẻ thù chúng ta thì thổi tha và tiêu tan không để lại một dấu vết gì, cả điều này nữa, tôi cũng biết... Nhưng tôi cứ sẵn sàng phạm tội, tôi sẽ giết, nếu tôi thấy đó là cần thiết! Vì tôi chỉ nói về tôi thôi... Tội lỗi ấy sẽ chết đi cùng với tôi, nó không hề gây cho tương lai một vết bẩn nào cả, nó không hề làm nhơ nhuốc một ai, một ai cả, ngoài tôi ra!...

Anh đi đi lại lại, vung tay trước mặt, làm như đang cắt chặt và vứt ném đi một vật gì. Bà mẹ hết sức buồn rầu, lo sợ nhìn anh. Bà có cảm giác như trong người anh có một sợi dây lò xo bị gãy, và anh đang đau khổ. Những tư tưởng ảm đạm, sợ sệt khi bà nghĩ đến vụ giết người nay không còn nữa. bà tự nhủ thầm: nếu Vêxôpsikôp không phải là thủ phạm, thì không một đồng chí nào của con có thể làm được việc đó. Paven cúi đầu, nghe Andrây nói, giọng Andrây mạnh mẽ và kiên quyết:

– Khi tiến lên, người ta phải chiến đấu với ngay cả bản thân mình nữa. Phải biết hy sinh tất cả, hy sinh tất cả lòng mình. Hiến cả đời mình, chết vì sự nghiệp, cái đó không phải là khó!... Hãy hy sinh hơn nữa, hy sinh cả đến cái gì đối với anh còn quý giá hơn cả cuộc sống của mình; lúc bấy giờ chân lý, vật quý báu

nhất ở anh sẽ lớn lên bội phần...

Anh đứng lại giữa phòng; mặt anh càng tái hơn, mắt anh lim dim; anh giơ tay lên, điều bộ trịnh trọng, hứa hẹn, nói tiếp:

– Tôi biết rồi. Rồi đây sẽ đến lúc người ta thán phục lẫn nhau, sẽ có lúc mỗi người đều như một vì sao đối với những người khác! Trên trái đất, sẽ có những người tự do, những người vĩ đại vì có tự do; ai nấy sẽ đi tới, lòng cởi mở, thanh toán mọi hằn thù, và tất cả mọi người không ai hung dữ nữa. Khi ấy cuộc sống sẽ không phải là cuộc sống mà là sự phục vụ con người. Và hình ảnh con người sẽ được nâng lên rất cao. Đối với những con người tự do, tất cả những cái đỉnh cao nhất đều có thể lên tới được! Lúc đó, người ta sẽ sống trong chân lý, trong tự do, vì cái đẹp. Và những ai biết ôm ấp hơn hết cuộc đời vào lòng mình, biết yêu mến cuộc đời với tình yêu sâu sắc nhất, sẽ được coi là những con người ưu tú nhất. Và ưu tú nhất là những con người tự do nhất, chính cái đẹp có nhiều hơn hết trong người họ! Vĩ đại thay những con người sẽ sống cuộc đời đó...

Anh im lặng, ngửng đầu lên và nói bằng một giọng phát ra từ nơi sâu kín nhất của lòng mình:

– Và vì một cuộc đời như thế, tôi sẵn sàng làm tất cả...

Khuôn mặt anh run lên, nước mắt từng giọt to trào ra.

Paven ngẩng đầu nhìn bạn. Mặt Paven cũng tái xanh, mắt anh giương to. Bà mẹ bỗng nhồm mình, có cảm giác nổi phẫn muộn đang chồng chất thêm lên và đang đến gần bà.

Paven hỏi khẽ:

– Andrây, cậu làm sao thế?

Andrây hất đầu một cái, vươn thẳng mình ra như một sợi

dây, rồi nhìn bà mẹ, nói:

– Con đã thấy... con biết...

Bà mẹ đứng dậy, chạy đến gần anh, nắm lấy tay anh... Anh cố gỡ bàn tay phải ra, nhưng bà mẹ đã nắm chặt, bà thăm thì, giọng nói nồng nàn:

– Con ạ, con thân yêu của mẹ! con hãy bình tĩnh lại...

Anh khẽ nói:

– Khoan! Con sẽ nói cho mẹ biết câu chuyện đã xảy ra như thế nào...

Bà mẹ nhìn anh ứa nước mắt, lẩm bầm:

– Không nên! Andrây, không nên...

Paven đôi mắt ướn lệ, từ từ tiến lại gần. Mặt anh tái xanh, anh mỉm cười:

– Mẹ sợ rằng chính là cậu...

– Mẹ không sợ! Mẹ không tin! Dù mẹ trông thấy mẹ cũng không tin!

Andrây gật đầu, vẫn cố gỡ bàn tay ra. Anh không nhìn hai người, nói:

– Khoan! Không phải con... nhưng đáng lẽ ra con có thể ngăn được...

Paven nói:

– Andrây, cậu đừng nói nữa!

Paven đưa một tay siết chặt bàn tay Andrây, còn một tay đặt lên vai anh ta như để giữ cho thân hình cao lêu nghêu của bạn khỏi run, Andrây nghiêng đầu về phía Paven nói tiếp, giọng khe khẽ và đứt quãng:

– Paven, cậu cũng biết đấy, mình không muốn xảy ra việc đó. Việc đó xảy ra như thế đấy: lúc ấy cậu đi trước, mình cùng Dragunốp đứng lại ở góc phố... Ixay ở phố kia đi lại... Cách một quãng hẵn dừng lại. Hẵn nhìn hai đứa mình cười gằn... Dragunốp bảo: “Cậu thấy đấy! Đêm nào nó cũng dò xét ta. Mình sẽ hạ thủ nó!” Nói xong, tưởng Dragunốp đi về nhà. Còn Ixay bước đến gần mình...

Anh thở dài.

– Chưa từng có ai làm nhục mình một cách quá thấp hèn như tên chó chết đó.

Bà mẹ lặng lẽ cầm tay Andrây kéo về phía bàn, cuối cùng dìu được anh ngồi xuống một chiếc ghế dựa. Bà cũng ngồi xuống bên anh. Paven đứng trước mặt hai người, đưa tay bứt bứt chòm râu vẻ râu rĩ.

– Nó bảo mình, rằng chúng đã biết tong tất cả chúng ta, rằng bọn sen đầm theo dõi chúng ta và chúng sẽ bắt chúng ta trước ngày Một tháng Năm. Mình chỉ cười, không trả lời, nhưng trong người có cái gì bắt đầu sôi sục. Sau, nó bảo mình là một đứa thông minh, không nên đi theo con đường ấy mà nên...

Anh ngừng lại, lau mặt. Mắt anh hắt ra một tia sáng lạnh lùng.

Paven nói:

– Tôi hiểu.

– Nên làm việc cho pháp luật, - nó nói thế.

Anh dang cánh tay, vung nắm đấm lên, nghiến chặt răng, nói tiếp:

– Hừ! Làm việc cho pháp luật! Đồ khốn kiếp! Thà nó đánh vào mặt mình còn dễ chịu hơn cho mình, và có lẽ cả cho nó nữa! Nhưng khi nó đã nhổ đến món nước bọt thối tha của nó vào trái tim mình thì mình không nhịn được nữa.

Anh cố gỡ bàn tay anh ra khỏi tay Paven, đoạn với một vẻ kinh tởm, hạ thấp giọng:

– Mình đánh cho nó một cái vào đúng giữa mặt rồi bỏ đi. Nghe Dragunốp nói khế sau lưng: Đáng đời mày chưa? Chắc Dragunốp đã đứng lại ở góc phố...

Sau một lát im lặng, anh nói tiếp:

– Mình không ngoái cổ lại, nhưng có cảm giác... Nghe có tiếng một quả đấm giáng xuống... Nhưng mình cứ đi, thản nhiên như vừa lấy chân hất một con cóc. Mình đang làm việc, bỗng người ta kêu lên: có ai giết Ixay rồi! Thật không tin được. Nhưng bàn tay mình khó chịu lắm... không thể làm gì được nữa. Không phải vì đau đớn mà vì... mình có cảm giác như cái bàn tay bị co ngắn lại...

Anh đưa mắt liếc nhìn tay mình:

– Suốt đời tôi, chắc không bao giờ tôi có thể rửa sạch được cái vết bẩn thối tha này...

Bà mẹ dịu dàng nói:

– Miễn là lòng con trong sạch, con ạ!

Anđrây nói quả quyết:

– Không phải con kết tội con đâu... không! Nhưng việc đó làm cho con ghê tởm! Con không cần phải làm như thế.

Paven nhún vai, nói:

– Mình không hiểu rõ cậu lắm! Không phải cậu đã giết nó, nhưng cho dù...

– Biết rằng người ta giết nó mà không ngăn...

Paven nói giọng quả quyết:

– Mình không hiểu gì hết về việc đó...

Sau một lúc suy nghĩ, anh nói thêm:

– Nghĩa là mình có thể hiểu được, nhưng cảm thấy thì không.

Còi rúc lên. Andrây nghiêng đầu nghe tiếng còi rúc khẩn thiết rồi vươn vai, nói:

– Mình không đi làm...

Paven nói tiếp:

– Mình cũng thế...

Andrây mỉm cười:

– Mình đi tắm đây!

Anh sửa soạn vội vàng, lặng lẽ rồi ra đi về ủ ê.

Bà mẹ nhìn theo anh, thương hại:

– Paven, con muốn nói thế nào thì nói! Mẹ cũng biết... giết người là có tội..., nhưng mẹ lại nghĩ rằng không ai có tội cả. Mẹ thương hại Ixay vì thấy nó nhỏ bé như một con sâu con bọ... Khi mẹ nhìn nó, mẹ nhớ lại trước đây, nó đã hăm dọa treo cổ con... nhưng mẹ không còn thấy căm giận nó nữa, cũng không thấy vui mừng vì nó đã chết. Lòng thương tự nhiên đến với mẹ... Bây giờ thì mẹ lại chẳng còn thấy thương hại nữa...

Bà im lặng, suy nghĩ một lát, mỉm cười, rồi nói vẻ ngạc nhiên:

– Lạ Chúa... Con có nghe mẹ nói gì không, Paven?

Chắc hẳn Paven không chú ý nghe những điều bà nói. Anh cúi đầu, thông thả đi đi lại lại trong phòng, suy nghĩ, buồn rầu. Anh nói:

– Đời là thế! Mẹ đã thấy mọi người chống chọi nhau như thế nào chưa? Dù muốn hay không muốn, người ta vẫn bắt buộc phải đánh! Đánh ai? Đánh một người cũng như mình bị tước hết quyền lợi, lại còn khốn khổ hơn mình vì đó là một người ngu ngốc. Bọn cảnh sát, sen đầm, chó săn, tất cả đều là kẻ thù của ta; tuy nhiên chúng chỉ là những con người như ta, bọn kia cũng bắt chúng làm tóa mồ hôi, tóa máu ra mà vẫn không coi chúng là người. Hoàn toàn là như thế. Và lũ ấy đã làm cho người này chống lại người kia, làm cho chúng mù quáng vì đàn độn và sợ hãi, trói chặt chân tay chúng, áp bức chúng, bắt chúng đổ mồ hôi, sôi nước mắt, chà đạp chúng và dùng người này đánh đập người khác. Bọn kia đã biến chúng thành súng, thành dùi cui, thành đá lát đường, và bảo: đó là Nhà nước!...

Anh tiến lại gần:

– Thừa mẹ, đó là tội ác! Một cuộc tàn sát khốc liệt, tàn sát hàng triệu con người, tàn sát những tâm hồn... Mẹ có hiểu không... người ta giết chết tâm hồn. Mẹ hẳn thấy rõ chỗ khác biệt giữa chúng ta và chúng nó: khi một người trong chúng ta đánh một người khác thì trong lòng thấy xấu hổ, kinh tởm, đau khổ, nhất là ngao ngán! Nhưng chúng giết chết hàng nghìn con người, thì chúng thản nhiên như không, không thương xót, không ghê tay. Chúng giết người mà như thích thú! Và chúng bóp hầu bóp họng người ta, chỉ cốt để bảo vệ bạc, bảo vệ vàng, bảo vệ những tờ giấy vô nghĩa, bảo vệ tất cả những thứ nhỏ nhen, khốn nạn đó, làm cho chúng có cái quyền đè đầu cưỡi cổ

thiên hạ. Mẹ hãy nghĩ xem... Không phải vì để tự che chở, tự bảo vệ mà chúng tàn sát nhân dân, hủy hoại tâm hồn người ta, không phải vì bản thân chúng mà vì lòng tham lam của cái của chúng. Không phải chúng phòng giữ bên trong, mà chúng phòng giữ bên ngoài...

Anh nắm tay mẹ, siết chặt và cúi xuống:

– Nếu mẹ có thể cảm thấy tất cả sự bỉ ổi đó, cái thói tha như nhuốc đó thì mẹ sẽ hiểu rõ chân lý của chúng ta vĩ đại và đẹp để biết chừng nào!...

Bà mẹ đứng dậy, vô cùng cảm động, tràn ngập ý muốn hòa lòng mình với lòng con vào một ngọn lửa duy nhất.

Bà thở hổn hển, thì thào:

– Paven! Khoan đã! Mẹ cảm thấy rồi..., khoan đã!

CHƯƠNG 25

Ngoài cửa có tiếng chân của ai. Cả hai mẹ con giật mình, nhìn nhau.

Cánh cửa từ từ mở, Rưbin bước vào, dáng đi nặng nề.

Bác ngẩng đầu, mỉm cười, nói:

– Tôi đây mà! Chào hỏi đi! Và cho tôi chén một bữa nhé!

Bác mặc một chiếc áo khoác ngoài bằng lông cừu nham nhở hắc ín, đi đôi giày vỏ gai, đôi bao tay buộc ở thắt lưng, đầu đội một chiếc mũ lông.

– Thế nào khỏe chứ? Paven, cậu được về đây à? Tốt. Còn bà Pêlagâya, có khỏe không hở bà?

Nụ cười Rưbin mở rộng, để lộ hai hàm răng trắng. Giọng nói bác dịu dàng hơn trước, râu ria trên mặt càng rậm hơn.

Bà mẹ sung sướng được gặp lại Rưbin. Bà lại gần, siết chặt bàn tay to lớn đen đũi của Rưbin, vừa hít cái mùi hắc ín hăng hăng và lành mạnh bác vừa mang tới vừa nói:

– Bác đây à...? Tôi rất mừng!...

Paven ngấm nghĩa Rưbin mỉm cười:

– Bác trông đặc là một anh mu-gích!

Rưbin thong thả bỏ cái áo khoác:

– Vâng, bây giờ tôi lại trở thành người quê kệch; các anh, các anh đều ra về “ông này ông kia”, còn tôi, tôi đi thụt lùi... thế đấy!

Bác sửa lại chiếc áo choàng bằng vải chéo go, bước vào phòng, đưa mắt nhìn quanh:

– À! Bàn ghế vẫn như cũ, không thấy có thêm cái gì, trừ sách. Thế nào, công việc ra sao?

Rubin ngồi xuống, dặng hai chân ra, chống hai bàn tay lên gối, chăm chú nhìn Paven với đôi mắt đen tọc mạch, mỉm cười hồn hậu, đợi anh trả lời.

Paven nói:

– Công việc cũng khá!

Rubin bông đùa:

– Chúng tôi cày, rồi chúng tôi gieo, tất nhiên chúng tôi sẽ được gặt... chúng tôi sẽ nấu rượu và rồi sẽ đánh một giấc ngon lành, có phải thế không?

Paven đến ngồi trước mặt Rubin hỏi:

– Còn bác ra sao, bác Mikhain?

– Không đến nỗi nào. Cũng khá. Tôi đã đến ở Êghinđiêvô; anh biết Êghinđiêvô chứ? Một thị trấn rất đẹp. Một năm có hai lần chợ phiên, có trên hai nghìn người dân, người thì chẳng ra gì! Họ phải đi thuê ruộng đất, nhưng đất xấu tệ. Tôi vào làm công cho một đứa trong bọn đĩa hút máu người; ở đây chúng đông như ruồi bâu xác chết vậy. Chúng tôi đốt than lấy hắc ín. Công xá bằng một phần tư ở đây, mà phải nai lưng ra làm gấp đôi, thế đấy! Trừ tôi ra, có bảy thanh niên người trong vùng đều

biết đọc hết. Có một gà tên là Êphim, trời! Thật là một anh chàng say đọc!

Paven nào nức hỏi:

– Thế bác có nói chuyện với họ không?

– Tôi chả chịu nín. Tôi có mang theo tất cả tài liệu của các anh ở đây, ba mươi tư thứ. Nhưng tôi thích dùng quyển Kinh Thánh của tôi hơn, trong đó có thể tìm thấy tất cả những điều mình muốn, một quyển sách dày do Giáo hội in ra, một quyển sách được phép lưu hành, người ta có thể tin được!

Anh nháy mắt nhìn Paven, rồi mỉm cười:

– Nhưng chẳng có nhiều đâu. Tôi đến đây kiếm thêm sách đấy. Chúng tôi đi hai người, cậu Êphim đó và tôi... Chúng tôi chở hắc ín, nhân tiện ghé qua thăm anh. Anh cho tôi một ít tài liệu, không cần cho Êphim biết nhiều chuyện làm gì...

Bà mẹ nhìn Rưbin. Khi bác cởi áo, bà tưởng chừng bác ta cũng trút bỏ thêm một vật gì nữa. Bác không còn vẻ nghiêm trang như xưa và cái nhìn của bác trở nên tinh quái hơn trước, ít cởi mở hơn trước.

Paven nói:

– Mẹ ạ, mẹ đi lấy hộ chúng con mấy quyển sách. Mẹ cứ bảo sách đưa về nông thôn, anh em khắc biết là sách gì...

Bà mẹ trả lời:

– Ừ! Ấm nước sôi rồi mẹ đi ngay.

Rưbin vừa cười vừa hỏi:

– Thế bà Pêlagâya, bà cũng làm những việc đó à? Tốt! Ở làng chúng tôi có nhiều người thích đọc sách đấy: ông giáo trong làng

cũng là người nghiện sách; mặc dầu ông ấy được nuôi dạy ở chủng viện, người làng vẫn cho ông ta là một thanh niên hiền lành đứng đắn. Cách làng độ bảy tám cây số, cũng có một cô giáo, nhưng họ không muốn đọc sách cấm; họ thuộc về cái giới ăn lương nhà nước, nên họ sợ... Tôi cần có một quyển, vào sách loại cấm ấy, một quyển thật là kịch liệt, để tôi tuồn cho họ đọc... Nếu bọn cảnh sát hay viên giáo sĩ biết đây là sách cấm, chúng sẽ cho các thầy giáo hoạt động tuyên truyền. Còn tôi, lúc này người ta không biết tôi, tôi sẽ không bị liên can gì vào đây cả...

Đắc chí về ý định ranh mãnh đó của mình, Rưbin cười ngất để lộ cả hàm răng.

Bà mẹ nghĩ thầm: “Có thấy không! Tưởng anh này là con gấu, lại hóa ra con cáo...”

Paven hỏi:

– Thế bác cho là nếu chúng nghi các thầy giáo truyền bá sách cấm thì chúng sẽ bỏ tù họ chứ?

– Phải... Thế sao?

– Chính bác chuyển sách đi chứ có phải họ đâu! Bác đi tù mới phải chứ...

Rưbin cười, đập tay vào đầu gối kêu lên:

– Anh này lạ thật! Ai nghĩ được rằng một anh mu-gích quèn như tôi lại đi làm những việc ấy? Đời thuở nhà ai thấy có chuyện đó bao giờ? Sách vở là chuyện của các ông này ông nọ, chính các ông ấy mới phải chịu trách nhiệm về chuyện sách vở...

Bà mẹ có cảm giác Paven không hiểu ý của Rưbin. Paven nhúu mày, vẻ tức giận. Bà xen vào, giọng dịu dàng hòa giải:

– Bác Mikhain Ivanovich muốn làm những việc ấy lắm,

những người khác sẽ chịu tội thay cho bác ấy...

Rubin vuốt râu đồng ý:

– Thế đây! trong lúc này như thế đã.

Paven xằng giọng trả lời:

– Mẹ ạ, nếu một trong hai đứa chúng con, Andrây chẳng hạn, đội tên con để làm một việc gì đó, rồi con bị bắt bỏ tù thì mẹ nghĩ sao?

Bà mẹ giật mình, từng hững nhìn con, rồi lắc đầu trả lời:

– Ai lại làm như thế với một đồng chí?

Rubin nói giọng lè nhè:

– A! Paven, tôi đã hiểu ý anh.

Và nháy mắt một cách ranh mãnh nói với bà mẹ:

– Bà ạ, việc này tệ nhĩ lắm đấy!

Rồi quay về phía Paven, Rubin trịnh trọng:

– Anh còn ngây thơ lắm, anh bạn ạ! Trong công tác bí mật, không có vấn đề danh dự. Hãy lý luận một chút xem: Một là, chúng lục soát trong nhà ai thấy có sách liền bắt bỏ tù người này trước hết chứ không phải mấy thầy giáo, thế là một. Hai là, trong những sách chúng cho lưu hành cũng có những vấn đề giống như trong các sách cấm, chỉ khác ở danh từ và sự thật nêu lên cũng ít hơn, thế là hai. Thế nghĩa là họ cũng muốn đạt đến mục đích như tôi, chỉ khác điều là để đạt tới mục đích đó, họ đi quanh co, còn tôi, tôi đi thẳng, theo một con đường lớn; đối với các nhà chức trách, hai bên phải có tội như nhau, có đúng không nào? Ba là, tôi không dính líu gì với họ cả, người đi bộ không thể làm bạn đồng hành của người cưỡi ngựa. Đối với một

nông dân, có thể là không bao giờ tôi lại đi làm như thế. Nhưng một người, là con trai lão giáo sĩ, một người thì là con gái một tên đại địa chủ, tôi không biết họ vận động nhân dân nổi dậy để làm gì? Tôi, một người mu-gích, tôi không hiểu được tư tưởng của những người trí thức. Việc gì chính tay tôi làm, tôi biết, nhưng họ muốn cái gì thì tôi không muốn biết. Hàng nghìn năm nay, bọn to đầu đã làm quá ư thành thạo cái nghề chúa đất, róc xương hút tủy nông dân; giờ đây, dùng một cái... họ tỉnh dậy, họ làm cái việc mở mắt cho anh mu-gích. Tôi ấy à, anh bạn ạ, tôi không tin chuyện thần tiên, mà cái này quá là giống chuyện thần tiên. Các ông lớn ấy, dù là thuộc về loại nào, họ cũng vẫn cách xa tôi quá. Mùa đông, nếu tôi đi trên cánh đồng và nếu trước mặt tôi có một vật gì động dậy thì đó là cái gì? Một con sói, một con cáo, hay chỉ là một con chó thôi, tôi không thể trông thấy được! Xa quá!

Bà mẹ đưa mắt nhìn con, Paven có vẻ không vui.

Hai mắt Rubin hực lên một ánh sầm tối. Bác nhìn Paven vẻ đắc chí và đưa tay vuốt mạnh hàm râu.

– Tôi không có thời giờ để vuốt ve mơn trớn. Cuộc đời không phải là trò đùa... Trong một cái cũi chó, không phải như trong một cái chuồng cừu, ở đây mỗi bầy chó sửa một cách...

Bà mẹ bỗng nghĩ đến những bộ mặt thân thuộc, nói:

– Có những “ông lớn” hy sinh vì nhân dân và suốt đời chịu cực khổ trong các nhà tù đầy.

– Đối với những người đó lại là chuyện khác. Khi người mu-gích trở nên giàu có thì anh ta đi lại gần gũi với chúa đất; chúa đất đến lúc nghèo đi, lại đến cầu cạnh anh mu-gích. Túi tiền mà

rỗng thì tâm hồn bắt buộc phải trong sạch. Paven, anh nhớ chứ, trước đây anh có giảng cho tôi rằng người ta sống thế nào suy nghĩ thế ấy, rằng nếu công nhân nói “có” thì chủ nói “không”, công nhân nói “không” thì lão chủ với bản chất của hắn nhất định phải la lên là “có”! Thế thì người mu-gích và thằng chúa đất, bản chất hai bên không giống nhau. Khi người mu-gích được ăn uống thỏa thích thì thằng chúa đất ban đêm không chợp được mắt. Tất nhiên, mỗi tầng lớp xã hội đều có một bọn người hèn mạt, cho nên không phải là tôi bênh vực tất cả những người mu-gích...

Bác đứng dậy, người đen đui, vạm vỡ. Mặt bác sa sầm, bộ râu rung rung, tưởng chừng hai hàm răng trắng đập vào nhau. Bác hạ giọng nói tiếp:

– Trong năm năm, tôi đã lang thang từ nhà máy này đến nhà máy khác, nên tôi đã quên mất nông thôn, thế đấy! Rồi tôi trở về, nhìn thấy những cảnh xảy ra ở nông thôn, tôi tự nhủ: ta không thể sống như thế được! Ở đây, các anh không trông thấy những cảnh nhục nhã như thế bao giờ. Nhưng ở nông thôn, nạn đói cứ đuổi theo con người như một cái bóng, không còn mong có đủ bánh mì ăn nữa! Cái đói đã tàn phá tâm hồn, đã làm cho con người không còn ra con người nữa; không phải là người ta đang sống mà là người ta đang chết lần chết hồi trong cảnh nghèo đói không thể tưởng tượng được... Thế mà chung quanh, bọn cầm quyền canh phòng cẩn mật như một bày quạ, chúng rình mò để xem thử anh có thừa được miếng nào không... Nếu chúng thấy anh thừa miếng nào, lập tức chúng cướp lấy, chúng còn đánh cho vỡ cả mồm ra nữa là khác...

Rubin đưa mắt nhìn quanh, chống tay lên bàn cúi về phía

Paven:

– Thậm chí tôi đã muốn lộn mửa khi nhìn lại tận mắt cảnh sống đó. Tôi nghĩ là không thể nào tôi chịu được! Nhưng rồi tôi trấn tĩnh lại ngay; tôi tự nhủ: không, không nên làm như trẻ con, phải, tôi sẽ ở lại đây! Tôi sẽ không mang lại cho họ bánh mì, nhưng tôi sẽ làm cho tan hoang, phải, tôi sẽ làm! Tôi căm thù những đứa làm hại người khác. Sự nhục nhã đâm vào tim tôi như một con dao và tim tôi bị lay chuyển.

Trán bác toát mồ hôi; bác từ từ tiến đến gần Paven, đặt bàn tay run run lên vai anh:

– Anh hãy giúp đỡ tôi! Hãy cho tôi những quyển sách mà đọc xong, người ta không thể nào bình thản ngồi yên được nữa. Phải nhốt một con nhím vào trong óc mỗi người để nó đâm, nó chích thật đau mới được. Anh hãy bảo những người của anh ở thành phố đang viết những gì đó cho các anh rằng họ phải viết cả cho bà con ở nông thôn nữa. Họ phải làm cho chúng tôi một thứ nước chấm thật cay làm nháo cả xóm làng lên, giúp những người mu-gích chúng tôi vùng dậy chiến đấu chết thôi!

Bác giơ tay lên, rồi nói tiếp, giọng ồ ồ, dần từng tiếng:

– Lấy cái chết chữa cái chết, thế đấy! Nghĩa là phải chết để cho thế giới sống lại. Hàng nghìn người hãy chết để cho hàng triệu người được sống lại trên toàn trái đất này! Thế đấy. Chết là việc dễ thôi... Miễn là loài người được sống lại, miễn là họ vùng dậy được!

Bà mẹ mang ấm nước chè lên liếc mắt nhìn Rưbin. Những lời nói tàn nhẫn dữ dội của Rưbin làm cho bà khổ tâm. Ở con người ấy có một cái gì khiến bà nhớ đến chồng. Chồng bà xưa kia cũng

có cái lỗi nhếch mép như thế, cũng có cái lỗi xắn tay áo, giơ tay như thế, cũng luôn luôn tức giận nóng nảy như thế. Nhưng ông ta làm lì, im lặng, còn Rưbin, thì nói liên miên và có vẻ ít dữ tợn hơn.

Paven gật gật đầu, nói:

– Đúng, cần làm như thế. Bác cho biết những sự việc, chúng tôi sẽ in một tờ báo cho các bác...

Bà mẹ nhìn con mỉm cười. Đoạn, bà im lặng mặc áo rồi đi ra.

Rưbin nói oang oang:

– Anh làm đi! Chúng tôi sẽ giúp các anh tất cả những cái cần thiết. Đừng viết rắc rối quá, viết sao cho đến mấy con bê cũng có thể hiểu được nhé!

Cánh cửa bếp mở. Có người đi vào.

Rưbin bước xuống bếp xem rồi nói:

– Êphim đấy! Vào đây! Êphim!... Đây là Paven, là người tôi đã nói chuyện với cậu.

Một người trai trẻ, vạm vỡ, mặt to, tóc hung hung đỏ, mắt xám, mặc một chiếc áo ngắn bằng lông cừu, tay cầm mũ cát-két, đứng trước mặt Paven và nhìn trộm anh.

– Chào anh!

Êphim nói giọng khàn khàn; anh bắt tay Paven rồi vuốt bộ tóc cứng của mình. Anh đưa mắt nhìn quanh căn phòng rồi đi từ từ đến giá để sách, bước đi như rón rén.

Rưbin nháy mắt nhìn Paven, nói:

– Cậu ấy trông thấy sách rồi đấy!

Êphim quay lại nhìn Rưbin rồi vừa xem giá sách, vừa nói:

– Các anh có nhiều sách quá! Chắc không có thì giờ mà đọc. Ở nông thôn chúng tôi, có nhiều thì giờ đọc sách hơn...

Paven hỏi:

– Nhưng lại ít muốn đọc?

Người thanh niên xoa cằm đáp:

– Sao lại ít muốn đọc? Trái lại. Hiện nay mọi người đã bắt đầu động đậy cái óc rồi đấy! “Địa chất học”, nghĩa là gì?

Paven giảng cho Êphim.

Êphim đặt quyển sách lại chỗ cũ, nói:

– Chúng tôi không cần đến thứ sách này!

– Đối với người mu-gích, điều họ muốn biết không phải là đất do đâu mà có, họ chỉ cần biết đất đã được phân phối như thế nào, bọn giàu sang quyền quý đã cướp đất của nhân dân như thế nào. Quả đất quay tròn hay đứng im, điều đó không quan trọng; anh có thể mắc nó vào một sợi dây, miễn nó cho ta cái gì ăn, miễn nó nuôi được ta!...

Êphim đọc: “Lịch sử chế độ nô lệ”, rồi hỏi:

– Có phải trong đó người ta nói về chúng tôi không?

Paven đưa một quyển sách khác cho Êphim, bảo:

– Đây là một quyển sách nói về chế độ nông nô.

Êphim cầm lấy, lật qua lật lại trong bàn tay, đặt quyển sách xuống giá rồi thản nhiên nói:

– Đó là chuyện quá khứ!

– Các anh có được cấp đất không?

– Chúng tôi ấy à? Có. Chúng tôi ba anh em, được bốn héc-ta,

nhưng là đất cát, dùng để đánh đồ đồng thì tốt chứ trồng lúa thì chẳng ăn thua gì!...

Sau một lát im lặng, anh nói tiếp:

– Tôi đã bỏ ruộng đất; ruộng đất để mà làm gì? Nó chẳng nuôi sống được ai, chỉ tổ bó chân bó tay người ta thôi. Tôi đi làm thuê đã bốn năm nay. Đến mùa thu tôi ra lính. Bác Mikhain bảo tôi: Mày đừng đi! Bây giờ chúng sai lính đi đánh lại nhân dân đấy. Nhưng tôi vẫn cứ muốn đi. Vào thời Xtêpan Radin, vào thời Pugatsôp^[7] binh lính cũng bị bắt đi đánh lại nhân dân như thế. Nay đã đến lúc phải chấm dứt tình trạng ấy. Anh nghĩ sao?

Êphim hỏi, nhìn Paven chăm chăm. Paven mỉm cười, trả lời:

– Phải, đã đến lúc! Nhưng..., khó lắm! Phải biết những điều cần nói với binh lính, và nói như thế nào...

Êphim bảo:

– Họ rồi khắc biết.

Paven tò mò nhìn Êphim rồi kết luận:

– Nếu chúng bắt được anh, anh sẽ bị bắn!

Người thanh niên bình tĩnh gạt đầu:

– Vâng, chúng sẽ không tha chúng tôi đâu. Đoạn anh tiếp tục xem sách.

Rưbin bảo:

– Êphim, cậu uống nước chè đi, nhanh lên còn đi!

– Xong ngay đây!... “Cách mạng”...nghĩa là nổi loạn phải không?

Anđrây về, mặt đỏ bừng, vẻ tức giận, cau có. Anh bắt tay Êphim không nói không rằng, ngồi xuống cạnh Rưbin, và sau

khi chăm chú nhìn Rưbin, anh phá lên cười.

Rưbin đập tay vào gối Andrây:

– Tại sao anh có vẻ không vui?

Andrây trả lời:

– Tự nhiên thế thôi!

Êphim hát hàm chỉ Andrây hỏi:

– Anh cũng là công nhân à?

Andrây nói:

– Phải! Thế sao?

Rưbin giải thích:

– Đây là lần đầu tiên cậu ta trông thấy những người công nhân nhà máy. Cậu ta bảo đó là hạng người riêng biệt.

Paven hỏi:

– Riêng biệt về cái gì?

Êphim chăm chú nhìn Andrây nói:

– Các anh là những người xương nhọn, xương anh mu-gích thì tròn trặn hơn...

Rưbin nói thêm:

– Người mu-gích thì hai chân vững chắc hơn! Họ thấy có đất dưới chân mình, mặc dù đất không phải là của họ, họ cảm thấy, họ biết đây là đất. Những người công nhân nhà máy thì như con chim: không có tổ quốc, không có nhà, nay đây mai đó. Có vợ, vợ cũng không buộc chặt anh ta vào một chỗ được. Chỉ một cuộc xích mích với vợ, thế là... xin chào cô ả, anh ta cho cô ả một trận đòn! Rồi anh ta bỏ đi tìm món bở hơn ở nơi khác. Trái lại, chàng mu-gích thì chỉ muốn làm ăn yên ổn ở nhà mình, không muốn

đi đâu một bước... A, bà mẹ đã về kia rồi!

Êphim đến gần Paven, hỏi:

– Anh có thể cho tôi một quyển sách được không?

Paven trả lời:

– Rất vui lòng!

Đôi mắt người thanh niên lóe lên một tia sáng háo hức, nói hăm hở:

– Tôi sẽ trả lại anh! Người của chúng tôi chở hắc ín thường đi qua cũng gần đây thôi, anh em sẽ cầm sách lại trả anh.

Rubin đã mặc chiếc áo khoác, nịt chặt thắt lưng.

– Đến giờ rồi, thôi ta đi đi!

Êphim chỉ vào những quyển sách, miệng nở một nụ cười rộng, thốt lên:

– Thế là tôi đã có sách đọc!

Họ đi khỏi, Paven lớn tiếng bảo Andrây:

– Cậu đã thấy mấy tay quý sứ ấy rồi chứ?...

Andrây chậm rãi nói:

– Đã... đã. Họ như những bóng mây...

Bà mẹ ngắt lời:

– Con muốn nói bác Rubin phải không? Bác ấy đã lại trở thành một anh mu-gích hoàn toàn, như thể là trước đây bác ấy chưa hề làm việc ở nhà máy bao giờ cả! Sao mà bác ta dửng dưng thế!

Andrây ngồi cạnh bàn, nét mặt sa sầm, ngăm nhìn cốc nước chè của mình. Paven bảo Andrây:

– Tiếc rằng lúc này không có cậu. Cậu thường hay nói đến lòng... thì đây là một dịp cho cậu thấy sự diễn biến của một lòng người!... Rưbin đã phơi bày ra tư tưởng mập mờ... đến nỗi tôi sửng sốt ngạt cả người!... Thậm chí không làm sao trả lời được cho bác ấy. Bác ấy tỏ ra không tin người, và cũng không quý người! Mẹ nói đúng, con người ấy mang trong mình một sức mạnh kinh khủng!...

Andrây vẫn giữ vẻ mặt sa sầm nói:

– Tôi đã thấy rõ! Quân chúng đã bị đầu độc! Khi quân chúng nổi dậy... họ sẽ đập đổ hết mọi chương ngại! Họ cần có ruộng đất, ruộng đất thật sự... và họ sẽ vứt bỏ tất cả những cái gì che phủ lên trên!

Anh nói chậm rãi và trong khi nói, người ta thấy anh nghĩ đến chuyện khác. Bà mẹ gượng nhẹ nói:

– Andrây con thân yêu! Con phải vui lên!

– Hãy khoan, hãy khoan, mẹ ạ!

Anh bỗng hăng lên, đập tay trên bàn nói tiếp:

– Đúng đây, Paven ạ, nếu như người nông dân vùng dậy, thì họ sẽ hủy hết tất cả các thứ cỏ dại! Cũng như sau nạn dịch hạch, họ sẽ đốt trụi, làm tiêu tan trong đám tro tàn mọi dấu vết của nỗi tủi nhục của họ...

Paven nhẹ nhàng nói tiếp:

– Và sau đó, họ sẽ cản đường chúng ta đi!

– Nhiệm vụ chúng ta là không để cho họ đi làm như thế. Paven ạ, nhiệm vụ chúng ta là ngăn họ! Chính ta là những người gần gũi họ nhất... họ sẽ tin chúng ta, họ sẽ theo chúng ta!

– Cậu có biết Rưbin đề nghị ta ra một tờ báo cho nông thôn không!

– Cần đây!

Paven vừa cười vừa nói:

– Mình thật xấu hổ vì đã không tranh luận với bác ta!

Andrây thân nhiên nhận xét:

– Rồi chúng ta sẽ còn có dịp! Cậu hãy thổi sáo lên: những ai chân không bị buộc chặt vào ruộng đất sẽ tha hồ nhảy múa theo điệu nhạc của cậu! Bác Rưbin nói đúng: chúng ta không cảm thấy có ruộng đất dưới chân chúng ta, và chúng ta cũng không nên cảm thấy như thế, vì chính chúng ta là những người có nhiệm vụ làm cho ruộng đất phải chuyển động. Chúng ta sẽ lay chuyển nó một lần: quần chúng sẽ vùng lên, rồi chúng ta sẽ lay chuyển lần thứ hai, quần chúng lại sẽ vùng lên mạnh hơn nữa!

Bà mẹ mỉm cười:

– Andrây ạ, đối với con, cái gì cũng đơn giản!

Anh nói:

– Vâng! Đúng đây! Đơn giản lắm! Như cuộc đời vậy!

Một lát sau, anh nói tiếp:

– Mình muốn đi chơi một tí trên cánh đồng...

Bà mẹ hỏi:

– Đi chơi sau khi tắm à? Gió to lạnh lắm đây, con ạ!

– Chính con đang cần như vậy!

Paven dịu dàng nói:

– Cậu coi chừng bị cảm đấy! Ngủ đi là hơn.

– Không, mình muốn đi ra ngoài một tí!

Andrây mặc quần áo rồi lặng lẽ đi ra...

Bà mẹ thở dài, nói:

– Anh ấy có chuyện gì buồn ấy!

Paven bảo mẹ:

– Mẹ biết không, sau câu chuyện bữa trước, mẹ gọi anh ấy bằng con, như thế thật là phải lắm.

Bà mẹ nhìn Paven ngạc nhiên:

– Thế mà mẹ không để ý đây! Andrây đối với mẹ bây giờ cũng thật là thân tình... và mẹ cũng không biết nói thế nào với con nữa!

Paven nói khẽ:

– Mẹ tốt lắm mẹ ạ!

– Giá mẹ giúp đỡ được con đôi chút, giúp đỡ tất cả các con nữa! Giá mẹ được biết rõ!...

– Mẹ đừng sợ... Rồi mẹ sẽ biết!...

Bà bỗng cười dịu dàng:

– Nhưng chính điều mẹ không biết lại là: đừng sợ!

– Mẹ ạ, thôi đừng nói chuyện đó nữa! Mẹ chỉ cần biết... rằng con hết sức, hết sức biết ơn mẹ!

Bà đi xuống bếp để cho Paven khỏi phải bối rối trước những giọt nước mắt của bà.

Mãi khuya Andrây mới trở về nhà. Người mệt mỏi, anh đi nằm ngay và nói:

– Có lẽ mình đã đi ít ra đến mười cây số...

Paven hỏi:

- Đi như thế cậu có thấy dễ chịu không?
- Mình đi ngủ đây, đừng quấy rầy mình đây!

Anh im lặng, ngủ thiếp ngay.

Một lát sau, Vêxôpsikôp đến, quần áo rách rưới, lấm láp và vẫn có vẻ bức tức như mọi lần.

Anh đi lại khệnh khạng trong phòng, và hỏi:

- Cậu có nghe nói ai giết thằng chó chết Ixay đó không?

Paven trả lời cộc lốc:

- Không!
- Thì ra cũng có người không ghê tởm cái công việc đó! Chính tôi đây vẫn sắp sẵn để bóp cổ nó. Đó là việc của tôi, - một việc hợp với tôi nhất!

Paven nói giọng thân mật:

- Nikôlai, cậu đừng nói như thế nữa.

Bà mẹ cũng âu yếm chen vào:

- Đúng đây! Anh tốt bụng, nhưng anh lại cứ găm thét luôn mồm! Tại sao thế?

Lúc này bà nhìn Nikôlai thấy vui trong lòng, cả khuôn mặt rõ của anh đối với bà cũng đẹp ra.

Nikôlai nhún vai, nói:

- Tôi chẳng làm nên trò trống gì đâu, tôi chỉ làm được những việc như thế thôi! Tôi suy nghĩ, suy nghĩ mãi, chỗ đứng của mình là ở đâu? Tôi chẳng thấy ở đâu cả! Phải nói chuyện với mọi người, nhưng tôi không biết nói! Tôi thấy hết tất cả những mối

đau khổ của con người, tôi cảm thấy tất cả, nhưng nói ra thì tôi không nói được! Tâm hồn tôi là một tâm hồn câm lặng.

Anh lại gần Paven, cúi đầu xuống, lấy ngón tay gõ gõ trên bàn, rồi nói giọng rền rĩ như một đứa trẻ, không giống giọng nói của anh xưa nay chút nào:

– Các cậu ơi, hãy cho mình một việc gì khó nhọc để mình làm đi, bất cứ việc gì! Mình không thể sống mà không làm gì cả như thế này được! Các cậu đều ở trong phong trào. Mình thấy rõ là phong trào đang lên mạnh, thế mà mình... mình vẫn đứng ngoài! Mình chờ xà, xe gỗ tẩm. Không thể sống vì những công việc như thế được. Hãy giao cho mình một công việc thật khó vào!

Paven nắm lấy bàn tay Nikôlai, kéo anh ta về phía mình:

– Rồi anh em sẽ giao công tác cho cậu!...

Nhưng sau bức vách đã vang lên tiếng nói của Andrây:

– Nikôlai, mình sẽ dạy cho cậu biết chữ in, rồi cậu sẽ là một công nhân sắp chữ của chúng mình... Đồng ý không?

Vêxôpsikôp lại gần bức vách:

– Cậu mà dạy mình thì mình sẽ biếu cậu một con dao...

– Thôi cậu hãy bước đi với con dao của cậu!

Andrây nói to rồi phá lên cười.

Nikôlai nằn nì:

– Một con dao thật tốt!

Paven cũng cười. Vêxôpsikôp dừng lại, hỏi:

– Các cậu cười mình đấy à?

Andrây từ trên giường nhảy xuống, trả lời:

– Đích rồi, chứ còn cười ai nữa! Này, các cậu, hay là ta ra đồng đi dạo chơi! Sáng trăng đẹp lắm! Đi chứ?

Paven nói:

– Thôi đi!

Nikôlai bảo:

– Mình cũng đi với, Andrây ạ. Những lúc cậu cười, mình mến cậu lắm...

– Còn mình... thì mình mến cậu khi cậu hứa hẹn tặng quà!

Trong khi Andrây mặc quần áo dưới bếp, bà mẹ bảo anh, giọng mắng mỏ:

– Mặc thật ấm vào con ạ...

Khi ba anh em đã ra khỏi nhà, bà đứng ở cửa sổ nhìn theo rồi lại đưa mắt nhìn lên ảnh các thánh, lầm rầm:

– Lạy Chúa..., phù hộ cho các con tôi!...

CHƯƠNG 26

Ngày lại ngày qua đi rất nhanh khiến bà mẹ không có thì giờ nghĩ đến ngày Một tháng Năm. Chỉ đêm đến, khi mỗi mệt vì sự rộn ràng náo nhiệt và cảm xúc trong ngày, bà vào giường nằm mới thấy lòng mình se lại.

– Mong sao cho ngày đó đến thật nhanh...

Tờ mờ sáng, còi nhà máy đã rúc lên. Paven và Andrây vội vàng uống nước chè, ăn qua loa rồi ra đi, sau khi giao lại cho bà mẹ một mớ công việc. Và suốt ngày, bà cứ loay hoay như con sóc trong lồng, hết nấu ăn đến nấu một thứ thạch màu tím dùng để in truyền đơn và khuấy hồ dùng để dán áp-phích; có những người lạ mặt đến kín đáo đưa cho bà những mẫu giấy gửi cho Paven rồi lại đi mất sau khi đã truyền cho bà những niềm phấn khởi của họ.

Hầu như đêm nào cũng có những tờ bướm dán trên hàng rào kêu gọi công nhân kỷ niệm ngày Một tháng Năm. Cả trên các cổng lớn của sở sen đầm cũng xuất hiện những tờ truyền đơn. Ngày nào người ta cũng nhặt được truyền đơn ở nhà máy. Buổi sáng, bọn cảnh sát cũng sục sạo vùng ngoại ô, vừa chửi rửa vừa gỡ và cạo các truyền đơn màu tím, nhưng đến giờ ăn thì truyền đơn đã lại bay trong các đường phố, quần vào chân người đi đường. Nhiều tên cảnh sát mặc thường phục từ thành phố được

phái đến; chúng đứng rình ở các góc đường, soi mói nhìn các công nhân vui vẻ, náo nhiệt đi ăn hay từ ở các nhà máy về nhà. Mọi người đều há hê thấy bọn cảnh sát bất lực. Ngay những công nhân đứng tuổi, cũng cười bảo nhau:

– Họ làm cừ quá nhỉ?

Đâu đâu cũng thấy người ta tùm năm tùm ba, bàn tán rất hăng về những lời kêu gọi xúc động lòng người. Đời sống trở nên sôi sục. Đối với mọi người, vào mùa xuân năm ấy, cuộc đời trở nên thú vị hơn, nó đem lại cho mỗi người một cái gì mới mẻ: với những người này, thêm một lý do để tức giận bọn phiến loạn và nguyên rủa họ; với những người kia, một mối lo sợ mơ hồ và một niềm hy vọng; với những người khác nữa, dẫu ít hơn, một nỗi vui mừng thầm thía biết mình là sức mạnh thức tỉnh quần chúng.

Paven và Andrây hầu như không ngủ. Hai người về nhà trước lúc còi tầm, mệt mỏi, khản cả tiếng, da mặt tái xanh. Bà mẹ biết họ tổ chức những cuộc họp trong rừng, tại bãi đầm lầy. Bà cũng biết rằng ban đêm, có những đội cảnh sát đi tuần phòng chung quanh vùng ngoại ô, bọn mật thám rình mò, bắt bớ, lục soát những công nhân đi lẻ tẻ, giải tán những tập thợ và đôi khi bắt bớ người này người khác. Bà cũng hiểu rằng con trai bà và Andrây có thể bị bắt một đêm nào đó, và hầu như bà đã mong mỗi điều này, vì bà cảm thấy nếu họ bị bắt thì có lẽ tốt cho họ hơn.

Một sự im lặng lạ lùng đã bao phủ lên vụ giết tên Ixay. Trong hai hôm, cảnh sát địa phương đã tra hỏi riêng nhiều người, đặc biệt chừng mười người, sau đó chúng không nhắc tới nữa.

Một lần nói chuyện với bà mẹ, chị Maria Koócxunôva đã kể lại những điều chị nghe nói ở sở cảnh sát. Chị vốn rất quen với bọn cảnh sát cũng như chị quen biết thân mật với tất cả mọi người:

– Làm sao tìm ra được thủ phạm? Sáng hôm ấy, dễ có đến một trăm người đã gặp tên Ixay, và có ít ra chín mươi người muốn nện cho hắn một trận. Bảy năm nay, nó đã làm phiền mọi người khá nhiều rồi...

Andrây thay đổi trông thấy. Má anh hóp lại, mi anh trĩu xuống che một nửa đôi mắt lồi. Một nếp nhăn nhỏ chạy dọc từ lỗ mũi xuống mép. Anh ít nói hơn trước về những việc, những sự kiện, những hành động hàng ngày, nhưng lại càng dễ hăng lên, và thái độ phấn khởi của anh lan sang tất cả những ai nghe anh nói. Anh ca ngợi tương lai, ca ngợi buổi lễ rực rỡ, huy hoàng, thắng lợi của tự do và lý trí.

Khi cái chết của Ixay hầu như không còn ai nhớ đến nữa, một hôm anh mỉm cười buồn bã, nói giọng khinh bỉ:

– Kẻ thù của chúng ta chẳng những không thương yêu nhân dân mà chúng chẳng tiếc thương gì tên chúng dùng làm chó săn để lòng bắt chúng ta. Chúng thương tiếc gì tên Giuđa trung thành của chúng, mà chúng chỉ thương tiếc đồng tiền thôi...

Paven giọng kiên quyết bảo:

– Andrây ạ! Thôi, đừng nói chuyện đó nữa!...

Bà mẹ khẽ nói thêm:

– Người ta đã đục phải một khúc gỗ mục, khúc gỗ mục đã vỡ vụn ra rồi!

Andrây buồn rầu, đáp lại:

– Đúng, nhưng như thế thật chẳng vui gì!

Anh thường nói câu đó, và ở cửa miệng anh, câu đó có một ý nghĩa đặc biệt, nó bao trùm mọi chuyện, nó chua chát và mỉa mai...

... Và đây, đã đến ngày Một tháng Năm, cái ngày mong đợi ấy.

Tiếng còi rúc lên khẩn thiết và áp đảo như mọi ngày. Bà mẹ suốt đêm không nhắm được mắt; bà bước xuống khỏi giường và đi đun ấm nước chè đã đặt sẵn từ đêm qua: như lệ thường, bà đến gõ cửa chỗ phòng con bà và Andrây ngủ, nhưng bà bỗng đổi ý, buông tay xuống, lại ngồi gần cửa sổ, tay đỡ má, như người bị đau răng.

Trong bầu trời xanh nhạt, những dải mây nhẹ trắng và hồng phôi phớt lướt qua rất mau như một đàn chim lớn nghe tiếng hơi nước gầm thét, hốt hoảng bay đi. Đầu bà nặng, mắt bà ngầu đỏ vì không ngủ được, bây giờ ráo hoảnh. Trong lồng ngực bà là một sự yên tĩnh lạ thường, quả tim bà đập đều đều, bà nghĩ đến những công việc thường ngày...

– Mình đun nước sớm quá, nước cạn mất! Hôm nay để cho chúng nó ngủ lâu hơn một chút. Hai đứa đều mệt...

Một tia nắng trẻ trung, nhớn nhơ, vui vẻ, chiếu xuyên qua cửa kính. Bà mẹ đặt bàn tay lên tia nắng. Tia nắng in rõ trên mấy ngón tay, bà đưa bàn tay kia lên xoa nhẹ nhẹ, mỉm cười, tư lự. Đoạn, bà đứng lên, cố để không có tiếng động, se sẽ mở nắp ấm. Xong, bà đi rửa mặt rồi vừa làm dầu thánh với tất cả lòng thành vừa mấp máy đôi môi, bà bắt đầu cầu nguyện. Mặt bà rạng rỡ hẳn ra, trong khi phía dưới vết sẹo, hàng lông mày từ từ dựng lên, rồi bỗng lại sụp xuống...

Tiếng còi thứ hai rít lên bé hơn, kém phần vững chắc hơn, tiếng còi run run, trầm trầm, ẩm ướt. Bà mẹ có cảm giác hồi còi kéo dài hơn ngày thường.

Giọng nói trong trẻo của Andrây bỗng vang lên:

– Paven, cậu có nghe thấy không?

Có tiếng một trong hai người kéo lê chân không trên sàn nhà, một người ngáp dài vẻ khoan khoái.

Bà mẹ nói to:

– Đã có nước chè rồi đấy!

Paven vui vẻ trả lời:

– Chúng con dậy rồi đây!

Andrây nói tiếp:

– Mặt trời đã lóe lên rồi kìa! Mây đang bay kìa! Hôm nay mây lại hóa ra thừa!...

Anh bước xuống bếp, tóc rồi bù, còn bơ phờ vì ngái ngủ, nhưng vui vẻ.

– Chào mẹ! Mẹ ngủ có ngon giấc không?

Bà lại gần anh nói khẽ:

– Con Andrây của mẹ! Con sẽ đi cạnh em chứ?

Andrây thủ thỉ, trả lời:

– Tất nhiên mẹ ạ! Mẹ cứ yên tâm, chúng con cùng ăn cùng ở với nhau thì đi đâu chúng con cũng cùng đi với nhau!

Paven hỏi:

– Mẹ và Andrây âm mưu gì đấy?

– Có gì đâu, Paven!

Andrây vừa ra chỗ lối đi vào để rửa mặt, vừa nói:

– Mẹ bảo mình phải tắm rửa cho sạch sẽ. Con gái nó sẽ nhìn chúng mình đấy!

Paven khe khẽ hát:

Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian!

Trời mỗi lúc mỗi sáng rõ, mây bị gió xua dần dần biến hết. Bà mẹ dọn bàn. Bà lắc đầu nghĩ rằng mọi việc đều rất lạ lùng: buổi sáng nay đôi bạn đùa nghịch, cười cợt với nhau, nhưng ai biết được trưa nay cái gì sẽ đến với hai đứa?

Cả bà cũng thấy mình bình tĩnh gần như vui vẻ nữa là khác.

Ba người ngồi ăn rất lâu để rút ngắn thời giờ chờ đợi. Như mọi khi, Paven cầm thìa khuấy từ từ một lúc lâu cho tan đường trong cốc, cẩn thận rắc muối vào bánh mì, món ăn anh thích nhất. Andrây ngo nguậy cái chân dưới bàn; không bao giờ thoát đầu mà anh đặt được hai bàn chân thuận ngay. Nhìn một tia nắng chạy trên trần nhà và trên tường, anh kể:

– Hồi mình còn là một đứa bé lên mười, một hôm mình nẩy ra ý muốn nhốt mặt trời vào trong cốc. Mình lấy một cái cốc, rón rén đến gần bức tường, thế là... hấp, cái cốc vỡ tan! Mình bị đứt tay, rồi bị đòn. Sau đó, mình ra sân trông thấy mặt trời trong một vũng nước, thế là mình chạy tới giẫm lên cho hả! Mình bị bùn bắn tung tóe đầy người... Lại bị đòn nữa... Thế là mình gọi mặt trời mà chửi: “Con quỷ đỏ hung hung kia, tao không đau đâu... tao không đau đâu!” Mình vừa nguyên rửa vừa thè lưỡi ra chế nhạo... và nhờ thế mình cũng khuây.

Paven cười:

– Tại sao cậu lại cho mặt trời là đỏ hung hung?

– Vì trước mặt nhà mình, có một bác thợ rèn, mặt đỏ gay và râu hung hung; bác ta vốn là một mu-gích tốt, tính tình vui vẻ. Và mình cho mặt trời cũng giống như bác ta, thế thôi!

Không nín được nữa, bà mẹ nói:

– Các con hãy bàn đến những việc sắp đến thì hơn!

Andrây nói dịu dàng:

– Nói đến những việc đã quyết định rồi thì chỉ tổ thêm rối lên thôi. Trong trường hợp chúng con bị bắt, mẹ ạ, Nikôlai sẽ đến nói với mẹ những việc cần phải làm.

Bà mẹ thở dài:

– Được!

Paven ra vẻ nghĩ ngợi nói:

– Lẽ ra chúng ta phải xuống đường!

Andrây khuyên can:

– Không, trong lúc chờ đợi, cậu phải ở nhà! Cậu mà để cho bọn cảnh sát biết thì chẳng ích gì. Chúng biết về cậu cũng khá nhiều rồi đấy!

Phêđiã Madin bỗng chạy đến, vui mừng hơn hở, hai má đỏ bừng. Sự xúc động và niềm vui tràn trề của anh đánh tan nỗi khó chịu của mọi người trong lúc chờ đợi.

– Đã bắt đầu rồi!... Quần chúng đã rục rịch rồi... Họ đang kéo xuống đường và họ gào như... những lưỡi rìu vậy. Từ sáng Vêxôpsikôp, Vaxili Guxep và Xamôilôp đã đến cửa nhà máy nói chuyện với anh em. Đã có khối công nhân bỏ về nhà! Chúng ta bắt đầu đi! Đã đến lúc rồi đấy! Đã mười giờ rồi đấy!...

Paven nói, giọng quả quyết:

– Tôi đi đây!

Phêđia bảo:

– Các anh sẽ thấy, chỉ một chốc nữa, tất cả nhà máy sẽ đứng dậy!

Rồi cậu ta bỏ chạy.

Bà mẹ nói khẽ:

– Cậu ấy thật cứ bùng bùng như ngọn nến trước gió! - Rồi bà mẹ đứng dậy đi mặc áo.

– Mẹ đi đâu đấy, mẹ?

– Mẹ đi với các con!

Andrây đưa mắt nhìn Paven, bứt bứt bộ ria. Paven vuốt mạnh mái tóc, rồi đi theo mẹ xuống bếp.

– Mẹ ạ, con sẽ không nói gì với mẹ... Và mẹ... cũng đừng nói gì với con! Nhớ mẹ nhé!

Bà mẹ thì thầm:

– Ừ, ừ... Cầu Chúa phù hộ cho các con!

CHƯƠNG 27

Khi bà đã ra đường và nghe thấy tiếng ồn ào, lo lắng, hồi hộp thấp thỏm, và khi bà trông thấy ở khắp cửa sổ, cửa ra vào từng tốp người đang nhìn theo Andrây và Paven thì trong mắt bà bỗng hiện lên một vệt mờ mờ, màu sắc luôn luôn thay đổi, lúc xanh trong, khi xám đục.

Mọi người chào hai người con trai, và trong những lời chào ấy có một cái gì đặc biệt. Bà thoáng nghe thấy những lời bình phẩm:

- Đây! Những người đứng đầu...
- Chúng tôi, chúng tôi chẳng biết ai là người đứng đầu...
- Thì tôi có nói gì xấu đâu!...

Chỗ khác vang lên một giọng nói giận dữ:

- Nếu cảnh sát mà bắt được họ... thì nguy mất!...
- Cái đó thì nhất định rồi!

Một tiếng kêu hốt hoảng bức bối của một người đàn bà từ một cửa sổ bật lên, lọt xuống đường:

- Mà điên rồi à? Mà tưởng mà còn trẻ dại à?

Khi hai người đi ngang qua nhà Xôximốp, trước đây bị tiện mất hai chân ở nhà máy, nay được lĩnh tiền trợ cấp, thì anh này thò đầu ra cửa sổ la lớn:

– Này Paven! Thằng vô lại kia, mày sinh sự thì liệu hồn, người ta sẽ bẻ gãy cổ mày đấy!

Bà mẹ rùng mình, dừng lại. Tiếng kêu thét đã khơi dậy trong lòng bà một nỗi tức giận gay gắt. Bà đưa mắt chăm chăm nhìn cái mặt to phệ của người tàn tật, tên này thụt đầu vào, nhưng mồm vẫn chửi. Bà liền bước rảo để theo kịp con trai và đi sau anh, cố để khỏi tụt lại phía sau.

Paven và Anđrây như không để ý đến gì hết, không nghe thấy những lời thốt lên trên đường họ đi. Cả hai người thản nhiên tiến bước không chút vội vàng. Mirônôp, một người đàn ông đứng tuổi, khiêm tốn và được mọi người kính nể vì đời sống thanh đạm, trong sạch của ông, ngăn Paven và Anđrây lại:

Paven hỏi:

– Đanhila Ivanôvich! Bác cũng nghỉ việc à?

Mirônôp chăm chú nhìn hai người bạn, phân trần:

– Vợ tôi sắp đẻ. Vả lại hôm nay trong không khí có sự biến động! Còn các anh... người ta bảo các anh muốn gây sự ở phòng giám đốc, muốn đập vỡ cửa kính, có phải thế không?

Paven nói lớn:

– Chúng tôi có say rượu đâu!

Anđrây nói:

– Chúng tôi sẽ chỉ cầm cờ đi diễu trên các đường phố và chúng tôi sẽ hát. Hãy lắng nghe các bài hát nhé! Những bài hát đó nói lên niềm tin của chúng tôi!...

Mirônôp trả lời, tư lự:

– Tôi biết rõ lòng tin của các anh! Tôi đã được đọc truyền đơn

của các anh. Thế còn bác Pêlagâya, bác cũng theo bọn phiến loạn đấy à?

Bà mẹ nói, trong đôi mắt thông minh, ánh lên một nụ cười hồn hậu:

- Phải đi với chân lý, dù cho có sắp phải xuống mồ đi nữa!
- Gớm nhỉ!... Thế ra trước đây người ta đồn bác đem sách cấm đến nhà máy chắc là đúng rồi!

Paven hỏi:

- Ai bảo thế?
- Thì người ta... chứ ai! Thôi, chào các anh, chớ làm gì đại dốt đấy!...

Bà mẹ cười nhè nhẹ, lấy làm thích thú thấy người ta nói đến mình như thế. Paven mỉm cười, bảo mẹ:

- Mẹ sẽ đi vào tù đấy mẹ ạ!

Mặt trời cứ lên cao mãi, sức nóng hòa lẫn với không khí tươi mát phơi phới của ngày xuân. Mây bay chậm hơn, bóng mây trở nên nhẹ nhàng hơn, trong sáng hơn, lướt qua các đường phố, trên các mái nhà, trùm lên mọi người, dường như lau chùi hết bùn lầy và bụi bặm trên các bức tường và mái nhà, rũ hết nỗi buồn tẻ trên các nét mặt, làm cho vùng ngoại ô trong sạch ra. Niềm vui tràn lan khắp nơi, giọng nói vang lên to, át hẳn tiếng máy chạy ì ầm từ xa dội lại.

Từ khắp nơi, từ các cửa sổ, các sân nhà, bao nhiêu lời nói lo lắng ác độc hay kiên quyết vui vẻ lại vang lên, bay đến tai bà mẹ. Lúc này, bà muốn đáp lại hoặc cảm ơn, hoặc giảng giải, hòa mình vào cuộc sống tương bừng màu sắc hôm nay.

Ở góc phố lớn, trong một ngõ hẻm chật hẹp, một đám đông ước chừng một trăm người đang tụ họp. Nghe oang oang tiếng nói của Vêxôpsikôp:

– Chúng hút máu chúng ta, giống như người ta ép mật. Và những lời lẽ vụng về của anh tuôn đổ xuống đầu mọi người.

– Đúng đấy!

Một vài giọng nói đồng thanh đáp lại, rồi hòa vào nhau thành một tiếng ồn ào hỗn độn.

Andrây nói:

– A, cậu ta nói hăng quá! Ta đến giúp cậu ấy một tay đi!...

Anh cúi xuống, và không để cho Paven kịp ngăn giữ, cái thân hình của anh đã len trong đám đông, dài ngoẵng và mềm mại như một cái vụn nút chai. Giọng nói lạnh lạnh của anh vang lên:

– Các đồng chí! Người ta bảo trên trái đất này có đủ mọi giống người: người Do Thái và người Đức, người Anh và người Tactar. Nhưng tôi, tôi không tin là như thế! Chỉ có hai dân tộc, hai giống người không bao giờ hòa hợp với nhau được: đó là kẻ giàu và người nghèo! Người ta ăn mặc khác nhau, tiếng nói cũng khác nhau, nhưng khi chúng ta thấy bọn nhà giàu Pháp, Đức, Anh đối xử với người lao động như thế nào thì chúng ta thấy ngay tất cả bọn chúng là những tên đao phủ giết hại công nhân. Cần sao cho chúng học xương, cho chúng chết đi!

Trong đám đông, có người phá lên cười.

– Và khi chúng ta nhìn về phía bên kia, chúng ta sẽ thấy người công nhân Pháp, người công nhân Tactar và Thổ Nhĩ Kỳ đều sống cuộc đời khốn nạn, giống như chúng ta, những người công nhân Nga!

Đám đông tập hợp xung quanh anh mỗi lúc một đông thêm. Hết người này đến người khác cổ vất vả luồn vào trong ngõ hẻm, lạng lẽ nhích đến gần, nghển cổ và kiễng chân lên.

Andrây cất cao giọng:

– Ở nước ngoài, anh em công nhân đã hiểu rõ chân lý thông thường này, và hôm nay, vào cái ngày Một tháng Năm trong sáng này...

Có người hét to:

– Cảnh sát!

Bốn tên cảnh sát đi ngựa rẽ vào ngõ hẻm, tiến thẳng về phía đám đông, vừa vung roi vừa thét:

– Giải tán!

Mặt mọi người bỗng sa sầm xuống. Họ miễn cưỡng tránh ra để cho ngựa đi. Vài người leo lên hàng rào.

Có tiếng thét oang oang khiêu khích:

– Người ta cho lợn cưỡi ngựa, và đây, lợn cũng kêu eng éc: “chúng ông cũng là những thủ lĩnh lớn đấy!”

Andrây đứng lại một mình giữa ngõ hẻm, hai con ngựa đầu lắc lư tiến về phía anh. Anh tránh ra, vừa lúc đó bà mẹ nắm lấy tay anh kéo đi, cầu nhàu:

– Con đã hứa cùng đi với Paven, thế mà bây giờ con lại tự phớt lờ mình ra trước chỗ nguy hiểm!

Andrây mỉm cười nói:

– Con xin lỗi mẹ.

Bà mẹ bỗng thấy mình vừa mệt mỏi, vừa lo lắng, chán nản; sự mệt mỏi ấy dâng lên, làm cho đầu bà choáng váng. Tang tóc, vui

mừng xen lẫn nhau một cách kỳ quặc trong lòng. Bà mong nghe thấy tiếng còi tầm buổi trưa rúc lên càng sớm càng hay.

Mọi người tới quảng trường gần nhà thờ. Trên sân phía trước nhà thờ, khoảng năm trăm thanh niên và trẻ em chen chúc nhau, kẻ đứng người ngồi, náo nhiệt và vui vẻ. Đám đông lớ nhỏ, nhiều người ngẩng đầu lên nhìn ra xa, tứ phía vẻ sốt ruột chờ đợi. Người ta cảm thấy có một cái gì như một sự kích thích, vài người có vẻ ngơ ngác, có người làm ra bộ ngang tàng. Thỉnh thoảng người ta nghe thấy những giọng nói yếu ớt và uất ức của phụ nữ, bọn đàn ông bức bối quay mặt đi không muốn nghe, thỉnh thoảng lại vang lên một tiếng chửi khê. Một tiếng rì rầm bàn cãi hằn học bao trùm đám đông.

Một tiếng đàn bà run lên khe khẽ:

- Michia! Cẩn thận đấy!...
- Mặc xác tôi!

Có giọng nói đĩnh đạc, tiếng nói của Xidôp, nghiêm nghị và đầy sức thuyết phục:

– Không, không nên bỏ rơi bọn trẻ! Họ đã trở nên khôn ngoan hơn chúng ta, gan dạ hơn chúng ta! Ai đã làm tất cả trong chuyện đồng kê-pêch ở đầm lầy? Chính họ! Không nên quên điều đó. Người ta đã bắt bỏ tù họ về việc đó..., nhưng mọi người đều được lợi!...

Tiếng còi rền rĩ buồn bã bỗng nổi lên, át hẳn tiếng chuyện vãn. Cả đám đông rùng mình; những người đang ngồi vùng dậy và trong chốc lát, ai ai cũng đều lặng ngắt, nghe ngóng chờ đợi, nhiều khuôn mặt biến sắc.

- Các đồng chí!

Đó là giọng sang sảng, kiên quyết của Paven. Mắt bà mẹ như nóng bỏng vì một làn sương mù khô khan, bà bỗng lấy lại tất cả nghị lực, đến đứng bên cạnh con trai. Mọi người quay về phía Paven, vây quanh bên anh, tựa như mặt sắt bị nam châm hút. Bà mẹ nhìn con, chỉ thấy đôi mắt kiêu hãnh, dũng cảm, nồng nàn của Paven...

– Các đồng chí! Chúng ta đã quyết định tuyên bố thẳng rằng chúng ta là ai, hôm nay chúng ta giương cao ngọn cờ của chúng ta, ngọn cờ của lý trí, của chân lý, của tự do!

Một cán cờ trắng và dài hiện ra trên không, nghiêng xuống, rẽ đám đông ra rồi biến mất, và một lát sau lại phấp phới bay như một con chim đỏ rực, lá cờ rộng lớn của giai cấp công nhân.

Paven đưa tay lên, cán cờ nghiêng ngã; hàng chục bàn tay liền nắm lấy cái cán gỗ trắng, trơn láng, và trong những bàn tay ấy có bàn tay bà mẹ.

Paven hô to:

– Nhân dân lao động muôn năm!

Hàng trăm tiếng hô hưởng ứng lời Paven rền vang như một tiếng dội.

– Đảng công nhân xã hội dân chủ muôn năm. Đảng của chúng ta, các đồng chí, tổ quốc tinh thần của chúng ta muôn năm!

Cả đám đông sôi lên sùng sục. Những người hiểu rõ ý nghĩa của lá cờ cổ chen tiến lại gần, Madin, Xamôilốp, hai anh em Guxep đã đến đứng cạnh Paven; đầu cúi xuống, Nikôlai Vêxôpsikốp chúi đầu vượt qua đám đông; nhiều người khác, những người trai trẻ, mắt hực lửa mà bà mẹ không quen, cũng

chen lẫn, xô đẩy bà...

Paven hô to:

– Công nhân toàn thế giới muôn năm!

Với một sức mạnh và một nỗi vui mừng mỗi lúc tăng, hàng nghìn tiếng hô hưởng ứng tiếng hô của Paven, và tiếng vang ấy làm rung động tâm hồn mọi người.

Bà mẹ nắm lấy bàn tay của Nikôlai và bàn tay của một người nào đó. Bà nghẹn ngào muốn khóc, nhưng bà không khóc; chân bà run lên. Bà lắp bắp:

– Các con của mẹ...

Một nụ cười rộng nở trên khuôn mặt đỏ của Nikôlai. Anh nhìn lá cờ và hô một câu gì nghe không rõ, vừa hô vừa giơ thẳng tay về phía lá cờ; bỗng anh hạ cánh tay xuống, ôm choàng lấy cổ bà mẹ hôn và phá lên cười.

– Các đồng chí! Andrây bắt đầu nói, giọng dịu dàng như hát của anh át tiếng ồn ào của đám đông. - Cuộc biểu tình của chúng ta hôm nay là để làm sáng danh một vị thần mới, vị thần của ánh sáng và của chân lý, vị thần của lý trí và của điều thiện! Mục đích của chúng ta tiến tới còn xa, nhưng chông gai gian khổ thì rất gần! Những ai chưa tin vào sức mạnh của chân lý, những ai chưa có can đảm bênh vực chân lý đến hơi thở cuối cùng, những ai chưa có lòng tin ở chính mình và sợ đau khổ thì xin mời đi nơi khác! Chúng ta kêu gọi những ai tin tưởng ở thắng lợi của chúng ta hãy đến với chúng ta; những ai chưa nhìn thấy mục đích của chúng ta, xin họ đừng đi theo chúng ta, vì họ chỉ rước lấy sự phiền muộn mà thôi. Các đồng chí, hãy tập hợp thành hàng ngũ! Ngày lễ của nhân loại tự do muôn năm! Ngày Một

tháng Năm muôn năm!

Quần chúng kéo đến càng thêm đông nghịt. Paven phát ngọn cờ, lá cờ xòe ra và bay phấp phới, rực rỡ dưới ánh mặt trời như một nụ cười đỏ thắm.

Phêđiã Madin cất tiếng hát sang sảng:

Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian!...

Hàng chục tiếng hát theo, như một làn sóng du dương hùng mạnh:

Vùng lên, hỡi ai cơ khổ bần hàn!...

Bà mẹ đi sau Madin, nụ cười nóng bỏng nở trên môi. Qua đầu Madin, bà nhìn Paven và lá cờ. Chung quanh bà từng bừng những vẻ tươi cười, những cặp mắt đủ mọi màu sắc... Con bà và Andrây đi ở hàng đầu. Bà nghe rõ giọng hát của hai người: giọng Andrây dịu dàng và mềm mại hòa lẫn với giọng trầm và đĩnh đạc hơn của Paven.

Đấu tranh này là trận cuối cùng,

Đoàn kết lại để ngày mai...

Mọi người vừa reo hò, vừa chạy đến đón lấy lá cờ đỏ, hòa lẫn vào đám đông, và cùng đám đông tiến lên. Và những tiếng reo hò lắng dần trong giọng hát, bài hát ở nhà người ta thường hát giọng khê hơn những bài khác, thì ở đây, giữa đường phố, nó cuộn cuộn giống như một dòng sông chảy đều đều, không khúc khuỷu quanh co, với một sức mạnh ghê gớm; trong bài hát, nghe có tiếng nói của lòng dũng cảm, và nếu bài hát kêu gọi mọi người đi theo con đường dài dẫn đến tương lai, thì bài hát cũng chân thành gọi ra những thử thách nặng nề trên con đường đó. Những bọt sủ của dĩ vãng âm u, những gánh nặng của bao nhiêu

tình cảm thường ngày đều tan vỡ trước ngọn lửa bình thản vĩ đại của bài hát, và trong ngọn lửa đó, cả lòng sợ sệt quái ác đối với cái mới cũng tan thành tro bụi.

Một khuôn mặt không quen biết, vừa hoảng hốt vừa vui mừng, cứ lắc lư bên cạnh bà mẹ theo nhịp cuộc diễu hành, và một giọng run run nức nở nấc lên:

– Michia, mày đi đâu?

Bà mẹ đáp, chân không dừng bước:

– Cứ để cho cháu đi, bác đừng lo! Chính tôi trước đây cũng sợ lắm, nhưng nay con tôi nó đi ở hàng đầu. Người cầm cờ, chính là con tôi đây!

– Quân kẻ cướp! Các người đi đâu? Có lính ở đằng kia đấy!

Người đàn bà, thân hình cao lớn và gầy gò, bỗng đưa bàn tay xương xương ra nắm cánh tay bà mẹ kêu lên:

– Sao mà họ hát to thế!... Cả thằng Michia cũng hát...

Bà mẹ lầm bầm:

– Bác đừng sợ! Đó là việc thiêng liêng... Bác cần phải hiểu rằng nếu xưa kia không có những người hy sinh vì lòng kính yêu Đức Chúa thì làm gì có Đức Chúa!

Ý nghĩ ấy bỗng nhiên đã nảy ra trong trí óc bà mẹ, bà ngạc nhiên thấy nó vừa rất đúng, vừa giản dị. Bà nhìn khuôn mặt người đàn bà kia, đang nắm chặt cánh tay bà và bà mỉm cười, ngạc nhiên nhắc lại:

– Nếu xưa kia không có những người hy sinh vì lòng kính yêu Đức Chúa của chúng ta thì làm gì có Đức Chúa!

Xidôp hiện ra bên cạnh bà mẹ. Ông cụ bỏ chiếc mũ cát-két ra,

giơ tay lên vẫy theo nhịp bài hát:

– Thế nào, bà mẹ? Họ làm hăng đấy nhỉ? Họ đã đặt ra một bài hát, bài hát hay thật, có phải thế không, bà mẹ?

Xidôp nói tiếp:

– Họ chẳng sợ gì hết! Nhưng con trai tôi đã ở dưới mồ rồi...

Tim bà mẹ bỗng đập mạnh quá, bà phải đi chậm lại để người khác vượt lên. Bà bị đẩy về một bên, bị ép vào một hàng rào, trong lúc trước mặt bà, cả làn sóng người dày đặc cuộn cuộn chảy, bà thấy quần chúng rất đông, và điều đó làm cho bà vui sướng.

Vùng lên, hỡi ai nô lệ ở thế gian!...

Người ta có cảm giác như một chiếc kèn đồng vĩ đại đang thổi trên không; nó thúc lên và làm mọi người tỉnh dậy, ở người này, tiếng kèn thức tỉnh tinh thần chiến đấu, ở người kia, nó đem lại một niềm vui mơ hồ, kêu gọi lòng tò mò sôi nổi, mỗi linh cảm rằng sẽ có một việc gì mới xảy ra, bài hát ở đây, làm nảy ra mỗi hy vọng không rõ rệt, ở kia, giải phóng bao nhiêu giận dữ tích lũy hàng nhiều năm, cuộn cuộn chảy ra như một dòng thác sôi sục.

Tất cả mọi người đều nhìn lên phía trước, nơi lá cờ đỏ nghiêng ngả bay phấp phới.

Một giọng nói phấn khởi vang lên:

– Họ đi rồi! Hoan hô các bạn!

Rồi chắc hẳn vì không thể dùng những tiếng thông thường để diễn tả một cảm xúc quá lớn lao, người đó bỗng chửi rủa rất gay gắt. Nhưng cả sự căm hờn, sự u uất và mù quáng của kẻ nô lệ cũng rít lên như một con rắn hốt hoảng trước ánh sáng rọi vào

người, nó quần quai tuôn ra những lời nói lồng lộn ác độc.

Từ một cửa sổ, có kẻ nào đó vung nắm tay hăm dọa, và hét lên, giọng nói như vỡ ra:

– Đồ tà đạo!

Tiếp đó có tiếng hét the thé, day dứt như xoáy vào tai bà mẹ:

– Chống lại Hoàng đế à? Chống lại Sa hoàng à? Nổi loạn à?...

Những khuôn mặt bối rối lướt nhanh bên cạnh bà mẹ; đàn ông, đàn bà nhẩy chồm lên, bỏ chạy; bài hát với âm điệu hùng dũng dường như lật đổ, cuốn sạch mọi vật trước mắt, lôi cuốn đám đông cuộn cuộn chảy như phún thạch từ núi lửa trào ra. Bà mẹ nhìn lá cờ đỏ đằng xa; bà không trông thấy Paven, nhưng bà vẫn như nhìn thấy hình ảnh khuôn mặt con trai bà với vầng trán rám nắng và đôi mắt rực sáng ngọn lửa của niềm tin.

Giờ đây bà đi tụt lại mấy hàng cuối cùng của đám đông giữa những người đi ung dung, không vội vàng, nhìn phía trước với một thái độ hờ hững, với vẻ tò mò lạnh nhạt của người khán giả đã biết rõ màn cuối của vở kịch; họ vừa đi vừa nói chuyện thì thầm có vẻ quả quyết:

– Có một đại đội đóng gần trường học và một đại đội khác đóng ở gần nhà máy...

– Quan thống đốc đã đến...

– Thật à?

– Chính mắt tôi trông thấy!

Một người vui vẻ chửi đồng lên mấy tiếng, rồi nói:

– Dù thế nào đi nữa, thì họ cũng bắt đầu sợ rồi đấy! Họ phải cho lính, phải phái quan thống đốc đến...

– Các con thân yêu của mẹ! Những tiếng ấy đập thành thịch trong lồng ngực bà mẹ.

Nhưng những lời nói bà nghe thấy thì lạnh lùng và không một chút sinh khí. Bà cố đi nhanh để vượt xa khỏi những người đó; họ đi chậm chạp uể oải, nên bà mẹ vượt lên dễ dàng.

Bỗng đầu đoàn biểu tình vấp phải một trở lực gì. Cả đoàn người dài vẫn không dừng bước, ngập ngừng một chút và một tiếng xôn xao lo lắng truyền đi khắp lượt. Giọng hát cũng chập chững, nhưng liền đó lại cất lên nhanh hơn, mạnh mẽ hơn. Rồi tiếng hát dồn dập lại hạ thấp xuống, chuyển về cuối đoàn biểu tình. Lần lượt các giọng hát lắng dần; thỉnh thoảng chỗ này chỗ khác có những giọng cất cao cổ làm cho bài đồng ca trở lại rộn ràng như cũ và dồn lên phía trước:

Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian!

Vùng lên, hỡi ai cực khổ bần hàn!...

Nhưng trong lời kêu gọi ấy, không còn sự hòa nhịp đầy lòng tin và hùng tráng như trước, mà trong đó, đã gợn lên một nỗi sợ sệt lo âu.

Bà mẹ không nhìn thấy gì, không biết việc gì đã xảy ra ở hàng đầu. Bà rẽ đám đông, cố vượt nhanh lên. Làn sóng người xô ngược lại phía bà. Một số người cúi đầu, một số khác cười gượng huýt sáo mỉa mai. Bà lo lắng nhìn kỹ các khuôn mặt, hai mắt bà như hỏi, như nài nỉ, kêu gọi...

Tiếng Paven vang lên:

– Các đồng chí! Anh em binh lính cũng là người như chúng ta. Họ không đánh chúng ta đâu. Họ đánh chúng ta làm gì? Vì chúng ta đem lại chân lý cần thiết cho tất cả mọi người ư? Họ

cũng cần có chân lý ấy. Hiện nay họ còn chưa hiểu, nhưng đã sắp tới lúc cả họ nữa, cũng sẽ vùng dậy đứng vào hàng ngũ chúng ta, sẽ cùng với chúng ta tiến lên, không phải dưới ngọn cờ của bọn ăn cướp và bọn giết người, mà là dưới ngọn cờ của tự do. Và để cho họ hiểu được chân lý của chúng ta mau chóng hơn, chúng ta phải tiến lên. Tiến lên, các đồng chí! Tiến mãi lên!

Giọng Paven kiên quyết. Từng lời anh vang dội trong bầu không khí, rành mạch, rõ ràng, nhưng đám đông cứ tản mát dần. Hết người này đến người khác bỏ đi, kẻ rẽ sang phải, người rẽ sang trái, đi về phía các ngôi nhà, lần theo dọc các hàng rào. Đoàn biểu tình giờ tản thành hình ba góc mà Paven là cái mũi nhọn; trên đầu anh, lá cờ của giai cấp công nhân giương lên đỏ rực. Đám đông trông giống như một đàn chim đen đang xòe rộng đôi cánh, đang thử thể chờ đợi sẵn sàng cất cánh bay lên, và Paven là cái mỏ của con chim đó...

CHƯƠNG 28

Bà mẹ thấy ở đầu phố, đứng chặn ngang lối vào quảng trường một bức tường người xám xịt, đồng dạng, mặt mũi giống nhau hết thảy. Trên vai mỗi người, chiếc lưỡi lê thép nhọn lóe lên một tia sáng lạnh lẽo. Và từ bức tường lạnh lẽo, bất động ấy, hình như có một luồng gió giá lạnh thổi vào đám đông công nhân và thâu đến tận tim bà mẹ.

Bà len vào đám đông để tìm gặp những người quen. Họ đều ở phía trước, gần ngọn cờ, và hòa lẫn vào đám người lạ mặt như để nương tựa. Bà bị ép vào một người cao lớn, không râu, chột mắt; người ấy bỗng quay đầu lại, nhìn bà:

– Bà muốn gì? Bà là ai? - Anh ta hỏi.

Bà trả lời:

– Tôi là mẹ Paven Vlaxôp!

Bà cảm thấy hai chân mình run lên và môi dưới bà tự nhiên trể xuống.

Anh chột mắt nói:

– À!

Paven tiếp:

– Các đồng chí! Tất cả cuộc sống ở trước mặt chúng ta... không có con đường nào khác!

Sau đó là một sự im lặng chăm chú. Lá cờ giương lên, chao qua chao lại, bình thần phấp phới bay trên đầu mọi người, tiến ung dung về phía bức tường xám là bọn lính. Bà mẹ rùng mình, nhắm mắt lại và rên lên một tiếng. Chỉ có Paven, Andrây, Xamôilôp và Madin rời khỏi đám đông quần chúng tiến lên.

Giọng hát trong trẻo của Phêđiia Madin rung lên, chậm rãi. Anh hát:

Các đồng chí đã ngã xuống hy sinh.

Hai giọng thấp hơn, trầm hơn, như hai tiếng thở dài nặng nề hát theo:

Trong cuộc đấu tranh một mất một còn...

Mọi người lại tiếp tục đi, nhịp chân theo điệu hát. Rồi một bài hát mới lại vang dậy, nhịp điệu kiên quyết và lôi cuốn.

Giọng hát lạnh lạnh, trong trẻo của Phêđiia ngân lên:

Các đồng chí đã hy sinh tất cả...

Những giọng hát lách lại, đồng thanh:

Vì tự do.

Có tiếng thét, hung dữ:

– A! A! Đồ chó đẻ! Chúng bay đã bắt đầu điệu hát cầu hồn rồi!

Một tiếng quát tức tối vang lên:

– Đập chết nó đi!

Bà mẹ hai bàn tay ôm ngực, nhìn quanh, và thấy đám đông trước đây chen chúc đứng chật cả đường phố giờ vẫn đứng nguyên tại chỗ, do dự nhìn theo những người đã tách ra vây quanh ngọn cờ. Chỉ có vài chục người theo họ. Cứ mỗi bước tiến lên, lại có một người nhảy chồm qua một bên, như thể lòng

đường nóng bỏng, đốt cháy gót giày anh ta.

Tiếng hát tiên tri rung trên môi Phêđiã:

Bao nhiêu bất công sẽ bị lật nhào...

Tức thì những giọng hát mạnh mẽ, quả quyết, đe dọa, đồng thanh hưởng ứng:

Và nhân dân sẽ vùng lên...

Nhưng, giữa tiếng hát nhịp nhàng, bỗng vang lên mấy tiếng lạnh lùng:

– Theo lệnh tôi...

Một tiếng hô tàn bạo tiếp theo:

– Lưỡi lê, sẵn sàng!

Lưỡi lê vung lên trên không, vẽ thành một đường cong, hạ thấp xuống, rồi đầy vẻ nhạo báng và tinh quái, chìa thẳng về phía ngọn cờ.

– Ti-ên!

Anh chợt mắt nói:

– Chúng xông tới kìa!

Rồi hắn dứt tay vào túi, rảo bước bỏ chạy.

Bà mẹ chăm chú nhìn.

Bọn lính như một làn sóng xám xịt cuộn cuộn xông lên, dàn ra khắp cả mặt đường, tiến đều đều như những con người máy, lưỡi lê chìa về phía trước thành hình một chiếc bồ cào răng thép thưa sáng loáng. Bà mẹ rảo bước tiến lại gần chỗ con trai; bà thấy Andrây cũng tiến lên một bước đứng trước Paven, lấy thân cao lớn của mình che chở cho con bà.

Paven, xẵng giọng gắt to:

– Đồng chí! Đứng sang bên cạnh tôi!

Hai tay chấp sau lưng, đầu ngẩng cao Andrây hát. Paven lấy vai hích Andrây, thét to một lần nữa:

– Đứng sang bên cạnh tôi! Đồng chí không có quyền! Cờ phải đi trước!

Một tên sĩ quan còm nhom, vung lưỡi kiếm tuốt trần, hét giọng chua như dấm:

– Gia... ải tán ngay!

Hắn bước tới, chân nhấc cao, không co đầu gối, nện mạnh gót giày xuống đường, vẻ khiêu khích. Đôi ủng bóng loáng của hắn đập vào mắt bà mẹ.

Đi bên hắn và hơi lùi về phía sau là một lão già cao lớn, râu cao nhẵn, có hàng ria rậm đã hoa râm, bước đi nặng nề. Hắn mặc một chiếc áo choàng xám dài lót vải đỏ, hai ống quần rộng có viền nẹp vàng. Cũng như Andrây, hắn chấp tay sau lưng, trợn đôi mày rậm hoa râm nhìn Paven.

Bà mẹ như nhìn thấy cả ra ngoài tầm mắt của mình; một tiếng kêu bị ứ lại trong lồng ngực, sẵn sàng trút ra cùng với một tiếng thở dài; tiếng kêu đó làm cho bà ngạt thở, nhưng bà cố nén, ép hai tay lên ngực. Bị xô đẩy bốn phía, bà loạng choạng và vẫn tiếp tục tiến lên, không suy nghĩ, hầu như mất trí. Bà cảm thấy phía sau bà người cứ thừa dần. Làn sóng giá lạnh tràn tới đã xua họ tan đi.

Những người trai trẻ đi dưới ngọn cờ và hàng lính xám dày đặc vẫn không ngừng tiến lại gần nhau. Người ta đã nhìn thấy rõ mặt bọn lính, hình như chúng phình rộng ra khắp mặt đường, một cách dị dạng, kết hợp thành một dải hẹp màu vàng

đục, trên đó, những con mắt màu sắc khác nhau xếp thành một hàng lệch lạc. Mũi nhọn các lưỡi lê long lanh một ánh sáng tàn nhẫn, chĩa thẳng vào các lồng ngực, tuy chưa chạm tới ai, đã tách dần được đám đông, hết người này đến người khác, làm họ tản mát đi khắp nơi.

Bà mẹ nghe sau lưng mình có tiếng chân người bỏ chạy. Những giọng nói lo lắng, âm ỨC, thét lên:

- Tản ra, anh em ơi!
- Vlaxôp, chạy đi!
- Lùi về phía sau, Paven!

Vêxôpsikôp nói, buồn rầu:

- Paven, ném lá cờ cho mình! Đưa đây để mình giấu đi!

Anh đưa một ta nắm lấy cán cờ, ngọn cờ lắc lư chao lại phía sau.

Paven thét to:

- Để mặc tôi!

Nikôlai rút tay về như bị lửa đốt. Tiếng hát đã tắt. Đám người thanh niên dừng lại, vây quanh Paven thành một vòng tròn dày đặc, nhưng Paven vẫn vượt ra được. Bỗng nhiên, mọi người đều im lặng. Dường như một đám mây vô hình, trong suốt, đã bay xuống che phủ đám người biểu tình.

Dưới ngọn cờ, chỉ còn độ hai chục người, nhưng tất cả đều giữ vững. Bà mẹ lo sợ cho họ, lơ mơ cảm thấy muốn nói với họ điều gì...

Lão già cao lớn giọng vang lên đều đều:

- Ông trung úy, hãy tóm lấy... cái này!

Lão giơ tay chỉ lá cờ.

Tên hạ sĩ quan thấp bé chạy đến chỗ Paven, nắm lấy cán cờ và quát giật giọng:

– Buông ra!

Paven quát lại:

– Bỏ tay xuống!

Lá cờ đỏ rực, rung rinh trên không, chao bên phải, chao bên trái, rồi lại giương cao lên. Tên hạ sĩ quan thấp bé nhảy lùi lại, rồi ngã xuống đất. Vêxôpsikôp, quả đấm nắm chặt, cánh tay vẫn còn dang thẳng về phía trước, vụt chạy qua trước mặt bà mẹ thật nhanh, bà chưa hề thấy anh lạnh lẽo được như thế bao giờ.

Lão già giậm chân gầm lên:

– Bắt lấy chúng!

Vài tên lính lao tới. Một tên vung báng súng lên. Ngọn cờ rung rinh, ngã xuống, rồi mất hút trong đám lính xám xịt.

Có người kêu to, giọng buồn rầu:

– Ồ!

Bà mẹ thốt lên một tiếng, như rú. Nhưng từ giữa bọn lính giọng nói vang vang của Paven đáp lại bà:

– Tạm biệt mẹ! Tạm biệt mẹ thân yêu!...

“Con tôi còn sống! Nó đã nghĩ đến tôi!” Hai ý nghĩ đó dội vào trái tim bà.

– Tạm biệt mẹ thân yêu!

Bà kiễng chân lên, giơ tay vẫy, cố nhìn thấy các con. Bà thấy khuôn mặt tròn của Andrây nhô lên trên đầu bọn lính. Andrây mỉm cười chào bà.

Bà gọi to:

- Các con của mẹ... Andrây!... Paven!
- Tạm biệt các đồng chí!

Một tiếng vang dội lên, lan ra như xé, đáp lại họ. Tiếng vang phát ra từ cửa sổ.

CHƯƠNG 29

Có kẻ va vào ngực bà. Qua làn nước mắt, bà thấy tên sĩ quan thấp bé đứng trước mặt. Mặt đỏ bừng và căng thẳng, hắn quát:

– Mụ già kia, cút đi!

Bà đưa mắt xuống nhìn hắn. Bà thấy dưới chân hắn cái cán cờ bị gãy làm đôi: ở một khúc, còn dính một vài mẩu vải đỏ. Bà cúi xuống nhặt lên. Tên sĩ quan thấp bé giật cái cán cờ gãy trên tay bà, vứt sang một bên, và giậm chân, hét lớn:

– Ta đã bảo là mụ cút đi!

Từ giữa bọn lính, có tiếng hát vang lên mỗi lúc một to:

Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian...

Mọi vật đều quay cuồng, nghiêng ngả, run rẩy. Không khí rít lên như trên đường dây điện báo. Tên sĩ quan nhảy chồm chồm và điên cuồng hét:

– Thượng sĩ Krainôp, bắt chúng câm đi!

Bà mẹ lão đảo tiến lại gần đoạn cán cờ gãy mà tên trung úy vừa vứt xuống lại nhặt nó lên.

– Khóa mõm chúng lại!

Bài hát trở nên lộn xộn, đứt quãng, rời rạc, rồi im bật. Có kẻ nào đó đến vỗ lấy vai bà mẹ, bắt bà quay trở lại, thúc vào lưng...

– Mụ này đi đi, đi đi...

Tên sĩ quan thét:

– Quét sạch chúng khỏi đường phố!

Cách đó mười bước, bà mẹ nhìn thấy một đám đông người chen chúc đứng sát nhau. Họ la hét, làu nhàu, huyết còi, vừa lui từ từ về phía cuối phố, và tản dần vào các sân nhà gần đó.

– Cút đi! Đồ quý!

Một tên lính trẻ tuổi để ria mép, chạy tới chỗ bà mẹ đứng và quát vào tai bà, rồi đẩy bà lên vỉa hè.

Bà chống đoạn cán cờ gãy, đầu gối quỳ xuống, cố bước đi. Tay kia bà bám vào tường, bấu vào hàng rào cho khỏi ngã. Trước mặt bà, mọi người vẫn đứng nguyên tại chỗ; sau lưng bà, bên cạnh bà, bọn lính vừa tiến lên vừa la hét:

– Đi! Đi!

Bọn lính vượt qua bà, bà đứng lại nhìn quanh. Ở đầu đường, lính đứng giăng thành một hàng thưa, chặn lối đi vào quảng trường bấy giờ vắng ngắt. Phía trước, lại có những bóng xám từ từ tiến về phía đám đông...

Bà muốn quay gót trở lại nhưng bất giác vẫn cứ bước đi! Tới cái ngõ hẻm giờ trở nên vắng tanh, bà rẽ vào.

Một lần nữa, bà dừng lại. Bà nặng nề thở dài, lắng tai nghe. Xa xa, đâu đó, có tiếng rì rầm.

Tay vẫn chống đoạn cán cờ, bà lại tiếp tục đi, vừa đi vừa nhíu lông mày. Bỗng nhiên, trán bà ướt đầm mồ hôi, môi bà mấp máy, tay bà vung vẩy. Trong lòng bà, có những lời gì không rõ rệt muốn bật lên như những tia lửa chen chúc nhau, thôi thúc

bà nói lên, hét lên...

Ngõ hẻm bỗng ngoặt sang trái. Bà mẹ nhìn thấy một đám người khá đông. Một giọng mạnh mẽ vang lên:

- Này các cậu, không có thể đùa nghịch với lưỡi lê được!
- Anh em có thấy không? Bọn lính tiến về phía họ, mà họ vẫn không nao núng, họ không chút sợ hãi...
- Paven Vlaxốp quả thật dũng cảm!...
- Andrây cũng không kém...
- Cậu ta cứ tay chấp sau lưng, miệng mỉm cười, cừ lắm...
- Các bạn ơi! Bà con ta ơi!

Bà mẹ vừa kêu to, vừa cố rẽ một lối đi vào đám đông. Mọi người kính cẩn tránh ra. Một người phá lên cười:

- Xem kìa! Bác ấy lấy được lá cờ! Bác ấy cầm lá cờ trong tay kìa!

Một giọng nói nghiêm nghị quát lên:

- Này, im ngay đi!

Bà mẹ dang rộng cánh ta.

- Vì lòng yêu Chúa, xin bà con hãy nghe tôi nói! Tất cả bà con ở đây đều là người của chúng ta cả... Bà con ta đều là những người tốt... Bà con hãy nhìn xem, không sợ gì hết... việc gì đã xảy ra nào? Con em của chúng ta, máu mủ của chúng ta, khắp nơi đều đứng dậy vì chân lý... vì mọi người! Vì tất cả bà con, vì con cháu của tất cả chúng ta, họ đã tự dấn thân vào con đường hy sinh... Họ đi tìm những ngày sáng sủa. Họ muốn có một cuộc sống khác, một cuộc đời sống trong chân lý... Họ muốn đem lại điều tốt đẹp cho mọi người!...

Lòng bà đau xé, ngực bà nghẹt thở, cổ bà khô lại, cháy bỏng. Từ đáy lòng bà phát ra những lời nói chứa chan một tình yêu thương mệnh mông bao bọc hết mọi vật, mọi người, những lời nói như đốt bỏng miệng bà và mỗi lúc một dồn dập tuôn ra càng thêm mạnh mẽ dễ dàng.

Bà thấy mọi người đều chăm chú nghe bà nói, mọi người đều im lặng. Họ đứng siết chặt chung quanh bà và bà biết họ đang suy nghĩ. Bà bỗng nảy một ý muốn mỗi lúc một tăng và bây giờ bà có ý thức rõ ràng cần phải thúc đẩy mọi người chạy đến đằng kia, chạy đến với con trai bà, với Andrây, với tất cả những người đang bị bỏ mặc, rơi vào tay bọn lính.

Bà đưa mắt nhìn những khuôn mặt buồn rầu chăm chú, rồi nói tiếp, giọng dịu dàng, kiên quyết:

– Con em chúng ta ra đi, tìm tới niềm vui, vì lòng yêu thương mọi người, vì lòng yêu thương chân lý của Chúa, chống lại mọi cái mà những kẻ độc ác, những đứa lừa bịp, những kẻ tham tàn đã giam cầm chúng ta, xiềng xích chúng ta, đè bẹp chúng ta! Bà con ơi, chính vì toàn thể nhân dân mà anh chị em thanh niên chúng ta, máu mủ chúng ta đã vùng dậy, chính vì toàn thể giới, vì tất cả anh em công nhân mà họ dần bước tiến lên!... Chúng ta đừng bỏ họ, đừng ruồng rẫy họ, đừng để con em chúng ta phải lủi thủi một mình trên con đường của họ! Hãy xót thương lấy bản thân mình. Hãy tin tưởng vào tấm lòng của con em ta: họ đã làm cho chân lý phải ra đời, chính vì chân lý họ đã hy sinh. Hãy tin tưởng ở họ!

Giọng nói bà vỡ ra, bà lão đảo, kiệt sức, người ta phải đỡ lấy bà...

Một người nói to, giọng khàn khàn, cảm động:

– Đó chính là lời của Chúa! Bà con ạ, chúng ta hãy lắng nghe lời của Chúa!

Một người khác ngỏ ý thương xót:

– Tội nghiệp, bà ta đau khổ quá!

– Không phải bà ấy đau khổ đâu, chính là bà ấy đập vào bọn chúng ta, những kẻ ngu ngốc đấy... Phải hiểu là như thế!

Một giọng the thé, run run, vang lên trên, trong đám đông.

– Bà con giáo hữu ơi! Thằng Michia nhà tôi, một tâm hồn trong sạch, nào nó đã làm gì? Nó chỉ đi theo các bạn bè của nó, các bạn bè rất thân yêu của nó...

– Bác ấy nói đúng đấy... Vì sao chúng ta lại bỏ con em chúng ta? Con em chúng ta đã làm điều gì hại đến chúng ta đâu?

Ông già Xidôp nói:

– Bác Nilôpna ạ, bác về nhà đi! Bác mệt lắm rồi, về đi!

Ông già Xidôp mặt tái xanh, bộ râu bù xù, rung rung. Bỗng ông cau mày, đưa mắt nghiêm khắc nhìn đám đông, rồi đứng thẳng lên, nói đồng dục:

– Thằng Matvây con trai tôi đã bị nghiền chết ở nhà máy, như bà con đã biết, nhưng giá nó còn sống thì tôi cũng cho nó vào hàng ngũ với anh em... Tôi sẽ bảo nó: con cũng đi đi, Matvây! Đây là một sự nghiệp chính nghĩa, con đi đi, đi làm nhiệm vụ đi!

Dứt lời ông ngừng lại. Mọi người đều im lặng, mặt sa sầm, lòng tràn ngập một tình cảm to lớn, mới mẻ, không còn làm cho ai sợ sệt nữa.

Ông Xidôp vung cánh tay, nói tiếp:

– Bà con biết tôi đây, kể nói chuyện với bà con đây là một người già. Tôi làm ở đây đã ba mươi chín năm, còn tôi sống trên cõi đời này cũng đã năm mươi ba năm. Cháu tôi, một đứa trẻ trong trắng, thông minh, hôm nay đây lại bị chúng bắt. Nó cũng đi hàng đầu, bên cạnh Vlàxôp, sát ngay ngọn cờ đây...

Ông vung tay, cúi gập người xuống, rồi nắm tay bà mẹ nói:

– Người đàn bà này đã nói sự thật! Con em chúng ta muốn sống trong vinh dự, sống theo lý trí, vậy mà chúng ta đã bỏ rơi chúng, đúng, chúng ta đã bỏ chúng mà đi. Thôi bác về, bác Nilôpna ạ...

Bà mẹ nhìn mọi người, mắt mờ lệ:

– Bà con thân mến! Cuộc đời là của con em chúng ta, quả đất là của con em chúng ta!...

Ông già Xidôp đưa đoạn cán cờ gãy cho bà mẹ, nói:

– Bác Nilôpna ạ, cầm lấy khúc gãy này! Thôi, bác đi về đi!

Mọi người đau xót, kính cẩn nhìn bà. Những tiếng rì rầm cảm thông nổi lên theo bước chân bà mẹ. Ông già Xidôp lặng lẽ, mọi người cũng lặng lẽ giãn ra lấy lối cho bà đi và như tuân theo một sức mạnh huyền bí, họ chậm rãi đi theo bà, vừa đi vừa thì thầm với nhau những câu vắn tắt.

Khi tới gần cửa nhà, bà mẹ quay lại. Tay chống vào đoạn cán cờ gãy, bà nghiêng mình chào mọi người, nói với một giọng dịu dàng, chứa chan lòng biết ơn:

– Cám ơn tất cả bà con...

Rồi nhớ lại một ý nghĩ, cái ý nghĩ mới hình thành như vừa

nảy ra trong lòng mình, bà nói:

– Nếu không có những người hy sinh vì quang vinh của Chúa Giêsu thì có lẽ sẽ không có cả Chúa...

Mọi người nhìn bà im lặng.

Bà nghiêng mình chào lần nữa rồi bước vào nhà. Ông già Xidôp cúi đầu bước theo sau.

Đám đông vẫn đứng nguyên tại chỗ, bàn tán đôi lời nữa.

Rồi mọi người thông thả tản đi.

CHƯƠNG 30

Đoạn ngày còn lại bập bênh trôi qua trong một màn sương mù với những kỷ niệm hỗn độn. Một cơn mệt mỏi nặng nề siết chặt lấy thể chất và tâm hồn bà mẹ. Hình ảnh tên sĩ quan người nhỏ bé như một vệt xám cứ chập chờn trước mặt bà; khuôn mặt r ám đen của Paven ánh lên cùng cặp mắt tươi cười của Andrây.

Bà đi đi lại lại trong phòng, ngồi xuống bên cửa sổ, nhìn ra đường phố, rồi lại bước đi, đôi mày nhíu lại; đầu óc trống rỗng, bà run rẩy, đưa mắt nhìn quanh, như muốn tìm kiếm vật gì. Bà uống nước nhưng không đỡ được cơn khát; chẳng sao dập tắt được nỗi lo âu và tủi nhục đang đốt cháy lòng bà. Ngày hôm đó đã bị chia cắt làm đôi: phần đầu còn có một ý nghĩa và nội dung, nhưng phần sau thì tất cả đều trôi tuột đi, trước mắt bà chỉ là một sự trống rỗng tuyệt vọng và trong lòng, cứ âm ứ một câu hỏi không sao trả lời được:

– Làm gì bây giờ đây?...

Maria Koócxunôva đến thăm bà. Chị hoa tay kêu la, khóc lóc, phần khích, giậm chân, đề nghị và hứa hẹn chuyện này chuyện khác, hăm dọa chẳng biết là hăm dọa ai nữa. Bà mẹ vẫn thản nhiên.

Maria nói giọng oang oang:

– Phải rồi! Chuyện đó đã động chạm đến họ, bác đã thấy chưa? Nhà máy đã vùng dậy, toàn thể nhà máy đã vùng dậy!

– Phải. - Bà mẹ gật đầu, dịu dàng đáp lại, đôi mắt đăm đăm như nhìn thấy lại những chuyện giờ đã là quá khứ, những gì trong lòng mà Paven và Andrây đã mang theo đi. Bà không còn khóc được nữa: trái tim như se lại, khô đi, đôi môi héo và miệng cũng ráo hoảnh. Tay bà run lên, bà rùng mình, sống lưng lạnh buốt.

Tối hôm ấy, bọn sen đầm tới. Bà tiếp chúng không một chút ngạc nhiên, sợ sệt. Chúng ồn ào kéo ập vào nhà bà, bộ tịch hớn hở, thỏa mãn. Tên sĩ quan sắc mặt vàng khè cười gằn nói:

– Thế nào, bà có được khỏe không? Đây là lần thứ ba chúng ta gặp nhau, có phải không nhỉ?

Bà đưa cái lưỡi ráo khô liếm môi, nín thinh. Tên sĩ quan nói rất nhiều, giọng dạy đời: bà mẹ cảm thấy hấn thích nói. Nhưng những lời hấn nói chẳng lọt được đến tai bà, không làm cho bà bối rối. Mãi đến khi hấn bảo:

– Này, mẹ già, chính mẹ cũng có tội vì không biết dạy con mẹ kính Chúa, kính Sa hoàng...

Bà đứng bên cửa lớn, mắt không nhìn hấn, giọng trầm trầm đáp:

– Phải. Con cái chúng ta sẽ xét xử chúng ta. Chúng sẽ lên án chúng ta một cách rất đích đáng vì chúng ta đã bỏ mặc chúng trên con đường đó...

Tên sĩ quan quát:

– Cái gì? Mẹ nói to lên!

Bà thở dài, nhắc lại:

– Tôi nói: con cái chúng tôi sẽ xét xử chúng tôi!

Thế là tên sĩ quan thuyết lý một thôi dài, giọng nhanh và bức tức, nhưng những lời hằn nói vẫn không hề chạm tới bà mẹ.

Maria Koócxunôva bị triệu đến làm nhân chứng. Chị đứng bên bà mẹ, nhưng không nhìn bà, và cứ mỗi lần tên sĩ quan hỏi chị một câu gì thì chị lại vội cúi rạp người xuống và trả lời, giọng đều đều:

– Bẩm quan lớn, con không biết! Con là một người đàn bà dốt nát, chỉ lo buôn lo bán, con ngu xuẩn quá nên thật con không biết một tý gì...

Tên sĩ quan vênh hàng ria mép, ra lệnh:

– Thế thì mục cam hòng đi!

Chị lại cúi rạp xuống, nhưng khi tên sĩ quan quay đi thì chị lại chế nhạo hằn và thì thầm với bà mẹ:

– Đấy, cho nó biết tay!

Chúng ra lệnh cho chị lục soát bà mẹ. Mắt chị chớp chớp rồi mở to nhìn tên sĩ quan, nói giọng sợ sệt:

– Bẩm quan lớn, con không biết lục soát!

Tên sĩ quan giậm chân quát âm lên. Chị cúi mặt xuống, dịu dàng nói với bà mẹ:

– Thôi bác Nilôpna ạ, bác hãy cởi cúc áo ra...

Mặt chị đỏ bừng, chị vừa nắn áo bà mẹ vừa thì thào:

– Hừ! thật là đồ chó má!

Tên sĩ quan nhìn về phía góc nhà, chỗ Maria đang khám bà mẹ, quát tướng lên:

– Mụ kia, làm bầm cái gì đấy?

Maria sợ hãi, đáp khẽ:

– Bầm quan lớn, chuyện đàn bà đấy ạ!

Tên sĩ quan ra lệnh cho bà mẹ ký biên bản. Bà đưa bàn tay vụng về vạch mấy chữ sắc và đậm nét, theo lối chữ in: “Pêlagâya Vlaxốp, vợ góa một công nhân”.

Tên sĩ quan bĩu môi khinh bỉ, quát:

– Mụ già viết cái gì thế? Sao mụ lại viết như thế?

Rồi hắn cười gằn:

– Rõ đồ man rợ...

Chúng kéo nhau về. Bà mẹ đến đứng trước cửa sổ, hai tay khoanh trước ngực, mắt đăm đăm nhìn ra phía trước, nhưng chẳng trông thấy gì hết. Bà đứng đó hồi lâu, mày nhếch lên, môi mím chặt; nghiêng răng đến ê ẩm. Chiếc đèn không còn dầu vừa lụi dần, vừa nổ tí tách. Bà thổi phụt đèn và đứng trong bóng tối. Một nỗi lo âu dờ dẩn như một đám mây đen tràn đầy trong lồng ngực làm cho tim bà khó đập. Bà đứng như thế hồi lâu, mắt và chân đều mỏi. Nghe thấy Maria dừng chân dưới cửa sổ gọi, giọng khô mùi rượu:

– Bác Pêlagâya, bác đi ngủ rồi chứ? Tội nghiệp... Bác hãy ngủ đi nhé!

Bà không cởi áo, tới ngã người xuống giường và như bị cuốn vào một làn nước xoáy, ngủ ngay một giấc thật say.

Bà mơ thấy cồn cát vàng phía bên kia đầm lầy trên con đường đi ra thành phố. Paven đứng trên đỉnh dốc dẫn tới chỗ lấy cát, hát nho nhỏ theo giọng của Andrây:

Vùng lên hồi các nô lệ ở thế gian...

Bà đi ngang qua trước cồn cát, đưa bàn tay lên che trán, nhìn con. Hình dáng người con trai in lên rõ ràng trên nền trời xanh thẳm. Bà xấu hổ không muốn đến gần Paven, vì bà đang có thai. Trong tay, bà lại còn bế một em bé khác nữa. Bà tiếp tục bước đi. Trên cánh đồng, trẻ em đang chơi bóng; đám trẻ thì đông và quả bóng thì đỏ chói. Đứa bé trên tay bà trườn mình về phía lũ trẻ và khóc ầm lên. Bà cho nó bú và quay gót trở lại; cồn cát giờ đã bị bọn lính chiếm đóng và chúng đang chĩa lưỡi lê vào bà. Bà chạy nhanh đến một ngôi nhà thờ ở giữa đồng một ngôi nhà thờ trắng, nhẹ, như xây bằng những áng mây, và cao ngất. Tại đây đang có một đám tang, chiếc quan tài lớn, màu đen, nắp áo quan đã đóng chặt. Nhưng vị cố đạo và người trợ lễ, mặc lễ phục trắng, vẫn đi đi lại lại bên trong nhà thờ, đang hát:

Giêsu, Chúa tôi đã phục sinh từ thế giới những người đã chết...

Người trợ lễ tóc hung hung, nét mặt vui vẻ, giống như Xamôilôp, vừa lắc bình hương vừa mỉm cười chào bà mẹ. Ánh mặt trời từ trên vòm nhà thờ rọi xuống từng mảng to rộng như những chiếc khăn. Từ hai bên dàn hợp xướng, lũ trẻ đứng cất tiếng hát dịu dàng:

Giêsu, Chúa tôi đã phục sinh từ thế giới những người đã chết...

– Bắt lấy chúng! - Bỗng nhiên, ông cố đạo dừng lại giữa nhà thờ, thét lớn. Chiếc áo lễ trắng trên người ông biến mất, trên mặt hiện lên hàng ria hoa râu, hung dữ. Mọi người đều bỏ chạy, cả ông trợ lễ, vứt bình hương vào một góc và hai tay ôm lấy đầu, như Andrây thường làm. Bà mẹ đánh rơi đứa bé dưới chân đám con chiên; họ vừa chạy vừa tránh đứa trẻ và sợ sệt liếc nhìn cái

thân hình bé nhỏ trần truồng, trong khi bà mẹ quỳ xuống kêu lên:

– Đừng bỏ đứa trẻ! Hãy đem nó theo...

Hai tay chấp sau lưng, Andrây mỉm cười, hát:

Giêsu, Chúa tôi đã phục sinh từ thế giới những người đã chết...

Bà mẹ cúi xuống ôm đứa bé và đặt nó lên một chiếc xe bò chở ván. Nikôlai đứng đỉnh bước đi một bên, vừa cười vừa nói:

– Người ta bắt tôi làm việc nặng nhọc quá thể...

Đường phố lầy lội; người ta xúm đông ở các cửa sổ, huýt sáo la ó, và hoa tay múa chân. Trời quang đãng, nắng gắt, không có lấy một bóng râm.

Andrây nói:

– Mẹ ạ! Hát đi! Cuộc đời là như thế đó!

Rồi anh hát. Tiếng anh hát át tất cả. Bà mẹ bước theo Andrây; bỗng trượt chân, ngã lao xuống một vực sâu thăm thẳm. Và bà rơi xuống càng sâu, cái vực càng rú to lên...

Bà giật mình tỉnh dậy, người run cầm cập. Dường như có một bàn tay nặng nề, xù xì đã nắm lấy trái tim bà, nhẹ nhàng siết lại để đùa giỡn một cách tàn nhẫn. Còi nhà máy rú lên dai dẳng, bà nhận ra đó là hồi còi thứ hai rồi. Trong căn phòng lộn xộn, sách vở ngổn ngang; mọi thứ đều xáo trộn, sàn nhà còn như nhớp vết giày của bọn sen đầm.

Bà ngồi dậy, và không rửa mặt cũng không cầu kinh, bắt tay vào dọn dẹp. Bà nhìn thấy trong bếp chiếc cán cờ với miếng vải đỏ, bọc bùi cầm lấy định cho vào lò, nhưng bà lại thở dài, tháo mảnh cờ ra, gấp lại cẩn thận và giấu vào túi áo, còn cán cờ, bà để

lên đầu gối bẻ gãy và vứt vào thùng củi. Sau đó, bà cạo cửa sổ và sàn nhà, đun ấm nước và lấy áo mặc; bà ngồi trong bếp gần cửa sổ, và câu hỏi ngày hôm qua quay trở lại:

– Làm gì bây giờ đây?

Sực nhớ mình chưa cầu kinh, bà đến đứng một lúc trước các tượng thánh rồi lại ngồi xuống: lòng bà trống rỗng.

Bầu không khí yên lặng lạ thường; hình như những người hôm qua đã reo hò nhiều ở ngoài đường phố, hôm nay ẩn cả vào trong nhà để lặng lẽ suy nghĩ về cái ngày phi thường đó.

Bà bỗng nhớ lại một cảnh bà đã trông thấy một lần, hồi bà còn trẻ: trong khu vườn cũ của dòng họ chúa đất Dauxailôp, có một cái hồ rộng đầy hoa súng. Vào một ngày thu ẩm đạm, bà đi qua đó và thấy một chiếc thuyền ở giữa hồ. Hồ nước âm u, phẳng lặng và chiếc thuyền như dán hẳn xuống mặt nước đục lờ giữa một lớp lá vàng ảo não. Một nỗi buồn sâu xa, một niềm phiền muộn huyền bí như tỏa ra từ chiếc thuyền không người không chèo ấy, đang lặng lẽ nằm im trên làn nước đục giữa đám lá đã héo khô. Bà mẹ đứng đó rất lâu, tự hỏi không biết ai đã đẩy chiếc thuyền ra xa bờ và tại sao lại đẩy ra. Tối hôm ấy, có tin vợ viên quản lý trông coi lâu đài đã trẫm mình trong hồ nước. Đó là một người đàn bà bé nhỏ, đi đứng nhanh nhẹn và mái tóc đen huyền lúc nào cũng rối như tơ vò.

Bà mẹ đưa bàn tay dụi mắt. Trong trí óc lại thoáng hiện những sự việc xảy ra ngày hôm trước. Những sự việc ấy chiếm hết tâm trí bà và bà cứ ngồi im hồi lâu trên ghế, mắt chăm chăm nhìn chén nước chè đã nguội, trong lòng dấy lên nỗi mong được gặp một người nào giản dị, thông minh để hỏi rất nhiều chuyện.

Như để thỏa mãn ước mong đó của bà mẹ, chiều hôm ấy, Nikôlai Ivanôvich tới. Nhưng vừa trông thấy anh, bà bỗng đâm lo sợ. Không đáp lại những lời chào hỏi của anh, bà chỉ thì thầm:

– Anh Nikôlai, anh đến đây thật không nên. Rõ ràng là không thận trọng đây. Chúng mà thấy thế nào cũng bắt...

Nikôlai siết mạnh tay bà mẹ, sửa lại kính rồi cúi mặt xuống ghé vào tai bà, nói nhanh mấy câu giãi giải:

– Paven, Andrây và cháu đã thỏa thuận với nhau: nếu hai anh ấy bị bắt thì liền hôm sau cháu phải đến đây đưa bác đi vào ở trong thành phố! Thế chúng đã đến khám nhà rồi phải không bác?

Giọng anh thân ái và lo lắng.

– Phải, chúng sục sạo khắp mọi nơi, chúng lục soát cả người tôi. Bọn chúng thật chẳng còn có chút liêm sỉ, lương tâm gì!

Nikôlai nhún vai, nói:

– Bọn chúng thì có biết gì đến liêm sỉ với lương tâm!

Rồi anh nói rõ vì sao bà phải dời vào ở trong thành phố.

Bà vừa thân mật lắng nghe giọng nói ân cần của Nikôlai vừa đưa mắt nhìn anh với một nụ cười nhợt nhạt, và tuy không thật hiểu lời giải thích của anh, bà lại ngạc nhiên thấy anh gây cho bà một niềm tin cậy êm dịu. Bà nói:

– Nếu Paven đã muốn như vậy và nếu tôi không làm phiền anh thì...

– Bác đừng ngại. Cháu ở một mình, lâu lâu mới có chị cháu đến thăm.

Bà ngắt lời:

- Tôi muốn có một việc gì làm để sinh sống.
- Tùy bác... Rồi chúng cháu sẽ tìm cho bác việc làm.

Đối với bà, ý nghĩ về việc làm bây giờ đã gắn chặt với những hoạt động giống như hoạt động của con bà, của Andrây và các đồng chí của họ. Bà nhích lại gần Nikôlai, nhìn vào mắt anh, hỏi:

- Chắc có thể tìm được một việc gì cho tôi làm chứ?
- Cháu sống độc thân, nơi ở chật chội...

Bà mẹ dịu dàng:

- Không phải tôi muốn nói về việc đó đâu!

Và bà thở dài, hơi phật lòng vì anh không hiểu ý bà. Nhưng Nikôlai, hai mắt cận thị như hé một nụ cười, trả lời tư lự:

- Khi nào đến thăm Paven, nếu bác hỏi được anh ấy về nơi ở những người nông dân trước đây đã ngỏ ý muốn có một tờ báo, thì...

Bà vui vẻ reo lên:

- Tôi biết những người nông dân ấy! Tôi sẽ tìm được đến chỗ họ và sẽ làm tất cả những việc anh dặn tôi. Ai nghĩ là tôi lại mang tài liệu cấm? Trước đây tôi đã từng mang bao nhiêu tài liệu như thế vào nhà máy rồi!

Bà bỗng dừng nẩy ra ý muốn, vai mang túi, tay cầm gậy, đi đến bất cứ chỗ nào, trên những con đường cái lớn, qua các khu rừng, qua các xóm làng.

Bà nói:

- Anh ạ, anh hãy giao việc ấy cho tôi! Tôi sẽ đi khắp nơi anh muốn; tôi sẽ đi đến tất cả các tỉnh, tôi sẽ tìm đường đi. Tôi sẽ đi

suốt mùa hè, suốt mùa đông... Cho đến khi xuống mồ, như một kẻ hành hương. Đối với tôi, như thế không phải là một cuộc đời đáng ước ao hay sao?

Nhưng bà bỗng thấy lo âu khi bà tưởng tượng cảnh mình lang thang, không nhà không cửa, mang danh đức Chúa xin ăn dưới cửa sổ những túp lều ở nông thôn.

Nikôlai nhẹ nhàng cầm lấy tay bà mẹ, khẽ vuốt ve với những ngón tay ấm áp của anh. Rồi anh nhìn đồng hồ bảo:

– Ta sẽ bàn đến chuyện đó sau.

Bà kêu lên:

– Cháu yêu quý của tôi! Con em chúng ta, những người thân thiết nhất của chúng ta, đã hy sinh tự do và đời sống, đã chết đi không chút luyến tiếc sinh mạng của mình, thế thì tôi, là một người mẹ, có việc gì mà tôi lại không làm?

Mặt Nikôlai tái đi, anh chăm chú trù mến nhìn bà, khẽ nói:

– Bác ạ, đây là lần đầu cháu được nghe những lời như thế...

– Tôi còn biết nói gì được? - Bà lắc đầu buồn bã, hai cánh tay buông thõng như bất lực... Ước gì tôi có đủ lời để giải bày tất cả mọi nỗi trong lòng một người mẹ như tôi...

Bà đứng dậy, như thúc đẩy bởi một sức mạnh mỗi lúc mỗi tăng, trong lồng ngực dồn lên những lời nói bất bình làm cho bà say sưa choáng váng.

– Ở địa vị tôi, nhiều người khóc được... kể cả những người độc ác, những kẻ không có lương tâm...

Nikôlai cũng đứng dậy và một lần nữa, anh xem đồng hồ.

– Vậy nhất định như thế nhé... Bác đến ở nhà cháu chứ?

Bà im lặng gật đầu.

– Thế bao giờ? Càng sớm càng hay, bác nhé.

Rồi anh dịu dàng nói tiếp:

– Cháu rất lo cho bác, thật đấy!

Bà ngạc nhiên nhìn anh: vì lẽ gì anh ta quan tâm đến bà như vậy? Anh đứng trước mặt bà, cúi đầu xuống, mỉm cười lúng túng, lưng hơi còng, mắt cận thị, mình mặc một chiếc áo đen thường; tất cả những gì anh mang trên người đều có một vẻ ngượng ngịu...

Anh rụt rè hỏi:

– Bác có tiền không?

– Không!...

Anh cho vội tay vào túi, rút ví ra, đưa tiền cho bà:

– Bác vui lòng cầm lấy...

Bà mẹ bất giác mỉm cười, bảo:

– Cái gì cũng khác trước! Tiền bạc đối với các anh chẳng còn giá trị gì! Có những kẻ mất cả lương tâm vì đồng tiền, thế mà với các anh, đồng tiền chẳng quý báu là bao! Cứ như là các anh giữ tiền chỉ cốt để cứu giúp người khác...

Nikôlai cười dịu dàng:

– Quả thật đồng tiền là một vật rất bất tiện mà cũng rất phiền phức! Nhận tiền hay biếu tiền bao giờ cũng là một việc hết sức rầy rà...

Anh nắm tay bà mẹ, siết thật chặt, rồi nhắc lại:

– Bác gắng đến thật sớm, bác nhé!

Và bình tĩnh như thường lệ, anh ra đi.

Tiến chân anh ra cửa, bà mẹ nghĩ thầm: “Anh ấy tốt thể... Nhưng sao anh ấy không có một lời phân nân cho hoàn cảnh mình?”

Và bà mẹ không thể phân biệt được rằng điều đó làm cho bà khó chịu hay chỉ làm cho bà ngạc nhiên.

CHƯƠNG 31

Nikôlai đến thăm được bốn ngày thì bà mẹ dọn sang nhà anh. Khi chiếc xe chờ bà với hai chiếc hòm vượt khỏi vùng ngoại ô ra đến cánh đồng, bà ngoái nhìn lại, bỗng có cảm giác mình rời hẳn nơi này mãi mãi, nơi bà trải qua một quãng đời tăm tối nhất, vất vả nhất, nhưng cũng là nơi bắt đầu một quãng đời mới tràn ngập những nỗi buồn mới, những niềm vui mới làm cho ngày tháng vùn vụt trôi qua.

Ngôi nhà máy nằm dài trên khoảnh đất đen dày bụi than vươn ống khói cao vút lên trời như một con nhện khổng lồ màu đỏ sẫm. Chung quanh, chen chúc những căn nhà nhỏ một tầng của công nhân. Những căn nhà xám, thấp lè tè, nằm san sát dày đặc bên bờ đầm lầy, dường như trông nhìn nhau than thở qua các cửa sổ nhỏ u ám. Sừng sững bên trên là nhà thờ, cũng một màu đỏ sẫm như nhà máy, nhưng gác chuông thì thấp hơn các ống khói.

Bà mẹ thở dài, nói cổ áo đang siết chặt cổ.

- Đi thôi! - Người đánh xe làm bầm, vừa giật dây cương trên lưng ngựa. Đó là một người đi khắp khiêng, khó đoán là bao nhiêu tuổi, râu thưa đã bạc, mắt không thần sắc. Anh lắc lư đi bên chiếc xe, rõ ràng là hoàn toàn không để ý đến mục đích của chuyến đi.

– Đi thôi!

Anh vừa quất, giọng phờ phạc, vừa lê đôi chân khập khiễng trong đôi ủng nặng nề phủ một lớp bùn khô trông đến tức cười. Bà mẹ đưa mắt nhìn quanh. Cánh đồng cũng trống trải như tâm hồn bà...

Con ngựa đầu lắc lư một cách thiếu nảo, thọc sâu chân xuống bãi cát bị mặt trời hun nóng, nghe rào rào. Chiếc xe ọp ẹp thiếu dầu, kêu cọt két và tất cả những tiếng động đó rớt lại phía sau bà khách, cùng với bụi đường...

Nikôlai Ivanôvich ở một con đường vắng vẻ đầu thành phố, trong một căn nhà nhỏ màu xanh kề tiếp một ngôi nhà hai tầng âm u, xiêu, cũ. Phía trước là một mảnh vườn nhỏ, um tùm, những cành tử đinh hương, những cành dạ hợp, những lá phong trắng bạc như âu yếm nhìn vào cửa sổ ba căn phòng yên tĩnh và sạch sẽ. Các bóng cây hình răng cửa rung rinh lặng lẽ trên nền nhà. Dọc tường, những ngăn chắt đầy sách, nằm dài dưới chân dung những nhân vật trông có vẻ nghiêm nghị.

– Bác ở chỗ này được không? - Nikôlai hỏi, đưa bà mẹ vào một căn buồng nhỏ, có một cửa sổ trông ra vườn, một cửa sổ khác nhìn ra sân cỏ mọc dày. Chạy dọc các bức tường trong phòng đều có tủ và ngăn chắt đầy sách.

Bà mẹ nói:

– Ở dưới bếp, tôi thích hơn! Bếp thoáng, sạch sẽ...

Bà cảm thấy Nikôlai lo lắng điều gì. Nhưng khi anh ngượng ngùng, lúng túng, can ngăn bà không nên ở dưới bếp và thấy bà đồng ý, anh bỗng trở lại vui vẻ.

Khắp ba căn phòng có một không khí đặc biệt, nhẹ nhàng, dễ

chịu, nhưng khi nói, tự nhiên ai cũng hạ thấp giọng; không ai muốn nói to, cũng không ai muốn quấy rầy sự suy nghĩ trầm lặng của các nhân vật đang từ trên tường chăm chú nhìn xuống.

Bà mẹ sờ vào đất ở các chậu hoa đặt trên cửa sổ rồi nói:

– Phải tưới hoa chứ!

Chủ nhà trả lời, với vẻ mặt của người có lỗi:

– Vâng, vâng. Bác biết đây, cháu rất thích hoa, nhưng cháu lại không có thời giờ chăm nom...

Bà nhận thấy ngay ở nhà riêng của anh có mọi thứ tiện nghi, Nikôlai cũng đi đứng thận trọng, đầu óc mãi nghĩ đâu đâu như xa lạ với mọi vật chung quanh. Anh dán mắt vào mọi vật anh nhìn, đưa mấy ngón thon thon của bàn tay phải lên sửa kính, nhay nháy mắt, rồi nhìn thẳng vào vật anh đang chú ý, thăm lặng dò hỏi. Đôi khi, anh cầm đồ vật trên tay, đưa lên sát mặt, hai mắt ngấm nghĩa kỹ lưỡng. Tưởng chừng anh cũng vừa dọn dẹp đến đây cùng với bà mẹ, mọi vật trong nhà đối với anh cũng xa lạ, chưa quen biết như đối với bà. Thấy anh quá lơ đãng, bà mẹ cố coi như đang ở nhà mình. Bà đi theo sau Nikôlai, chú ý chỗ để mọi thứ, hỏi anh cách sống của anh. Anh trả lời bà với giọng của người muốn được thứ lỗi về chỗ mình đã không làm đúng như đáng lẽ phải làm, nhưng cũng chẳng có cách nào khác.

Bà tưới hoa, nhặt nhanh các tập nhạc vứt bừa bãi trên mặt dương cầm, cẩn thận sắp lại thành một chồng, rồi trông thấy chiếc ấm đun nước, bà bảo:

– Phải đem đánh sạch ấm đi...

Anh lấy ngón tay quẹt lên mặt chiếc ấm bằng kim khí đã mờ,

rồi đưa ngón tay lên mũi, xem xét một cách trịnh trọng. Bà mẹ mỉm một nụ cười độ lượng.

Khi đi nằm, nghĩ lại những việc xảy ra trong ngày, bà ngạc nhiên nhắc đầu lên khỏi gối, đưa mắt nhìn chung quanh. Lần đầu trong đời, bà trọ ở nhà một người lạ mà không hề thấy phiền hà. Bà ân cần nghĩ đến Nikôlai và muốn làm tất cả để hết sức giúp đỡ anh, đem lại cho đời anh một ít tình thương ấm áp. Bà cảm động trước sự vụng về, ngượng ngập trông đến buồn cười của anh, trước sự ngỡ ngàng của anh đối với tất cả những việc thực tế thông thường, trước đôi mắt trong sáng của anh, trông vừa thơ ngây, vừa khôn ngoan. Rồi bà lại vụt nghĩ đến con bà. Những việc xảy ra ngày Một tháng Năm bỗng sống lại trong tâm trí, bao bọc trong một lớp âm thanh mới, rộn ràng lên một ý nghĩa mới. Và nỗi buồn của ngày đó là một thứ buồn đặc biệt, cũng như chính cái ngày đặc biệt ấy: nó không làm cho người ta phải cúi đầu, choáng váng đờ đẫn, như khi bị một quả đấm giáng xuống, mà như muôn ngàn chiếc kim châm vào tim gan, khơi dậy trong lòng một mối căm thù âm thầm, làm cho cái lưng còng cũng phải vươn thẳng dậy.

“Các con ra đi khắp đó đây”, bà vừa nghĩ vừa nghe ngóng những tiếng động xa lạ của cuộc sống ban đêm ở thành phố, lọt qua các cánh cửa sổ để ngỏ làm lay động cành lá trong vườn: những tiếng động đó từ xa vọng tới, mệt mỏi, yếu đi dần để rồi âm thầm tắt đi trong căn phòng.

Sáng hôm sau, bà thức dậy sớm, đánh sạch chiếc ấm, nhóm lửa lên đun, rồi nhẹ tay sắp đặt lại bát đĩa. Xong, bà vào bếp ngồi, đợi Nikôlai dậy. Bà nghe tiếng anh ho, thấy anh đi ra, một tay cầm kính, tay kia đưa lên che cổ. Bà đáp lại lời chào hỏi của

anh, mang ấm nước vào phòng, trong khi đó, anh đi rửa mặt làm nước bắn tung tóe ra cả nền nhà, đánh rơi cả xà-phòng lẫn bàn chải đánh răng và lầu bầu một mình.

Trong bữa ăn sáng, Nikôlai kể:

– Ở cơ quan hành chính của tỉnh, cháu đang phải làm một việc chán lắm: theo dõi xem nông dân khuynh gia bại sản như thế nào...

Anh mỉm cười, như người có lỗi:

– Những con người khốn khổ ấy, suy yếu đi vì nạn đói kinh niên, đều chết non trước tuổi; con cái sinh ra cộc còi rồi cũng chết như những con ruồi giữa mùa thu; điều đó, chúng cháu đều biết. Chúng cháu biết những nguyên nhân của tai họa đó và chúng cháu được trả lương để nghiên cứu kỹ những tai họa ấy. Thật ra đó là tất cả công việc chúng cháu đã làm...

– Thế anh là gì nhỉ? Sinh viên à? - Bà mẹ hỏi.

– Không, cháu là giáo học. Bố cháu làm chủ một xưởng máy ở Viatka, còn cháu lại trở thành thầy giáo. Nhưng cháu bị tù vì phát sách cho dân làng. Sau đó, cháu làm công nhân cho một hiệu sách. Ở đây, thiếu thận trọng trong khi hoạt động, cháu lại bị bắt và bị đày đi Arkhangenx... Ở nơi này, cháu cũng có chuyện rầy rà với viên tổng trấn, nên lại bị đày đến một xóm nhỏ ở bên bờ Bạch Hải, cháu phải ở đấy năm năm.

Tiếng anh nói vang lên, trầm tĩnh, đều đều, trong căn phòng sáng sủa tràn ngập ánh nắng. Bà mẹ thường được nghe nhiều chuyện như thế và chưa bao giờ bà hiểu được tại sao những người bạn của Paven lại kể những chuyện ấy với thái độ bình tĩnh đến thế, hình như đó là những việc không thể tránh được.

Anh bảo:

- Chị cháu hôm nay sẽ về đây.
- Cô ấy đã có chồng?
- Chị ấy góa chồng. Anh rể cháu bị đày sang Xibêri, nhưng rồi trốn thoát, và chết vì bệnh lao cách đây hai năm trước tại nước ngoài...

- Cô ấy bao nhiêu tuổi?
- Chị cháu hơn cháu sáu tuổi. Cháu mang ơn chị ấy nhiều lắm. Bác sẽ được nghe chị ấy đánh đàn! Chiếc dương cầm này là của chị ấy đấy... cũng như nhiều đồ vật trong nhà này; còn sách là của cháu...

- Cô ấy ở đâu?

Anh mỉm cười, đáp:

Khắp nơi. Ở đâu cần có một người gan dạ thì chị ấy có mặt ở đó.

- Chị ấy cũng lo... công việc đó à?
- Tất nhiên!

Anh đi làm. Ở nhà, bà mẹ bắt đầu suy nghĩ đến cái “công việc đó” biết bao người đã vì nó mà chiến đấu ngày càng kiên tâm và bình tĩnh. Đứng trước những người ấy, bà cảm thấy chẳng khác nào đứng trước một ngọn núi ban đêm.

Vào khoảng giữa trưa, có một người đàn bà dong dỏng, thon thon, mặc áo đen, đến nhà. Bà ra mở cửa. Người khách đặt phịch chiếc va li màu vàng xuống đất, nắm chặt lấy tay bà mẹ.

- Bác là mẹ anh Paven, phải không ạ?
- Vâng!

Bà trả lời, có vẻ ngại ngùng trước cách ăn mặc lịch sự của người đàn bà.

Chị đến trước gương bỏ mũ ra rồi nói:

– Thế là cháu nghĩ về bác không sai tí nào! Em cháu có viết thư cho cháu biết bác sẽ về ở đây với nó. Paven và cháu biết nhau đã lâu. Anh ấy thường nói chuyện về bác với cháu.

Giọng chị nói trầm trầm, thông thả nhưng cử chỉ thì nhanh nhẹn và cương quyết. Hai mắt to màu xám của chị ánh lên một nụ cười trẻ và ngay thẳng! Đuôi mắt đã hiện ra những nếp nhăn li ti, và phía trên đôi tai bé nhỏ, những món tóc xám lóng lánh sáng như bạc.

Chị nói:

– Cháu đói rồi! Cháu muốn uống một tách cà-phê quá...

Bà mẹ bảo:

– Tôi đi pha ngay đây! Rồi bà lấy ở tủ ra một ấm pha cà-phê và hỏi khẽ: - Có thật Paven nói chuyện về tôi không?

– Nói nhiều lắm, bác ạ...

Chị móc túi rút ra một cái bao nhỏ bằng da, lấy một điều thuốc châm hút, rồi vừa đi đi lại lại trong phòng, chị hỏi:

– Bác lo cho anh ấy lắm phải không?

Bà mẹ vừa mỉm cười, vừa chăm chú nhìn ngọn lửa xanh của chiếc đèn cồn rung rinh dưới ấm cà-phê. Sự bối rối của bà trước mặt người đàn bà đã tan hòa đi trong một niềm vui sâu kín.

“Thế đấy, con trai ngoan ngoãn của tôi nhắc đến tôi” bà nghĩ thầm, rồi thông thả nói:

– Hẳn chứ, khổ lắm, nhưng trước đây, lại còn khổ hơn thế

nữa kia; bây giờ, tôi biết không phải chỉ có một mình nó...

Bà nhìn chăm chăm vào mặt khách, hỏi:

– Thế tên chị là gì?

– Xôphia ạ!

Bà mẹ chăm chú nhìn chị. Ở chị có một cái gì không chừng mực, quá gan dạ, một cái gì hấp tấp vội vàng.

Chị nói giọng quả quyết:

– Cái chính là làm sao cho các anh em không phải bị giam lâu, làm sao chúng phải đưa ra xử thật sớm! Paven mà phải đi đây là chúng cháu sẽ tổ chức cho anh ấy vượt ngục ngay, vì phong trào ở đây không thể thiếu anh ấy được.

Vẻ không tin, bà mẹ nhìn Xôphia, trong khi đó chị đưa mắt tìm chỗ vứt mẫu thuốc lá, rồi đem dụi vào đất trong một chậu hoa.

Bà mẹ buột miệng nói:

– Chị làm thế hỏng hoa đi mất!

Xôphia nói:

– Xin bác tha lỗi cho. Nikôlai vẫn kêu cháu như thế đấy!

Rồi chị moi mẫu thuốc lên, vứt ra ngoài cửa sổ.

Bà mẹ cảm thấy ngượng ngùng, nhìn vào mắt chị, nói giọng như có lỗi:

– Xin lỗi chị! Tôi nói không nghĩ. Địa vị tôi đâu phải là chỉ trích, nhận xét chị?

Xôphia nhún vai, trả lời:

– Cháu vô ý vô tứ thì bác phê bình được chứ! Cà-phê được chưa hử bác? Cảm ơn bác! À, mà sao chỉ có một tách thôi? Bác

không uống à?

Bống chị nắm lấy hai vai bà mẹ kéo về phía mình, nhìn bà với một vẻ thẳng thắn, và hỏi, giọng ngạc nhiên:

– Bác e ngại điều gì chẳng?

Bà mẹ mỉm cười đáp:

– Tôi mới chỉ trích chị đấy thôi, chị lại còn hỏi tôi có e ngại gì!

Và không giấu vẻ ngạc nhiên, bà nói tiếp, như tự hỏi mình:

– Tôi mới đến nhà chị từ hôm qua mà tôi cứ làm như ở nhà tôi, tôi không sợ gì cả, muốn nói gì cứ việc nói...

Xôphia reo lên:

– Phải thế chứ!

Bà mẹ tiếp lời:

– Tôi không biết đầu óc tôi để đâu, tôi cũng không nhận ra tôi nữa. Xưa kia, người ta cứ phải nói quanh nói quẩn mãi mới nói được một cái gì thật cởi mở, thế mà giờ đây... người ta cởi mở ngay tắp lự và nói ngay những điều có lẽ trước kia không bao giờ nghĩ tới...

Xôphia châm một điều thuốc thứ hai; đôi mắt xám của chị trong sáng, dịu dàng nhìn bà mẹ.

– Chị bảo chị sẽ tổ chức cho Paven vượt ngục ư? Vâng, nhưng sau đó rồi nó sẽ sống ra sao? - Bà mẹ cất tiếng hỏi điều làm cho bà mẹ băn khoăn lo nghĩ.

Xôphia rót thêm cà phê vào tách, trả lời:

– Chuyện ấy dễ như trò trẻ! Anh ấy sẽ sống như hàng chục anh em đã vượt ngục... Ấy, cháu vừa cùng đi với một anh như

thế, cũng là một người rất quý, anh ta bị án đầy năm năm và chỉ ở tại đây mới có ba tháng rưỡi...

Bà mẹ chăm chú nhìn chị, mỉm cười và lắc lư nói rất khẽ:

– À! Cái ngày ấy, cái ngày Một tháng Năm ấy đã làm xáo trộn tất cả cuộc sống của tôi! Tôi cảm thấy khó xử, như cùng một lúc đã theo hai con đường: khi tôi tưởng như mình hiểu hết thấy, khi thì bỗng nhiên thấy như mình đi trong sương mù. Ví dụ như bây giờ, nhìn chị, tôi thấy chị là một người đàn bà quý phái mà chị cũng làm công việc đó... Chị biết Paven, chị mến nó, tôi xin cảm ơn chị...

Xôphia cười và nói:

– Không, chính là cháu phải cảm ơn bác mới phải!

Bà mẹ thở dài, đáp:

– Sao lại cảm ơn tôi? Có phải tôi đã dạy cho em nó tất cả những điều đó đâu!

Xôphia đặt điều thuốc lên chiếc đĩa, lắc lắc đầu; mái tóc vàng óng xòa ra trên vai thành từng mớ dày. Chị vừa bước ra khỏi phòng vừa nói:

– Cháu thấy đã đến lúc cháu phải đi thay quần áo và vứt bỏ tất cả những thứ sang trọng này...

CHƯƠNG 32

Đến tối, Nikôlai đi làm về. Trong bữa ăn, Xôphia vừa cười vừa kể việc chị đã tìm thấy và đưa người bạn đi trốn như thế nào; chị sợ bọn mật thám và chị thấy chỗ nào cũng có mặt chúng, còn đồng chí vượt ngục thì cũng thật là ngộ nghĩnh. Trong giọng nói của chị, có một cái gì làm cho bà mẹ nhớ đến cái lối khoe khoang thường thấy ở những người thợ đã làm tốt một công việc khó khăn và lấy làm bằng lòng.

Xôphia giờ mặc một chiếc áo dài mỏng, màu xám bạc. Trong chiếc áo này, trông chị có vẻ lớn hơn, đôi mắt có phần sẫm màu hơn, cử chỉ trở nên bình tĩnh hơn.

Ăn xong, Nikôlai nói:

– Xôphia, chị sắp có một nhiệm vụ mới. Chị biết đấy, trước đây chúng ta có định ra một tờ báo cho nông thôn, nhưng vì những vụ bắt bớ vừa qua, chúng ta mất liên lạc. Chỉ có bác Pêlagâya là có thể giúp chúng ta tìm ra người để làm cái việc phân phối tờ báo đó. Chị cùng đi với bác nhé; phải đi sớm mới được.

Xôphia vừa hút thuốc, vừa nói:

- Được thôi! Chúng ta đi chứ, bác Pêlagâya?
- Sao lại không, chúng ta đi chứ...

- Có xa không?
- Khoảng tám mươi cây số...
- Tốt lắm!... Thế giờ thì chơi đàn một tý đã. Bác Pêlagâya, bác có thể nghe một chút âm nhạc chứ, không có gì phiền bác chứ?

Bà mẹ ngồi xuống góc chiếc đi-văng, nói:

- Chị đừng hỏi tôi như thế... Chị cứ xem như không có tôi ở đây.

Bà nhận thấy người em và người chị làm như không chú ý đến bà, nhưng kỳ thật họ cố làm thế nào để bà cũng có thể cùng dự vào câu chuyện.

- Nghe đây, Nikôlai nhé! Đây là nhạc của Griec. Chị mới mang về hôm nay đây... Em đóng cửa sổ lại đi.

Chị mở quyển vở ra, đưa bàn tay trái nhẹ nhàng lướt trên phím. Dây đàn bắt đầu rung lên thành những tiếng êm ả và rộn ràng. Mở đầu là một tiếng thở than ai oán, tiếp theo là một tiếng khác, một âm thanh phong phú nối tiếp những tiếng nhạc dạo đầu. Từ dưới những ngón tay phải của Xôphia, những tiếng trong trẻo lạ lùng vút lên đầy lo ngại, những âm thanh trong vắt bay lượn dồn dập, vỗ cánh như những con chim hoảng sợ, trên cái nền âm u của những tiếng nhạc trầm.

Lúc đầu, bản đàn không làm cho bà mẹ xúc động. Trong chuỗi tiếng nhạc nối tiếp nhau ấy, bà chỉ nghe như một thứ âm điệu hỗn độn. Tai bà không thể nhận được khúc nhạc thánh thót; du dương toát ra từ bao nhiêu những âm điệu cùng rung lên tiếp theo nhau. Bà vừa thiu thiu vừa nhìn Nikôlai ngồi ở góc ghế đi-văng rộng, hai chân gập lại; bà ngắm nghía dáng mặt trông nghiêng nghiêm nghị của Xôphia và mái tóc dày và nặng

vàng ánh của chị. Một tia nắng ấm chiếu trên đầu, trên vai, rồi rơi xuống phím đàn, chập chờn dưới mấy ngón tay của người đàn bà, ôm ấp chúng. Khúc nhạc dồn dập tràn ngập khắp căn phòng và cõi lòng bà mẹ không ngờ đã bừng tỉnh dậy trước điệu nhạc.

Rồi bỗng nhiên, từ dưới đáy sâu tăm tối của dĩ vãng, hiện lên một kỉ niệm đầy tủi nhục mà bà đã quên đi từ lâu, giờ đây sống lại một cách rõ ràng chua xót.

Một buổi tối, chồng bà về nhà rất khuya và say mềm, nắm lấy tay bà, hát bà từ trên giường xuống rồi lấy chân đá túi bụi, nói:

– Cút đi, đồ chó chết! Tao chán ngấy mày rồi!

Để tránh đòn, bà vội bế ngay đứa con trai lúc bấy giờ mới lên hai, quỳ xuống, lấy cái thân hình bé nhỏ đó che đỡ mình như một cái lá chắn.

Paven trần truồng, nóng hổi, hoảng sợ, giãy giụa kêu khóc.

Lão Mikhain gầm lên:

– Cút đi!

Bà vội chồm dậy chạy thẳng xuống bếp, quơ vội một chiếc áo quàng lên vai, bọc đứa con vào chiếc khăn choàng và cứ thế, không kêu van, không than khóc, chân đất, mình mặc áo lót, bà đi ra phố. Bấy giờ là tháng năm, ban đêm trời mát, bụi lạnh dính vào chân, bám chặt vào giữa các ngón. Đứa bé khóc, giãy lên. Bà trật vú ra, ôm chặt con vào lòng, và như bị cái sợ xua đuổi, bà vừa đi vừa ru, khe khẽ hát:

– À ơi... à ơi!

Trời đã sáng; bà vừa kinh sợ vừa xấu hổ khi nghĩ người ta có thể thấy bà trong lúc gần như ở trần. Bà bước xuống bờ đâm,

ngồi bệt xuống đất, dưới một chòm liễu non mọc chi chít. Bà ngồi đấy rất lâu, giữa đêm hôm, mắt mở to chăm chăm nhìn trong bóng tối mịt mù, rứt rứt cất tiếng hát ru con, ru nỗi lòng tủi nhục của mình!...

– À ời... à ời!...

Bỗng một con chim đen lặng lẽ vỗ cánh phía trên đầu bà, lấy đà bay ra xa; bà tỉnh giấc và đứng dậy. Rét run cầm cập, bà bước về nhà, đón lấy nỗi kinh khủng thường ngày: những trận đòn và nỗi nhục nhã mới!...

Lần cuối cùng, một hòa âm lại thánh thót vang lên, hờ hững và lạnh lùng, giống như một tiếng thở dài rồi im bật.

Xôphia quay lại, thấp giọng hỏi em:

– Cậu thích bài hát ấy chứ?

– Thích lắm! - Nikôlai vừa nói vừa rung mình như chột tỉnh giấc. Thích lắm...

Trong ngực bà mẹ, tiếng vọng của những chuyện cũ vẫn du dương vang lên. Và một ý nghĩ đến với bà: “Đây là những con người sống yên tĩnh, hòa thuận với nhau. Họ không chửi bới, không uống rượu, không cãi vã nhau về những chuyện không đâu...như cái kiểu sống của bà con lớp dưới...”

Xôphia hút một điếu thuốc; chị hút rất nhiều, gần như không lúc nào ngừng.

– Đây là bản nhạc xưa kia anh Kôxtia rất thích!

Xôphia vừa nói, vừa hít mạnh khói thuốc, rồi lại bấm một hòa âm nhẹ và buồn. Chị thích chơi bản nhạc này cho anh ấy nghe lắm... Anh ấy thật là tế nhị, dễ xúc cảm trước mọi sự việc, dễ tiếp thu mọi sự việc...

“Chắc hẳn...chị ấy đang nghĩ đến chồng”, bà mẹ nghĩ thầm. Và bà mỉm cười...

– Anh ấy đã mang đến cho chị biết bao hạnh phúc... - Xôphia nói tiếp, giọng trầm xuống, ấn thêm mấy tiếng đàn nhẹ nhàng đệm theo ý nghĩa của mình. - Anh ấy thật là người biết sống...

Nikôlai giật giật râu cằm và nói:

– Vâng! Tâm hồn anh ấy phơi phới!...

Xôphia ném điều thuốc đang hút dở quay lại phía bà mẹ:

– Cháu làm ồn thế bác không lấy làm phiền chứ?

– Chị đừng hỏi tôi, tôi chẳng hiểu gì cả đâu, bà mẹ trả lời hơi có vẻ phật ý mà bà không thể nào che giấu được. Tôi cứ ngồi nghe mà nghĩ vớ nghĩ vẩn...

– Không. Nhất định là bác phải hiểu! - Xôphia nói. - Một người phụ nữ không thể không hiểu được âm nhạc, nhất là khi người đó có điều khổ tâm...

Xôphia gõ mạnh lên phím đàn, một tiếng lanh lảnh vang lên, tiếng kêu của một người vừa nhận được một tin khủng khiếp đối với mình, đánh mạnh vào tim mình và làm bật lên một tiếng rên xé ruột. Những giọng tươi trẻ hồi hộp, hoảng hốt vang lên, và kéo nhau chạy trốn, tán loạn; một giọng khỏe và giận dữ lại nổi lên, át tất cả...Hẳn là có một tai họa nào đó đã xảy ra, nhưng chỉ gây nên phần nộ chứ không phải là thở than. Rồi một tiếng khác lại tới, dịu dàng, hùng mạnh, hát lên một bản ca đẹp đẽ và bình dị, thuyết phục và lôi cuốn lòng người.

Lòng bà mẹ tràn đầy ý muốn nói những lời đẹp đẽ với những người chủ nhà của mình. Bà mỉm cười, người hơi đê mê vì điệu nhạc và cảm thấy mình có thể giúp ích được cho hai người.

Bà đưa mắt nhìn xem mình có thể làm được việc gì, và rón rén đi xuống bếp để đun ấm nước.

Nhưng cái ý muốn giúp ích cho họ không nguôi đi; vừa pha chè bà vừa nói, miệng cười lúng túng, như là bà muốn trút sạch nỗi lòng bằng những lời âu yếm, nồng nàn đối với bản thân mình cũng như đối với hai người bạn:

– Chúng tôi, những người dân sống cùng cực..., chúng tôi cảm thấy hết, nhưng chúng tôi nói được ra thật khó khăn; chúng tôi xấu hổ vì nỗi chúng tôi hiểu mà không nói ra được. Và thường thường, vì lúng túng như vậy mà chúng tôi bức dọc với những ý nghĩ của chính mình. Cuộc sống đã đầy đọa và hành hạ chúng tôi nhiều bề, chúng tôi muốn yên thân, nhưng ý nghĩ lại không để chúng tôi yên.

Nikôlai vừa nghe vừa lau kính. Xôphia nhìn bà mẹ, đôi mắt mở to và chị quên cả hút điếu thuốc lúc này đã tắt. Chị vẫn ngồi trước dương cầm, xoay ngang người, thỉnh thoảng mấy ngón tay phải nhỏ nhắn lại lướt lên hàng phím đàn. Tiếng đàn dè dặt lẫn vào tiếng nói của bà mẹ đang vội vàng bộc lộ tình cảm mình bằng những lời giản dị, chân thành.

– Thế mà giờ đây, tôi bắt đầu có thể ít nhiều nói về bản thân tôi, về người khác, vì... tôi bắt đầu hiểu, tôi có thể so sánh. Trước kia tôi có gì để so sánh. Trong hoàn cảnh của chúng tôi... ai cũng sống một kiểu như nhau. Nhưng bây giờ, tôi thấy những kẻ khác đã sống như thế nào, tôi nhớ lại ngày trước tôi đã sống ra sao và... thật là cay đắng, thật là cực nhục!

Bà mẹ hạ thấp giọng:

– Có thể là điều gì tôi nói không phải và chẳng cần nói làm gì,

vì chính anh chị cũng đã biết cả rồi...

Giọng nói của bà rưng rưng nước mắt; bà nhìn hai người, đôi mắt như cười, hiền hậu:

– Nhưng tôi muốn cởi mở cả tấm lòng tôi với anh chị để anh chị thấy là tôi mong muốn anh chị gặp được điều lành điều tốt!

– Chúng cháu biết rõ lắm! - Nikôlai dịu dàng nói.

Bà mẹ vẫn chưa làm nguôi được ý muốn của mình và bà còn nói thêm về những điều mới mẻ đối với bà và bà thấy đó là những điều quan trọng vô cùng. Bà bắt đầu thuật lại cuộc đời đầy tủi nhục và đau khổ ê chề của mình. Không giận dữ, bà kể lại với nụ cười độ lượng trên môi, bà giở lại những trang ảm đạm của những ngày tháng đau buồn cũ, nhắc lại những trận đòn chồng đánh, giờ chính bà cũng kinh ngạc nhận thấy những cơ mà chồng đã viện ra để đánh đập bà thật là vô lý và bà lấy làm lạ sao bà đã không đủ sức tránh nổi...

Xôphia và Nikôlai im lặng nghe bà nói, lòng đau khổ vì ý nghĩa sâu sắc của câu chuyện giản dị về cuộc đời một con người bị coi như con vật, và người đó trong một thời gian rất lâu cũng cảm thấy mình như vậy mà không một lời than thở. Hàng nghìn cuộc đời như mượn lời bà mẹ mà lên tiếng nói; cái gì cũng vô vị và tầm thường trong cuộc đời của bà, nhưng sự đơn bạc ấy, nỗi buồn tẻ ấy là số phận của vô vàn những người con trên quả đất, và câu chuyện của bà mẹ có một giá trị tiêu biểu. Nikôlai từ khuỷu tay lên bàn, lòng bàn tay đỡ lấy đầu; anh ngồi im nhìn bà mẹ qua cặp kính, hai mắt nhấp nháy chăm chú. Xôphia ngả người vào lưng ghế, lúc lúc lại cảm thấy rợn người, và lắc đầu. Mặt chị trông càng gầy và tái hơn; chị không hút thuốc. Chị hạ

thấp giọng nói:

– Một lần, cháu cảm thấy đau khổ, cuộc đời cháu hình như là một cơn sốt... Lúc ấy, cháu bị đày, tại một huyện lỵ nghèo nàn bé nhỏ, ở đây cháu chẳng có việc gì để làm, không có việc gì để nghĩ, ngoài việc nghĩ đến chính mình. Ngồi không, cháu mới thử cộng lại tất cả những nỗi đau khổ của mình và kiểm điểm lại một lượt: cháu đã cãi lại người cha mà cháu rất yêu mến, người ta đuổi cháu ra khỏi trường học và xỉ vả cháu hết lời, rồi thì nhà tù, sự phản bội của một đồng chí cháu rất quý, rồi chồng cháu bị bắt, rồi lại tù đày, rồi chồng cháu chết đi. Và lúc đó, cháu cảm thấy có lẽ cháu là người bất hạnh nhất trên đời. Nhưng tất cả những nỗi khổ của cháu, có nhân lên gấp mười, cũng không bằng những nỗi khổ của đời bác trong một tháng... Sự giày vò hàng ngày như thế suốt bao năm ròng rã... Không biết người ta lấy đâu ra sức chịu đựng những đau khổ như vậy?

– Họ quen dần đi! - Bà mẹ vừa đáp vừa thở dài.

– Trước đây, cháu cũng tưởng là mình hiểu đời! - Nikôlai trầm ngâm nói. - Và khi cuộc đời không phải là những điều nói trong sách vở nữa hoặc không phải là những ấn tượng tản mạn mà chính là cuộc đời thật sự nó hiện ra trước mắt thì...thật là kinh khủng! Và những chi tiết cũng thật là kinh khủng, ngay cả những cái nhỏ nhất nhất, những giây phút góp lại thành năm thành tháng...

Câu chuyện tiếp tục, sôi nổi, vạch ra mọi khía cạnh của cuộc đời bác béo ấy; và miên man trong những kỉ niệm riêng, bà mẹ cứ rút ra những nỗi nhọc nhằn hàng ngày từ trong quá khứ tăm của mình vẽ lên bức tranh u ám của sự kinh khủng thâm lạnh trong đó chôn vùi cả tuổi trẻ của bà. Sau cùng bà nói:

– Chết chửa! Tôi đã làm cho hai chị em mệt nhọc vì câu chuyện lan man của tôi; hai chị em đã đến lúc nên đi nghỉ, làm sao kể cho hết được!

Hai chị em im lặng chào bà mẹ. Bà có cảm giác như Nikôlai nghiêng mình cung kính hơn mọi ngày, và như siết tay bà chặt hơn. Xôphia đưa bà về đến cửa buồng và dịu dàng nói với bà:

– Mời bác đi nghỉ!... Chúc bác ngon giấc!

Giọng Xôphia ấm áp; cặp mắt màu xám của chị như vuốt ve khuôn mặt bà mẹ...Bà cầm lấy tay Xôphia và siết chặt tay chị trong hai tay mình, đáp lại:

– Cảm ơn chị!...

CHƯƠNG 33

Vài ngày sau, Nikôlai thấy bà mẹ và Xôphia mặc áo vải hoa sắc sỡ đã cũ, vai đeo túi, gậy cầm tay. Cái áo ấy làm cho thân hình Xôphia nhỏ bé lại, khuôn mặt xanh xao của chị nom càng thêm nghiêm nghị.

Khi từ biệt nhau, Nikôlai siết chặt tay chị, và bà mẹ lại một lần nữa, nhận thấy tình thương mến giữa hai chị em thật kín đáo. Hai người không hôn nhau, không nói với nhau những lời âu yếm, nhưng cả hai rất mực chân thành, và ân cần đối với nhau.

Vùng bà ở trước kia, người ta hôn nhau rất nhiều, hay nói với nhau những lời triu mến, nhưng họ cũng vẫn cứ cản xe nhau như những con chó đoi.

Hai người đàn bà im lặng đi qua thành phố ra vùng nông thôn, song song đi vào một con đường đất rộng, giữa hai hàng bạch dương già.

- Chị đi thế này liệu có mệt không? - Bà mẹ hỏi Xôphia.
- Bác tưởng cháu không quen đi bộ ư? Cháu đã đi bộ nhiều rồi...

Chị vui vẻ kể lại cho bà mẹ nghe những ngày hoạt động cách mạng, như thể chị khoe những trò tinh nghịch ngày còn nhỏ.

Chị đã phải đổi một cái tên giả, dùng một cái thẻ căn cước giả, cải trang để trốn tránh bọn mật thám, mang hàng chục cân sách cấm đến nhiều thành phố khác nhau, tổ chức vượt ngục cho những đồng chí bị đi đày, đưa họ qua biên giới. Một nhà in bí mật đã được đặt ngay trong nhà chị, và khi bọn sen đầm biết chuyện đó đến lục soát; chị đã kịp thời cải trang thành con ở vại giầy trước khi chúng đến; chị đi ra, chạm mặt chúng ngay ở cổng; cái áo choàng và chiếc khăn quàng nhỏ quấn trên đầu, tay cầm một bình dầu hỏa, cứ thế chị đã đi từ đầu đến cuối thành phố, vào một ngày đông giá lạnh. Một lần khác, chị đến một thành phố xa lạ để tới nhà mấy người đồng chí; chị đã lên cầu thang nhà họ ở thì cũng vừa nhận thấy là nhà đó đang bị lục soát. Quay xuống thì chậm rồi, chị liền mạnh dạn bấm chuông một căn phòng tầng dưới và xách va-li bước vào cái nhà không quen thuộc ấy, thành thực trình bày hoàn cảnh của mình.

– Bà con có thể bắt tôi đem nộp cho chúng, nếu bà con muốn, nhưng tôi nghĩ bà con sẽ không làm như vậy, - chị nói, giọng tin tưởng.

Những người trong nhà hoảng hốt, suốt đêm không ngủ được, cứ nơm nớp sợ có người đến gõ cửa; nhưng họ đã không quyết định giao chị cho bọn sen đầm; sáng hôm sau, họ lại cùng chị lẫn ra cười chế giễu bọn chúng. Một lần khác, cải trang thành nữ tu sĩ, ngồi cùng toa, cùng ghế với tên thanh tra mật thám lúc bấy giờ đang cố lòng bắt chị, hắn ta lại cứ phô với chị về sự khôn khéo của hắn, kể cho chị nghe hắn đã làm việc theo dõi chị như thế nào. Hắn tin chắc là Xôphia ngồi ở toa hạng nhì; mỗi lần tàu dừng, hắn lại ra và khi trở vào, hắn bảo chị:

– Chẳng thấy con bé đâu cả...chắc nó đang ngủ. Bọn chúng

cũng vậy, cuộc đời của chúng cũng vất vả lắm, cũng giống như bọn tôi thôi!

Bà mẹ vừa nghe chị kể chuyện, vừa cười và âu yếm nhìn chị. Cao và gầy, Xôphia bước đi chắc chắn và nhẹ nhàng trên đôi chân thon thon. Từ dáng đi đến lời nói, ngay cả giọng nói trầm trầm nhưng mạnh bạo, đến cái khổ người dong dỏng của chị, đều phản ánh một tâm hồn khỏe và đẹp, gan dạ và vui vẻ. Chị nhìn mọi sự với một con mắt mới mẻ và trẻ trung. Ở đâu chị cũng nhận ra những chi tiết khêu gợi tính vui vẻ hồn nhiên của chị.

– Bác xem! Cái cây thông này đẹp quá! - Chị reo lên và chỉ cây thông cho bà mẹ làm bà mẹ cũng dừng lại để ngắm, cái cây thật ra không cao, cũng không um tùm hơn những cây khác.

– Cây ấy đẹp thật! - Bà mẹ mỉm cười đồng tình. Và bà mẹ nhìn thấy gió lùa trong mớ tóc đã hoa râm bên trên vành tai Xôphia.

– Ôi, một con sơn ca!

Đôi mắt màu xám của Xôphia ánh lên triu mến, và cả người chị như muốn bay lên đón lấy tiếng hót trong trẻo của con chim sơn ca chẳng thể nhìn thấy trong khoảng trời rực sáng. Đôi lúc, chị lại cúi xuống, cưỡi chỉ mềm mại hái lấy một bông hoa hồng và chị lướt nhẹ những ngón tay thon nhỏ và nhanh nhẹn vuốt ve những cánh hoa run rẩy một cách rất triu mến. Rồi chị hát một bài hát nào đấy, giọng khe khẽ và rất hay.

Tất cả những cái đó làm bà mẹ thấy gần gũi thêm người thiếu phụ có đôi mắt trong sáng ấy, và bất giác bà nép sát vào người Xôphia, cố gắng cùng bước đều theo nhịp chân của chị. Nhưng

đôi lúc trong lời nói của Xôphia bỗng có cái gì hơi đường đột quá, mà bà cho là thừa, và làm cho bà lo ngại:

– Chắc là bác Rưbin sẽ không thích...

Nhưng chỉ một lúc sau, Xôphia lại đã nói năng giản dị, thân mật và bà mẹ, tươi cười âu yếm nhìn chị:

– Chị hãy còn trẻ quá! - Bà mẹ thở dài.

– Ôi! Cháu đã ba mươi tuổi rồi đấy! - Xôphia kêu lên.

Bà mẹ mỉm cười:

– Tôi không nói về tuổi đâu..., nhìn chị, người ta tưởng chị còn nhiều tuổi hơn. Nhưng khi nhìn vào mắt chị, nghe chị nói, thì lạ lắm... tưởng chị như con gái vậy. Cuộc đời chị là một cuộc đời chìm nổi và khó khăn, nguy hiểm, thế mà tâm hồn chị lúc nào cũng luôn luôn tươi cười vui vẻ.

– Cháu không thấy đời cháu có gì là khó khăn, và cháu không hề hình dung được một cuộc sống nào khác tốt đẹp hơn, thú vị hơn... Cháu sẽ gọi bác bằng tên Nilôpna nhé! Tên Phêlagâya nghe không hợp với bác đâu.

– Tùy chị! Chị thích gọi thế thì cứ gọi!...- Bà mẹ đáp lại giọng trầm ngâm. - Tôi nhìn chị, nghe chị và tôi suy nghĩ. Tôi rất vui mừng thấy các anh, các chị biết những con đường đi vào lòng người. Người ta có thể cởi mở chẳng chút ngại ngùng, lo sợ; tâm hồn mọi người tự mở ra và tìm đến đón các anh các chị. Tôi nghĩ về tất cả mọi người như chị và tôi tự bảo các anh, các chị sẽ thắng được cái ác, nhất định là sẽ thắng.

– Chúng ta sẽ thắng, vì chúng ta đi với những người lao động!
- Xôphia trả lời, rắn rỏi và tin tưởng. Nhân dân quyết định tất cả, và với họ thì có thể làm được bất cứ điều gì! Chỉ cần thức

tỉnh ý thức hiện đang không được phát triển tự do...

Những lời nói của Xôphia gợi cho bà mẹ một tình cảm phức tạp. Bà thương hại Xôphia nhưng chẳng hiểu rõ vì sao; đó là một tình thương thân thiết không làm méch lòng nhau, và bà mẹ rất muốn nghe chị nói những lời nói khác, những lời giản dị hơn.

- Ai sẽ đền bù cho những sự gian khổ của các anh các chị? - Bà mẹ dịu dàng và buồn rầu hỏi.

- Chúng cháu đã được đền bù rồi! - Xôphia đáp lại, với một giọng bà thấy có vẻ đầy tự hào. Chúng cháu đã tìm thấy một lối sống làm cho chúng cháu thỏa mãn, một lối sống chúng cháu có thể dốc hết tâm lực mình, như vậy thì còn mong muốn gì nữa hở bác?

Bà mẹ đưa mắt nhìn chị và cúi đầu; bà lại nghĩ: “Chắc là bác Rưbin sẽ không hài lòng về chị ta...”

Hít mạnh thêm không khí ẩm áp vào đầy phổi, hai người không đi nhanh, nhưng đều bước và bà mẹ có cảm giác như mình đang đi hành hương. Bà nhớ lại hồi còn nhỏ, nhớ lại niềm vui nào nức trong lòng như trong những ngày, khi bà ở làng ra đi, đến một nhà tu xa xa nào đó, đến với tượng thánh mẫu nhiệm...

Đôi lúc, Xôphia lại hát, giọng trong trẻo, hát những bài hát mới ca ngợi bầu trời, tình yêu, hoặc bắt chước chị lại ngâm những câu thơ ca ngợi đồng ruộng, rừng rú, sông Vônga, và bà mẹ mỉm cười, vừa nghe, đầu vừa bắt giắc du dương theo nhịp của lời thơ mà bà rất ưa thích nhạc điệu.

Và lòng bà ẩm áp, yên tĩnh và mơ mộng hệt như trong một mảnh vườn xưa bé nhỏ vào một chiều chiều hè.

CHƯƠNG 34

Ngày thứ ba, hai người đến một làng nọ; bà mẹ hỏi một nông dân đang làm ngoài đồng xưởng làm hắc ín ở đâu. Liền đó, hai người đi xuống một con đường dốc nhỏ ở giữa rừng, có những rễ cây xếp thành bậc thang; rồi đến một khoảnh rừng thưa, ngổn ngang than gỗ và vỏ bào, rải rác những vũng hắc ín.

- Chúng ta đến nơi rồi! - Bà mẹ nói, lo lắng quan sát quanh vùng.

Cạnh một túp lều dựng bằng cây sào và lợp cành lá, chung quanh một cái bàn do ba tấm ván chưa bào ghép lại, đặt trên cọc đóng xuống đất, bác Rưbin, đen thui, áo sơ-mi mở phanh ngực, Êphim và hai người trẻ tuổi nữa đang ngồi ăn. Rưbin là người đầu tiên trông thấy bà mẹ và Xôphia, bác lấy tay che mắt để nhìn và im lặng đợi.

- Chào bác Mikhain! - Bà mẹ reo lên từ đằng xa.

Rưbin đứng dậy chậm rãi đi lại phía hai người; khi nhận ra bà mẹ, bác dừng lại mỉm cười, bàn tay đen đủi vuốt râu.

- Chúng tôi đi hành hương qua đây! - Bà mẹ đến gần và nói. Tôi tự bảo: Ta hãy tạt vào đây thăm bác ta một lúc! Đây là người bạn của tôi, chị ấy tên là Anna...

Bà tự hào là đã nhanh trí và liếc mắt nhìn Xôphia lúc này vẻ

mặt vẫn nghiêm trang và khắc khổ.

- Chào bà! - Rưbin trả lời, với một nụ cười không được vui; bác bắt tay bà mẹ, chào Xôphia và nói tiếp: - Không cần phải giấu giếm, ở đây không phải như ở thành phố, không việc gì phải giấu giếm! Tất cả đều là người nhà...

Ngồi ở bàn, Êphim nhìn kỹ hai người khách lạ và thăm thì điều gì với hai bạn. Khi hai người đàn bà tiến đến gần, anh đứng dậy và im lặng chào; hai người bạn kia thì vẫn ngồi yên, như không chú ý gì đến hai bà khách mới tới.

- Bọn tôi sống ở đây như thầy tu! - Rưbin vừa nói vừa vỗ nhẹ lên vai bà mẹ. - Chẳng có ai đến thăm chúng tôi cả; ông chủ không ở làng, bà chủ nằm ở nhà thương, còn tôi thì đại loại như một người quản lý. Bà ngồi xuống đây đi. Uống nước chè nhé? Ăn một chút nhé? Êphim, mang sữa lại đi!

Êphim chậm rãi đi về phía lều; hai người đàn bà gỡ túi hành lý; một trong hai thanh niên, anh chàng cao và khô đét, đứng dậy đỡ hộ; anh kia, béo lùn và rách rưới, chống khuỷu tay lên bàn và tư lự, nhìn hai người đàn bà, vừa gãi đầu vừa hát khe khẽ.

Mùi hắc ín nồng nặc hòa lẫn với mùi nặng nề của lá mục làm cho người ta choáng váng.

- Đây, anh này là Iakôp, - Rưbin nói và chỉ vào người thợ cao lớn nhất... - còn anh kia là Ighnat. À, con trai bác thế nào?

- Vào tù rồi! - Bà mẹ thở dài.

- Lại vào tù rồi à? - Rưbin kêu lên. - Hình như anh ấy thích ở tù lắm thì phải..

Ighnat ngừng hát. Iakôp đỡ lấy gậy trong tay bà mẹ và bảo:

– Bà ngồi xuống đây!...

– Còn chị nữa, mời chị ngồi! - Rưbin nói với Xôphia.

Xôphia im lặng ngồi xuống một thân cây và chăm chú nhìn Rưbin.

– Anh ấy bị bắt từ bao giờ? - Rưbin ngồi xuống trước mặt bà mẹ, rồi lắc lắc đầu hỏi: - Bà thật là không may, bà Nilôpna ạ!

– Không hề gì!

– Bà quen rồi sao?

– Không, nhưng tôi thấy là không còn có cách nào khác!

– Đúng đây! - Rưbin nói. - Thôi bà kể đầu đuôi xem nào!...

Êphim mang đến một bình sữa, lấy một cái chén trên bàn, đổ nước vào tráng rồi rót đầy sữa, và đặt trước mặt Xôphia, vừa làm vừa chăm chú nghe bà mẹ kể chuyện. Anh đi đứng, làm mọi việc thận trọng, không một tiếng động. Khi bà mẹ kể xong, tất cả đều lặng yên không nhìn nhau. Ighnat lấy móng tay vẽ hình gì trên mặt bàn gỗ; Êphim đứng sau Rưbin, tựa vào vai bác ta; Iakôp, đứng dựa vào một thân cây, khoanh tay trước ngực và cúi đầu. Xôphia đưa mắt quan sát mấy người nông dân ấy.

– Ừ, họ công khai hoạt động như thế đấy!... Rưbin nói giọng kéo dài và buồn buồn.

– Nếu ở ta mà tổ chức một cuộc tuần hành kiểu đó thì nông dân họ đánh chúng mình chết mất! - Êphim vừa nói vừa mỉm cười, vẻ ảm đạm...

– Làm thế ở đây thì ồm đòn! - Ighnat nói thêm, lắc lắc đầu. Không, tôi sẽ xin vào xí nghiệp, làm ở đấy hay hơn.

– Chúng sắp đem xử Paven, bà bảo thế phải không? - Rưbin

hỏi. - Và như thế thì anh ấy sẽ bị kết án thế nào, người ta có nói cho bà biết không?

- Tù khổ sai, hoặc bị đày đi Xibêri... - Bà mẹ khẽ trả lời.

Cả ba người thanh niên cùng ngược mắt lên nhìn bà mẹ. Rưbin cúi đầu xuống và nói tiếp:

- Còn anh ấy, khi đứng ra làm chuyện này anh ấy có biết là có thể bị tội như thế nào không?

- Biết chứ! - Xôphia nói, giọng rần rỏi.

Tất cả đều lặng yên, không ai nhúc nhích, như cùng có chung một ý nghĩ làm bủn rủn cả người.

- Đúng thế! - Rưbin nói tiếp, vẻ nghiêm nghị và quan trọng. - Cả tôi cũng nghĩ là anh ấy có biết. Nếu không lường được bề rộng của cái hố, anh ấy đã không nhảy qua, anh ấy vốn là một người chín chắn. Đây, các ông bạn trẻ, đúng là như thế đấy! Rõ ràng là một tay thanh niên, biết rằng chúng có thể đâm lưỡi lê vào người và tặng cho cái án cấm cố, thế mà anh vẫn cứ tiến lên! Nếu mẹ anh nằm cản đường anh... anh có thể bước qua mà đi, phải không, bà Nilôpna?

- Vâng! - Bà mẹ rùng mình đáp lại.

Bà mẹ nhìn mọi người và thở dài. Xôphia lặng lẽ vuốt ve bàn tay bà và cau mày trở mắt nhìn Rưbin.

- Đây, mới thật là một con người! - Rưbin nói khẽ.

Và đôi mắt tối sầm của Rưbin nhìn chằm chằm những người bạn của mình. Tất cả lại nín thinh. Những tia nắng nhỏ lửng lơ trong không khí như những dải lụa vàng. Đâu đó, một con quạ kêu lên những tiếng quà... quà... rần rỏi. Bà mẹ nhìn quanh những kỷ niệm về ngày Một tháng Năm, ý nghĩ lo lắng về con

traí và Andrây làm xao xuyên lòng bà. Trên khoảng rừng thưa hẹp lổm chổm những gốc cây bị tróc vỏ, những thùng hắc ín trống rỗng nằm la liệt. Những cây sồi và bạch dương nằm san sát chung quanh, từ bốn phía chúng lần dần khoanh rừng quang và như bị quỵện vào sự im lặng, bất động, chúng hắt xuống đất những bóng râm đen sẫm và ảm áp.

Bổng Iakôp rời khỏi cái thân cây anh đang tựa, bước một bước qua bên, dừng lại và bắt đầu hỏi, giọng to và khô khan:

– Người ta sẽ bắt tôi và Êphim chống lại những người như vậy sao?

– Thế anh tưởng còn chống ai nữa? - Rưbin trả lời, vẻ cẩu kỉnh. Người ta dùng chính tay chúng ta để bóp cổ chúng ta, cái trò quỷ thuật là như vậy đây!

– Được rồi, về phần tôi, tôi vẫn cứ đi lính như thường! - Êphim tuyên bố, giọng bướng bỉnh.

– Ai cấm mày? - Ighnat kêu lên. - Mày cứ việc đi!

Và nhìn thẳng vào mắt Êphim, anh ta vừa nói vừa cười:

– Có điều khi mày bắn tao thì nhớ ngắm đúng đầu tao, đừng làm tao trở thành tàn tật, và cứ giết cho tao chết tươi!

– Mày đã nói với tao điều ấy rồi! - Êphim cộc cằn quát lại.

– Hãy khoan, các cậu! - Rưbin xen vào; bác nhìn lại người trẻ tuổi và thông thả giơ tay lên. - Hai anh hãy nhìn bà cụ này! - Và bác chỉ vào bà mẹ - Con trai bà ấy, chắc chắn bây giờ hy sinh rồi...

– Tại sao bác lại nói thế? - Bà mẹ hỏi, giọng hạ thấp, lo lắng.

– Phải thế thôi!... Chẳng phải vô cớ mà tóc bà bạc đi! Đây, làm

thế thì đã sao, nhưng cái ấy có giết được bà cụ đâu? Bà Nilôpna a, bà có mang sách báo đến đây chứ?

Bà mẹ đưa mắt nhìn Rưbin nín thinh một lát và trả lời:

– Có, tôi có mang đây...

– Có thể chứ! - Rưbin vừa nói vừa đập tay xuống bàn. Lúc thấy bà, tôi hiểu ngay mà: bà đến đây làm gì, nếu không phải vì việc đó? Các anh xem, người ta đã lôi đứa con ra khỏi hàng ngũ, và người mẹ đã đứng vào thay thế ngay!

Ông giờ nắm tay lên như đe dọa và chửi bới một hồi.

Bà mẹ hoảng sợ, nhìn Rưbin và thấy vẻ mặt ông ta đã thay đổi nhiều; ông ta gầy đi, râu mọc lởm chởm và để lộ đôi xương gò má. Trên tròng trắng mắt xanh nhạt thấy có những tia máu đỏ, như ông ta mất ngủ đã lâu, mũi ông khoằm xuống và quắp lại như mỏ con diều hâu; cổ áo sơ-mi thâm đầy hắc ín trước kia màu đỏ, không cài để lộ hai cái xương quai gầy guộc và đám lông ngực đen rậm. Ở cả thân hình ông ta như có một cái gì còn u uất hơn, tang tóc hơn. Ánh mắt ông rực lửa căm giận làm sáng lên khuôn mặt tối sẫm. Xôphia, nhợt nhạt hơn, ngồi lặng im, mắt không rời mấy người nông dân. Igonat lắc lắc đầu, cau mày lại, còn lakôp thì đứng cạnh túp lều, giận dữ bóc trần vỏ những cây cọc; Êphim chậm rãi đi lại phía sau bà mẹ.

– Hôm mới rồi, - Rưbin nói tiếp, - lão quận trưởng gọi tôi đến và bảo: “Mày đã kể lể gì với ông linh mục, hớ đồ khốn nạn?” - “Tai sao ông gọi tôi là đồ khốn nạn? Tôi làm trầy da tróc vẩy để kiếm miếng ăn, tôi không làm hại ai cả, tôi bảo thế.” Lão ta bèn quát tháo ầm ĩ, đâm thẳng vào giữa mặt tôi... thế là lão giam tôi ba ngày! - A, chúng mày nói với nhân dân như thế à? Như thế à?

- Đừng có hòng tao tha thứ cho mày, đồ quỷ dữ! Nếu không phải tao, thì sẽ có người khác rửa nhục cho tao; nếu không trị được mày thì chúng tao sẽ trị con cái mày, mày hãy nhớ thế! Chúng mày đã cày lên bụng nhân dân với các móng sắt của chúng mày, chúng mày đã gieo oán thù lên đây, chúng mày đừng hòng có sự thương hại, bọn khốn khiếp! Như thế đây!

Ông sôi sục vì căm giận và giọng nói cứ rung lên làm cho bà mẹ hoảng sợ.

- Mà tôi đã nói gì với lão giáo sĩ ấy cơ chứ? - Rurbin nói tiếp, bình tĩnh hơn. Sau một buổi lễ, lão ta ra đường nói chuyện với bà con nông dân, bảo rằng người ta như một đàn chiên lúc nào cũng cần có một người chăn, thế đấy! Còn tôi, tôi đùa như thế này: Nếu người ta tôn con cáo lên làm chúa rừng thì lúc đó sẽ có nhiều lông chim đấy, nhưng chim thì sẽ chẳng còn con nào! - Lão ta lườm tôi, rồi nói tiếp: - Là nhân dân thì phải kiên nhẫn, phải nhẫn nhục và cầu Chúa luôn luôn để Chúa ban cho đủ sức chịu đựng. Thế là tôi lại nói như thế này: - Nhân dân thì cầu Chúa nhiều rồi đấy, nhưng chắc hẳn Chúa không có thì giờ nghe họ! - Lão ta bèn vặc tôi: - Thế anh đã đọc kinh gì? - Tôi đáp: - Trong đời tôi chỉ thuộc có một bài kinh, bài kinh của toàn thể nhân dân: “Lạy chúa, Chúa hãy dạy cho chúng con cách bê gạch đến lâu đài, cách ăn được đá và khạc ra được củi”. - Lão ta không để cho tôi nói hết. Chị thuộc giới quý tộc phải không? - Rurbin bỗng ngừng kể và đột ngột hỏi Xôphia.

- Tại sao bác lại cho là thế? - Xôphia hỏi lại, hơi giật mình và ngạc nhiên.

- Vì... - Rurbin vừa nói vừa cười. - Đó là số phận, chị sinh ra là như thế! Thế đấy! Chị tưởng người ta có thể che giấu cái tội quý

tộc bằng cách choàng lên đầu một cái khăn vải ư? Người ta có thể nhận ra một lão giáo sĩ đầu cho lão không mặc áo thầy tu. Chị vừa mới chống khuỷu tay lên cái bàn ướm, chị đã giãy nảy lên và cau mặt lại rồi. Và cái lưng chị thì thẳng quá không phải lưng một người thợ...

Sợ Rưbin sẽ làm méch lòng Xôphia với giọng nói oang oang, và những lời lẽ mỉa mai của ông ta, bà mẹ vội xen vào, vẻ nghiêm nghị:

– Chị ấy là bạn tôi, bác Mikhain ạ, chị ấy là một người tốt. Vì hoạt động cho sự nghiệp của chúng ta mà tóc chị đã hoa râm thế kia. Đáng lẽ bác không nên...

– Tôi có nói điều gì méch lòng đâu?

Xôphia nhìn Rưbin, giọng khô khan hỏi:

– Bác muốn nói điều gì với tôi phải không?

– Tôi ấy à! Vâng! Thế này nhé, cách đây không lâu, có một anh thanh niên tới đây, đó là người anh em họ của cậu Iakôp. Anh ta bị ốm, mắc bệnh lao. Có thể gọi anh ta tới đây được chứ?

– Tất nhiên, bác gọi đi!

Rưbin nheo mắt nhìn Xôphia, hạ thấp giọng:

– Êphim, anh hãy đi tìm anh ta... Và bảo anh ta tới đây tôi nay ...

Êphim đội mũ cát-két lên đầu không nói không rằng cũng chẳng nhìn ai, chậm rãi đi biến vào khu rừng, Rưbin bắt đầu chỉ theo anh ta, nói:

– Anh ta đang khổ lắm! Anh ta phải đi lính, cả Iakôp nữa. Iakôp bảo: “Tôi không thể đi được”. Anh kia cũng thế, anh ta

không thể đi được, nhưng lại muốn đi... Anh ta nghĩ rằng có thể tuyên truyền cổ động trong binh sĩ. Tôi thì tôi cho rằng người ta không thể lấy đầu mà húc đổ tường được... Cứ nhìn họ mà xem: chúng đặt vào tay họ một cái lưỡi lê và họ đi... Phải, Êphim đang đau khổ! Còn Ighnat thì cứ khoét sâu thêm nỗi đau khổ đó, như thế có ích gì kia chứ?

- Có ích quá đi chứ! - Không nhìn Rurbin, Ighnat trả lời, vẻ bức tức. - Vào lính người ta sẽ đầu độc nó, rồi nó cũng sẽ bắn vào thợ thuyền chẳng kém những đứa khác...

- Tôi chẳng tin thế đâu! - Rurbin trầm ngâm đáp. - Nhưng dĩ nhiên nên tránh không đi lính vẫn là hơn. Nước Nga lớn lắm... làm sao tìm ra được một người? Chỉ cần kiếm một cái thẻ căn cước rồi đi từ làng này đến làng khác...

- Tôi cũng định làm thế đấy! - Ighnat vừa nói vừa lấy một cái vỏ bào đập đập vào chân. Khi đã quyết tâm tranh đấu thì không nên do dự.

Câu chuyện tự nhiên ngừng lại. Ong mật và ong vò vẽ bay lượn vòng, bận rộn, tiếng cánh vù vù càng làm nổi bật bầu không khí yên lặng. Chim kêu riu rít, và đâu đó xa xa, một giọng hát lượn lờ trên thôn dã. Một lát sau, Rurbin mới nói:

- Thôi, chúng tôi phải đi làm... Bà và chị đi nghỉ, nhé!? Có ổ rơm trong lều ấy. Iakôp... hãy nhật giúp cho bà và chị một ít lá khô... nào, còn bà đưa sách báo đây...

Bà mẹ và Xôphia mở túi ra. Rurbin cúi xuống nhìn và nói thích thú:

- A! Bà và chị mang được nhiều sách báo nhỉ! Chị làm công việc này đã lâu chưa? Tên chị là gì? - Rurbin hỏi Xôphia:

– Anna Ivanôpna!... mười hai năm rồi! Thế sao?

– Hỏi thế thôi. Chị đã từng đi tù, có lẽ thế, nhỉ?

– Vâng!

– Bác thấy chưa? - Bà mẹ nói nho nhỏ, giọng trách móc. - Vậy mà trước mặt chị ấy bác ăn nói cứ cục cằn...

Rưbin nín thinh một lúc, ôm một gói sách trên tay vừa nói vừa cười phô hàm răng:

– Chị đừng giận tôi! Nông dân với địa chủ thì cũng như nhựa với nước, chẳng thể đi với nhau được, chỉ chống đối nhau thôi!

– Tôi không phải là một mụ quý tộc, mà là một con người! - Xôphia nói, với một nụ cười dịu dàng.

– Có thể như thế lắm!... Người ta bảo con chó trước kia vốn là sói... Tôi đi cắt những cửa này đi đã.

Igơnat và Iakôp đến gần ông ta:

– Cho chúng tôi một ít chứ? - Igơnat nói:

– Cũng là một thứ cả đấy chứ? - Rưbin hỏi Xôphia.

– Không, cũng có những sách khác! Có cả một tờ báo...

– Thế à?

Cả ba người vội vàng đi vào trong lều.

– Người nông dân, họ vùng lên rồi, - bà mẹ đưa mắt nhìn theo và nghĩ ngợi, nói nhỏ.

– Vâng, - Xôphia thì thầm. - Cháu chưa bao giờ thấy một vẻ mặt nào như bác ta...giống như một người tử vì đạo! Bác và cháu cũng vào đấy đi, cháu muốn nhìn qua một tí.

– Chị đừng giận bác ta, bác ta khác khổ...- Bà mẹ thì thầm.

Xôphia mỉm cười:

– Bác tốt bụng quá, - bác Nilôpna ạ...

Thấy hai người đàn bà đứng ở ngưỡng cửa lều, Ighnat ngẩng đầu lên, rồi thọc tay vào mớ tóc quăn, anh ta lại cúi ngay xuống tờ báo trải trên hai đầu gối. Rurbin thì đứng đó, đặt tờ báo ở chỗ một tia nắng xuyên qua một kẽ hở trên mái lọt vào trong lều. Ông nhích dần tờ báo để cho được rõ, vừa đọc vừa mấp máy môi. Iakôp, quì gối, tì ngực vào thành giường ghép bằng ván, cũng đọc báo.

Bà mẹ đến ngồi ở góc lều, còn Xôphia thì đưa tay quàng qua vai bà và yên lặng nhìn mọi người trong lều.

– Bác Mikhail này, người ta chửi nông dân chúng ta đây này!
- Iakôp nói nhỏ, không quay lại, Rurbin nhìn anh, vừa mỉm cười vừa đáp:

– Vì người ta yêu bọn mình.!

Ighnat khịt mũi một cái, ngẩng đầu lên:

– Người ta viết đây này: “Người nông dân đã không còn là con người nữa...” Đúng thế, không phải là một con người nữa rồi.

Trên khuôn mặt chất phác, cởi mở của anh thoáng qua một niềm tủi nhục

– Anh cứ thử đến mà xem, ông học giả khỉ ă, cứ xông vào địa vị chúng tôi, và cứ thử cựa quậy xem, rồi sẽ biết ông là cái gì...

– Tôi ngả lưng một lúc! - Bà mẹ nói rất khẽ với Xôphia. - Tôi cũng hơi nhọc, và cái mùi nhựa này làm tôi váng đầu. Thế còn chị?

– Không ạ!

Bà mẹ nằm xuống cái giường ghép ván và lim dim ngủ. Xôphia ngồi ở đầu giường; chị vẫn theo dõi mấy người đang đọc báo và khi có ong bay vòng trên người bà mẹ, chị liền chú ý xua đi. Bà mẹ hé mắt nhìn thấy sự ân cần ấy, cảm thấy ấm lòng.

Rubin đến gần và cố thì thầm với cái giọng oang oang của mình:

– Bà cụ ngủ à?

– Vâng.

Rubin im lặng một lúc, dăm dăm nhìn bà mẹ, thở dài và khẽ nói:

– Có lẽ bà mẹ là bà cụ đầu tiên đã đi theo con trai mình trên con đường đó, vâng..., người mẹ đầu tiên!

– Để yên cho bác ấy ngủ, chúng ta ra chỗ khác đi, - Xôphia nói.

– Vâng, chúng tôi còn phải làm. Nói chuyện thì thích lắm nhưng để đến tối hẵng hay! Đi đi các ông tướng!

Cả ba người kéo đi, để Xôphia ngồi lại trong lều. Bà mẹ nghĩ thầm: “Thế là có cơ tốt rồi! Cảm ơn Chúa! Họ đã ăn ý với nhau...”

Và bà thiếp đi một cách êm đềm, vừa ngủ vừa hít vào cái không khí cay nồng hương rừng và mùi hắc ín.

CHƯƠNG 35

Ba người làm than trở về lều, vui vẻ và bằng lòng đã làm xong công việc hàng ngày. Tiếng họ nói làm bà mẹ thức giấc. Bà từ trong lều đi ra, vừa ngáp vừa cười.

– Các anh làm việc, còn tôi thì ngủ khi như một bà lớn vậy! - Bà âu yếm nhìn họ và nói.

– Tha thứ cho bà đây! - Rưbin trả lời.

Rưbin đã bình tĩnh hơn, nổi nhọc mệt đã làm cho bác bớt sôi nổi.

– Ighnat, - Rưbin nói, - anh lo bữa chiều đi! Ở đây chúng tôi luân phiên nhau làm bếp, hôm nay, là lượt Ighnat cho chúng ta ăn.

– Tôi sẵn sàng nhường phiên tôi cho người khác đây! - Ighnat vừa lắng tai nghe mọi người trò chuyện vừa nhặt vỏ bào và cành khô để nhóm lửa.

– Nhà có khách ai mà chẳng thích! - Êphim nói và ngồi xuống cạnh Xôphia.

– Ighnat, mình sẽ giúp cậu! - Iakôp đáp.

Anh ta bước về lều, và mang ra một chiếc bánh tròn, cắt làm nhiều khoanh và đặt lên bàn.

– Suyt! - Êphim nói khẽ. Anh ấy ho đấy...

Rưbin, lắng tai nghe:

– Đúng anh ấy đến đây...

Và quay lại Xôphia, ông nói rõ thêm:

– Chị sẽ được gặp một nhân chứng. Tôi rất muốn đưa anh ta đi dạo ở các thành phố, giới thiệu anh ta tại các nơi đông người để nhân dân được nghe anh nói. Bao giờ anh ta cũng chỉ nói có mỗi một điều ấy, nhưng tất cả mọi người cần phải nghe anh nói....

Trời càng tối càng trở nên tĩnh mịch, tiếng nói mọi người càng trở nên nhẹ nhàng. Xôphia và bà mẹ chăm chú nhìn những người nông dân: ai cũng cử động chậm chạp, nặng nề, với một sự thận trọng kỳ quặc và cả ba người cũng theo dõi cử chỉ của hai người đàn bà.

Một người cao lớn, lưng còng, từ trong rừng đi ra; anh bước đi chậm chạp, tì mạnh lên chiếc gậy, người ta nghe thấy hơi thở khàn khàn của anh.

– Tôi đã đến đây! - Anh nói rồi ho rũ rượi.

Anh mặc một cái áo choàng đã cũ, dài đến gót chân; tóc vàng nhờ nhờ, xòa ra từng túm lơ thơ bên dưới cái mũ tròn và nhàu nát. Một bộ râu hoe hoe vàng phủ lên khuôn mặt nhợt nhạt và xương xẩu, miệng anh hé mở, đôi mắt ánh rục lên từ những hố mắt sâu hoắm, tựa những cái hang đen ngòm.

Khi Rưbin giới thiệu anh với Xôphia, anh liền hỏi:

– Hình như bác và chị mang sách báo đến phải không?

– Vâng...

– Thay mặt nhân dân...xin cảm ơn... Bản thân nhân dân chưa

tự mình hiểu được sự thật... Còn tôi, tôi đã hiểu... tôi xin vì nhân dân mà cảm ơn.

– Anh thở gấp, hớp không khí dồn dập từng hơi ngắn. Giọng anh bị đứt quãng; anh đưa những ngón xương xẩu của hai bàn tay kiệt sức lần qua ngực cổ gài cúc chiếc áo choàng.

– Anh đến khu rừng vào lúc tối tăm thế này không lợi cho sức khỏe đâu...Rừng cây ẩm ướt, có thể làm anh khó thở đấy! - Xôphia nhận xét!

– Với sức khỏe của tôi, chẳng còn gì gọi là có lợi nữa! - Anh vừa trả lời vừa thở hổn hển. Chỉ có cái chết mới là điều hay cho tôi...

Nghe anh nói thật là xót xa. Cả người anh gợi lên một niềm thương xót vô ích, một sự cảm thấy mình bất lực và một sự cảm phần nhần nhục. Anh ngồi lên trên một cái thùng, thận trọng co chân lên như sợ chúng gãy mất rồi lau cái trán ướt đầm mồ hôi. Tóc anh khô khốc, trông như tóc chết.

Đồng lửa bùng lên, tất cả chung quanh đều chập chờn, rung rinh, những cái bóng bị lửa liếm hốt hoảng bỏ nhào về phía khu rừng: bên trên ngọn lửa hiện ra trong chốc lát khuôn mặt tròn của Igonat, hai má căng phồng lên thổi lửa. Ánh lửa tắt. Mùi khói xông lên; yên lặng và sương mù lại bao vây lấy khoảng rừng thưa, như rình mò và lắng nghe những lời nói khàn khàn của người ốm.

– Nhưng, vì nhân dân, tôi còn có thể có ích được, với tư cách là nhân chứng cho tội ác. Đây, các bác xem tôi đây này... Tôi mới hai mươi tám tuổi, thế mà tôi đang chết đây! Cách đây mười năm, vai tôi có thể vác nặng hai trăm ki-lô, không cần gắng

sức!...Với một sức khỏe như thế, bây giờ tôi cứ tự bảo mình có thể sống một mạch đến bảy mươi tuổi... Nhưng chỉ mới được mười năm, tôi đã không thể nào đi xa hơn được nữa. Bọn chủ đã lột mất, đã cướp giết của tôi bốn mươi năm của đời tôi, bốn mươi năm!

– Đây, bài hát của anh ấy đây! - Rưbin nói, giọng âm thầm.

Lửa lại bùng cháy lên, sáng hơn, dữ dội hơn trước, bóng tối lại chạy trốn nhanh như bay vào khu rừng, rồi lại ủa trở về phía ngọn lửa và rung rinh chung quanh đồng củi đang cháy như một điệu nhảy múa lạng lẽ và hăm dọa. Các cành củi màu xám kêu rảng rặc và rên rỉ trong đồng lửa. Lá cây rừng thâm thì, xao xác, kinh hoàng vì vốc không khí nóng. Vui tươi, nhanh nhẹn, những ngọn lửa màu vàng, màu đỏ nô đùa và quần quýt lấy nhau, bốc cao và tung lên những tàn lửa đỏ, một chiếc lá cháy thành than bay lên và các vì sao trên trời như mỉm cười với những tia lửa, vẫy gọi chúng...

– Không phải là bài hát của riêng tôi, hàng nghìn con người cũng hát bài ca đó, mà không hiểu rằng cuộc đời đau khổ của mình là một bài học bổ ích cho nhân dân. Biết bao con người đã kiệt lực hay bị tàn phế vì lao động, chết dần vì đói khát....

Anh lại ho, gập người làm đôi, run rẩy.

Iakôp để lên bàn một cốc kơvax, và vứt một bó hành tươi xuống bên cạnh, bảo người ốm:

– Lại đây, anh Xavêli ạ, tôi đã mang sữa đến cho anh đây...

Xavêli lắc đầu từ chối, nhưng Iakôp đã xốc nách anh đứng lên và dìu anh đến cạnh bàn.

– Này bác Rưbin! - Xôphia nói nhỏ, giọng trách móc, - sao bác

lại bảo anh ấy đến đây? Anh ấy có thể chết lúc nào không biết....

– Có thể thế! - Rưbin đồng ý. Trong lúc chờ đợi, chỉ còn cách để cho anh ta nói. Anh ấy đã phí phạm sức khỏe của mình một cách vô ích, anh ta có thể đau khổ thêm một ít vì con người thì cũng chẳng hề gì! Thế đấy!

– Thật cứ như là bác có điều gì thích thú lắm ấy! - Xôphia kêu lên.

Rưbin đưa mắt nhìn quanh Xôphia và trả lời, vẻ bức bối:

– Chỉ có các ngài giàu sang mới thích thú khi thấy Chúa rên rỉ trên cây thập tử, còn chúng tôi, chúng tôi chỉ muốn học hỏi ở người sống, và tôi nghĩ chị cũng nên học hỏi lấy chút ít.

Bà mẹ hoảng sợ, nói với Rưbin:

– Thôi! Đủ rồi!...

Người ôm ngồi ở bàn lại nói tiếp:

– Chúng phá hủy con người bằng sức lao động, để làm gì? Chúng cướp giật đời sống con người, để làm gì? Tôi xin hỏi các bạn, những điều đó? Tôi đã bị cướp mất cuộc đời tại xưởng Nêphêđôp, thằng chủ xưởng đã tặng cho một ả đào hát một cái bể tắm bằng vàng, thậm chí cả một cái xô đi tiểu bằng vàng! Chính sức lực của tôi, đời sống của tôi ở trong cái đồng vàng đó! Chính vì cái đó, đời tôi đã trôi đi nhanh chóng. Để làm vừa lòng người tình của hắn... Thằng chủ đã giết tôi vì lao lực, hút máu tôi để sắm cho ả kia cái xô bằng vàng!

– Con người đã được tạo theo tượng thánh và hình ảnh của Chúa, - Êphim vừa nói vừa mỉm cười, - ấy thế mà con người đã được sử dụng như thế đấy...

– Nhưng anh phải thét to cái điều đó lên chứ! - Rưbin lớn

tiếng đập tay xuống bàn.

– Không thể cứ nhịn nhục chịu đựng điều đó! - Iakôp thấp giọng nói thêm.

Igônat mỉm cười.

Bà mẹ nhận thấy ba người thanh niên lắng nghe câu chuyện với một sự chăm chú say sưa hết sức khao khát và mỗi lần Rưbin nói, họ lại chăm chăm ngóng đợi.

Câu chuyện của Xavêli gợi lên trên nét mặt của họ một nụ cười kỳ quặc, chua chát. Người ta không thấy trong đó một sự thương cảm nào đối với người bệnh.

Bà mẹ cúi xuống gần Xôphia, hỏi nhỏ:

– Có đúng là anh ấy nói sự thật không?

– Vâng đây là sự thật! Báo chí có nói về cái món quà ấy. Việc đó xảy ra ở Mạc Tư Khoa...

– Vậy mà nó không hề bị trừng trị, - Rưbin nói. - Lẽ ra phải trừng phạt nó, đưa nó đến một chỗ đông người, chặt nó ra từng khúc, và ném cái thứ thịt hôi thối của nó cho chó ăn. Những hình phạt lớn, nhân dân sẽ làm khi nào họ vùng dậy. Nhân dân sẽ đổ nhiều máu để rửa sạch những tội nhục đã phải chịu. Máu đó là máu của họ, từ những mạch máu của họ chảy ra, họ là chủ nhân máu đó.

– Lạnh quá! - Người ốm nói.

Iakôp đỡ anh ta đứng dậy và dìu anh đến gần lửa.

Đồng lửa cháy sáng, và những cái bóng quái dị run rẩy chung quanh anh, như ngạc nhiên nhìn ngọn lửa đang nhảy múa. Xavêli ngồi trên một gốc cây và đưa hai bàn tay trắng nhợt, khô

khóc hờ lên lửa. Rurbin hất đầu về phía Xavêli và nói với Xôphia:

– Cái đó còn mạnh hơn sách vở! Khi một cái máy dứt đi một cánh tay hay giết hại một người thợ, điều đó có thể giải thích được: lỗi là do anh ta. Nhưng khi người ta hút máu một người, và sau đó vứt người bị hút máu đi như vứt một cái xác chết, thì không thể nào giải thích được. Bất cứ một vụ giết người nào, tôi đều có thể hiểu được, nhưng hành hạ con người để làm trò vui, thì tôi chịu không thể hiểu được! Người ta đầy đọa nhân dân, giày vò chúng tôi, để làm gì? Để đùa, để cười, để giải trí cho những thích thú trên đời này, để có thể dùng máu chúng tôi mua sắm được tất cả, mua một ả đào hát, mua ngựa, mua những bộ đồ ăn bằng bạc, chén bát bằng vàng, mua những đồ chơi đắt tiền cho con cái. Còn mày, mày cứ làm đi, làm nhiều hơn nữa, trong lúc tao cứ tích lũy tiền bạc do công sức của mày làm ra để tao mua tặng cho người tình của tao một cái bò bằng vàng.

Bà mẹ vừa nghe, vừa nhìn, và một lần nữa, bà lại thấy chói ngời trong đêm tối và trải dài ra như một dải lụa sáng con đường Paven đã chọn cùng với tất cả các đồng chí của mình.

Xong bữa ăn, mọi người ngồi vòng quanh đồng lửa, ngọn lửa đốt cháy lem lém đám củi khô; sau lưng họ, bóng đêm đọng lại, bao trùm lấy khu rừng và bầu trời. Người ốm, đôi mắt mở to, nhìn ngọn lửa; anh ho mãi không dứt, người run cầm cập; tưởng chừng như mẩu đời còn lại của anh cũng sốt ruột, muốn bứt ra khỏi lồng ngực, vội vã lìa bỏ cái thân thể đã kiệt quệ vì bệnh hoạn. Những ánh lửa chập chờn trên mặt anh không làm sống lại cái màu da đã chết. Chỉ có đôi mắt anh là vẫn ngời lên một ánh lửa không thể nào tắt được.

– Có lẽ anh muốn vào trong lều phải không, anh Xavêli? -

Iakôp cúi xuống hỏi.

– Để làm gì, - anh cố gắng đáp lại. - Tôi muốn ngồi đây, tôi chẳng còn sống được bao lâu với mọi người nữa!...

Anh đưa mắt nhìn những người bạn; anh nín thình một lát rồi nói tiếp với một nụ cười nhợt nhạt:

– Được ngồi với các bạn tôi thấy người khoan khoái. Tôi nhìn các bạn và tôi tự nhủ rằng có lẽ chính các bạn sẽ là người trả thù cho tất cả những ai đã bị cướp giết, những con người bị những kẻ tham tàn giết chết...

Không ai trả lời anh cả; anh gục đầu xuống ngực thiu thiu ngủ. Rurbin nhìn anh và nói nhỏ:

– Anh ấy đến thăm chúng ta, ngồi xuống đây và cứ kể mãi câu chuyện của anh, một con người bị sỉ nhục; anh đã đặt cả tâm hồn anh vào đây, như thể cái tán trò bĩ ối kia đã làm rơi mất đôi mắt của anh và anh không còn nhìn thấy gì khác.

– Còn cần thấy gì hơn nữa? - Bà mẹ nói, vẻ nghi ngại. - Nếu có hàng vạn người chết đi vì lao lực ngày này sang ngày khác để cho bọn chủ có thể ném tiền vào những trò đùa kiểu đó, thì còn cần thấy gì hơn nữa.

– Nghe anh ấy nói đến phát chán! - Ighnat thầm thì. - Chuyện ấy dù chỉ nghe một lần cũng không ai quên được; vậy mà anh ấy cứ nhắc đi nhắc lại mãi!

– Vì đối với anh ấy, câu chuyện đó chứa đựng tất cả, tất cả cuộc đời, anh nên hiểu thế! - Rurbin nhận xét, vẻ không vui. - Dễ tôi nghe câu chuyện ấy đến mười lần, thế mà vẫn có những lần tôi bán tín bán nghi. Trong đời, có những chốc lát thú vị mà anh không muốn tin ở sự đều cang của con người, ở sự điên rồ của

con người...mà anh thương hại tất cả mọi người, kẻ giàu sang cũng như người nghèo khổ... Đứa giàu cũng vậy, nó cũng làm đường! Người này thì mù quáng vì đói khổ, kẻ nọ lại mù quáng vì vàng! Rồi anh tự nhủ: Này! Những người anh em của tôi, hãy cố gắng lên, hãy suy nghĩ đi, đừng sợ suy nghĩ!

Người ốm giật nẩy mình, mở choàng mắt và nằm xuống đất. Iakôp nhẹ nhàng đứng dậy đi vào trong lều lấy ra một cái áo da cừu đắp lên người Xavêli, rồi lại ngồi xuống cạnh Xôphia.

Đồng lửa hồng hào và vui tươi khêu gợi, chiếu sáng những bóng đen vây quanh, và tiếng nói của những người bạn hòa vào tiếng củi nổ lép bép và tiếng lửa reo thì thầm.

Xôphia bắt đầu nói về cuộc đấu tranh của các dân tộc trên thế giới dành lấy quyền sống, những cuộc đấu tranh xưa kia của nông dân Đức, những nỗi đau khổ của người Irôlan, những thắng lợi to lớn của công dân Pháp trong những cuộc đấu tranh thường xuyên để giành tự do...

Giữa khu rừng, bóng đêm phủ lên như nhung, trong khoảng rừng thưa, giữa những thân cây dưới vòm trời tối sẫm, trước ánh lửa tươi cười, giữa những cái bóng bờ ngõ và hần dọc, những sự kiện đã làm rung chuyển cái thế giới của bọn họ nê phê phỡn và tham lam lại sống lại; các dân tộc trên trái đất, đầm máu, sức kiệt vì những cuộc đấu tranh lại đang diễu qua và lại được nhắc đến tên tuổi của những chiến sĩ tranh đấu tự do và chân lý.

Giọng nói hơi khản của Xôphia vang lên dịu dàng, một giọng nói như từ quá khứ vọng tới, đánh thức dậy bao nỗi hy vọng, đem lại niềm tin; và những người kia im lặng ngồi nghe câu

chuyện của những người anh em tinh thần của họ. Họ nhìn khuôn mặt gầy, xanh xao của Xôphia. Và một ánh sáng mỗi lúc một rạng rỡ soi tỏ cho họ thấy cái sự nghiệp thiêng liêng của tất cả các dân tộc trên thế giới: cuộc đấu tranh không ngừng cho tự do. Mỗi người lại thấy những khát vọng, những suy nghĩ của mình trong quá khứ xa xôi, qua một tấm màn đen sẫm, đầm máu của những dân tộc khác chưa biết chưa quen, ai cũng gắn bó với cuộc sống của thế giới bằng quả tim và khối óc của mình. Ai cũng nhận thấy trên thế giới này có những người bạn, từ lâu lắm, đã nhất trí kiên quyết thiết lập sự công bằng trên trái đất, đã thực hiện điều quyết định của mình bằng những nỗi đau khổ vô hạn, đã phải đổ hàng bể máu để giành thắng lợi cho một cuộc sống mới, sáng sủa, tươi vui. Cảm giác của một mối tình họ hàng về tinh thần với tất cả mọi người bạn đó trôi dạt và lớn lên; một trái tim mới đã xuất hiện trên quả đất, một trái tim sôi nổi khát vọng muốn hiểu biết tất cả, muốn đoàn kết tất cả mọi người vào đó.

- Ngày đó sẽ đến, ngày mà tất cả những người lao động của tất cả các nước sẽ vùng dậy và kiên quyết thét lên: đủ rồi! Chúng ta không muốn sống như thế nữa! - Xôphia nói với một giọng đầy tin tưởng. - Lúc đó, quyền lực ảo tưởng của bọn người chỉ mạnh về lòng tham sẽ sụp đổ, đất sẽ sụp dưới chân chúng và chúng sẽ không còn có chỗ dựa nữa...

- Điều đó rồi sẽ đến! - Rưbin nói, đầu hơi cúi xuống. - Nếu người ta không tiếc sức, người ta có thể vượt qua tất cả!

Bà mẹ lắng nghe, đôi mày nhăn cao và một nụ cười ngạc nhiên vui vẻ đọng trên môi. Bà nhận thấy tất cả những gì trước đây bà cho là sắc sảo, và bỗng bật quá ở Xôphia, lúc này đều đã

biến mất, giờ đã tan đi, hòa vào trong cái dòng thác hùng hực và đều đều của câu chuyện chị kể. Cảnh tĩnh mịch ban đêm, ngọn lửa reo đùa, khuôn mặt của Xôphia, và hơn tất cả, sự chăm chú tốt độ của những người nông dân làm bà mẹ rất thích... Họ ngồi im, cố gắng không làm khuấy động cái dòng bình thản của câu chuyện như sợ làm đứt mất sợi dây trong sáng nối liền họ với cả thế giới. Chỉ thỉnh thoảng mới có một người thận trọng đặt thêm một thanh củi vào lửa, và lấy tay xua đi không cho những tia lửa và khói bốc lên như đàn ong tạt vào hai người đàn bà.

Rồi đến một lúc, Iakôp đứng dậy và khẽ yêu cầu:

– Hãy chờ đợi một chút...

Anh chạy vào trong lều, mang ra mấy cái quần áo và cùng Igonat lạng lẽ choàng lên vai, phủ lên chân bà mẹ và Xôphia. Xôphia lại nói; chị tả cái ngày chiến thắng, gieo cho mọi người niềm tin sức mạnh ở mình, khêu dậy ở họ cái ý thức chung sức chung lòng với tất cả những con người đã hy sinh cuộc đời mình vào một sự lao lực vô ích để cho bọn no say phê phỡn được vui đùa một cách ngu xuẩn. Những lời nói không làm bà mẹ bối rối, nhưng cảm giác có một cái gì lớn lao, do câu chuyện của Xôphia gợi lên và tất cả mọi người nghe đều thấy thấm thía, cái cảm giác ấy là tâm hồn bà tràn ngập một ý nghĩ tha thiết và biết ơn đối với những người đã vượt qua gian nan nguy hiểm để đến với những con người bị trói chặt vào xiềng xích lao động và mang đến cho họ những món quà của lý trí, của tính trung thực và lòng yêu chân lý.

– Cầu Chúa phù hộ cho họ! - Bà mẹ nhắm mắt lại và nhủ thầm.

Đến tờ mờ sáng, Xôphia mệt mỏi, nín bật và mỉm cười nhìn những khuôn mặt tư lự và tươi tỉnh chung quanh chị.

– Đã đến lúc chúng ta phải đi thôi! - Bà mẹ nói.

– Phải! - Xôphia mệt mỏi trả lời

Một trong mấy người trẻ tuổi buông một tiếng thở dài.

– Rất tiếc là bà và chị phải đi! - Rưbin nói, giọng dịu dàng khác thường. - Chị nói hay lắm! Làm cho mọi người trở nên thân thiết với nhau, đó là một việc hết sức lớn lao. Khi biết là có hàng triệu con người đều mong muốn chung một điều, lòng ta trở nên tốt đẹp hơn. Và lòng tốt là một sức mạnh lớn lắm!

– Với chúng mà bác đưa cái lòng tốt ra chúng sẽ lấy định ba để đáp lại đấy! - Êphim khê bông đùa và nhanh nhẹn đứng dậy. Bà cụ và chị ấy cần phải đi sớm để không một ai nom thấy, bác Mikhain ạ. Chúng ta sẽ phân phát sách báo, bọn chức trách sẽ đi lùng tìm xem sách từ đâu đến? Rồi sẽ có một người nào đó nhớ ra: À, có mấy người đàn bà qua đây...

Rưbin ngắt lời anh ta:

– Thế thì cảm ơn bà đã khó nhọc đến đây! Trông thấy bà, tôi luôn luôn nghĩ tới Paven, bà đã đi rất đúng đường!

Trở nên dịu dàng hơn. Rưbin cười, cởi mở và hiền hậu. Trời hơi lạnh, thế mà bác chỉ mặc áo sơ - mi, cổ để hở, ngực phanh ra. Bà mẹ nhìn thân hình vạm vỡ của Rưbin và thân thiết khuyên:

– Bác nên mặc thêm áo vào, rét đấy!

– Có cái nóng bên trong nó sưởi cho rồi! - Rưbin trả lời.

Ba người thanh niên, đứng bên đồng lửa, trò chuyện thì

thầm, trong lúc dưới chân họ người ôm đắp áo lông cừu nằm ngủ. Trời nhạt dần, bóng đêm tan đi, lá cây rung rinh, chờ đợi mặt trời lên.

– Thôi, thế tạm biệt nhé! - Rurbin vừa nói vừa bắt tay Xôphia.
- Làm thế nào để tìm được chị ở thành phố?

– Bác cứ tìm gặp tôi là được! - Bà mẹ đáp.

Ba người thanh niên chậm rãi đi sát bên nhau đến gần Xôphia, siết tay chị không nói gì cả, vẻ vụng về và trù mến. Rõ ràng là anh nào cũng thấy sự biết ơn và tình bè bạn kín đáo thấm vào lòng mình và cái tình cảm này đã làm cho các anh bối rối vì quá mới mẻ. Tươi cười với những cặp mắt nhợt nhạt vì mất ngủ, ba người im lặng nhìn Xôphia chốc chốc lại đổi chân đứng.

– Trước khi đi, bà và chị có uống sữa không? - Iakôp hỏi.

– Nhưng có còn sữa không chứ? - Êphim nói.

Igornat ngượng ngùng lấy tay vuốt tóc, nói:

– Không còn đâu... tôi đánh đổ cả rồi....

Và cả ba người cùng cười.

Họ nói đến sữa, nhưng bà mẹ biết họ nghĩ đến chuyện khác, và không nói ra, họ đang cầu chúc cho Xôphia và bà mẹ mọi sự tốt lành. Rõ ràng điều đó làm cho Xôphia xúc động và cũng gợi lên trong lòng chị một sự xao xuyến, một sự khiêm tốn e thẹn, đã làm chị không còn biết nói gì hơn, ngoài mấy tiếng: “Cảm ơn các đồng chí!” mà chị nói rất khẽ.

Cả mấy người nhìn nhau, như thể tiếng “đồng chí” đã làm họ ngây ngất.

Tiếng ho khàn khàn của người ốm nổi lên. Than trong đồng lửa lụi dần.

– Tạm biệt! - Những người nông dân khẽ chào và tiếng chào đượm buồn đó đi theo hai người đàn bà rất lâu.

Không vội vàng, hai người men theo một con đường rừng, trong cái tranh sáng tranh tối của buổi sớm, và đi sau Xôphia, bà mẹ nói:

– Mọi việc đều trôi chảy, như trong một giấc mơ, thật là tốt đẹp! Họ muốn biết sự thật, họ muốn sự thật, chị ạ!... Và thật giống y như cảnh ở nhà thờ, trước buổi lễ sáng, một ngày hội lớn...Linh mục chưa đến, trời còn tối, mọi vật đều im lặng, ai cũng cảm thấy lo sợ, thế mà người ta cứ lục tục kéo đến... Ở đây, người ta đốt lên một ngọn nến trước tượng thánh, ở kia, một ngọn nến khác và... người ta xua dần bóng tối, chiếu sáng ngôi nhà Chúa.

– Đúng thế thật! - Xôphia vui vẻ trả lời. - Chỉ có khác là ở đây, nhà Chúa là khắp cả trái đất!

– Khắp cả trái đất! - Bà mẹ nhắc lại, tư lự gật đầu. - Tốt quá thành ra khó mà tin được... Và chị nói hay lắm, chị Xôphia ạ, rất hay! Vậy mà tôi cứ lo là chị sẽ không hợp với họ...

Một lát sau Xôphia mới trả lời, giọng khe khẽ, kém vui:

– Sống với họ, người ta đâm ra giản dị hơn...

Vừa đi họ vừa nhắc đến Rưbin, đến người ốm, đến những người trai trẻ, đã chăm chú nghe họ nói, và đã vụng về nhưng lại rất rõ rệt, bày tỏ tình thân thiết biết ơn bằng những sự chăm sóc tế nhị. Hai người ra đến giữa cánh đồng. Mặt trời đang bừng lên đón họ, tuy chưa hiện ra, nhưng đã trải lên nền trời những

tia nắng hồng trong suốt, và những hạt sương trên cỏ lấp lánh hàng nghìn tia sáng muôn màu, trẻ trung và tươi vui. Chim chóc tỉnh giấc, ríu rít ca vang rộn ràng cả buổi sớm. Đàn quạ to, kêu lên bần rộn, nặng nề vỗ cánh bay đi; đâu đó, một con chim vàng anh hồi hộp cất tiếng hót, cánh đồng xa xa rõ dần, xóa bỏ hết bóng đêm trên đỉnh núi để đón tiếp mặt trời.

– Đôi khi có người nói chuyện với mình, nói mãi mà mình không hiểu được, cho đến lúc người đó chợt tìm được một tiếng, một tiếng đơn giản thôi, thế mà chỉ một tiếng đó, bỗng làm sáng tỏ hết thấy! - Bà mẹ nói, vẻ mơ màng... - Như cái anh bị bệnh ấy. Tôi thường được nghe nói và tôi cũng biết là người ta bắt các anh chị em công nhân ở nhà máy và ở khắp các nơi làm việc khổ cực vất vả như thế nào. Nhưng cái đó đã hóa ra quen đi, từ ngày còn bé, và nó không làm cho mình xúc động nhiều lắm nữa. Thế mà đột nhiên, lần này được nghe anh ta nói đến một cái gì thật là hết sức nhục nhã, bỉ ổi. Lạy Chúa! Có thể nào người ta suốt đời phải đầu tắt mặt tối để cho bọn chủ được phép giở những trò chơi như thế ư? Điều đó thật không thể nào tha thứ được!

Ý nghĩ của bà mẹ ngừng lại ở câu chuyện người ốm kể, và tính chất phi lý, láo xược của câu chuyện đó soi sáng thêm bao nhiêu chuyện quá quắt bà đã từng biết trước kia và đã quên đi.

– Người ta thấy rất rõ là bọn chúng no nê quá đến tức cả bụng! Có một tên quận trưởng buộc nông dân phải chào con ngựa của nó khi người ta dắt con ngựa qua làng, người nào không chào là nó bắt giam. Thử hỏi nó cần làm thế để làm gì? Thật quả là điều khó hiểu, khó hiểu thật!

Xôphia khe khẽ hát, một bài hát vui và mạnh, hớn hở như buổi sớm...

CHƯƠNG 36

Đời bà Nilôpna trôi đi, yên tĩnh lạ lùng, sự yên tĩnh đôi khi làm bà cũng ngạc nhiên. Con trai bà đang ngồi tù, bà biết là anh sẽ bị buộc tội nặng, nhưng mỗi lần nghĩ đến việc ấy, dù không muốn, trong trí bà vẫn gọi lên hình ảnh Andrây, Phêdia và những người khác nữa. Hình ảnh của con trai bà là hình ảnh chung đúc tất cả những người cùng chia số phận với anh, cái hình ảnh ấy cứ lớn lên mãi trước mắt, gây nên lòng cảm phục, ngăn không cho bà chỉ nghĩ đến một mình Paven, ý nghĩ đó của bà lại đi phân phát khắp mọi ngả. Những ý nghĩ ấy tỏa khắp mà thành những tia không đồng đều, động tới mọi cái, tìm cách soi sáng tất cả, hợp lại thành một bức tranh độc nhất, không để cho bà nghĩ mãi về một điều riêng biệt được, không để cho bà miên man lo sợ vì số phận của con trai.

Xôphia liền đó đi ngay, rồi năm sáu ngày sau lại thấy trở về, nhanh nhẹn và tươi vui, vài giờ sau lại biến mất cho đến nửa tháng nữa mới lại gặp chị. Hình như chị đã đi theo những vòng rộng lớn trong cuộc sống, thỉnh thoảng ghé thăm nhà em, làm cho ngôi nhà tràn đầy tiếng đàn và niềm vui hồ hởi của mình.

Tiếng đàn, tiếng hát đó đã làm cho bà mẹ ưa thích. Vừa nghe, bà vừa cảm thấy như có những làn sóng ấm áp dội vào tâm hồn, thấm vào ngực, làm cho nhịp tim đập đều hơn. Nảy mầm như

những hạt giống gieo trên luống đất đã cày sâu và được nước tưới dồi dào, sức mạnh tiếng nhạc gợi lên trong tâm trí bà nhiều ý nghĩ rạo rực và hăm hở, nhiều câu nói nhẹ nhàng và đẹp đẽ.

Bà mẹ khó mà chiều được cái tính bừa bãi của Xôphia. Chị bà đâu vút đầy đồ đạc, mẩu thuốc, tàn thuốc. Càng khó chiều hơn cái lối nói quá bạo miệng của chị trái ngược hẳn với tính trầm tĩnh của Nikôlai, với lời nói trang nghiêm và dịu dàng của anh. Đối với bà, Xôphia như một thiếu nữ dậy thì, vội vàng muốn làm ra người lớn và xem mọi người ai cũng như một thứ đồ chơi lạ. Chị nói nhiều về tính chất thiêng liêng của lao động, nhưng lại làm cho bà mẹ bộn bề thêm đến quái gở vì tính cầu thả của chị. Chị thuyết rất nhiều về tự do mà lại hay làm khổ người khác vì tính hay sốt ruột gay gắt, vì những cuộc tranh cãi thường xuyên của mình. Có rất nhiều sự trái ngược nhau ở con người Xôphia và bà mẹ cư xử với chị thận trọng mà dịu dàng, vừa săn sóc vừa dè dặt, trong lòng không bông bột quá như đối với Nikôlai.

Luôn luôn lo nghĩ, Nikôlai sống ngày này qua ngày khác, ngăn nắp và đều đặn; tám giờ anh ăn sáng, đọc báo và kể những tin tức cho bà nghe. Nghe anh nói, bà mẹ mới thấy rõ ràng vô cùng bộ máy của cuộc sống tàn nhẫn biết bao khi nghiền nát con người để làm ra tiền bạc. Bà cảm thấy Nikôlai có những nét giống Andrây. Như Andrây, khi nói về con người, anh không hằn học, anh cho rằng tất cả mọi người đều chịu trách nhiệm về tổ chức tệ hại của xã hội, nhưng ở anh, lòng tin ở một cuộc sống mới không nồng nhiệt cũng không rực sáng bằng ở Andrây. Lúc nào anh cũng nói năng điềm đạm, với giọng của một vị quan tòa liêm khiết và nghiêm khắc; ngay cả khi kể lại những chuyện

kinh khủng, anh cũng luôn mỉm cười một cách độ lượng, nhưng trong hai mắt ngời lên một vẻ lạnh lẽo và khắc khổ. Nhìn ánh mắt ấy, bà mẹ hiểu rằng con người này khó mà tha thứ cho ai điều gì, anh là người không thể tha thứ được. Bà cảm thấy tính khắc khổ đó làm cho anh khổ tâm nhiều và bà mẹ thương hại anh. Nikôlai đối với bà ngày càng thân thiết.

Đến chín giờ, anh đi làm; bà mẹ dọn dẹp các buồng, sửa soạn bữa ăn, tắm rửa, thay áo sạch sẽ và ngồi trong buồng mình, giở xem tranh ảnh trong sách. Giờ đây bà đọc đã thạo, nhưng buộc đọc sách phải chú ý nhiều, nên bà chóng mệt, không còn hiểu được mối liên hệ giữa chữ này với chữ khác nữa. Trái lại tranh ảnh làm bà vui thích như đối với một đứa trẻ, những bức tranh ấy mở ra cho bà một thế giới dễ hiểu, gần như sờ thấy được, mới mẻ và thần tiên. Bà thấy hiện lên những thành phố rộng lớn, nhà cửa nguy nga, máy móc, tàu bè, cung điện, những cửa cải vô tận do con người tạo nên, những kỳ công của thiên nhiên muôn màu muôn vẻ dội mạnh vào tâm trí bà. Cuộc sống mở rộng đến vô tận, ngày càng trải ra cho bà thấy cái đồ sộ, lạ lùng, kỳ ảo của nó, và với sự giàu có dồi dào ấy, với những vẻ đẹp vô hạn ấy, cuộc đời ngày càng làm khích động tâm hồn mới bừng dậy đang khao khát của người đàn bà. Bà thích lật xem nhất các tập sách in những tranh lớn về động vật học, tuy sách này viết bằng tiếng nước khác, đây là quyển sách đã giúp bà hình dung được rõ ràng nhất về cái đẹp, cái giàu có và cái rộng lớn mênh mông của trái đất.

– Trái đất lớn thật! - Bà nói với Nikôlai.

Điều làm bà xúc động hơn cả, là những sâu bọ, nhất là loài bướm; bà ngạc nhiên ngắm những hình vẽ và bình luận:

– Đẹp quá, anh Nikôlai nhỉ! Có biết bao sinh vật đẹp đẽ này ở khắp nơi, vậy mà tất cả, chúng đều ẩn đi trước mắt chúng ta; chúng bay qua nhanh quá đến mức ta không nhìn thấy được. Con người cứ quay cuồng, không biết gì hết, không hề thấy và ngắm nghía, vì không có thì giờ, không thấy hứng thú. Biết bao vui thú con người có thể hưởng được nếu con người biết trái đất rất giàu có và rất nhiều vật lạ. Và tất cả những vật ấy là của cả mọi người, và mỗi người lại là của tất cả mọi vật, có phải thế không anh?

– Hoàn toàn đúng như vậy! - Nikôlai vừa đáp vừa mỉm cười. Và anh mang về cho bà mẹ nhiều sách tranh ảnh khác.

Buổi tối thường có khách; trong số những người khách ấy có Alêcxây Vaxiliêvich, người đẹp, tính nghiêm nghị và ít nói, mặt xanh xao, râu đen; có Rômanh Pêtrôvich với cái đầu tròn trĩnh, mặt sần da cam, hay chép miệng tỏ vẻ thương hại, có Ivan Đanilôvich, người bé và gầy, chòm râu nhọn hoắt, giọng gầy gò, cứ oang oang, lạnh lạnh, sắc như một cái dùi thợ giày; có Êgô, hay chế giễu mình, chế giễu đồng chí, chế giễu cả cái bệnh ngày một trầm trọng của mình. Cũng có nhiều người khác nữa, từ các thành phố xa đến. Với những người này Nikôlai thường chuyện trò rất lâu và lúc nào cũng vẫn là một vấn đề: nhân dân lao động của tất cả các nước. Họ tranh cãi, nổi nóng, họ hoa chân vung tay, họ uống rất nhiều nước chè. Giữa mọi cuộc tranh cãi ồn ào, Nikôlai thảo ra những lời kêu gọi mà sau đó, anh đọc cho bạn bè cùng nghe, đọc xong, chép đi chép lại theo kiểu chữ in. Bà mẹ cẩn thận nhặt nhanh các mảnh giấy nháp đã xé vụn và đem đốt.

Vừa pha chè, bà vừa ngạc nhiên nhìn họ nói một cách hăng say về cuộc đời và số phận của những người lao động, về cách

làm hay nhất và nhanh nhất để truyền bá những tư tưởng về sự thật, nâng cao tinh thần những người đó. Thường thường có những ý kiến không giống nhau thì họ nổi nóng, chỉ trích nhau, giận dữ nhau rồi lại tiếp tục tranh luận.

Bà mẹ cảm thấy rằng bà hiểu hơn các anh em ấy về đời sống công nhân, thấy rõ tầm rộng lớn của công việc họ đang làm, và điều đó cho phép bà được xem họ với cái tự hào bề trên, có chút buồn buồn của một người đứng tuổi khi xem trẻ chơi trò vợ chồng mà không hiểu cái nội dung bi thảm của nó. Tự nhiên, bà so sánh những lời phát biểu của họ với những câu nói của con mình, của Andrây, và bà cảm thấy sự khác nhau mà lúc đầu bà không thấy được. Đôi lúc, bà có cảm giác là ở đây người ta hét to hơn ở ngoại ô và bà tự giải thích cho mình: các anh em ở đây hiểu biết nhiều hơn, họ nói to tiếng hơn...

Nhưng thường thường bà nhận thấy hình như họ cố ý nổi nóng, và sự khích động ở họ lại giả tạo, người ta có thể nghĩ rằng mỗi người đều muốn tỏ với bạn bè là sự thật ở gần họ hơn, và thiết thân với họ hơn những người khác. Những người này bị chạm tự ái, đến lượt mình, cũng muốn tỏ rằng mình hiểu cái sự thật đó, thế là cuộc tranh luận trở lại gay gắt và cứng rắn. Người nào cũng muốn nhảy cao hơn người khác, và bà mẹ cảm thấy buồn và lo. Bà cau mày, đôi mắt nấn nỉ, và nghĩ thầm: “Họ đã quên mất thằng Paven yêu quý của mình và các đồng chí khác...”

Tâm trí căng thẳng, bà nghe những câu tranh luận mà lẽ dĩ nhiên bà không hiểu được; bà tìm cách phán đoán cho ra những tình cảm của họ qua những lời nói. Ở ngoại ô, khi người ta nói đến cái tốt, người ta nói đến toàn bộ, đến tất cả, còn ở đây, cái gì

cũng bị cắt xén, chia sẻ từng mảnh nhỏ; ở ngoại ô, tình cảm của người ta sâu sắc và khỏe khoắn, ở đây thì là những ý nghĩ tế nhị, có phân tích lý lẽ. Ở đây, người ta nói rất nhiều về việc phá hủy cái trật tự cũ, còn ở ngoài kia bà con chỉ mơ ước cái trật tự mới, do đó những lời nói của con bà và của Andrây dễ hiểu, vừa tầm với bà hơn.

Bà nhận thấy mỗi khi tiếp chuyện một công nhân, Nikôlai trở nên thoải mái hơn; một vẻ gì hiền dịu hiện trên nét mặt và anh nói khác hẳn ngày thường, nếu không phải là bộc tuệch ít ra cũng chẳng phải giữ gìn nhiều.

“Anh ấy cố hết sức làm cho người khác hiểu mình”, bà nghĩ thế. Nhưng điều đó chưa làm bà yên tâm vì bà cũng thấy là người khách công nhân kia cũng chưa được thoải mái, làm chính Nikôlai cũng bị rụt lại, và rồi anh chỉ có thể chuyện trò dễ dàng và tự nhiên với bà, một người đàn bà bình thường. Một hôm, nhân Nikôlai đi vắng, bà mới nói nhận xét ấy với một công nhân.

– Tại sao anh lại lúng túng? Anh không phải là một em bé đang đi thi...

Anh công nhân trẻ nhoẻn miệng cười:

– Chưa quen thì đến tôm cá cũng phải đỏ mặt... Dẫu sao anh ấy cũng không phải là thợ như chúng ta...

Đôi lần, Xasenka đến thăm; chị không ở lại lâu, nói năng vẻ bận rộn, không cười bao giờ, và mỗi khi ra về, lại hỏi bà mẹ:

– Còn anh Paven thế nào ạ? Anh ấy không ốm chứ ạ?

– Nhờ Chúa, nó vẫn khỏe, vẫn vui.

– Bác làm ơn nói giúp cháu có vài lời hỏi thăm anh ấy. -

Xasenka nói thế và đi ngay.

Bà mẹ phàn nàn với chị người ta giam giữ Paven quá lâu mà không định ngày xét xử. Xasenka mặt buồn bã, lặng yên, ngón tay chị lại rung lên.

Bà mẹ rất muốn nói với chị:

– Con thương yêu, mẹ biết là con yêu nó...

Nhưng bà vẫn không nhất quyết được: vẻ mặt nghiêm nghị của người con gái, đôi môi mím chặt của chị, giọng nói lo lắng và khô khan, hình như muốn từ chối trước cái vuốt ve. Bà mẹ chỉ thở dài, siết chặt lấy tay Xasenka và nghĩ thầm: “Tội nghiệp con, con gái mẹ!”.

Một hôm, Natasa chợt đến thăm. Cô rất mừng được gặp bà mẹ, cô ôm hôn bà và giữa câu chuyện đột ngột hạ thấp giọng, tin cho bà:

– Mẹ cháu mất rồi...Mẹ cháu mất rồi, tội nghiệp mẹ cháu.

Cô lắc lắc đầu, tay đưa vôi lên lau nước mắt:

– Cháu khổ lắm...nào mẹ cháu đã đến năm mươi đầu, mẹ cháu còn có thể sống lâu hơn nữa. Nhưng người ta cũng bảo chết đối với mẹ cháu còn nhẹ nhàng hơn là sống. Mẹ cháu luôn luôn chịu cô đơn, xa lạ với tất cả mọi người; không ai cần đến mẹ cháu, mẹ cháu lúc nào cũng nơm nớp sợ bố cháu quát tháo... Sống như thế thực sự có thể gọi được là mẹ cháu đã sống không? Người ta chỉ sống khi người ta chờ đợi một cái gì tốt đẹp, nhưng mẹ cháu thì chẳng có gì để chờ đợi cả, chỉ có những chuyện tủi nhục.

– Đúng lắm, cháu Natasa ạ, - bà mẹ nói, - sau một lát suy nghĩ. Người ta sống khi người ta chờ đợi một cái gì tốt đẹp, và

khi không chờ đợi cái gì cả, thì đó không phải là cuộc sống. Bà mẹ vừa nói tiếp vừa âu yếm vuốt ve bàn tay cô.

– Thế bây giờ cháu sống một mình ư?

– Vâng, - Natasa dịu dàng đáp lại.

Bà mẹ lặng im, rồi bà mỉm cười nhận xét:

– Không sao cả. Khi ta tốt thì không bao giờ ta cô đơn, lúc nào cũng có những người khác quan tâm đến ta...

CHƯƠNG 37

Natasa được bổ nhiệm làm giáo viên tại một tổng, cạnh một nhà máy dệt, và bà mẹ bắt đầu mang cho cô sách cấm, truyền đơn, và báo chí. Điều đó trở thành công việc của bà. Một tháng nhiều lần, khi thì bà mặc theo lối nhà tu, khi thì như người bán hàng ren và hàng xén, như mụ tư sản giàu sụ hay như người đi hành hương, bà qua các địa phương trong tỉnh, khi đi bộ, khi đi tàu hay đi xe, vai đeo túi vải, tay xách va-li.

Trên xe lửa hay trên tàu thủy, trong khách sạn hay tại các hàng quán, đâu đâu bà cũng xử sự lạng lẽ và đơn giản, bắt chuyện trước với những người không quen biết, bà làm cho mọi người chú ý đến những lời lẽ đáng mến, dễ chịu, vững chắc của một người đàn bà đã nghe nhiều, hiểu nhiều.

Bà thích nói chuyện với mọi người, nghe họ kể về cuộc đời của họ, về những lời than vãn, băn khoăn của họ. Lòng bà tràn ngập vui sướng, mỗi lần bà thấy người nói chuyện với mình bộc lộ nỗi bất bình, vừa chống lại những đòn của số phận, vừa ra sức tìm cách giải đáp những câu hỏi đã đặt sẵn trong đầu óc mình. Bức tranh về cuộc sống của con người, với bao nỗi lo âu phiền muộn trong cuộc vật lộn vì miếng ăn cứ diễn ra trước mắt bà ngày càng thêm rộng lớn và đậm đà màu sắc. Đâu đâu bà cũng thấy cái đều cái vắng trắng trợn vô cùng trong việc ráo riết lừa bịp,

bóc lột đầy đọa con người để trục lợi, để hút máu kẻ khác. Và bà thấy trên trái đất này cái gì cũng có và có rất nhiều, trong lúc nhân dân thì trần trụi và sống vất vưởng, tối tăm, đói rách bên sự giàu có vô tận. Tại các thành phố, có những nhà thờ đầy vàng đầy bạc mà Chúa chẳng biết dùng để làm gì, nhưng tại sân trước cửa nhà thờ thì người nghèo đói cứ run lên cầm cập, đợi chờ vô vọng người ta bố thí cho một vài xu nhỏ. Trước kia, bà đã từng được thấy cái cảnh đó, bà thấy những nhà thờ lộng lẫy, những bộ áo lễ thêu vàng của giáo sĩ, bên những cái ổ chuột của bao kẻ bần cùng và những manh áo rách mướp, bẩn thỉu; nhưng trước, bà xem thế là tự nhiên, còn giờ đây bà lại thấy tình trạng ấy không thể nào chịu đựng được, nó xúc phạm bà con nghèo khó, những người mà bà biết là đối với họ, nhà thờ còn gần gũi và cần thiết hơn là đối với bọn nhà giàu rất nhiều.

Qua những bức vẽ Chúa Giêsu, qua những câu chuyện mà bà đã được nghe về Chúa, bà hiểu rằng Chúa, người bạn của kẻ nghèo, ăn mặc rất giản dị, trong lúc ở nhà thờ, nơi mà bà con nghèo khổ đến với Chúa để tìm lời an ủi, bà lại thấy Chúa bị giam hãm trong vàng bạc hiếu kỳ, sột soạt trong lụa là, khinh khỉnh trước mắt bà con cùng cực. Bà lại nhớ đến lời nói của Rôbin:

– Chúng đã lợi dụng cả Chúa để lừa bịp chúng ta.

Bà cũng không để ý là mình đã cầu nguyện ít đi, nhưng lại nghĩ đến Chúa nhiều hơn, nghĩ nhiều hơn đến những người không bao giờ nói đến Chúa, hình như họ không biết đến Chúa nữa là khác, nhưng theo bà, họ lại sống theo những lời dạy bảo của Chúa, và cũng như Chúa, họ cho rằng trái đất là giang sơn của người nghèo khó và họ muốn chia đều tất cả của cải trên thế

giới này cho mọi người. Bà nghĩ nhiều đến vấn đề đó, và ý nghĩ ấy cứ lớn dần lên trong óc bà, bà đào sâu hơn, và bao quát tất cả những điều bà trông thấy; ý nghĩ ấy cứ phát triển, biến thành một bài kinh cầu nguyện sáng chói, tỏa sáng đều đặn lên trên thế giới tối tăm, trên tất cả cuộc sống, và trên tất cả mọi người. Và bà mẹ có cảm giác như chính Chúa, mà bà hằng yêu mến với một mối tình mơ hồ, với một tình cảm phức tạp trong đó lòng sợ hãi xen lẫn với niềm hy vọng, niềm vui sướng xen lẫn với buồn thảm, chính Chúa cũng trở thành gần gũi, khác hơn; cao hơn và rõ ràng hơn, với vẻ mặt vui vẻ hơn và trong sáng hơn; người ta có thể nói như Chúa đã thực sự phục sinh, đã được tắm rửa và đã được hồi lại nhờ có dòng máu nóng hổi của những người không tiếc đổ ra vì danh Chúa, vì người bạn bất hạnh của loài người mà họ kính yêu, mà họ dè dặt khi gọi đến tên. Từ những chuyến đi ấy trở về, lúc nào bà mẹ cũng cảm thấy xúc động một cách thích thú về những điều mắt thấy tai nghe ở dọc đường; bà được khích lệ và thỏa mãn vì đã làm tròn nhiệm vụ.

– Được đi khắp nơi và được thấy nhiều sự việc, điều đó thật là tốt, - tối tối bà mẹ thường tâm sự với Nikôlai. - Người ta hiểu cuộc sống nó ra sao. Nông dân thì bị ruồng bỏ, bị vứt ra lề cuộc sống, nhân dân bị lãng nhục, sống lay lắt, nhưng dù muốn dù không, họ tự nghĩ: vì sao tôi lại bị bỏ rơi? Vì sao tôi lại đói khi mọi cái đều có rất nhiều? Và tại sao tôi lại ngu si dốt nát, khi đâu đâu cũng thấy trí tuệ? Và Chúa giàu lòng thương xót, Chúa ở đâu rồi, ở nơi nào, có được cái cảnh không còn kẻ giàu và người nghèo, mà chỉ còn những người con thân yêu của Chúa? Dần dần rồi nhân dân sẽ vùng dậy chống lại cuộc sống họ đang sống... họ hiểu rằng sự bất công sẽ bóp chết họ nếu họ không

biết lo liệu đến bản thân.

Và bà mẹ ngày càng cảm thấy thêm muốn được nói chuyện với bà con nghèo khổ theo cách nói của mình, vạch lên những sự bất công của cuộc sống; đôi khi, bà mẹ cảm thấy rất khó khăn phải cưỡng lại sự thêm muốn đó...

Khi bắt gặp bà mẹ ngắm nhìn các tranh ảnh, Nikôlai thường mỉm cười, và kể cho bà nghe những chuyện làm cho bà càng ngạc nhiên và sung sướng.

Bị thu hút vì những vấn đề mà con người đặt ra một cách táo bạo, bà thường hỏi Nikôlai, giọng rất hồn nhiên:

– Nhưng có thể làm được như thế không?

Với một niềm tin vững chãi vào những điều dự đoán của mình, Nikôlai kiên nhẫn vạch cho bà thấy tương lai của con người đẹp như trong một câu chuyện thần tiên và sau cặp kính, anh nhìn bà mẹ với đôi mắt hiền từ.

– Ước muốn của con người thật là vô hạn, sức mạnh của con người là bất tận. Nhưng thế giới dù sao cũng còn phát triển rất chậm về mặt tinh thần, vì mỗi người, muốn tự giải thoát mình, bắt buộc phải cóp nhặt đồng tiền chứ không phải là kiến thức. Nhưng khi con người đã tự bỏ được lòng tham, khi con người được giải phóng khỏi những việc lao động nô lệ thì...

Bà mẹ ít khi hiểu được ý nghĩa những lời nói của Nikôlai, nhưng cái niềm tin trong sáng thấm đượm trong những lời nói đó ngày càng dễ hiểu đối với bà.

– Có quá ít những con người được tự do trên trái đất, đó là điều bất hạnh cho con người! - Nikôlai nói.

Bà mẹ hiểu điều đó, bà biết có những con người đã vượt qua

được lòng tham và sự độc ác; bà thấy nếu những con người như thế cứ nhiều dần lên thì bộ mặt tăm tối và khủng khiếp của cuộc sống sẽ trở nên dễ chịu và đơn giản hơn, tốt đẹp và sáng sủa hơn.

– Con người có không muốn vẫn cứ phải tàn nhẫn, - Nikôlai nói, vẻ buồn rầu.

Bà mẹ gật đầu và nhớ đến những lời nói của Anđrây.

CHƯƠNG 38

Nikôlai vốn bao giờ cũng đúng giờ giấc. Nhưng một hôm anh đi làm về rất muộn so với ngày thường; đáng lẽ cởi áo ngoài, anh lại xoa mạnh hai bàn tay, vẻ xúc động, nói rất nhanh:

– Này bác, bác có biết không, một trong những đồng chí ta hôm nay đã vượt ngục. Nhưng đồng chí đó là ai? Cháu vẫn chưa biết được...

Bà mẹ cũng choáng váng vì xúc động; bà ngồi xuống và hỏi như hỏi thăm:

– Có thể là Paven không?

– Có thể... - Nikôlai nhún vai trả lời. - Nhưng làm cách nào để giúp anh ấy trốn được, tìm ra anh ấy ở đâu bây giờ? Cháu vừa đi dạo khắp đường phố để xem có thể gặp được không. Làm như thế thật là ngây ngô, nhưng cũng phải làm cái gì chứ. Cháu lại đi đây...

– Tôi cũng đi! - Bà mẹ kêu lên.

– Thế thì bác nên đến nhà Êgô xem có tin tức gì không, - Nikôlai đề nghị và anh đi liền.

Bà mẹ quàng khăn lên đầu, và lòng tràn ngập hy vọng, bà cũng đi theo ngay.

Mắt bà cứ nhòa đi, tim bà đập dồn dập, giục bà đi nhanh như

chạy. Bà đi nhanh hơn cả sự may mắn có thể có, đầu cúi xuống, chẳng nhìn thấy gì chung quanh mình nữa.

– Mình sắp đến nơi, nó sẽ ở đây rồi... Niềm hi vọng lúc lúc bị gián đoạn đẩy bà lao về phía trước.

Trời nóng bức; bà thở hổn hển vì mệt nhọc; đến chân cầu thang, đi lên phòng Êgô, bà dừng lại, không đủ sức bước xa hơn nữa; bà ngoảnh lại kinh ngạc khẽ kêu lên, vụt nhắm mắt lại: bà như vừa trông thấy Nikôlai Vêxôpsikôp ở gần cửa, tay đút vào túi. Nhưng khi mở mắt ra chẳng còn thấy ai cả.

Mình mê đầy thôi, bà nghĩ bụng; bà bước lên cầu thang, lắng tai nghe ngóng. Ở dưới sàn, có tiếng chân bước đi chậm rãi, nặng nề. Bà dừng lại ở một bậc thang, cúi xuống và ngó nhìn. Lại bắt gặp khuôn mặt đỏ đang mỉm cười với bà:

– Nikôlai, Nikôlai.. - Bà kêu lên, và chạy xuống để gặp anh, lòng bà thất lại, thất vọng.

– Không! Bác cứ lên đi, lên đi...- Nikôlai vừa khẽ nói, vừa khoát tay.

Bà mẹ nhanh nhẹn lên cầu thang, vào phòng Êgô và thấy anh đang nằm dài trên đi-văng; bà hổn hển thì thào:

– Nikôlai vượt...ngục rồi...

– Nikôlai nào? - Êgô hỏi, giọng the thé, đầu cất lên khỏi gối. Có hai Nikôlai...

– Vêxôpsikôp ...anh ấy đến đây đây...

– Thế thì hay lắm.

Vêxôpsikôp đã bước vào; anh khóa chặt cửa, cất chiếc mũ cát-két và cười khẽ, tay vuốt vuốt tóc. Êgô chống khuỷu tay nhòm

dậy, vừa gật gật đầu vừa húng hắng ho.

– Chúc mừng cậu..

Vêxôpsikôp nhoئن miệng cười, đến gần bà mẹ, nắm lấy tay bà:

– Nếu cháu không trông thấy bác thì chỉ còn nước trở về nhà tù thôi. Chẳng quen biết ai trong phố, mà trở ra ngoại ô thì thế nào cũng bị tóm ngay. Vừa đi, cháu vừa nghĩ: “Đồ ngốc, tại sao mày lại vượt ngục làm gì?” Chợt trông thấy bác đang chạy... thế là cứ đi theo bác...

– Anh làm thế nào để trốn thoát được? - Bà mẹ hỏi.

Anh vụng về ngồi xuống thành đi-văng và nói, nhún vai về lúng túng:

– Gặp dịp đó thôi...cháu đang đi trong sân thì thấy tù thường phạm sấn đến đánh tới tấp tên cai ngục, nó vốn là một tên sen đầm cũ bị đuổi vì ăn cắp, rồi nó rình mò, chỉ điểm, nó làm cho ai ai cũng khổ vì nó. Họ cứ xô vào nó, loạn xạ cả lên, bọn cai ngục hoảng, chạy tứ tung, thối còi inh ỏi... Cháu thấy cánh cổng sắt để mở, thấy quảng trường, thấy đường phố...Thế là cứ đứng đĩnh mà chuồn...Thật y như trong một giấc mơ. Khi đi xa được chút ít, cháu mới sức nhớ: đi đâu bây giờ? Cháu quay lại thì hai cánh cửa nhà tù đã đóng lại...

Êgô hừm một tiếng và nói:

– Thế thì lẽ ra ngài nên quay lại, lễ phép gõ cửa và xin người ta cho vào: “Xin lỗi các ông, tôi có hơn đăng trí...”

– Ừ! - Vêxôpsikôp mỉm cười kể tiếp, - thật là đại... Dẫu sao, đối với các đồng chí, thế cũng là thiếu sót, tôi chẳng nói gì với ai cả... Tôi gặp đám ma một em nhỏ. Tôi đi sau quan tài, đầu cúi

xuống, chẳng nhìn ai. Tôi ở lại một lúc trong nghĩa địa, không khí thoảng đã làm tôi dễ chịu, và sau đó một ý nghĩ nảy ra trong óc...

- Chỉ một ý nghĩ thôi à? - Êgô hỏi, và anh thở dài nói tiếp: - Tôi chắc là óc anh cũng không đến nỗi chật chội lắm... Vêxôpsikôp không nổi cáu, chỉ cười:

-Ồ! Cái đầu mình nó không đến nỗi rộng như trước kia. Còn anh, Êgô, anh vẫn ốm à?

- Mỗi người có thể làm được gì thì cứ làm, Êgô vừa trả lời vừa ho sù sụ. Cậu kể tiếp đi...

- Sau đấy, tôi đến viện bảo tàng. Lang thang trong đó, ngắm, nhìn, và nghĩ mãi: bây giờ mình đi đâu? Mình lại đâm ra giận cả mình, bụng lại còn cào. Tôi trở ra ngoài, lại đi, lại cáu... tôi thấy bọn cảnh sát dòm ngó cả mọi người. Thôi với cái mặt mũi này lại đến rơi vào nanh vuốt bọn quan tòa mất thôi... Bỗng thấy bác Nilôpna đi nhanh như chạy về phía tôi, tôi tránh ra một bên, và đi theo bác...chỉ có thể...

- Vậy mà tôi chẳng trông thấy anh, - bà mẹ nói, vẻ như có lỗi.

Bà nhìn kỹ Vêxôpsikôp, thấy hình như anh đã bớt vẻ nặng nề.

- Thật đấy, các đồng chí trong ấy chắc không yên tâm... - Nikôlai gãi đầu và nói.

- Còn bọn sen đầm, anh không luyện tiếc chúng chứ? Nhất định là chúng không yên tâm đấy, - Êgô nói. Anh há miệng, môi mấp máy như nhai không khí. - Thôi, đùa thế là đủ rồi...Phải giấu cậu đi cái đã, cũng thú đấy, nhưng không phải dễ đâu... Nếu tôi mà đứng dậy được...

Anh như bị nghẹt thở, đưa hai tay lên ngực và xoa xoa một

cách khó khăn.

– Anh ốm lắm, anh Êgô, - Nikôlai nói, đầu cúi xuống.

Bà mẹ thở dài và lo lắng đưa mắt nhìn quanh gian phòng nhỏ hẹp.

– Đó là việc riêng của tôi, - Êgô đáp... - Mẹ hỏi tin tức về anh Paven đi, đừng nên ngồi lặng đi như thế.

Vêxôpsikôp cười, mồm toác đến mang tai:

– Anh Paven thì ổn lắm. Anh ấy vẫn khỏe. Anh ấy gần như là tổ trưởng của chúng cháu đây. Anh đi cãi nhau với ban giám đốc nhà giam, và thường thường, chính anh là người chỉ huy. Ai cũng kính nể anh...

Bà mẹ nuốt từng lời của anh chàng trẻ tuổi và nhìn nhanh khuôn mặt hơi phù, xanh xao của Êgô. Bất động như một cái mặt nạ, mất hết cả tinh thần, khuôn mặt Êgô đét đi một cách đến kỳ lạ, chỉ có đôi mắt là còn ánh lên sức sống và niềm vui.

– Có gì ăn không, tôi đói quá... - Vêxôpsikôp chợt kêu lên, Êgô nói:

– Mẹ ạ! Trên ngăn có bánh mì... xong mẹ đi vào hành lang gõ vào cánh cửa phòng thứ hai bên trái, có một người đàn bà nào ra mở cửa, mẹ bảo chị ấy đến đây, có cái gì ăn thì mang tất cả sang bên này.

– Sao lại mang đến tất cả? - Vêxôpsikôp phản đối.

– Đừng lo, cũng chẳng nhiều gì đâu...

Bà mẹ bước ra ngoài, gõ vào phòng Êgô đã dọn và vừa lắng tai nghe, bà vừa buồn rầu lo nghĩ: “Anh ấy chết đến nơi..”

– Ai đây? - Có tiếng hỏi.

- Egô bảo tôi đến đây mà! - Bà mẹ khẽ trả lời. - Anh ấy bảo chị đến phòng anh ấy...

- Tôi đến ngay đây, - có tiếng trả lời, cửa vẫn khép.

Bà mẹ chờ một lúc rồi lại gõ. Cánh cửa vụt mở ra và một người đàn bà cao lớn, mắt đeo kính bước ra. Vừa vuốt vuốt cánh tay áo lót đã nát, người đó vừa hỏi, giọng khô khan:

- Bà cần gì?

- Egô bảo tôi đến...

- Thế à! Chúng ta đi nào! A, cháu biết bác mà, - người đàn bà khẽ kêu lên. - Chào bác... Ở đây tối quá.

Bà mẹ nhìn chị và nhớ ra là mình đã có gặp chị đôi lần ở phòng Nikôlai.

“Vẫn là người của ta”, bà mẹ nghĩ thầm.

Chị mời bà mẹ đi trước và hỏi:

- Anh ấy mệt lắm phải không bác?

- Vâng, anh ấy vẫn nằm... Anh ấy nhờ chị mang thức ăn đến...

- Ấy! Cái đó không cần thiết đâu...

Khi hai người vào phòng Egô thì anh nói giọng khò khè:

- Tôi sắp sửa về với tổ tiên tôi đây! Chị Lutmila thân mến ạ, anh chàng này vừa vượt ngục ra, mà không có phép của nhà chức trách, thế có láo xược không! Trước hết chị mang cái gì cho anh ấy ăn đã, rồi hãy đem giấu anh ấy đi đâu thì giấu.

Lutmila gật gật đầu và nhìn kỹ gương mặt người ốm, chị nói giọng nghiêm khắc:

- Egô, lẽ ra anh nên cho gọi tôi ngay từ lúc bác và anh ấy đến.

Tôi thấy là đã hai lần rồi anh chẳng chịu uống thuốc, sự chảnh mắng đó là thế nào? Mời đồng chí đến chỗ tôi. Sẽ có người lập tức lại đây đưa Egô đi bệnh viện mới được.

- Lại vẫn cứ đưa tôi đi à? - Egô hỏi.
- Phải, tôi sẽ đi với anh.
- Chị cũng đến đây ư? Lạy Chúa!...
- Đừng có giở trò ngây ngô ấy...

Vừa nói, người đàn bà trẻ tuổi vừa sửa lại chần đắp trên ngực Egô, vừa nhìn kỹ Vêxôpsikôp, và liếc xem lọ thuốc còn nhiều ít. Chị nói giọng đều đều, trầm trầm, cử chỉ dịu dàng trên khuôn mặt tái nhợt, đôi mày đen như chụm lại với nhau ở ngay gần sống mũi. Vẻ mặt chị không làm bà mẹ vừa lòng, bà cho chị là một người kiêu hãnh; hai mắt chị không vui, không sáng, giọng nói lại cứ như ra lệnh cho người ta không bằng.

- Chúng ta đi đi, - chị nói tiếp: - Tôi sẽ trở lại ngay đây... bác cho Egô uống lấy một thìa thuốc trong lọ này. Đừng cho anh ấy nói.

Và chị bước ra, dẫn Vêxôpsikôp đi theo.

- Thật là một người đàn bà tuyệt vời. - Egô thở dài nói.
 - Thật là một con người đáng kính phục... Đáng lẽ mẹ nên dọn đến ở với chị ấy, mẹ ạ... Chị ấy làm việc vất vả lắm.
 - Đừng nói nữa! Nào, uống thuốc đi... - Bà mẹ bảo dịu dàng.
- Anh uống thuốc xong, nheo một mắt lại rồi nói tiếp:
- Có im đi thì con vẫn cứ chết...

Mắt kia, anh nhìn bà mẹ, đôi môi từ từ nở một nụ cười. Bà mẹ cúi đầu xuống, lòng bà mẹ đau nhói làm bà rưng rưng nước mắt.

– Không hề gì, đó là chuyện dĩ nhiên. Dù có ham sống rồi cũng bắt buộc phải chết thôi...

Bà mẹ đặt tay lên trán Egô và lại nói nhỏ:

– Con đừng nói nữa nhé...

Anh nhắm mắt lại như để nghe tiếng khò khè trong ngực và tiếp tục nói bướng bỉnh:

– Không được nói thì thật là quái lạ. Như thế có lợi gì đâu? Chỉ kéo thêm dài được vài giây sống hấp hối, mà lại mất đi cái thú được trò chuyện với một bà cụ dũng cảm. Con nghĩ rằng thế giới bên kia, không có được những người tốt như thế này...

Bà mẹ ngắt lời anh và nói, vẻ lo lắng:

– Cái bà quý phái sắp trở lại và bà ấy sẽ mắng tôi cứ để cho anh nói...

– Chị ấy không phải là người quý phái đâu mà là một người làm cách mạng, một đồng chí, một tâm hồn tuyệt đẹp. Rầy mẹ thì nhất định là chị ấy sẽ rầy đây. Chị ấy mắng hết thầy mọi người, lúc nào cũng thế...

Và Egô chậm chạp, cố nhắc môi, kể lại cuộc đời của người bạn buồng bên. Đôi mắt anh mỉm cười; bà mẹ biết anh là cố ý trêu đùa bà: bà nhìn khuôn mặt tái nhợt của anh, lo lắng nghĩ bụng: “Anh ấy chết đến nơi mất...”

Lutmila đã trở lại, khép cẩn thận cánh cửa và nói với bà mẹ:

– Người bạn của bác cần thiết phải thay ngay quần áo và đi khỏi nơi này càng sớm càng tốt; bác phải lập tức tìm quần áo cho anh ta và mang tất cả lại đây. Tiếc quá, Xôphia lại đi vắng: đưa người đi trốn, đó là món sở trường của chị ấy.

– Ngày mai, chị ấy sẽ đến, - bà mẹ vừa quàng khăn lên vai, vừa nói.

Mỗi lần có ai giao cho bà một nhiệm vụ gì, bà nóng lòng nóng ruột muốn hoàn thành cho nhanh, cho tốt, và lúc ấy bà không còn có thể nghĩ đến một cái gì khác ngoài nhiệm vụ của bà. Giờ đây, bà nhú mào, vẻ lo lắng và hỏi, giọng bặt rộn:

- Thế chị định cho anh ấy ăn mặc như thế nào đây?
- Mặc thế nào cũng được. Anh ấy sẽ đi vào ban đêm thôi...
- Thế lại càng gay hơn ban ngày; đường vắng chúng dễ theo dõi hơn, mà anh ta thì vụng về lắm...

Egô buột lên một tiếng cười khàn khàn.

Bà mẹ hỏi:

- Có thể đến bệnh viện để gặp anh không?

Egô vừa gật đầu, vừa ho mấy tiếng. Lutmila đưa hai mắt hạt huyền nhìn bà mẹ, và đề nghị:

- Bác cháu ta thay phiên nhau trông nom anh ấy, bác đồng ý chứ? Thế thì hay lắm...Bây giờ, bác đi nhanh đi...

Rồi thân ái, nhưng có vẻ mệnh lệnh, chị nắm cánh tay bà mẹ, dìu bà bước đi và nói với bà rất khẽ sau cánh cửa:

- Bác đừng bực mình vì cháu mời bác ra nhé. Nhưng để cho anh ấy nói, không tốt đâu... Cháu thì vẫn còn hy vọng...

Chị bẻ tay, mấy ngón kêu răng rắc, và đôi mi quá mệt mỏi nhắm lại...

Lời phân trần đó làm cho bà mẹ bối rối. Bà thủ thỉ:

- Chị bảo sao...

Lutmila khẽ dặn bà mẹ:

- Bác hãy chú ý đề phòng bọn chó săn đấy.

Chị đưa tay lên mặt, xoa xoa hai bên thái dương, môi rung rung, nét mặt dịu đi.

- Tôi biết rồi, - bà mẹ đáp, trong giọng nói có một chút tự hào.

Khi bước qua cửa ngôi nhà, bà dừng lại một lát, sửa lại cái khăn, thận trọng, đưa mắt lướt vội chung quanh. Bà gần như đã có thể nhìn qua hay không là phân biệt được tên mật thám trong đám đông người. Bà biết rõ dáng đi của nó cố làm ra thông dong, những cử chỉ nhanh nhẩu kiểu cách, vẻ làm ra một nhọc và chán ngán như in trên mặt, đôi mi hấp háy, sợ hãi và ngượng ngịu cố che giấu đôi mắt lo lắng sợ sệt, lúng túng, sắc nhọn, lấm lép.

Lần này, không thấy có bóng dáng nào như thế, bà thông thả đi vào đường phố, rồi lên một chiếc xe ngựa bảo đánh ra chợ. Bà mua quần áo cho Vêxôpsikôp, vừa ráo riết mặc cả vừa không tiếc lời trách móc ông chồng say rượu của bà và cứ kêu tướng lên rằng hầu như tháng nào cũng phải sắm sửa quần áo mới cho lão ta. Câu chuyện bịa đặt đó chẳng làm cho những người bán hàng chú ý, nhưng nó lại làm cho chính bà thích thú. Dọc đường, bà tự nhủ có lẽ bọn cảnh sát đã hiểu rằng người vượt ngục đang ở trong tình trạng phải cải trang và chúng sai bọn mật thám đến chợ dò la. Với những sự dè chừng gây thơ ấy, bà mẹ trở về nhà Egô; rồi lại phải đưa Vêxôpsikôp đến tận đầu thành phố. Hai người đi, mỗi người một vĩa hè. Bà mẹ cười và vui thích khi thấy Vêxôpsikôp đi đứng nặng nề, đầu cúi xuống, lúng túng trong hai cái vạt quá dài của chiếc áo khoác màu hung sẫm, bà sửa lại cái mũ quá rộng cứ rơi sụp xuống mũi. Tới một

đường phố vắng Xasenska đi ngược lại gặp hai người. Bà mẹ trở về nhà sau khi gặt đầu chào Vêxôpsikôp.

“Còn thằng Paven thì vẫn ngồi tù... cả thằng Anđrây nữa...”
bà mẹ nghĩ, buồn rầu.

CHƯƠNG 39

Nikôlai Ivanôvich đón bà, kêu lên lo ngại:

– Bác ơi, Egô nguy, nguy lắm... Đã đưa anh ấy vào bệnh viện rồi. Lutmila có tới, chị ấy xin bác đến ngay với chị ấy...

– Đến bệnh viện à?

Anh bần khoản sửa lại kính, giúp bà mẹ mặc áo ngoài rồi chìa bàn tay khô ráp và nóng bỏng ra siết chặt tay bà, anh nói, giọng không lấy gì làm tự tin:

– Vâng, bác cầm cái gói này theo. Đã kiếm được chỗ cho Vêxôpsikôp rồi chứ ạ?

– Mọi việc ổn cả rồi...

– Cháu cũng đến thăm Egô...

Bà mẹ nhọc đến nỗi đầu óc cứ choáng váng, và vẻ mặt lo âu của Nikôlai làm cho linh tính bà thấy trước một điều gì chẳng lành.

“Egô chết mất...” Ý nghĩa u ám đó như đập vào trí não bà, đau nhói. Nhưng, khi tới căn buồng nhỏ sáng sủa và sạch sẽ của bệnh viện, nhìn thấy Egô ngồi giữa một đống gói trắng toát, vẫn cười, cái tiếng cười khàn khàn quen thuộc của anh, bà liền thấy yên lòng. Bà tươi cười đứng lại ở ngưỡng cửa, nghe người ốm nói với bác sĩ:

– Chữa bệnh, chẳng qua là một việc cải lương thôi...

– Thôi, Egô đừng nói nhảm nữa... - Bác sĩ kêu lên, giọng ồ ồ, lo lắng.

– Mà tôi lại là một người cách mạng, tôi không ưa cải lương...

Người thầy thuốc cầm lấy tay Egô thận trọng đặt lên đầu gối anh; rồi ông ta đứng lên vuốt râu, tư lự, nắn mấy chỗ sưng phù trên mặt anh.

Bà mẹ vốn rất quen ông bác sĩ: Đó là một trong những người bạn tốt nhất của Nikôlai, tên là Ivan Đanilôvich. Bà tiến lại gần Egô, anh thè lưỡi ra với bà. Người thầy thuốc quay lại:

– A, bà Nilôpna... - Chào bà, bà cầm cái gì đấy ạ?

– Sách đây thôi.

– Không nên cho anh ấy đọc sách, - bác sĩ nói.

Egô phàn nàn:

– Ông ấy muốn biến con thành một thằng ngu đần độn đây mà.

Những hơi thở khò khè, nghe có tiếng rên khản đặc phát ra từ ngực Egô; mặt lấm tấm mồ hôi, anh chậm chạp nhấc hai bàn tay nặng nề và bưng bình lên lau trán. Hai má sưng húp, bất động đến lạ lùng làm cho khuôn mặt rộng và hiền từ của anh khác hẳn; tất cả những đường nét đã biến đi dưới làn da mặt của một xác chết, chỉ có đôi mắt sâu hoắm giữa những chỗ sưng phù là còn giữ được cái nhìn trong sáng và tươi cười, độ lượng.

– Đây nhà khoa học ạ, tôi mệt lắm... Tôi nằm một tý có được không? - Anh hỏi.

– Không được, - bác sĩ trả lời, cụt ngủn.

– Thế thì khi nào anh ra, tôi sẽ nằm...

– Đừng cho anh ấy nằm. Dựng gối lên, bà ạ, và bà không nên nói chuyện với anh ấy, nói chuyện có hại cho anh ấy đấy...

Bà mẹ gật đầu đồng ý. Ông bác sĩ nhanh nhẹn từng bước ngăn đi ra ngoài. Egô ngả đầu ra phía sau, nhắm mắt và không nhúc nhích nữa, chỉ mấy ngón tay anh rung lên khe khẽ. Những bức tường trắng của căn buồng nhỏ toát ra một hơi lạnh khô khan, một nỗi buồn ảm đạm. Những ngọn bồ đề rậm lá ghé nhìn qua khung cửa sổ lớn; trong chòm lá màu xanh sẫm và đầy bụi có những vệt vàng ánh lên, sáng rõ, đó là những ngày lạnh sắp tới báo hiệu mùa thu đã đến...

– Cái chết đến với con mà cứ chậm chậm như không nở... - Egô nói, vẫn không nhúc nhích, cũng không mở mắt ra. - Rõ ràng là nó cũng có thương hại con một tí, con vốn là một anh chàng dễ tính mà...

– Con không nên nói, Egô ạ, - bà mẹ vừa như van anh vừa dịu dàng vuốt ve bàn tay anh.

– Tý nữa thôi... con sẽ im...

Anh nói tiếp, cố rặn từng tiếng, vừa thở hổn hển, có khi phải ngắt quãng từng hồi lâu:

– Mẹ cùng chiến đấu với chúng con, hay lắm...; được nhìn nét mặt của mẹ, thật là sung sướng... Rồi cái gì sẽ xảy đến cho mẹ? Đó là điều con tự hỏi mỗi khi gặp mẹ. Thật buồn khi nghĩ đến nhà giam và bao nhiêu thứ cực hình man rợ khác... đang chờ đợi mẹ... cũng như mọi người làm cách mạng khác... Mẹ không sợ nhà giam chứ?

– Không! - Bà mẹ trả lời gọn.

– Hẳn thế. Thế mà, nhà giam thật là ghê tởm, chính nó đã

hủy hoại con... Nói thật ra, con chẳng muốn chết...

– Có thể con chưa chết đâu! - Bà mẹ muốn nói lên với Egô như thế, nhưng liếc mắt nhìn khuôn mặt anh, bà lại lặng im.

– Đáng lẽ con còn có thể làm việc được nữa... Nhưng nếu không làm việc được nữa thì sống mà làm gì... Sống như thế thì ngốc quá...

“Đúng đấy, nhưng đó không phải là sự an ủi!” Những lời nói của Andrây bất giác trở lại trong trí nhớ, bà mẹ thở dài nặng nhọc. Bà rất mệt vì suốt ngày bận rộn, lại đói nữa. Tiếng thở khò khè nặng nề và buồn tẻ của người ốm tràn ngập căn buồng, cổ lướn bắt lực trên bức tường trơ trụi. Ngọn bồ đề sau cửa sổ trông như những đám mây sà xuống rất thấp và cái màu đen buồn thảm âm u của nó làm cho mắt người ta bỡ ngỡ. Tất cả như ngưng lại trong một sự bất động ảm đạm, khắc khoải đợi chờ bóng đêm.

– Con khó chịu quá! - Egô nói. Anh nhắm mắt và im bật.

– Con hãy cố ngủ đi! - Bà mẹ khuyên anh. - Như thế có lẽ con sẽ thấy dễ chịu hơn.

Rồi bà lắng nghe hơi thở của anh, đưa mắt nhìn quanh mình, đứng lặng đi mấy phút, một nỗi buồn rờn rợn xâm chiếm lấy tâm hồn bà và bà chợt thiếp đi.

Một tiếng động nhẹ ở cánh cửa làm bà giật mình tỉnh dậy bà thấy Egô vẫn mở mắt.

Bà mẹ nói rất khẽ:

– Thế mà mẹ thiếp đi, con bỏ qua đi cho mẹ.

– Và cũng xin mẹ bỏ qua đi cho con... - Egô cũng nói rất khẽ.

Ngoài cửa sổ màn đêm đã buông xuống, một hơi lạnh vẫn đục đè lên trên mắt, tất cả mọi vật đều mờ nhạt một cách quái dị, mặt người ồm trở nên mờ tối.

Có tiếng động, rồi có tiếng Lutmila:

– Hai người ngồi trong bóng tối mà thì thầm. Bật đèn ở đâu nhỉ?

Gian phòng bỗng tràn ngập ánh sáng trắng toát, quáng mắt. Lutmila đã đứng sững ở đó, chị mặc toàn đồ đen, người cao lớn.

Toàn thân Egô rung mạnh lên; anh đưa tay lên ngực.

– Anh làm sao thế? - Lutmila vừa kêu vừa chạy lại bên anh.

Anh nhìn bà mẹ, hai mắt chăm chăm lúc này hình như mở to, chiếu sáng một cách lạ lùng. Miệng há hốc, anh ngẩng cao đầu và đưa tay ra đằng trước. Bà mẹ dịu dàng nắm lấy tay anh và nín thở nhìn anh. Cổ anh giật thót lên, anh ngả đầu ra phía sau và nói lớn:

– Tôi không thể... Thế là hết!...

Người anh chuyển động nhẹ, đầu lại ngả rũ xuống vai, và trong đôi mắt mở to, ánh sáng lạnh lẽo của chiếc đèn thấp trên đầu giường hắt vào bất động.

– Egô con ơi! - Bà mẹ thì thầm.

Lutmila chậm chạp rời khỏi giường, đến gần bên cửa sổ, mở màn nhìn vào cõi xa xăm, chị nói, giọng lạnh lạnh lạ thường, tưởng chừng bà mẹ chưa từng nghe chị nói thế bao giờ.

– Anh ấy chết rồi.

Lutmila nghiêng mình, tì khuỷu tay lên khung cửa sổ và bỗng nhiên, như bị ai đánh mạnh vào đầu, chị ngã khuỵu xuống, hai

tay bưng lấy mặt và rên lên một tiếng ghen ngào.

Bà mẹ đã đặt cánh tay nặng trĩu của Egô lên ngực anh; và nhắc cao cái đầu nặng nề một cách lạ lùng của anh lên trên mặt gối; rồi lau nước mắt, bà tiến lại gần Lutmila, cúi xuống người chị, đưa tay vuốt ve nhẹ nhẹ mái tóc dày của chị. Người thiếu phụ đưa hai mắt mờ đục mở to đau xót chậm rãi nhìn bà mẹ; chị đứng thẳng dậy mà môi mấp máy thầm thì:

– Chúng cháu cùng bị đi đày với nhau, chúng cháu đã sống chung với nhau ở đây, chúng cháu bị giam chung trong nhiều nhà tù... Có những lúc thật không thể nào chịu được, thật đáng nguyên rủa, nhiều người mất tinh thần...

Một tiếng nấc khô khan như thít chặt cổ họng chị; chị cố gắng tự trấn tĩnh, rồi ghé lại gần bà mẹ, khuôn mặt của chị đã dịu đi vì nỗi buồn và đau khổ như đã làm cho chị trẻ lại, chị nói tiếp trong một giọng thầm thì rất nhanh, trong tiếng nức nở không còn nước mắt:

– Còn anh ấy thì cứ luôn luôn vui vẻ, cứ đùa cứ cười, can đảm giấu đi nỗi đau khổ của mình... anh tiếp sức mạnh cho những anh em yếu đuối... Sao anh ấy tốt thế, nhiều tình cảm thế... Ở nơi đó, ở Xibêri, cảnh ngộ không làm hư hỏng con người, thường làm nảy ra những tình cảm thấp kém... Thế mà anh ấy biết đấu tranh với các tình cảm đó!... Bác biết không, thật là một người đồng chí xứng đáng! Đời tư anh ấy khổ cực đau đớn, nhưng chưa từng ai nghe thấy anh than thở bao giờ... chưa từng ai nghe thấy bao giờ! Cháu là người bạn thân tình của anh, cháu chịu ơn rất nhiều đối với tấm lòng tốt của anh, anh ấy đã cho cháu tất cả những điều tốt đẹp nhất trong trí tuệ anh; anh ấy một thân một mình, mệt mỏi, thế mà chẳng bao giờ đòi hỏi ai

một chút săn sóc, một cử chỉ ân cần...

Lutmila bước lại gần Egô, cúi xuống hôn tay anh, và nói, giọng trầm và buồn bã:

– Đồng chí, đồng chí rất thân mến của tôi, xin cảm ơn đồng chí, xin hết lòng cảm ơn đồng chí, xin vĩnh biệt! Tôi sẽ làm việc, như đồng chí... không biết mệt mỏi, không hoài nghi, suốt đời!... Xin vĩnh biệt!...

Nghẹn ngào, nước nỡ, toàn thân bị rung lên, chị đặt đầu lên giường ngay dưới chân Egô. Bà mẹ im lặng, nước mắt giàn giụa. Bà cố nén lại không hiểu vì sao; bà muốn an ủi Lutmila, muốn biểu lộ với chị một tình thương yêu đặc biệt và sâu xa, muốn nói về Egô với những lời lẽ thật là đầm thắm, đầy yêu thương và đau xót. Qua làn nước mắt, bà nhìn thấy khuôn mặt hôm lại của người chết, cặp mắt như ngủ dưới hàng mi sụp xuống, hai môi thâm đen đọng một nụ cười dịu nhẹ. Mọi vật im lặng dưới ánh sáng nhạt nhẽo của ngọn đèn...

Ông bác sĩ bước vào, dáng đi vội vã như bao giờ; đột nhiên ông ta đứng lại giữa căn buồng; với một cử chỉ rất nhanh, ông thọc hai tay vào túi và hỏi, giọng xẵng và bức bối:

– Đã lâu chưa?...

Không ai trả lời cả. Người thầy thuốc lão đảo một chút, rồi vừa bước lại gần Egô vừa lau trán, siết tay anh và đứng qua một bên.

– Cũng không có gì lạ...

– Cũng không có gì lạ... với bệnh tim ấy, việc này đáng lẽ phải xảy ra cách đây sáu tháng... là ít...

Giọng nói the thé của ông, sang sảng không đúng lúc, cố làm

ra vẻ trầm tĩnh, bỗng nhiên đứt khoảng. Lưng dựa vào tường, ông vân vê bộ râu với mấy ngón tay run rẩy, và mắt cứ chớp chớp, ông nhìn hai người đàn bà bên cạnh giường, khẽ nói:

– Lại thêm một người nữa!

Lutmila đứng lên, bước lại mở cửa sổ. Một lát sau, cả ba người cùng lại đây, đứng sát vào nhau, cùng nhìn bộ mặt ảm đạm của đêm thu. Trên những ngọn cây đen ngòm, các vì sao lấp lánh, dần mãi vào bầu trời vô tận...

Lutmila khoác tay bà mẹ và im lặng siết chặt vai bà. Người thầy thuốc thì cúi đầu xuống, lấy khăn tay lau kính. Trong cảnh tĩnh mịch, tiếng động ban đêm của thành phố như thở dài, hơi lạnh dễ chịu phủ và mặt, lay mái tóc. Lutmila rùng mình, một giọt nước mắt lăn xuống má. Trong hành lang của bệnh viện, có tiếng xào xạc, hốt hoảng lướt qua, có tiếng chân bước vội vã, tiếng rên rỉ, tiếng thầm thì thất vọng. Ba người bạn đứng im bên cửa sổ, lặng lẽ nhìn vào đêm tối dày đặc.

Bà mẹ cảm thấy mình có mặt ở đây là thừa, và nhẹ nhàng gỡ cánh tay ra, bà đi về phía cửa và nghiêng mình chào Egô.

– Bà về đây ư? - Người bác sĩ khẽ hỏi, không nhìn bà.

– Vâng...

Ra ngoài đường, bà nghĩ đến Lutmila, nhớ lại những giọt nước mắt ít ỏi của chị:

– Chị ấy đến khóc cũng không biết khóc...

Những lời nói cuối cùng của Egô làm bà thở dài. Bà vừa bước đi chậm chậm, vừa nhớ lại đôi mắt lạnh lợi, những câu nói pha trò và những mẩu chuyện về cuộc sống của anh.

– Đối với một người tốt, cuộc sống thật vất vả, mà cái chết thì

nhẹ nhàng. Còn mình, mình sẽ chết như thế nào đây?...

Rồi bà hình dung Lutmila và người thầy thuốc đứng bên cửa sổ trong căn buồng trắng toát, quá sáng sủa, hình dung cặp mắt đã chết của Egô phía sau họ, và bà thấy trong lòng tràn ngập một niềm thương da diết. Bà bỗng thở dài nặng nhọc và, như có một tình cảm ảo não, khó hiểu nào thúc đẩy, bà bước đi nhanh hơn.

“Mình phải gấp lên!” Bà nghĩ thế, vâng theo một sức mạnh vừa buồn vừa đầy nghị lực thúc giục bà từ bên trong.

CHƯƠNG 40

Suốt cả ngày hôm sau, bà mẹ bận rộn lo việc chôn cất Egô. Buổi chiều, trong khi bà cùng với Nikôlai và Xôphia đang uống chè thì Xasenska đến, vui vẻ và náo nức lạ thường. Hai má chị đỏ bừng, mắt chị sáng rực niềm vui và bà mẹ thấy hình ảnh như cả người chị đang tràn ngập một niềm hy vọng hân hoan nào. Thái độ vui vẻ của Xasenska không đúng lúc, tàn nhẫn và ồn ào, đã không hòa vào không khí buồn bã đầy nhớ thương người vừa chết làm xáo động tất cả, chói chang như một ngọn lửa đột ngột bùng lên trong đêm tối. Nikôlai, tư lự, gõ gõ lên mặt bàn:

- Hôm nay trông chị khác hẳn, chị Xasenska ạ.
- Thế ư? Có lẽ cũng hay đấy! Chị trả lời, rồi cười ồ lên, sung sướng.

Bà mẹ nhìn chị có ý trách thầm. Xôphia nói với một giọng có ý nghĩa.

- Chúng ta đang nói về Egô...
- Thật là một người tuyệt vời phải không? - Xasenska nói to. - Chưa bao giờ tôi thấy anh ấy mà trên môi không có nụ cười, miệng không nói đùa. Và anh ấy làm việc thì giỏi thật! Đó chính là một nghệ sĩ của cách mạng, anh ấy nắm chắc lý luận cách mạng như một bậc thầy lớn. Anh ấy biết mô tả cái cảnh đời dối

trá, áp bức, bắt công một cách thật tài tình, khỏe khoắn, đơn giản làm sao!

Giọng Xasenska nhỏ, trong mắt chị như có một nụ cười mơ mộng, nụ cười ấy vẫn không làm tắt được ngọn lửa vui mừng ai cũng thấy nhưng không ai hiểu vì đâu. Niềm đau khổ tang tóc trình trịch trong lòng; họ không chịu buông trôi theo niềm vui Xasenska mang lại; bất giác, họ tự bảo vệ cái quyền cay đắng đau đớn trong lòng, và cũng vô tình muốn cả người con gái kia cũng chia sẻ nỗi buồn của họ.

- Và con người ấy đã chết rồi kia! - Xôphia nhấn mạnh và chăm chú nhìn Xasenska.

Xasenska đưa mắt dò hỏi một lượt tất cả các đồng chí của mình. Mày chị chau lại, chị cúi đầu xuống nín lặng, tay chậm rãi vuốt mái tóc.

- Anh ấy chết ư? - Một lát sau, chị lớn tiếng nhắc lại, và mắt chị lại nhìn mọi người như khiêu khích. - Anh ấy chết, thế nghĩa là thế nào: cái gì đã chết? Lòng kính mến của tôi đối với Egô, tình thương của tôi đối với anh ấy, đối với người đồng chí, kỷ niệm về sự nghiệp tư tưởng của anh, và bản thân sự nghiệp đó ư? Tất cả bao nhiêu tình cảm anh ấy đã làm nảy nở trong lòng tôi có tắt đi hay không, và hình ảnh của anh, hình ảnh một con người dũng cảm, trung thực trong ý niệm của tôi có tan vỡ đi không? Phải chăng tất cả những cái đó đã chết rồi sao? Đối với tôi, tôi biết là những cái đó không bao giờ mất cả. Tôi cho rằng khi nói đến một con người mà nói: Anh ấy chết rồi, thì hình như có hơi vội vàng. Môi anh ấy đã im bật, nhưng lời nói của anh vẫn sống và sẽ còn sống mãi mãi trong lòng người đang sống!

Xasenska ngồi xuống cảm động, tỳ khuỷu tay lên mặt bàn, và giờ đây, bình tĩnh hơn, suy nghĩ hơn, chị nói tiếp, vừa nói vừa nhìn các đồng chí của mình một cái nhìn xa xôi:

– Có lẽ tôi nói những điều rồ dại, nhưng... các đồng chí ạ, tôi tin ở sự bất tử của những người trung thực, của những người đã cho tôi cái hạnh phúc sống cuộc đời tuyệt đẹp tôi đang sống, cuộc đời đem lại niềm vui cho tôi, làm cho tôi say mê vì sự phong phú muôn màu của nó, và vì sự trưởng thành của những tư tưởng đối với tôi rất là thân thiết. Có lẽ chúng ta đã quá dè sẻn về những tình cảm của ta, chúng ta sống vì tư tưởng nhiều quá, các cái đó đã làm cho chúng ta lệch lạc, đáng lẽ phải cảm xúc thì ta lại đi lý luận.

Xôphia vừa cười vừa nói:

– Chắc chị vừa có điều gì vui lắm?

– Đúng! - Xasenska gật đầu và cười. Rất vui, theo tôi, rất vui. Tôi đã nói chuyện suốt đêm với Vêxôpsikôp. Trước kia tôi không hề ưa anh, tôi thấy anh ấy thô lỗ, cộc cằn. Mà trước kia anh ta như thế thật. Anh ấy hình như lúc nào cũng cau gắt, bức dọc với tất cả mọi người, anh ấy bao giờ cũng có cái lối rất chán và rất phiền là tự đặt mình vào trung tâm mọi việc, và nói với một vẻ chua cay: Tôi, tôi, tôi! Một thứ tình cảm tiểu tư sản...

Chị mỉm cười và lại đưa đôi mắt rực sáng nhìn chung quanh một lần nữa:

– Bây giờ thì anh ấy nói đến những “đồng chí”! Và phải nghe giọng anh ấy nói, anh ấy nói với một vẻ cảm động, dịu dàng, triu mến, không thể nào tả bằng lời được. Anh ấy trở nên giản dị, chân thực lạ lùng, và tràn đầy ước mong làm được việc. Anh ấy

đã hiểu được mình, thấy được chỗ mạnh của bản thân, biết được chỗ yếu của mình; và nhất là tình đồng chí chân chính đã nảy nở trong lòng...

Bà mẹ lắng nghe Xasenska nói, thú vị khi thấy người con gái khắc khổ đã trở nên dịu dàng và vui vẻ. Nhưng đồng thời, một ý nghĩ ghen tị cũng hiện ra trong sâu thẳm tâm hồn bà: “Còn Paven, cô ấy chẳng nghĩ tý nào đến Paven ư?...”

– Anh ấy chỉ lo lắng cho đồng chí của mình, - Xasenska nói tiếp, - và các đồng chí có biết anh ấy thuyết phục tôi làm việc gì không? Tổ chức cho các đồng chí ấy vượt ngục..., vâng, anh ấy bảo việc ấy đơn giản, dễ dàng lắm...

Xôphia ngẩng đầu lên và nói, giọng sôi nổi:

– Còn chị, chị nghĩ thế nào, chị Xasenska? Đáng phải suy nghĩ đây!

Chén nước chè trong tay bà mẹ bắt đầu rung rung. Xasenska bỗng sa sầm, cố nén sự xúc động, nín thinh một lát, rồi giọng nghiêm trang nhưng với một nụ cười vui vẻ, chị nói tiếp, hơi lúng túng một chút:

– Nếu mọi sự đều như anh ấy nói... thì chúng ta hãy làm thử xem, đó là nhiệm vụ của chúng ta!...

Chị đỏ mặt và lặng thinh.

“Con yêu của mẹ! Con yêu của mẹ!” Bà mẹ vừa nghĩ thầm, vừa mỉm cười.

Xôphia cũng mỉm cười. Nikôlai cười khe khẽ và dịu dàng nhìn Xasenska. Xasenska ngẩng đầu nhìn mọi người. Nghiêm nghị và mặt tái xanh, đôi mắt sáng rực lên, chị nói, giọng giận dỗi:

– Các đồng chí cười à...? Tôi hiểu... Các đồng chí nghĩ rằng

tôi quan tâm đến chỉ vì việc riêng của tôi thôi phải không?

– Sao lại thế Xasenska? - Xôphia láu lỉnh hỏi lại, rồi đứng dậy lại bên bàn. Bà mẹ nhận thấy câu hỏi đó hơi thừa và có thể làm méch lòng Xasenska, - bà thở dài nhìn Xôphia, vẻ trách móc.

– Nhưng... tôi từ chối! - Xasenska kêu lên, tôi không dựa vào việc giải quyết việc này nếu các đồng chí xem nó...

– Thôi, thế là đủ, Xasenska ạ! - Nikôlai bình tĩnh nói.

Bà mẹ cũng tiến gần và nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc chị. Xasenska nắm lấy bàn tay bà, và ngẩng khuôn mặt ửng đỏ lên, chị hơi thẹn thùng nhìn bà mẹ. Bà mẹ mỉm cười, rồi chẳng biết nói gì với chị, bà chỉ thở dài buồn bã. Xôphia ngồi xuống bên Xasenska, đưa tay quàng cổ chị và vừa nhìn chị vẻ tò mò, vừa nói:

– Chị kỳ quặc quá...

– Vâng, có lẽ tôi đã nói gì nhầm nhí...

– Sao chị lại có thể nghĩ là... - Xôphia nói tiếp. Nhưng Nikôlai đã ngăn lại và giọng nghiêm trang, bận rộn, anh nói:

– Nếu việc vượt ngục có thể thực hiện được, thì phải tổ chức đi, không có gì phải do dự cả. Trước hết, cần phải biết những đồng chí bị giam có đồng ý hay không...

Xasenska cúi đầu. Xôphia đang châm điếu thuốc, ngẩng lên nhìn em trai và ném que diêm vào một góc phòng.

– Sao họ lại không đồng ý! - Bà mẹ thở dài nói. - Chỉ có điều là tôi không tin việc đó có thể thực hiện được...

Tất cả mọi người lặng thinh, bà mẹ nói thế những vẫn mong được nghe khẳng định lại một lần nữa là cuộc vượt ngục có thể

thực hiện được.

- Tôi cần phải gặp Vêxôpsikôp! - Xôphia nói.
- Mai tôi sẽ nói cho chị biết chị có thể gặp anh ấy lúc nào và ở đâu! - Xasenska trả lời.
- Anh ấy sẽ làm gì? - Xôphia vừa hỏi vừa đi qua đi lại trong phòng.
- Anh em đã quyết định đưa anh ấy vào làm thợ xếp chữ trong một nhà in mới. Và trong khi chờ đợi, anh ấy ở nhà viên kiểm lâm.

Trán Xasenska sầm xuống, khuôn mặt chị trở lại cái vẻ khắc khổ thường ngày, và giọng nói lại khô khan như cũ. Nikôlai bước đến gần bà mẹ lúc bấy giờ đang rửa chén:

- Ngày kia bác vào thăm Paven trong tù, cần phải chuyển cho Paven một mảnh giấy. Bác hiểu chứ, phải biết...
- Vâng, tôi hiểu, tôi hiểu! Tôi sẽ đưa đến tận tay nó, - bà mẹ trả lời mạnh bạo.
- Tôi đi đây! - Xasenska nói, và sau khi lặng lẽ và nhanh nhẹn bắt tay mọi người, chị bước ra, người thẳng và nghiêm trang, bước chân cương quyết lạ lùng.

Xôphia đặt tay lên vai bà mẹ, và mỉm cười hỏi:

- Bác có thích có một cô con gái như thế không?
- Trời ơi! Giá như tôi được thấy chúng nó ở với nhau dù chỉ một ngày thôi! - Bà mẹ kêu lên gần như khóc.
- Vâng, chỉ một chút hạnh phúc thôi... cũng là rất hay cho mỗi người! - Nikôlai nói. - Nhưng chả có ai chỉ thích một chút hạnh phúc thôi. Mà khi hạnh phúc lớn quá thì... nó sẽ không

còn quý giá nữa.

Xôphia ngồi xuống bên chiếc dương cầm, dạo một điệu buồn.

CHƯƠNG 41

Sáng hôm sau, chừng vài chục người, vừa đàn ông vừa đàn bà đứng trước cổng bệnh viện, đợi chiếc quan tài người đồng chí của họ được chuyển ra ngoài. Lảng vảng chung quanh họ, bọn mật thám giống tai lắng nghe, rình đợi từng tiếng nói to, mắt nhìn chăm chăm như để ghi khắc từng nét mặt, từng cử chỉ, từng lời, trong khi đó từ bên kia đường, một tốp cảnh sát đứng nhìn theo, súng ngắn đeo ở dây lưng. Thái độ trắng trợn của bọn mật thám, cái cười mỉa mai của bọn cảnh sát đang giương oai diễu võ làm cho mọi người bức tức. Một số người nói đùa để che giấu nỗi bất bình của mình, những người khác nhìn xuống đất, vẻ khó chịu để khỏi phải thấy cái cảnh nghịch mắt ấy; một số người nữa không nén được giận dữ, cất tiếng chế giễu bọn chức trách, đã đi sợ những con người chỉ có lời nói làm vũ khí. Một trời thu xanh nhạt, soi sáng mặt đường phố lát đá tròn và xám, rải rác lá khô rụng bị gió thổi quét tấp vào chân mọi người.

Bà mẹ cũng ở trong đám người đó. Nhìn những bộ mặt quen thuộc, bà buồn bã nghĩ thầm: “Các đồng chí hãy còn ít quá, hầu như không có quần chúng công nhân...”

Cánh cổng mở toang, nắp quan tài trên chất đầy vòng hoa, có đính băng đỏ ló ra đường phố. Mọi người đồng loạt cất mũ tựa một đàn chim đen bay trên đầu họ. Một tên sĩ quan cảnh sát

người cao lớn, với bộ ria đen sẫm cắt ngang bộ mặt đỏ gay hùng hổ, băng qua đám đông; theo sau hắn, mấy tên cảnh sát xô đẩy bừa bãi mọi người, dận vang gót giày nặng nề trên mặt đường.

Tên sĩ quan nói giọng khàn khàn ra oai:

– Tôi yêu cầu gỡ bỏ băng đi!

Đàn ông, đàn bà vây chặt hắn thành một vòng dày đặc, nói nhao nhao cùng một lúc, vung vẩy tay, rồi xông lên chen lấn nhau vượt lên trước. Trước cặp mắt đã hoa lên của bà mẹ, nhấp nhô những khuôn mặt xanh xao, giận dữ với những đôi môi run rẩy; mấy giọt nước mắt tủi cực lăn trên má một người đàn bà...

– Đả đảo bạo lực!... - Một giọng trẻ trung thét lên, giọng cô độc đó chìm trong tiếng cãi cọ ồn ào.

Bà mẹ cảm thấy chua xót trong lòng; giọng phẫn uất, bà nói với người đứng bên, một thanh niên, ăn mặc nghèo nàn:

– Đến chôn cất một người theo ý muốn của bạn bè người ta cũng không được, thật là khổ!

Tình hình mỗi lúc một căng thẳng, chiếc nắp quan tài cứ tròn trành trên đầu mọi người; gió phe phẩy các dải băng đỏ thổi tạt vào đầu, vào mặt; tiếng lựa phân phật, khô khan và bức dọc.

Bà mẹ, lo có thể xảy ra cuộc xô xát, vội vàng nói khẽ với những người đi bên.

– Được rồi, nếu thế thì ta cứ gỡ băng đi!... Thì cứ nhượng bộ vậy, có sao đâu!...

Một giọng nói rắn rỏi sang sảng vang lên, át tiếng xì xào:

– Chúng tôi yêu cầu phải để chúng tôi đưa tiễn một người bạn

đã bị các ông tra tấn... đến nơi yên nghỉ cuối cùng!

Có ai đó hát lên, giọng cao và thanh.

Chúng ta bước vào cuộc đấu tranh...

– Tôi yêu cầu gỡ bỏ băng đi! Yakôplep, hãy cắt đi!

Có tiếng gươm lách cách rút ra khỏi vỏ. Bà mẹ nhắm mắt lại chờ đợi một tiếng kêu. Nhưng tiếng ồn ào bớt đi, mọi người lẩm bẩm, hàm hè như bầy sói đói. Họ cúi đầu xuống, im lặng, bước đi, tiếng chân rầm rập trên đường.

Chiếc nắp quan tài trần trụi không còn dải băng nào, những vòng hoa nhàu nát đặt bên trên đang trôi đi phía trước, và bọn cảnh sát theo sau, lắc lư theo bước mấy con ngựa. Bà mẹ đi trên hè phố; bà không thể trông thấy chiếc quan tài bị che khuất trong đám người đông đặc vây quanh, đoàn người cứ đông thêm mãi, chật ních cả đường phố. Sau đám tang còn sừng sững những cái bóng tối xám xịt của bọn cảnh sát đi ngựa, hai bên là bọn cảnh sát đi chân, tay đặt sẵn trên đốc kiếm; những con mắt soi mói mà bà mẹ biết quá rõ của bọn mật thám nháp nhô khắp mọi chỗ, chằm chằm dò xét từng nét mặt.

“Vĩnh biệt đồng chí, xin vĩnh biệt...” Hai giọng nói thanh tao buồn bã cất lên.

Có một người nói:

– Không nên hát! Hãy lặng yên, các ông ạ!

Trong tiếng kêu ấy có cái gì nghiêm khắc, trang trọng. Bài hát buồn thảm liền dứt ngay, tiếng xì xào cũng hạ thấp đi, chỉ còn tiếng chân chắc nịch bước đều đều, tràn đầy đường phố, vang lên trên đầu mọi người, bay bổng lên bầu trời trong vắt, rung động không khí như tiếng sấm dội đầu tiên của một cơn dông

còn xa. Làn gió lạnh ác nghiệt mỗi lúc một mạnh thêm, phủ bụi bặm và rác rưởi vào mặt mũi, thổi phồng quần áo, tung bay mái tóc, làm mở mắt, đập thốc vào ngực, quần vào chân...

Đám tang lặng lẽ, không cha cô, không kinh kệ, những khuôn mặt trầm mặc với đôi mày chau lại gợi cho bà mẹ một tâm trạng ảm đạm và ý nghĩ của bà từ từ xoay chuyển, che giấu cảm xúc qua những lời buồn bã.

– Các đồng chí, những người chiến đấu vì chân lý, các đồng chí hãy còn ít quá...

Bà bước đi, đầu cúi xuống và bà thấy hình như không phải người ta đem chôn Egô mà đem chôn một cái gì khác, một cái gì rất quen thuộc, rất gần gũi và cần thiết đối với bà. Bà thấy buồn vì thế, bà thấy người khó chịu. Lòng bà tràn đầy một nỗi niềm cay đắng khiến bà lo ngại: bà không đồng tình với những người đưa tiễn Egô, bà tự nhủ: “Tất nhiên là Egô không tin Chúa, và tất cả những đồng chí này cũng vậy...”

Nhưng bà không muốn nghĩ tiếp; bà thở dài như để trút cái gánh nặng đang đè lên tâm hồn: “Ôi chúa tôi, lạy chúa Giêsu! Chẳng lẽ đến lượt tôi cũng như thế này sao, người ta...”

Đoàn người tới nghĩa địa và loanh quanh đi mãi theo những con đường nhỏ hẹp giữa những nấm mồ trước khi đến một khoảng trống rải rác cây thập tự trắng chôn rất sâu. Họ quây quần chung quanh một cái huyệt và mọi người bỗng lặng im. Cái lặng im khắc khổ này của người sống giữa những nấm mồ báo hiệu một cái gì ghê gớm, và lòng bà mẹ rung lên và lặng đi trong chờ đợi. Gió gào rít giữa những cây thập tự, những bông hoa nhàu nát trên chiếc quan tài phập phồng buồn bã...

Bọn cảnh sát từ nãy vẫn vểnh tai chờ lệnh chăm chú nhìn tên chỉ huy của chúng. Một người cao lớn, trẻ tuổi nước da xanh nhợt, đầu trần, tóc dài, lông mày đen, đứng nhô lên bên ngôi mộ. Và cùng lúc đó tiếng nói ồ ồ của tên sĩ quan cảnh sát lại vang lên:

- Này các ông...
- Thưa các đồng chí! - Người trai trẻ nói giọng sang sảng.

Tên sĩ quan hét:

- Để tôi nói! Tôi tuyên bố không cho phép đọc điều văn...

Người trai trẻ bình tĩnh trả lời:

- Tôi chỉ nói vài câu thôi! Thưa các đồng chí! Trước mồ của người thầy và người bạn của chúng ta, chúng ta hãy thề không bao giờ quên những lời chỉ bảo của đồng chí, xin thề rằng mỗi người chúng ta, suốt đời mình, sẽ làm việc không mệt mỏi để tiêu diệt nguồn gốc tất cả những tai họa của Tổ quốc chúng ta, để đào mồ chôn cái thế lực hung tàn đàn áp Tổ quốc chúng ta: đó là chế độ chuyên chế!

- Hãy tóm cổ nó lại! - Tên sĩ quan hét lên; nhưng tiếng hân bị một loạt tiếng hô dữ dội át đi mất:

- Đả đảo chế độ chuyên chế!

Bọn cảnh sát gạt đám đông nhảy xổ tới diễn giả; người đó vẫn vẫy tay hô lớn, mọi người bao bọc chặt chẽ chung quanh.

- Tự do muôn năm!

Bà mẹ bị đẩy sang bên; trong lúc kinh hoàng, bà tựa vào một cây thập tự và nhắm mắt chờ đợi một trận đòn. Những tiếng ồn ào lộn xộn làm chói cả tai bà, mặt đất như rung rinh dưới chân,

gió thổi và nổi khiếp sợ, làm bà ghệt thở.

Tiếng còi của bọn cảnh sát xé tan bầu không khí, tiếng ra lệnh thô bạo vang lên, tiếng đàn bà kêu hãi hùng, hàng rào gỗ gãy rãng rãc và tiếng chân nặng nề của mọi người nện xuống thềm thịch. Cảnh đó kéo dài khá lâu. Bà mẹ không thể nhắm mắt mãi được, bà đã quá khiếp đảm.

Bà mở mắt, thét một tiếng, và giơ hai tay lên lao mình về phía trước. Cách chỗ bà không xa, trên một con đường nhỏ hẹp giữa những ngôi mộ, bọn cảnh sát đang bao vây người thanh niên tóc dài, chúng cố chống lại đám đông đang xông vào chúng từ bốn phía. Những lưỡi kiếm tuốt trần vung lên sáng lạnh trên đầu mọi người rồi lại nhanh chóng bổ xuống. Gậy gộc, thanh gỗ hàng rào bay tứ tung như một trận xoáy lốc, một điệu múa man rợ với tiếng la hét om sòm và bên trên đám đông sôi nổi nhô lên khuôn mặt xanh nhợt của người thanh niên, giọng nói chắc nịch vẫn gầm vang át cả cơn bão táp giận dữ.

– Các đồng chí! Ta không nên phí sức làm gì!

Mọi người nghe theo. Hết người này đến người khác, họ ném bỏ gậy gộc và lần lượt tránh ra; bà mẹ vẫn phăng phăng bước tới như có một sức mạnh vô hình lôi cuốn; bà nhìn thấy Nikôlai, mũ trật xuống gáy, đang đẩy lùi đám người còn cuồng lên giận dữ; nghe tiếng anh nặng lời trách họ:

– Anh em điên à? Hãy bình tĩnh lại nào!

Bà thấy dường như một bàn tay anh bẻ bết máu. Bà lao về phía anh, kêu lên:

– Về đi, Nikôlai!

– Bác chạy đi đâu? Không khéo bị chúng đánh cho đấy...

Có người nắm vai bà. Đó là Xôphia, đầu trần, tóc rối bởi đang đỡ một thanh niên, hầu như một em nhỏ; anh ta lấy tay vuốt bộ mặt sưng bầm bê bết máu, môi mấp máy thì thào:

– Chị để mặc tôi... không sao đâu.

– Bác hãy chăm sóc anh ấy, - Xôphia vội vàng nói, - bác dẫn anh ấy về nhà! Đây, cái khăn tay đây... bác băng mặt cho anh ấy!... - rồi đặt tay người thanh niên vào tay bà mẹ, chị vừa nói vừa chạy đi: - Thôi, đi cho nhanh. Chúng bắt bây giờ!...

Mọi người tản ra khắp ngã; sau họ, bọn cảnh sát bước đi nặng nề giữa các nắm mồ, lúng túng, vụng về trong áo capốt, vừa chải rửa vừa vung kiếm. Người thanh niên dõi theo chúng, mắt giận dữ như mắt sói.

Bà mẹ lau mặt cho anh và kêu lên, giọng yếu ớt:

– Thôi, đi nhanh lên.

Anh vừa lẩm bẩm vừa khạc ra máu:

– Bác đừng lo... cháu không đau đâu... Nó lấy đóc kiếm đánh... Nhưng, cháu, cháu cũng giáng được cho nó một gậy nên thân!... Nó rống lên như chó!...

Vung nắm tay ròng rọc máu, anh lắp bắp đe:

– Hãy đợi đấy... Chưa xong đâu... Khi toàn thể công nhân chúng tao vùng lên, chúng tao sẽ đè bẹp hết lũ chúng mày chẳng cần đánh đá đâu!

– Ta hãy đi nhanh lên! - Bà mẹ giục vội, vừa bước nhanh tới cánh cổng con trở ở hàng rào nghĩa địa. Bà tưởng chừng như bọn cảnh sát đang nấp sẵn ở ngoài cổng, đang chờ đợi hai người bước ra là sẽ nhảy xổ ra đánh ngay. Nhưng khi thận trọng mở

cách cổng nhỏ, bà đưa mắt nhìn ra cánh đồng xám sẫm trong buổi hoàng hôn mùa thu, cảnh tĩnh mịch và quạnh hiu phút chốc làm cho bà yên tâm ngay.

– Hãy gượng, để tôi băng mặt cho anh đã, - bà mẹ nói.

– Chả cần đâu ạ, cháu không vì thế mà xấu hổ đâu! Cũng bình thường thôi: cháu bị đánh thì nó cũng bị đánh cơ mà... Thế là hòa...

Bà mẹ băng nhanh vết thương. Nhìn thấy máu, lòng bà se lại và khi những ngón tay bà chạm phải máu âm ỉ nhơm nhớp thì bà rùng mình sợ hãi. Bà lặng lẽ và vội vàng nắm tay người bị thương băng qua cánh đồng. Anh gạt chiếc băng ra khỏi miệng, vừa cười khẽ vừa hỏi:

– Đồng chí định kéo lê tôi đi đâu đây? Tôi có thể đi một mình được mà!...

Nhưng bà mẹ cảm thấy anh loạng choạng, chân bước đi không vững, run lên. Anh hỏi bà, giọng yếu dần và không đợi trả lời:

– Cháu tên là Ivan, cháu làm thợ thiếc, còn bác? Chúng cháu là ba người thợ thiếc... trong tổ của Egô... tổ có mười một người. Ai cũng thương mến Egô, mong anh ấy được về với Chúa!... Mặc dầu cháu không tin Chúa...

Ra đến đường phố, bà mẹ gọi xe ngựa, đặt Ivan lên xe và khẽ nói với anh:

– Bây giờ, cháu đừng nói nữa nhé! - rồi bà cẩn thận đặt lại chiếc khăn tay lên miệng anh.

Ivan đưa tay lên mặt định gỡ khăn ra nhưng không được: bàn tay anh rơi thõng xuống đầu gối, bất lực. Tuy nhiên, anh vẫn

tiếp tục lẩm bẩm qua chiếc khăn:

– Những đòn ấy, ta ghi vào sổ nợ... Các ông bạn thân mến ạ... Trước Egô là Titôvich, một sinh viên đã từng giảng chính trị kinh tế học cho chúng cháu... Sau đó anh đã bị bắt...

Bà mẹ đưa tay quàng lưng Ivan và đặt đầu anh gục vào ngực bà; bỗng nhiên, người anh trỗi xuống và anh nín bật đi. Bà mẹ sợ lạnh người, đưa mắt hoảng hốt nhìn tứ phía tưởng như từ mỗi góc đường phố, bọn cảnh sát sắp chồm ra, trông thấy cái đầu băng bó của Ivan rồi tóm lấy anh và giết chết anh.

Người đánh xe ngựa mỉm cười hiền hậu, từ chỗ ngồi quay lại hỏi:

– Anh ta say à?

– Nó uống phải loại mạnh quá... rượu đã làm nó quy! - Bà mẹ thở dài nói.

– Con cụ đây à?

– Vâng, nó là thợ giày. Còn tôi, nấu bếp...

– Nghề ấy nặng nhọc lắm. Phải!...

Vung roi quất ngựa xong, anh ta quay lại nói khẽ hơn:

– Hình như ban nãy ở ngoài nghĩa địa có xô xát gì đấy!... Người ta đưa đám một người làm chính trị, một trong những người chống lại nhà cầm quyền... họ có những việc không đồng ý với nhà cầm quyền... Đi đưa đám cũng toàn những người như thế cả, lẽ tất nhiên là bạn bè họ cả... Mà lại hô to: Đả đảo bọn cầm quyền, chính chúng làm cho nhân dân bị phá sản! Họ bảo thế... Cảnh sát rút kiếm xông vào!...Người ta nói có người chết. Và cảnh sát cũng no đòn...

Anh ta ngừng nói, lắc đầu có vẻ buồn phiền, rồi nói tiếp với một giọng kỳ dị:

– Thật là người chết cũng không nhắm được mắt, người nằm dưới mồ cũng không được yên!

Chiếc xe lồm lên trên đường lát đá kêu ken két; đầu Ivan nhẹ nhàng lặn qua lặn lại trên ngực bà mẹ: anh đánh xe quay nghiêng người ra sau, lẩm bẩm, trầm ngâm:

– Trong nhân dân đang có sự bất bình... sự lộn xộn cứ như từ dưới đất chui lên! Đêm qua, bọn sen đầm đến mấy nhà cạnh nhà tôi, chẳng hiểu chúng làm gì đến sáng rồi bắt một anh thợ rèn giải đi. Người ta kháo rồi một đêm nào đó, chúng sẽ đưa anh ra bờ sông và bí mật dim chết anh. Anh thợ rèn ấy lại là một người tốt chứ.

– Anh ta tên gì? - Bà mẹ hỏi.

– Ai, anh thợ rèn ấy à? Xaven tên tục là Epsênkô. Anh ta còn trẻ măng, nhưng biết nhiều chuyện lắm. Hình như bây giờ biết nhiều chuyện là điều người ta cấm, thỉnh thoảng anh ta có lên nhà tôi: “Đời sống các anh thế nào, các anh đánh xe?” Anh hỏi thế, “Thật là khổ hơn kiếp chó”, chúng tôi trả lời.

– Thôi, dừng lại đây! - Bà mẹ nói!

Xe đột ngột dừng lại làm Ivan thức giấc. Anh rên lên khe khẽ.

– Anh ta sẽ nhớ suốt đời nhé! - Anh đánh xe nói. - Nào anh chàng say rượu vồ-ka!...

Ivan chân nam đá chân xiêu, lão đảo qua sân và nói:

– Không sao đâu... tôi đi được...

CHƯƠNG 42

Xôphia đã về đến nhà; chị ra đón bà mẹ, điều thuốc lá trên miệng, vẻ bận rộn, náo nức. Chị đặt người bị thương lên chiếc ghế dài có tựa, vừa sai bảo làm cái này cái nọ vừa khéo léo tháo băng trên đầu anh ta; khói điều thuốc của chị làm cho chị chớp mắt luôn:

– Ông bác sĩ ơi, họ đã về cả rồi đây! Bác nhọc lắm phải không bác? Được một mẻ sợ phải không? Thôi, bác đi nghỉ đi. Rót cho bác một cốc Poóc-tô, cậu Nikôlai.

Choáng váng vì sự việc vừa xảy ra, bà mẹ thở khó khăn và thấy đau nhói ở một bên. Bà trầm thì:

– Đừng lo lắng gì về tôi cả...

Nhưng toàn thân bà căng thẳng, thiết tha một sự chăm sóc, một cử chỉ vượt ve an ủi.

Nikôlai, tay bó băng, từ phòng bên bước ra, có ông bác sĩ đi theo, đầu tóc ông ta bờm xờm tựa như một con nhím. Bác sĩ bước vội tới gần Ivan, cúi xuống và nói:

– Mang nước lại đây, nhiều nhiều vào, vài mảnh vải sạch, bông nữa!

Bà mẹ đi xuống phía bếp, nhưng Nikôlai đã nắm cánh tay bà kéo vào phòng ăn và nói, giọng âu yếm:

– Bác sĩ không bảo bác đâu, bảo Xôphia đấy. Bác bị xúc động lắm, phải không?

Trước đôi mắt chăm chú và ân cần của Nikôlai, bà mẹ không ghìm được nữa, khóc nức lên và nói:

– Thật là kinh khủng, anh Nikôlai ạ! Chúng đâm chém người ta! Chúng đâm chém người ta!

– Vâng, cháu có thấy, - Nikôlai vừa gật vừa nói, tay rót rượu cho bà. - Cả hai bên cùng hơi nóng cả. Nhưng bác yên trí, chúng chỉ đánh bằng sống kiếm thôi. Hình như chỉ có mỗi một người bị thương nặng! Chính cháu thấy anh ta bị đánh, và cháu đã lôi anh ấy ra khỏi đám đông...

Nét mặt và giọng nói của Nikôlai, không khí ấm áp và ánh sáng tràn ngập trong căn phòng làm cho lòng bà mẹ dịu lại... Bà đưa mắt nhìn Nikôlai tỏ vẻ biết ơn, và bảo:

– Anh cũng bị đánh phải không?

– Chính tự cháu đẩy thôi, tay cháu vô ý vướng vào cái gì đấy và bị toạc da. Bác uống nước chè đi, trời lạnh mà bác mặc phong phanh quá...

Bà mẹ đưa tay đỡ chén, nhìn thấy mấy ngón tay mình dính đầy máu đã khô; bất giác bà buông bàn tay xuống đầu gối: váy bà ướt đầm. Mắt mở to, lông mày nhướn lên, bà liếc nhìn mấy ngón tay, cảm thấy choáng váng, một ý nghĩ làm bà lo lắng: “Với Paven, chúng cũng sẽ làm như thế, có thể lắm!”

Ông bác sĩ chỉ mặc sơ-mi, hai tay áo xắn cao, bước vào. Trả lời cái nhìn như thăm hỏi của Nikôlai, ông nói, giọng yếu ớt:

– Vết thương trên mặt nhẹ thôi, nhưng trên sọ có một chỗ vỡ, cũng không nặng lắm, cậu này thật khỏe! Có điều là anh ta

bị mất nhiều máu quá. Ta đưa đi bệnh viện chứ?

Nikôlai kêu lên:

– Sao vậy? Cứ để anh ta ở đây!

– Hôm nay thì được, mai cũng còn được, nhưng về sau thì sẽ bất tiện cho tôi. Tôi không có thì giờ đến thăm! Anh sẽ viết truyền đơn về những việc xảy ra ở nghĩa địa chứ?

– Tất nhiên! - Nikôlai trả lời.

Bà mẹ lặng lẽ đứng lên đi về phía bếp.

– Bác đi đâu thế? - Nikôlai lo lắng ngăn bà lại. Một mình Xôphia cũng có thể xoay sở được mà.

Bà nhìn anh, người run rẩy, trả lời với một nụ cười lạ lùng:

– Người tôi đầy máu...

Trong buồng, bà mẹ vừa thay quần áo vừa nghĩ đến sự bình tĩnh của những con người đó, đến việc họ vượt lên trên sự khủng khiếp của mọi việc xảy ra nhanh chóng đến thế. Ý nghĩ đó làm cho bà không thấy kinh hãi nữa. Khi bà trở lại phòng người bị thương nằm thì thấy Xôphia đang cúi xuống anh ta nói:

– Đồng chí đừng nói nhảm!

Người bị thương trả lời, giọng yếu ớt:

– Nhưng tôi sẽ làm phiền các đồng chí quá!

– Tốt nhất là nằm yên đừng nói gì nữa...

Bà mẹ đứng sau lưng Xôphia đặt tay lên vai chị; bà mỉm cười nhìn khuôn mặt tái nhợt của người bị thương và kể lại trên đường về anh đã mê ra sao, những lời nói đại dột của anh đã làm cho bà hoảng hốt như thế nào. Ivan lắng nghe, mắt long lanh vì sốt, hai hàm răng đập vào nhau cầm cập, anh ngượng ngùng

thốt lên:

- Chao ôi, sao tôi ngốc thế!
- Thôi, chúng tôi đi đây! - Xôphia nói, sau khi đã sửa lại chân cho anh. - Anh nằm nghỉ nhé!

Hai người đàn bà sang phòng ăn và cùng với Nikôlai và người thầy thuốc, họ bàn tán rất lâu về những sự việc xảy ra trong ngày. Họ đã xem tấm bi kịch đó như là một sự việc xa xăm, họ phần khởi nhìn vào tương lai, họ bàn luận về công việc sắp tới. Vẻ mặt có mệt mỏi, nhưng đầu óc thì thoải mái, và khi nói tới công việc của mình, không ai tự lấy làm hài lòng. Ông bác sĩ sốt ruột ngồi không yên trên ghế và cố làm cho giọng nói của mình vốn the thé dịu bớt xuống:

- Tuyên truyền, tuyên truyền! Anh em công nhân trẻ nói đúng đây, giờ chẳng thể lấy thế làm đủ nữa đâu! Phải đẩy mạnh công tác cổ động lên một diện lớn hơn, tôi nói là anh em công nhân nói đúng mà...

Nikôlai cầu nhàu, đáp:

- Người ta vẫn kêu thiếu sách, và chúng ta vẫn chưa lập được một nhà in tử tế! Lutmila thì hầu như kiệt sức, chị ấy sẽ ốm mất, nếu ta không tìm được thêm người giúp việc...

- Còn Vêxôpsikôp? - Xôphia hỏi.
- Anh ấy không thể ở nội thành được. Anh ấy sẽ chỉ công tác được ở nhà in mới, nhưng ở đó, ta vẫn thiếu một người.

Bà mẹ dịu dàng đề nghị:

- Phỏng tôi có thể đảm đang được không?

Cả ba người nhìn bà và lặng im một lát.

– Ý kiến hay đấy! - Xôphia reo lên.

Nikôlai nói ngay, giọng ngắn gọn:

– Không được, công việc ấy nặng quá đối với bác! Và làm việc này, bác phải sống ngoài thành phố, bác không thể đi thăm Paven được nữa, vả lại...

Bà mẹ thở dài, kêu lên:

– Paven chẳng lấy điều đó làm thiệt thòi lắm đâu, tôi cũng thế, đi thăm nó chỉ tổ làm tôi đứt từng khúc ruột. Mẹ con có nói được gì với nhau đâu! Trước mặt con tôi, tôi lại cứ hóa ra ngốc nghếch, họ cứ nhìn vào mồm vào miệng xem mình có nói điều gì quá không...

Những sự kiện mấy ngày gần đây đã làm cho bà vô cùng mệt nhọc, và bây giờ bà tha thiết bắt lấy cái cơ hội được sống xa những tan bi kịch của thành phố.

Nhưng Nikôlai nói lảng sang chuyện khác. Anh hỏi bác sĩ:

– Kia, anh nghĩ gì thế?

Ông bác sĩ ngẩng lên xãng giọng trả lời:

– Chúng ta ít người quá, tôi đang nghĩ thế đấy. Nhất thiết phải làm việc hăng hơn nữa... và phải thuyết phục Paven cùng Andrây vượt ngục, cả hai người đều rất cần, không thể để các cậu ấy ngồi bó tay mãi thế được...

Nikôlai nhú mày và lắc đầu, vẻ hoài nghi, đưa mắt liếc nhanh bà mẹ. Biết có mặt mình, việc bàn luận về con mình sẽ không được tự nhiên, bà liền đi về phòng riêng, trong lòng hơi bức bối, cho rằng anh em chẳng chú ý gì mấy đến nguyện vọng của bà.

Bà nằm xuống, đôi mắt vẫn mở, tiếng nói chuyện rì rầm êm

êm bên tai, tâm hồn bà buông trôi theo những lo lắng của mình. Ngày vừa qua đối với bà có vẻ ảm đạm, khó hiểu, và kêu gọi lên biết bao hình ảnh thê thảm; nhưng nghĩ thế liền thấy nặng nề quá, để xua đuổi những ấn tượng u buồn ấy, bà nghĩ đến Paven. Thật ra bà mong mỗi được thấy Paven tự do, đồng thời điều ấy cũng làm bà sợ hãi: bà cảm thấy quanh mình tình hình căng thẳng, những cuộc xung đột ác liệt sắp nổ ra đến nơi. Sự lặng lẽ chịu đựng của mọi người đã mất đi, nhường chỗ cho nổi kích động, sự bức tức tăng lên rõ rệt, những lời nói gay gắt vang dội, nổi xao xuyến như một cơn gió mới dâng lên khắp nơi... Mỗi một tờ truyền đơn gây ra những cuộc tranh luận sôi nổi ở chợ, trong các cửa hiệu, giữa những người đi ở cũng như giữa các thợ thủ công; mỗi cuộc bắt bớ trong thành phố làm dấy lên một dư luận lo âu, bồi rối những cũng đôi khi chen lẫn vào đó một thiện cảm vô ý thức, những lời giải thích của những người cách mạng về nguyên nhân mọi điều đó. Bà mẹ nghe những con người bình thường ngày càng nói nhiều hơn đến những danh từ trước đây chính bà sợ hãi: “nổi dậy”, “những người xã hội chủ nghĩa”, “chính trị”; những danh từ ấy người ta lặp lại, giọng như chế giễu, nhưng giọng chế giễu ấy không giấu được ý muốn tìm hiểu; hoặc họ nói lại với một vẻ tức giận, nhưng dưới sự tức giận đó lại gọi lên sự lo lắng, đắn đo nhưng lại đượm một niềm hy vọng và sự hăm dọa. Chậm chậm, nhưng giống như những gợn sóng rộng trên mặt cuộc đời tù túng và ảm đạm, công việc tuyên truyền cổ động lan dần tới, những ý nghĩ vật vờ bưng dậy và cái thái độ hăng ngày vốn bàng quan đối với thời cuộc đã chẳng tự cho là đúng nữa. Tất cả những điều ấy, bà mẹ nhận thấy rõ hơn các bạn của bà, vì bà hiểu biết hơn họ cái bộ mặt nào

nề của cuộc sống. Giờ đây, thấy trên mặt cuộc sống đó gợn lên những nếp nhăn của sự suy nghĩ và bức tức, bà vừa mừng lại vừa lo. Mừng vì bà xem đó là sự nghiệp của con bà; lo vì biết rằng nếu con bà ra khỏi nhà tù, anh sẽ dẫn đầu tất cả các bạn đứng vào nơi nguy hiểm nhất. Và anh sẽ chết.

Có khi, bà thấy hình ảnh con bà lớn ngang cỡ một anh hùng trong thần thoại; anh như là sự chung đúc của tất cả những lời nói trung thực, mạnh dạn mà bà đã từng nghe, sự chung đúc của tất cả những người bà đã từng yêu dấu, tất cả cái gì là dũng cảm và quang minh. Thế là bà cảm phục con trai, tấm lòng mẹ âu yếm, tự hào, phấn khởi, và bà nghĩ chứa chan hy vọng:

– Mọi việc rồi sẽ tốt đẹp cả!

Tình yêu của bà, tình mẹ thương con bùng lên, bóp chặt trái tim bà đến đau buốt, rồi nó ngăn chặn không cho tình yêu nhân loại ở trong bà nảy nở, làm cho mối tình nhân loại đó tàn lụi đi, và chỉ còn lại, thay cho cái tình cảm cao cả ấy, một ý nghĩ, ảo não, thoi thóp rụt rè trong làn tro xám của sự lo âu. “Nó chết mất... nó chết mất!...”

CHƯƠNG 43

Trưa hôm ấy, bà mẹ đã ở phòng lục sự của nhà giam, ngồi trước mặt Paven. Qua màn sương trước mắt, bà ngắm khuôn mặt râu ria bờm xờm của con, rình dịp giúi cho anh mẫu giấy đang nắm chặt trong tay.

Paven thăm thì:

– Con vẫn khỏe. Các đồng chí cũng vậy. Còn mẹ, mẹ có khỏe không?

Bà trả lời không suy nghĩ:

- Mẹ vẫn mạnh!... - Egô mất rồi!
- Thế ư?... - Paven kêu lên và cúi đầu xuống.

Bà nói tiếp, một cách tự nhiên:

– Trong khi đưa đám, có xô xát với cảnh sát, và có người bị bắt.

Tên phó giám ngục, bực dọc chép miệng với cặp môi mỏng dính, nhẩy khỏi ghế lều bầu:

– Cầm nói cái đó, lại còn không hiểu ư? Không được nói chính trị!...

Bà mẹ cũng đứng dậy, nói mập mờ, như bà không hiểu gì:

– Tôi có nói chính trị đâu, tôi chỉ nói đến vụ xô xát thôi!

Đúng thế đấy, họ có đánh nhau thật. Có cả một người bị toạc đầu nữa kia...

– Thì khác gì chính trị! Tôi yêu cầu bà im đi! Nghĩa là bà chỉ được nói đến cái gì dính dáng đến bản thân bà, đến gia đình, hay đến nhà cửa của bà!

Cảm thấy mình sắp lúng túng, tên phó giám ngục ngồi lại bàn, vừa sắp xếp lại giấy tờ, vừa nói thêm, giọng trầm trầm ảo não:

– Tôi có trách nhiệm mà, phải...

Bà mẹ đưa mắt liếc nhìn hắn, giúi vội mảnh giấy vào tay Paven, và thở ra, nhẹ nhõm:

– Chả hiểu ông ấy muốn người ta nói cái gì nữa...

Paven mỉm cười:

– Con cũng thế, con chả hiểu...

Tên phó giám ngục bực mình nói:

– Thế thì cần quái gì phải đến thăm nhau! Chẳng có gì phải nói với nhau cả, thế mà vẫn cứ đến để làm rầy rà người ta...

Bà mẹ im lặng một lát rồi hỏi:

– Có phải con sắp bị đưa ra tòa phải không?

– Ông biện lý vừa đến, ông ấy bảo là sắp sửa...

Hai mẹ con trao đổi với nhau vài câu không đâu, chả ích lợi gì cho cả hai người. Bà mẹ thấy mắt Paven nhìn bà dịu dàng và âu yếm.

Anh không có gì thay đổi, cũng vẻ mặt luôn luôn bình thản trầm lặng ấy; chỉ có râu là mọc ra tua tủa làm cho anh già đi, và hai bàn tay thì trắng hơn trước. Bà mẹ muốn làm cho anh vui

lòng, nói cho anh biết về Vêxôpsikôp; cũng với giọng kể chuyện lạ vu vơ ấy, bà tiếp:

– Mẹ có gặp cậu bé đỡ đầu của con...

Paven nhìn bà đăm đăm, có ý muốn hỏi điều gì. Bà lấy ngón tay chấm chấm lên để gọi lại bộ mặt rỗ của Vêxôpsikôp:

– Nó khỏe. Cậu ta vạm vỡ và lanh lẹ lắm, nó sắp xin được việc.

Paven hiểu ra, kín đáo gật đầu và mắt tươi cười, đáp:

– Thế thì tốt lắm!

Bà mẹ sung sướng nói:

– Chỉ có thế thôi đấy! - Bà lấy làm bằng lòng mình, và xúc động trước niềm sung sướng của con.

Khi bà ra về, Paven nồng nàn siết chặt tay mẹ:

– Cám ơn, mẹ!

Một cảm giác vui thích như hơi men dâng lên đầu bà, niềm vui cảm thấy tim con ở ngay sát tim mình; bà không đủ sức đáp lại bằng lời nói, bà chỉ trả lời bằng cái siết tay lặng lẽ.

Về tới nhà, bà gặp Xasenska. Người con gái ấy có thói quen hằng cứ hôm nào bà đi thăm Paven về là tìm tới. Không bao giờ chị hỏi bà về Paven. Nếu tự bà mẹ không nói, Xasenska cũng chỉ đoán qua cặp mắt của bà mà thôi. Nhưng lần này, chị vừa thấy bà, đã lo lắng hỏi ngay:

– Thế anh ấy thế nào?

– Nó khỏe lắm!

– Bác có đưa giấy cho anh ấy không?

– Cố nhiên là có! Bác đưa khéo đến nỗi...

– Anh ấy đã đọc chưa ạ?

– Làm thế nào mà đọc ngay được ở đây kia chứ!...

– Đúng, cháu quên đi mất!... Người con gái nói, chậm rãi. Ta hãy chờ thêm một tuần nữa, - một tuần nữa! Bác có tin là anh ấy sẽ đồng ý không?

Nét mặt chị sa sầm xuống, mắt chị không rời khỏi mắt bà mẹ, bà thì đang suy nghĩ:

– Nào bác có biết đâu... Tại sao lại không tin, nếu không có gì là bất trắc?

Xasenska gật đầu và lấy giọng lạnh lùng hỏi:

– Bác không biết người ta có thể cho người ốm ăn những gì à? Anh ta kêu đói đấy!

– Cái gì cũng có thể cho ăn được hết, được hết! Bác đi nấu đây...

Bà vào bếp, Xasenska chậm chậm bước theo.

– Bác cần cháu giúp bác không?

– Cảm ơn, chẳng cần gì đâu!...

Bà mẹ cúi xuống lò để lấy cái chảo. Người con gái nói nhỏ:

– Bác ạ...

Mặt chị tái đi, mắt chị mở to buồn rầu, môi chị mấp máy, khó khăn lắm mới nói được, nhưng vẫn nòng nằn:

– Cháu muốn hỏi bác... Cháu biết anh ấy không đồng ý đâu! Bác hãy thuyết phục anh ấy! Bác bảo cho anh ấy biết là vì sự nghiệp của ta, ta không thể không có anh ấy được, cháu sợ anh ấy ốm mất! Bác xem đây, đã nhất định ngày nào chúng đưa ra

tòa đầu...

Rõ ràng là cổ lắm chị mới nói được như thế. Sự cố gắng làm chị đỡ dần, chị nhìn đi nơi khác, tiếng nói đứt quãng. Cặp mi hạ thấp một nhọc, chị cắn chặt môi, và hai tay chị siết chặt, bẻ kêu răng rắc.

Bà mẹ rất xao xuyến trước sự xúc động mạnh mẽ đó nhưng bà hiểu; rồi vừa bối rối, vừa buồn rầu, bà ôm chặt lấy chị và trả lời rất khẽ:

– Con gái yêu của mẹ! Nó chỉ làm theo ý nó thôi, nó chẳng nghe ai cả, chẳng nghe ai cả!

Cả hai người im lặng, ôm ghì lấy nhau, rồi Xasenska nhè nhẹ gỡ tay bà mẹ ra, và run run nói:

– Vâng! Bác nói đúng đấy! Thật là khờ! Đầu óc cháu...

Và bỗng nhiên, bình tĩnh lại, chị chỉ nói:

– Nhưng ta phải làm cho người bị thương ăn chứ...

Chị ngồi vào đầu giường Ivan. Chị trở lại ân cần và dịu dàng hỏi:

– Đầu anh có nhức lắm không?

– Không, không nhức lắm, tôi chỉ thấy choáng váng thôi! Và mệt lắm... - Ivan trả lời, ngượng nghịu kéo tấm chăn lên cằm, mắt chớp chớp như bị quáng. Thấy anh nhất định không ăn trước mặt chị, Xasenska đứng lên, bước ra.

Ivan ngồi trên giường, nhìn theo chị, mắt hấp háy, nói:

– Chị ấy đẹp quá!...

Mắt anh trong sáng và tươi vui, răng nhỏ và khít, anh nói còn đang vỡ tiếng.

Bà trầm ngâm hỏi:

- Cháu bao nhiêu tuổi?
- Mười bảy ạ...
- Thầy mẹ cháu ở đâu?
- Ở nông thôn ạ... Cháu ở đây đã bảy năm rồi. Cháu học xong liền tới đây. Còn đồng chí, đồng chí tên gì nhỉ?

Bà mẹ luôn vui thích và cảm động khi được ai gọi mình là đồng chí. Và giờ thì bà mỉm cười hỏi:

- Cháu muốn biết để làm gì?

Lặng thinh một lát, người thanh niên kêu lên, nói rõ:

- Vì có một sinh viên ở trong tổ chúng cháu, nghĩa là người thường đọc sách cho chúng cháu nghe ấy mà, trước đây có nói đến bà mẹ của Paven Vlaxốp, anh công nhân... trong cuộc biểu tình ngày Một tháng Năm, mẹ biết chứ?

Bà mẹ lắc đầu và lắng tai nghe.

Người thanh niên nói, vẻ tự hào của anh làm cho lòng bà mẹ cũng tự hào theo:

- Chính anh ấy là người đầu tiên giương cao ngọn cờ của Đảng ta! Cháu không có mặt ở đấy, lúc bấy giờ chúng cháu cũng định tổ chức một cuộc biểu tình ở đây... nhưng mà không thành! Chúng cháu chưa được đông. Nhưng năm nay thì thế nào cũng thành công!... Rồi mẹ xem!

Anh áp úng vì cảm động, thích thú trước về những việc chưa tới, rồi nói tiếp, vừa gõ gõ cái thìa:

- Rồi bà mẹ của Paven mà cháu nói với bác ấy... bà cụ cũng được vào Đảng sau đó. Người ta bảo bà ấy là một người đàn bà

phi thường!

Bà mẹ nhoẻn miệng cười, bà thấy thích thú khi nghe những lời khen hào hứng của người thanh niên; bà vừa sung sướng vừa lúng túng. Bà định trả lời: chính tôi, tôi là mẹ của Paven đây!... Nhưng bà ghìm được và buồn rầu nghĩ thầm, tự giấu mình: “Mình thực là một mẹ già ngốc nghếch!...”

Bỗng bà cúi xuống anh, cảm động nói:

– Nào! Ăn nhiều vào! Hãy vì sự nghiệp của chúng ta mà khỏi bệnh gấp lên nào!

Cánh cửa mở, một luồng gió thu lạnh lẽo, ẩm ướt lọt vào phòng. Xôphia vui vẻ, hai má đỏ ửng bước vào:

– Lũ chó săn đuổi theo cháu như những thằng muốn lấy vợ đuổi theo một cô gái có gia tài to, hết thế đấy! Cháu phải chuồn đây... Còn Ivan? Thế nào, khỏe chứ? Paven bảo sao, bác Nilôpna? Xasenska có đây không bác?

Vừa châm thuốc hút, chị vừa hỏi và không đợi trả lời, đôi mắt màu tro của chị âu yếm nhìn bà mẹ và người thanh niên.

Bà mẹ ngấm chị, mỉm cười trong bụng, ngấm nghĩ: “Thế là giờ đây, cả mình nữa cũng trở thành một người có ích!”

Và lại cúi xuống Ivan, bà nói:

– Hãy cố mà mau chóng khỏe lên, con ạ!

Bà bước qua phòng ăn. Ở đây, Xôphia đang nói chuyện với Xasenska:

– Chị ấy đã in được ba trăm bản rồi đấy! Chị ta sẽ gục vì công việc ấy mất! Thật là anh dũng! Xasenska có biết không, thật là một diễm phúc lớn được sống giữa những con người như thế,

được là đồng chí của họ, được làm việc với họ...

– Phải! - Cô thiếu nữ khe khẽ trả lời.

Buổi tối, Xôphia nói với bà mẹ:

– Bác ạ! Cần bác đi về nông thôn lượt nữa đây.

– Ừ, thì đi. Thế bao giờ đi?

– Hai ba ngày nữa... Được không bác?

– Được!

Nikôlai khuyên:

– Đừng đi bộ bác ạ. Bác hãy thuê ngựa trạm. Và đi đường khác, theo đường xuyên qua xã Nikônxcôie ấy...

Anh im lặng, nét mặt sa sầm, vẻ buồn rầu ấy không hợp với anh vốn lúc nào cũng trầm tĩnh nên khuôn mặt anh trở nên là lạ và xấu xí.

Bà mẹ nhận xét:

– Như thế là đi đường vòng, xa lắm. Và đi xe ngựa lại tốn tiền...

Nikôlai đáp:

– Bác thấy không? Nói chung là cháu không đồng ý về cuộc đi này. Ở phía đó đang náo động... Chúng nó bắt người một giáo viên nào đó, phải thận trọng mới được. Tốt hơn là nên chờ đợi một chút...

Xôphia gõ gõ ngón tay vào mặt bàn, nhận định:

– Việc phân phát tài liệu cần phải tiếp tục không gián đoạn. Đó là một điều quan trọng.

Bỗng chị đột ngột hỏi bà mẹ:

– Đi như thế, bác có thấy sợ không?

Bà mẹ cảm thấy chạnh lòng:

– Đã bao giờ tôi sợ chưa? Ngay lần đầu, tôi cũng có sợ đâu...
Thế mà, bỗng dưng...

Không nói hết câu, bà cúi gằm mặt xuống. Mỗi khi người ta hỏi bà có sợ không, việc ấy có hợp không, bà có làm được việc này việc nọ không, bà thấy trong các câu hỏi ấy có một lời cầu khẩn, có cái gì cách biệt, hình như các anh em đối xử với bà không giống như họ đối xử với nhau.

Bà thở dài, nói tiếp:

– Không cần hỏi tôi có sợ hay không! Các anh, các chị không phải hỏi nhau như thế bao giờ kia mà.

Nikôlai gỡ mạnh kính ra, rồi lại đeo vào, và nhìn chằm chằm vào mặt chị. Tiếp theo cử chỉ đó là một sự im lặng bối rối, sự im lặng làm cho bà mẹ xúc động. Bà đứng dậy lúng túng, muốn nói với họ một điều gì, nhưng Xôphia đã vuốt ve bàn tay bà và thì thầm:

– Cháu xin lỗi bác! Cháu sẽ không bao giờ hỏi như thế nữa!

Cử chỉ ấy làm cho bà mẹ bật cười! Một lát sau, cả ba người, vẻ bận rộn, thân thiết bàn bạc với nhau về những chi tiết của chuyến đi nông thôn này.

CHƯƠNG 44

Trời vừa hửng sáng, bà mẹ đã ngồi trên chiếc xe ngựa lăn gập ghềnh trên con đường lầy sau trận mưa thu. Con gió ẩm thấp thổi lên, bùn bắn tung tóe. Anh đánh xe ngồi trên ghế, hơi nghiêng mình về phía bà mẹ, than thở, ảo não bằng giọng mũi:

– Thế là tôi bảo với ông ta, ông anh tôi ấy mà, thế thì cứ chia ra! Thế là chúng tôi bắt đầu chia...

Bỗng anh ta quát cho con ngựa bên trái một roi thét lên giận dữ:

– Ê! Đi nhanh lên, con quái!...

Mấy con quạ mùa thu béo đầy, vẻ bận rộn, nhảy trên các luống cày. Ngọn gió lạnh rít lên thổi hắt vào chúng. Chúng xoay mình ra cản gió, gió làm lông chúng xù lên, làm cho chúng chuệnh choạng. Lúc đó chúng mới chịu thua, vỗ cánh uể oải bay đến đậu ở nơi khác.

Anh đánh xe nói:

– Thế là ông ấy chơi tôi một vố. Tôi thấy là chẳng còn cách nào nữa.

Bà mẹ nghe anh nói như trong một giấc chiêm bao; cái chuỗi dài những sự việc bà đã sống qua mấy năm gần đây trở lại trong trí nhớ, lần lượt diễn ra trước mắt bà... Trước kia, đối với bà,

cuộc sống như xa xôi, không dính líu gì đến mình, không biết do ai xây dựng nên, xây dựng nên để làm gì; và giờ đây biết bao sự việc bày ra trước mắt bà, có sự đóng góp của bà. Điều đó gợi cho bà một cảm giác lộn xộn, vừa ngỡ vực vừa hài lòng với bản thân, vừa bồn chồn vừa buồn man mác...

Chung quanh bà mọi vật đều chuyển động chậm chạp; trên trời những đám mây xám nặng nề trôi, đám này đuổi theo đám khác, hai bên đường, cây cối ưỡt át lùi lại phía sau xe, ngọn cây trơ trụi đứng đưa trước gió; cánh đồng rải ra xa theo con đường vòng cung, những gò đồng nhô lên, biến đi.

Tiếng nói giọng mũi của anh đánh xe, tiếng nhạc ngựa kêu leng keng, tiếng rít ẩm ướt và tiếng xào xạc hợp thành một dòng suối khúc khuỷu và phập phồng, chảy trên đồng ruộng, xóm làng, với một sức mạnh buồn tẻ, đều đều...

– Bọn nhà giàu có lên thiên đường vẫn thấy chật chội!... Đời là thế đấy!... Lão ta đã khởi sự tróc nợ tôi, lão ăn ý với các nhà chức trách lắm, - người đánh xe nói tiếp vừa kéo dài từng tiếng một, vừa đứng đưa trên ghế ngồi.

Đến trạm nghỉ, anh tháo ngựa ra, và nói với bà mẹ, giọng chán chường:

– Bà có thể cho tôi ít tiền để làm một chén!

Bà đưa cho anh năm Kô-pếch. Rủng rỉnh mấy đồng tiền trong lòng bàn tay, cũng vẫn cái giọng ấy, anh bảo bà mẹ:

– Ba kô-pếch rượu vodka, hai kô-pếch bánh mì...

Xế chiều, bà mẹ mệt lả, rét cóng, tới xã Nikôn-xkô-ê rộng lớn. Bà vào quán ăn của trạm, gọi nước chè và ngồi bên cửa sổ sau khi đặt xuống gầm ghế chiếc va-li nặng trĩu. Từ cửa sổ trông

ra, bà thấy một khoảng đất nhỏ phủ một lớp cỏ úa đã bị giẫm nát; ngôi nhà xam xám của trụ sở hành chính xã, mái đã lún xuống. Một người nông dân đầu hói, râu dài, ngồi trên bậc thềm phì phèo tẩu thuốc, mình mặc độc một chiếc sơ mi. Một con lợn đi trên bãi cỏ, vẩy vẩy đôi tai, lắc la lắc lư cái đầu, mõm rúc xuống đất, vẻ như không vừa ý.

Từng tảng mây đen cuộn cuộn kéo đi, chồng chất lên nhau. Cảnh vật âm u, lặng lẽ, buồn rầu; dường như cuộc sống đã im hơi lặng tiếng, đã trốn đi nơi nào.

Bỗng nhiên một tên hạ sĩ phi ngựa đến, dừng lại, ghìm con ngựa màu hung trước thềm trụ sở vừa vung roi vừa thét lên với người nông dân. Tiếng thét vọng qua cửa kính nhưng bà mẹ không nghe rõ lời hấn nói gì. Người nông dân đứng dậy đưa tay chỉ phía chân trời. Tên hạ sĩ nhảy xuống ngựa, lão đảo, ném dây cương cho người nông dân rồi vịn vào lan can nặng nề bước lên thềm và đi khuất vào trụ sở...

Lại yên lặng. Con ngựa hai lần nện móng trên đất mềm. Một em gái nhỏ, bím tóc vàng ngắn thông trên vai, gương mặt tròn trĩnh, đôi mắt mơn trớn, bước vào phòng bà mẹ đang ngồi. Em mím môi, bưng một chiếc khay lớn cạnh đã sứt, đầy chén đĩa, gật gật đầu chào bà mẹ. Bà âu yếm hỏi em:

- Chào cô bé nhanh nhẩu!
- Chào bà.

Em nhỏ đặt đĩa, chén lên bàn, rồi bỗng nhanh nhẹn báo tin:

- Người ta mới bắt được một tên cướp, đang giải nó đến đây!
- Tên cướp đó là thế nào hả cháu?
- Cháu không biết...

– Người ấy đã làm gì cháu có biết không?

– Cháu không biết! - Em nhỏ lặp lại. - Cháu chỉ nghe nói người ta đã bắt anh ta. Bác gác trụ sở đã chạy đi mời ông cấm.

Bà mẹ nhìn qua cửa sổ, thấy nhiều nông dân đang đi đến, người thì bước từng bước dõng dạc, người thì vừa đi vừa hỏi hỏ cái cúc chiếc áo ngoài bằng da cừu. Đến thêm trụ sở, họ đứng lại và nhìn về bên trái.

Em nhỏ cũng liếc mắt nhìn xuống đường rồi vội vàng bước ra, xô sầm cánh cửa. Bà mẹ rùng mình, đẩy chiếc va-li vào tận cùng gầm ghế, rồi trùm chiếc khăn choàng lên đầu, vội vàng bước ngay ra cửa. Bà cố dập tắt cái ý muốn khó hiểu đột nhiên đến với bà là muốn đi gấp lên, muốn chạy...

Ra đến thêm, một luồng không khí lạnh buốt thổi tạt vào mắt, vào ngực. Bà ngạt thở, hai chân bà tê dại: giữa bãi cỏ có Rưbin đang đi tới, tay bị trói giắt cánh khuỷu, hai bên có hai tên cảnh sát đi kèm, vừa đi vừa đập gậy đều đều xuống đất; cạnh thêm trụ sở, một đám đông đương im lặng đứng chờ.

Như người mất hồn, bà mẹ chằm chằm nhìn Rưbin. Rưbin đang nói, bà nghe rõ tiếng ông ta, những lời ông ta nói rơi vào khoảng không run rẩy và tối tăm của lòng bà không một tiếng vang.

Bà tỉnh lại và thở đều đều. Một nông dân râu hoe hoe đầy mặt, có đôi mắt xanh biếc đứng bên thêm nhìn bà trân trân. Bà mẹ vừa ho vừa khùng khiếp đưa bàn tay dại dờ lên cổ khó nhọc lên tiếng hỏi:

– Có chuyện gì thế?

– Kia, cứ xem đây! Người nông dân đáp thế rồi ngoảnh đi.

Một nông dân khác tới đứng bên bác ta.

Bọn cảnh binh dừng lại trước đám người ngày càng đông nhưng vẫn im ắng. Bổng giọng nói âm và chắc của Rưbin vang lên:

– Hỡi những bà con ngoan đạo! Bà con hẳn đã có nghe nói đến những tờ giấy trong đó có viết lên sự thật về đời sống nông dân ta chứ? Ấy đấy, chính vì những mảnh giấy ấy mà chúng khùng bố tôi... Chính tôi đã phân phát những giấy tờ đó trong nhân dân đây!

Vòng người sít chặt thêm quanh Rưbin. Giọng ông ta vẫn vang lên bình tĩnh, đều đều. Cái đó làm bà mẹ yên lòng.

Một nông dân hích khuỷu tay vào người có đôi mắt xanh thì thầm:

– Bác có nghe thấy không?

Không trả lời, người này ngẩng đầu lên nhìn bà mẹ lướt nữa. Người vừa hỏi cũng làm thế; anh này trẻ hơn người mắt xanh, mặt gầy, có tàn nhang, râu đen và thưa. Rồi cả hai rời thêm đi ra. Bà mẹ thầm bảo:

– Họ sợ!

Bà càng chú ý hơn nữa. Đứng trên thêm, bà nhìn thấy rõ khuôn mặt xạm đen bị đánh đến thâm tím của Rưbin, cái ánh mắt hừng hực của ông ta, bà mong ông ta cũng nhận ra bà nên bà kiễng chân lên, rướn về phía đó.

Đám đông nhìn Rưbin, trầm ngâm, nghi ngại, chẳng nói một lời. Chỉ ở mấy vòng ngoài mới có tiếng nói rì rầm.

Giọng Rưbin vang lên, dong dạc và chắc nịch.

– Bà con nông dân! Hãy tin các tờ giấy đó... Vì những mảnh giấy đó mà... có thể người ta giết tôi. Người ta đánh đập tôi, tra khảo tôi, muốn buộc tôi phải khai đã lấy những giấy đó ở đâu. Người ta sẽ còn đánh tôi nữa. Tôi sẽ chịu đựng tất cả: vì các tờ giấy đó viết lên toàn sự thật, và sự thật đối với chúng ta còn quý hơn cả bánh mì. Thế đấy!

– Bác ấy nói thế để làm gì nhỉ? - Một trong hai người nông dân khe khẽ hỏi.

Người mắt xanh chậm rãi trả lời:

– Giờ đây thì chẳng quan trọng gì nữa: người ta không ai chết hai lần, đảng nào cũng chỉ chết một lần...

Mọi người đứng đó im lặng, nghiêng mắt nhìn, ảm đạm, ai cũng cảm thấy có một gánh nặng vô hình đè lên tâm tư.

Tên hạ sĩ trở ra thêm, chân nam đá chân xiêu, thét lên, giọng lè nhè:

– Đứa nào nói thế?

Bỗng hấn lao xuống, nắm lấy tóc Rưbin, giật đi giật lại, mồm thét:

– Mà nói đây hả, mà hả, đồ chó đẻ?

Làn sóng người chao đi, rì rào. Cảm thấy hoang mang và bất lực, bà mẹ cúi đầu. Và giọng nói của Rưbin lại cất lên:

– Bà con, hãy trông đây...

– Câm họng ngay!

Tên hạ sĩ dấn vào mang tai Rưbin một cái. Rưbin loạng choạng, nhún vai:

– Trói tay người ta lại rồi thả sức mà hành hạ...

– Cảnh binh! Điệu nó đi! Còn các người khác, giải tán hết!

Hắn nhảy nhót trước mặt Rưbin như con chó trước miếng thịt. Hắn đâm vào mặt, vào ngực, vào bụng ông ta.

– Đừng đánh người ta! - Có ai trong đám đông kêu lên.

Một người khác hưởng ứng:

– Tại sao lại đánh người ta?

– Đền đầy đi! - Người nông dân mắt xanh gật đầu nói như vậy.

Họ nhích từ từ đến chỗ Rưbin, còn bà mẹ nhìn theo họ đầy thiện cảm. Bà thở dài thấy nhẹ hẫng người: tên hạ sĩ lại nặng nhọc leo lên các bậc thềm, vừa giơ tay lên vừa thét như điên dại:

– Kia, điệu nó lại đây, ta đã bảo mà!

– Không được! - Một giọng nói vang dội đáp lại tên hạ sĩ. Bà mẹ biết đó là tiếng nói của người nông dân mắt xanh, - Không thể để cho họ muốn làm gì thì làm, bà con ạ! Nếu họ dẫn bác ấy đi chỗ khác... họ sẽ đánh bác ấy chết mất. Rồi họ lại nói rằng chính chúng ta đây giết bác ấy. Đừng để họ làm như vậy!

Rưbin nói to:

– Bà con nông dân, bà con không thấy đời sống của bà con như thế nào hay sao, lẽ đâu bà con không hiểu rằng người ta bóc lột, người ta lừa dối, người ta hút máu bà con hay sao? Tất cả cái gì cũng do bà con mà có, thế mà bà con có những quyền gì nào? Chết đói, đó là quyền độc nhất của bà con!...

Bỗng nhiên, bà con nông dân nổi lên la ó, người này át tiếng người kia:

– Bác ấy nói đúng đây!

- Gọi ông cảm! Ông cảm đâu rồi?
- Lão hạ sĩ đã đi tìm rồi...
- Nhưng hấn say rượu kia mà!...
- Không không! Đi gọi nhà chức trách đâu phải là việc của ta...

Tiếng ồn ào càng tăng, càng vang dậy mãi.

- Cứ nói đi! Chúng tôi không để cho bác bị đánh đâu...
- Cởi trói cho bác ấy đi...
- Hãy coi chừng, nguy đây!...
- Tay tôi đau lắm! - Rưbin nói, tiếng vang vang đều đều át cả tiếng ồn ào. - Tôi không chạy trốn đâu bà con ạ! Tôi không việc gì phải trốn chạy sự thật, sự thật sống trong lòng tôi...

Một vài người tách ra khỏi đám đông và lảng ra, vừa thì thầm với nhau, vừa lắc đầu. Nhưng số người tức giận, ăn mặc tồi tàn, chạy vội đến mỗi lúc một đông... Họ sục sôi như một đám bọt đục ngầu quanh Rưbin, còn Rưbin thì như một ngôi nhà thờ trong rừng rậm, cứ giơ tay khỏi đầu, vung lên hét:

- Cám ơn bà con, cám ơn! Chính chúng ta phải tự tay mở trói cho nhau, như thế đây! Ai giúp chúng ta nếu chúng ta không tự giúp nhau?

Ông ta chùi râu rồi lại giơ bàn tay đầm máu lên đầu nữa.

- Bà con hãy trông máu tôi đây này: máu tôi đã chảy vì sự thật!

Bà mẹ bước xuống thêm, nhưng đứng dưới thấp, không thấy được Rưbin bị che khuất giữa đám đông vây chặt chung quanh, bà lại bước lên thêm. Bà cảm thấy hơi ẩm tỏa trong lồng ngực,

có cái gì phập phồng trong lòng như một niềm vui.

– Bà con nông dân! Hãy tìm những tờ giấy ấy mà đọc! Chớ có tin bọn chức trách và giáo sĩ khi chúng gọi những người mang sự thật lại cho ta là quân phiến loạn, đồ phản Chúa. Sự thật đang bí mật đi khắp thiên hạ, sự thật đang tìm tổ ấm trong nhân dân, sự thật như dao như lửa đối với bọn chức trách, chúng không thể thừa nhận sự thật, vì sự thật sẽ cửa cổ chúng, sẽ thiêu đốt chúng! Sự thật, đối với các bạn, là người bạn tốt nhất, đối với bọn chức trách là kẻ thù không đội trời chung! Ấy vì thế mà sự thật mới phải trốn tránh!...

Trong đám đông lại có vài tiếng nói lớn:

- Bà con ngoan đạo, hãy nghe đây!...
- Này, người anh em, khéo khéo chết mất...
- Ai tố giác bác thế?
- Giáo sĩ đấy! - Một người cảnh binh nói.

Hai người nông dân chửi rửa âm ỉ. Một tiếng kêu vang lên:

- Hãy coi chừng! Anh em!

CHƯƠNG 45

Tên cảnh sát trưởng trong xã bước tới. Hắn người cao lớn, vạm vỡ, mặt tròn, chiếc mũ cát-két đội sụp xuống tai, ria mép một bên vểnh lên, một bên quặp xuống. Khuôn mặt vì thế méo xệch đi, một nụ cười ngu đần, không sinh khí lại càng làm trở nên dị dạng. Tay trái, hắn cầm gươm, tay phải vẫy vẫy. Bước chân hắn nặng nề và chắc nịch, ai cũng nghe rõ. Đám đông giãn ra cho hắn đi. Vẻ ủ rũ lo âu hiện trên mặt mọi người, tiếng ồn ào dịu đi, lắng xuống như chui vào lòng đất. Bà mẹ cảm thấy da trán mình run lên, mắt nóng bừng bừng. Bà lại muốn nhập vào đám đông. Bà nghiêng người về phía trước, đứng lặng đi, chờ đợi, thấp thỏm.

Tên cảnh sát trưởng dừng lại trước mặt Rubin, nhìn ông ta từ đầu đến chân rồi hỏi:

– Thế này là thế nào? Tại sao không trói tay nó lại? Cảnh binh! Trói nó lại!

Giọng hắn sang sảng nhưng nhạt thếch. Một cảnh binh đáp:

– Tay nó đã trói rồi... nhưng dân chúng cởi ra đây!

– Cái gì?... Dân chúng à?...Dân chúng nào?

Tên cảnh sát trưởng nhìn những người đứng vòng quanh hắn. Cũng với cái giọng nhạt thếch, đều đều, không cất cao cũng

không hạ thấp, hắn nói tiếp:

– Dân chúng là đứa nào?

Hắn động đốc kiếm vào ngực người nông dân có đôi mắt xanh:

– Sumakôp, mày là dân chúng phải không? Còn đứa nào nữa? Mày hả, Misin?

Hắn vừa nói vừa lấy ta phải giết râu một nông dân khác

– Xéo hết đi, đồ khốn nạn!... Nếu không, tao... tao sẽ cho chúng bay biết tay!

Trong giọng nói, trên gương mặt hắn, không có vẻ gì là giận dữ hay dọa nạt. Hắn nói bình tĩnh, đánh đập người ta với những cử chỉ đều đều, hai tay dài và mạnh của hắn quen làm như vậy. Hắn sẵn đến, người ra liền lùi lại, cúi đầu, hoặc quay mặt đi. Hắn quát bọn cảnh binh:

– Ô hay, chúng bay còn đợi gì chứ? Trói cổ nó lại!

Hắn tuôn ra những lời chửi rửa tục tĩu, rồi nhìn Rurbin lượt nữa và thét:

– Còn mày, đưa tay ra sau lưng ngay!

– Tôi không bằng lòng cho ai trói tôi! - Rurbin nói. - Tôi không chạy trốn, tôi không chống cự, trói làm gì?

– Thế nào? - Hắn vừa nói, vừa bước lại gần Rurbin.

– Bọn thú dữ! - Rurbin cất cao giọng nói tiếp, - chúng bay đã hành hạ nhân dân nhiều rồi. Cái ngày trả nợ máu cũng sắp đến với chúng bay rồi đấy...

Hắn lặng yên, nhìn Rurbin, ria mép rung rinh. Rồi hắn lùi một bước và rú lên, giọng lạc đi vì kinh ngạc:

– Ô, ô, ô! Đồ chó đẻ! Cái gì... mày vừa nói cái gì?

Và bất thành linh hấn tổng ngay vào mặt Rưbin một quả đấm.

– Mày không thể đấm chết sự thật được! - Rưbin vừa thét vừa đi tới phía hấn. - Và mày không có quyền đánh tao, đồ chó!

Hấn kéo dài từng tiếng, rống lên:

– Tao, tao không có quyền à?

Một lần nữa, hấn vung tay đánh vào đầu Rưbin. Rưbin cúi đầu xuống tránh, hấn mất đà, suýt ngã. Một người nào trong đám đông bật cười rầm rĩ, giọng giận dữ của Rưbin lại vang lên:

– Tao cấm mày đánh tao, đồ quỷ dữ!

Tên cảnh sát trưởng nhìn chung quanh: u ám và im lặng, bà con nông dân đã nhích gần lại thành một vòng người dày đặc, u uất...

– Nikita! - Tên cảnh sát trưởng vừa gọi, vừa đưa mắt tìm người, - Lại đây, Nikita!

Một nông dân thấp lùn, to ngang, mặc áo da cừu ngắn, rẽ đám đông bước ra. Anh ta cúi cái đầu to và bù xù xuống và nhìn xuống đất.

Tên cảnh sát trưởng vừa vờ rìa mép, vừa nói thông thả:

– Nikita! Hãy tát cho nó một cái nên thân!

Anh nông dân bước lên một bước, dừng lại trước mặt Rưbin, ngẩng đầu lên. Rưbin thét vào mặt hấn những lý lẽ sắc bén:

– Đây, các bà con hãy xem, cái lũ súc sinh ấy dùng bàn tay ta bóp cổ ta như thế đấy! Bà con hãy xem và suy nghĩ...

Anh nông dân chậm chậm đưa tay lên uể oải đánh vào đầu Rưbin. Tên cảnh sát trưởng kêu the thé:

– Không phải thế, thằng khốn kiếp!

– Này Nikita! - Trong đám đông có người nói. - Đừng có quên Chúa!

– Đánh, tao bảo mày đánh đi! - Tên cảnh sát trưởng vừa quát vừa túm cổ anh nông dân đẩy tới.

Anh ta bước tránh sang một bên rồi cúi đầu nói, vẻ ủ rũ:

– Tôi không đánh nữa...

– Thế nào?

Mặt tên cảnh sát trưởng dუმ lại. Hắn giẫm chân đành đạch, vừa văng tục vừa lao vào người Rubin. Tiếng quả đấm chạm mạnh vào người đánh bịch một cái và Rubin lảo đảo, hai tay chơi vơi, tên cảnh sát trưởng lại lao tới làm cho Rubin ngã vật xuống. Thế là hắn xông đến, vừa găm thét vừa đạp tới tấp vào ngực, vào đầu, vào sườn Rubin.

Đám đông xôn xao ác cảm, lắc lư, xô cả về phía tên cảnh sát trưởng. Thấy thế, hắn nhảy sang một bên, tuốt kiếm khỏi vỏ.

– À, à! Thế đấy à? Các người muốn làm loạn à? À, ra thế đấy? - Tiếng hắn run rẩy, rít lên the thé rồi khản đi như vỡ ra, cùng với giọng nói, tự dưng hắn như mất hết sức lực, so vai rụt cổ, khom khom lưng đi giật lùi, lấy chân cẩn thận dò đường, nhìn lảo liếng bằng đôi mắt mất hồn. Trong khi rút lui, hắn la to, giọng khàn khàn lo ngại:

– Được rồi! Các người cứ giữ lấy nó, ta đi đây. Nào các người có biết không, đồ khốn nạn, có biết đó là một tên tội phạm chính trị, một tên chống lại Sa hoàng, xúi dân làm loạn, các người có biết không? Thế mà các người lại bênh nó, các người làm loạn hả? Hả?...

Không nhúc nhích, hai mắt đăm đăm, người rữ rượi và mất trí, như trong cơn ác mộng, bà mẹ chờ người ra vì kinh hoàng và thương xót. Những tiếng kêu phẫn nộ, u uất, ảm ức của quần chúng cùng với giọng nói run rẩy của tên cảnh sát trưởng, những tiếng xì xào rù rì, ầm ĩ trong đầu óc bà như một bầy ong...

- Nếu người ta có tội thì cứ đưa ra tòa mà xử, thế thôi!...
- Các ông tha cho bác ta...
- Ồ, thật là anh làm như không có pháp luật gì cả!
- Có vô lý không? Nếu ai cũng cứ đánh người như vậy thì rồi sẽ ra sao?...

Nông dân chia thành hai nhóm: một nhóm vây quanh tên cảnh sát trưởng, la hét và cố thuyết phục hắn; nhóm kia ít hơn vẫn đứng bên người bị đánh và ầm ĩ phản đối. Một vài người đỡ Rurbin dậy, bọn cảnh binh lại muốn trói, tức thời có tiếng hét lên:

- Gượm đã, đồ quỷ sứ!

Rurbin lau bùn và máu bê bết trên mặt, lặng lẽ nhìn quanh. Mắt ông ta dừng lại chỗ bà mẹ: bà rùng mình, nghiêng người về phía ông ta, tay bất giác vươn ra. Rurbin vội vàng ngoảnh đi. Nhưng lát sau, đôi mắt ông ta chòng chọc nhìn bà. Bà mẹ thấy hình như ông ta rướn người lên, ngẩng đầu, và đôi má đẫm máu của ông rung rung...

- Bác ấy nhận ra mình... Có thể như vậy được chăng?...

Lòng bà xao xuyến vì một niềm vui vừa đau xót vừa buồn thảm, bà gật đầu ra hiệu cho bác. Nhưng liền đó bà nhận thấy người nông dân có đôi mắt xanh đứng ở bên bà, cũng nhìn bà.

Cái nhìn ấy gợi cho bà nghĩ đến nguy cơ có thể xảy đến...

– Mình làm cái gì thế này? Chắc chúng sắp tóm cả mình đây!

Người nông dân nói điều gì với Rưbin, Rưbin lắc đầu rồi nói hời hả, nhưng rõ ràng và mạnh bạo:

– Không can gì! Trên trái đất này không phải chỉ có mình tôi... Chúng bỏ tù làm sao cho hết được tất cả sự thật! Chỗ nào tôi đã sống thì người ta đều nhớ đến tôi, thế đấy! Dù là tổ chim đã bị phá, bạn bè, đồng chí không còn ở đây nữa...

“Cái này là bác ta nói với mình đây!” Bà mẹ tự nhủ.

– Nhưng cũng có ngày rồi chim ưng cất cánh tung trời, có ngày rồi nhân dân sẽ tự giải phóng!

Một người phụ nữ mang đến một thùng nước vừa rửa mặt cho Rưbin, vừa kể lể rên rĩ, cảm phẫn. Cái giọng nhỏ nhẹ kể lể của chị chen vào lời Rưbin, làm cho bà mẹ không hiểu được gì. Một tốp người nông dân đi đến, tên cảnh sát trưởng đi đầu, một người nào đó gọi:

– Cho xe để giải người tù đi, nào! Ai có xe nào?

Rồi giọng tên cảnh sát trưởng cất lên, khác hẳn trước, có phần bức dọc:

– Tao, tao đánh mày được, nhưng mày thì không được. Mày không có quyền, đồ ngu!

– Ủ! - Rưbin thét, - thế mày là ai vậy! Dễ thường mày là Chúa à?

Một tràng tiếng reo thét lộn xộn dậy lên, át tiếng bác:

– Thôi, đừng tranh cãi làm gì nữa, bác ạ! Người ta là nhà chức trách...

- Ông chó nên nóng giận, bác ta quần trí rồi...
- Hãy im đi, đồ dở hơi!
- Người ta sắp đưa bác về tỉnh ngay bây giờ đây...
- Ở đây, họ tôn trọng luật pháp hơn!

Những tiếng kêu của quần chúng vang lên, đầu dụi, van lơn, lẫn lộn trong một tiếng xôn xao hỗn độn, than vãn, không mấy may tin tưởng. Bọn cảnh binh xốc nách Rurbin, leo lên các bậc thềm, vào khuất trong trụ sở với ông ta. Bà con nông dân lần lượt tản đi. Bà mẹ nhận thấy người nông dân mắt xanh đi về phía bà và nhìn trộm bà. Đầu gối bà bắt đầu run lên: một cảm giác chán chường mệt mỏi làm cho bà se lòng, lợm giọng. Bà tự nhủ: “Ta không nên bỏ mà đi! Không nên!”

Bà bám chặt vào lan can, chờ đợi.

Tên cảnh sát trưởng đứng trên thềm trụ sở, vừa nói vừa hoa tay, những lời khiển trách của hắn vang lên giọng trở lại tẻ nhạt, không hồn như trước:

- Đồ chó đẻ, chúng mày ngu lắm! Đã không hiểu gì cả mà dám rúc mõm vào cái chuyện này, cái chuyện quốc sự này! Đồ súc sinh! Chúng mày phải cảm ơn tao, phải rập đầu tận đất kính cẩn chào tao vì tấm lòng tốt của tao! Tao mà muốn thì chúng mày đi tù khổ sai cả nút...

Khoảng vài chục nông dân, đầu trần, đứng nghe hắn nói. Trời sắp tối, mây bay là là xuống thấp. Người nông dân mắt xanh bước lại gần bà mẹ. Anh ta vừa thở dài vừa nói:

- Ở vùng chúng tôi thì cứ như thế đây...
- Vâng, - bà dụi dụi đáp lại.

Anh thẳng thắn nhìn bà mẹ hỏi:

- Bà làm nghề gì?
- Tôi mua ren của chị em ở nông thôn, mua cả vải nữa...

Người nông dân từ từ đưa tay lên vuốt râu, rồi vẻ không vui, bác vừa nhìn về phía trụ sở vừa nói:

- Ở đây không có những thứ ấy...

Bà mẹ ngấm nhìn người nông dân, chờ dịp thuận tiện để trở về quán. Khuôn mặt anh ta đẹp, dăm chiêu, đôi mắt buồn buồn. Cao lớn, vai rộng, anh mặc chiếc áo khoác vá víu lung tung, một chiếc sơ-mi vải sạch sẽ, một cái quần bằng dạ thô, màu hung hung và mang một đôi giày đã cũ, chân không tất...

Bà thở dài không hiểu vì sao, người thấy nhẹ nhõm. Thành linh, hình như chỉ theo linh tính, bà hỏi anh ta một câu mà chính bà cũng ngạc nhiên:

- Tôi có thể ngủ nhờ tại nhà anh được không?

Câu hỏi vừa buông ra thì hình như thịt xương bà, toàn thân bà co rút lại. Nhưng bà ưỡn thẳng người lên, nhìn chăm chặp vào người nông dân. Nhiều ý nghĩ day dứt chập chờn trong đầu óc bà: “Ta làm thế này thì nguy cho Nikôlai mất... Còn lâu nữa, ta sẽ không gặp được Paven... Chúng sẽ đánh chết ta!”

Người nông dân nhìn xuống đất, kéo kín hai vạt áo khoác trên ngực, chậm rãi đáp:

- Ngủ lại nhà tôi à? Sao lại không được? Có điều nhà cửa tôi chả ra sao...

- Tôi đâu phải là người khó tính! - Bà mẹ buột mồm nói.
- Thế thì được! - Người nông dân nhắc lại và chăm chú nhìn

bà.

Đêm đã xuống, ánh mắt người nông dân lạnh lẽo, mặt anh như xanh tái hẳn đi. Có cảm giác như mình đang lao xuống vực thẳm, bà mẹ nói khe khẽ:

- Thế thì tôi đi ngay đây, anh xách hộ tôi chiếc va-li nhé.
- Được.

Người nông dân rùng mình, kéo kín vạt áo khoác lần nữa và khe khẽ nói:

- Kìa, cái xe ngựa kia...

Rubin hiện ra trên thềm trụ sở, hai tay lại bị trói, đầu và mặt bị trùm trong cái gì xám xám. Trong khí lạnh của hoàng hôn, Rubin nói:

- Xin vĩnh biệt bà con thân mến! Bà con hãy đi tìm sự thật và giữ lấy sự thật, hãy tin ở người đem những lời ngay lẽ thật tới bà con, hãy bảo vệ sự thật, đừng tiếc sức tiếc công!

- Câm mồm, đồ chó! - Tên cảnh sát trưởng quát. Cảnh binh, thúc ngựa đi ngay, đồ ngốc!

- Bà con có gì mà phải tiếc...? Đời sống bà con nào có ra gì đâu?

Chiếc xe ngựa chuyển bánh. Ngồi giữa hai tên cảnh binh, Rubin vẫn nói:

- Vì sao bà con khoanh tay ngồi chịu chết đói? Hãy phấn đấu cho tự do, tự do sẽ đem lại bánh mì và sự thật cho các bạn... Xin vĩnh biệt bà con!...

Tiếng bánh xe dồn dập, tiếng vó ngựa lớp cốp, tiếng tên cảnh sát trưởng quát tháo trùm lên tiếng Rubin. Lời nói của Rubin bị

đứt khúc và bị át đi. Người nông dân vừa lắc đầu vừa bảo bà mẹ:

– Thế là hết!

Rồi hát đầu khê bảo bà mẹ, anh nói tiếp:

– Bà hãy đợi đây một lát, tôi sẽ trở lại ngay...

Bà mẹ bước vào nhà, ngồi vào bàn bên ấm chè, lấy một miếng bánh, nhìn miếng bánh rồi lại từ từ đặt xuống đĩa. Bà không thấy đói; một lần nữa, bà thấy trong bụng có cái gì nhoi nhói, một ngọn lửa như thiêu như đốt làm bà kiệt sức, như rút hết huyết mạch và làm bà choáng váng. Người nông dân mắt xanh hiện sừng sững trước mặt bà với khuôn mặt kỳ lạ, giống như một bức tượng chưa hoàn thành, khuôn mặt không làm cho người ta tin cậy. Bà không muốn nói thẳng ra là anh ra sẽ phản bà; nhưng cái ý nghĩ ấy đã hình thành và đè lên ngực bà nặng trĩu.

“Anh ta có để ý đến mình rồi!” Bà cứ nghĩ thế, không cưỡng lại được. “Anh ta đã để ý đến mình, anh ta đã đoán ra...”

Ý nghĩ của bà đến đây là chìm đắm ngay vào một sự rời rã nặng nề, một cảm giác nôn nao khó chịu.

Từ ngoài cửa sổ, một nỗi yên lặng rụt rè đã tới thay cho tiếng ồn ào: cái yên lặng của xóm làng đương ở trong cảnh sợ sệt, lo âu; cái im lặng làm cho bà mẹ càng cảm thấy mình đang sống cô quạnh, tâm hồn tràn ngập trong bóng tối, xám xịt mềm nhũn như tro tàn!

Em bé gái đi vào, dừng lại ở cửa hỏi:

– Cháu mang trứng trắng ra cho bà nhé!

– Thôi, tôi không muốn ăn đâu, tiếng ồn ào gào thét đó làm cho tôi kinh sợ quá.

Em bé lại gần và bắt đầu kể rất sôi nổi, nhưng thấp giọng:

– Chà, ông cảnh sát trưởng ấy đánh mới ghê chứ! Cháu đứng ngay gần đấy, cháu nhìn thấy rõ hết... Ông ta đánh gãy hết răng bác ấy, bác ấy khạc ra máu đặc, đặc sệt và bầm đen!... Mắt bác ấy thì không còn thấy đâu nữa! Bác ấy là một người làm hắc ín. Viên hạ sĩ thì còn ở đây, người say mềm, không đứng lên được nhưng mồm cứ luôn luôn gọi rượu. Ông ta nói có cả một bọn mà cái bác rậm râu ấy là kỳ cựu nhất, là đầu sỏ! Ba người trong bọn họ đã bị bắt nhưng một đã trốn thoát, một giáo viên cùng bọn họ cũng bị bắt. Họ không tin Chúa, họ xúi giục người khác cướp phá nhà thờ, đẩy những người như thế đấy! Bà con nông dân thì có người tỏ ra thương hại bác ấy; có người thì bảo: Đánh cho chết cái bọn ấy đi! Gớm, bà con nông dân mà cũng có người thật ác, chà chà!...

Bà mẹ chăm chú nghe những lời kể lẽ hấp tấp, không mạch lạc ấy của em bé; bà cố nén nỗi lo âu, xua tan nỗi thấp thỏm trong lòng. Còn em bé thì có lẽ thích thú vì người nghe, càng kể lẽ sôi nổi hơn, vừa láu táu thêm vừa hạ thấp giọng:

– Bố cháu thì bảo rằng vì mùa màng mất sạch nên mới ra cơ sự ấy! Đã hai năm không gặt hái được gì hết. Họ vô phương cùng kể rồi! Vì nông nổi ấy cho nên ngày nay mới có những nông dân như thế, thật là một tai họa! Họ la hét trong các cuộc họp, họ đánh nhau. Hôm trước, trong khi người ta phát mại của cải của Vaxiukôp vì ông ta thiếu thuế thì ông ta liền tổng một quả đấm chắc nịch vào mặt ông xã trưởng, bảo: “Đây, tiền thuế của tao đấy!”...

Bên ngoài có tiếng chân đi thành thịch. Bà mẹ thì hai tay lên bàn để đứng dậy.

Người nông dân mắt xanh đi vào, mũ cát - kết vẫn nguyên trên đầu, hỏi:

– Hành lý đâu bà?

Anh xách cái va-li lên nhẹ nhàng, xóc một cái và nói:

– Cái va-li rỗng không! Malika, cháu đưa bà khách về nhà.

Rồi anh bước ra, chẳng nhìn ai.

Em bé hỏi:

– Bà ngủ lại đêm nay ở làng à?

– Phải. Tôi đi tìm ren, tôi cần mua...

– Người ở đây không làm ren, em bé giải thích. Chỉ ở Tinkôvô mới có, và ở Đarina, chứ ở đây làm gì có!

– Mai tôi sẽ đi...

Bà trả tiền nước chè và cho em bé ba cô-pếch. Em rất thích thú.

Ra ngoài đường, em bé vừa kéo lê hai bàn chân trần trên đất ướt, vừa hỏi:

– Bà có muốn cháu chạy đến Đarina bảo các bà ấy mang ren đến đây cho bà không? Bà chẳng cần đi làm gì. Thế mà cũng đến mười hai cây số đấy...

– Không cần đâu, cháu ạ! - Bà mẹ đi song song bên cạnh em bé đáp.

Không khí lạnh làm cho bà dịu người; một quyết định chưa rõ ràng nảy ra trong tâm trí, còn mơ hồ nhưng đầy hứa hẹn, nó lớn dần lên và để giúp nó chóng hình thành, bà mẹ luôn luôn tự hỏi một cách tha thiết: “Làm thế nào? Cứ xử sự một cách ngay thẳng, chân thật...”

Đêm tối ảm thấp và lạnh lẽo. Ánh đèn ở các cửa sổ đỏ đỏ, mập mờ, không lay động. Trong không gian tịch mịch, thỉnh thoảng tiếng gia súc rống lên uể oải, đôi tiếng kêu than cụt ngủn vang lên. Thôn xóm chìm ngập trong không khí trầm tư, nặng nề.

– Đi đường này, - em bé nói. - Bà chọn một cái nhà xoàng quá... Bác nông dân ấy nghèo lắm...

Em bé mò mẫm tìm nắm cửa, mở toang ra và gọi, vui vẻ:

– Bác Tatiana ơi!

Rồi em chạy đi. Từ trong bóng tối, giọng em vẳng lại nhẹ nhàng:

– Xin chào bà ạ!...

CHƯƠNG 46

Bà dừng lại ở ngưỡng cửa, đưa tay lên che mắt và quan sát ngôi nhà; một ngôi nhà chật hẹp nhưng sạch sẽ, điều đó đập ngay vào mắt người mới đến. Một người đàn bà trẻ từ sau chiếc lò nhô đầu ra, lặng lẽ chào bà rồi biến mất. Một ngọn đèn leo lét cháy trên chiếc bàn kê ở góc.

Người chủ nhà ngồi đây, gõ gõ ngón tay xuống rìa bàn và chăm chăm nhìn bà mẹ, sau một lát anh nói:

– Mời bà vào! Tatiana đi gọi Piôtr đến đây, mau lên!

Người đàn bà bước vội ra, cũng chẳng liếc nhìn bà khách. Bà mẹ ngồi trên chiếc ghế dài đối diện với người nông dân, đưa mắt tìm chiếc va-li bà không thấy nó ở đó. Một không khí im lặng nặng trĩu bao trùm căn nhà gỗ; chỉ có ngọn đèn đang cháy khê nổ tí tách. Bộ mặt lo âu, cau có của người nông dân, chập chờn lơ mờ trước mắt bà mẹ làm bà nhìn anh ta tuyệt vọng.

– Còn chiếc va-li của tôi đâu? - Bà mẹ đột ngột nói to, chính bà cũng ngạc nhiên sao mình lại hỏi to như vậy.

Người nông dân nhún vai trả lời tư lự:

– Không mất đâu...

Anh hạ thấp giọng nói tiếp, vẻ sa sầm:

– Vừa rồi trước mặt em bé tôi cố ý nói là chiếc va-li rỗng

không; nhưng nào nó có rỗng! Nặng quá là đặng khác!

– Nặng thế cơ à?... Thế thì đã sao?...

Anh đứng lên, đi đến bên bà mẹ, cúi xuống và hỏi khẽ:

– Bà biết bác kia ư?

Bà mẹ giật mình, nhưng rần rỏi trả lời:

– Biết chứ!

Hình như cái tiếng ngẩn ngủi ấy làm lóe lên trong lòng bà một luồng ánh sáng và chiếu rọi rục rĩ vào tất cả mọi vật chung quanh. Bà thở phào một cái nhẹ nhõm, bước tới, ngồi phịch xuống ghế...

Người nông dân nhe răng cười:

– Tôi nom thấy bà ra hiệu cho bác ta, bác ta ra hiệu cho bà. Tôi liền ghé vào tai bác ta hỏi: chắc bác có quen bà cụ kia, bà cụ đứng kia kia, trên thềm trụ sở?

– Thế bác ấy trả lời thế nào? - Bà mẹ vội hỏi.

– Bác ấy trả lời thế nào à? Bác ấy bảo: “Chúng tôi rất là đông. Phải! Đông lắm”, bác ấy bảo thế...

Người nông dân đưa mắt nhìn bà vẻ dò hỏi và tiếp tục nói rồi lại mỉm cười:

– Một con người sức lực vô cùng!... Dũng cảm... Bác ta nói thẳng... “Chính tôi đây!” họ đánh bác, nhưng bác không hề khuất phục...

Giọng nói dè dặt và yếu ớt, bộ mặt vạm vỡ, đôi mắt trong sáng, thẳng thắn của anh dần làm cho bà mẹ yên tâm. Nỗi lo lắng buồn rầu trong lòng bà dần dần nhường chỗ cho một tình thương da diết và chua xót đối với Rubin. Lòng bừng giận xót

xa, bà không nén được, liền kêu lên thống thiết:

– Quân ăn cướp, quân tàn bạo!

Bà òa lên nước nỡ.

Người nông dân lánh ra chỗ khác vừa đi vừa lắc đầu vẻ phiền muộn.

– Bọn cầm quyền, chúng đã tụ tập được bạn bè của chúng thế đấy!

Và đột nhiên quay lại gần bà mẹ, anh nói khẽ với bà:

– Thế này nhé, tôi đoán là trong va-li của bà có báo, đúng không?

– Đúng! - Bà mẹ vừa bình thản trả lời vừa lau nước mắt. - Tôi đem đến cho bác ấy đấy.

Người nông dân cau mày, xoắn lấy chòm râu trong tay, nín lặng, mắt xa xăm.

– Tờ báo ấy cũng đã đến tay chúng tôi, cả những cuốn sách nhỏ nữa. Chúng tôi biết bác ấy... Chúng tôi cũng có gặp bác ấy đôi lần!

Anh ta ngừng nói, suy nghĩ, rồi hỏi:

– Thế giờ bà định liệu thế nào với việc ấy, chiếc va-li đó?

Bà mẹ nhìn anh, nói mạnh mẽ như thách thức:

– Tôi để lại cho anh ấy!...

Người nông dân không ngạc nhiên, không phản đối, chỉ nhắc lại:

– Để lại cho chúng tôi...

Anh gật gật đầu, buông chòm râu ra, lấy ngón tay chải râu và ngồi xuống.

Cái cảnh tra tấn Rưbin cứ trở lại trước mắt bà mẹ, ám ảnh dai dẳng, không thể nào gạt bỏ đi được. Hình ảnh đó làm tiêu tan hết mọi ý nghĩ của bà; nỗi đau đớn và khổ tâm cảm thấy đối với con người ấy xóa nhòa hết thấy mọi tình cảm khác của bà; bà không thể nghĩ đến chiếc va-li lẫn bất cứ một điều gì khác. Nước mắt bà trào ra không sao cản lại được, nhưng nét mặt bà u uất và giọng bà không hề run sợ khi bà nói:

– Bọn chết tiệt! Chúng cướp bóc, chúng đè nén, chúng chà đạp con người xuống bùn!

– Chúng mạnh! - Người nông dân dịu giọng trả lời. - Chúng mạnh ghê lắm!

– Nhưng sức mạnh chính của chúng do đâu mà có? - Bà mẹ thốt lên tức bực. - Chính chúng ta, chính nhân dân đem lại cho chúng!

Người nông dân mặt mũi sáng sủa nhưng khó hiểu ấy làm cho bà bực tức.

– Phải! - Anh nói, giọng kéo dài. - Cảnh nồi da nấu thịt... - Anh ta nghiêng đầu về phía cửa lảng tai nghe chăm chú, rồi nói rất khẽ. - Họ tới đây...

– Ai?

– Người mình, chắc thế...

Vợ anh đi vào, theo sau là một người nông dân. Người này bước nhanh vào túp lều, vứt chiếc mũ vào một góc, tiến lại gần chủ nhà và hỏi:

– Thế nào?

Người chủ nhà gạt đầu. Người đàn bà đứng bên lò nói:

– Xtêpan, bà cụ chắc là đói rồi đấy...

– Không, xin cảm ơn chị, chị tốt quá! - Bà mẹ trả lời.

Người mới tới bên bà và bắt đầu nói; tiếng nói nhanh và khàn khàn:

– Xin bà cho phép tôi tự giới thiệu... Tôi tên là Piôtr Egôrôp Rabinin, biệt danh là Dùi khâu. Công việc của bà tôi cũng có biết tý chút. Tôi biết đọc biết viết, có thể nói tôi không phải là một thằng ngốc...

Bà mẹ đưa tay ra, anh ta nắm lấy, lắc lắc và quay về phía Xtêpan:

– Này Xtêpan, câu thấy không, Vacvara Nikôlaiepna là một bà quý phái tốt, quả có thể! Thế mà lại bảo rằng tất cả những cái đó chỉ là những trò ngu dại, mơ mộng hão! Chỉ tổ cho bọn nhãi ranh và đủ các loại sinh viên vì ngu xuẩn đến quấy rối thiên hạ. Nhưng chúng ta đều nhìn thấy đấy. Vừa rồi người ta bắt mất một người nông dân đứng đắn, và giờ đây chúng ta lại gặp một bà, đấy, anh xem, cũng không còn trẻ nữa, và cũng chẳng hề có cái vẻ quý phái. Xin bà đừng giận... Gia đình nhà ta thế nào?

Anh ta nói nhanh, rành rọt, liền một mạch, chòm râu cầm rung rung, đôi mắt nhíp lại, chăm chú nhìn mặt và thân hình bà mẹ. Rách rưới, đầu tóc bù xù, người ta đồ chừng là anh vừa đánh nhau xong, anh đã đánh bại đối thủ và anh còn bưng bưng phần khởi vì chiến thắng. Bà mẹ ưa sự hoạt bát của anh, cách ăn nói thẳng thắn giản dị ngay từ lúc đầu. Bà vừa trả lời câu hỏi vừa nhìn anh một cách trêu mến; anh lại lắc mạnh tay bà một lần nữa, và khe khẽ bật cười, một tiếng cười khô khan ngắt quãng.

– Xtêpan, đó là một việc làm chính đáng, anh thấy không? Một công việc tuyệt đẹp! Tôi đã nói với anh mà, nhân dân bắt đầu tự mình hành động. Và bà quý phái ấy, bà ấy chẳng nói thật với anh đâu, việc ấy có hại cho bà ta. Tôi kính trọng bà ta, điều đó chẳng cần phải nói! Đó cũng là một người tốt bụng đấy, muốn làm điều tốt đối với chúng ta một tí chút, miễn là bà ta không mất gì! Còn nhân dân thì muốn dứt khoát tiến lên, nhân dân không sợ tổn thất, họ không biết trông cậy vào đâu, chung quanh chẳng nghe ai nói gì khác, ngoài tiếng hét “đứng lại!” vang lên tứ phía.

– Tớ hiểu rồi! - Xtêpan vừa nói vừa gật đầu và tiếp ngay:

– Bà cụ không yên tâm về cái khoản hành lý.

Piôtr nheo mắt láu lỉnh nhìn bà mẹ và vừa tiếp tục nói vừa đưa tay ra hiệu để bà yên tâm:

– Bà cụ cứ yên trí! Đâu sẽ vào đấy! Chiếc va li nhỏ của bà hiện ở nhà tôi. Vừa rồi cái cậu này nói chuyện với tôi về bà, cho là bà nhất định có dự phần vào công việc đó, có biết người bị bắt, tôi đã bảo anh ta: Xtêpan, hãy cẩn thận đấy! Đừng có hé môi, đây là một việc thận trọng! Còn bà, bà ạ, cả bà nữa, rõ ràng là bà cũng đã hiểu ý chúng tôi ngay khi chúng tôi đứng gần bà. Người nào trung thực cứ nom mặt là biết, vì nói thực ra, những người như thế không hay đi lêu têu ngoài phố! Chiếc va li của bà hiện ở nhà tôi...

Anh ta ngồi xuống bên cạnh bà và tiếp tục nói, khẩn khoản nhìn vào mắt bà:

– Nếu bà muốn “cho đi” tất cả những thứ đó, chúng tôi sẽ vui lòng giúp bà! Chúng tôi rất cần có sách đọc...

- Bà cụ muốn để lại cho chúng ta tất cả đấy! - Xtêpan nói.
- Thế thì hay quá! Chúng tôi sẽ tìm được nơi phân phối đâu ra đấy!...

Anh bật dậy phá lên cười, rồi rảo bước đi đi lại lại, hể hả nói tiếp:

- Có thể nói đây là một trường hợp lạ lùng, nhưng lại thật đơn giản! Chỗ này bị phá vỡ thì chỗ kia khắc lại mọc lên. Hay lắm! Và tờ báo thì tốt, có tác dụng nhiều! Nó làm người ta sáng mắt ra! Các “ngài” thì không thú nó. Tôi làm công cho một bà cách đây bảy tám cây số, làm thợ mộc. Đó là một người đàn bà tốt, phải công nhận như thế, bà ta đưa cho bọn tôi mượn đủ các loại sách, bọn tôi thường đọc, nó cũng làm cho chúng tôi suy nghĩ! Vì thế bọn tôi cũng biết ơn bà ta. Nhưng đến khi tôi đưa một số bài báo kia ra, bà ta hơi nổi giận một chút. Bà ta liền bảo tôi: “Này Piôtr, hãy vứt đi, đây là tờ báo do trẻ ranh mất trí làm ra, nó chỉ đem lại cho các anh thêm nỗi khổ cực, rồi thì nhà tù hay Xibêri thôi...”

Đột nhiên anh ngừng lại, suy nghĩ:

- À, bà ạ, người ấy...có họ hàng gì với bà không?
- Không, - bà mẹ trả lời, - bác ta với tôi không bà con ruột thịt gì.

Piôtr cười không ra tiếng, rất bằng lòng không hiểu vì sao đầu gật gù, nhưng bà mẹ có cảm tưởng là danh từ “không bà con ruột thịt gì” bà vừa nói ra không hợp với Rurbin và nó làm chạm lòng bà... như người anh cả.

Bà khó chịu không tìm ra được tiếng nào thích đáng hơn và một lần nữa không nén được, bà khẽ nấc lên. Một sự im lặng

chờ đợi buồn bã tràn ngập trong căn nhà. Piôtr đứng đó, nghiêng đầu sang một bên như nghe ngóng cái gì. Xtêpan, chống khuỷu tay lên bàn, không ngừng gõ gõ xuống mặt ván. Vợ anh dựa lưng vào chiếc lò trong bóng tối; bà mẹ cảm thấy chị chăm chăm nhìn vào mình và chính bà, đôi lúc cũng nhìn khuôn mặt da bánh mật, cái mũi dọc dừa và chiếc cằm vệt nhọn của chị. Đôi mắt màu xanh nhạt ánh lên vẻ chăm chú và thận trọng.

- Thế nghĩa là một người bạn thiết của bà! - Piôtr nói nhẹ nhàng... - Chà, bác ta có bản lĩnh lắm!... Bác biết đánh giá cao mình, như vậy là đúng! Đó mới thật là một con người phải không, Tatiana? Chị nói là...

- Bác ta đã có vợ chưa? - Tatiana bỗng ngắt lời và mím chặt đôi môi mỏng ở cái miệng xinh xinh của chị.

- Bác ta góa vợ! - Bà mẹ buồn bã trả lời.

- Chính vì vậy mà bác ta dững cảm! - Tatiana nói giọng trầm trầm. - Một người có vợ sẽ chẳng dám đi con đường ấy, anh ta sẽ ngại...

- Tôi thì sao? Tôi cũng có vợ, thế mà... - Piôtr kêu lên.

- Thôi đi, ông mãnh! - Chị bấu môi nói, không nhìn Piôtr.

- Anh là cái thá gì nào? Anh chỉ được cái nói nhiều, đôi khi mười họa mới đọc được cuốn sách cởn con. Anh giẫm giúi thì thào trong xó trong xỉnh với Xtêpan, cái đó chẳng có lợi ích cho ai...

- Có nhiều người nghe tôi đấy chứ! - Người nông dân phật ý cãi lại - Chị nói gì thì nói..., tôi ở đây cũng như một thứ men.

Xtêpan nhìn vợ, chẳng nói chẳng rằng, lại cúi đầu xuống.

Tatiana hỏi:

– Và người nông dân lấy vợ về để làm cái tích sự gì kia chứ? Họ bảo... cần một chân lao động. Lao động cái gì?

Xtêpan lâu bầu:

– Lao động thế chưa đủ à?

– Lao động như vậy mà được ích lợi gì kia chứ? Có làm hay không, cũng chả được ăn no, sinh con ra đâu có thì giờ chăm sóc, mà cũng chỉ bận vì cái thứ lao động chết đói kia.

Chị đến gần bà mẹ, ngồi xuống bên cạnh và tiếp tục nói mãi, dai dẳng, chẳng than vãn mà cũng chẳng buồn rầu...

– Cháu có hai đứa con. Một đứa hai tuổi chết bỏng nước sôi, còn một đứa chết non trong bụng mẹ vì cái thứ lao động chết tiệt ấy! Có phải đó là một niềm vui cho cháu không? Cháu cho rằng người nông dân lấy vợ là mất công toi, họ chỉ cột chân cột tay mình thôi, nếu họ không bị trói buộc vì vợ con, họ sẽ tìm cách giành được cái cần thiết, họ sẽ đấu tranh công khai vì sự thật như bác ấy! Đúng thế không, hử bà?

– Đúng! - Bà mẹ đáp. - Đúng thế, chị Tatiana thân yêu ạ... nếu không ta sẽ chẳng sao làm chủ được đời mình...

– Bà còn chồng chứ?

– Chồng tôi chết rồi. Tôi có một người con trai...

– Thế anh ấy đâu? Anh ấy ở với bà à?

– Nó đang ở tù.

Và bà cảm thấy trong lòng một niềm tự hào thanh thản hòa lẫn với nỗi buồn thường có mỗi khi nhắc đến những tiếng ấy.

– Đây là lần thứ hai người ta bỏ tù nó. Tất cả chỉ vì nó đã hiểu

được sự thật của Chúa, và đã công khai đem gieo rắc sự thật ấy... Nó còn trẻ, một thanh niên đẹp trai thông minh! Tờ báo, chính nó đã nghĩ ra và chính nó đã đưa Mikhain vào con đường sự thật, tuy bác Mikhain gấp đôi tuổi nó! Giờ người ta sắp đem con trai tôi ra xử vì việc đó... và người ta sẽ kết án nó... nó sẽ tìm cách trốn khỏi Xibêri và sẽ trở về tiếp tục hoạt động...

Bà nói với niềm tự hào cứ lớn mãi trong lòng, làm bà nghẹn ngào, đòi hỏi bà phải kiếm những lời thích đáng để sớm tạo ra hình ảnh một người anh hùng. Bà cảm thấy khẩn thiết phải dựng lên một bức tranh của lý trí và ánh sáng để đối lập với cái cảnh bi thảm bà đã chứng kiến ngày hôm đó, cái cảnh đang đè nén tâm hồn bà với cái xấu xa điên cuồng và sự hung ác trắng trợn của nó. Phục tùng sự đòi hỏi của tâm hồn lạnh mạnh một cách vô ý thức, bà tập hợp lại tất cả những gì là sáng sủa và trong sạch, bà nhìn thấy thành một ngọn lửa tư duy nhất mà ánh sáng tinh khiết làm cho bà thấy lóa mắt.

– Nhiều người như thế đã xuất hiện, ngày xuất hiện càng nhiều, và tất cả đều đấu tranh cho tự do, sự thật đến hơi thở cuối cùng...

Quên cả thận trọng, tuy thế vẫn không để lộ tên ai, bà kể lại những điều bà đã biết về công việc hoạt động bí mật đương xúc tiến để giải phóng nhân dân khỏi những xiềng xích tham tàn. Khi phác ra những hình ảnh thân thiết của lòng mình, bà đặt vào lời nói tất cả sức mạnh, tất cả tình yêu thiết tha do những lo âu, những va chạm của cuộc sống được khơi dậy quá muộn trong lòng bà, với một niềm vui nồng nhiệt, bà tỏ lòng ngưỡng mộ những con người mà tình cảm đang xâm chiếm lấy bà, những con người ấy hiện lên rực sáng và được tô điểm thêm

trong trí nhớ của bà.

– Đó là một sự nghiệp chung đang tiến hành trên khắp trái đất, trên tất cả các thành phố; sức mạnh của những người chính trực là một sức mạnh không đi được, không đếm được, cứ lớn lên và nó sẽ lớn mãi cho đến lúc chúng ta giành được thắng lợi...

Giọng bà đều đều tuôn chảy, bà tìm được dễ dàng những lời để nói, những lời nói đó như một hạt pha lê muôn màu sắc, bà xâu được một cách dễ dàng vào sợi chỉ bền chắc của nỗi ước mong của mình, rũ sạch hết cảnh dầm máu và bùn lầy diễn ra ngày hôm đó. Bà thấy những người nông dân như bắt rễ xuống chỗ họ ngồi ngay từ lúc bà bắt đầu kể câu chuyện. Họ không nhúc nhích và trang nghiêm nhìn bà. Bà nghe rõ hơi thở thốn thức của người đàn bà ngồi bên, tất cả cái đó củng cố lòng tin của bà vào những điều bà nói và hứa hẹn...

– Tất cả những ai phải sống nhọc nhằn, bị sự nghèo khổ đè nén, bị tước hết mọi quyền, phải phục tùng bọn giàu có và tay chân của chúng, tất cả những người đó, mọi người trong nhân dân cần phải tiến theo những người đang vì mình mà hy sinh trong tù, đang chịu nhục hình và chết chóc. Không vì quyền lợi cá nhân mình, họ vạch rõ đâu là con đường hạnh phúc cho tất cả mọi người, họ nói thật đó là một con đường gian nan; họ không cưỡng bức ai theo, nhưng ai đã đứng trong hàng ngũ của họ, người đó sẽ không bao giờ rời bỏ họ nữa, vì người ta thấy rằng họ nói phải, rằng con đường đó là đúng, ngoài ra không có con đường nào khác.

Thật là thích thú đối với bà mẹ khi đã thực hiện được ước muốn từ lâu của mình; giờ đây chính bà đang nói về sự thật cho mọi người!

– Nhân dân có thể đi cùng với những người bạn như vậy. Họ sẽ không vì một chút lợi lộc mà hòa hoãn, họ sẽ không ngừng bước chững nào họ chưa chiến thắng được tất cả những tên bịp bợm, những tên độc ác, gian tham; họ sẽ không khoanh tay chững nào nhân dân còn chưa hợp thành một tâm hồn duy nhất, chưa nói lên một tiếng nói duy nhất: ta là chủ nhân, tự ta sẽ làm ra luật pháp bình đẳng cho tất cả mọi người!...

Bà ngừng nói, mặt nhọc, nhìn mấy người bạn chung quanh. Bà thanh thản tin chắc rằng những lời nói của bà sẽ chẳng tan đi mà không để lại dấu vết gì. Những người nông dân nhìn bà chằm chằm như vẫn chờ đợi bà nói tiếp. Piôtr khoanh tay trước ngực, đôi mắt chớp, một nụ cười rung trên đôi má đầy vết tàn nhang. Xtêpan một khuỷu tay chống xuống bàn, toàn thân nghiêng về phía trước, cổ nghển ra như vẫn còn lắng nghe; bóng đèn rơi trên mặt làm cho mặt anh rõ nét hơn. Ngồi bên bà mẹ, Tatiana, khuỷu tay chống trên gối, nhìn xuống chân.

– Đúng là như thế đó! - Piôtr thì thầm, và anh nhẹ nhàng ngồi xuống ghế, gật gật đầu.

Xtêpan từ từ rướn thẳng người, liếc nhìn vợ và dang rộng hai tay như muốn ôm chầm lấy một cái gì.

– Nếu người ta muốn bắt tay vào công việc đó, - anh nói, giọng trầm trầm có vẻ suy nghĩ, - thì thực tình là phải dốc hết cả tấm lòng mình...

Piôtr xen vào, rụt rè:

– Đúng... Đừng có ngoái lại!...

– Đó là một sự nghiệp to lớn! - Xtêpan tiếp lời.

– Cho toàn trái đất! - Piôtr thêm vào.

CHƯƠNG 47

Lưng tựa vào tường, đầu ngả nghiêng về phía sau, bà mẹ lắng nghe những điều suy nghĩ của họ. Tatiana đứng dậy nhìn chung quang rồi lại ngồi xuống. Đôi mắt màu xanh sáng lên khô khan nhìn hai người đàn ông trong khi chị tỏ vẻ bất bình và xem thường.

– Rõ ràng là bà có nhiều điều phiền muộn! - Chị bỗng nói với bà mẹ.

– Vâng!

– Bà nói hay lắm, những lời bà nói thật lôi cuốn. Cháu nghĩ bụng: Trời, nếu có thể nhìn thấy được, dù chỉ là một kẻ hờ những người như thế, một cuộc đời như thế! Chúng cháu sống thế nào? Như những con cừu! Vâng, như cháu đây, cháu biết đọc, biết viết, cháu suy nghĩ nhiều, đôi khi cháu cũng có những ý nghĩ trần trọc suốt đêm. Nhưng làm như thế nào có ích gì? Nếu cháu không suy nghĩ... thì động một tí là lo buồn, nhưng mà suy nghĩ thì cũng chẳng được tích sự gì...

Chị nói, vẻ mĩa mai hiện ra đôi mắt, và lúc lúc chị lại ngừng lại, câu nói đột nhiên bị gián đoạn như một sợi chỉ bị răng nghiền đứt. Mọi người nông dân nín lặng. Gió lướt nhẹ qua cửa kính, ào rào trên mái rạ, rít lên khe kẽ trong ống lò sưởi. Một con chó rú lên; như miễn cưỡng, đôi lúc những giọt mưa gõ vào

kính cửa sổ. Ngọn đèn run rẩy mờ đi, nhưng nó lại sáng lên ngay rực rỡ và đều đều.

Cháu đã nghe rõ những điều bà nói: đó là lý do vì sao người ta sống! Và thật là kỳ cục, cháu thấy rằng tất cả những điều đó như cháu đã biết cả rồi! Nhưng trước khi bà nói, cháu chưa hề được nghe thấy ai nói bao giờ, cháu chưa bao giờ có những tư tưởng như thế...

– Này, Tatiana, ta đi ăn bữa tối rồi còn phải tắt đèn! - Xtêpan nói giọng tẻ nhạt, chậm chạp. Thiên hạ sẽ xì xào: nhà Sumakôp hôm nay đèn khuya quá. Đối với mình nói thế thì cũng chẳng quan trọng gì, nhưng đối với bà khách của chúng ta, cái đó có lẽ chẳng hay đâu...

Tatiana đứng dậy và loay hoay bên lò bếp.

– Phải! - Piôtr mỉm cười khế nói. - Này, cậu ạ, giờ đây là lúc cần phải thận trọng! Khi tờ báo sẽ lại xuất hiện thì...

– Tôi đã nói như thế không phải vì bản thân tôi đâu. Ngay như người ta có bắt tôi, đó cũng chẳng phải là một tai họa lớn!

Vợ anh đến gần bàn:

– Anh tránh ra...

Người chồng đứng lên, tránh sang một bên, và vừa nhìn vợ dọn bàn ăn vừa mỉm cười:

– Năm kê-pếch một mớ, đó là giá trị bọn chúng ta, mà còn chưa đáng nữa... Khi mỗi mớ đến trăm thăng...

Bà mẹ bỗng nhiên thấy thương hại Xtêpan. Giờ đây mỗi lúc bà lại càng thấy có cảm tình với anh thêm. Sau khi nói xong, bà cảm thấy khoan khoái, cất nhẹ được cái gánh nặng bĩ ối của ngày hôm đó, bà tự lấy làm bằng lòng và muốn đối xử tốt với

mọi người. Bà nói:

– Anh chủ nhà ơi, điều anh nói không đúng rồi! Một người không bắt buộc phải công nhận cái giá trị mà những kẻ chỉ muốn hút máu hút mỡ nhân dân đặt ra cho mình. Người ta phải tự biết giá trị của mình, không phải vì kẻ thù, mà vì bạn...

– Bạn bè nào ở đây? - Người nông dân kêu lên, - bạn bè trong chốc lát thôi.

– Có chứ, nhân dân có bạn bè tốt...

– Có, nhưng không phải ở đây, đúng như thế! - Xtêpan trả lời, tư lự.

– Thế thì phải tìm cho ra bạn ở đây.

Xtêpan suy nghĩ:

– ... Phải, cần phải làm như vậy.

– Xin mời bà vào ăn, - Tatiana lên tiếng.

Trong bữa ăn, Piôtr bị ám ảnh vì những lời nói của bà mẹ và hình như đã bối rối, giờ lại bắt đầu nói liên thoảng:

– Để khỏi bị chú ý, bà nên đi khỏi đây sớm sớm một chút. Tới trạm dưới bà hãy lên xe, nhưng đừng đi thẳng đến thành phố...

– Tại sao? Tôi sẽ đưa bà cụ đi, - Xtêpan nói.

– Không nên! Nếu có việc gì xảy ra, người ta sẽ hỏi cậu: Bà cụ ở lại đêm tại nhà mà phải không? - Phải. - Thế bà ta đi đâu rồi? - Tôi đã tiễn bà ta đi! - A! A! Mà tiễn bà ta đi à? Thế thì mà vào tù, hiểu chưa? Cậu vội vào tù thế cơ à? Để làm gì? Hãy đợi thời cơ, đến lúc rồi Sa hoàng cũng phải chết, như người ta nói, nhưng nếu cậu chỉ nói gọn: bà cụ ngủ ở đây, rồi bà cụ thuê xe, bà cụ đi rồi... Người ta sẽ không làm gì được cậu. Lúc nào mà chả

có người ngủ nhờ tại nhà người này người kia. Làng ta là nơi qua lại...

– Piôtr, anh học cái thói khiếp sợ ở đâu đấy? - Tatiana hỏi mỉa mai.

– Cái gì cũng phải biết, bà bạn ạ! - Anh ta vừa nói to vừa vỗ đầu gối. - Phải biết sợ, phải biết táo bạo! Chị còn nhớ lão quận trưởng đã đánh đập Vaganôp như thế nào vì tờ báo kia chứ? Giờ đây có các vàng, anh chàng Vaganôp cũng chẳng dám cầm một quyển sách trong tay! Bà có thể tin tôi, tôi việc gì cũng xoay sở được cả, tất cả mọi người đều biết rõ điều đó. Sách nhỏ, truyền đơn, bà muốn đưa bao nhiêu tôi cũng phân phát hết, đến nơi đến chốn. Dân làng ở đây, lẽ dĩ nhiên là ít học và nhát gan lắm, nhưng dầu sao thời buổi này chà xát người ta dữ quá thì người ta không thể không mở mắt ra và tự hỏi cái đó có nghĩa là thế nào? Và sách vở sẽ trả lời cho họ rất giản dị: đấy, nó là như thế này, hãy suy nghĩ và tìm hiểu! Có những trường hợp người thất học lại hiểu hơn người có học, nhất là khi cái người có học đó lại ăn ngon! Tôi biết rõ vùng này, tôi nhìn thấy nhiều điều, cái đó không cần phải nói: người ta có thể sống được nhưng phải thật khéo léo để khỏi bị tóm. Cả bọn chức trách, chúng cũng đánh hơi thấy là có cái gì mới đây: nông dân tỏ vẻ lãnh đạm với chúng, không tươi tỉnh mà cũng chẳng dịu dàng chút nào, tóm lại là muốn phớt tất cả bọn chức trách! Hôm nọ ở Xmôliakôvô, một xóm cách đây không xa, bọn chức trách đến đốc thuế, nhưng nông dân phản đối, vác gậy gộc chống lại! Lão cảnh sát trưởng đã nói thẳng với họ: “À! Cái đồ chó đẻ kia! Chúng mày định nổi loạn chống Sa hoàng phải không?” Một người nông dân trong làng tên là Xpivakin nói với lão: “Mày hãy cút đi với

Sa hoàng của mây! Vua chúa gì mà lại lột cả khố người ta"... Đây sự thể đi đến thế đấy, bà ạ. Lẽ dĩ nhiên, Xpivakin đã bị chúng tóm cổ và tống vào tù, nhưng câu nói của anh còn lại mãi trong lòng người, ngay cả đến lũ trẻ cũng nhắc câu nói đó, câu nói đó vẫn vang lên, vẫn sống mãi!

Anh ta không ăn, cứ nói, nói nhanh, thì thầm: đôi mắt đen tinh ranh sáng bừng lên và anh thả cửa tuôn ra trước mặt bà mẹ biết bao nhận xét của anh về đời sống nông thôn, như dốc tuột một túi đầy đồng tiền nhỏ.

Đã hai lần Xtêpan bảo anh ta:

– Ăn đi đã cậu...

Anh cầm lấy một mẫu bánh, một chiếc cùi dĩa, rồi lại thao thao bất tuyệt như một con khướu non hót. Cuối cùng, khi ăn xong, anh ta nhảy cẫng lên và tuyên bố:

– Thôi, đã đến lúc về rồi đây!...

Đứng trước mặt bà mẹ, anh lắc tay bà và nói:

– Xin chào bà, có thể là không bao giờ tôi gặp bà nữa! Tôi phải nói với bà rằng tất cả những việc đó rất là tốt! Được gặp bà, được nghe bà nói, là điều rất tốt! Trong va-li của bà, ngoài sách báo ra còn gì khác nữa không? Một chiếc khăn len à? Phải rồi, một chiếc khăn len, Xtêpan, cậu nhớ lấy! Lát nữa cậu sẽ mang va-li về cho bà! Nào, đi thôi, Xtêpan! Xin chào bà và chúc bà mạnh!

Khi hai người đã đi ra khỏi, người ra nghe thấy tiếng gián bò lạo xạo, tiếng gió lùa trên mái rạ, và tiếng vù vù trong ống khói, tiếng mưa nhỏ hạt đập đều đều trên cửa sổ. Tatiana rải quần áo lên một chiếc ghế dài sửa soạn chỗ nằm cho bà mẹ.

– Thật là một anh chàng lạnh lợi! - Bà mẹ nhận xét.
– Chỉ là một cái chuông, cứ coong coong, coong coong nhưng chẳng vang được xa.

– Thế còn chồng chị?

– Một người tốt, không uống rượu, chúng cháu sống hòa thuận với nhau, cũng được ạ! Nhưng phải cái tính nhu nhược...

Chị thẳng người lên và nói tiếp sau một lát im lặng:

– Phải làm gì bây giờ? Phải làm sao cho nhân dân vùng dậy? Dĩ nhiên là thế! Mọi người đều nghĩ tới điều đó, nhưng ai nấy đều nghĩ trong xó nhà... Cần phải nói to điều ấy lên... Làm việc ấy, phải có một người quyết định trước tiên...

Chị ngồi xuống ghế và đột nhiên hỏi:

– Bà bảo là có cả những thiếu nữ giàu có làm việc đó, họ đến đọc sách cho thợ thuyền nghe... họ không ghê tởm, họ không sợ sao?

Và sau khi chăm chú nghe bà mẹ trả lời, chị buông một tiếng thở dài thườn thượt, rồi cúi đầu nói tiếp:

– Có một lần, cháu đọc thấy dòng chữ sau đây trong một cuốn sách: cuộc đời không có nghĩa. Cái đó cháu hiểu ra ngay! Cháu biết rõ cuộc đời đó. Người ta có những ý nghĩ này nọ, nhưng các ý nghĩ đó cứ rời rạc lung tung, lang thang như đàn cừu không người chăn, không ai dẫn lại... Thế đấy, một cuộc đời không có nghĩa. Cháu muốn xa lánh cuộc đời đó, chẳng muốn ngoái lại nữa... thật là buồn nản làm sao khi hiểu được ít nhiều!

Bà mẹ thấy vẻ buồn ấy trong mắt xanh xanh khô khan, trên khuôn mặt gầy gò, trong giọng nói của chị. Bà muốn ai ủi chị,

muốn tỏ tình âu yếm...

– Nhưng chị, chị Tatiana thân yêu, chị biết cần phải làm gì rồi...

Tatiana dịu dàng ngắt lời bà:

– Cần phải biết... Giường bà đã dọn rồi, mời bà đi nghỉ!

Chị đi về phía lò sưởi và đứng đó im lặng, thẳng người, vẻ khắc khổ và trầm ngâm. Bà mẹ để cả quần áo đi ngủ, cảm thấy mệt mỏi đau nhức trong xương và rên khe khẽ. Tatiana thổi tắt ngọn đèn. Khi bóng tối dày đặc bao trùm căn nhà, giọng nói đều đều và trầm trầm của chị lại vang lên như để xóa nhòa một cái gì trên lớp mặt phẳng lặng của khoảng tối tăm ngọt ngào.

– Bà không cầu kinh nữa? Cháu cũng nghĩ là không có Chúa... và cũng không có phép màu.

Bà mẹ lo lắng trở mình trên giường; qua ô cửa sổ trước mặt bà là bóng tối thăm thẳm, tiếng lạo xạo rì rào gần như không nghe rõ cổ len vào cảnh tĩnh mịch. Bà lăm bằm sợ sệt, gần như thì thầm:

– Về Chúa thì tôi không biết, nhưng tôi tin ở Giêsu... tin ở những lời của Người: “Phải thương yêu người khác như chính mình vậy...” Phải, tôi tin điều đó!...

Tatiana im lặng. Trong bóng tối, bà mẹ nhìn thấy những đường nét mờ mờ của bóng dáng chị đứng thẳng, xám xám trên nền đen của lò sưởi. Người đàn bà trẻ vẫn đứng đó, không nhúc nhích. Bà mẹ buồn bã, nhắm mắt lại.

Đột nhiên, một giọng nói vang lên, giá lạnh:

– Cháu không thể tha thứ cả cho Chúa lẫn loài người về cái chết của mấy đứa con cháu... không bao giờ!...

Bà mẹ, xúc động, nhòe dãi, bà hiểu nỗi đau đớn xót xa đã làm bật ra những lời đó.

- Chị còn trẻ, chị còn sinh đẻ, - bà trêu mếu nói.
- Không, cơ thể cháu hỏng rồi, bác sĩ bảo là cháu không đẻ được nữa...

Một con chuột nhắt chạy ngang trên sàn. Một tiếng rảng rắc khô khốc vẳng lên xé bầu không khí tĩnh mịch, nước mưa rơi xào xạc, trên mái rạ, như có những ngón tay nhỏ bé và sợ sệt lục soát. Và trên mặt đất những giọt mưa rơi buồn bã đánh nhịp cho những bước đi chậm chạp của đêm thu...

Trong giấc ngủ chập chờn nặng trĩu, bà mẹ nghe thấy có tiếng chân bước rón rén ngoài đường phố, ở chỗ cửa vào. Cánh cửa thận trọng mở ra, một giọng thì thào gọi:

- Tatiana ngủ rồi đây à?
- Không.
- Bà cụ ngủ rồi chứ?
- Chắc thế.

Một ngọn lửa lóe lên, chập chờn và tắt ngay trong đêm tối. Người nông dân đến bên giường bà mẹ, sửa lại chiếc áo da cừu đắp chân bà. Sự chăm sóc đó làm bà mẹ xúc động và bà nhắm nghiền mắt mỉm cười. Xtêpan im lặng cởi quần áo, trèo lên gác xép. Mọi tiếng động im bật.

Bà mẹ nằm yên, lắng nghe những tiếng chao động uể oải của cánh u tịch lặng lẽ; trước mắt bà, trong bóng tối, hiện lên khuôn mặt máu me đầm đìa của Rưbin...

Một tiếng xì xào từ trên gác xép vọng xuống...

– Anh có thấy không? Những người làm việc ấy là như thế nào không? Những người đã đứng tuổi, có trăm nghìn nỗi phiền muộn, đã làm việc nhiều, giờ đáng nhẽ là lúc họ nghỉ ngơi. Anh thấy đấy, họ không nghỉ!... Anh thì còn trẻ, lại biết điều hay lẽ phải, Xtêpan ạ, thế mà...

Giọng đặc sệt của người nông dân trả lời...

– Trong một công việc như thế, người ta không thể lao vào mà không suy nghĩ...

– Em đã nghe mãi câu nói ấy rồi...

Tiếng nói lịm dần rồi lại vang lên. Xtêpan thì thảo:

– Phải làm như thế này; trước hết nói riêng với từng người... Như Aliôxa Makôp, anh ta linh hoạt, có học thức, đương cầm bọn chức trách lắm... Sorin nữa, đó cũng là một người biết lẽ phải trái... và Kniadep, anh ta trung thực và can đảm. Rồi sau sẽ liệu! Cần phải gặp được những người mà bà ta nói đến một chút. Tôi đi lấy chiếc rìu và làm một cuộc ra tỉnh như là đi bỏ củi thuê. Phải cẩn thận. Bà cụ nói đúng: giá trị của một người chính ở việc họ làm. Mình thấy cái bác nông dân ấy, bác Rưbin, bác ta chẳng chịu ai đâu; đến cả Chúa bác ta cũng không nhượng bộ; bác ta đương đầu với nguy biến, người cứ vững như bàn thạch. Và Nikita ấy à? Anh ta ngàì ngàì, thật là lạ!

– Người ta đánh một người trước mắt các ông mà các ông cứ câm như hến ấy...

– Hãy khoan! Hãy nói thế này mới đúng: nhờ Chúa, không phải chính tay chúng ra đánh đập bác ta, thế đã là tốt rồi!

Anh xì xào hồi lâu, giọng khê đến nỗi bà gần như không nghe rõ lời, có lúc bỗng vang lên khiến người vợ phải ngăn lại:

– Khê chứ! Anh làm bà cụ thức giấc mất...

Bà mẹ thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề; như một đám mây ngọt ngào xô đến, trùm lấy bà và cuốn bà đi...

Tatiana đánh thức bà dậy lúc ngoài cửa sổ căn nhà còn lơ mờ màu xám xám của buổi rạng đông, trong thôn xóm tiếng chuông nhà thờ ngân nga như còn ngái ngủ và lặng đi trong không gian im lìm lạnh lẽo.

– Cháu đã pha chè, mời bà uống đi, không ngồi xe lại rét, bà vừa ngủ dậy mà...

Vừa vượt chải bộ râu xồm, Xtêpan, giọng thực tế, vừa hỏi bà mẹ làm cách nào để tìm gặp bà trong thành phố. Bây giờ, hình như đối với bà, bộ mặt anh nông dân trở nên chín chắn, thiện cảm hơn hôm trước. Anh vừa uống nước chè, vừa cười nhận xét:

– Việc ấy đã xảy ra thật là kỳ quặc!

– Cái gì? - Tatiana hỏi.

– Cuộc gặp gỡ giữa cụ và chúng ta ấy mà... thật là đơn giản...

– Trong những chuyện ấy, cái gì cũng đơn giản đến lạ, bà mẹ nói, giọng nghĩ ngợi; nhưng đầy tin tưởng.

Hai người chào bà mẹ. Cử chỉ không bông bột, ít lời, nhưng đã biểu lộ bao sự chăm sóc vô cùng tỉ mỉ, cẩn kẽ đối với việc đi của bà.

Khi đã ngồi trên xe, bà mới nghĩ đến anh nông dân đó: anh ta sẽ hết sức thận trọng bắt tay vào việc, không ồn ào, không nghỉ ngơi, như một chú chuột chù. Và mãi mãi sẽ vắng vắng bên tai anh cái giọng nói bất bình của người vợ, mãi mãi lóe lên cái ánh

nóng bỏng trong đôi mắt xanh của chị, và chừng nào chị còn sống, chị còn giữ mãi cái đau khổ cảm hận, nỗi khổ của người mẹ khóc than những đứa con đã chết.

Bà nhớ lại Rurbin, máu me trên người ông ta, bộ mặt, đôi mắt hừng hực, những lời ông ta nói, và lòng bà thất lại, thấy mình bất lực trước bày thú dữ. Và suốt dọc đường, sừng sững trước mắt bà, trên nền trời tẻ nhạt của một ngày xám xịt, cái bóng dáng vạm vỡ của Rurbin, với bộ râu đen, chiếc áo sơ-mi rách, hai tay trói chặt sau lưng, đầu tóc bù xù, mặt rục lên vì cảm giận và vì niềm tin tưởng vào sự thật của mình. Bà nghĩ đến biết bao làng mạc đang sống sợ sệt như nép mình vào mặt đất, bà nghĩ đến những con người đang thầm kín đợi chờ công lý, và hàng ngàn người trợn kiếp lao động, không mục đích và thầm lặng, chẳng có gì mong mỏi ngóng trông.

Bà thấy cuộc sống như một cánh đồng, đôi dốc trập trùng hoang vu đợi người đến cày bừa, và lặng lẽ hứa hẹn với những bàn tay tự do, lương thiện:

– Hãy làm tôi sinh sôi nảy nở những hạt giống của lẽ phải và sự thật, tôi sẽ trả lại gấp trăm lần!

Bà nhớ đến sự thành công của chuyến đi này và cảm thấy từ đáy lòng mình phập phồng một niềm vui dịu dàng, bà bẽn lẽn cố nén.

CHƯƠNG 48

Một cuốn sách cầm trên tay, đầu tóc rồi bù, Nikôlai bước ra mở cửa cho bà mẹ.

– Bác đã về rồi đấy ư? - Anh vui vẻ reo lên. - Bác làm chóng xong quá nhỉ!

Đôi mắt lanh lợi của anh chớp chớp âu yếm dưới cặp kính. Anh giúp bà cởi áo khoác, và vừa mỉm cười nhìn bà thân thiết, vừa nói:

– Chúng đã đến lục soát ở đây đêm qua, bác có biết không? Cháu cứ tự hỏi mãi: vì chuyện gì? Cháu lo có điều gì xảy đến cho bác. Nhưng chúng lại không bắt cháu. Nếu bác mà đã bị bắt thì chắc cháu, chúng cũng không từ!...

Anh đưa bà sang phòng ăn rồi nói tiếp vui vẻ:

– Tuy vậy, chúng cũng tổng cháu khỏi sợ rồi. Cháu chẳng buồn đâu, cháu chả đã chán ngấy cái công việc cứ ngồi mà tính số nông dân không có ngựa!

Nhìn vào quang cảnh của gian phòng, người ta cứ ngỡ rằng có một người khổng lồ, trong một cơn nghịch ngợm kỳ quặc nào đã từ ngoài đâm vào vách tường nhà kỳ cho mọi vật đều bị đảo lộn lung tung cả. Các bức chân dung nằm ngổn ngang dưới đất, giấy hoa dán tường bị đứt xé tả tơi còn treo lủng lẳng; một mảnh ván

sàn bị nẩy bật lên, bậu cửa sổ vỡ toác ra, tro vương vãi tứ tung bên lò sưởi. Bà mẹ lắc đầu khi nhìn đến căn nhà quen thuộc và chăm chăm nhìn Nikôlai, bà cảm thấy có cái gì khang khác ở anh.

Trên bàn, cạnh chiếc ấm pha chè lửa đã tắt ngấm, là bát đĩa bẩn, xúc xích và pho-mát đáng lẽ đựng vào đĩa thì lại đặt trên giấy, những mẩu vụn bánh mì, sách vở, củi than đun nước đã tắt rải rác khắp nhà. Bà mẹ mỉm cười, Nikôlai cũng mỉm cười ngượng ngùng.

– Chúng phá phách, cháu phá phách thêm, nhưng không hề gì, bác ạ, không can gì đâu! Cháu chắc chúng sẽ trở lại, nên cháu cứ để nguyên. Nào, thế chuyển đi ra sao?

Câu hỏi đập vào tim bà đau nhói: một lần nữa hình ảnh Rưbin lại sừng sững trước mặt, và bà cảm thấy mình có lỗi đã không nói ngay tức khắc với Nikôlai. Bà lại gần anh và bắt đầu kể, cố gắng giữ vẻ bình tĩnh và cứ lo quên mất chi tiết nào chẳng.

– Chúng đã bắt mất Rưbin rồi...

Nikôlai giật mình:

– Sự thể làm sao hở bác?

Bà mẹ lấy tay ra hiệu cho anh khoan hỏi, rồi tiếp tục như bà đang đứng trước mặt công lý, và đang tố cáo với công lý việc hành hạ tra tấn một con người. Nikôlai ngả mình ra lưng ghế; lắng nghe, mặt tái dần, rồi từ từ nhắc cặp kính đặt lên bàn, lướt bàn tay trên mặt, như để gạt đi một cái lưới mạng nhện vô hình. Các đường nét trên mặt hầu như trở nên nhọn hoắt, hai gò má nhô cao một cách kỳ lạ, lỗ mũi rung rung. Lần đầu tiên, bà mẹ

thấy anh trong trạng thái như vậy, và bà cảm thấy sờ sợ.

Khi bà kể xong, Nikôlai lặng thinh đứng dậy, bước vài bước, nắm tay thọc túi quần, rồi lẩm nhẩm giữa hai hàm răng rít chặt:

– Thật là người có bản lĩnh. Vào tù, bác ấy sẽ khổ lắm, ở đó những người như bác ta sẽ thấy đau xót!

Anh thọc sâu thêm nắm tay vào túi quần, dần cơn xúc động, bà mẹ cũng cảm thấy thế, và nỗi xúc động đã chuyển sang bà. Cặp mắt anh nhú lại như đầu mũi dao nhọn. Rồi lại tiếp tục bước, anh nói với một nỗi cảm hờn lạnh ngắt:

– Bác thấy đấy, thật là một điều ghê tởm! Một nhóm người ngu dốt đánh đập, bóp nghẹt và giày xéo nhân dân để bảo vệ quyền thống trị thảm hại của chúng. Sự man rợ tăng thêm, sự tàn bạo trở thành quy luật sinh tồn... Bác thử nghĩ xem. Bọn chúng đánh đập và xô ra thả sức như thú dữ, tin chắc chẳng ai trừng phạt chúng, chúng hành hạ người với một sự thèm khát khoái trá và hèn nhát, chúng mắc cái chứng bệnh ghê tởm ấy của những người nô lệ được phép biểu lộ đến cao độ tất cả bản chất tội đòi và thói quen thú vật của chúng. Bọn khác thì đầu độc bởi tính phục thù; bọn khác nữa thì bị hành hạ đến mức đàn độn trở thành mù và câm. Chúng đã sa đọa nhân dân, toàn thể nhân dân!

Anh dừng lại và nín lặng, răng rít chặt, hạ giọng nói tiếp:

– Dù muốn hay không muốn, trong cuộc sống tàn bạo này, người ta cũng dần dần trở thành tàn bạo.

Nhưng Nikôlai chợt ghìm được nỗi xúc động, hầu như trở lại bình tĩnh, mắt lóe lên một tia sáng cương nghị và nhìn bà mẹ: những giọt nước mắt lạnh lẽo rùng rùng trên mặt bà.

– Nhưng chúng ta không thể để phí thời giờ, bác ạ! Nào, đồng chí thân mến, chúng ta hãy bình tĩnh lại...

Anh nhích lại gần bà với một nụ cười buồn, nắm tay bà và hỏi:

– Cái va-li của bác đâu?

– Ở dưới bếp.

– Bọn mật thám đã bao vây ngôi nhà, chúng ta khó lòng đưa ra ngoài một khối lớn giấy má như thế mà không bị để ý... Cháu chưa tìm được chỗ giấu và cháu đồ rằng đêm nay thế nào chúng cũng sẽ trở lại. Cho nên dù có tốn công tốn của vào đây khá nhiều, chúng ta cũng phải sửa soạn mà đốt tất cả thôi.

– Sao? - Bà mẹ hỏi.

– Đốt tất cả giấy tờ trong va-li.

Bà hiểu ra, và tuy đang buồn hết sức, bà tự hào thấy mình đã làm được việc, điều đó khiến bà mỉm cười.

– Không có gì trong va li đâu, đến một mẩu giấy con cũng không có! - Bà nói, và mỗi lúc một hoạt bát thêm, bà bắt đầu kể việc gặp Sumakôp.

Nikôlai nghe bà kể, lúc đầu anh nhúm mày lo lắng rồi đến sửng sốt và cuối cùng thì anh kêu lên cắt đứt cả câu chuyện:

– À lại thế, thật là tuyệt! Bác may mắn một cách lạ lùng...

Anh vừa siết chặt tay bà vừa nói dụi dàng:

– Niềm tin tưởng vào nhân dân của bác xúc động cháu biết chừng nào... Thực ra, cháu yêu quý bác như yêu quý mẹ đẻ cháu vậy.

Tươi cười, bà liếc mắt tò mò nhìn anh, bà tìm hiểu từ đâu đến

với anh sự tươi vui nhanh nhẹn mới mẻ ấy.

- Thật là vô cùng kỳ diệu! - Anh vừa nói vừa xoa tay cười, tiếng cười khe khẽ dịu dàng: - Bác có biết không, mấy ngày nay cháu đã sống một cách thật là tuyệt! Lúc nào cháu cũng ở với anh em công nhân, cháu đọc sách cho họ nghe, trò chuyện với họ, nhìn trông họ. Và cháu đã thu hoạch được một điều gì thật là khỏe khoắn, thật là tinh khiết! Họ tốt thật, bác ạ! Những thanh niên công nhân ấy, họ vững chắc, nhạy cảm, đầy nhiệt tình, cái gì cũng khao khát muốn hiểu biết. Khi thấy họ, người ta phải tự bảo rằng nước Nga sẽ có một nền dân chủ rực rỡ nhất trên trái đất!

Anh giơ cao cánh tay làm hiệu khẳng định thêm, như đang tuyên thệ, và sau một phút yên lặng, anh tiếp lời:

- Trước kia, cháu đã sống biệt lập, cháu biết và... trong một chừng mực nào đó, cháu thành ra chua chát, cháu đã mù mịt đi trên các tờ giấy và con số. Gần một năm sống như thế, thật là điều quái gở. Bởi vì cháu đã quen sống giữa những người lao động và khi tách ra khỏi họ, cháu không còn được thoải mái nữa, như bác biết đấy, cháu cố lắm mới sống được! Và giờ đây cháu lại có thể sống tự do như trước, cháu sẽ có thể gặp gỡ họ, cùng làm với họ. Bác rõ chứ: cháu sẽ ở cạnh chiếc nôi của những tư tưởng mới nảy nở, cạnh tuổi trẻ, cạnh năng lực sáng tạo. Thật là giản đơn một cách lạ lùng, đẹp dễ và vô cùng phấn khởi, cháu trẻ lại, rắn rỏi hơn, cuộc sống thật là phong phú!

Anh bật lên cười vui vẻ, hơi bẽn lẽn, và niềm vui đó làm cho bà mẹ hiểu anh và cũng vui lây.

- Và... bác là một người đàn bà phi thường! - Anh thốt lên. -

Sao mà bác tả những con người rõ nét được đến thế... bác trông họ rõ đến thế!...

Anh ngồi xuống bên bà mẹ, quay sang phía khác về mặt hân hoan của mình và vừa vuốt tóc để che giấu sự ngượng ngịu, anh vừa quay lại nhìn bà ngay và mê mải lắng nghe bà kể tiếp câu chuyện, giọng trong sáng và giản dị.

- Bác may mắn một cách kỳ lạ! - Nikôlai thốt lên. - Trong mười phần thì cầm chắc chín phần là bác bị bắt, thế mà ngay đây... Vâng, người ta cảm thấy nông dân đã bắt đầu biết chuyển mình... mà cũng là dĩ nhiên! Người phụ nữ này cháu thấy rất rõ!... Ta cần có những người chuyên trách về nông thôn. Chính là vấn đề người!...Chúng ta đang thiếu. Cuộc sống đòi hỏi hàng trăm cánh tay...

- Nếu thằng Paven của tôi được trở lại tự do... và Andrây nữa! - Bà mẹ nói khẽ.

Anh liếc mắt nhìn bà và cúi đầu xuống.

- Này, bác ạ, việc này hẳn làm bác khổ tâm đấy, nhưng dù sao cháu cũng phải nói với bác: cháu biết rõ Paven lắm, anh ấy không chịu vượt ngục đâu! Anh ấy muốn chúng đưa ra tòa, muốn ra đó với tất cả sức mạnh của mình... anh ấy chẳng chịu bỏ đâu. Và cũng không nên như thế! Sau này tới Xibêri rồi sẽ trốn.

Bà mẹ thở dài và khe khẽ trả lời:

- Mặc! Nó hẳn hiểu điều nào phải hơn...

- Hừ! - Nikôlai nói tiếp, một lúc sau khi nhìn bà qua cặp kính.
- Giá anh nông dân của bác đến gặp chúng ta sớm sớm một chút!... Bác thấy đấy, nhất thiết phải làm cho nông thôn một tờ

truyện đơn nói về Rurbin, cái ấy chẳng hại gì cho bác ấy, nếu thái độ bác ấy đã tỏ ra dũng cảm như thế! Cháu sẽ viết tờ truyền đơn ấy ngay hôm nay. Lutmila sẽ in thật nhanh... Nhưng mà thế thì làm thế nào để chuyển đến đó?

– Tôi sẽ mang đi...

– Không, cảm ơn bác! - Nikôlai vội vàng đáp lại. - Cháu nghĩ Vêxôpsikôp có thể làm được lắm, có phải không?

– Có cần phải đến nói với anh ta không?

– Đúng đấy, bác hãy nói xem! Và bác bày cho anh ta cách làm.

– Còn tôi, tôi làm gì?

– Bác cứ yên tâm!

Anh ngồi xuống và bắt đầu viết: vừa thu dọn trên bàn, bà mẹ vừa nhìn anh, thấy cây bút anh run run trong tay và viết ra những hàng chữ kín trang giấy. Đôi khi, gáy anh giật giật, anh ngả đầu về phía sau và nhắm nghiền mắt, cảm run lên. Bà mẹ thấy hồi hộp cảm động.

– Đây, xong rồi! - Anh vừa nói vừa đứng dậy. - Bác dấu kỹ tờ giấy vào trong người, nhưng bác phải nhớ rằng nếu bọn cảnh sát đến, chúng cũng lục soát cả bác nữa đấy.

– Quỷ bắt chúng đi! - Bà trả lời bình thản.

Buổi chiều, bác sĩ Ivan Đanilôvich đến.

– Tại sao bọn chức trách bỗng rồi lên thế? - Anh ta vừa nói, vừa bứt rứt đi đi lại lại trong phòng. - Bấy vụ khám xét trong đêm qua!... Bệnh nhân của chúng ta đâu?

– Anh ta đã đi hôm qua! - Nikôlai trả lời. - Hôm nay là thứ bảy, anh hiểu chưa, anh ta không thể bỏ lỡ buổi đọc sách...

– Thật là đại đột, ai lại đi làm việc ấy, khi cái đầu đang bị toác ra như vậy...

– Tôi cũng giảng giải cho anh ta thế, nhưng vô hiệu...

– Anh ta muốn lên mặt với bạn bè - bà mẹ nhận xét - anh ta muốn nói thế này: các bạn xem, tôi đã đổ máu rồi đây...

Bác sĩ liền liếc mắt nhìn bà mẹ, làm ra vẻ hung tợn, vừa nghiêng răng vừa nói:

– Ôi chao! Sao bà khát máu thế...

– Này, ông bạn, ông chả còn việc gì ở đây cả, mà chúng tôi thì đang chờ khách đây, thôi chuồn đi! Bác ạ, thế bác hãy đưa lại mảnh giấy ấy cho cậu này...

– Lại giấy nữa à?

– Đây anh cầm lấy và mang đến nhà in.

– Được, tôi sẽ đưa. Chỉ có thế thôi à?

– Phải... có một thằng mật thám ở trước cửa.

– Tôi trông thấy nó rồi, trước cửa nhà tôi cũng có. Thôi, chào bà cụ hung dữ nhé!... Và các bạn biết không, cuộc xô xát ở nghĩa địa, sau rốt là một điều tốt! Tất cả thành phố bàn tán. Bài báo của cậu rất tốt, kịp thời lắm. Tôi vẫn bảo rằng một cuộc xung đột tốt còn giá trị hơn một sự yên tĩnh xấu...

– Đồng ý, thôi đi đi!

– Cậu chẳng lịch sự tí nào! Xin bắt tay bà, bà mẹ!...

Cậu bé ấy đã xử sự một cách kỳ quặc. Cậu có biết nó ở đâu không?

Nikôlai cho anh biết địa chỉ.

– Mai, anh cần tạt qua thăm nó; đó là thằng bé hay đấy chứ?

– Rất tốt...

– Phải chăm sóc nó, nó không khờ đâu! - Bác sĩ vừa nói vừa ra đi. - Chính những anh chàng ấy sẽ tạo thành giai cấp vô sản chân chính có kiến thức và họ sẽ thay thế chúng ta khi chúng ta đi đến cái nơi chắc là không còn mâu thuẫn giai cấp nữa...

– Anh đã trở nên khá ba hoa...

– Vì mình vui mà... Thế, cậu chờ vào tù đấy à? Chúc cậu vào đó nghỉ ngơi.

– Cám ơn, mình chưa mệt mỗi gì.

Bà mẹ nghe họ nói, hài lòng vì thấy họ quan tâm đến người công nhân trẻ. Người thầy thuốc đi rồi, Nikôlai và bà mẹ vừa ngồi vào bàn ăn, vừa đợi những người khách ban đêm tới. Nikôlai kể rất lâu về câu chuyện những đồng chí của anh sống trước đây trong cảnh tù đầy, chuyện những người đã vượt ngục và đổi tên khác tiếp tục hoạt động. Những bức tường trơ trụi của gian phòng dội lại giọng nói nghẹn ngào của anh, như kinh ngạc và hoài nghi, khi nghe những chuyện về những anh hùng khiêm tốn và vô tư ấy đã hy sinh cả sức lực của mình cho cái sự nghiệp vĩ đại cải tạo thế giới. Những bóng dáng dịu dàng và thân mật ôm ấp bà mẹ, lòng bà đầy ấp niềm trù mến nồng nàn đối với những con người chưa quen biết đó. Trong tưởng tượng, bà hình dung họ kết tụ thành một con người vĩ đại, có một sức mạnh và lòng dũng cảm vô tận. Chậm rãi nhưng bền bỉ, con người ấy đi cùng mặt đất, vung bàn tay chứa chan tình yêu đối với sự nghiệp của mình, rút bỏ đi cái lớp vỏ dối trá ngàn năm, vạch ra trước mắt loài người cái sự giản đơn và rạn vỡ của cuộc sống. Và cái sự thật lớn lao này sống lại, thân ái vùng vẫy gọi tất

cả mọi người không phân biệt, cùng hứa hẹn giải thoát ai cũng như ai khỏi dục vọng, hằn thù và dối trá, ba con quái vật đã nô dịch và khủng bố toàn trái đất bằng sức mạnh thấp hèn của chúng... Hình ảnh ấy gợi trong lòng bà một cảm giác hết như cái cảm giác trước đây bà quỳ trước các tượng thánh để cầu kinh tỏ niềm vui sướng và lòng biết ơn, kết thúc một ngày đã trôi qua mà bà tưởng như ít nhọc nhằn hơn những ngày khác. Giờ đây, bà quên những ngày ấy, và cái tình cảm chúng đã khơi dậy trong thâm tâm bà đang lớn lên, đang trở thành trong sáng và tươi vui hơn, ngày càng thấm sâu trong lòng bà và nồng cháy mãi.

– Bọn sen đầm không đến! - Nikôlai bỗng đứng nói to lên cắt ngang câu chuyện.

Bà mẹ nhìn anh và bực bội đáp lại:

– Thì mặc xác chúng!

– Hẳn là thế! Nhưng đã đến lúc bác phải đi ngủ thôi, bác ạ, hẳn bác mệt lắm! Phải nói là bác bền sức thật! Biết bao cảm xúc, lo âu thế mà bác chịu đựng được tất cả dễ dàng! Chỉ có tóc bác là bạc chóng quá. Thôi đi ngủ đi bác ạ!

CHƯƠNG 49

Bà mẹ giật mình thức dậy. Có nhiều tiếng đập mạnh thình thình vào cánh cửa, có người nào đập cửa không ngớt, dai dẳng. Trời vẫn còn tối, tĩnh mịch, và tiếng đập cửa cứ dồn dập mãi làm bà mẹ lo lắng. Bà vội mặc áo chạy xuống bếp và đứng trong hời ra:

– Ai đấy?

– Tôi, - một giọng nói không quen đáp lại.

– Ai?

– Mở hộ cửa cho tôi với, - tiếng nói lại tiếp, nhẹ nhẹ và khẩn khoản.

Bà mẹ kéo chốt, lấy chân đẩy cánh cửa: Ighnat bước vào

– A, quả tôi không nhầm! - Anh vui vẻ nói.

Người anh bùn đất bê bết đến tận thắt lưng, mặt anh tái xám, đôi mắt thâm quầng, và mớ tóc quăn của anh rối tung ra ngoài chiếc mũ cát-két.

– Chúng cháu gặp nạn! - Anh thì thào sau khi khép cửa lại.

– Tôi biết...

Anh tỏ vẻ ngạc nhiên:

– Do đâu bà biết?

Bà kể lại vắn tắt và vội vã câu chuyện gặp gỡ của bà.

– Và hai người kia, hai đồng chí ấy mà, chúng có bắt đi không?

– Họ không có ở đó. Họ đã đi đến hội đồng kiểm tra quân dịch! Chúng đã bắt tất cả năm người, kể cả bác Rurbin...

Anh khịt khịt mũi, vừa mỉm cười vừa nói:

– Và sót cháu. Chắc chắn là chúng đang tầm nã cháu.

– Nhưng làm thế nào anh lại thoát được?

Cánh cửa căn phòng mở ra nhẹ nhàng.

– Cháu ấy à? - Igorat nói to, vừa ngồi xuống chiếc ghế dài vừa nhìn chung quanh. Một phút trước khi bọn sen đầm tới, người gác rừng đã chạy đến và gõ vào cửa sổ. - Này anh em hãy coi chừng, - anh ta nói, - chúng đến tóm cổ các anh đây...

Anh ta se sẽ cười, lấy vạt áo lau mặt.

– Ái chà, bác Rurbin không núng một cách dễ dàng, bác nói ngay với cháu:

“Igorat chạy ngay ra thành phố, gấp lên, cậu có nhớ bà cụ chứ?” - Vừa nói vừa hí hoáy viết cho cháu một mảnh giấy - “Này đi đi!” Thế là cháu bò sau các bụi cây, cháu nghe bọn chúng đang mò đến! Chúng đông lắm! Bọn quỷ lúc nhúc khắp nơi. Một màn lưới dăng quanh chỗ chúng cháu làm. Cháu nằm lại, chúng đã đi qua bên cạnh! Sau đó thì cháu chồm dậy và cháu đi tìm bà, cháu cứ đi, cháu cứ đi mãi! Ròng rã hai đêm một ngày, không nghỉ...

Rõ ràng là anh rất bằng lòng mình. Đôi mắt nâu của anh sáng lên một nụ cười, cặp môi dày và đỏ rung lên...

– Tôi đi pha chè ngay cho anh uống! - Bà mẹ vừa nhanh nhẩu nói vừa cầm vội lấy chiếc ấm.

– Mảnh giấy, cháu lấy đưa bà đây...

Anh nhấc chân lên một nhọc, vừa nguyên rửa vừa nhăn nhó và đặt chân lên chiếc ghế dài.

Nikôlai hiện ra trên bậc cửa.

– Chào đồng chí, - anh vừa chào vừa chớp mắt. - Nào, để tôi giúp anh nhé!

Và cúi mình xuống, anh tháo nhanh những dây băng đầy bùn cuốn ở chân.

– Này!... - Anh thanh niên khe khẽ nói, vừa đỡ lấy cẳng chân của mình, và mắt ngờ ngàng, anh nhìn bà mẹ.

Bà mẹ nói, không để ý đến cái nhìn của anh:

– Phải lấy cồn bóp chân cho anh ấy...

– Đúng thế! - Nikôlai đáp.

Igơnat then thùng, khịt khịt mũi.

Nikôlai tìm thấy mảnh giấy, anh mở ra vuốt cho thẳng và để mẫu giấy xám đỏ sát vào mắt, anh đọc:

– “Đừng bỏ dở việc bà mẹ ạ, bà hãy nói với cái bà người cao cao ấy cứ viết nhiều hơn nữa về chúng tôi. Xin chào bà. Rưbin.”

Nikôlai từ từ buông thõng tay cầm mảnh giấy xuống và nói nho nhỏ:

– Thật đáng phục!...

Igơnat nhìn hai người, vừa nhè nhẹ ngo nguậy các ngón cái bần của bàn chân mới được tháo giày ra. Bà mẹ giấu khuôn mặt ướt đầm nước mắt của mình, tiến lại gần anh, tay bưng chậu

nước, ngồi thụp xuống và đưa tay ra phía chân người con trai; nhưng anh chàng luôn nhanh chân mình xuống dưới ghế, sợ hãi:

- Bà định làm gì thế?
- Đưa chân anh đây nhanh lên...
- Tôi đi lấy cùn ngay, - Nikôlai nói.

Igornat càng thọc sâu chân mình xuống dưới ghế và lăm nhăm:

- Sao lại thế! Đây có phải là bệnh viện đâu, dẫu sao...

Bà mẹ liền tháo ngay băng chân ở chân kia.

Igornat khịt khịt mũi, vụng về ngoè ngoẹo cổ, đưa mắt xuống nhìn bà, vừa căng môi trông đến tức cười.

- Anh biết chứ, - bà tiếp lời, giọng run run, - chúng đã đánh bác Rưbin...

- Thật ạ? - Anh hỏi lại kinh hãi.

- Thật thế! Chúng đã đánh khá nhiều khi chúng dẫn bác tới Nikônxcôie. Tới đó, tên hạ sĩ và thằng cảnh sát trưởng lại đánh vào mặt nữa và lấy chân đá... Rưbin máu me đầy mình!

- Đánh đá thì chúng thành thạo lắm! - Anh nói, hai mày nhú lại, vai anh rung lên. - Cháu hãi chúng như hãi quỷ!... Còn bà con nông dân, hẳn họ không đánh anh ta chứ?

- Chỉ có mỗi người thôi. Tên cảnh sát trưởng bắt đánh. Nhưng tất cả những người khác đã chẳng chịu làm lại còn phản đối nữa là khác: “Không được đánh bác ấy”, họ bảo thế...

- Vâng, nông dân đã bắt đầu hiểu ai là người bên vực họ, và vì sao.

– Trong đó cũng có người biết lẽ phải...

– Đâu chẳng thế? Phải có người biết lẽ phải chứ! Họ ở khắp nơi, nhưng khó mà tìm ra được họ.

Nikôlai mang đến một chai cồn, bỏ than vào lò đun ấm chè và đi ra. Ighnat nhìn theo anh, đôi mắt tò mò và hỏi nhỏ bà mẹ:

– Ông chủ nhà kia có phải là một bác sĩ không ạ?

– Trong việc này không có ai là chủ, chỉ có đồng chí với nhau...

– Thế này thì lạ quá! - Người con trai vừa nói vừa mỉm cười, nửa tin nửa ngờ.

– Lạ cái gì?

– Thế đấy, ở một nơi thì người ta đắm vào đầu mình, ở nơi khác thì người ta rửa chân cho mình, còn ở giữa hai nơi đó thì có cái gì?

Cánh cửa căn phòng mở rộng và Nikôlai hiện ra trên ngưỡng cửa:

– Ở giữa thì có kẻ liếm tay bọn người đắm vào đầu và hút máu những người bị đánh, đấy, ở giữa là như thế đấy!

Ighnat nhìn anh kinh ngạc và hỏi sau một lát im lặng:

– Đấy chính là sự thật!

Anh đứng dậy, hết giậm mạnh chân này đến giậm mạnh chân kia, rồi nhận xét:

– Giờ thì hai chân trở lại bình thường rồi! Xin cảm ơn...

Rồi bà người sang phòng ăn uống nước chè và Ighnat trang nghiêm kể:

– Tôi là người đi phát tờ báo; tôi đi thì khỏe lắm.

– Có nhiều người đọc báo không? - Nikôlai hỏi.

– Ai biết chữ đều đọc, ngay cả bọn giàu có, cố nhiên là bọn này không nhận tờ báo ở tay chúng tôi... Họ hiểu thế này này: người nông dân lấy máu mình tẩy rửa đất đai khỏi bàn tay bọn quý tộc và bọn giàu có, thế có nghĩa là họ tự chia sẻ lấy đất đai và sẽ làm như thế nào để chẳng còn ai là chủ, ai là người làm công nữa, hẳn thế! Chẳng ai là chủ, là người làm công thì tội quái gì phải sinh sự đánh nhau làm gì!

Anh ta dường như nổi giận và nhìn Nikôlai có vẻ nghi ngờ và dò hỏi. Nikôlai mỉm cười yên lặng.

– Và nếu như ngày nay ta đánh nhau trên toàn thế giới và ta thắng thì rồi ngày mai lại kẻ này giàu, người kia nghèo, thế thì cũng xin chịu!... Người ta sẽ hiểu rõ: của cải giống như hạt cát, nó không ở yên một chỗ, nó lại sẽ trôi đi khắp nơi! Thế ta khó nhọc để làm gì kia chứ!

– Xin anh đừng nổi giận! - Bà mẹ nói đùa.

Nikôlai vừa ngẫm nghĩ vừa nói:

– Phải làm cách gì để có thể chuyển đi thật gấp tờ truyền đơn về vụ bắt bớ Rưbin!

Igơnat lắng tai nghe:

– Có truyền đơn à?

– Ừ.

– Đưa đây, tôi mang đi cho! - Igơnat xoa xoa hai tay đề nghị.

Bà mẹ mỉm cười, không nhìn anh.

– Nhưng anh đang mệt và anh bảo là anh sợ kia mà.

Igơnat đưa bàn tay vạm vỡ lên vuốt lại mái tóc quăn rồi trả

lời, giọng nghiêm nghị và bình tĩnh:

– Sợ là một việc, còn công việc lại là việc khác! Sao lại nhạo tôi?... Bà thật là lạ, bà ạ!

– Con ơi! - Bà mẹ bất giác thốt lên, tự buông thả lỏng mình theo niềm vui người con trai đã gieo vào tâm hồn bà. Igorat mỉm cười bối rối.

– Giờ đây, tôi lại là một cậu bé!

Nikolai ngấm nghĩa anh, đôi mắt hấp háy và độ lượng rồi nói tiếp:

– Anh sẽ không đi về đây...

– Sao? Thế tôi sẽ đi đâu? - Igorat lo lắng hỏi.

– Một người khác sẽ đi thay anh, còn anh, anh sẽ kể tỉ mỉ cho người đó biết phải làm gì và làm như thế nào, được không?

– Được! - Anh miễn cưỡng trả lời sau một lát lưỡng lự.

– Anh em sẽ xoay cho anh một giấy căn cước tốt và sẽ thu xếp đưa anh vào làm việc ở sở kiểm lâm...

Anh bỗng ngược mắt lên đầy lo lắng.

– Và nếu bà con nông dân đến lấy củi... hoặc làm công việc gì khác thì tôi làm thế nào? Tóm cổ bà con lại à? Tôi chẳng làm được đâu...

Bà mẹ bật cười, Nikolai cũng cười, điều ấy làm cho anh chàng thêm bối rối và kém vui.

– Anh đừng bực bội như thế! - Nikolai nói cho anh yên tâm. Anh sẽ không phải bắt bớ nông dân đâu. Hãy tin chắc thế!

– Thế thì lại khác! - Igorat thốt lên, mỉm cười, vui vẻ và vững tâm. - Nay, tôi thích làm ở nhà máy hơn, nghe nói ở đó có

những người hiểu biết lẽ phải...

Bà mẹ rời khỏi bàn và nhìn qua cửa sổ:

– Đó là cuộc sống! - Bà nói, chiều nghĩ ngợi. - Mỗi ngày người ta cười năm lần... người ta cũng khóc bấy nhiêu lần! Nào, Ighnat xong chưa? Đi ngủ đi...

– Nhưng cháu chưa muốn ngủ đâu...

– Đi ngủ đi...

– Bà thật là nghiêm khắc quá! Được, cháu sẽ đi ngủ... Xin cảm ơn bà, bà đã cho uống nước chè và chăm sóc cháu...

Nằm dài trên chiếc giường của bà mẹ, anh ta vừa gãi đầu vừa lẩm bẩm:

– Rồi ở đây cái gì cũng sẽ có mùi hắc ín cả cho mà xem... Hừ! Như thế để làm gì nhỉ... Tôi không buồn ngủ mà... Anh ta nói về những kẻ đứng giữa mới nói rõ ràng làm sao... Con người thật kỳ lạ...

Và bỗng anh ngủ thiếp đi, tiếng ngáy to vang, đôi lông mày xéch ngược và miệng hé mở...

CHƯƠNG 50

Ngay chiều hôm ấy, Ighnat đã có mặt trong căn nhà nhỏ dưới hầm ngôi nhà. Ngồi đối diện với Vêxôpsikôp, anh hạ thấp giọng lông mày nhú lại nói với Vêxôpsikôp:

- Bốn lần, ở cửa sổ giữa...
- Bốn? - Vêxôpsikôp lo lắng lặp lại.
- Trước hết thì ba, như thế này này!

Và anh co ngón tay lại vừa gõ xuống bàn vừa đếm:

- Một, hai, ba, rồi sau, một tiếng nữa.
- Được rồi.
- Một người nông dân tóc đỏ hoe sẽ ra mở cửa, người đó sẽ nói: có phải gửi cho bà đỡ không? Anh sẽ trả lời: Phải ông chủ bảo tôi đến! Thế là đủ, người ấy sẽ hiểu.

Hai cái đầu kê bên nhau, cả hai người đều chắc nịch, cương nghị, thấp giọng nói với nhau, bà mẹ đứng bên bàn, tay khoanh trước ngực nhìn họ. Những tiếng gõ bí mật ấy, những câu hỏi và câu trả lời ước hẹn ấy làm bà tủm tỉm cười thầm: “Họ còn trẻ con thật...” bà nghĩ thế.

Trên tường, chiếc đèn đang cháy chiếu vào những vết mốc xám xịt và những tấm hình cắt ở các tạp chí; trên mặt đất ngổn ngang những thùng nước méo mó, những mảnh tôn vụn lợp

nhà. Một mùi sắt gỉ, mùi sơn dầu, mùi ẩm ướt nồng nặc căn phòng.

Igornat mặc một chiếc áo ngoài bằng dạ lót lông và anh rất hài lòng với chiếc áo của mình; bà mẹ thấy anh trêu mếu vuốt ve cái tay áo và rướn cái cổ to của mình ra để ngắm nghía. Một tình cảm âu yếm nồng nàn dâng lên trong lòng bà.

– Các con yêu quý!...

– Thế đây! - Igornat vừa nói vừa đứng dậy - Thế nhớ nhé, trước tiên tới nhà Muratôp, hỏi gặp ông cụ...

– Tôi nhớ rồi. - Vêxôpsikôp trả lời.

Nhưng Igornat có vẻ chưa tin, anh nhắc lại một lần nữa tất cả các ám hiệu và khẩu lệnh, cuối cùng anh bắt tay Vêxôpsikôp.

– Anh chuyển hộ lời tôi hỏi thăm tất cả bà con nhé! Toàn là người tốt cả, rồi anh sẽ thấy...

Anh nhìn xuống người mình vẻ hài lòng, lấy tay vuốt ve chiếc áo ngoài và hỏi bà mẹ:

– Cháu đi chứ?

– Thế cháu còn nhớ đường chứ?

– Nhớ chứ ạ... Thôi xin chào các đồng chí!

Anh ta bước đi, vai vươn cao, ngực ưỡn ra; chiếc mũ mới của anh chụp bên tai, đôi tay thọc mạnh trong túi. Hai bên thái dương anh, chùm tóc nhỏ màu vàng nhạt rung rinh như đùa giỡn.

– Nào, giờ thì tôi cũng có việc đây! - Vêxôpsikôp vừa nói vừa tiến lại gần bà mẹ, - cháu bắt đầu thấy buồn chán... Cháu vượt ngục để làm gì? Để trốn tránh thôi ư?... Ở trong tù, cháu còn

được học hành chút ít, Paven đã cố nhồi nhét vào đầu chúng cháu, thực là thích thú!... Thế anh em đã quyết định thế nào về việc vượt ngục?

– Tôi không rõ, - bà mẹ trả lời và bắt giắc thở dài.

Anh đặt bàn tay lên vai bà mẹ và ghé sát mặt bà nói:

– Bác hãy đi giải thích cho các anh ấy, họ sẽ nghe bác: thực là dễ dàng! Tự bác cũng có thể biết được đấy, đây nhớ: có cái bức tường nhà tù và bên cạnh một cột đèn, trước mặt là một bãi đất hoang; bên trái là nghĩa địa, bên phải là con đường, là thành phố. Người thắp đèn đến đấy lau đèn giữa ban ngày; anh ta đặt cái thang lên tường rồi leo lên, cắm vào đầu tường những cái móc của một chiếc thang dây, sau đấy thả cái thang dây vào trong sân nhà tù, thế là chỉ có việc...! Trong lúc ấy, các đồng chí biết ngày giờ sẽ hành động, họ sẽ nhờ các anh em thường phạm làm âm lên, hay họ tự làm lấy, rồi trong thời gian đó, những đồng chí đã được chỉ định sẽ leo lên chiếc thang, và chỉ một thoáng ba động tác, thế là xong!

Anh vừa khoa tay ngay trước mắt bà mẹ, vừa trình bày kế hoạch của mình: kế hoạch theo anh, mọi việc đều phải tiến hành một cách đơn giản, rõ ràng, khéo léo. Bà mẹ vốn biết anh ta trước đây chậm chạp, vụng về; cặp mắt anh nhìn cái gì cũng đa nghi, thái độ u ám và tức giận; giờ thì dường như anh có cặp mắt khác, cặp mắt ngời lên một ánh sáng đều đặn và nồng nàn, vừa thuyết phục được lòng bà mẹ vừa làm cho bà mẹ bản khoăn, bối rối.

– Bác nghĩ xem, ngay giữa ban ngày nhé!... Bác hãy tưởng tượng, đang ban ngày ban mặt! Có ai có thể ngờ được rằng một

tù nhân lại dám vượt ngục giữa ban ngày, giữa con mắt của tất cả mọi người trong nhà giam?...

– Và nếu chúng nó bắn thì sao? - Bà mẹ rùng mình nói.

– Ai bắn? Không có lính nào ở đây cả. Bọn giám thị thì súng ngắn của chúng chỉ dùng để đóng danh thôi...

– Việc ấy nghe sao mà đơn giản thế...

– Bác sẽ thấy mọi việc xảy ra sẽ đúng như thế! Bác hãy nói lại với các đồng chí như thế, cháu đã chuẩn bị sẵn sàng tất cả, thang dây này, móc này... Ông chủ trọ của cháu sẽ đóng vai người thấp đèn...

Sau cánh cửa, có tiếng người lục đục và húng hắng ho, tiếng tôn loảng xoảng vang lên.

– Bác này, ông ấy đây, - anh nói.

Một cái thùng tấm bằng kẽm bồng hiện ra trong khung cửa, một giọng nói khàn khàn gầm gừ:

– Cái cửa khốn này, mày có lọt qua không nào...

Rồi một cái đầu tròn nhô ra, tóc đã hoa râm, không mũ, cặp mắt lồi với một bộ ria trên một khuôn mặt hiền hậu.

Nikôlai Vêxôpsikôp giúp bác đưa lọt cái thùng tấm, ông cụ kia bước vào, vóc cao, lưng khòm; ông phồng hai má cạo nhẵn lên cơn ho, khạc nhổ rồi nói với một giọng khản đặc:

– Xin chào cả nhà!

– Đây, bác cứ hỏi ông ta xem! - Nikôlai nói.

– Hỏi tôi à? Việc gì thế?

– Về việc vượt ngục...

– À, à! Ông ta vừa nói, vừa lấy ngón tay nhỏ đen chùi vào bộ

ria.

– Này cụ Iakôp Vaxiliêvich, bà cụ không tin là việc ấy đơn giản đâu.

– Hừ, không tin à? Thế là vì bà cụ không muốn rồi. Hai ta thì chúng mình muốn, vì vậy mà chúng mình tin! Ông ta nói điềm tĩnh và bỗng nhiên gặp người lại ho sù sụ, cơn ho kéo dài khá lâu; đứng giữa căn phòng, ông xoa xoa ngực, vừa khịt khịt mũi vừa nhìn bà mẹ hai mắt trợn trừng.

– Quyền quyết định là ở Paven và các đồng chí của nó, - Bà mẹ nói.

Nikôlai Vêxôpsikôp cúi đầu ngẫm nghĩ.

– Paven là ai thế? - Ông cụ ngồi xuống hỏi.

– Con trai tôi.

– Và họ anh ta là gì?

– Vlaxôp.

Ông cụ gật gật đầu, móc cái túi đựng hộp thuốc lá ra với cái tẩu vừa nhồi thuốc vừa nói giọng nhát gừng:

– Tôi đã nghe nói đến cái tên này. Thằng cháu tôi biết anh ta. Thằng cháu tôi, Epsênkô, bà biết không? Nó cũng bị tù. Còn tôi, tôi tên là Gubôn... Rồi đây bọn thanh niên sẽ đi tù hết, thế là đối với bọn già chúng tôi, cuộc sống hẳn sẽ dễ chịu lắm. Thằng sen đầm còn đe dọa tôi sẽ đưa thằng cháu đi Xibêri. Nhất định nó sẽ làm thế, đồ khốn kiếp!

Ông hút thuốc, chốc chốc lại nhổ xuống đất.

– Thế là bà cụ không muốn à? - Ông ta hướng về phía Vêxôpsikôp nói tiếp. - Đó là việc của bà cụ. Ai cũng có quyền tự

do mà; nếu ngồi lâu mệt thì đứng dậy đi; không thích đi nữa thì cứ ngồi... Chúng cướp giật của anh ư? Cứ im đi! Chúng đánh anh ư? Cứ chịu đựng! Chúng giết anh ư? Cứ việc gục xuống. Cái ấy ta biết thừa đi rồi... Nhưng thằng cháu tôi thì tôi sẽ kéo nó ra khỏi chỗ ấy. Phải, tôi sẽ kéo nó ra!

Những câu ông ta nói vắn tắt, ngắt ngứ như tiếng kêu gào làm cho bà mẹ ngẩn ngừ, nhưng mấy lời nói sau cùng của ông làm cho bà thêm muốn.

Trong ngõ hẻm, bà đi ngược chiều cơn mưa do một luồng gió lạnh đưa tới, vừa nghĩ đến Vêôpsikôp: “Sao mà anh ta lại thay đổi được đến thế nhỉ!”

Bà lại nhớ đến Gôbun: “Rõ ràng là mình không phải là người độc nhất được sống lại!” bà tự bảo, tình cảm trong lòng gần như là sự tâm thành. Rồi trong lòng bà hiện lên hình ảnh người con trai: “Giá nó đồng ý!”

CHƯƠNG 51

Ngày chủ nhật, khi từ biệt Paven ra về tại phòng lục sự nhà giam, bà mẹ cảm thấy trong lòng bàn tay có một mẩu giấy vo tròn. Bà hơi rùng mình, tưởng như viên giấy đang đốt bỏng làn da. Bà đưa mắt hỏi dò và van lơn nhìn con, nhưng không được đáp lại. Cặp mắt xanh của anh, như thường này, chứa một nụ cười trầm tĩnh và cương nghị rất quen thuộc đối với bà.

– Thôi mẹ về nhé! - Bà vừa nói vừa thở dài.

Paven bắt tay mẹ một lần nữa, một lần sóng triu mền gợn lên trên khuôn mặt anh.

– Vâng, mẹ về!

Bà vẫn giữ chặt tay con, chờ đợi.

– Mẹ đừng lo lắng, đừng giận con mẹ nhé! - Anh nói.

Những lời nói đó và nếp nhăn bướng bỉnh trên trán Paven đã cho bà mẹ câu trả lời hăng chờ đợi.

– Tại sao con nói thế? - Bà vừa cúi đầu xuống vừa thì thầm. - Có gì đâu...

Bà bước ra vội vã, không ngoảnh lại nhìn con, sợ nước mắt và đôi môi rung rung để lộ nỗi xúc động của mình. Dọc đường, bà có cảm giác như các khớp xương bàn tay đang nắm chặt câu trả lời của con trai làm bà đau lòng và cả cánh tay bà nặng trĩu

xuống như ai vừa đánh mạnh trên vai. Về đến nhà, bà vội vã trao mảnh giấy cho Nikôlai và vừa nhìn anh vuốt phẳng mảnh giấy vo tròn ấy ra, bà vừa cảm thấy lòng bà rung lên một niềm hy vọng. Nhưng Nikôlai nói:

– Tất nhiên là thế! Đây, Paven viết như thế này đây: “Chúng tôi sẽ không vượt ngục, các đồng chí ạ, chúng tôi không thể làm như thế. Không một người nào trong bọn chúng tôi làm như thế. Chúng tôi sẽ để mất đi lòng tự trọng. Các đồng chí hãy lo liệu cho người nông dân vừa bị bắt. Bác ấy đáng được các đồng chí ân cần lo lắng, đáng để các đồng chí gắng sức. Ở trong này, bác ấy đau khổ lắm. Ngày ngày bác đều có chuyện với bọn giám mục. Bác ấy bị nhốt trong hầm tối đã hai mươi bốn tiếng rồi. Chúng tra tấn bác ấy. Tất cả chúng tôi đều can thiệp cho bác ấy. Hãy an ủi chăm sóc mẹ tôi. Hãy giải thích cho mẹ tôi nghe, mẹ tôi sẽ hiểu rõ hết.”

Bà mẹ ngược đầu lên và giọng run run, bà khẽ nói:

– Giải thích cái gì cho tôi? Tôi hiểu cả rồi!

Nikôlai quay mình lại lấy chiếc khăn tay ra hỉ mũi om sòm và lẩm bẩm:

– Tôi lại bị sổ mũi rồi...

Anh đưa tay lên mắt sửa cặp kính cho ngay ngắn và vừa đi lại trong phòng, vừa nói tiếp:

– Bác thấy chưa? Dầu sao chúng ta cũng không kịp rồi...

– Không hề gì! Cứ để cho chúng mang ra tòa! - Bà mẹ nói và nhíu trán lại, trong lòng tràn đầy một nỗi buồn âm u mơ hồ.

– Cháu có nhận được thư của một đồng chí ở Pêtecbuga...

– Tới Xibêri nó cũng có thể trốn được phải không? Có thể

chứ?

– Dĩ nhiên! Đồng chí ấy viết cho tôi: “Vụ ấy sắp đưa ra xử đấy, bản án đã được biết trước, tất cả đều sẽ bị đi đày.” Bác thấy chưa?... Chưa đưa ra xét xử mà bản án đã có sẵn ở Pêtecbuga rồi...

– Thôi đừng dă động đến việc này nữa, Nikôlai ạ! - Bà mẹ cương quyết nói. - Cần gì phải an ủi, giải thích cho tôi. Paven không bao giờ chịu làm điều gì có hại... Không bao giờ nó tự làm khổ nó và làm khổ người khác một cách vô ích!... Nó thương tôi lắm chứ! Nó nghĩ đến tôi, anh thấy đấy! Nó viết: “Hãy giải thích cho mẹ tôi hiểu; hãy an ủi mẹ tôi”, phải không nào?

Tim bà đập mạnh, nổi xúc động làm cho đầu bà choáng váng.

– Con trai bác thật là một người con tuyệt vời! - Nikôlai kêu lên mạnh mẽ khác thường ngày. Cháu mến phục anh ấy lắm.

– Cần phải nghĩ cách làm gì cho Rưbin đây! - Bà mẹ ngỏ ý.

Bà muốn hành động lập tức, đi tới một nơi nào đó, chân bước đi cho đến bải hoải mới thôi.

– Vâng, chính thế, - Nikôlai đáp, vừa đi đi lại lại trong phòng. Cần có Xasenka...

– Cô ta sắp đến đây thôi. Hôm nào tôi đi thăm Paven, cô ấy cũng đến...

Nikôlai ngồi trên chiếc ghế dài bên cạnh bà mẹ, đầu cúi xuống dăm chiêu suy nghĩ; anh cắn môi và vê vê bộ ria.

– Tiếc rằng chị cháu lại không có đây...

– Nếu ta có thể tổ chức được tức khắc việc ấy trong khi Paven còn đó... thì hẳn là nó vừa lòng!

Hai người nín lặng một lúc và đột nhiên bà mẹ hạ thấp giọng chậm rãi nói:

– Thật tôi không hiểu... Tại sao nó lại không muốn?

Bỗng Nikôlai bật đứng dậy, nhưng một hồi chuông réo lên. Bà mẹ và anh nhìn nhau.

– Hừ! Xasenska đấy mà... - Nikôlai nói khẽ.

– Nói thế nào với cô ấy nhỉ? - Bà mẹ khẽ hỏi.

– Vâng... khó thật...

– Trông cô ấy đến thương...

Tiếng chuông lại réo lên, nhưng yếu hơn, dường như người con gái đứng bên ngoài đang do dự. Nikôlai và bà mẹ sắp cùng nhau bước ra đón chị, nhưng khi vừa đến cửa thì Nikôlai dừng lại:

– Bác ra thì hơn...

– Anh ấy không đồng ý ă? - Người con gái liền hỏi bà khi bà mẹ mở cửa, giọng quả quyết.

– Phải.

– Cháu biết trước mà! - Xasenska chỉ nói thế. Nhưng mặt chị tái đi. Chị mở hàng cúc áo ngoài, lại cài lại hai cúc, lại muốn cởi ra, nhưng không được. Chị liền nói tiếp: - Trời mưa lại gió... thời tiết khó chịu quá!...Anh ấy khỏe chứ bác?

– Khỏe.

– Khỏe mạnh, vui vẻ... - chị nói khẽ và ngấm nghĩa bàn tay mình.

– Nó viết thư nói phải tổ chức cho Rưbin trốn! - Bà mẹ nói, không nhìn chị.

– Thế à? Hình như ta còn phải dùng kế hoạch đó. - Người con gái chậm rãi nói tiếp.

– Tôi cũng nghĩ như thế! - Nikôlai hiện ra cánh cửa. - Chào chị Xasenska!

Người con gái vừa bắt tay vừa nói:

– Có gì trở ngại! Ai cũng cho là kế hoạch ấy nhất định thành công phải không?

– Nhưng ai tổ chức việc đó? Người nào cũng bận cả...

– Để tôi làm cho! - Chị liền đáp và đứng dậy. - Tôi có thì giờ.

– Chị cứ nhận, nhưng phải hỏi ý kiến các anh em khác!...

– Được rồi..., tôi sẽ hỏi! Tôi đi ngay đây.

Và chị lại cài cúc áo với cử chỉ tin tưởng.

– Cháu cũng nên nghỉ chứ! - Bà mẹ nói.

Chị khẽ mỉm cười và đáp lại, giọng dịu dàng:

– Bác đừng lo, cháu không mệt đâu...

Chị lặng lẽ bắt tay hai người và ra đi, vẫn cái vẻ lạnh lùng nghiêm nghị như trước.

Bà mẹ và Nikôlai tới bên cửa sổ, nhìn chị đi ngang qua sân và biến sau hàng song cổng. Nikôlai se sẽ huýt sáo, ngồi vào bàn và bắt đầu viết.

– Cô ấy lo việc này và điều đó sẽ làm cho khuây khỏa! - Bà mẹ nói thêm, vẻ nghĩ ngợi.

– Vâng, đúng thế! - Nikôlai đáp; và quay lại hỏi bà mẹ, trên khuôn mặt hiền lành của anh thoáng một nụ cười: - Cảnh ngộ ấy thì đời mẹ không phải trải qua... Bác không biết đến nỗi buồn nhớ người yêu bác nhỉ?

- Anh hỏi đến lạ! - Bà khoát tay kêu lên. - Buồn nhớ vào đâu? Tôi chỉ thấy sợ khi người ta ép tôi lấy người này hay người khác thôi.

- Thế thì không có người nào vừa ý bác sao?

Bà mẹ suy nghĩ một lát rồi đáp lại:

- Tôi không nhớ nữa, anh ạ. Cố nhiên là có... Chắc là có một người, nhưng tôi không còn nhớ nữa!

Bà mẹ nhìn anh với một nỗi buồn bình thản và kết luận giản dị:

- Chồng tôi đánh đập tôi quá nhiều, nên mọi việc xảy ra trước khi lấy ông ta, tôi đều quên hết!

Nikôlai đưa mắt nhìn trang giấy trên bàn. Bà mẹ ra ngoài một lát rồi trở lại. Anh nhìn bà triu mến rồi thì thầm, như vuốt ve những kỷ niệm của mình:

- Bác ạ, cũng như Xasenka, cháu cũng yêu... Cháu yêu một người con gái rất... một người con gái kỳ lạ, rất tuyệt. Cháu gặp cô ấy cách đây chừng hai mươi năm. Từ đó cháu yêu cô ấy, bây giờ thực ra cháu vẫn yêu. Cháu vẫn kính yêu cô ta với tất cả tâm hồn, và yêu mãi mãi...

Bà mẹ đứng bên anh thấy mắt anh ngời lên một ánh mắt ấm áp và trong. Anh ngả đầu vào hai tay đang tựa trên thành ghế và nhìn ra một nơi nào xa; tất cả người anh, mảnh dẻ và gầy gò, nhưng khỏe mạnh, hình như vươn về phía trước, tựa một thân cây vươn tới ánh sáng mặt trời.

- Vậy thì... lấy nhau đi! - Bà mẹ khuyên nhủ anh...

- Cách đây năm năm, cô ấy đã lấy chồng...

– Nhưng tại sao trước đó anh không cưới cô ta?

Anh suy nghĩ một lát:

– Bác xem, chúng cháu không gặp may: khi cháu ở tù thì cô ấy tự do, khi cháu tự do thì cô ấy bị tù hoặc bị đày. Hệt như hoàn cảnh Xasenka! Chúng đày cô ta mười năm ở Xibêri, xa ghê lắm! Cháu muốn đi theo. Nhưng cả hai chúng cháu đều xấu hổ. Và ở đây, cô ấy gặp một người đàn ông khác, một đồng chí của cháu, một người rất tốt. Hai người cùng nhau vượt ngục; bây giờ họ đang sống ở nước ngoài.

Anh ngừng nói, gỡ cặp kính ra lau, đưa lên ánh sáng nhìn hai mắt kính rồi lại tiếp tục lau nữa.

– Tội nghiệp cho anh! - Bà mẹ vừa lắc đầu vừa nói âu yếm. Bà thương hại anh, đồng thời có cái gì nơi anh làm bà mẹ mỉm cười, một nụ cười nồng hậu của một bà mẹ.

Anh đổi thế ngồi, lại cầm bút lên, khoa tay theo nhịp lời anh nói:

– Cuộc sống gia đình làm giảm nghị lực của người cách mạng, bao giờ cũng thế! Con cái, thiếu thốn, phải làm nhiều để kiếm miếng ăn... Mà một người cách mạng thì lại phải phát triển nghị lực luôn luôn về nhiều mặt. Cái đó cần thời gian; ta phải luôn luôn đứng ở hàng đầu vì ta là những công nhân mà lịch sử giao cho xứ mệnh phá hủy thế giới cũ, xây dựng cuộc đời mới. Nếu ta rớt lại đằng sau, nếu ta ngã xuống vì mệt mỏi hoặc vì một thành quả con con nào trước mắt cảm dỗ thì có hại, và hầu như đó là một sự phản bội! Không có người đẹp nào ta có thể cùng song song tiến bước mà không làm nhụt niềm tin của ta. Không bao giờ ta được quên là nhiệm vụ của ta không phải là những chinh

phục cõn con mà chính là thắng lợi hoàn toàn.

Tiếng anh trở nên rần rỗi, mặt anh tái đi, và trong mắt anh lại ngời lên cái sức mạnh đều đặn và chịu đựng anh thường có.

Một hồi chuông lại vang lên inh ỏi, ngắt lời anh. Lutmila tới, đôi má đỏ ửng vì giá rét, mình mặc một chiếc áo khoác mỏng không hợp thời tiết. Vừa tháo đôi ủng cao su đã rách ra, chị nói giọng bức tức:

- Ngày xử án đã định rồi... Tám ngày nữa!
- Đúng thế chứ? - Nikôlai từ trong phòng lớn tiếng hỏi.

Bà mẹ bước nhanh đến bên anh, bà bối rối không hiểu vì vui hay vì lo sợ. Lutmila đi theo và nói tiếp mĩa mai với cái giọng trầm trầm của chị:

- Vâng! Ở tòa án người ta nói thẳng ra rằng bản án đã định sẵn rồi. Nhưng như thế là thế nào? Có phải chính phủ sợ đám công chức sẽ nới tay với những người thù địch của chính phủ chăng? Chính phủ đã cố sức sa đọa bọn tay sai đó bấy lâu, thế vẫn còn chưa tin vào mức độ thấp hèn của chúng sao?

Chị ngồi xuống đi văng, lấy tay xoa xoa đôi má gầy gò của mình. Hai mắt âm thầm ánh lên một vẻ khinh bỉ, tiếng chị mỗi lúc càng đượm vẻ giận dữ.

- Chị chỉ tổ phí sức thôi, chị Lutmila ạ! - Nikôlai nói để chị nguôi giận. - Nói thế có đến tai chúng đâu...

Bà mẹ chăm chú lắng nghe người con gái nhưng không hiểu gì cả, bà cứ nhắc lại trong trí những câu nói ấy:

- Ngày xử án... tám ngày nữa là ngày xử án!

Bà bỗng cảm thấy sắp xảy ra một cái gì thật tàn nhẫn, khắc

nghiệt một cách vô nhân đạo.

CHƯƠNG 52

Bà mẹ sống thầm lặng hai ngày đằng đằng, trong đám sương mù đầy bản khăn và ngao ngán ấy, tâm trạng chờ đợi đau đớn nặng nề. Rồi đến ngày thứ ba, Xasenska tới, bảo Nikôlai:

– Mọi việc đã sẵn sàng; hôm nay đúng một giờ...

– Chóng thế ư? - Anh đáp ngạc nhiên.

– Sao lại không chóng? Tôi chỉ có việc tìm chỗ ẩn trốn và một bộ quần áo cho Rưbin, còn các việc khác Gubôn lo. Rưbin chỉ cần đi bộ vài trăm thước thì có Vêxôpsikôp chờ ở đường phố; tất nhiên là anh ấy cải trang đến đón, rồi sẽ đưa cho Rưbin một cái áo khoác ngoài, một cái mũ, rồi chỉ đường cho bác ta. Còn tôi, tôi sẽ đợi Rưbin, tôi sẽ thay quần áo và đưa Rưbin đi.

– Hay đấy! Còn Gubôn là ai thế? - Nikôlai hỏi lại.

– Anh đã biết ông cụ ấy rồi! Anh đã nói chuyện với anh em thợ khóa tại nhà ông cụ.

– À, tôi nhớ rồi. Một ông già hơi độc đáo...

– Đó là một cựu chiến binh, nay là công nhân lợp nhà. Ông cụ ít hiểu biết, nhưng căm thù thì vô tận đối với mọi thứ bạo lực... Hay triết lý một chút... - Xasenska tư lự nói vừa nhìn qua cửa sổ.

Bà mẹ im lặng ngồi nghe và một ý nghĩ mơ hồ dần dần rõ nét trong đầu óc bà.

– Gubôn muốn đánh thoát cho người cháu tên là Epsênkô, cái anh chàng anh thấy mền ấy mà, hay diện và sạch sẽ một cách hơi cầu kỳ, anh nhớ không?

Nikôlai gật gật đầu.

– Gubôn đã sắp đặt rất chu đáo. - Xasenska nói tiếp, - nhưng tôi hơi ngại ngại, không biết có thành công hay không. Giờ đó, tù nhân thường đi dạo, thấy chiếc thang, có thể nhiều người sẽ muốn vượt ngục...

Chị lặng thinh một lúc, mắt nhắm lại, bà mẹ nhích lại gần chị.

– Và họ sẽ làm trở ngại lẫn nhau, tất nhiên thế...

Cả ba người đứng cạnh cửa sổ, bà mẹ sau Nikôlai và Xasenska. Câu chuyện từng tiếng vội vã của họ khơi dậy trong lòng bà mẹ một cảm giác rất mơ hồ...

– Tôi sẽ cùng đi với anh! - Bà mẹ bỗng thốt lên.

– Bác đi làm gì? - Xasenska hỏi.

– Thôi đừng, bác ạ! Không khéo lại phiền cho bác đấy! Không nên! - Nikôlai khuyên bà.

Bà mẹ nhìn hai người rồi nhắc lại, giọng nhỏ hơn nhưng khẩn thiết:

– Không, tôi sẽ đi.

Hai người liếc nhìn nhau, Xasenska nhún vai:

– Dễ hiểu thôi...

Chị quay lại, quàng tay qua lưng và nói thân thiết, giọng đơn giản:

– Nhưng cháu tin trước cho bác biết, bác có trông mong cũng

vô ích...

– Cháu yêu quý của bác! - Bà thốt lên, tay run run vừa kéo Xasenska vào lòng vừa nói. - cháu đưa bác đi với... bác không làm phiền cháu đâu! Bác cần phải thấy. Bác không tin rằng người ta có thể vượt ngục được!

– Để bác đi, - Xasenska nói với Nikôlai.

– Đó là việc của chị! - Nikôlai cúi đầu xuống đáp lại.

– Nhưng bác và cháu không thể cùng đi được. Bác nên đi qua cánh đồng theo hướng mấy cái vườn. Từ đó bác thấy rõ bức tường nhà giam... Nhưng nếu người ta hỏi bác làm gì ở đây thì sao?

Bà mẹ mừng rỡ, trả lời một cách quả quyết:

– Bác có cách nói!

– Bác nhớ là bọn cai ngục biết mặt bác! - Xasenska nói. - Chúng mà thấy bác lảng vảng ở đây thì...

– Chúng sẽ không thấy được bác đâu!

Niềm hy vọng bấy lâu ấp ủ trong lòng mà bà cũng không ngờ tới, bỗng bùng sáng và làm bà rộn ràng lên...

“Biết đâu có thể cả nó nữa...”, bà nghĩ thế và mặc vội áo.

Một tiếng sau, bà mẹ đã ở ngoài cánh đồng sau nhà giam. Một cơn gió gay gắt thổi phồng váy bà, dội xuống mặt đất lạnh giá làm rung chuyển bức rào mục nát của khu vườn cạnh lối bà đi qua, đập dữ dội vào bức tường không lấy gì làm cao lắm của nhà giam, rồi đổ vào sân, cuốn đi những tiếng kêu thét tung lên không trung và đưa đến tận trời cao. Mây trôi nhanh để hé ra những khoảng trời lam thẫm.

Sau lưng bà mẹ là khu vườn, trước mặt bà là nghĩa địa, và bên phải cách hai mươi mét là nhà giam. Bên cạnh nghĩa địa, một người lính cầm dây cương dắt ngựa đi, một người lính khác đang nện gót giày la hét, huýt sáo và cười. Không còn ai đứng cạnh nhà giam nữa.

Bà mẹ từ từ vượt qua họ tiến về phía hàng rào nghĩa địa vừa đưa mắt kín đáo nhìn vội sang bên phải và phía sau lưng. Bỗng nhiên bà thấy chân mình như tê dại, nặng như bị giá rét gắn chặt xuống mặt đất. Một người đàn ông lưng còng vai vác một cái thang hiện ra ở góc nhà giam, bước đi vội vàng như mọi người thấp đèn khác. Mắt nhấp nháy vì hoảng sợ, bà nhìn vội mấy người lính: chúng vẫn đứng nguyên tại chỗ, con ngựa cứ chạy quanh. Bà lại trông thấy người vác thang. Anh ta đặt thang vào tường và leo lên, vung tay ra hiệu vào trong sân, rồi nhanh nhẹn tụt xuống, và biến mất sau góc nhà giam. Trái tim bà mẹ đập mạnh. Giây phút trôi qua chậm chạp. Thành thang lơ lơ lửng trên bức tường sẫm đầy vết bùn và vôi vữa loang lổ tro cả những viên gạch ra ngoài. Và bỗng nhiên từ bên trên bức tường ấy, một cái đầu đen nhô lên rồi đến một hình người đưa mình sang và tụt xuống dưới. Một cái đầu thứ hai đội mũ lông hiện ra, một khối đen nhảy xuống đất và biến nhanh ở góc đường bên cạnh nhà giam. Rủi ro đứng phắt dậy, ngoảnh quanh, lắc lắc đầu...

– Trốn đi! Trốn đi mau! - Bà mẹ vừa thì thầm vừa giậm chân.

Tai bà ù lên, những tiếng kêu la vắng đến. Và kìa, trên tường một cái đầu thứ ba lại nhô ra. Hai tay ôm ngực, bà mẹ đứng đờ ra đó nhìn theo. Cái đầu tóc vàng vàng và không râu ấy nhô lên như muốn tách ra khỏi thân hình và bỗng nhiên biến mất sau bức tường. Tiếng la hét mạnh hơn, thôi thúc hơn, gió reo trong

không trung những hồi còi xoáy lên inh ỏi. Rưbin lần theo dọc bức tường và đã vượt được nơi đó rồi bước qua khoảng đất trống giữa nhà giam và những ngôi nhà trong phố. Bà mẹ cảm thấy bác ta đi chậm quá, ngẩng cái đầu cao quá như thế làm gì. Có ai đi đường gặp sẽ không thể nào quên được mặt bác ta mất. Bà thì thầm:

– Nhanh lên. Nhanh nữa lên...

Trong sân nhà giam có cái gì đánh rắc một tiếng khô khan như tiếng thủy tinh vỡ. Chân tì mạnh xuống đất, người lính cổ kéo con ngựa đi, còn người kia tay đặt lên miệng làm ống loa kêu lên cái gì về phía nhà giam rồi nghiêng đầu vĩnh tai nghe.

Bà mẹ rướn người lên nhìn tứ phía mà không tin là thật: việc mà bà tưởng như ghê gớm phức tạp lắm lại diễn ra nhanh chóng đơn giản quá và sự nhanh chóng ấy làm cho bà choáng váng, mắt sáng suốt. Ngoài đường phố đã không còn thấy Rưbin: một người cao lớn áo khoác ngoài dài đang bước, một em gái nhỏ đang chạy. Ba tên cai ngục hiện ra ở góc nhà giam; chúng chạy sát nhau, tay phải đều giơ về phía trước. Một tên lính chạy bổ tới phía chúng; tên kia vẫn loay hoay quanh con ngựa, cố nhẩy lên lưng nó, con vật cứ tránh và nhẩy chồm lên, và mọi vật chung quanh như múa nhẩy lên cùng một lúc. Tiếng còi không ngừng dứt xé tan không khí, tiếng còi dường như ghen lại. Những tiếng gọi lo sợ hốt hoảng đó làm cho bà mẹ tỉnh lại thấy rõ mình đang ở chỗ nguy hiểm; bà rùng mình và bước đi dọc bờ rào nghĩa địa, mắt theo dõi bọn gác ngục; nhưng bọn này và mấy người lính lao đến phía kia nhà giam rồi biến mất. Chạy sau chúng là tên phó giám ngục mà bà đã biết rõ mặt trong bộ đồng phục chưa kịp cài cúc. Bọn mật thám không biết từ đâu, bỗng ló

mặt ra, và dân chúng đổ xô đến.

Gió lồng lộn, rít lên như mừng rỡ đem đến tai bà mẹ từng tiếng xôn xao hỗn độn, tiếng còi rít... Sự hỗn loạn ấy làm bà thích thú; bà bước nhanh và nghĩ thầm: “Như thế thì nó cũng làm được!”

Thình lình ở một góc hàng rào nghĩa địa, bà bắt gặp hai tên cảnh sát.

– Đứng lại! - Một tên thở không ra hơi kêu lên. - Một người đàn ông... có râu... mũ có trông thấy không?

Bà giơ tay chỉ phía vườn và trả lời tự nhiên:

– Anh ta chạy về phía kia kìa... Có việc gì thế?

– Egôrôp! Thối còi lên!

Bà mẹ trở về nhà. Bên trong bà có một sự tiếc ngẩn âm thầm, lòng bà chua xót, buồn giận. Bà đi đến đầu phố, một chiếc xe ngựa chạy qua chặn ngang đường. Bà ngược mắt lên, nhìn thấy trong xe một người trai trẻ râu mép và ngóng, vẻ mặt xanh xao mệt mỏi. Hắn ta cũng nhìn bà; hắn ta ngồi nghiêng vì thế vai phải cao hơn vai trái.

Nikôlai đón bà mừng rỡ:

– Sao? Công việc thế nào?

– Chắc là thành công rồi...

Bà bắt đầu kể lại chuyện vượt ngục, cố nhớ lại mọi chi tiết và bà nói như chỉ nhắc lại câu chuyện của một người khác mà bản thân bà cũng không tin là có thật.

– Chúng ta gặp may! - Nikôlai vừa nói vừa xoa xoa tay. - Nhưng mà trời ơi, cháu đã lo ngại cho bác biết mấy! Này, bác

này, cháu lấy tình thật khuyên bác nhé: Bác đừng lo ngại gì về việc xét xử. Ngày ấy tới càng sớm thì ngày Paven được tự do càng gần, bác cứ tin cháu! Có thể là Paven sẽ trốn trên đường đi Xibêri! Còn cái chuyện xét xử, đại thể như thế này...

Anh bắt đầu tả cho bà cảnh tượng phiên tòa, bà lắng nghe và nghĩ bụng rằng chính anh cũng có điều gì ngại ngại và muốn làm cho bà yên tâm.

– Có lẽ anh tưởng rồi tôi sẽ nói gì với bọn quan tòa hay sao? Tôi van xin chúng một điều gì hay sao? - Bà mẹ bỗng nhiên hỏi.

Anh giật mình giang tay về phía bà mẹ và kêu lên, phật ý:

– Sao bác lại nói thế?

—Tôi sợ thật đấy. Nhưng sợ cái gì... tôi cũng không biết! - Bà lặng thinh, mắt lơ đãng nhìn quanh căn phòng.

– Đôi lúc, tôi có cảm giác như bọn chúng sắp làm nhục Paven và chế giễu nó, chúng bảo thế này: “Đồ mu-gích, dòng giống mu-gích, mày giở cái trò gì thế?” Nhưng Paven tự hào lắm, nó sẽ cho chúng một bài học! Hoặc Andrây sẽ giễu chúng... Các anh ấy đều sôi sục thế cơ mà! Rồi bỗng tôi lại nghĩ: “Chúng nó đột nhiên không nén được nữa... sẽ kết tội các anh ấy thật nặng để không bao giờ chúng ta còn gặp các anh ấy được nữa!”

Nikôlai nín thinh buồn bã, cứ giật giật chòm râu.

– Tôi không thể nào xua đuổi được những ý nghĩ ấy! - Bà mẹ hạ giọng. - Khi chúng xét xử và cân nhắc nặng nhẹ ... Kinh khủng lắm! Không phải cái hình phạt nó ghê gớm mà chính là sự xét xử. Thật là kinh khủng một sự xét xử! Tôi không biết nói như thế nào...

Bà mẹ có cảm tưởng là Nikôlai không hiểu mình, và cái đó

làm bà càng lúng túng khi muốn giải bày tại sao mình sợ.

CHƯƠNG 53

Nỗi sợ hãi ấy như một thứ mắc ảm nặng nề làm bà ngạt thở, tăng tiến thêm mãi trong lòng, và khi ngày xét xử đến, bà đi đến tòa án với một gánh nặng u buồn làm cho lưng và đầu bà trĩu xuống.

Ngoài đường, bà con hàng xóm quen thuộc cũ ở vùng ngoại ô chào bà, bà im lặng nghiêng mình đáp lễ, và cố lách giữa đám đông rầu rĩ. Trong các hành lang và trong phòng xử án, bà gặp thân nhân các bị cáo; họ thăm thì nói với nhau và những lời bà nghe thấy đối với bà tưởng như vô ích, bà không hiểu được. Một tình cảm đau xót thấm thía trong lòng mọi người chuyển qua bà mẹ và càng làm bà ngọt ngào hơn.

– Bà ngồi đây! - Xidôp vừa nói vừa dịch chỗ cho bà ngồi cạnh bác ta trên chiếc ghế dài. Bà vâng theo, sửa lại nếp áo và nhìn quanh. Trước mắt bà, rung rinh những đường kẻ dọc xanh và đỏ sẫm, ánh lên những đường chỉ nhỏ vàng.

– Chính con bà làm cho thằng Grigôri nhà tôi đến nông nổi này! - Một người đàn bà ngồi cạnh khẽ nói.

– Thôi đừng có nói nữa, bà Natalia! - Xidôp trả lời, giọng gắt gỏng.

Bà mẹ nhìn người đàn bà: đó là bà cụ Xamôilôp; người chồng

ngồi xa hơn, đầu ông hói, nét mặt dễ coi, có chòm râu hoe hoe rể quặt, cặp mắt húp trên khuôn mặt xương xương, ông ta nhìn về phía trước và bộ râu ông rung rung.

Từ trên các khung cửa sổ cao của căn phòng, chiếu xuống một làn ánh sáng đều đều mờ đục; hoa tuyết trượt qua các ô kính. Giữa hai cửa sổ có bức chân dung lớn của Sa hoàng trong một cái khung to thép vàng sáng chói, hai bên khung ẩn trong những nếp nhung đỏ nặng trĩu chạy dọc theo cánh cửa sổ. Trước bức chân dung, một chiếc bàn phủ dạ xanh chiếm gần hết bề ngang căn phòng, bên phải, sau hàng song, có hai chiếc ghế dài bằng gỗ; bên trái là hai dãy ghế bành đỏ sẫm. Viên chức tòa án mặc áo cổ màu xanh trên ngực và trên bụng hàng cúc vàng choé, đi đi lại lại không tiếng động. Trong bầu không khí u ám, tiếng rì rào tan đi dè dặt, phảng phất giống mùi ở hiệu thuốc. Tất cả những màu sắc, những ánh phản chiếu, những tiếng động và mùi vị ấy xông lên mắt, cùng với hơi thở luôn vào lồng ngực và lộng đầy trong trái tim vốn trống rỗng một nỗi lo sợ tù đọng, vẫn đục và chán chường.

Bỗng có người buột lên mấy tiếng lớn, bà mẹ rùng mình; mọi người đứng lên, bà cũng đứng lên, vúi vào cánh tay Xidôp.

Một cánh cửa cao ở góc bên trái mở rộng, một lão già nhỏ bé rung rinh mục kính chệnh choạng bước ra. Hai làn râu mép trắng và thưa run rẩy trên cái khuôn mặt nhỏ xám ngoét của lão. Môi trên lão cạo nhẵn thút vào trong mồm, hai cái gò má nhọn hoắt và cái cằm thì sệ xuống cái cổ cao của bộ chế phục; mới trông tưởng bên dưới lão không có cổ. Một gã trẻ tuổi người cao lớn, gương mặt như sành, tròn và đỏ gay đờ phía sau lưng lão, rồi ba tên nữa chậm chạp bước ra trong bộ chế phục vàng

chóe, và ba tên nữa ăn mặc quần áo thường.

Chúng loay hoay rất lâu phía sau bàn, ngồi xuống ghế bành, và khi đã ngồi đầu vào đấy rồi, một tên trong bọn, áo không cài cúc, mặt nhăn nhui và lừ đừ, bắt đầu nói với lão già nhỏ bé, hẩn mấp máy một cách nặng nhọc và lặng lẽ cặp môi bự của hắn. Lão già nghe, không nhúc nhích, dáng cứng đờ đến kỳ quặc; phía sau cặp kính của lão, bà mẹ nhìn thấy hai cái vệt nhỏ nhọt nhạt.

Ở đầu bàn, đứng trước một cái bàn giấy nhỏ, là một lão to lớn đầu hói, vừa lật lật giấy tờ, vừa ho húng hắng.

Lão già chao về phía trước, bắt đầu nói. Tiếng đầu nghe còn rõ, nhưng các tiếng sau như tan biến đi trên đôi môi mỏng và xám xịt của lão.

– Tôi tuyên bố... Giải vào...

– Kia! Bà xem! - Xidôp vừa thì thầm vừa thích nhẹ bà mẹ rồi đứng dậy.

Sau hàng song sắt, một cánh cửa mở, một người lính hiện ra, gươm tuốt trần trên vai. Theo sau là Paven, Andrây, Phêđia, Madin, hai anh em Guxep, Bukin, Xamôilôp, Xômôp và năm người trai trẻ nữa mà bà mẹ không biết tên. Paven cười thân mật, Andrây cũng cười hở cả hai hàm răng, gật gật đầu với mọi người. Nụ cười của họ, khuôn mặt và cử chỉ linh hoạt của họ làm cho cái không khí im lặng căng thẳng và cầu kỳ trở nên sáng sủa giản dị hơn. Màu vàng chóe trên các bộ chế phục như mờ đi, dịu đi; một niềm tin tưởng mạnh dạn, một hơi thở đầy sức mạnh và nhựa sống thích vào trái tim bà mẹ, lay bà ra khỏi cơn đờ đẫn. Và sau lưng bà, trên các ghế dài mà quần chúng vẫn

khắc khoải đợi chờ, một tiếng xôn xao truyền đi đáp lại lời chào của các bị can.

– Họ chẳng sợ chút nào! - Bà mẹ Xidôp thì thầm, trong khi bên phải bà, bà cụ Xamôilôp bật lên nước nở.

– Im lặng! - Một giọng nghiêm khắc quát lên.

– Tôi cảnh cáo các người... - Lão già nhỏ bé nói.

Paven và Andrây ngồi cạnh nhau và cùng ngồi với họ ở hàng ghế đầu là Madin, Xamôilôp và anh em Guxep. Andrây đã cạo bộ râu cằm, nhưng hai hàng ria đã mọc dài ra, thông xuống làm cho cái đầu tròn trĩnh của anh giống như đầu của một con mèo. Khuôn mặt anh có một vẻ khang khác: có cái gì đó sắc cạnh và châm biếm trong các nếp nhăn trên khóe miệng và cái gì sầm tối trong mắt anh. Còn Madin thì làn môi trên viền một đường đen sẫm, khuôn mặt đẩy ra, tóc của Xamôilôp vẫn quăn như trước, còn Ivan Guxep thì vẫn nụ cười rộng miệng ấy.

– Ơ, Phêđiia, Phêđiia! - Xidôp cúi đầu thì thầm.

Bà mẹ lắng nghe những câu lí nhí lão già hỏi các bị can mà không nhìn họ, đầu của lão vẫn im lìm trên cái cổ chế phục; bà nghe những câu trả lời bình tĩnh, vất tắt của con trai bà. Bà có cảm giác như tên chánh án và tất cả các đồng nghiệp của lão không thể là những tên hung ác, tàn nhẫn được. Bà chăm chú nhìn kỹ nét mặt của chúng, cố đoán một điều gì và cảm thấy một niềm hy vọng mới lớn dần lên ở trong lòng.

Tên mặt sành lơ láo đọc bản hồ sơ, giọng đều đều, tiếng nói không âm sắc làm cho mọi người ngồi im lìm ở đó, trên các ghế dài, phát chán đến đờ đẫn. Bốn người luật sư nói thì thầm với các bị can, giọng nói khê mà sôi nổi, cử chỉ của họ rộng rãi và

nhanh nhẹn trông họ giống như những con chim đen lớn.

Cạnh lão già là một tên thẩm phán béo phệ, mắt ti hí chìm trong mỡ, lão ngồi đầy cả chiếc ghế bành; bên kia là một tên lưng còng, hàng ria màu hung cắt ngang khuôn mặt tái xanh; hắn ngửa đầu ra phía sau lưng ghế, vẻ mệt mỏi và mắt nửa nhắm nửa mở, hắn tư lự. Cả tên chưởng lý cũng có vẻ mệt và chán. Sau lưng bọn quan tòa, là tên thị trưởng, người phì nộn và lực lưỡng, vẻ trầm ngâm cứ đưa tay xoa xoa má; tên đại biểu quý tộc, tóc hoa râm, râu dài, mặt đỏ gay, có đôi mắt to vẻ hiền lành; tên đại biểu hàng tổng có cái bụng to tướng làm cho hắn vương vịu rõ ràng, hắn cố kéo vạt áo choàng để che bụng nhưng cái vạt áo lại cứ hẫng.

– Ở đây không có ai là tội nhân; cũng không có ai là quan tòa, - tiếng nói rần rỏi của Paven vang lên, chỉ có những người bị bắt và những kẻ thắng trận mà thôi...

Phòng xử vẫn im lặng; trong mấy giây, tai bà mẹ chỉ nghe có tiếng ngòi bút chạy soàn soạt trên giấy và tiếng đập của tim mình.

Và lão chánh án cũng như lắng nghe một điều gì, lão chờ đợi.

Bọn quan tòa chao lên. Bây giờ lão mới nói:

– Hừ... ừ... Andrây Nakhôtka! Anh có nhận là...

Andrây chậm rãi ngửng lên, vừa vê hàng ria, khước mắt anh vừa nhìn lão chánh án:

– Ngài bảo tôi nhận cái gì, anh vừa nói vừa nhún vai với cái giọng đằm đằm và trầm bổng của anh. Tôi chẳng giết người, cũng chẳng trộm cắp; tôi chỉ phản đối một cái trật tự buộc con người bóc lột lẫn nhau, giết hại lẫn nhau, thế thôi...

– Hãy trả lời vấn tắt hơn! - Lão già cố nói một cách mệt nhọc, nhưng rõ ràng.

Bà mẹ ngồi trên ghế, nghe xôn xao ở đằng sau; mọi người rỉ tai nhau thì thảo, ai nấy cũng có vẻ nóng nảy như muốn xé tung cái màn lưới những lời nói đen tối của gã mặt sành.

– Bà nghe anh em họ trả lời đấy? - Xidôp thì thăm.

– Phêđiia Madin, anh nói đi...

– Tôi không muốn, - Phêđiia bật dậy, nói rõ ràng từng tiếng. Mặt anh đỏ gay và xúc động, mắt anh long lên; không hiểu vì sao hai tay anh chắp sau lưng.

Xidôp thốt lên một tiếng “a!” ghen ngào, bà mẹ trở mắt ngạc nhiên.

– Tôi đã từ chối không mượn người bào chữa... tôi sẽ không nói gì cả... Tôi coi là tòa án của các ông không hợp pháp!... Các ông là ai? Nhân dân có trao cho các ông quyền được xét xử chúng tôi không? Không, nhân dân chẳng cho các ông cái quyền ấy! Tôi không thừa nhận các ông!

Anh ngồi xuống, nép khuôn mặt nóng bừng sau vai Anđrây.

Lão bồi thẩm bụng phệ nghiêng đầu về phía lão chánh án và thì thầm. Lão mặt xanh tái, nhướn mí mắt liếc nhìn vội các bị can, duỗi tay ra hí hoáy viết mấy chữ bằng bút chì vào mảnh giấy đặt trước mặt. Tên đại biểu hàng tổng lắc đầu, chân ngo ngoe một cách thận trọng, đặt cái bụng lên đầu gối và lấy tay che. Đầu lão già nhỏ bé vẫn không động dấy, lão xoay người về phía lão bồi thẩm tóc hung, mấp máy môi; lão kia nghiêng đầu, lắng tai nghe. Lão đại biểu quý tộc nói rất khẽ với tên chưởng lý, trong lúc viên thị trưởng, tay vẫn xoa xoa má, lắng nghe hai

người nói. Rồi giọng nói tẻ nhạt của lão chánh án lại vang lên.

Xidôp ngạc nhiên, thì thầm vào tai bà mẹ:

– Bà xem, đối đáp khá đầy chứ! Thật nó hơn tất cả các anh em khác...

Bà mẹ không hiểu, mỉm cười. Mọi việc diễn ra trước mắt đối với bà thoát tiên như một bài mào đầu vô ích và gượng gạo cho một cái gì thật ghê sợ: hình ảnh cái đó đè bẹp ngay những người ngồi đó với một sự kinh hoàng ghê rợn. Nhưng những câu trả lời bình tĩnh của Paven Và Andrây đã vang lên, dũng cảm và kiên quyết, hết như đó là những lời phát biểu trong ngôi nhà ở khu ngoại ô chứ không phải trước phiên tòa. Lời đối đáp sôi sục của Phêđiia lay động người bà. Một cái gì táo bạo tràn lan khắp phòng xử án, và qua cửa chỉ mọi người phía sau, bà biết rằng đó không phải là cảm giác của một mình bà.

– Ý kiến của ngài thế nào? - Lão già nhỏ bé hỏi.

Tên chủởng lý đứng lên, lão tì một tay lên bàn rồi nói một thôi một hồi, nêu ra những con số. Trong giọng nói của hắn chẳng có gì là ghê gớm. Nhưng, cùng một lúc, trái tim bà mẹ chợt đau nhói như một cái kim châm làm cho bà trở lại lo lắng: đó là một cảm giác lơ mơ về một cái gì thù địch; nó không đe dọa, không hò hét, nhưng mà thù địch. Nó cứ lớn dần lên, vô hình, không nắm bắt được. Nó lảng vảng, lừ đừ và mù quáng chung quanh bọn quan tòa, như bao bọc chúng bằng một lớp mây dày đặc, chẳng có gì ở bên ngoài có thể xuyên qua.

Bà mẹ nhìn bọn quan tòa; tất cả bọn chúng đối với bà đều khó hiểu. Trái với sự chờ đợi của bà, chúng không tỏ ra giận dữ với Paven và Phêđiia, chúng không một lời lăng mạ, nhưng dường

như tất cả những câu chúng hỏi đối với chúng chẳng quan trọng gì, miễn cưỡng khi nói và cố gắng khi nghe đáp lại; cái gì chúng cũng biết trước, không cái gì làm cho chúng quan tâm.

Bây giờ tới lượt một tên sen đầm đứng trước mặt chúng và nói với một giọng trầm:

- Ai cũng bảo Paven Vlàxôp là tên đầu sỏ chủ yếu...
- Còn Nakhôtka? - Tên bồi thẩm bụng phệ thờ ơ hỏi.
- Tên ấy cũng thế...

Một trong những người luật sư đứng lên:

- Tôi có thể nói chứ? ...

Lão già hỏi một người nào đó:

- Ngài có ý kiến gì không?

Dưới mắt bà mẹ tất cả bọn quan tòa hình như đều đang cơn ốm. Từ cử chỉ đến giọng nói của chúng đều toát ra một sự mệt mỏi bệnh hoạn; sự mệt mỏi bệnh hoạn ấy hiện trên mặt chúng: mệt mỏi bệnh hoạn và buồn nản đến chết người. Rõ ràng tất cả những cái đó đều nặng nề và khó chịu đối với chúng, các bộ chế phục, căn phòng, các tên sen đầm, các luật sư, sự bó buộc phải ngồi trong ghế bành, phải hỏi và phải nghe.

Bây giờ đến lượt tên sĩ quan mặt vàng khè quen mặt, dáng trịnh trọng, lè nhè từng tiếng một, nói về Paven, về Andrây. Nghe hẳn nói bất giác bà mẹ nhủ thầm: “Mày chẳng biết được mấy...”

Bà không còn thấy sợ nữa; cũng không còn cái tình cảm thương xót những người bà nhìn thấy sau hàng song sắt: lòng thương xót của bà không đi về phía họ; tất cả các anh em chỉ gọi

cho bà nổi ngạc nhiên và tình yêu, tình cảm đó làm se lòng bà một cách nồng nàn; sự ngạc nhiên thì trầm tĩnh, tình yêu thì tươi vui và trong sáng. Trẻ trung, rắn rỏi, họ ngồi riêng ra, cạnh bức tường, và hầu như không dự vào cuộc bàn bạc buồn tẻ giữa các nhân chứng và bọn quan tòa, vào cuộc tranh luận giữa các luật sư và tên chưởng lý. Đôi khi một người trong bọn họ nhếch miệng mỉm cười khinh bỉ, nói vài lời với các đồng chí của mình, những người này cũng mỉm cười mỉa mai. Andrây và Paven thì hầu như không ngừng trao đổi khe khẽ với một trong những luật sư mà hôm trước bà mẹ đã trông thấy ở nhà Nikôlai. Madin sôi nổi linh hoạt hơn các anh em khác, lắng nghe họ nói chuyện. Đôi khi Xamôilốp lại thì thầm gì với Ivan Guxep. Mỗi lần như thế bà mẹ lại thấy Ivan lấy khuỷu tay ngấm huých vào cùi tay bạn và cố nhin cười, mặt đỏ ửng, hai má phồng lên, anh cúi đầu xuống như để ẩn nấp; hai ba lần anh bật cười, nhưng lại vờ dờ dãn trong mấy phút, cố làm ra vẻ trang trọng. Và ở mỗi người tràn trề một lực trai trẻ sôi sục khó mà trấn áp được, mặc dầu họ rất cố gắng nén giữ.

Xidôp khẽ thích bà mẹ bằng khuỷu tay, bà quay lại phía bác: bác có vẻ hài lòng và chẳng lo bao nhiêu; bác thì thầm:

– Bà nhìn các cậu ấy xem, họ đã vững vàng chưa! Y như những vị chúa tể phải không?

Trong phòng, các nhân chứng cung khai; giọng họ nói vội vã vô vị; bọn quan tòa hỏi, miễn cưỡng và thờ ơ. Tên bồi thẩm bụng phê ngáp dài, đưa một bàn tay béo mẫm lên che mồm; tên có ria hung thì càng tái xanh hơn, chốc chốc hấn giơ tay lên, lấy một ngón tay ấn mạnh vào thái dương, lơ đãng nhìn lên trần nhà, hai mắt thao láo thăm hại.

Chốc chốc tên chưởng lý lại lấy bút chì hý hoáy viết trên tờ giấy, rồi lại nhỏ to với tên đại biểu quý tộc; tên này vừa vân vê hàm râu xám; vừa đảo cặp mắt to và đẹp, vừa mỉm cười vừa gập cổ lại vẻ quan trọng. Lão thị trưởng ngồi, chân vắt chữ ngũ, vừa gõ nhẹ nhẹ lên đầu gối, vừa chăm chú theo dõi các ngón tay cử động. Tên đại biểu hàng tổng thì nghiêng đầu, hai tay cẩn thận bưng lấy cái bụng chảy xuống đầu gối, hẳn là người độc nhất lắng tai nghe tiếng rì rào buồn tẻ cùng với lão già nhỏ bé ngồi đỏng đảnh trong chiếc ghế bành, thân hình lão nhô lên như một cái chong chóng vào một ngày lặng gió. Tình trạng đó kéo dài rất lâu và cử tọa lại ngợp trong một bầu không khí buồn tẻ im lìm.

– Tôi tuyên bố... - Lão già nhỏ bé nói, rồi lão đứng lên sau khi nuốt mất đoạn cuối câu, giữa đôi môi mỏng của lão.

Tiếng xôn xao, tiếng thở dài, tiếng kêu ồ ồ, tiếng ho húng hắng và tiếng chân động dậy ồn ào trong phòng. Người ta giải những bị can đi, họ mỉm cười gật gật đầu nói với người nhà và bạn bè của họ. Ivan Guxep khề kêu lên với một người nào đấy!

– Can đảm lên, Egô!

Bà mẹ và Xidôp đi ra hành lang.

– Bà ra quán uống chè nhé? - Người thợ già ân cần mời bà. Chúng ta còn phải đợi một tiếng rưỡi nữa.

– Thôi bác ạ!

– Thế thì tôi cũng chẳng đi nữa. Bà có thấy các cậu ấy không? Họ ra trước tòa mà như chỉ có họ mới là những con người chân chính, còn bọn kia thì chẳng được tích sự gì cả! Bà có nhìn thấy Phêđiia không? Bà nhìn thấy chứ?

Ông cụ Xamôilôp, tay cầm mũ, đến gần hai người. Ông cụ mỉm cười rầu rĩ:

– Và thằng Grigôri nhà tôi, bà có thấy không? Nó từ chối không mượn luật sư, nó không muốn trả lời. Nó là người đầu tiên nghĩ ra điều ấy nhé. Bà Nilôpna ạ, cậu con bà còn trông vào luật sư, chứ con tôi thì nó nói rõ là nó không cần! Thế là bốn người làm theo nó...

Bà cụ cũng đứng cạnh ông chồng. Mắt bà cứ hấp háy luôn, chốc chốc lại đưa một khăn tay lên lau mũi. Ông cụ mắt nhìn xuống đất, xoắn bộ râu trong nắm tay mình nói tiếp:

– Thật là một chuyện khôn khiếp! Khi nhìn đến con cái chúng ta, những thằng bất trị ấy, ta nghĩ là tự dừng chúng rước nợ vào người, tù tội vô ích. Thế mà bỗng nhiên, ta lại nghĩ có lẽ chúng có lý... Ta nhớ lại rằng ở xứở, ngày lại càng có nhiều những anh em như chúng ta, bắt bớ mãi cũng vô ích, bắt bớ mãi cũng vẫn còn, cứ như giống cá bống dưới sông... Ta lại tự hỏi: có lẽ họ có sức mạnh thực sau lưng họ chăng?

– Cánh ta thực khó mà hiểu những điều ấy! - Xidôp nói.

– Vâng, thật khó! - Cụ Xamôilôp đồng tình.

Bà cụ khịt mũi rất to và nhận xét:

– Bọn quý, chúng đều mạnh khỏe cả...

Và bà nói với một nụ cười nở trên khuôn mặt khô héo:

– Bà Nilôpna ạ, lúc này tôi buột mồm nói cơ sự tại con trai bà cả, bà chớ giận tôi nhé! Thật ra, ai mà biết được kẻ nào là đứa có tội nhất! Bà cũng thấy những điều bọn mật thám và bọn sen đầm nói về thằng Grigôri nhà tôi đấy. Thằng bé nó có những ý nghĩ hành động riêng của nó!

Rõ ràng là bà cụ tự hào về con trai của mình, mà có lẽ là bà ta chưa biết là thế, nhưng bà mẹ thấu hiểu tình cảm ấy đáp lại với một nụ cười hiền hậu:

– Những tấm lòng trai trẻ bao giờ cũng gần sự thực hơn...

Mọi người đi đi lại lại ở hành lang, họp thành từng nhóm trò chuyện rì rầm, ai ai cũng có vẻ nghĩ ngợi và rạo rức. Không ai tách riêng ra cả, trên mọi vẻ mặt đều lộ rõ cái ý muốn nói, muốn hỏi, muốn nghe. Trong lối đi nhỏ hẹp quét vôi trắng giữa hai bức tường, mọi người đi thoe thẩn xao xuyến như trước cơn giạt của luồng gió mạnh và như muốn tìm víu vào một cái gì vững vàng chắc chắn.

Người anh của Bukin, một chàng thanh niên cao lớn, mặt mũi nhợt nhạt, quay đi tứ phía, vung tay nói:

– Lão đại biểu hàng tổng chẳng có việc gì trong vụ này cả...

– Im đi, Kônxtantin! - Ông bố, một cụ già thấp bé, chốc chốc lại đưa mắt nhìn quanh ngăn bảo anh ta.

– Không, tôi sẽ nói! Người ta bảo là năm ngoái, muốn đoạt vợ người, y đã giết người thư ký của y. Bây giờ con mụ ấy ngang nhiên về ở nhà y; việc đó nên hiểu như thế nào? Và ngoài ra, y còn là một tên kẻ trộm có đóng thuế...

– Kônxtantin, tao xin mày!

– Đúng đấy! Cụ Xamôilốp nói, đúng đấy! Lão ấy chẳng lấy gì làm hợp lệ lắm đâu...

Bukin nghe thấy, bước tới liền, kéo bạn hữu theo: mặt đỏ gay vì giận dữ, anh vừa hét vừa khoa tay:

– Đối với một tội trộm cắp, một tội giết người thì có những bồi thẩm là dân thường, nông dân, thợ thủ công xét xử! Còn đối

với những người chống chính quyền thì chính quyền lại đi xử họ, không ổn đâu! Cậu chửi tôi, tôi cho cậu một cái tát, thế mà chính cậu lại đi xử tôi, thì chắc chắn là tôi có tội đứt đuôi đi rồi, nhưng đứa nào là đứa gây ra chuyện, đứa nào? Chính là cậu!

Một người lính gác có tuổi, mũi gồ và ngực đầy mỡ -đầy, rẽ đám đông, đưa ngón tay ra đe Bukin và nói:

– Này cái anh kia!... Không được hét! Ở đây có phải quán rượu đâu!

– Mạn phép ông, ông kị sĩ ạ...tôi hiền mà! Ông nghe đây, nếu tôi đánh ông, và chính tôi lại xử ông thì ông nghĩ thế nào...

– Rồi anh xem, tôi sẽ đuổi anh ra! - Người lính gác nghiêm khắc nói.

– Đuổi đi đâu? Tại sao?

– Đuổi ra đường. Để dạy cho anh biết cách đừng có rống lên...

Bukin đưa mắt nhìn quanh mình, nói nhỏ:

– Đối với chúng, cái chính là mọi người phải câm miệng...

– Anh còn chưa biết à? - Người lính già hét lên giận dữ.

Bukin giang cả hai tay ra và nói khẽ hơn nữa:

– Với lại tại sao công chúng không được dự, mà chỉ có người nhà thôi? Nếu người ta xét xử công minh người ta có thể làm trước mọi người, việc gì phải sợ?

Xamôilôp nhắc lại, giọng nói bây giờ đã mạnh hơn:

– Đúng đấy, phiên tòa chẳng thỏa mãn được lương tâm!...

Bà mẹ muốn nói với ông ta những lời bà nghe thấy ở miệng Nikôlai về tính chất bất hợp pháp của việc xét xử này, nhưng bà hiểu không rõ, vả lại bà đã quên mất nhiều danh từ rồi. Để có

nhớ lại, bà tách ra khỏi đám đông; bà nhận thấy có một người trai trẻ lơ thơ râu mép đang nhìn bà. Tay phải hắn thọc sâu vào túi quần, cử chỉ ấy làm cho vai trái hắn lệch thấp đi, và nét ấy bà thấy quen quen. Nhưng hắn ta quay lưng đi, còn bà thì bận rộn với những điều cố nhớ của mình, nên cũng liền quên ngay.

Nhưng một lát sau, bà chợt nghe thấy một câu hỏi khê:

– Bà kia ấy à?

Có ai trả lời to hơn, vui vẻ:

– Phải!

Bà đưa mắt nhìn. Người đàn ông vai lệch xoay người về phía bà và nói với người bên cạnh, một thanh niên râu đen mặc áo khoác ngoài ngắn và đi một đôi ủng to sù.

Trong tâm lòng đáng lo lắng của bà, một kỷ niệm khác lại dấy lên, nhưng không một cái gì rõ nét hiện ra cả. Một ước muốn cấp thiết thúc giục bà nên nói với mọi người về lý tưởng của con trai, bà muốn nghe những ý kiến khác người ta có thể dùng để chống lại, và qua những lời nói của mọi người mà đoán được quyết nghị của tòa án.

– Xét xử gì mà lạ thế? - Bà bắt đầu nói nhỏ nhỏ, dè dặt với Xidôp. Họ muốn biết rõ người nào đã làm những việc đó, nhưng vì sao người ta làm, họ lại không hỏi. Lại toàn những lão già xét xử; muốn xét xử những người trẻ tuổi phải là những người trẻ tuổi chứ...

– Phải, - Xidôp nói ..., - thật khó cho chúng ta hiểu được việc này, thật khó! - Và ông lắc đầu tư lự:

Người lính gác mở cửa phòng xử án xong gọi to:

– Những ai là người nhà... Hãy trình giấy ra.

Một giọng cầu nhàu chậm rãi vang lên:

– Trình giấy...y như ở rạp xiếc vậy!

Giờ đây người nào cũng có vẻ âm thầm phần uất, bạo dạn hơn tuy không thật rõ ràng; họ có vẻ bớt khép nép hơn, họ làm ồn lên, họ cãi vã với lính gác.

CHƯƠNG 54

Xidôp vừa ngồi lên ghế vừa lầu bầu.

– Bác làm sao thế? - Bà mẹ hỏi.

– Có làm sao đâu!... Thiên hạ thật là ngốc...

Có tiếng chuông reo. Một người tuyên bố, giọng bàng quan:

– Tòa án...

Mọi người lại đứng lên như lần trước, bọn quan tòa cũng lại bước ra theo thứ tự như cũ rồi lại ngồi xuống. Các bị can lại được dẫn vào.

– Coi chừng đấy! - Xidôp thì thầm. - Tên chưởng lý sắp nói.

Bà mẹ ngẩn cổ, cả người nghiêng về phía trước và lặng người đi; bà lại chờ đợi một điều gì khủng khiếp.

Tên chưởng lý đứng lên, đầu quay về phía bọn quan tòa, khuỷu tay tỳ lên bàn, hần thở dài và bắt đầu nói, tay phải đưa lên đưa xuống trên không. Bà mẹ không hiểu được những câu nói đầu của hần; giọng hần đồng dục, khi bổng khi trầm, tuôn ra không đều, lúc chậm lúc nhanh. Lời hần nói kéo dài, buồn tẻ như một đường may đều đều, và bỗng bay lên vồn vã, quay cuồng như một bầy ruồi đen trên miếng đường. Nhưng bà mẹ chẳng thấy có gì kinh khủng, là đe dọa cả. Lạnh như tuyết, xám như tro, lời hần tuôn ra, rơi xuống tràn ngập trong phòng xử

một cái gì chán tẻ tựa hạt cát nhỏ và khô. Bài nói ít ý nhiều lời ấy chắc cũng chẳng lọt được vào tai Paven và các đồng chí của anh, họ không hề lo lắng và vẫn bình thản tiếp tục chuyện trò nho nhỏ như trước, chốc chốc lại công nhiên mỉm cười, hoặc giả vờ nhăn mặt để che giấu một nụ cười.

– Hẳn nói láo! - Xidôp thì thầm.

Bà mẹ không thể nói được như vậy. Bà nghe những lời tên chưởng lý nói, hiểu rằng hẳn ta buộc tội tất cả mọi người, chẳng phân biệt người nào. Đả động tới Paven, hẳn lại nói về Phêđia, coi Phêđia cũng như Paven, và để nhấn mạnh lại cố đềo thêm Bukin: như là hẳn bỏ tất cả các bị can vào chung một cái bị, ép người này vào người kia. Nhưng ý nghĩ bên ngoài của những lời hẳn nói không làm cho bà mẹ bằng lòng, chẳng làm cho bà mẹ xót thương, cũng không làm cho bà mẹ sợ hãi; thế nhưng bà vẫn chờ đợi cái điều ghê gớm, bà cố tìm cái điều ghê gớm ấy bên dưới những lời nói, trên nét mặt, trong đôi mắt, trong giọng nói của tên chưởng lý, một cái gì khủng khiếp, bà mẹ cảm thấy thế, nhưng không chộp được nó, một lần nữa nó lại trùm bọc lấy trái tim bà dưới một tấm lưới khô và ram ráp.

Bà ngược nhìn bọn quan tòa: bài nói kia rõ ràng là chẳng cho bọn chúng thích thú. Các bộ mặt vàng khè và xám xịt, không sinh lực, chẳng nói lên điều gì hết. Các câu tên chưởng lý nói gieo rắc trong không khí một làn sương mù vô hình, càng lúc càng dày đặc chung quanh bọn quan tòa, bao trùm chúng trong một áng mây lạnh lùng và chờ đợi một mối.

Tên chánh án không nhúc nhích, cứng đờ như một cái xác ướp; những vệt xám nhỏ phía sau đôi mục kính của hẳn lúc lúc lại biến đi, hòa tan vào khuôn mặt. Và trước sự lãnh đạm gằn

giống như cái thây ma đó, trước thái độ bàng quan lạnh lùng đó, bà mẹ phân vân tự hỏi thầm: “Chúng xét xử đây ư?”

Nỗi hoài nghi đó làm cho lòng bà se lại, dần dần xua đuổi khỏi tim bà niềm lo sợ về cái điều ghê gớm bà hằng chờ đợi, và một cảm giác tủi nhục như thít lấy cổ bà.

Lời nói của tên chủ công lý chợt dừng lại, hắn còn lấp bắp từng đoạn, nghiêng mình chào bọn quan tòa và xoa xoa tay ngồi xuống. Tên đại biểu quý tộc, cặp mắt lắc lảo, gật đầu với hắn; tên thị trưởng bắt tay hắn, còn tên đại biểu hàng tổng thì chỉ ngấm cái bụng của mình và mỉm cười.

Song rõ ràng là bài nói ấy không làm cho bọn quan tòa vui thích, bọn chúng vẫn không nhúc nhích.

– Đến phiên...- lão già nhỏ bé vừa nói vừa đưa một tờ giấy lên ngang mặt, - đến phiên luật sư bào chữa cho Phêđôxêep, Mackôp và Zagarôp.

Viên luật sư mà bà mẹ trông thấy ở nhà Nikôlai đứng lên. Trên khuôn mặt rộng và hiền từ của ông, cặp mắt nhỏ bé tươi cười, ngời sáng hình như dưới đôi mày hung hung hiện ra đôi lưỡi nhọn y như chiếc kéo đang cắt gì trên không. Ông bắt đầu nói thông thả, đồng dục và rõ ràng, nhưng bà mẹ không nghe được. Xidôp thì thào vào tai bà:

– Bà có hiểu ông ta nói gì không? Bà có hiểu không? Đó là những người tâm thần rối loạn, những người lập dị, ông ấy bảo thế. Phêđia là một người như thế sao?

Bà mẹ không đáp, choáng váng vì một nỗi thất vọng nặng nề. Nỗi tủi nhục trong lòng càng tăng lên nữa, đè nặng lên tâm hồn bà. Bây giờ bà mới hiểu tại sao bấy lâu bà chờ đợi phiên tòa, bà

tưởng sẽ được dự một cuộc tranh cãi thẳng thắn và nghiêm khắc giữa con trai bà với sự thật của con và bọn quan tòa với cái chân lý của chúng. Bà hằng hình dung chúng sẽ hỏi Paven rất lâu, chăm chú, tỉ mỉ, về toàn bộ đời sống của tâm hồn con mình, hằng tưởng chúng sẽ dùng những cặp mắt sáng suốt mà xem xét tư tưởng hành động và công việc của con mình. Bà hằng mong rằng khi chúng thấy Paven cương trực như thế nào, chúng sẽ nói to lên, rất công minh:- Người này có lý!

Nhưng chẳng có điều gì như thế cả. Hình như các bị can cách xa bọn quan tòa hàng trăm dặm, và bọn quan tòa cũng chẳng làm cho các bị can thấy rõ hơn cái sai đúng chút nào. Một mỗi, bà mẹ không chú ý đến cuộc tranh cãi nữa không nghe nữa. Bà mẹ ngẫm nghĩ, bực tức: “Chúng xét xử như thế ư?”

– Thật tội cho chúng! - Xidôp thì thầm gật đầu đồng tình!

Bây giờ là một ông luật sư khác đứng lên nói, một người nhỏ bé, mặt nhọn, tái xanh và có vẻ chế giễu; bọn quan tòa ngắt lời ông ta.

Tên chưởng lý đột ngột đứng lên, bập tấp và cúi gắt, hấn nói đến tiếng biên bản, rồi lão già nhỏ bé bắt đầu nói, khuyên tên chưởng lý bình tĩnh. Ông luật sư nghe lời chúng, hơi nghiêng đầu kính cẩn và tiếp tục nói:

– Cứ bới ra! - Xidôp nói. - Bới hết ra...

Phòng xử trở lại xôn xao, một không khí hung hăng giận dữ nổi lên trong công chúng; ông luật sư dùng những tiếng độc địa quát vào làn da đã già cỗi của bọn quan tòa; bọn này như càng siết lại với nhau hơn nữa, phình lên và giãn người ra để chống đỡ những cái búng châm chọc và nghiêm khắc của ông ta.

Nhưng Paven đã đứng dậy. Không ai bảo ai, phòng xử án bỗng nhiên im bật. Bà mẹ nhoài hẳn người về phía trước, Paven bình thản bắt đầu:

– Vì là người của một đảng, tôi chỉ thừa nhận tòa án của đảng tôi, cho nên tôi không nói để bảo vệ tôi. Nhưng theo ý muốn của các đồng chí của tôi, các anh em đó cũng chẳng cần có người bào chữa; tôi thử giải thích với các ngài những điều mà các ngài không hiểu. Ông chủ trương lý đã cho cuộc biểu tình của chúng tôi dưới ngọn cờ xã hội dân chủ là một cuộc nổi dậy chống lại quyền lực tối cao, và ông luôn luôn nói về chúng tôi như những kẻ phiến loạn chống lại Sa hoàng. Tôi cần phải tuyên bố rằng, đối với chúng tôi, nền chuyên chế không phải là cái dây xích độc nhất trói buộc đất nước, nó chỉ là cái dây xích thứ nhất, mà chúng tôi cần phải giải thoát cho nhân dân...

Sự im lặng lại càng đậm sâu hơn nữa khi vang lên giọng nói rắn chắc ấy, cái giọng nói dường như làm cho các bức tường của phòng xử án giãn rộng ra, y như là Paven đã lùi rất xa cử tọa, nhưng cùng một lúc lại bật rõ hơn lên.

Bọn quan tòa cử động nặng nhọc và lo lắng. Tên đại biểu quý tộc thì thảo với tên bồi thẩm có nét mặt uể oải; tên này lắc đầu rồi nói chuyển sang lão già nhỏ bé, trong lúc lão ta cũng đang nghe tên thẩm phán vẽ bệnh hoạn ở tai bên kia. Lão già ngồi lắc lư trên ghế bành, nói gì với Paven, nhưng giọng nói của lão chìm trong lời trình bày của Paven như bị cuốn đi trong làn nước chảy đều đều của một dòng sông rộng.

– Chúng tôi là những người theo chủ nghĩa xã hội. Điều đó có nghĩa chúng tôi là thù địch của chế độ tư hữu đang phân chia và

đổi lập hạng người này với hạng người khác, gây một sự tranh chấp quyền lợi không thể điều hòa cái chế độ đang nói dối hòng che giấu hoặc chứng minh cho cái mâu thuẫn đó, đang sa đọa tất cả mọi người bằng sự dối trá giả nhân giả nghĩa và hằn thù. Chúng tôi nói: một xã hội coi con người như một cái công cụ để làm giàu là một xã hội vô nhân đạo, thù địch với chúng tôi; chúng tôi không thể dung thứ cái đạo đức giả dối hai mặt của nó. Chúng tôi ghê tởm tính chất vô liêm sỉ và tàn bạo của nó đối với con người; chúng tôi muốn đấu tranh, chúng tôi đấu tranh chống lại tất cả mọi hình thức nô dịch về vật chất lẫn tinh thần con người mà xã hội ấy đã áp dụng, chúng tôi chống lại mọi phương pháp hòng đè bẹp con người để thỏa mãn lòng tham không đáy. Chúng tôi là công nhân, những người đã lao động sáng tạo ra tất cả, từ những máy móc khổng lồ cho đến đồ chơi của con trẻ, thế mà chúng tôi lại bị tước mất quyền được đấu tranh cho danh dự làm người của chúng tôi, ai cũng tự cho mình cái ưu thế được coi chúng tôi như là những công cụ hòng đạt tới mục đích của họ; giờ đây, chúng tôi muốn có đủ tự do để chúng tôi có thể, với thời gian, giành lấy toàn bộ chính quyền. Các khẩu hiệu của chúng tôi rất đơn giản; đả đảo chế độ tư hữu! Mọi tư liệu sản xuất đều về tay nhân dân! Toàn bộ chính quyền về tay nhân dân! Ai ai cũng bắt buộc phải lao động! Các ngài thấy đấy, chúng tôi không phải là những kẻ phiến loạn!

- Yêu cầu anh... đi thẳng vào vấn đề! - Lão chánh án nói, giọng to và rành rọt.

Lão xoay mình về phía Paven và nhìn anh. Bà mẹ thấy dường như con mắt mờ nhạt bên trái của lão chột lóe lên một thứ ánh sáng độc địa, thêm thường. Và tất cả bọn quan tòa nhìn chằm

chằm vào người thanh niên với những cặp mắt như dán vào mặt anh, bám vào người anh để mà hút máu hòng bồi bổ cho thân hình già cỗi của chúng. Còn Paven, anh đứng thẳng người, vững chắc và cương quyết, đưa tay về phía bọn quan tòa nói rõ ràng từng câu, chẳng la hét gì hết:

– Chúng tôi là những người cách mạng và chúng tôi sẽ còn làm cách mạng chừng nào còn cái chế độ người thì phải lao động trong lúc kẻ khác cứ chỉ tay năm ngón. Chúng tôi đấu tranh chống lại cái xã hội mà các ngài được lệnh bảo vệ quyền lợi, cái xã hội mà chúng tôi là những kẻ thù không đội trời chung và chúng tôi cũng là những kẻ đối địch với các ngài, và sự thỏa hiệp giữa chúng ta chỉ có thể có chừng nào chúng tôi chiến thắng. Và chúng tôi, những người công nhân, nhất định chúng tôi sẽ thắng! Những kẻ ra lệnh cho các ngài không mạnh như chúng tưởng đâu. Chính của cải mà chúng vơ vét và bảo vệ bằng cách hy sinh hàng triệu con người bị nô dịch, chính cái sức mạnh giúp chúng thống trị chúng tôi, đang gây ra trong bọn chúng những mâu thuẫn xô xát, đang hủy hoại chúng về thể xác và tinh thần. Chế độ tư hữu đòi hỏi một sự căng thẳng quá lớn để bảo vệ nó, và thật ra, tất cả các ngài đang làm chủ chúng tôi, nhưng chính các ngài lại là những kẻ bị nô dịch hơn chúng tôi, các ngài bị nô dịch về tinh thần; còn chúng tôi, chúng tôi chỉ bị áp bức về mặt vật chất mà thôi. Các ngài không thể tự giải thoát mình ra khỏi cái ách của các thành kiến và các tập quán đang hủy hoại tinh thần các ngài; còn chúng tôi, chẳng có điều gì cản trở nổi lòng chúng tôi được tự do; thuốc độc mà các ngài đầu độc chúng tôi còn yếu hơn những thứ giải độc mà các ngài vô tình rót vào trong ý thức chúng tôi. Và cái ý thức đó lớn lên, nó phát

triển không ngừng, mỗi ngày nó mỗi bốc nóng và lôi cuốn được tất cả những phần tử ưu tú nhất, lành mạnh nhất về tinh thần, ngay trong tầng lớp của các ngài nữa. Các ngài hãy nhìn xem: các ngài đã chẳng còn ai để có thể nhân danh quyền lực của các ngài mà đấu tranh về tư tưởng, các ngài đã dốc hết mọi lập luận có thể che chở được các ngài khỏi bị lịch sử lên án, các ngài chẳng còn sáng tạo ra được điều gì mới mẻ trong lĩnh vực tư tưởng, các ngài đã cần cỗi về trí tuệ. Còn tư tưởng của chúng tôi ngày một lớn mạnh, ngày một sáng chói thêm, xâm nhập ngày càng sâu vào quần chúng nhân dân, tổ chức họ lại để đấu tranh giành lấy tự do. Ý thức về cái vai trò lớn lao của giai cấp công nhân đoàn kết lại hết thấy mọi công nhân trên thế giới thành một tâm hồn duy nhất, các ngài tuyệt đối không có thể ngăn lại quá trình đổi mới của cuộc sống, ngoài cách dùng những hành động tàn ác và vô liêm sỉ. Nhưng sự vô liêm sỉ thì thật là lộ liễu, và sự tàn ác chỉ làm tăng thêm phần uất. Lại có những bàn tay ngày nay đang bóp nghẹt chúng tôi, nhưng ngày mai đây sẽ thân ái siết chặt tay chúng tôi. Năng lực của các ngài chỉ là thứ năng lực máy móc, tích lũy vàng bạc, cái năng lực đó tập hợp các ngài thành từng nhóm chỉ hòng cầu xé lẫn nhau. Năng lực của chúng tôi là sức mạnh sinh động của ý thức đoàn kết ngày một tăng thêm giữa hết thấy các công nhân. Bất cứ việc gì của các ngài làm đều là tội ác, vì các ngài chỉ hòng nô dịch con người; công việc của chúng tôi giải thoát thế giới khỏi bọn ma quỷ sinh ra thói lừa bịp, lòng hằn thù, sự tham lam do các ngài tạo nên hòng dọa nạt nhân dân. Các ngài đã dứt con người ra khỏi cuộc sống và đã nghiền nát nó; chủ nghĩa xã hội đoàn kết cái thế giới đã bị các ngài phá hoại thành một khối duy nhất vĩ đại, và nhất định

ngày ấy sẽ đến!

Paven dừng lại một lúc rồi nhắc một lần nữa, giọng dịu hơn nhưng mạnh hơn:

– Nhất định ngày ấy sẽ đến!

Bọn quan tòa thì thảo với nhau, mặt nhăn nhó một cách kỳ quặc, mắt không ngớt trở nhìn Paven, và bà mẹ có cảm giác như cái nhìn của chúng làm biến cái thân hình mềm mại và rắn chắc của con bà mà chúng thêm rõ dãi được khỏe, được cường tráng và tươi trẻ như anh. Các bị can chăm chú nghe từng lời người đồng chí của họ nói, khuôn mặt họ xanh xao nhưng mắt họ rực lên niềm vui sướng. Bà mẹ nuốt từng lời của con; nhiều đoạn dài khắc sâu vào tâm trí bà. Một lần rồi, lão già nhỏ bé ngắt lời Paven, lão giảng giải cho Paven cái gì chẳng rõ; có một lần lão lại nhếch một nụ cười buồn thảm. Paven lặng lẽ nghe, rồi lại tiếp tục, giọng nói nghiêm khắc nhưng bình tĩnh, buộc chúng phải chú ý nghe anh, buộc chúng phải phục tùng ý muốn của anh.

Nhưng sau cùng, lão già đưa tay ra phía Paven hét lên. Paven chỉ đáp lại bằng một giọng hơi chế giễu:

– Tôi nói đến đây là hết. Tôi không muốn làm méch lòng cá nhân các ngài, trái lại thế: buộc phải dự cái tấn trò các ngài gọi là một cuộc xét xử này, tôi cảm thấy gần như thương hại các ngài. Dầu sao các ngài cũng là những con người, và bao giờ chúng tôi cũng lấy làm khổ tâm thấy những hạng người tự hạ mình xấu xa như vậy để phục vụ cho sự áp bức, mất ý thức về nhân phẩm của bản thân mình, mặc dù hạng người ấy thù địch với mục đích của chúng tôi.

Anh ngồi xuống, không nhìn bọn quan tòa; bà mẹ nín thở,

theo dõi chúng và chờ đợi.

Anđrây mặt tươi hân lên, siết chặt tay Paven; Xamôilốp, Madin và tất cả các anh em khác cùng xoay mình về phía Paven. Paven mỉm cười, không ngượng nghịu trước thái độ phản khởi của các đồng chí, đưa mắt về phía ghế dài bà mẹ ngồi, gật gật đầu như muốn hỏi:

– Có đúng như thế không mẹ?

Dào dạt một tình thương yêu thắm thiết, bà mẹ đáp lại bằng một tiếng thở dài sung sướng.

– Lần này, việc xét xử mới bắt đầu nhé! - Xidôp thì thào... Anh em họ chuẩn bị đến tài tình, phải không bà?

Bà mẹ không đáp lại, chỉ gật đầu. Bà sung sướng vì con bà đã nói dũng cảm đến thế, và có thể bà càng sung sướng khi thấy con mình kết thúc.

Một câu hỏi đập đi đập lại trong trí bà:

– Nào, giờ đây thì thế nào? Các ông sẽ nói ra sao?

CHƯƠNG 55

Những điều con bà nói đối với bà chẳng có gì mới. Bà đã biết những ý nghĩ của con, nhưng lần này là lần đầu, ở đây, trước tòa án, bà cảm thấy cái sức mạnh kỳ dị, hấp dẫn của lòng tin của Paven. Thái độ bình tĩnh của con bà đã làm bà rất ngạc nhiên và những lời nói của anh cô đọng lại trong tâm hồn bà thành một niềm tin vững chắc, sáng ngời, khẳng định cho bà rõ thêm con đường của Paven là chính nghĩa là tất thắng. Giờ đây bà nghĩ chắc bọn quan tòa sắp tranh cãi gắt gao với Paven, giận dữ trả lời anh, đưa chân lý của chúng ra để chống chọi lại anh. Vừa lúc đó, Andrây đã đứng lên, lắc lư, đưa mắt nhìn bọn quan tòa và nói:

– Thừa các vị luật sư..., - anh mở đầu.

– Trước mặt anh là tòa án chứ không phải là các vị luật sư! - Lão bồi thẩm mặt vàng vố hét lên, giọng gằn xuống và câu gắt.

Bà mẹ thấy nét mặt Andrây, biết là anh muốn chế giễu; hàng rìa anh rung rinh; cặp mắt anh ánh lên một sự mơn trớn tinh nghịch và láu lỉnh bà đã từng rõ. Anh đưa cái bàn tay thon thon của anh lên, vuốt đầu thật mạnh và buột một tiếng thở dài.

– Không được ạ? - Anh hát hàm nói. - Tôi ngỡ là các ngài không phải là những người xét xử mà chỉ là những người bào chữa...

– Tôi yêu cầu anh nói vào căn bản của vấn đề! - Lão già bé nhỏ nói cộc lốc.

– Căn bản của vấn đề ạ? Vâng! Tôi rất muốn tin rằng các ngài thật sự là những người xét xử, những người độc lập, trung thực...

– Tôi không cần sự đánh giá của anh!

– Không cần ạ? Hừm... tuy nhiên tôi cũng xin tiếp... Các ngài là những con người không có bạn cũng chẳng có thù, các ngài là những người tự do...Như thế thì trước mặt các ngài có hai phe, một bên thì kêu: nó cướp của tôi và đánh vỡ mặt tôi! Một bên đáp lại: tôi có quyền cướp và đánh vỡ mặt vì tôi có súng...

– Anh có điều gì nói về việc này không? - Lão già cất cao giọng hỏi.

Tay lão run lên và bà mẹ lấy làm thích thú khi thấy lão nổi giận. Nhưng cách xử sự của Andrây bà không vừa ý vì nó không phù hợp với những lời của Paven. Bà mẹ vẫn mong chờ một cuộc tranh luận nghiêm túc, gay gắt.

Andrây lặng lẽ nhìn lão già rồi lại vuốt đầu nói trịnh trọng:

– Về việc này ư? Nhưng làm sao tôi lại phải nói cơ chứ? Những điều mà các ngài cần biết, người đồng chí của tôi đã nói rõ. Điều còn lại, những người khác sẽ nói khi có dịp...

– Tôi không cho phép anh nói nữa!... Grigôri Xamôilôp!

Môi mím chặt lạnh lùng, Andrây ngồi phịch xuống ghế dài. Bên anh, Xamôilôp đứng lên, lắc lắc mớ tóc quăn của mình.

– Ngài chường lý gọi chúng tôi là những tên man rợ, kẻ thù của văn hóa...

– Anh chỉ cần nói về những cái đó... Chẳng có cái gì lại chẳng dính dáng đến những người trung thực! Và xin các ngài chờ ngắt lời tôi. Xin hỏi các ngài: văn hóa của các ngài là gì?

– Chúng tôi không phải đến đây để tranh luận! Vào vấn đề đi!
- Lão già nhếch mép nói.

Rõ ràng là cử chỉ của Andrây đã thay đổi thái độ của bọn quan tòa như đã tước mất cái gì của chúng. Trên khuôn mặt xám xịt của chúng đỏ ửng lên từng vệt, mắt chúng lóe lên những tia lửa lạnh lẽo, vàng vọt. Những lời nói của Paven đã làm cho chúng cáu giận, nhưng sức mạnh của lời nói ấy đã làm chúng phải dằn lòng chịu đựng, buộc chúng phải kính nể; Andrây đã phá vỡ sự chịu đựng ấy và phát hiện dễ dàng những cái ẩn náu bên trong. Chúng to nhỏ với nhau, mặt chúng nhăn nhó một cách kỳ dị và cử chỉ của chúng thật đã trở nên hấp tấp khác với kiểu cách bọn quan tòa.

– Các ngài nuôi dạy bọn mật thám, các ngài làm truy lục đàn bà con gái, các ngài đẩy con người đến chỗ trộm cắp và giết người, các ngài đầu độc con người bằng rượu nặng...những cuộc tàn sát trên thế giới, những trò lừa bịp, truy lục và chính sách u mê toàn dân, đó là văn hóa của các ngài đấy! Đúng, chúng tôi là thù địch của thứ văn hóa đó!

– Tôi yêu cầu!... Lão già nhỏ bé hét lên; cằm lão ta rung rinh.

Nhưng Xamôilôp mặt đỏ gay, mắt long lanh, cùng lúc đó cũng hét:

– Nhưng chúng tôi lại trọng và thích nền văn hóa khác, nền văn hóa của những người sáng tạo ra nó đã bị héo hon trong các nhà giam và đã bị các ngài làm cho mất trí...

– Tôi không cho anh nói nữa! Đến lượt Phêđia Madin!

Anh Madin nhỏ nhắn hiện ra, hết một con chuột nhỏ ra khỏi lỗ và nói giận dữ:

– Tôi... tôi nói quyết với các ngài! Tôi biết: các ngài đã buộc tội tôi trước rồi.

Anh nghen lời, mặt tái đi; trên khuôn mặt anh, chỉ còn thấy hai con mắt; hai tay dang ra, anh thét:

– Tôi lấy danh dự mà nói quyết với các ngài như thế! Các ngài muốn đưa tôi đi đâu thì đưa, tôi sẽ trốn, tôi sẽ trở về, tôi sẽ lại hoạt động... hoạt động mãi mãi suốt đời tôi vì mục đích đó! Xin lấy danh dự ra thề!

Xidôp ho mạnh, ngồi không yên. Và làn sóng uất hận mỗi lúc một dâng cao, tất cả công chúng găm lên thành một thứ âm thanh kỳ lạ. Có một người đàn bà khóc, một người nào ho và nức lên. Bọn sen đầm nhìn các bị can vẻ ngạc nhiên chờ dẫn, giận dữ nhìn công chúng. Bọn quan tòa nghiêng mình hết sang phải lại sang trái; lão già hét lên giọng the thé:

– Ivan Guxep!

– Tôi không muốn nói!

– Vaxili Guxep!

– Tôi không nói!

– Bukin Phêđia!

Người con trai tóc vàng thau nặng nhọc đứng lên và nói chậm rãi:

– Các ngài phải hồ thẹn mới phải! Tôi là người vô học mà tôi còn hiểu rõ ràng công lý!

Anh đưa tay lên quá đầu; và anh không nói, hai mắt lim dim theo dõi chăm chú một cái gì xa xa.

– Cái gì thế? - Lão già nhỏ bé hét lên, vừa ngạc nhiên vừa giận dữ, rồi ngửa ra lưng ghé bành.

– Nghĩa là, tôi sẽ...

Rồi anh ngồi phịch xuống ghế dài, mặt sa sầm. Trong những lời nói khó hiểu của anh, có một cái gì lớn lao, trọng đại, cùng lúc với một sự cảnh cáo buồn thảm và thơ ngây. Mọi người đều cảm thấy điều ấy, cho nên bọn quan tòa cũng lắng nghe, như chúng chờ đợi dội lên một tiếng vang, một tiếng vang rõ hơn những tiếng anh nói. Và trên các hàng ghế dài của công chúng, mọi người im phăng phắc, chỉ còn nghe những tiếng sục sục khe khẽ. Rồi tên chủ tọa nhún vai, mỉm cười quỷ quyệt, tên đại diện quý tộc ho lên ồn ào và một lần nữa, tiếng rì rầm lại nổi dậy, tiếng xôn xao lan dần khắp phòng.

Bà mẹ nghiêng người về phía Xidôp:

– Các quan tòa sắp nói phải không bác?

– Không, xong rồi... chỉ còn tuyên án thôi...

– Chẳng còn gì nữa ư?

– Phải..

Bà không tin là thế... Bà mẹ của Xamôilôp lo lắng cứ cựa quậy luôn trên ghế, vai và khuỷu tay thích vào bà mẹ, rồi hạ thấp giọng hỏi chồng:

– Thế bây giờ thì sao? Có thể như thế thôi ư?

– Bà thấy đấy, có thể như thế!

– Nhưng còn thằng Grigôri thì sao?

– Bà hãy để cho tôi yên nào!...

Mọi người đều cảm thấy một cái gì biến đổi, bị hủy hoại, tan vỡ. Sự phân vân hiện rõ trên mắt cứ hấp háy tưởng như bị mù quáng vì một luồng ánh sáng chói chang nào, hình nét không rõ, khó hiểu, nhưng có một sức mạnh lôi cuốn. Và mọi người cảm thấy một điều gì thật lớn lao bỗng hiện ra trước mặt họ, họ không hiểu được, họ vội vã phung phí những tình cảm còn mới mẻ đối với họ vào những việc vụn vặt, cụ thể, có thể hiểu được.

Người anh của Bukin nói nhỏ, chẳng giữ gìn:

– Này... tại sao lại không để cho họ nói? Sao ông chường lý muốn nói gì thì nói, tròng giang đại hải mấy cũng được?

Một nhân viên tòa án đứng cạnh hàng ghế dài vừa nói vừa xua tay:

– Khẽ chứ, khẽ chứ!...

Ông cụ Xamôilôp ngả người ra phía sau và gằm gừ sau lưng bà vợ:

– Hẳn thế, cứ cho là họ có tội đi. Nhưng phải để cho họ trình bày chứ! Họ đứng lên chống lại cái gì nào? Tôi muốn hỏi điều đó? Điều đó cũng làm cho tôi quan tâm...

– Im lặng! - Tên nhân viên tòa án kêu lên, đưa ngón tay ra đe dọa.

Xidôp lắc đầu về bực bội.

Bà mẹ không rời mắt nhìn bọn quan tòa. Bà thấy chúng mỗi lúc một tức giận thêm, chúng mưu toan gì với nhau, lời nói không rõ. Tiếng nói của chúng lạnh lùng và nhan hiểm, lướt qua mặt bà làm cho má bà rung lên và trong miệng bà có cảm

giác khó chịu. Bà tưởng chừng như bọn chúng đang bàn tán về thân hình của con bà và của tất cả các đồng chí của Paven, chúng bàn về những bắp thịt và tay chân của đám thanh niên tràn đầy máu nóng và sức sống ấy. Những thân hình ấy làm bùng cháy lên trong đầu óc của chúng cái thèm muốn xấu xa của kẻ ăn xin, cái lòng tham nhớp nháp của người kiệt sức, bệnh hoạn. Chúng chép miệng tiếc rẻ những bắp thịt kia, có khả năng lao động và làm giàu, hưởng lạc và sáng tạo. Giờ đây, những thân hình ấy đã thoát khỏi sự lưu thông nhộn nhịp của cuộc sống, đã phải từ bỏ nó, không để ai có quyền làm chủ, hưởng thụ sức mạnh của chúng, nghiền ngấu sức mạnh ấy nữa. Và chính vì thế mà cái đám trai trẻ ấy đã gọi lên cho bọn quan tòa già cỗi kia một mối ác cảm hằn thù và bất lực của con thú đã suy yếu khi nhìn thấy thịt tươi nhưng không còn đủ sức để vồ lấy, không còn đủ sức làm cho mình no nê bằng sức lực của kẻ khác và rống lên đau đớn, rú lên tuyệt vọng khi thấy sống mất cái nguồn cung cấp mới ngon.

Bà mẹ càng nhìn chăm chú bọn quan tòa chừng nào cái ý nghĩ thô kệch và lạ lùng ấy càng hiện lên rõ rệt trong trí óc bà. Trước mắt bà, dường như chúng cũng không che đậy cái thèm thuồng cú vọ rạo rức ấy và cái cuồng dại bất lực của những kẻ đói khát khi đã từng ăn sống nuốt tươi bất cứ cái gì. Bà là người đàn bà và người mẹ, dầu sao đối với bà, thể xác của đứa con cũng còn thân hơn cái mà người ta gọi là tâm hồn, bà kinh hãi khi thấy những cặp mắt đã nhợt nhạt cứ bò sát lên mặt con bà, sờ soạng khắp ngực anh, vai anh, tay anh, hòng hâm nóng dòng máu trong các mạch đã khô cứng lại, trong các bắp thịt của những đứa sống dở chết dở như chúng. Các mạch máu ấy, các bắp thịt ấy bây giờ hồi

sinh được một chút, nhờ sự thêm khát cái sinh lực trẻ trung kia mà chúng phải buộc tội và từ bỏ nó đi. Bà mẹ tưởng như con bà cảm thấy những sự đụng chạm nhớt nháp, khó chịu ấy, và đang rùng mình nhìn bà.

Paven chăm chăm nhìn mẹ với đôi mắt hơi mệt mỏi, nhưng bình tĩnh và trù mến. Chốc chốc anh lại gật đầu với bà và mỉm cười.

“Con sắp được tự do rồi!” Nụ cười ấy nói như vậy và như dịu dàng vuốt ve tấm lòng bà.

Bỗng bọn quan tòa đứng lên cùng một lúc. Bất giác bà mẹ cũng theo cử động của chúng.

- Chúng vào! - Xidôp nói.
- Nghị án à?
- Vâng...

Bỗng nhiên, sự căng thẳng tan đi; một nỗi mệt nhọc choáng váng siết lấy bà, lông mày bà may máy và trán lấm tấm mồ hôi. Một cảm giác tuyệt vọng và tủi nhục nặng nề đập vào tâm hồn bà nhanh chóng biến thành một nỗi khinh bỉ không chịu nổi đối với bọn quan tòa và cuộc xét xử của chúng. Bà cảm thấy đau nhói dưới trán: bà đưa tay lên bóp mạnh chỗ đau và nhìn quanh mình: thân nhân các bị can tiến tới gần hàng song, gian phòng rộn lên tiếng xì xào. Bà cũng tiến tới phía Paven, siết chặt tay con, nước mắt trào ra. Bà vừa vui vừa tủi nhục, lòng bà chìm ngập trong một mớ tình cảm trái ngược. Paven nói với bà những lời êm ái, Andrây thì vẫn cười đùa.

Tất cả những người đàn bà khác đều khóc, nhưng có lẽ vì thói quen hơn là vì buồn tủi. Không phải là nỗi đau đớn giáng vào

đầu bất ngờ, kỳ quặc và tàn nhẫn làm cho con người choáng váng, mà vì chính là nỗi buồn khi biết rõ rồi đây sẽ phải xa cách những đứa con thân yêu, nhưng chính điều hay biết ấy cũng chìm đi, tan đi giữa những cảm giác của ngày hôm nay. Các ông cha bà mẹ nhìn con họ với một tình cảm hỗn độn trong đó có sự ngờ vực tuổi trẻ và thói quen coi mình có ưu thế hơn chúng. Lần vào đó, một cảm giác kỳ quặc gần như lòng kính trọng đối với con. Họ tự hỏi một cách buồn rầu rằng giờ đây họ sẽ sống ra sao, và cái ý nghĩ khó chịu ấy dịu dần khi chạm phải sự tò mò do những thanh niên đó gợi lên, những thanh niên đó đã bạo dạn và dũng cảm nói đến khả năng xây dựng một cuộc đời khác, tốt đẹp hơn. Họ vụng về không thể diễn tả những tình cảm ấy, lời nói của họ thì dồi dào, nhưng chỉ nói về những chuyện thông thường, chuyện quần áo, chuyện cần phải giữ gìn sức khỏe.

Người anh Bukin, tay vung lên nói với em:

– Thế đấy, công lý đấy. Chẳng có gì hơn!

Người em đáp:

– Anh gắng trông nom con chim non của ta nhé...

– Không lo!

Xidôp cầm tay cháu và chậm rãi nói:

– Phêđiạ ạ, thế là cháu đi đấy...

Phêđiạ mỉm cười ranh mãnh, nghiêng mình và rí vào tai ông điều gì. Tên lính áp giải đứng cạnh họ cũng mỉm cười, nhưng hẩn vội nghiêm mặt lại và ho húng hắng.

Bà mẹ cũng như những người khác, chỉ nói với Paven về những vấn đề như vậy, quần áo, sức khỏe, khi đó trong thâm tâm bà, những câu nói khác dồn thúc, những câu hỏi về

Xasenka, về Paven, về chính bà. Nhưng dưới những lời lẽ bà nói, một cảm xúc tràn trề tình yêu bao la đối với con trai đang dần dần lớn lên, ước muốn hết sức thiết tha làm vừa lòng con, được gần gũi tâm hồn con. Nỗi phấp phỏng về cái điều khủng khiếp đã biến mất, chỉ còn lại một cái rùng mình khó chịu khi liên tưởng đến cái hình ảnh đen tối và dai dẳng của bọn quan tòa. Bà cảm thấy trong lòng nảy nở một niềm vui lớn sáng chói mà bà không hiểu và làm cho bà bối rối. Bà thấy Andrây nói chuyện với hết người này lại người khác, bà hiểu rằng chính anh đang cần được triu mến âu yếm hơn là Paven. Bà nói với Andrây:

- Mẹ chẳng hài lòng với cái phiên tòa này!
- Tại sao hở mẹ? - Anh thốt lên mỉm cười, vẻ biết ơn. - Đó là một cái cối xay gió già cỗi, nó vẫn cứ quay...
- Nó chẳng có gì khủng khiếp... Mà người ta lại không hiểu... Đây là công lý? - Bà ngập ngừng nói.
- Ồi! Mẹ đòi hỏi thế ư? Mẹ tưởng là chúng quan tâm tới chân lý à?

Bà thở dài rồi mỉm cười:

- Mẹ ngỡ...là dữ dội lắm...
- Tòa ra!

Mọi người vội vã trở về chỗ.

Một tay tì lên bàn, lão chánh án che mặt sau tờ giấy, bắt đầu đọc, giọng yếu ớt râm rì như tiếng ong.

- Bản án đây... - Xidôp lắng tai nghe và nói.

Im lặng. Mọi người đứng dậy, mắt chăm chăm nhìn lão già. Nhỏ bé, khô gầy và thẳng đờ, lão giống như một cái gậy trong

bàn tay vô hình nào đó. Bọn bồi thẩm cũng đều đứng: tên đại biểu hàng tổng đầu ngoẹo xuống vai nhìn lên trần nhà; tên thị trưởng khoanh tay trước ngực; tên đại biểu quý tộc vâng vâng hàng râu; tên bồi thẩm có bộ mặt bệnh hoạn, tên đồng nghiệp bụng phê của hắn và tên chủ trương lý thì nhìn các bị can. Và phía sau, trên đầu chúng, Sa hoàng mặc phẩm phục màu đỏ đang nhìn xuống, một con bọ đang bò trên cái mặt trắng bệch lạnh lùng ấy.

– Đi đây! - Xidôp nói, thở dài nhẹ nhõm. - Thôi thế cũng xong, cảm ơn Chúa! Tưởng là khổ sai! Được đấy, bà mẹ ạ, thế là được đấy!

– Tôi cũng đã biết trước thế... - Bà mẹ nói, giọng mệt mỏi.

– Thế ư? Ai mà biết được! Bây giờ thì chắc rồi!

Bác xoay người về phía các bị can mà người ta đã giải đi và nói to:

– Chào Phêđiá nhé! Chào tất cả nhé! Chúa phù hộ cho anh em!

Bà mẹ, lặng lẽ gật đầu với Paven và các đồng chí của anh. Bà muốn khóc, nhưng bà cảm thấy hổ thẹn về những dòng nước mắt của mình.

CHƯƠNG 56

Ở tòa án bước ra, bà mẹ ngạc nhiên thấy ngoài phố trời đã tối, đèn bên đường đã được thắp sáng và sao đầy trời. Gần tòa án, người ta xúm quanh lại thành từng tốp nhỏ; trong không khí giá lạnh, tuyết lạo xạo dưới chân, những giọng nói trai trẻ vang lên, người này ngắt lời người khác. Một người mặc áo choàng có chụp mũ màu xám trên đầu, tiến tới gần Xidôp và hỏi, giọng vội vã:

- Tòa tuyên án thế nào?
- Đi đây!
- Tất cả à?
- Tất cả.
- Cảm ơn.

Rồi người kia bước đi.

- Bà có thấy không? - Xidôp nói. - Ai cũng quan tâm...

Bỗng nhiên mười người trai trẻ, nam và nữ, vây lấy hai người, hoan hô dữ dội, kéo thêm nhiều người khác tới. Bà mẹ và Xidôp đứng lại. Mọi người muốn biết tòa án tuyên án ra sao, thái độ các bị can thế nào, những anh em nào đã nói và nói về vấn đề gì; trong tất cả các câu hỏi đều biểu lộ một sự tò mò khao khát, chân thành và nồng nhiệt, khiến người ta không thể nào

không nói tất cả cho người hỏi vừa lòng.

– Bà con ơi! Đây là bà mẹ của Paven Vlaxốp! - Một người nào đó nói và tất cả liền nín lặng.

Một bàn tay khỏe mạnh siết chặt tay bà mẹ; và giọng ai đó đầy cảm xúc, nói tiếp:

– Con trai bà sẽ là một tấm gương dũng cảm cho tất cả chúng cháu...

Một tiếng thét vang lên:

– Công nhân Nga muôn năm!

Những tiếng hô mỗi lúc một nhiều nổi lên, vang lên hết chỗ này lại chỗ khác, người ta từ mọi ngả ủa đến, chen chúc quanh Xidốp và bà mẹ. Tiếng còi cảnh sát xé không gian, nhưng vẫn không át được tiếng la hét. Ông già Xidốp cười, còn bà mẹ thì cứ tưởng mình đang mơ một giấc chiêm bao đẹp đẽ. Bà mỉm cười, bắt tay mọi người, chào chào, hỏi hỏi, những giọt nước mắt sung sướng nghẹn trong cổ, gói bà đã chôn vùi một đời, nhưng lòng bà tràn đầy một niềm vui thâm nhận tất cả, phản chiếu những cảm tưởng trong ngày như tấm gương trong sáng của mặt nước hồ. Ngay cạnh bà, một giọng nói lạnh lạnh cất lên giận dữ:

– Các đồng chí! Con quái vật đang nuốt sống nhân dân Nga, một lần nữa, hôm nay lại thỏa mãn được cái mồm tham lam vô độ của nó...

– Dẫu sao ta cũng nên đi thôi, bà ạ, - Xidốp nói.

Vừa lúc đó, Xasenka ở đâu chợt tới. Chị khoác tay bà mẹ, dẫn vội bà bước sang bên kia đường và nói:

– Bác lại đây... có lẽ bọn cảnh sát sắp đánh đập hay bắt bớ

đây. Đi đây ạ? Ở Xibêri phải không ạ?

– Phải, phải!

– Và anh ấy nói thế nào hở bác? Hỏi thế chứ cháu cũng biết trước. Chắc chắn anh ấy mạnh dạn và giản dị hơn các anh em khác..., và cũng nghiêm khắc hơn. Anh ấy dễ xúc cảm, dịu dàng, nhưng lại hay xấu hổ, không muốn để lộ tình cảm của mình.

Những lời thăm thiết thì thăm, những lời đầy tình yêu của chị có một sức nồng nàn, làm dịu nỗi xúc động của bà mẹ, làm cho bà hồi lại sức lực đã rã rời.

– Bao giờ cháu tìm tới chỗ Paven? - Bà hỏi rất khẽ, giọng trù mền, siết chặt bàn tay chị.

Mắt nhìn thẳng về phía trước đầy tin tưởng, Xasenska đáp:

– Lúc nào cháu tìm được người thay thế cháu làm công tác. Và rồi đây cả cháu cũng sẽ bị chúng bắt cầm tù thôi. Có lẽ chúng cũng đầy cả cháu sang Xibêri... cháu sẽ nói là cháu mong được đi đây ở chỗ có anh ấy...

Sau hai người đàn bà, vang lên giọng nói của Xidôp:

– Thế chị bảo tôi có lời chào anh ấy nhé!... Tôi là Xidôp. Anh ấy có biết tôi đấy. Tôi là cậu của Phêđia Madin.

Xasenska đứng lại, quay về phía Xidôp đưa tay ra bắt.

– Cháu quen Phêđia. Cháu là Xasenska.

– Còn tên ông cụ sinh ra chị là gì?

Xasenska nhìn Xidôp và đáp:

– Cháu không có bố.

– Ông cụ mất rồi à?

– Không ạ, vẫn còn sống! - Chị nói sôi nổi, và có một cái gì

bướng bĩnh, kiên quyết vang lên trong giọng nói của chị và hiện lên nét mặt. Đây là một địa chủ, bây giờ làm quận trưởng, đang cấp giạt nông dân...

– Thế à? - Xidôp nói, bồi rồi.

Rồi im lặng một lát, liếc nhìn người thiếu nữ, bác nói:

– Thôi chào bà mẹ nhé! Tôi rẽ sang phố bên trái. Chào chị... Chị thật là nghiêm khắc đối với bố! Tất nhiên là việc của chị...

– Thế nếu con trai bác là một đứa chẳng ra gì, làm hại người khác, bác cũng ghê tởm, thì bác có nói ra không? Xasenka nói giọng tha thiết.

– Có, nó mà như thế thì tôi nói chứ! - Xidôp đáp lại sau một lát do dự.

– Thế nghĩa là đối với bác, chân lý còn quý hơn con trai bác, và đối với cháu, chân lý cũng quý hơn ông bố cháu...

Xidôp mỉm cười gật đầu, rồi thở dài nói:

– A! Chị đối đáp thật khéo! Chẳng dại gì cãi vã với chị... Chị biết thuyết phục người già nhé, chị thật là cứng rắn... Thôi chào chị, chúc chị mọi sự may mắn! Và nên khoan dung hơn một chút với người khác, chị ạ! Chào bà Nilôpna! Nếu bà có đi thăm Paven, bà nói giúp là tôi có nghe rõ những lời anh ấy nói nhé. Tôi chẳng hiểu được hết đâu, đôi lúc anh ấy làm cho tôi sợ đấy, nhưng anh ấy nói đúng, bà bảo thế hộ!

Ông nhắc mũ chào và thông thả rẽ qua một góc phố.

– Chắc hẳn ông cụ ấy là người tốt! Xasenka mỉm cười vừa nhìn theo ông vừa nói.

Bà mẹ có cảm giác khuôn mặt người thiếu nữ dịu dàng hơn,

xinh hơn thường ngày.

Lúc hai người trở về, cả hai cùng ngồi xuống đi-văng, sát bên nhau; bây giờ tâm trí được nghỉ ngơi trong bầu không khí yên tĩnh, bà mẹ mới nhắc lại đến dự định của Xasenska. Ngẩng đôi mày rậm, người con gái đưa hai mắt to và mơ màng đắm đắm nhìn ra xa, khuôn mặt xanh xao của chị phản chiếu một sự suy nghĩ êm đềm.

– Rồi lúc nào các con có cháu, mẹ sẽ tìm đến trông cháu cho. Ở đây chúng ta sẽ sống không kém ở đây đâu. Paven sẽ tìm được việc làm, nó có hai bàn tay bằng vàng...

Chị chăm chú nhìn bà mẹ hỏi:

– Thế mẹ không muốn đi theo anh ấy ngay à?

Bà mẹ mỉm cười:

– Mẹ theo thì có lợi gì cho nó? Mẹ chỉ làm phiền nó thôi, khi nó muốn vượt ngục. Và nó chẳng chịu thế đâu, có lẽ thế...

Xasenska gật đầu:

– Anh ấy chẳng chịu đâu.

– Vả, mẹ cũng đang có công tác! - Bà mẹ nói thêm với một chút tự hào.

– Vâng! - Xasenska trả lời, dáng nghĩ ngợi. - Như thế là đúng...

Chị chột giật mình, như người vừa trút khỏi một gánh nặng, rồi nói nhỏ, vắn tắt:

– Anh ấy chẳng ở luôn đây đâu... Anh ấy sẽ trốn, nhất định thế...

– Rồi con sẽ thế nào?... Nếu có cháu thì sao?

– Chúng con sẽ liệu. Anh ấy không nên quản ngại đến con,

còn con thì không nên làm vương anh ấy. Phải xa anh ấy, con khổ lắm, hẳn thế, nhưng mà con sẽ chịu được... Không, con sẽ không làm vương bạn anh ấy, nhất định không.

Bà mẹ biết Xasenska sẽ làm được như chị nói. Bà thương hại người con gái. Bà ôm chầm lấy chị trong hai bàn tay.

– Con yêu quý của mẹ... sẽ gay lắm đấy!

Xasenska mỉm cười dịu dàng, siết chặt lấy người bà.

Nikôlai về, dáng mệt nhọc, vừa cởi áo vừa nói vội vã:

– Xasenska, chị hãy trốn đi, đã đến lúc rồi đấy! Từ sáng nay có hai thằng mật thám cứ theo dõi tôi mãi, chẳng úp mở gì hết nên rõ ràng là tôi sắp bị bắt rồi. Tôi có linh tính thế. Chắc lại có một tai họa gì sắp xảy ra ở đâu đó... Nhân dân này, những lời nói của Paven ở tòa án đây, chúng tôi đã quyết định cho in. Chị hãy đưa tới cho Lutmila, yêu cầu chị ấy làm thật nhanh nhé. Paven nói thật là hay, bác Nilôpna ạ... Hãy coi chừng bọn chó săn đấy, Xasenska nhé...

Vừa nói, Nikôlai vừa xát mạnh vào nhau hai bàn tay rét cứng; rồi anh đến bên bàn, vội vàng mở các ngăn kéo lấy ra các giấy tờ, tờ thì xé, tờ thì để qua một bên, vẻ xúc động và lo lắng.

– Mới đây đi chưa được bao lâu, thế mà bây giờ đã dồn lại một đống tương như thế này!... Bác Nilôpna ạ, bác không nên ngủ ở đây, như thế hơn bác ạ! Dự vào cái tấn hài kịch này thì chán lắm, và chúng cũng có thể bắt cả bác. Bác cũng còn phải mang bài nói của Paven đi nhiều nơi nữa kia...

– Thôi đi, tại sao chúng lại bắt tôi?

Nikôlai vung tay ra phía trước mặt, nói quả quyết:

– Cháu thính lắm... Vả lại, bác có thể giúp được Lutmila phải

không? Thế bác đến chỗ ấy đi, trước khi lọt vào mồm sói...

Sung sướng khi nghĩ được dự vào việc in bài nói của Paven, bà mẹ đáp:

– Nếu thế thì tôi đi.

Và, chính bà cũng lấy làm lạ cho mình, bà nói thêm mạnh bạo, tuy giọng hạ thấp:

– Bây giờ ớn Chúa, tôi chẳng còn sợ cái gì nữa!

– Hay lắm! - Nikôlai không nhìn bà, kêu lên. - Mà này, bác hãy bảo cho cháu biết, quần áo của cháu, va-li của cháu, bác cất vào đâu đã; bác tham quá, cái gì cũng vợ, cháu chẳng sử dụng được tự do tí nào của cái của cháu!...

Chẳng nói chẳng rằng, Xasenka ném vào lò đốt mọi giấy tờ đã xé; khi giấy đã cháy hết, chị lại cẩn thận vùi tàn giấy vào tro than.

– Thôi, đi đi Xesenka! - Nikôlai vừa nói vừa bắt tay chị.

– Chào chị! Có sách hay xuất bản, chị chớ quên gửi cho tôi nhé. Thôi, tạm biệt, đồng chí thân mến! Cẩn thận nhé...

– Anh có định ở trong ấy lâu không! - Xasenka nói.

– Có trời mà biết! Khá lâu, chắc thế...chúng sẽ gán cho tôi lắm chuyện đấy. Bà mẹ ạ, bác hãy cùng đi với Xasenka nhé! Theo dõi hai người một lúc thì khó hơn, bác đồng ý chứ?

– Tôi đi đây!... Tôi đi mặc áo đây.

Bà chăm chú nhìn Nikôlai, nhưng bà không nhận xét thêm được điều gì hết ngoài sự bận rộn lẫn át cái vẻ mặt hiền hậu và dịu dàng thường ngày của anh. Ở con người ấy, đối với bà vốn thân thiết hơn mọi người khác, bà không nhận thấy một sự

khích động vô ích nào, một chút lung lay nào. Với ai cũng ân cần chăm sóc như nhau, thương yêu và đúng mực với tất cả mọi người, luôn luôn bình tĩnh và cô đơn, đối với bạn bè, trước sau anh vẫn thế, sống một đời bên trong thâm kín và như sống trước mọi người, nhưng bà hiểu rằng, hơn tất cả các anh em khác, Nikôlai tự đặt mình vừa tầm với bà và bà quý anh với một tình thương thận trọng, hãy còn chưa tin ở lòng mình. Giờ đây đối với anh, bà cảm thấy một niềm thương không nói nên lời, nhưng bà cố nén tình cảm lại, vì nếu bà để lộ ra trong cử chỉ, Nikôlai sẽ mất tự nhiên, sẽ bối rối và trở nên buồn cười như thường ngày; bà không muốn trông thấy Nikôlai như thế.

Bà mẹ trở vào trong căn buồng. Nikôlai siết chặt tay Xasenska.

– Thật tuyệt: tôi tin chắc thế, thật là hay cho anh ấy và chị. Một chút hạnh phúc cá nhân, cái đó chẳng hại gì... Bác đã xong chưa ạ?

Anh đến bên bà mẹ, tươi cười sửa lại cặp kính:

– Thôi, tạm biệt... chừng ba, bốn... hay sáu tháng, hãy cho là sáu tháng... Trong cuộc đời thế là nhiều... Xin bác hãy giữ gìn sức khỏe, bác nhé! Nào... cho cháu hôn bác.

Người gầy và cao, anh vòng hai tay mạnh mẽ qua cổ bà mẹ, nhìn vào mắt bà vừa cười vừa nói:

– Cứ y như là cháu đâm ra mê bác... cháu hôn bác luôn!

Bà mẹ không nói, hôn Nikôlai trên trán và lên má. Tay bà run run. Bà buông vội hai tay để anh không nhìn thấy.

– Bác hãy cẩn thận! Này, bác ạ, sáng mai bác hãy cho một cậu bé nào đó đến đây, có một cậu tháo vạt áo để ở nhà Lutmila ấy, cứ để cậu ấy về xem sao. Thôi, tạm biệt các đồng chí! Mong mọi

sự thông suốt cả...!

Ra tới đường ngoài, Xasenska nói dịu dàng:

– Dù có cần đi vào chỗ chết, anh ấy vẫn cứ giản dị thế đấy, hơi vội một tí thôi, như lúc nãy. Và khi nào thần chết đến, anh ấy sẽ sửa lại cặp kính, nói: “Thật tuyệt....” rồi chết!

– Mẹ thương anh ấy lắm! - Bà mẹ thăm thì.

– Anh ấy làm con ngạc nhiên...còn yêu anh ta thì không! Con quý anh ấy lắm. Anh ấy hơi khô khan, mặc dù tốt và đôi khi cũng dịu dàng, nhưng mà...anh ấy là thánh chứ không phải là người....Hình như chúng đang theo dõi ta đấy, phải không mẹ?... Thôi, ta chia tay nhau. Mẹ đừng tới chỗ Lutmila, nếu mẹ thấy hình như bị theo dõi.

– Mẹ biết! - Bà mẹ nói.

Nhưng Xasenska vẫn căn dặn thêm:

– Mẹ nhớ tới đó nhé! Mà nên tới chỗ con. Thôi, chào mẹ đã!

Chị vội vàng quay gót đi ngược lại.

CHƯƠNG 57

Vài phút sau, bà mẹ ngồi sưởi bên lò trong căn buồng nhỏ của Lutmila. Mình mặc một chiếc áo dài đen, thít lại bằng chiếc thắt lưng da, Lutmila đi đi lại lại trong buồng, chỉ nghe thấy tiếng sột soạt của chiếc váy và giọng nói mệnh lệnh của chị. Củi trong lò nổ lách tách, rít lên như hút không khí trong phòng; giọng nói đều đều của người đàn bà vang lên:

– Người ta ngu dại hơn là độc ác. Họ chỉ thấy cái gì sờ sờ ngay trước mắt, không quá tầm tay. Nhưng tất cả cái gì gần đó đều là tầm thường, tất cả cái gì quý giá đều ở xa. Nếu cuộc sống khác đi, phong phú hơn, con người biết điều hơn thì ai cũng sẽ có lợi cả, và vui cho tất cả mọi người. Nhưng muốn đạt được điều đó thì trong lúc này không nên nằm yên...

Bỗng chị dừng lại trước mắt bà mẹ và nói khẽ hơn, như để phân trần:

– Cháu gặp được ít người lắm nên hễ ai đến thăm là cháu lại nói nhiều quá. Buồn cười lắm, phải không bác?

– Sao lại buồn cười? - Bà mẹ đáp lại, vừa cố đoán thử xem chị in các sách vở ở đâu, và bà chẳng thấy cái gì khác thường ở chung quanh cả. Trong căn buồng có ba cửa sổ mở nhìn xuống đường cái, có một chiếc đi-văng, một tủ sách, một cái bàn, mấy chiếc ghế, một cái giường cạnh tường, và ngay đây, trong một

góc là chỗ rửa mặt, góc bên kia là lò sưởi, trên tường có treo ảnh. Tất cả đều mới, chắc chắn, tinh tươm, và trên mọi vật, cái dáng của chị chủ nhà khắc khổ như dáng tu sĩ in lên một cái bóng lạnh lẽo. Người ta cảm thấy như có một cái gì che dấu, bí mật, nhưng không rõ là ở đâu. Bà mẹ nhìn các cánh cửa: bà đã vào nhà qua một lối thông sang một hành lang nhỏ; còn cái cửa thứ hai, vừa hẹp vừa cao, ở ngay cạnh lò sưởi.

– Tôi đến chị có việc! - Bà mẹ nói, lúng túng, cảm thấy Lutmila chăm chú nhìn mình.

– Cháu rõ, chẳng có ai đến đây với mục đích khác...

Bà mẹ nhận thấy một vẻ gì là lạ trong giọng nói của chị. Bà nhìn chị: đôi môi mỏng của người đàn bà hé mỉm cười, hai mắt mờ mờ long lanh lên sau cặp kính. Bà mẹ đưa mắt đi nơi khác và đưa cho chị bài nói của Paven.

– Đây, anh em yêu cầu chị in thật nhanh...

Và bắt đầu kể về mọi công việc chuẩn bị của Nikôlai, phòng rằng mình sắp bị bắt.

Lặng lẽ, Lutmila giắt tờ giấy vào thắt lưng, ngồi xuống ghế. Ánh lửa đỏ phản chiếu lên hai mặt kính của chị, trên khuôn mặt khắc khổ chập chờn một nụ cười nồng nàn.

– Chúng mà đến nhà cháu, cháu sẽ bắn... - Chị nói khẽ và cương quyết, sau khi nghe câu chuyện bà mẹ kể. - Cháu có quyền tự vệ chống lại bạo lực, và cháu phải đấu tranh chống lại bạo lực, khi cháu đã kêu gọi người khác làm như thế.

Ánh lửa trên mặt chị bỗng biến đi mất, khuôn mặt trở lại khắc khổ và hơi kiêu hãnh.

“Cuộc đời của chị chẳng vui gì”, bà mẹ chột nghĩ, âu yếm.

Lutmila bắt đầu đọc bài nói của Paven, thoạt đầu có vẻ miễn cưỡng, nhưng mỗi lúc một cúi thấp hơn xuống trang giấy, chị lật mạnh các tờ đã đọc, và khi xem xong, chị đứng thẳng dậy đến gần bà mẹ:

– Hay lắm!

Chị nghiêng đầu trong chốc lát, suy nghĩ:

– Cháu không muốn nói với bác về con trai bác. Cháu chưa hề gặp anh ấy và cháu không thích nói đến những chuyện buồn. Nhìn một người thân yêu của mình phải đi đày, cháu hiểu cái đó là thế nào! Nhưng...cháu muốn hỏi bác: có một người con trai như anh ấy bác có thích không?...

– Có, thích chứ! - Bà mẹ nói.

– Và...thực kinh khủng, phải không bác?

Bà mẹ cười, bình thản:

– Không...bây giờ thì chẳng kinh khủng nữa...

Lutmila đưa bàn tay ngăm ngăm lên sửa lại cái đầu tóc chải ngay ngắn, quay ra phía cửa sổ. Một cái bóng nhẹ, có lẽ là bóng của một nụ cười mà chị cố nén, rung rinh trên má chị.

– Cháu đi làm việc ấy ngay đây. Bác đi nghỉ đi. Bác vừa trải qua một ngày nặng nề, chắc bác mệt lắm. Bác nằm đây, trên giường này; cháu không ngủ đâu, có lẽ đến đêm cháu sẽ đánh thức bác dậy nhờ bác giúp... Bao giờ ngủ, bác nhớ tắt đèn nhé.

Chị cho thêm hai thanh củi vào lò, đứng lên và ra bằng cánh cửa hẹp cạnh lò sưởi, rồi đóng lại cẩn thận. Bà mẹ đưa mắt nhìn theo, vừa cởi áo vừa nghĩ đến chị chủ nhà: “Chị ấy có việc gì buồn...”

Đầu óc bà choáng váng vì mệt nhọc, nhưng lại cảm thấy tâm hồn mình bình thản lạ thường, và trước mắt bà, mọi vật như ngời lên một ánh sáng dịu dàng, mơn man, đều đều và êm đềm, tràn ngập lòng bà. Bà đã từng trải qua cái tình trạng yên tĩnh đó bao giờ cũng có sau những xúc động lớn, xưa kia, trạng thái ấy hơi làm cho bà kinh hãi, nhưng giờ đây nó mở rộng tâm hồn bà trở nên rắn chắc thêm bằng một tình cảm lớn lao và mạnh mẽ. Bà tắt đèn, duỗi nằm trên chiếc giường lạnh ngắt, thu mình trong chăn và chợp đi trong một giấc ngủ ngon lành...

Khi bà mở mắt dậy, căn buồng tràn ngập cái ánh sáng trắng và lạnh của một ngày mùa đông đẹp trời. Nằm trên đi văng, tay cầm sách, Lutmila nhìn bà mỉm cười, cái mỉm cười bà mẹ chưa hề thấy trên mặt chị.

– Ồi chào! - Bà mẹ kêu lên ngượng nghịu ... - Thế ... tôi ngủ có lâu không hở chị?

– Chào bác! - Lutmila đáp. - Gần mười giờ rồi đây, bác dậy đi, ta đi uống chè.

– Sao chị không đánh thức tôi?

– Cháu muốn đánh thức bác... nhưng bác ngủ mà miệng lại cười, trông hay quá!

Toàn thân uyển chuyển nhẹ nhàng, chị nhồm dậy, đến bên giường, cúi xuống mặt bà mẹ, và bà mẹ liền thấy trong đôi mắt mờ của chị có một cái gì thân thiết, gần gũi, dễ thông cảm.

– Cháu tiếc là đã làm cho bác thức dậy... Có lẽ bác nằm mơ thấy một cái gì hay lắm...

– Tôi có nằm mơ cái gì đâu!

– Cũng chẳng sao, cháu thích nụ cười của bác quá, nó yên

tĩnh, dịu dàng thế... lớn thế!

Lutmila bật lên cười, tiếng cười im dịu, vuốt ve.

– Cháu liền nằm nghỉ đến bác... Đời bác gian nan lắm nhỉ?

Đôi mày rung rung, bà nín thinh suy nghĩ.

– Chắc chắn là gian nan lắm! - Lutmila kêu lên.

– Tôi cũng chẳng biết nữa! - Bà mẹ nói ngập ngừng. - Đôi lúc, tôi cũng thấy dường như vậy. Biết bao nhiêu việc xảy ra...và cái gì cũng quan trọng, cũng kỳ dị, và nối tiếp nhau nhanh chóng quá...

Làn sóng xúc động rất quen thuộc dâng lên trong lòng bà tâm hồn tràn ngập ý nghĩ và hình ảnh. Bà ngồi dậy trên giường và vội vã nói lên những ý nghĩ đó.

– Sự việc tới hay đi, kết quả bao giờ cũng là thế... Có bao nhiêu là chuyện đau thương, nếu chị biết được! Người ta đau khổ, chúng đánh đập người ta, đánh đập một cách tàn nhẫn; và cấm đoán không cho người ta được hưởng biết bao niềm vui... đối với những người ấy thật là gian nan!

Lutmila vụt ngẩng đầu lên, nhìn bà mẹ một cái nhìn sâu xa:

– Lời bác nói đó không phải nói về bác!

Bà mẹ nhìn chị, đứng lên và bắt đầu mặc áo.

– Thế làm sao mà tự tách riêng ra được, khi mình quý trọng người này, tha thiết với người kia, và lo lắng cho tất cả, khi mình thấy thương...tất cả những cái đó đều dồn dập trong lòng... Làm sao mà đứng ra ngoài cuộc được?

Chưa mặc áo xong, và đứng yên giữa căn buồng nghĩ ngợi hồi lâu. Dường như bà không còn là người mẹ đã biết bao lo lắng,

hốt hoảng cho con trai mình, lúc nào cũng nghĩ làm sao giữ được con cho yên lành, toàn vẹn; giờ đây chính bà mẹ ấy không còn nữa, đã tách ra, đã đi đâu xa lắm, không biết đi đâu, con lẽ đã bị thiêu đi trong ngọn lửa xúc động, và tâm hồn bà trở nên nhẹ nhàng, trong sáng, một sinh lực mới làm trẻ lại tấm lòng bà. Bà lắng nghe lòng mình, muốn khám phá ra những điều xảy ra tận trong tâm hồn, nhưng lại sợ đánh thức dậy những điều lo âu xưa kia.

Lutmila vừa ghé lại sát bà vừa hỏi âu yếm:

- Bác nghĩ gì thế?
- Chẳng biết nữa!...

Hai người nín thinh, nhìn nhau cười, rồi Lutmila vừa đi vừa nói:

- Không biết âm chè của cháu làm sao đây?

Bà mẹ nhìn qua cửa sổ. Bên ngoài sáng rõ lên một ngày giá lạnh và chói chang. Trong lòng bà cũng thế, trong sáng nhưng mà ấm áp. Bà muốn nói mọi chuyện thật nhiều, thật vui, với một cảm giác hàm ơn mơ hồ đối với một người không quen nào đó, về tất cả những cảm xúc đã truyền vào tâm hồn bà, rọi vào đó một ánh sáng đỏ rực, thứ ánh sáng trước buổi hoàng hôn. Bà lại thấy muốn được cầu nguyện, đã lâu bà không cảm thấy điều ấy. Bà nhớ lại một khuôn mặt trẻ trung, trong trí nhớ bà một giọng lạnh lạnh nói: “Đây là bà mẹ của Paven Vlàxốp!...” Đôi mắt của Xasenka sáng lên lóng lánh, vui vẻ và dịu dàng, cái dáng đen đen của Rưbin sừng sững, khuôn mặt kiên quyết và r ám đen của Paven tươi cười. Nikôlai hấp háy và ngượng ngịu. Và, bỗng nhiên, tất cả mọi hình ảnh chập chờn dưới một hơi thở sâu xa,

nhẹ nhàng, lẫn lộn với nhau, hòa vào nhau thành một áng mây trong suốt và muôn màu sắc tràn ngập lên tất cả mọi ý nghĩ của bà trong một cảm giác bình yên.

– Nikôlai nói đúng! - Lutmila trở vào, nói lên thế. - Chúng bắt anh ấy rồi... Cháu đã sai cậu bé đến nhà bác dặn. Em bé kể rằng cảnh binh đang ở trong nhà Nikôlai; em có trông thấy một tên cảnh sát nấp sau cánh cổng. Và bọn mật thám lảng vảng chung quanh, em bé có biết bọn chúng.

– Chao ôi! - Bà mẹ lắc đầu nói, - tội nghiệp cho anh ấy...

Bà thở dài, nhưng không thấy buồn, tự bà cũng lấy làm ngạc nhiên vì điều thế.

– Thời gian gần đây, anh ấy triệu tập nhiều cuộc họp với anh em công nhân thành phố, thật đáng lẽ đến lúc anh ấy phải trốn đi! - Lutmila nhận xét, vẻ u uất trầm lặng. - Các đồng chí bảo anh ấy đi, anh ấy không nghe! Trong những trường hợp như thế, cháu cho rằng buộc anh ấy đi, chứ không phải chỉ khuyên răn gì cả...

Một cháu trai hai má hồng hào, tóc đen, đôi mắt xanh rất đẹp, mũi quặm, hiện ra ở ngưỡng cửa.

– Em đưa ấm chè lên nhé? - Em hỏi, giọng lạnh lạnh.

– Ừ, Xêriôgia ạ!... Em nuôi cháu đấy...

Bà mẹ thấy Lutmila sáng nay khác hẳn, giản dị hơn, bớt xa cách hơn. Dáng điệu mềm mại, thân hình uyển chuyển của chị, thật có nhiều vẻ đẹp và khỏe, làm dịu đi một chút vẻ nghiêm nghị trên khuôn mặt nhợt nhạt. Qua một đêm, quần thâm trên mắt chị đã nở rộng hơn. Người ta cảm thấy ở chị một sự cố gắng liên tục, tâm hồn chị giống như một sợi dây căng thẳng

đến cùng.

Em bé bưng ầm chè lên.

– Xêriôgia ạ, đây là cụ Nilôpna, mẹ anh công nhân chúng kết án hôm qua đó!

Em bé không nói không rằng, chỉ nghiêng người siết chặt tay bà mẹ, đi ra, lại đem lên chiếc bánh mì nhỏ và ngồi vào bàn. Vừa pha chè, Lutmila cố thuyết phục bà mẹ chớ nên về ngay nhà Nikôlai khi chưa biết rõ bọn mật thám còn rình ai ở đây.

– Có lẽ chúng đợi bác đấy! Chắc là chúng muốn hỏi bác...

– Chúng cứ việc mà hỏi! - Bà mẹ trả lời. - Và chúng cứ bắt tôi, cũng chẳng phải là tai họa gì lớn, nhưng trước hết phải phân phát bài nói của Paven đã.

– Chữ sắp xong rồi. Mai sẽ in xong đủ để phân phối trong thành phố và ngoại ô... Bác có biết Natasa chứ?

– Sao lại không biết?

– Bác mang đến cho chị ấy...

Em bé đọc báo, nhưng có vẻ như không nghe thấy gì, thỉnh thoảng lại đưa mắt lên nhìn bà mẹ. Bà mẹ rất thích lúc bắt chợt cái nhìn sắc sảo và tươi cười của em. Lutmila lại nói về Nikôlai, chẳng lấy làm buồn thương về việc anh bị bắt, và cái giọng nói như thế của chị đối với bà mẹ là hoàn toàn tự nhiên. Thì giờ qua nhanh hơn mọi ngày; mọi người ăn sáng xong thì gần trưa.

– Quái thật, - Lutmila kêu lên.

Vừa lúc đó, có tiếng gõ cửa dồn dập. Em bé đứng dậy, nhú mào và đưa mắt nhìn chị chủ nhà dò hỏi.

– Ai thế nhỉ? Xêriôgia mở cửa đi em!

Với một cử chỉ bình tĩnh, chị cho tay vào túi váy và nói với bà mẹ:

– Nếu là bọn sen đầm thì bác sẽ đứng đây, ở góc này, còn em Xêriôgia...

– Em biết rồi! - Em bé trả lời nho nhỏ rồi lẩn đi mất.

Bà mẹ mỉm cười. Những việc chuẩn bị đó không làm cho bà xao xuyến; bà cảm thấy sắp có tai họa.

Người vào là ông thầy thuốc người nhỏ bé. Ông ta hấp tấp nói:

– Trước hết Nikôlai đã bị bắt rồi... À, bà Nilôpna, bà ở đây ư? Bà có mặt ở đó khi chúng bắt Nikôlai chứ?

– Anh ấy bảo tôi đến đây.

– Hừm! Tôi không cho như thế là cần thiết đối với bà!... Chuyện nữa là, đêm vừa qua, anh em thanh niên đã in thạch năm trăm bài nói của Paven. Tôi có nhìn thấy, làm tốt lắm, rất rõ, dễ đọc. Họ muốn rải trong thành phố này tối nay. Tôi không đồng ý... Đối với thành phố, in máy thì hơn, các bản này nên gửi về một nơi nào khác...

– Thế thì đây, tôi sắp đưa đến cho Natasa! Đưa cho tôi nhé? - Bà mẹ kêu lên.

Bà khao khát được đi phân phát đi nhanh hết sức bài nói của Paven, rải ngập khắp mặt đất những lời nói của con bà, và bà nhìn người thầy thuốc, hai mắt chăm chăm như nài nỉ.

– Đến khổ! Tôi không biết bà làm việc ấy có thích hợp không đây! - Ông phân vân nói và rút đồng hồ ra: đã mười một giờ bốn mươi ba, hai giờ rưỡi thì tàu chạy, năm giờ mười lăm bà sẽ tới

nơi. Bà sẽ đến vào buổi chiều, nhưng cũng không muộn lắm...
Mà cũng chưa phải là chuyện ấy...

– Không, không phải là chuyện ấy! - Lutmila nhú mào, nhắc lại.

– Thế thì còn chuyện gì? - Bà mẹ tới gần hỏi họ. - Chỉ còn mỗi chuyện là công việc phải trôi chảy...

Lutmila nhìn bà chăm chú, lau trán và nói:

– Công việc ấy nguy hiểm cho bác...

– Sao lại nguy hiểm? - Bà mẹ cố nài, kêu lên.

– Đây này! - Ông thầy thuốc nói tiếp, giọng hấp tấp không đều. Trước vụ bắt bớ một tiếng, bà biến mất khỏi nhà Nikôlai. Bà tới nhà máy, ở đây, người ta vẫn tưởng bà là dì của cô giáo. Sau khi bà tới, truyền đơn xuất hiện. Mọi việc đó, như một cái nút thông lòng sẽ thít lấy cổ bà...

– Chúng nó chẳng chú ý đến tôi đâu! - Bà mẹ quả quyết nói. - Làm xong trở về, chúng nó bắt tôi, hỏi tôi đã đi đâu...

Bà dừng lại một giây, rồi thốt lên:

– Tôi biết cách nói mà! Ở tòa ra, tôi đi thẳng về khu ngoại ô, ở đây tôi có một người thân thuộc, bác Xidôp... tôi sẽ khai thế... Ngay sau khi tòa xử, tôi đến nhà bác ta; tôi buồn lắm, bác ta cũng buồn mà, tòa đã kết án người cháu bác cùng với Paven. Bác ấy sẽ nói y như tôi. Anh và chị thấy không?

Cảm thấy họ sắp nhượng bộ rồi, bà lại càng ra sức thuyết phục và càng nói, càng nài nỉ. Rốt cuộc hai người đồng ý.

– Thôi bà cứ làm, biết làm sao bây giờ? - Ông thầy thuốc miễn cưỡng gật đầu.

Lutmila nín thình. Chị đi đi lại lại tư lự trong phòng. Mặt chị sầm tối, hai má hóp xuống, trên cổ chị, các bắp thịt căng lên như để đỡ cho cái đầu bỗng nhiên trở nên nặng trĩu và tự nhiên rũ xuống ngực. Bà mẹ nhìn thấy, mỉm cười nói:

– Các anh các chị cứ giữ gìn cho tôi! Nhưng các anh các chị lại chẳng giữ gìn gì cho mình cả...

– Không đúng, - Ông bác sĩ đáp. - Chúng ta giữ gìn chính chúng ta, phải giữ gìn chứ! Và chúng ta chê trách ai phí sức mình vô ích, bà ạ... Bây giờ thế này nhé... Bà sẽ nhận được truyền đơn ở ngay ga...

Ông dặn dò tỉ mỉ mọi việc bà phải làm, rồi nhìn thẳng vào bà nói:

– Bây giờ, chúc bà may mắn!

Rồi ông đi, vẻ không lấy gì làm thỏa mãn. Khi cánh cửa đã khép lại, Lutmila đến gần bà mẹ, cười lặng lẽ:

– Cháu hiểu bác...

Chị nắm lấy tay bác, đi đi lại lại trong phòng:

– Cháu cũng vậy, cháu cũng có một đứa con trai, giờ nó đã mười ba, nhưng nó ở với bố nó. Chồng cháu là phó chủ trương lý. Và đứa bé ở với ông ta. Rồi sau này nó sẽ ra sao? Cháu nghĩ đến điều đó luôn.

Tiếng chị run run, rồi chị lại nói tiếp, giọng hạ thấp vẻ dăm chiêu:

– Người nuôi dạy nó là một kẻ địch có ý thức đối với những con người mà cháu cho là tốt nhất trên trái đất này. Con trai cháu lớn lên có thể rồi trở thành kẻ thù của cháu. Cháu không

thể đưa nó về ở với cháu, cháu đổi tên khác mà sống. Đã tám năm rồi, cháu không được nhìn thấy nó, tám năm... thật là lâu!

Chị dừng lại bên cửa sổ, nhìn lên bầu trời mờ nhạt, vắng ngắt:

– Nếu có nó ở với cháu, cháu sẽ có nhiều nghị lực hơn, trong lòng cháu tất không có cái vết thương kia làm cho cháu đau khổ mãi. Và, dù nó có chết đi nữa thì cháu cũng ít khổ hơn...

– Tội nghiệp cho chị! - Bà mẹ nói rất khẽ, lòng se lại xót xa.

– Bác thật sung sướng! - Lutmila nói, mỉm cười. - Thật là tuyệt đẹp, một bà mẹ và một người con trai, cùng sát cánh nhau mà đi... thật là hiếm có!

– Vâng, thật là tốt, - bà mẹ kêu lên, chính bà cũng ngạc nhiên vì tiếng kêu đó. Rồi hạ thấp giọng như để thổ lộ một niềm tâm sự: - Chị, anh Nikôlai và tất cả những người phục vụ cho sự thật, cũng đều đi sát cánh nhau! Mọi người bỗng trở nên thân thiết, tôi hiểu tất cả mọi người; chữ nghĩa thì tôi không hiểu, nhưng mà những cái khác thì tôi hiểu.

– Đúng đấy bác ạ, - Lutmila nói. - Đúng đấy ạ...

Bà mẹ đặt tay lên vai chị, khe khẽ nắn và nói tiếp giọng như thầm thì, như bà lắng nghe những ý nghĩ của chính mình:

– Con cái chúng ta đang đi khắp trên thế giới, khắp mặt đất, khắp nơi, cùng hướng về một mục đích! Tôi hiểu như thế đấy... Những tấm lòng quý hóa nhất, những đầu óc trung thực kiên quyết tiến bước chống lại tất cả những cái gì xấu xa đang đè bẹp sự dối trá dưới gót chân vững chắc của mình. Những người trẻ tuổi, những người lành mạnh, đem sức lực không gì chống lại được phục vụ cho một điều duy nhất: đó là chính nghĩa! Họ đi

tới chiến thắng nỗi khổ nhục của con người, họ cầm vũ khí để san bằng những bất hạnh của nhân loại, họ chiến đấu để thắng sự đê hèn và họ nhất định sẽ thắng! “Chúng ta sẽ đốt lên một vàng dương mới”, một người đã nói với tôi như thế, và rồi họ sẽ làm được. “Chúng ta sẽ tập hợp lại tất cả những tấm lòng tan nát thành một khối duy nhất...” và họ sẽ làm được như thế!

Những lời vẫn dùng để cầu nguyện trở lại trí nhớ làm bùng lên niềm tin mới, niềm tin ấy bật ra từ trong tâm can mình như những tia lửa.

– Con cái chúng ta sẽ đi khắp trên các nẻo đường của sự thật và lẽ phải, mang tình yêu đến cho mọi sự vật và chiếu sáng tất cả với một ngọn lửa bất diệt bốc lên từ cõi lòng. Một cuộc đời mới sẽ được tạo nên trong cái tình yêu nồng cháy đó của con cái chúng ta đối với toàn thế giới. Kẻ nào hòng dập tắt được mối tình ấy, kẻ nào? Còn có một sức mạnh nào cao hơn nữa có thể thắng được tình yêu đó? Quả đất đã sinh sôi ra tình yêu đó, tất cả cuộc sống đều muốn cho tình yêu ấy chiến thắng... tất cả cuộc sống!

Một mỗi vì xúc động, bà rời Lutmila ra và ngồi xuống thở hổn hển. Lutmila cũng ngồi xuống, lặng lẽ, thận trọng như chị sợ làm tan vỡ cái gì. Rồi chị đi từ đầu đến cuối phòng, bước đi uyển chuyển, và đưa cặp mắt âm u đăm đăm nhìn xa, trông chị có vẻ cao hơn, thẳng hơn, mảnh dẻ hơn. Khuôn mặt xương xương, nghiêm khắc, như đang tập trung suy nghĩ và chị xúc động. Sự tỉnh mạch làm bà mẹ bình tâm nhanh chóng, rồi nhận thấy nét mặt của người thiếu phụ, bà hỏi nhỏ, giọng lo lắng:

– Tôi có điều gì không đúng chăng?

Lutmila liền quay lại nhìn bà, như hoảng sợ, và vội vàng nói, vừa đưa tay ra như muốn ngăn điều gì:

– Không, bác nói đúng đấy, đúng đấy! Nhưng mà ta đừng nhắc tới chuyện ấy nữa... Hãy để sự việc tiếp tục như bác vừa nói. Chị nói tiếp, bình tĩnh hơn: bây giờ bác sắp phải đi... xa đấy!

– Vâng, sắp đi! Ồi chào! Tôi thật vui thích, nếu chị biết được. Tôi được mang theo lời nói của con trai tôi, lời nói của máu thịt tôi! Mà đây cũng là tâm hồn tôi!

Bà mỉm cười, nhưng nụ cười của bà chỉ phản chiếu lên yếu ớt trên khuôn mặt Lutmila. Bà mẹ cảm thấy sự trầm tĩnh của người thiếu phụ làm nguội lạnh niềm vui của bà, và bỗng trào lên trong lòng bà một ý tha thiết muốn truyền niềm hăng say của mình sang cái tâm hồn khắc khổ ấy, thắp sáng lên bằng ngọn lửa của chính bà, để cho chị cũng rung lên vì niềm vui đang tràn đầy lòng bà. Bà cầm lấy tay Lutmila, siết thật chặt và nói:

– Chị Lutmila thân mến ạ! Thật là sung sướng biết bao khi ta biết trong cuộc đời này đã có ánh sáng cho hết thấy mọi người, và rồi đây tất cả mọi người sẽ thấy cái ánh sáng đó và họ nâng niu nó với tất cả tâm hồn họ!

Khuôn mặt rộng và hiền hậu của bà run lên, đôi mắt ngời lên, mi mắt chớp chớp như chớp cánh cho ánh sáng của đôi người. Bà say sưa vì những ý nghĩa lớn lao, bà lồng vào đó tất cả những gì đang đốt cháy tâm can bà, tất cả những gì bà đã sống qua, và cô đọng trong những ý nghĩ ấy lại trong những lời nói sáng ngời. Những ý nghĩ ấy nảy ra mỗi lúc một thêm mạnh mẽ và nở hoa mỗi lúc một thêm rực rỡ trong tâm lòng bà đã sang thu,

đang được sức lực dồi dào của mặt trời mùa xuân chiếu sáng.

– Như là một đấng Thượng đế mới ra đời! Tất cả cho mọi người, mọi người vì tất cả! Tôi hiểu các người như thế đấy. Thật ra tất cả mọi người đều là đồng chí, đều là con một nhà, đều chung một bà mẹ: đó là sự thật!

Lại tràn ngập dưới một làn sóng xúc động, bà dừng lại thở, tay dang ra như muốn ôm ai:

– Và khi tôi nói lên tiếng: “đồng chí!” tôi nghe trong lòng tôi là: “Họ đang tiến bước!”

Bà đã đạt được mục đích: khuôn mặt Lutmila bùng lên một ngọn lửa lạ kỳ, môi chị rung lên, giọt lệ đầy tuôn ra long lanh.

Bà mẹ siết chặt chị trong hai cánh tay, lặng lẽ cười, lòng tràn đầy một niềm tự hào dịu dàng vì thắng lợi của mình.

Khi hai người từ biệt nhau, Lutmila nhìn thẳng vào mắt bà và nói nhỏ:

– Bác có biết rằng được sống với bác, thật là sung sướng không?

CHƯƠNG 58

Ra ngoài đường, khí trời khô khan và giá lạnh quất ngang người bà mẹ, xuyên vào cổ họng, làm tê cả mũi, và trong giây phút làm bà ngạt thở. Bà đứng lại nhìn quanh: không xa, ở góc đường, có một người đánh xe đội mũ lông, xa nữa có một người đàn ông đang đi, lưng khom xuống, cổ rút lại, và phía trước, một anh lính vừa chạy vừa nhảy, vừa xoa tai.

“Có lẽ ai sai hắn ta chạy đi mua cái gì đấy!” Bà mẹ nghĩ thầm rồi bước đi, lòng khoan khoái nghe tiếng tuyết kêu xào xạc và vang lảnh dưới chân mình.

Bà tới ga hãy còn sớm. Chuyến tàu bà định đi chưa nối toa xong, nhưng trong phòng đợi dành cho khách hạng ba, bần thủ và ám khói, nhiều người đã có đó. Gió rét đã lừa công nhân đường sắt vào đây; những người đánh xe ngựa và nhiều người quần áo rách rưới, không nơi trú ngụ, cũng vào đây cho ấm người một chút. Có cả hành khách nữa, vài bác nông dân, một lão lái buôn béo phì mặc áo lông thú, một ông giáo sĩ đi với một cô bé mặt đỏ, năm sáu người lính, mấy người tiểu thương tiểu chủ vẻ bận rộn. Họ hút thuốc, chuyện vãn, uống chè hoặc vốt-ka. Cạnh quầy ăn, có người nào bật cười to, từng làn khói lớn tỏa trên đầu mọi người. Cánh cửa mở rít lên, và mỗi lúc đóng sầm lại thì các ô kính lại rung lạnh canh. Khói thuốc lẫn mùi cá

mắm nồng nặc.

Bà mẹ ngồi đợi ngay gần cửa rất dễ nhận thấy. Có ai vào thì một luồng gió lạnh lộng vào theo; bà mẹ lấy thế làm dễ chịu, thở đầy lồng ngực. Nhiều người tới, tay xách gói, áo quần nặng nề; họ vụng về vúi vào cánh cửa, miệng chửi rủa, tay ném hành lý xuống đất hoặc lên ghế dài, rũ bụi tuyết trên cổ, trên tay áo măng-tô, vừa phủi sạch râu ria vừa lau bầu.

Một người trẻ tuổi bước vào, tay xách một chiếc va-li màu vàng. Anh đưa mắt liếc nhanh quanh mình và đi thẳng đến phía bà mẹ.

- Cụ đi Mạc Tư Khoa ă? - Anh nói nhỏ.
- Phải, đi thăm Tania
- Đây!

Anh đặt chiếc va-li trên chiếc ghế dài cạnh bà, rút một điều thuốc trong túi áo ra châm lửa hút và khẽ nhắc mũ lên nhẹ nhẹ, anh ra cửa khác, chẳng nói lời nào. Bà mẹ lấy tay xoa nhẹ làn da lạnh của chiếc va-li, tì vào nó và vẻ hài lòng, bắt đầu quan sát mọi người. Một lát sau, bà đứng lên tới ngồi ở một chiếc ghế dài khác gần cửa sân ga hơn. Chiếc va-li không lấy gì làm to, bà nhắc lên chẳng khó khăn gì, và đầu ngẩng cao, bà nhìn mặt mỗi người lướt qua bà.

Một người trai trẻ mặc áo khoác ngắn, cổ áo bẻ cao, va phải bà rồi né ra chẳng nói gì, chỉ đưa ngón tay lên vành mũ. Bà mẹ nhớ dường như đã trông thấy người đó; bà quay lại: cặp mắt sáng quắc của người đàn ông nhìn bà chằm chằm sau chiếc cổ áo dựng đứng. Cái nhìn dò xét ấy xuyên qua bà: tay bà đang xách va-li run lên và bỗng nhiên như nặng thêm.

“Tôi đã thấy người ấy ở đâu nhỉ!” Bà nghĩ thầm; bà cố nén một cảm giác khó chịu và lộn xộn đang dâng lên trong ngực; bà không muốn nghĩ tới những lời nào khác để xác định cái cảm giác thật là nhẹ nhàng nhưng mà cấp thiết đang se lấy lòng bà. Nhưng cái cảm giác ấy cứ lớn dần lên, dâng mãi lên; cổ họng bà, rồi miệng bà tràn lên một vị cay đắng khô khan. Bà không thể nào ghìm giữ được ý muốn ngoảnh lại, nhìn lướt nữa: người đàn ông vẫn đứng nguyên chỗ cũ, thận trọng thay đổi chân đứng. Tay phải anh ta cho vào giữa hàng khuy áo khoác ngoài, tay kia thọc vào túi, làm cho vai bên phải hình như cao hơn vai bên trái.

Bà mẹ chậm rãi đến gần chiếc ghế dài và thận trọng, từ từ ngồi xuống như bà sợ bị giành giật mất một cái gì trong mình. Trí nhớ do linh tính sắc bén về một tai họa sắp xảy tới, làm hiện lên hai hình ảnh của con người này: hình ảnh thứ nhất là trên cánh đồng, không xa nhà tù, sau lúc Rưbin trốn thoát, hình ảnh thứ hai là ở tòa án; bà có nhìn thấy anh ta đứng bên tên cảnh sát đã bị bà đánh lạc hướng khi hấn hỏi bà Rưbin chạy đường nào. Chúng đã biết mặt bà, chúng đang theo dõi, rõ ràng là thế! “Sa lưới rồi à?” Bà tự hỏi trong giây lát, và vừa run bà vừa nghĩ: “Có lẽ chưa...” Và ngay sau đó bà cố trấn tĩnh lại: “Sa lưới mất rồi!”

Bà nhìn quanh mình không thấy gì cả; và ý nghĩ này nối tiếp ý nghĩ kia như những tia lửa vụt lên và tắt đi trong đầu óc bà.

“Để cái va-li lại?... Mình trốn đi ư?” Nhưng một tia sáng khác lại lóe lên, chói lọi hơn: “Lời nói của con... vứt nó đi ư!... Để lọt vào những bàn tay như thế ư...” Bà siết chặt chiếc va li vào người. “Ôm va li trốn đi ư?... Chạy ư...”

Những ý nghĩ ấy đối với bà xa lạ như ai ép buộc bà. Chúng thiêu đốt bà và những vết bỏng ấy làm đầu óc bà đau nhức, quất vào trái tim bà như những sợi thép nung đỏ. Chúng làm bà tủi nhục, làm cho bà tự xa với mình, xa rời Paven, xa rời tất cả những cái gì đã hòa lẫn trong lòng. Bà cảm thấy có một sức mạnh thù địch vẫn làm bà nghẹt thở, đè nặng trên vai, trên ngực bà, hạ thấp bà xuống, chìm bà trong nỗi kinh khủng chết người; các mạch máu ở thái dương căng thẳng, một cái gì nóng bỏng trào ra chân tóc.

Thì lúc ấy, với một sức cố gắng đột ngột và mãnh liệt của trái tim, lay động cả người bà, bà dập tắt ngay tất cả những ánh sáng yếu ớt bệnh hoạn, đờn hèn và yếu đuối ấy, bà trấn tĩnh lại: “Phải biết xấu hổ chứ!”

Lập tức bà cảm thấy nhẹ nhõm. Và trở lại rắn chắc trong quyết định của mình: “Chớ làm nhục con mình!... Chẳng ai sợ cả...”

Bà bắt gặp một cái nhìn thất vọng, rụt rè. Rồi hình ảnh Rưbin vụt hiện ra như chớp nhoáng. Như là mấy giây phút lưỡng lự đó đã làm cho bà rắn rỏi lại. Tim bà lại đập bình tĩnh hơn.

“Rồi sẽ ra sao đây?” Bà vừa nghĩ vừa theo dõi tên mật thám. Thằng này vừa ra hiệu cho một tên lính gác đến. Hắn lừ mắt trở vào bà và thì thào cái gì. Tên lính gác nhìn hắn, lùi ra. Một tên gác khác đến gần, nhíu mày lắng nghe; đó là một lão già thân hình đồ sộ, râu tóc màu xám. Lão gật đầu ra hiệu với tên mật thám và tiến tới chiếc ghế dài bà mẹ đang ngồi, còn tên mật thám thì lẩn mất.

Lão già thông thả tiến lại, đôi mắt giận dữ nhìn chòng chọc

vào bà mẹ. Bà lùi dần về phía góc ghế, “Miễn sao chúng đừng đánh mình...”

Lão già dừng lại cạnh bà, nín lặng, rồi giọng nho nhỏ và nghiêm khắc hỏi bà:

- Nhìn cái gì đấy?
- Chẳng nhìn cái gì cả.
- Được, đồ ăn cắp! Mụ đã già rồi, còn làm cái nghề này ư?

Bà mẹ cảm thấy những lời nói ấy như tát vào mặt bà. Những lời nói ác nghiệt, gay gắt chúng xé toạc mà bà, moi mắt bà.

- Tao ấy à? Tao là ăn cắp à, mày nói láo! - Bà lấy hết sức lực hét lên, và mọi vật chung quanh như quay cuồng trong cơn giận dữ của bà; tim bà như say dại, cay đắng vì tủi nhục, bà lật nắp chiếc va-li, mở toang ra:

- Mày nhìn đây này! Mời bà con trông đây này! - Bà đứng dậy thét lên, bà vung cao lên đầu một nắm truyền đơn. Qua tiếng ù ù trong tai, bà nghe tiếng hò reo của hành khách: họ tất tưởi chạy đến từ tứ phía.

- Có việc gì thế?
- Ấy kìa, một tên mật thám...
- Cái gì thế?
- Nó bảo là bà ấy ăn cắp...
- Trông bà ấy chẳng chặc... thế có khổ không!

- Tôi không phải là một con ăn cắp! - Bà mẹ lớn tiếng nhắc lại; và thấy mọi người xúm đến dày đặc chen chúc quanh bà, bà dịu đi được chút ít. - Hôm qua chúng đã đem xét xử những người tù chính trị, con tôi cũng ở trong số ấy... Paven Vlaxôp.

Nó có phát biểu, những lời phát biểu ấy đây!... Tôi mang đến cho mọi người cùng xem và suy nghĩ về sự thật...

Có ai khe khẽ rút các tờ giấy ra khỏi tay bà; bà vung các giấy còn lại lên và ném vào đám đông.

– Cả việc này nữa, người ta cũng chẳng khen bà đâu! - Một giọng sợ sệt nói lên.

Bà trông thấy người ta vồ lấy những tờ truyền đơn, giấu trong áo, trong túi, và bà lại thấy mình đứng vững hơn trên hai chân. Bình tĩnh hơn, mạnh mẽ hơn, toàn thân căng thẳng, có ý thức về niềm tự hào đang lớn dần lên và cái niềm vui ngọt ngào đang bùng cháy; bà vừa nói vừa rút ra khỏi va-li từng bó truyền đơn rồi ném sang phải lại ném sang trái, tung vào những bàn tay nhanh nhẹn đang giơ ra háo hức đón lấy.

– Bà con có biết tại sao chúng xử tội con tôi và các bạn nó không? Tôi sẽ nói để bà con rõ. Bà con hãy tin ở tấm lòng người mẹ, tin vào mái tóc râm của một người mẹ: hôm qua, chúng đã khép tội một số người, vì họ đem lại sự thật cho tất cả chúng ta! Hôm qua tôi được hiểu rằng cái sự thật ấy... không một ai có thể chối cái được, không ai biết!

Đám đông đã nín thinh, càng kéo đến nhiều và dày đặc hơn, vây lấy bà mẹ như một bức rào bằng xương bằng thịt.

– Nghèo khổ, đói khát, bệnh hoạn, đó là kết quả lao động của chúng ta! Tất cả mọi cái đều chống lại ta: ngày này lại ngày khác, suốt đời ta, ta chết dần chết mòn trong lao động, trong bùn lầy, trong sự lừa bịp, còn những kẻ khác thì phê phỡn, vui hưởng trên mồ hôi nước mắt của chúng ta, giam hãm ta trong vòng ngu tối như con chó bị xích, vì vậy ta không biết gì hết,

giam hãm ta trong sự kinh hãi vì cái gì ta cũng sợ. Cuộc đời ta chỉ là đêm tối, đêm tối mịt mù!

- Đúng thế đấy! - Một vài tiếng đáp lại khe khẽ.
- Khóa mõm mụ ấy lại!

Nhìn thấy đằng sau đám đông, tên mật thám kèm theo hai thằng sen đầm, bà vội vã phân phát những bó truyền đơn cuối cùng; nhưng khi bà cho tay vào va-li, bà đụng phải một bàn tay khác.

- Lấy đi! Bà con lấy đi!
- Giải tán ngay! - Bọn sen đầm hét lên, và đưa tay rẽ mọi người miễn cưỡng phải lùi trước sự trước sự xô đẩy của chúng, cả khối đông đặc ấy vây ép chúng lại, có lẽ vô tình đã làm vương vít chúng.

Bà cụ mái tóc hoa râm kia, có cái nhìn thẳng thắn trên khuôn mặt hiền hậu ấy đã mạnh mẽ lôi cuốn họ; trước kia họ sống rời rạc trong cuộc đời, người này dứt ra khỏi người khác, bây giờ mới hóa thành một khối, sưởi ấm lên vì ngọn lửa của lời nói hùng hực vừa rồi mà nhiều người có lẽ đợi chờ từ lâu, những lời mà lòng họ bị giầy vò về những nỗi bất công của cuộc đời, đang tha thiết mong đợi. Những người đứng gần bà mẹ nhất nín thính; bà nhìn những con mắt chăm chú và khao khát của họ, bà cảm thấy hơi thở âm ẩm của họ trên mặt bà.

- Bà cụ hãy chạy đi!
- Chúng bắt bà bây giờ đấy!
- Bà ấy gan nhỉ!
- Cút đi! Giải tán đi! - Bọn sen đầm hét lên bước dần tới.

Bị xô đẩy, mọi người loạng choạng, người này vúi vào người kia.

Bà mẹ cảm thấy họ đều sẵn sàng hiểu bà, tin bà. Và bà muốn nói ngay lên tất cả những điều bà hiểu biết, tất cả các ý nghĩ mà bà cảm thấy sức mạnh. Những ý nghĩ đó nhẹ nhàng trào lên từ đáy lòng bà, tuôn ra đôi môi như một điệu hát. Nhưng bà chợt thấy bức bối khi cảm thấy không đủ giọng, giọng nói bà đã khản đi, đã run lên đứt quãng.

– Tiếng nói của con tôi, chính là tiếng nói trong sạch của một người con của một giai cấp công nhân, của một tâm hồn chẳng có gì mua chuộc được. Hãy nhận rõ những con người chính trực chính ở tính dũng cảm của họ!...

Những con mắt trai trẻ nhìn bà đăm đăm, vừa phấn khởi vừa sợ hãi.

Bị một quả đấm giáng vào ngực, bà lão đảo rồi ngồi xuống ghế. Tay bọn sen đầm vung lên, trên đầu mọi người, chụp lấy cổ áo, lấy vai họ, giúi họ sang bên, giật mũ họ ném. Tất cả mọi vật đảo lộn trước mắt bà mẹ, chìm đi trong đêm tối mù mịt, nhưng bà cố trấn tĩnh, hét lên với chút giọng còn lại:

– Nhân dân hãy tập hợp lực lượng lại thành một sức mạnh duy nhất!

Cái bàn tay to lớn, đỏ ngầu của một tên sen đầm giáng xuống cổ bà, lắc mạnh bà.

– Mụ có im đi không?

Gáy bà va vào tường; trong chốc lát sự kinh hoàng bao phủ lòng bà trong một làn khói cay sè, nhưng lại tản đi ngay dưới sức nóng của ngọn lửa đang cháy trong tim.

– Đi, - tên sen đầm nói.

– Bà con đừng sợ gì hết! Chẳng có mối đau khổ nào sánh được với mối đau khổ mà bà con phải chịu đựng suốt đời...

– Câm ngay, tao bảo! - Tên sen đầm nắm tay bà, lôi đi tàn nhẫn. Một tên khác nắm lấy cánh tay kia và cả hai tên rảo bước kéo bà đi.

– ... Mối đau khổ cứ ngày này qua ngày khác vò xé tim ta, làm khô héo lòng ta!

Tên mật thám lao tới trước mặt bà, vung nắm tay lên đe dọa, thét lên the thé:

– Mụ có im đi không, đồ khốn nạn!

Đôi mắt bà mở to, sáng quắc, hàm răng bà run lên. Dạng chân trên nền đá trơn tuột, bà thét:

– Không ai diệt được...một tâm hồn đã sống lại.

– Đồ chó!

Tên mật thám chồm lên, đâm vào mặt bà.

– Đáng kiếp con mụ chó chết già ấy! - Một giọng nói độc địa vang lên.

Một cái gì đen đen, đỏ đỏ làm bà mẹ quáng mắt trong chốc lát, cái vị mằn mặn của máu ứ đầy trong miệng bà.

Những tiếng thét vang dội rõ rệt vụt bật lên khiến bà mẹ tỉnh dậy.

– Không được đánh!

– Này, các bạn!

– Thằng khốn nạn!..

- Giã cho nó một trận!..
- Không thể lấy máu mà dìm được chân lý!

Chúng dúm bà vào cổ, vào lưng, đánh bà vào vai, vào đầu. Mọi vật đảo lộn, lẫn đi trong một cơn xoáy âm u đầy tiếng gầm thét, tiếng kêu, tiếng còi. Bà tưởng chừng như có một cái gì dày đặc, thất thanh, xuyên vào tai bà, tràn đầy cổ bà, làm cho bà ngạt thở. Đất như sụt lở dưới chân bà, đầu gối bà khụy xuống; toàn thân bà đau ran lên run rẩy dưới những cơn đau buốt nóng bỏng, người bà nặng trĩu, lão đảo, đuổi đi. Nhưng mắt bà vẫn ngời sáng, vẫn nhìn thấy vô vàn những cặp mắt khác đang bùng lên một ngọn lửa ngoan cường, rực rỡ, ngọn lửa quen thuộc, thân thiết với bà.

Chúng đẩy bà ra phía cửa. Bà gỡ được một tay, níu chặt lấy khung cửa.

- Không thể dập tắt được sự thật trong những biển máu.

Chúng đánh vào tay bà.

- Chúng bay chỉ tổ chuốc lấy căm thù, chúng bay thật điên rồ! Căm thù ấy sẽ trút lên đầu chúng bay!

Một tên sen đầm thít lấy cổ họng bà siết chặt lại.

Bà rên lên:

- Bọn khốn khổ...

Có người nào đáp lại bằng một tiếng nước nỡ.

HẾT

• Chú thích •

- [1] Một điệu nhảy bốn người.
- [2] Một điệu nhảy Đông Âu nhịp rất nhanh.
- [3] Một làng gần thành phố Giêrudalem, là nơi Giêsu, lần đầu tiên sau khi phục sinh, đã gặp các môn đồ của mình.
- [4] Tín đồ đánh gậy: một giáo phái trong đạo Thiên chúa hồi thế kỷ VIII và XIV theo một lối tu khổ hạnh là dùng roi, gây phết lẫn nhau giữa công chúng.
- [5] Tiếng Đức: tốt lắm.
- [6] Theo đạo Gia-tô, Giuđa là tên một trong mười hai giáo đồ đã phản lại Chúa Giêsu. Trong tiếng nói thông thường, Giuđa đã thành một danh từ dùng để chỉ một kẻ phản bội.
- [7] Tên hai thủ lĩnh các phong trào khởi nghĩa nông dân Nga hồi thế kỷ XVII, XVIII.